

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH

BAN TUYÊN GIÁO
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG

TỈNH ỦY
CAO BẰNG

ĐỒNG CHÍ HOÀNG ĐÌNH GIÔNG

VỚI CÁCH MẠNG VIỆT NAM
VÀ QUÊ HƯƠNG CAO BẰNG

ST

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

**ĐỒNG CHÍ
HOÀNG ĐÌNH GIÔNG**

**VỚI CÁCH MẠNG VIỆT NAM
VÀ QUÊ HƯƠNG CAO BẰNG**

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH

BAN TUYÊN GIÁO
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG

TỈNH ỦY
CAO BẰNG

ĐỒNG CHÍ HOÀNG ĐÌNH GIÔNG

VỚI CÁCH MẠNG VIỆT NAM
VÀ QUÊ HƯƠNG CAO BẰNG

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT
Hà Nội - 2019

BAN CHỈ ĐẠO

- GS.TS. NGUYỄN XUÂN THẮNG Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Trưởng ban
- PGS.TS. LÊ QUỐC LÝ Phó Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Phó Trưởng ban
- Đồng chí LÊ MẠNH HÙNG Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng, Ủy viên
- Đồng chí TRIỆU ĐÌNH LÊ Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Cao Bằng, Ủy viên

TỔ CHỨC BÀN THẢO

- PGS.TS. TRẦN MINH TRƯỜNG Viện trưởng Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
- PGS.TS. LÊ VĂN LỢI Vụ trưởng Vụ Quản lý khoa học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
- TS. ĐINH THỊ MAI Vụ trưởng Vụ Tuyên truyền, Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng
- Đồng chí NGUYỄN THÚY ANH Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Cao Bằng
- PGS.TS. LÝ VIỆT QUANG Phó Viện trưởng Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
- PGS.TS. NGUYỄN XUÂN TRUNG Giảng viên Cao cấp Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Đồng chí Hoàng Đình Giông, sinh ngày 01/6/1904, tại làng Thôm Hoảng, xã Hạ Hoàng (nay là phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng). Đồng chí là một trong những đảng viên đầu tiên của Đảng, là người chiến sĩ cộng sản trung kiên, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhà lãnh đạo tiên bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam.

Cuộc đời và sự nghiệp hoạt động cách mạng của đồng chí gắn liền với những chiến công hiển hách của dân tộc, đất nước. Ngay từ năm 1926, đồng chí đã tích cực tham gia phong trào bãi khóa của thanh niên trí thức Hà Nội; tháng 6/1928, được kết nạp vào Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên; tháng 12/1929, được kết nạp vào Đông Dương Cộng sản Đảng và tham gia thành lập Chi bộ ở Long Châu (Trung Quốc); tháng 4/1930, trực tiếp chỉ đạo thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh Cao Bằng; tháng 02/1936, đồng chí bị bắt và bị tuyên án 5 năm tù giam tại các nhà tù Hỏa Lò (Hà Nội), Sơn La, Bắc Mê (Hà Giang); năm 1941, bị đày đến Madagátxca (châu Phi); năm 1944, trở về hoạt động cách mạng tại Cao Bằng; năm 1945, được Đảng bộ tỉnh Cao Bằng cử làm Trưởng ban khởi nghĩa và giành được chính quyền cách mạng.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, đồng chí Hoàng Đình Giông được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng giao nhiều trọng trách: tháng 10/1945, Chỉ huy trưởng bộ đội Nam tiến;

tháng 11/1945, làm Chủ nhiệm Chính trị Bộ (Chính ủy) Giải phóng quân Nam Bộ, sau đó được bổ nhiệm làm Khu Bộ trưởng Khu 9, Khu Bộ trưởng Khu 6; năm 1947, trong khi đang làm nhiệm vụ tại Sở Chỉ huy Khu bộ Khu 6, bị địch tấn công bất ngờ, đồng chí đã chiến đấu dũng cảm và anh dũng hy sinh.

Cuộc đời 43 năm của đồng chí tuy không dài, nhưng đầy chiến công và tự hào. Đồng chí đã chiến đấu đến hơi thở cuối cùng và đi vào lịch sử như một nhà lãnh đạo xuất sắc, một chỉ huy quân sự giàu bản lĩnh và kinh nghiệm, đã cống hiến cả cuộc đời cho sự nghiệp giải phóng dân tộc và hạnh phúc của Nhân dân. Ghi nhận những cống hiến và công lao đóng góp to lớn của đồng chí Hoàng Đình Giông đối với sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng, của dân tộc, năm 1998, Đảng và Nhà nước đã truy tặng Huân chương cao quý - Huân chương Hồ Chí Minh. Năm 2009, đồng chí được truy tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

Nhân kỷ niệm 115 năm Ngày sinh của đồng chí Hoàng Đình Giông (01/6/1904 - 01/6/2019), Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng và Tỉnh ủy Cao Bằng tổ chức Hội thảo khoa học "*Đồng chí Hoàng Đình Giông với cách mạng Việt Nam và quê hương Cao Bằng*".

Trên cơ sở chọn lọc các tham luận Hội thảo, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng và Tỉnh ủy Cao Bằng xuất bản cuốn sách ***Đồng chí Hoàng Đình Giông với cách mạng Việt Nam và quê hương Cao Bằng***. Các bài viết trong cuốn sách tập trung phân tích, làm rõ thân thế, sự nghiệp, phẩm chất kiên cường, bất khuất, tấm gương về đạo đức cách mạng, công lao và những đóng góp to lớn của đồng chí Hoàng Đình Giông đối với

sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc, cũng như những cống hiến của đồng chí đối với quê hương Cao Bằng.

Cuốn sách góp phần giáo dục truyền thống cách mạng cho các thế hệ hôm nay và mai sau, giúp cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ nhận thức sâu sắc về thân thế, sự nghiệp cách mạng của đồng chí Hoàng Đình Giông - người chiến sĩ cộng sản kiên trung, nhà lãnh đạo mẫu mực, suốt đời phấn đấu hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của Nhân dân.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng trong việc tìm hiểu, nghiên cứu về cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của đồng chí Hoàng Đình Giông, nhưng do các tư liệu chưa có sự thống nhất về một số mốc thời gian hoạt động và thời gian hy sinh của đồng chí, để tôn trọng chính kiến của các tác giả, đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi cho các đồng chí và bạn đọc nghiên cứu, tham khảo, chúng tôi cố gắng giữ nguyên luận chứng của các tác giả đã trình bày trong cuốn sách. Rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng chí và bạn đọc để cuốn sách được hoàn thiện hơn trong lần xuất bản sau.

Trân trọng giới thiệu cuốn sách với bạn đọc.

Tháng 11 năm 2019

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

ĐỒNG CHÍ HOÀNG ĐÌNH GIONG VỚI CÁCH MẠNG VIỆT NAM VÀ QUÊ HƯƠNG CAO BẰNG

GS.TS. NGUYỄN XUÂN THẮNG*

Thưa các đồng chí!

Đồng chí Hoàng Đình Giong sinh ngày 01/6/1904, trong một gia đình có truyền thống yêu nước, tại làng Thôm Hoáng, xã Hạ Hoàng, sau chuyển sang làng Nà Toàn, xã Xuân Phách, châu Hoà An, nay là phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Đồng chí là chiến sĩ cộng sản lớp tiên bối của Đảng Cộng sản Việt Nam - nguyên Ủy viên Thường vụ Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa I), phụ trách Xứ ủy Bắc Kỳ; nguyên Chỉ huy trưởng Bộ đội Nam tiến, Chủ nhiệm Chính trị Bộ (Chính ủy) Giải phóng quân Nam Bộ, Khu Bộ trưởng đầu tiên Khu 9; Khu Bộ trưởng Khu 6, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân. Đồng chí là người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người con ưu tú của dân tộc Việt Nam và quê hương Cao Bằng.

* Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Tiếp thu truyền thống yêu nước, tinh thần đấu tranh bất khuất chống giặc ngoại xâm của quê hương và gia đình, đồng chí Hoàng Đình Giông sớm hình thành tư tưởng cách mạng, đấu tranh chống lại ách áp bức của chế độ thực dân. Tháng 3/1926, khi đang học tại Trường Bách Nghệ (Hà Nội), đồng chí đã tích cực tham gia phong trào bãi khóa của học sinh, sinh viên đòi để tang và tổ chức lễ truy điệu nhà yêu nước Phan Châu Trinh. Bị nhà trường của thực dân Pháp đuổi học, đồng chí trở về quê nhà, tiếp tục hoạt động tuyên truyền tinh thần yêu nước trong thanh niên.

Năm 1927, đồng chí sang Trung Quốc tìm bắt liên lạc với Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và tham dự lớp huấn luyện chính trị do Hội tổ chức. Tháng 6/1928, đồng chí được kết nạp vào Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Long Châu, Trung Quốc - bước ngoặt quyết định trong cuộc đời hoạt động cách mạng của người thanh niên yêu nước Hoàng Đình Giông. Năm 1929, đồng chí được kết nạp vào Đông Dương Cộng sản Đảng và được cử làm Bí thư Chi bộ hải ngoại Long Châu, trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng Đảng và phong trào cách mạng ở Cao Bằng và Lạng Sơn.

Trong những năm 1932 - 1935, sau cao trào cách mạng Xôviết Nghệ - Tĩnh, phong trào cách mạng trong nước bị khủng bố ác liệt, các tổ chức đảng và cơ sở cách mạng bị tổn thất nặng nề. Dưới sự lãnh đạo của Ban Chỉ huy ở ngoài - cơ quan Ban Chấp hành Trung ương lâm thời của Đảng, đồng chí Hoàng Đình Giông cùng với một số đảng viên trung kiên đã bám sát địa bàn hoạt động, chỉ đạo từng bước khôi phục

hệ thống tổ chức đảng, cơ sở cách mạng ở các tỉnh biên giới phía Bắc và một số tỉnh, thành phố ở vùng duyên hải Bắc Bộ như Hải Phòng, Hải Dương, Quảng Ninh.

Tháng 3/1935, đồng chí Hoàng Đình Giông được cử làm trưởng đoàn đại biểu Xứ ủy Bắc Kỳ tham dự Đại hội lần thứ I Đảng Cộng sản Đông Dương tổ chức tại Ma Cao, Trung Quốc. Tại đây, đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương và Ban Thường vụ Trung ương Đảng, được phân công phụ trách Xứ ủy Bắc Kỳ.

Tháng 02/1936, đồng chí bị mật thám Pháp bắt tại Hải Phòng. Mặc dù bị giam cầm, đày ải trong nhiều nhà tù thực dân ở trong và ngoài nước, đồng chí vẫn giữ vững khí tiết kiên trung của người đảng viên Đảng Cộng sản. Tháng 10/1944, với tài trí và sự vận động khôn khéo, đồng chí Hoàng Đình Giông đã cùng với một số tù chính trị cộng sản đang bị lưu đày ở Madagátxca được trở về nước tiếp tục hoạt động, trực tiếp tham gia lãnh đạo khởi nghĩa giành chính quyền ở Cao Bằng.

Ngay sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đồng chí Hoàng Đình Giông được giao nhiệm vụ Chỉ huy Bộ đội Nam tiến, tham gia cuộc chiến đấu chống thực dân Pháp ở Nam Bộ. Với tài năng chỉ huy quân sự, đồng chí đã được giao đảm nhiệm nhiều cương vị như: Chủ nhiệm Chính trị Bộ Giải phóng quân Nam Bộ, Khu Bộ trưởng đầu tiên Khu 9, Khu Bộ trưởng Khu 6. Năm 1947, trên đường công tác, đồng chí đã anh dũng hy sinh tại Ninh Thuận, thuộc mặt trận Nam Trung Bộ.

Thưa các đồng chí!

Để Hội thảo đạt được kết quả thiết thực, thay mặt Ban

Tổ chức Hội thảo, tôi đề nghị các quý vị đại biểu, các nhà khoa học tập trung thảo luận làm rõ những hoạt động và cống hiến của đồng chí Hoàng Đình Giông trên mấy nội dung chủ yếu sau đây:

Thứ nhất, đồng chí Hoàng Đình Giông - đảng viên lớp đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam, người đã lãnh đạo trực tiếp xây dựng cơ sở cách mạng và tổ chức đảng đầu tiên ở Cao Bằng, Lạng Sơn.

Đồng chí Hoàng Đình Giông có công lao to lớn, đặt nền móng đầu tiên cho phong trào cách mạng và tổ chức đảng ở hai tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn. Từ nửa sau năm 1928 đến năm 1929, khi vẫn đang hoạt động ở Long Châu, Trung Quốc, đồng chí Hoàng Đình Giông vừa giúp việc cho Tổng bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tham gia chuẩn bị cho các lớp huấn luyện lý luận chính trị, vừa tích cực trực tiếp chỉ đạo xây dựng cơ sở cách mạng, tích cực chuẩn bị cho sự ra đời của tổ chức đảng cộng sản ở Cao Bằng. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí, từ cuối năm 1928 và sang năm 1929, nhiều cơ sở của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Cao Bằng đã được thành lập và phát triển mạnh mẽ, tập hợp được những hạt nhân tiên tiến như Ninh Văn Phan, Lê Đoàn Chu, Hoàng Văn Nộn, Nông Văn Đô, v.v..

Trên cương vị Bí thư Chi bộ Đông Dương Cộng sản Đảng ở Long Châu, đồng chí Hoàng Đình Giông đã tổ chức xây dựng cơ sở cách mạng tại vùng biên giới Cao Bằng, Lạng Sơn. Đầu năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, đồng chí Hoàng Đình Giông trở thành một trong những đảng viên lớp

đầu tiên của Đảng và là một trong những người cộng sản đầu tiên của Cao Bằng. Dưới sự chỉ đạo của đồng chí, ngày 01/4/1930, Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam đầu tiên của Cao Bằng được thành lập. Trên cơ sở đó, nhiều tổ chức đảng và cơ sở cách mạng trên địa bàn tỉnh được thành lập, phong trào cách mạng của quần chúng được phát triển rộng khắp ở Cao Bằng, Lạng Sơn. Từ năm 1930 đến năm 1935, từ một chi bộ với 3 đảng viên, tổ chức đảng ở Cao Bằng đã phát triển thành 10 chi bộ, hoạt động ở 5 huyện Hòa An, Hà Quảng, Quảng Uyên, Thạch An, Nguyên Bình.

Thứ hai, đồng chí Hoàng Đình Giông đã có những công hiến xuất sắc trong việc tái lập hệ thống tổ chức đảng và phong trào cách mạng Bắc Kỳ.

Sau cao trào cách mạng 1930 - 1931, trước sự khủng bố tàn bạo của thực dân Pháp, Ban Chấp hành Trung ương Đảng và cấp ủy nhiều địa phương không còn, phong trào cách mạng rơi vào thoái trào. Yêu cầu của cách mạng Việt Nam lúc này là phải nhanh chóng tái lập Ban Chấp hành Trung ương và hệ thống tổ chức đảng, đưa phong trào cách mạng tiến lên. Tháng 4/1932, đồng chí Hoàng Đình Giông bắt liên lạc được với đồng chí Lê Hồng Phong - người được Quốc tế Cộng sản cử về Đông Dương để chủ trì tái lập Ban Chấp hành Trung ương Đảng và hệ thống tổ chức đảng.

Dưới sự chỉ đạo của Ban Chỉ huy ở ngoài, đồng chí Hoàng Đình Giông đã tích cực chỉ đạo và trực tiếp tham gia khôi phục hệ thống tổ chức đảng và phong trào cách mạng ở Bắc Kỳ. Chi bộ đặc biệt Long Châu do đồng chí là Bí thư, đã mở

nhiều lớp huấn luyện cán bộ và chỉ đạo tổ chức lại các đường dây liên lạc đưa cán bộ về nước hoạt động. Sau khi nắm tình hình trong nước, đồng chí trở về hoạt động tại Cao Bằng, Hải Phòng và vùng mỏ Đông Bắc, từng bước gây dựng lại phong trào cách mạng. Với hoạt động tích cực của đồng chí, các chi bộ đảng tại Hải Phòng dần được tái lập và trở thành hạt nhân lãnh đạo phong trào đấu tranh của công nhân và nông dân Hải Phòng. Tại vùng mỏ Hòn Gai, Cẩm Phả, trên cơ sở nhận thức rõ, trước hết phải tổ chức Hội Ái hữu và Công hội đở đỡ làm nòng cốt tập hợp quần chúng đấu tranh, qua đó phát hiện, bồi dưỡng các đảng viên mới, đồng chí Hoàng Đình Giông đã trực tiếp chỉ đạo khôi phục một số chi bộ đảng, như: Chi bộ Uông Bí - Vàng Danh, Chi bộ Nhà máy kềm Quảng Yên, v.v. - nơi tập trung công nhân, trở thành trung tâm của phong trào cách mạng ở Bắc Kỳ.

Thứ ba, đồng chí Hoàng Đình Giông là người cán bộ quân sự tài năng của Đảng và cách mạng Việt Nam.

Sau khi thoát khỏi nhà tù đế quốc trở về nước (tháng 10/1944), đồng chí Hoàng Đình Giông được Trung ương Đảng và lãnh tụ Hồ Chí Minh phân công cùng Tỉnh ủy Cao Bằng xây dựng lực lượng vũ trang, chuẩn bị cho cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Đồng chí đã cùng Tỉnh ủy Cao Bằng lãnh đạo nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh, vừa tiến hành xây dựng lực lượng, mở rộng địa bàn, căn cứ cách mạng; vừa chỉ huy lực lượng vũ trang ngăn chặn quân Nhật tiến công, đồng thời tiêu trừ phi, bảo vệ vững chắc vùng căn cứ cách mạng.

Tháng 8/1945, trên cương vị Trưởng Ban khởi nghĩa tỉnh Cao Bằng, đồng chí Hoàng Đình Giông đã chủ động, quyết đoán, nắm thời cơ, kịp thời lãnh đạo cuộc khởi nghĩa giành chính quyền tại Cao Bằng, trước khi quân đội Tưởng Giới Thạch kéo vào.

Trước âm mưu của thực dân Pháp quay lại xâm lược nước ta, hưởng ứng chủ trương của Trung ương Đảng, Chính phủ và lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí đã tham gia đoàn quân Nam tiến và được cử làm Chỉ huy trưởng Bộ đội Nam tiến. Trên cương vị là Chỉ huy Bộ đội Nam tiến, rồi Chủ nhiệm Chính trị Bộ Giải phóng quân Nam Bộ, Khu Bộ trưởng Khu 9, đồng chí Hoàng Đình Giông đã xây dựng được khối đoàn kết vững chắc giữa nhân dân và bộ đội các địa phương; vận động các lực lượng giáo phái ở Nam Bộ tham gia kháng chiến; chỉ đạo xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân và gắn bó cùng quân dân Nam Bộ bám trụ chiến đấu kiên cường. Trên cương vị Khu Bộ trưởng Khu 6, chỉ huy lực lượng vũ trang các tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận, đồng chí Hoàng Đình Giông đã chỉ đạo tăng cường đoàn kết quân dân, xây dựng căn cứ mới của Khu và tổ chức huấn luyện cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang về cách đánh du kích, xây dựng lực lượng kháng chiến ngày càng phát triển.

Dù phải thực hiện nhiệm vụ hết sức khó khăn, tác chiến trên những chiến trường ác liệt, phức tạp, ở xa sự lãnh đạo của Trung ương, nhưng với bản lĩnh của một người chỉ huy quân sự tài năng, trí - dũng song toàn, đồng chí đã cùng Bộ Tham mưu xây dựng phương án tác chiến đúng đắn, hiệu

quả, góp phần chặn bước tiến, làm phá sản âm mưu “đánh nhanh, thắng nhanh” của đội quân viễn chinh Pháp.

Thứ tư, đồng chí Hoàng Đình Giông là tấm gương đạo đức mẫu mực, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người con ưu tú của dân tộc và quê hương Cao Bằng.

Đồng chí Hoàng Đình Giông là người con ưu tú của dân tộc và quê hương Cao Bằng - vùng đất địa đầu biên giới phía Bắc của Tổ quốc, một địa danh lịch sử với bề dày truyền thống chống ngoại xâm, địa điểm đầu tiên được Chủ tịch Hồ Chí Minh lựa chọn để xây dựng căn cứ địa và lực lượng vũ trang cách mạng, từ đó lan tỏa ra cả nước, làm nên thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Đồng chí là một trong những đảng viên cộng sản đầu tiên của Cao Bằng. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí, Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam đầu tiên của Đảng bộ Cao Bằng được thành lập, trở thành một trong những chi bộ ra đời sớm trong cả nước, Đảng bộ Cao Bằng trở thành một đảng bộ có những đóng góp to lớn và quan trọng trong sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc.

Đồng chí là tấm gương tiêu biểu của một thanh niên trí thức yêu nước, đến với cách mạng và trở thành một chiến sĩ cộng sản kiên trung, người con ưu tú của dân tộc. Từ bỏ con đường “vinh thân phì gia” đang rộng mở, đồng chí đã lựa chọn đi theo sự nghiệp cách mạng đầy gian khổ, nhưng hết sức vẻ vang nhằm đấu tranh giành độc lập cho Tổ quốc, tự do và hạnh phúc cho Nhân dân.

Trong những năm tháng bị giam cầm, dày ải, bị tra tấn hành hạ trong các nhà tù thực dân, đồng chí Hoàng Đình Giông

vấn tỏ rõ tinh thần kiên trung, bất khuất, giữ gìn thanh danh và khí tiết của người đảng viên cộng sản, nêu tấm gương sáng về tinh thần yêu nước, nhiệt huyết cách mạng, tuyệt đối trung thành với mục tiêu, lý tưởng của Đảng.

Suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, đồng chí Hoàng Đình Giong đã nêu cao ý thức tổ chức kỷ luật, tuyệt đối phục tùng sự phân công của tổ chức. Với phẩm chất đạo đức và tài năng, đồng chí đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh tin tưởng, dặn dò, trao trách nhiệm chỉ huy đội quân Nam tiến và đặt tên gọi mới là Võ Văn Đức. Đồng chí luôn đặt lợi ích của dân tộc, của Đảng và cách mạng lên trên hết, trước hết, sống giản dị, chân thành, gần gũi, gắn bó mật thiết với quần chúng nhân dân, chú ý lắng nghe và tôn trọng ý kiến của quần chúng nhân dân, được quần chúng nhân dân đặc biệt yêu mến, tin tưởng và cảm phục.

Thưa các đồng chí!

Những hoạt động, cống hiến và sự hy sinh oanh liệt cho đất nước của đồng chí Hoàng Đình Giong đã làm rạng danh quê hương Cao Bằng. Tấm gương đạo đức cách mạng sáng ngời của đồng chí, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, được các thế hệ cán bộ, đảng viên và nhân dân Cao Bằng, cùng nhân dân cả nước không ngừng học tập, phát huy trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phát triển quê hương, đất nước ngày càng giàu đẹp.

Trân trọng cảm ơn các đồng chí!

**TỰ HÀO VỀ NGƯỜI CON ƯU TÚ
HOÀNG ĐÌNH GIONG, ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN
CÁC DÂN TỘC TỈNH CAO BẰNG QUYẾT TÂM
XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG GIÀU ĐẸP**

TRIỆU ĐÌNH LÊ*

Năm 2018, một tin vui lớn đã đến với Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng, đặc biệt là đối với dòng họ Hoàng ở làng Nà Toàn (nay là phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng): đồng chí Hoàng Đình Giong, người con ưu tú của quê hương Cao Bằng vinh dự được Đảng, Nhà nước công nhận là lãnh đạo tiên bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam. Đây là sự ghi nhận, sự tri ân của Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta đối với người anh hùng Hoàng Đình Giong.

Đồng chí Hoàng Đình Giong (tức Hoàng, Lầu Voòng, Trần Tín, Nam Bình, Văn Tư, Võ Văn Đức, Vũ Đức, Lê Minh, Cụ Vũ) sinh ngày 01/6/1904 tại làng Thôm Hoáng, xã Hạ Hoàng, sau chuyển sang làng Nà Toàn, xã Xuân Phách, châu

* Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Cao Bằng.

Hoà An (nay là phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng), là một trong những đảng viên đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam, tham gia hoạt động cách mạng từ năm 1926 cho đến lúc hy sinh (năm 1947). Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của đồng chí Hoàng Đình Giông gắn liền với những chiến công hiển hách của dân tộc và quê hương Cao Bằng. Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã khẳng định: Đồng chí Hoàng Đình Giông là một người cộng sản trung kiên, một người con tiêu biểu của đồng bào các dân tộc quê hương cách mạng Cao Bằng. Đồng chí đã chiến đấu kiên cường, cống hiến trọn đời cho sự nghiệp giải phóng dân tộc và lý tưởng cộng sản cao đẹp...

Ngay từ lúc còn nhỏ, Hoàng Đình Giông là một học sinh thông minh, hăng say học tập, sớm có tư tưởng yêu nước, căm thù giặc cướp nước. Những năm 1923 - 1924, đồng chí đã bí mật tuyên truyền tư tưởng yêu nước trong học sinh các trường tiểu học ở thị xã Cao Bằng, châu Hòa An và Hà Quảng, làm cho không khí ghét Tây ngày càng lan rộng. Cuối năm 1925, đầu năm 1926, đồng chí học ở Trường Bách Nghệ (Hà Nội); tích cực tham gia phong trào bãi khoá của học sinh Hà Nội, tham gia tổ chức lễ truy điệu nhà yêu nước Phan Châu Trinh và bị đuổi học. Sau một thời gian hoạt động ở Hà Nội, đồng chí trở về Cao Bằng vận động một số thanh niên và học sinh ở châu Hòa An, thị xã Cao Bằng vào Hội thanh niên yêu nước, sau phát triển lên Hà Quảng, sang Quảng Uyên và các châu khác trong tỉnh.

Mùa Thu năm 1927, đồng chí Hoàng Đình Giông ra nước ngoài hoạt động, đến ngày 19/6/1928, được kết nạp vào tổ

chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc sáng lập; tháng 12/1929, được kết nạp vào Đông Dương Cộng sản Đảng và được bầu làm Bí thư Chi bộ hải ngoại Long Châu (Trung Quốc). Với tư cách là Bí thư Chi bộ, đồng chí Hoàng Đình Giông được Đảng trực tiếp giao nhiệm vụ chỉ đạo việc tổ chức, gây dựng và phát triển phong trào cách mạng ở Cao Bằng và Lạng Sơn. Đồng chí chỉ đạo thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh Cao Bằng vào ngày 01/4/1930, tại Nặm Lìn, xã Hoàng Tung, châu Hoà An. Chi bộ Nặm Lìn ra đời đã đảm nhiệm chức năng như một tỉnh ủy lâm thời, lãnh đạo phong trào cách mạng toàn tỉnh Cao Bằng. Đồng thời với việc xây dựng tổ chức đảng, đồng chí Hoàng Đình Giông cũng chú ý chỉ đạo thành lập các tổ chức quần chúng cách mạng ở Cao Bằng; trực tiếp chỉ đạo Đảng bộ Cao Bằng xuất bản tờ báo *Cờ đỏ* để tuyên truyền cách mạng, giác ngộ quần chúng. Chỉ đạo xây dựng Cao Bằng thành một trong những cơ sở vững chắc để chấp nối liên lạc giữa Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng với bộ phận lãnh đạo Trung ương đang hoạt động trong nước và với các cơ sở đảng trong phạm vi toàn quốc sau thời kỳ bị khủng bố trắng trong những năm 1931 - 1932.

Những năm 1932 - 1935, đồng chí Hoàng Đình Giông như một "con thoi", đi lại hoạt động tích cực ở Cao Bằng, Hải Phòng, Quảng Ninh và nước ngoài, trực tiếp lãnh đạo khôi phục tổ chức đảng ở các địa phương. Đồng chí đã có nhiều đóng góp trong việc chấp nối các mối liên lạc với các cơ sở đảng ở Bắc Kỳ và việc khôi phục phong trào cách mạng sau thời kỳ bị địch

khủng bố trắng. Với những đóng góp cho sự nghiệp cách mạng, tại Đại hội Đảng lần thứ I (họp tại Ma Cao, Trung Quốc) cuối tháng 3/1935, Hoàng Đình Giông được bầu vào Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng, trực tiếp phụ trách Xứ ủy Bắc Kỳ.

Năm 1936, đồng chí Hoàng Đình Giông được phân công trở lại vùng duyên hải Bắc Bộ (Hải Phòng, Quảng Ninh) để hoạt động nhằm củng cố đường dây liên lạc từ nước ngoài về nước chỉ đạo phong trào đấu tranh cách mạng. Từ tháng 02/1936 đến tháng 10/1944, đồng chí bị thực dân Pháp bắt giam, cầm tù và chịu nhiều cực hình tra tấn tại các nhà tù Cao Bằng, Hoả Lò (Hà Nội), Sơn La, Bắc Mê (Hà Giang) và bị đày đi biệt xứ tận Madagátxca (châu Phi). Là người có kinh nghiệm đấu tranh trong nhà tù đế quốc, đồng chí đã đề ra sách lược khôn khéo nhằm tranh thủ lực lượng đồng minh và cùng các bạn tù chính trị trở về Tổ quốc an toàn. Trở lại Cao Bằng, đồng chí trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng và là Trưởng ban khởi nghĩa trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945 ở Cao Bằng.

Nam Bộ bước vào cuộc kháng chiến chống Pháp, đồng chí Hoàng Đình Giông được cử làm Chỉ huy trưởng Bộ đội Nam tiến vào Nam Bộ đánh thực dân Pháp với tên mới do Bác Hồ đặt cho là Võ Văn Đức (cái tên mang nhiều ý nghĩa, thể hiện sự trọn vẹn những phẩm chất cần thiết phải có của một nhà lãnh đạo), đồng thời Bác cũng căn dặn: “Chú cầm quân ra chiến trường, văn, võ đều cần, nhưng phải chú trọng cái đức của người cán bộ cách mạng”¹. Trong thời

1. Tỉnh ủy Cao Bằng: *Hoàng Đình Giông - cuộc đời và sự nghiệp hoạt động cách mạng (1904 - 1947)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014, tr.124.

gian đó, đồng chí đã được Đảng cử giữ những chức vụ quan trọng: Chủ nhiệm Chính trị Bộ (Chính ủy) Giải phóng quân Nam Bộ, Khu Bộ trưởng (Tư lệnh) đầu tiên Khu 9, Khu Bộ trưởng (Tư lệnh) Khu 6. Bất cứ ở cương vị nào, đồng chí đều thể hiện phẩm chất cao đẹp và bản lĩnh của một vị “Tướng quân tại ngoại”. Tư tưởng đại đoàn kết toàn dân, đoàn kết quốc tế của Chủ tịch Hồ Chí Minh mà đồng chí kiên trì thực hiện đã xây dựng được khối đoàn kết vững chắc giữa bộ đội các địa phương, giữa dân tộc Việt với dân tộc Khmer, giữa các lực lượng cách mạng với các dân tộc, đặc biệt là đồng chí đã phối hợp xây dựng lực lượng cách mạng ở các nước Đông Nam Á (Campuchia, Lào, Thái Lan) tạo thành sức mạnh chiến đấu chống giặc ngay từ những năm đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở miền Nam.

Năm 1947, trong một trận chiến đấu ác liệt tại Chiến khu 7 (Ninh Thuận), đồng chí Hoàng Đình Giông đã anh dũng hy sinh. Đồng chí đã để lại tình cảm đặc biệt quý mến, niềm tiếc thương vô hạn đối với lực lượng vũ trang Khu 6 nói chung và Đảng bộ, chính quyền, nhân dân các dân tộc, đồng bào, đồng chí các tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận nói riêng.

Ghi nhận những cống hiến và công lao to lớn của đồng chí Hoàng Đình Giông đối với sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và dân tộc, năm 1998, đồng chí được Đảng và Nhà nước truy tặng Huân chương Hồ Chí Minh; năm 2009, được truy tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân và năm 2018, được công nhận là lãnh đạo tiên bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam.

Để tưởng nhớ và ghi tạc công lao to lớn của đồng chí Hoàng Đình Giông, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng đã dựng tượng đài, xây dựng Khu tưởng niệm đồng chí Hoàng Đình Giông tại xóm Nà Toàn, xã Đề Thám (thành phố Cao Bằng). Trường Đảng của tỉnh cũng mang tên Trường Chính trị Hoàng Đình Giông - chuyên đào tạo, bồi dưỡng những thế hệ cán bộ để kế tục sự nghiệp của đồng chí. Tại trung tâm thành phố Cao Bằng, một trong những đường phố to đẹp được mang tên Hoàng Đình Giông. Tại mặt trận Tân Hưng - Cà Mau là chiến trường ác liệt gắn liền với tên tuổi của Khu Bộ trưởng Vũ Đức cũng được xây dựng bia tưởng niệm chiến thắng; tỉnh Lạng Sơn đặt tên đồng chí cho một đường phố tại thành phố Lạng Sơn; tỉnh Cà Mau đã chọn một trong những đường phố to đẹp tại thành phố Cà Mau để mang tên Hoàng Đình Giông.

Cuộc đời và sự nghiệp hoạt động cách mạng của đồng chí Hoàng Đình Giông - người con ưu tú của đồng bào các dân tộc tỉnh Cao Bằng, là tấm gương tiêu biểu, điển hình của người Việt Nam yêu nước được kết tinh từ những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của quê hương. Vùng đất Cao Bằng "địa linh nhân kiệt" đã sản sinh, nuôi dưỡng tâm hồn và lý tưởng cách mạng của đồng chí Hoàng Đình Giông. Từ một thanh niên trí thức mang nhiều hoài bão và khát vọng lớn lao, như một lẽ tự nhiên, đồng chí đã đến với lý tưởng cách mạng, sẵn sàng chấp nhận mọi hy sinh, hiến dâng cuộc đời mình cho sự nghiệp cách mạng của Đảng. Ra đi khi mới 43 tuổi đời, trong đó có hơn 20 năm cống hiến cho sự nghiệp

cách mạng của Đảng, cuộc đời hoạt động cách mạng sôi nổi và phong phú của đồng chí Hoàng Đình Giông là bản hùng ca bất tử, biểu tượng sáng ngời về nhân cách, tài năng và trí tuệ Việt Nam; là kết tinh những truyền thống quý báu của quê hương Cao Bằng, dòng họ và gia đình. Đồng chí là hiện thân tiêu biểu cho chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong thời đại mới: thời đại Hồ Chí Minh. Đồng chí đã làm rạng danh quê hương Cao Bằng.

Vinh dự và tự hào là quê hương cội nguồn cách mạng, tự hào là nơi sinh ra đồng chí Hoàng Đình Giông - người chiến sĩ cộng sản trung kiên, nhà lãnh đạo tiên bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, học tập và noi gương đồng chí Hoàng Đình Giông, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng trong suốt chặng đường gần 90 năm qua, đã luôn kế thừa, phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương cách mạng. Trong bất cứ hoàn cảnh, giai đoạn nào của cách mạng, nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng cũng luôn một lòng theo Đảng; thủy chung, son sắt, tự lực tự cường, đoàn kết, nỗ lực vượt qua muôn vàn gian nan, thử thách, đóng góp quan trọng vào sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng, của dân tộc.

Tiếp nhận con đường cách mạng của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc truyền bá vào trong nước, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Hoàng Đình Giông, Chi bộ Đảng ở Cao Bằng là một trong những chi bộ ra đời sớm nhất trong cả nước (chỉ sau 2 tháng Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập). Từ Chi bộ

Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh được thành lập vào ngày 01/4/1930, cơ sở đảng, phong trào cách mạng ở Cao Bằng không ngừng phát triển mạnh mẽ. Cùng với “thiên thời”, “địa lợi”, chính phong trào cách mạng Cao Bằng là điều kiện “nhân hòa” để sau 30 năm bôn ba hải ngoại tìm đường cứu nước, ngày 28/01/1941, Cao Bằng vinh dự được đón lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về Pác Bó (xã Trường Hà, huyện Hà Quảng) để trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Pác Bó - Cao Bằng đã trở thành căn cứ địa, là đại bản doanh của chiến khu Việt Bắc, là “chiếc nôi” của cách mạng cả nước. Từ đây, Mặt trận Việt Minh được thành lập, cũng từ đây Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân, tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam ra đời. Và từ đây, ngọn lửa cách mạng được Người thắp lên, tỏa sáng một vùng non nước biên cương rồi lan rộng ra khắp cả nước... Phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng đã hòa nhập vào dòng thác cách mạng đấu tranh giải phóng dân tộc, cùng nhân dân cả nước làm nên nhiều thắng lợi to lớn.

Trong hai cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc, cũng như trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, với tinh thần “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”, “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng đã đóng góp sức người, sức của, góp công, dốc sức chi viện cho tiền tuyến. Đã có trên 80 nghìn người con ưu tú của quê hương Cao Bằng nối tiếp nhau lên đường đi chiến đấu và phục vụ chiến đấu trên khắp các chiến trường. Trong số đó có nhiều đồng chí là cán bộ lớp sau

của đồng chí Hoàng Đình Giọng đã trở thành tướng lĩnh, sĩ quan cao cấp của Quân đội nhân dân Việt Nam, gan dạ, tài giỏi, mưu trí, dũng cảm chiến đấu ngoan cường trên khắp các mặt trận, trong cả hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và chống Mỹ, cứu nước. Trong các cuộc kháng chiến vĩ đại ấy, Cao Bằng đã có hơn 8.000 người mãi mãi nằm lại trong lòng đất mẹ. Hiện nay, toàn tỉnh đang quản lý 6.735 hồ sơ liệt sĩ; gần 15.000 thương, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; gần 2.500 cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa và người có công với nước; 406 Bà mẹ Việt Nam anh hùng; cùng với trên 38.000 người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc. Chúng ta vô cùng tự hào và mãi mãi biết ơn, ghi nhớ công ơn của các anh hùng liệt sĩ, thương binh, bệnh binh và người có công với cách mạng... Những đóng góp của quân và dân Cao Bằng đã góp phần đắc lực cùng toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954, Đại thắng mùa Xuân năm 1975 giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Sau khi đất nước thống nhất, thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng đã phát huy ý chí tự lực, tự cường; vượt qua khó khăn, gian khổ; anh dũng trong chiến đấu bảo vệ biên giới; cần cù sáng tạo trong lao động sản xuất; nỗ lực khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ quốc gia. Trong suốt quá trình

thực hiện công cuộc đổi mới, Đảng bộ tỉnh Cao Bằng đã không ngừng vận dụng và cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương; lãnh đạo nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng giành được nhiều thành tựu trên các lĩnh vực, đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

Giai đoạn từ năm 2011 đến nay, tỉnh Cao Bằng đã đạt được những thành tựu vượt bậc về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Tình hình chính trị luôn ổn định, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện. Khối đại đoàn kết các dân tộc được củng cố vững chắc. Công tác xây dựng Đảng được chú trọng, hiện nay, 100% xóm đều có chi bộ. Kinh tế của tỉnh phát triển ổn định, tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) trung bình đạt trên 7%/năm. Thu nhập bình quân đầu người năm 2018 đạt 1.160 USD/người/năm. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, tăng tỷ trọng công nghiệp, xây dựng - dịch vụ. Giảm tỷ trọng nông - lâm nghiệp. Tiềm năng, thế mạnh của tỉnh từng bước được khai thác hiệu quả. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư, mở rộng, phát triển các khu kinh tế cửa khẩu, điểm du lịch. Sau hơn 3 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, hầu hết các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hằng năm đều đạt và vượt so với kế hoạch đề ra, năm sau cao hơn năm trước. Hiện đã có 7 chỉ tiêu đạt và vượt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ

tỉnh đề ra, có 5 chỉ tiêu đạt trên 70% kế hoạch, khả năng sẽ đạt Nghị quyết Đại hội vào năm 2020.

Riêng năm 2018, tỉnh đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức 18/18 chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng Đảng, trong đó có 10 chỉ tiêu vượt kế hoạch với nhiều con số khá ấn tượng: tốc độ tăng trưởng GRDP đạt 7,15%; thu ngân sách đạt gần 1.900 tỷ đồng, bằng 168% so với dự toán Trung ương giao; tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt trên 8.800 tỷ đồng, tăng 20,4% so với năm 2017; công tác an sinh xã hội, xóa đói, giảm nghèo có sự chuyển biến tích cực, tỷ lệ hộ nghèo giảm 4%. Lượng khách du lịch đến Cao Bằng đạt trên 1,2 triệu lượt khách, tăng 26% so với năm 2017; doanh thu du lịch đạt 161% kế hoạch. Hoạt động xúc tiến đầu tư được đẩy mạnh, thu hút được nhiều dự án với nhiều nhà đầu tư chiến lược. Công viên địa chất Non nước Cao Bằng được UNESCO công nhận là công viên địa chất toàn cầu; Di tích lịch sử Địa điểm Chiến thắng Biên giới năm 1950 ở huyện Thạch An được công nhận là Di tích quốc gia đặc biệt, nâng số di tích quốc gia đặc biệt của tỉnh lên 3 di tích¹. Văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, an sinh xã hội được đảm bảo; xóa đói, giảm nghèo đạt kết quả tích cực; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, đặc biệt

1. Hai khu di tích được công nhận trước đó là: Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Pác Bó - nơi vinh dự thay mặt cả nước đón Chủ tịch Hồ Chí Minh sau 30 năm bôn ba hải ngoại tìm đường cứu nước trở về lãnh đạo phong trào cách mạng Việt Nam; Khu di tích quốc gia đặc biệt Rừng Trần Hưng Đạo - nơi thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân, tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng ngày nay.

là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số được cải thiện. Quốc phòng - an ninh được củng cố, giữ vững; hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế được mở rộng, ngày càng đi vào chiều sâu, thực chất. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị tiếp tục được củng cố, nâng cao hiệu lực, hiệu quả. Toàn Đảng bộ kết nạp trên 2.300 đảng viên mới, vượt 18,6% kế hoạch, nâng tổng số lên trên 55.000 đảng viên. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước được phát huy mạnh mẽ, nhận được sự hưởng ứng tham gia nhiệt tình của đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Những thành tựu quan trọng và toàn diện đã đạt được về chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh của Cao Bằng trong quá trình đổi mới và phát triển đã và đang thắp sáng thêm truyền thống tốt đẹp của mảnh đất nơi cội nguồn cách mạng. Hiện nay, toàn Đảng bộ tỉnh đã và đang tập trung đổi mới, sáng tạo trong phương thức lãnh đạo, quản lý, điều hành, thể hiện quyết tâm cao, nỗ lực lớn, để tạo chuyển biến rõ rệt hơn nữa trên tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, những giải pháp đột phá, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII đề ra. Trọng tâm là:

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt phát huy các tiềm năng, lợi thế của tỉnh, đẩy mạnh các giải pháp tháo gỡ 3 điểm nghẽn về kết cấu hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng giao thông, trong đó quan trọng nhất là thúc đẩy triển khai thành công dự án đường cao tốc Đông Đăng (Lạng Sơn - Trà Lĩnh,

Cao Bằng); về chất lượng nguồn nhân lực và thể chế, cơ chế chính sách, sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các ban, sở, ngành với các địa phương trong tỉnh.

- Quyết tâm, quyết liệt thực hiện “3 đột phá chiến lược”, huy động các nguồn lực để phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn; nông - lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao và phát triển kinh tế biên mậu. Phấn đấu hoàn thành cơ bản các mục tiêu, nhiệm vụ của nhiệm kỳ 2015 - 2020.

- Tuyên truyền, quảng bá Công viên địa chất Non nước Cao Bằng đến du khách trong nước và quốc tế. Xây dựng Khu du lịch thác Bản Giốc trở thành khu du lịch trọng điểm, kiểu mẫu về du lịch qua biên giới, du lịch xanh, du lịch thông minh, là hình mẫu trong quan hệ hợp tác với nước bạn Trung Quốc; xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng với những yếu tố độc đáo mang đậm bản sắc Cao Bằng, là thương hiệu du lịch miền núi của Việt Nam. Chuẩn bị tốt các điều kiện và tổ chức tốt Lễ kỷ niệm 520 năm thành lập tỉnh Cao Bằng.

Kỷ niệm 115 năm Ngày sinh của đồng chí Hoàng Đình Giông (01/6/1904 - 01/6/2019), người con ưu tú của quê hương Cao Bằng, một trong những chiến sĩ cách mạng tiền bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam, chúng ta ôn lại cuộc đời hoạt động và những công hiến to lớn của đồng chí đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc Việt Nam nói chung và quê hương Cao Bằng nói riêng. Qua đó góp phần giáo dục truyền thống cách mạng và khơi dậy lòng tự hào về quê hương, đất nước, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên, nhân dân đối với Đảng, Bác Hồ và các đồng chí lãnh đạo tiền

bồi tiêu biểu của Đảng để các thế hệ hôm nay học tập, noi theo. Trên cơ sở ấy, đông viên toàn Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh ra sức phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, xây dựng Cao Bằng thành một tỉnh “gương mẫu trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội” như Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn, góp phần thực hiện công cuộc đổi mới đất nước, vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

NHỮNG ĐÓNG GÓP CỦA ĐỒNG CHÍ HOÀNG ĐÌNH GIONG VỚI PHONG TRÀO CÁCH MẠNG LẠNG SƠN

HOÀNG VĂN NGHIỆM*

Đồng chí Hoàng Đình Giong (còn có các bí danh như: Hoàng, Trần Tín, Nam Bình, Văn Tư, Võ Văn Đức, Vũ Đức, Lê Minh, Cụ Vũ...), sinh ngày 01/6/1904 tại làng Thôm Hoáng, xã Hạ Hoàng (nay là phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng), trong một gia đình có truyền thống yêu nước và hiếu học. Khi còn là học sinh, đồng chí rất thông minh, học giỏi, sớm có tư tưởng yêu nước. Những năm 1923 - 1924, đồng chí đã bí mật tuyên truyền tư tưởng yêu nước trong học sinh các trường tiểu học ở thị xã Cao Bằng, châu Hòa An và Hà Quảng. Tháng 6/1924, đồng chí tham dự kỳ thi tiểu học tại Lạng Sơn. Do có tinh thần yêu nước, nên những bài viết của Hoàng Đình Giong đều bộc lộ tư tưởng yêu nước, ghét Tây. Mặc dù các bài thi đều viết tốt nhưng bị

* Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

đánh trượt. Đến kỳ thi tháng 6/1925, Hoàng Đình Giong tiếp tục đi Lạng Sơn thi lần nữa, trong dịp này đồng chí đã gặp lại Hoàng Văn Thụ - người bạn cùng phòng thi năm trước. Hai anh cùng cảnh ngộ, đồng cảm, cùng chí hướng đánh đuổi thực dân Pháp, giành lại non sông gấm vóc cho Tổ quốc. Tại thôn Phạc Lạn, tổng Nhân Lý, châu Văn Uyên, tỉnh Lạng Sơn, Hoàng Văn Thụ và Hoàng Đình Giong đã thưa với bố, mẹ Hoàng Văn Thụ (ông, bà Hoàng Khải Lan) xin kết nghĩa anh em với nhau, vui, buồn, sướng khổ có nhau. Cũng trong thời gian này, tại số nhà 8, phố Chính Cai, Kỳ Lừa, thị xã Lạng Sơn (nay là thành phố Lạng Sơn) - nơi đồng chí Hoàng Văn Thụ và đồng chí Lương Văn Tri trọ học, Hoàng Đình Giong đã gặp Lương Văn Tri. Tuy mới gặp lần đầu nhưng anh em cùng chí hướng, sớm đồng cảm với nhau. Kỳ thi năm ấy, Hoàng Đình Giong lại bị đánh trượt. Chia tay hai người bạn trở về Cao Bằng, Hoàng Đình Giong không muốn các bạn buồn lây và nói với các bạn: Không sao đâu, thân phận của người dân mất nước mà, thi sĩ Nguyễn Du đã nói hộ lòng mình "*Bất phong trần phải phong trần. Cho thanh cao mới được phân thanh cao*" nhưng rồi xem, có ngày bọn Tây sẽ bị đánh tơi bời.

Cuối năm 1925, đầu năm 1926, Trường Bách Nghệ (Hà Nội) thi tuyển, Hoàng Đình Giong đã tham gia thi và đỗ thứ hạng cao. Hoàng Đình Giong học tập chăm chỉ, tiếp thu kiến thức tốt, tích cực tham gia phong trào bãi khóa của học sinh Hà Nội, tham gia tổ chức lễ truy điệu nhà yêu nước Phan Châu Trinh và bị đuổi học. Tại Hà Nội, Hoàng Đình Giong đã

gặp lại Hoàng Văn Thụ và Lương Văn Tri - hai người con của quê hương xứ Lạng. Anh đã thông tin về tình hình đấu tranh của thanh niên, học sinh Hà Nội và tổ chức, hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên cho hai người bạn của mình. Hoàng Văn Thụ và Lương Văn Tri sẵn sàng, hăng say tham gia hoạt động cách mạng. Sau một thời gian hoạt động ở Hà Nội, Hoàng Đình Giông trở về Cao Bằng vận động một số thanh niên và học sinh ở châu Hòa An vào Hội thanh niên yêu nước.

Năm 1927, Hoàng Đình Giông đã bí mật sang Long Châu (Trung Quốc) tham dự lớp huấn luyện chính trị của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Ngày 19/6/1928, đồng chí được kết nạp vào Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và đã cùng các đồng chí khác xây dựng cơ sở cách mạng, tập hợp cán bộ mở các lớp huấn luyện, truyền bá tư tưởng cách mạng. Trong thời gian này, Hoàng Đình Giông gặp lại Hoàng Văn Thụ đang cùng hoạt động trong tổ chức. Hai đồng chí tích cực hoạt động ở Long Châu.

Tháng 12/1929, các đồng chí: Hoàng Đình Giông, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Văn Nọn được kết nạp vào Đông Dương Cộng sản Đảng và thành lập Chi bộ hải ngoại Long Châu (Trung Quốc), đồng chí Hoàng Đình Giông được bầu làm Bí thư Chi bộ và đã cùng đồng chí Hoàng Văn Thụ đặt cơ sở đảng tại Long Châu. Chi bộ được giao nhiệm vụ gây dựng và phát triển phong trào quần chúng cách mạng ở vùng biên giới Cao Bằng - Lạng Sơn, hướng dẫn thanh niên yêu nước sang dự các lớp huấn luyện cách mạng ở nước ngoài,

đưa đón cán bộ đi hoạt động giữa hai vùng biên giới. Như vậy, đồng chí Hoàng Đình Giông đã trở thành một trong những đảng viên đầu tiên của vùng miền núi Cao - Lạng, với tư cách là Bí thư Chi bộ, đồng chí được Đảng giao nhiệm vụ chỉ đạo việc tổ chức, gây dựng và phát triển phong trào cách mạng ở Cao Bằng và Lạng Sơn.

Ngay sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập (ngày 3/2/1930), thực hiện chủ trương của Đảng về vận động và xây dựng phong trào cách mạng ở các tỉnh miền núi, biên giới, từ giữa năm 1930, Chi bộ cộng sản ở Long Châu hướng nhiệm vụ trọng tâm cụ thể là bắt mối, gây dựng các tổ chức quần chúng cách mạng ở hai tỉnh biên giới Lạng Sơn và Cao Bằng. Đồng chí Hoàng Văn Thụ được đồng chí Hoàng Đình Giông cử về vùng biên giới Lạng Sơn hoạt động gây dựng cơ sở, vận động thanh niên yêu nước sang dự các lớp huấn luyện.

Được sự chỉ đạo của Trung ương Đảng và Chi bộ Đảng Cộng sản ở Long Châu do đồng chí Hoàng Đình Giông làm Bí thư, đồng chí Hoàng Văn Thụ đã tổ chức các lớp huấn luyện chính trị cấp tốc cho quần chúng cảm tình cách mạng. Qua học tập, quần chúng được giác ngộ, thức tỉnh tinh thần yêu nước, nắm bắt mục tiêu cách mạng của Đảng; đồng thời qua huấn luyện, quần chúng được trang bị những phương pháp hoạt động bí mật, cần thiết và những biện pháp tích cực đối phó với mọi âm mưu đàn áp của kẻ thù. Bằng những hoạt động ban đầu của các tổ chức quần chúng trung kiên, đến cuối năm 1932, đã hình thành được 9 tổ quần chúng trung kiên với 27 tổ viên ở Tân Yên, Thụy Hùng. Sau cao trào đấu tranh

cách mạng của nhân dân ta ở trong nước, đỉnh cao là Xôviết Nghệ - Tĩnh (1930 - 1931), thực dân Pháp đã tiến hành khủng bố ác liệt đối với phong trào cách mạng Việt Nam. Chúng cấu kết với chính quyền Tưởng Giới Thạch ở Trung Quốc để đàn áp phong trào cách mạng tại địa bàn hai tỉnh biên giới Việt - Trung là Cao Bằng và Lạng Sơn. Thực hiện chủ trương của Đảng về việc cử cán bộ đi đào tạo quân sự, chuẩn bị cho chiến lược xây dựng lực lượng vũ trang tiến hành cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, với trọng trách Bí thư Chi bộ, đồng chí Hoàng Đình Giông rất quan tâm đến việc đào tạo cán bộ chính trị, quân sự, chuẩn bị cán bộ nòng cốt xây dựng lực lượng vũ trang của Đảng. Năm 1931, đồng chí Hoàng Đình Giông giới thiệu một số cán bộ, đảng viên, trong đó có đồng chí Lương Văn Tri - ra nước ngoài học tập quân sự tại Trường Quân sự chính trị của Quốc dân Đảng ở Nam Ninh.

Căn cứ vào tình hình công tác cán bộ, cuối năm 1932, đồng chí Lê Hồng Phong chỉ đạo thành lập Đảng bộ đặc biệt Long Châu, đồng chí Hoàng Đình Giông làm Bí thư, đồng chí Hoàng Văn Thụ làm Phó Bí thư. Đảng bộ Long Châu tiến hành một số lớp huấn luyện đặc biệt tăng cường lực lượng cho hai tỉnh Lạng Sơn, Cao Bằng. Được sự quan tâm của Ban lãnh đạo Trung ương và sự chỉ đạo của các đồng chí Hoàng Đình Giông, Hoàng Văn Thụ, trong hai năm (1932, 1933), cơ sở đảng và phong trào cách mạng Cao Bằng, Lạng Sơn đã phát triển mạnh mẽ, tạo điều kiện quan trọng cho quá trình khôi phục cơ sở đảng và phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp ở Bắc Kỳ.

Suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, đồng chí Hoàng Đình Giông đã có những cống hiến to lớn cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc. Dù ở cương vị nào, đồng chí cũng đem hết tài năng và nghị lực để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Đảng giao cho. Đảng bộ, nhân dân các dân tộc tỉnh Lạng Sơn luôn khắc ghi công lao, những đóng góp to lớn của đồng chí Hoàng Đình Giông đối với phong trào cách mạng giải phóng dân tộc và sự ra đời, phát triển của Đảng bộ và phong trào cách mạng tỉnh Lạng Sơn.

ẢNH HƯỞNG CỦA TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG CAO BẰNG ĐỐI VỚI SỰ HÌNH THÀNH LÝ TƯỞNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ HOÀNG ĐÌNH GIÔNG

NGUYỄN THÚY ANH*

Đồng chí Hoàng Đình Giông sinh ngày 01/6/1904 tại làng Thôm Hoáng, xã Hạ Hoàng, nay thuộc phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng - vùng đất màu mỡ phù sa ven sông Bằng Giang. Sinh ra và lớn lên trên quê hương Cao Bằng - vùng “địa linh nhân kiệt”, giàu truyền thống lịch sử, văn hóa; trong một gia đình, dòng họ có truyền thống yêu nước sâu sắc, những nhân tố đó đã tác động, ảnh hưởng sâu sắc đến sự hình thành lý tưởng cách mạng của đồng chí Hoàng Đình Giông - nhà lãnh đạo tiên bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam; là những tiền đề quan trọng, trở thành hành trang nâng bước chân người anh hùng Hoàng Đình Giông vững bước trên con đường đấu tranh giành độc lập, tự do cho dân tộc. Đồng chí Hoàng Đình Giông đã luôn sẵn sàng xả thân vì nước, vì dân, chiến đấu kiên cường, cống

* Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Cao Bằng.

hiến trọn đời cho sự nghiệp giải phóng dân tộc và lý tưởng cộng sản cao đẹp với bao kỳ tích rất đổi tự hào.

Cao Bằng - mảnh đất phía đông bắc của Tổ quốc, từ ngàn xưa đã được biết đến là một vùng đất cổ, có lịch sử lâu đời và là một bộ phận không thể tách rời Tổ quốc Việt Nam; là mảnh đất giàu truyền thống lịch sử và văn hoá, giữ vị trí trọng yếu nơi biên cương Tổ quốc. Ngay từ thời kỳ đầu dựng nước, Cao Bằng đã là bức “phên giậu” vững chắc của cả nước. Nhắc đến Cao Bằng, người ta thường nhắc đến là một vùng “địa linh nhân kiệt” với những trang sử oanh liệt, hào hùng bởi truyền thống tự lực, tự cường, anh dũng đấu tranh bảo vệ chính nghĩa, xây dựng và bảo vệ quê hương trong suốt quá trình lịch sử của dân tộc.

Địa danh Cao Bằng được chép trong sử sách từ rất sớm. Sách *Dư địa chí* do Nguyễn Trãi biên soạn năm 1435 đã ghi: “Cao Bằng xưa là ngoại địa của bộ Vũ Định... Đây là nơi phên giậu thứ tư về phương Bắc vậy”¹... Nhận thấy vị trí đặc biệt quan trọng của vùng đất Cao Bằng, đến triều vua Lê Hiến Tông, năm Cảnh Thống thứ 2 (1499), nhà Lê quyết định tách phủ Cao Bằng ra khỏi thừa tuyên Thái Nguyên để thành lập trấn Cao Bằng. Từ đó, Cao Bằng trở thành một đơn vị hành chính độc lập, trực thuộc chính quyền trung ương. Là một phần lãnh thổ của quốc gia, đến nay, Cao Bằng đã có bề dày lịch sử 520 năm.

1. Nguyễn Trãi: *Toàn tập*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1976, tr.240.

Nhắc đến Cao Bằng là nhắc đến vùng đất sản sinh những nhân vật văn hóa, danh nhân tài giỏi¹. Nhưng nổi bật hơn cả, đây là vùng đất sản sinh nhiều “nhân kiệt” trong quá trình đấu tranh sinh tồn trước sự khắc nghiệt của thiên nhiên và sự hung bạo của các thế lực ngoại xâm, thô phỉ cướp phá. Với vị trí địa đầu Tổ quốc, Cao Bằng luôn giữ vai trò trọng yếu trong các cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc. Từ ngàn xưa, cộng đồng các dân tộc tỉnh Cao Bằng đã không quản ngại hy sinh, gian khổ, phát huy truyền thống đoàn kết đứng lên đấu tranh chống ách đô hộ của các thế lực phong kiến phương Bắc và sau đó là chủ nghĩa thực dân, phát xít, đế quốc, bảo vệ quê hương, đất nước.

Lịch sử các dân tộc Cao Bằng rực sáng với truyền thống yêu nước chống xâm lược, từ thời kỳ Thục Phán An Dương Vương thế kỷ II trước Công nguyên. Mảnh đất này đã từng là

1. Như các ông Bế Văn Phụng (hay Bế Văn Phùng) được vua Mạc phong chức quan Tư thiên quản nhạc; ông Nông Văn Noọng (tức Nông Quỳnh Văn), được người đương thời gọi là Quỳnh Văn, tục gọi là “vua ca đáng”, nghĩa là thơ văn đẹp mà hát hay; Trần Quý - Trần Kiên có tài bốc thuốc cứu người... Vào thời Mạc, việc học ở Cao Bằng đã có tổ chức. Đặc biệt, trong kỳ thi Hội năm 1607, người đỗ đầu là Nguyễn Thị Duệ (quê ở Kiệt Đặc, Chí Linh, Hải Dương), là nữ Tiến sĩ duy nhất trong lịch sử khoa cử phong kiến Việt Nam. Thời Lê trung hưng, Tây Sơn, xuất hiện nhiều trí thức dân tộc Tày - Nùng người Cao Bằng với nhiều công trình nghiên cứu quý giá: Bế Hựu Cung viết *Cao Bằng thực lục*; Bế Hựu Nhân (con trai Bế Hựu Cung) viết cuốn *Lạc Sơn thi tập* (in ở Trung Quốc); Bế Huỳnh là soạn giả sách *Cao Bằng tạp chí*; Hoàng Đức Hậu (nhà thơ Nôm) với trên 150 bài thơ, đã xuất bản, tái bản nhiều lần. Dẫn theo Tỉnh ủy - Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng: *Địa chí Cao Bằng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.

chiến trường của những cuộc đọ sức quyết liệt đầu tiên của dân tộc Việt Nam chống sự xâm lược của các thế lực phong kiến phương Bắc (quân Tần). Xuyên suốt chiều dài lịch sử dân tộc, tinh thần yêu nước đã không ngừng được hun đúc, phát huy, kể từ đó, ý thức dân tộc độc lập đã trở thành động lực của công cuộc bảo vệ Tổ quốc. Từ sau thế kỷ X, khi nước ta giành được độc lập, đã liên tiếp diễn ra các cuộc đấu tranh chống phong kiến phương Bắc xâm lược như quân Tống, quân Mông - Nguyên, quân Minh..., Nhiều chiến công oanh liệt ở Cao Bằng đã đi vào lịch sử và gắn liền với những tên tuổi đầy nghĩa khí như: Nùng Trí Cao, Hoàng Lục, Lưu Kỳ, Bê Khắc Thiệu, Tông Đản... Thời Pháp thuộc, Cao Bằng trở thành vùng đất đáng lo ngại đối với thực dân Pháp. Tại đây, nhiều cuộc khởi nghĩa chống Pháp và phong kiến tay sai liên tục nổ ra. Điển hình là những cuộc nổi dậy của các hào trưởng ở Cao Bằng như: Triệu Phúc Sinh, Pa Deng, Phù Nhị, Lương Tuấn Tú...

Như bao người con các dân tộc tỉnh Cao Bằng, đồng chí Hoàng Đình Giông được thừa hưởng một gia tài truyền thống văn hóa dày tầng, đậm đà bản sắc dân tộc. Bên cạnh vẻ đẹp thiên nhiên tuyệt mỹ, nhiều giá trị đa dạng sinh học độc đáo và đặc biệt là các giá trị di sản địa chất, Cao Bằng còn là nơi hội tụ của nhiều di tích lịch sử, khảo cổ học nổi tiếng. Là một vùng đất cổ, có lịch sử lâu đời nổi tiếng với huyền thoại khởi nguyên luận của người Tày *Báo Luông, Siao Cải*, cặp vợ chồng to lớn đã sinh ra 100 con (một nửa là con trai và một nửa là con gái). Báo Luông và Siao Cải xuất hiện trong hoàn

cảnh thiên nhiên hoang dã thuở khai thiên lập địa khi hai người đi săn thú rừng gặp nhau. Huyền tích *Báo Luông, Slaoc* *Cải* đã cất nghĩa một cách cụ thể, rõ ràng, logic về sự hình thành của người và nghề nông, sự khởi đầu cuộc sống của người Cao Bằng trên miền non nước. Câu truyện giải thích rõ về các dòng họ đều là anh em đoàn kết một nhà, khi đàn con khôn lớn chia nhau đi các vùng đất làm ăn sinh sống: Nông, Bế đi Nà Mò; Lê đi Chông Mu; Lý, Hà đi Tả Lạn; Trương, Hoàng đi Bản Vạn; Lương, Phạm đi Bản Đon; Dương, Đào đi Nà Toàn; Đàm, Đoàn đi Tả Gọn...

Lịch sử không ghi chép thành văn, nhưng truyền thuyết dân gian dân tộc Tày cho biết, từ thế kỷ III trước Công nguyên, vùng Cao Bằng đã hình thành một nước, có tên gọi là Nam Cương của cư dân Tây Âu. Kinh đô nước này là Nam Bình (nay thuộc Cao Bình, xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng). Câu truyện thần thoại *Cầu chúa cheng vua (Chín chúa tranh vua)* đã ám chỉ người thống nhất hai thành phần cư dân Lạc Việt và Tây Âu để lập nên nước Âu Lạc là Thục Phán, người Cao Bằng. Vào đầu thế kỷ XI, Cao Bằng lại xuất hiện một nước tự trị có tên là Trường Sinh của cha, con Nùng Tôn Phúc, Nùng Trí Cao, vẫn lấy Nà Lữ, Cao Bình làm trung tâm chính trị, xã hội thời đó.

Cuối thế kỷ XVI, nhà Mạc lên Cao Bằng dung thân tồn tại gần 100 năm, Mạc Kính Cung đã thiết lập vương triều tại Cao Bình (xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng). Đây là thời kỳ có sự lan tỏa của văn hóa cung đình, văn hóa vùng đồng bằng Bắc Bộ với văn hóa bản địa Cao Bằng. Phải chăng, câu

thơ: *"Nàng về nuôi cái cùng con/Để anh đi trẩy nước non Cao Bằng"*, hay người ta vẫn gọi: "Non nước Cao Bằng" một cách trân trọng triu mến là có nguyên do đặc biệt từ đó.

Kho tàng văn hóa truyền thống của các dân tộc tỉnh Cao Bằng phong phú, đa dạng, hàm chứa dung lượng lớn về văn hóa vật thể, phi vật thể. Toàn tỉnh có nhiều di tích lịch sử và các lễ hội truyền thống hằng năm. Từ lúc sinh thành, trên quê hương Thâm Hoáng, Nà Toàn, Đê Thám, Hoàng Đình Giông đã được chứng kiến các lễ hội đền Quan Triều, chùa Viên Minh, chùa Đống Lân, đền Kỳ Sầm tôn vinh các bậc tiền bối tiên liệt có công trong sự nghiệp dựng nước, giữ nước. Bên cạnh sự thống nhất chung về văn hóa cộng đồng, mỗi dân tộc đều có phong tục tập quán, sắc thái văn hóa riêng đậm đà bản sắc dân tộc. Các loại hình văn học, nghệ thuật, thi ca bắt nguồn từ cuộc sống giàu tính nhân văn, đạo lý, trọng nghĩa tình, giáo dục con người yêu quê hương, đất nước, tương thân, tương ái, sống hòa đồng, quý trọng nhau trong cuộc sống. Tục ngữ dân tộc Tày, Nùng luôn nhắc nhở mọi người: *"Ngân dền táy tôm nhả/Tha nả táy xiên kim"*, nghĩa là: *Tiền bạc như đất cỏ/Danh dự tựa ngàn vàng*. Hoặc là: *"Ké cón, ón lăng"*, nghĩa là già trước, trẻ sau, sống có đạo lý, tôn trọng nhau trước, sau... Sự giao hòa văn hóa của nhiều dân tộc anh em Tày, Nùng, Mông, Dao, Lô Lô, Sán Chỉ, Kinh... đã tạo nên một bức tranh văn hóa vô cùng đa dạng, đặc sắc trên vùng đất Cao Bằng. Cùng với đó là tinh thần lao động cần cù, sáng tạo, luôn phải đương đầu với thiên nhiên khắc nghiệt để sinh tồn và phát triển; là tinh

thần thượng võ, đã hình thành nên con người Cao Bằng trọng nghĩa, thẳng thắn, cương trực, có bản lĩnh vững vàng, kiên định; luôn đoàn kết, đùm bọc lẫn nhau...

Phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng - nơi đồng chí Hoàng Đình Giông sinh ra và lớn lên nằm trên tuyến đường giao thông huyết mạch quan trọng của tỉnh (quốc lộ 3 đi Hà Nội), đồng thời là thượng nguồn của dòng sông Hiến chảy về thành phố Cao Bằng. Phường có vị trí chiến lược về mặt quân sự, đồng thời là đầu mối giao thông nối liền các huyện trong tỉnh. Từ bao đời nay, người dân Đề Thám chủ yếu sống bằng nghề trồng lúa, ngô, chăn nuôi gia súc, gia cầm và đã quần tụ thành một cộng đồng đoàn kết đấu tranh với thiên tai, giặc giã để tồn tại và phát triển. Đề Thám liền kề với xã Hưng Đạo và gần với xã Hoàng Tung có địa danh là Cao Bình, Nà Lữ, nơi từng là thủ phủ của các triều đại xưa, với bao sự kiện chính trị, quân sự diễn ra. Người dân có truyền thống cần cù lao động, hiếu học; nhưng thời xa xưa, chỉ có những gia đình khá giả, chức sắc mới có điều kiện mời các thầy đồ ở miền xuôi lên dạy học; trong đó cụ tổ họ Hoàng ở Nà Toàn là một trong những người như vậy. Làng Nà Toàn nay thuộc phường Đề Thám nằm ở phía nam cánh đồng Hòa An - vựa lúa lớn nhất của tỉnh Cao Bằng, có dòng sông Bằng Giang chảy qua, đất đai màu mỡ, phì nhiêu, bốn mùa xanh tươi ngô, lúa và những vườn cây trầu quả, hoa màu tươi tốt quanh năm đã nuôi dưỡng bao người con khôn lớn vì nước, vì dân, tiêu biểu như Hoàng Đình Giông.

Dòng tộc và gia đình họ Hoàng ở làng Thôm Hoáng vốn có truyền thống yêu nước từ thời xa xưa, sống gắn bó hòa đồng trong cộng đồng các dân tộc địa phương. Các bậc tiền bối trong dòng họ đều giữ các chức vụ quan trọng trong triều chính và có những đóng góp quan trọng trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước. Trong đó có tên tuổi của Hoàng A Cả - ông nội của Hoàng Đình Giong (đời thứ 32).

Gia đình là chiếc nôi thân thương đầm ấm, nuôi dưỡng Hoàng Đình Giong từ thuở ấu thơ, ông nội là Hoàng A Cả đã tập hợp nghĩa quân Hòa An tiêu diệt bọn phỉ Ngô Côn từ Trung Quốc tràn sang cướp bóc dân lành vào thời vua Tự Đức. Chúng hoành hành cướp phá các châu miền Tây, tiến đánh bao vây thị xã Cao Bằng, gây rối loạn, hoang mang trong dân chúng. Cụ Hoàng A Cả đã đứng lên tập hợp nghĩa quân vùng Hòa An xây dựng phòng tuyến đồn lũy Khau Cút vững chắc chống lại phỉ Ngô Côn. Thanh thế của cụ Hoàng và nghĩa quân lừng lẫy một vùng, đi đến đâu bọn phỉ đều kinh hoàng, khiếp vía, bỏ chạy về Trung Quốc. Bố Hoàng Đình Giong là Hoàng Văn Vượng có tiếng hay chữ, hiểu nhiều biết rộng, mẹ là Ngô Thị Nhót, đảm đang, chăm chỉ, tần tảo nuôi con. Bố mẹ ông sinh hạ được 11 người con (7 trai, 4 gái). Hoàng Đình Giong là người con trai thứ ba của gia đình. Người anh Hoàng Văn Mộc (tức Sâm Sơn) là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam đã từng sang Trung Quốc học kỹ thuật đúc lựu đạn; anh Hoàng Văn Lộc là đoàn viên thanh niên Cộng sản, học viên Trường Quân sự Hoàng Phố, là Đại đội trưởng, đã anh

dũng hy sinh tại Lào Cai năm 1945. Người chị là Hoàng Thị Sở (tức Hoàng Lịch) tham gia phong trào chống thực dân Pháp, hoạt động tại vùng Hà Quảng, Thông Nông từ những năm 1935 - 1936; chị Hoàng Thị Bạch tham gia hoạt động cách mạng từ hồi còn bí mật. Hoàng Đình Giong thật sự may mắn được sống trong một gia đình như vậy, tư tưởng yêu nước của từng thành viên từ ông nội, bố, mẹ, anh, chị đã thấm vào huyết quản Hoàng Đình Giong một cách tự nhiên, trong sáng. Là người ham học hỏi, ưa thích lịch sử, văn hóa truyền thống, ngay từ nhỏ khi còn học tại trường làng, Hoàng Đình Giong đã đọc hết kệ sách quý của gia đình về các vị anh hùng hào kiệt của đất nước: Ngô Quyền, Đinh Bộ Lĩnh, Lê Hoàn, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Nguyễn Huệ... Điều đó càng gia tăng sự hiểu biết về cuộc đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc, giúp Hoàng Đình Giong củng cố lòng yêu nước, thương nòi, căm thù thực dân, đế quốc và bè lũ phong kiến tay sai bán nước, cầu vinh.

Như một lẽ tự nhiên, những giá trị văn hóa đặc sắc của vùng non nước Cao Bằng cùng với chí khí của các bậc trượng phu, anh hùng hào kiệt từ ngàn xưa của vùng đất này và của gia đình, dòng họ đã thấm thấu vào tâm hồn, tính cách của Hoàng Đình Giong. Cùng với đó là việc ngày ngày phải chứng kiến những cảnh sống khổ cực của người dân vì sưu cao thuế nặng, phu phen, tạp dịch, bỏ mình nơi rừng thiêng, nước độc; cảnh thực dân Pháp bóc lột, đàn áp những người dân vô tội, đã nuôi dưỡng ý chí căm thù giặc, thôi thúc trong

ông quyết tâm dấn thân vào con đường cách mạng để cứu nước, cứu dân. Từ khi còn đang học tại Trường Tiểu học Pháp - Việt ở thị xã Cao Bằng, Hoàng Đình Giông đã tìm đọc sách báo tiến bộ và bộc lộ tư tưởng yêu nước, căm ghét thực dân Pháp xâm lược, bọn tay sai và kết giao với những thanh niên yêu nước khác như Hoàng Văn Thụ, Lương Văn Tri... và những người bạn đồng chí hướng đánh Tây. Khi vào học Trường Bách Nghệ (Hà Nội), trong môi trường mới, Hoàng Đình Giông càng gặp được nhiều bạn bè cùng chí hướng. Lúc này, trong nước đã đón nhận một làn gió cách mạng mới từ hải ngoại về, đó là tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc sáng lập. Từ những tài liệu tuyên truyền của tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, đặc biệt, từ khi được tham dự các lớp huấn luyện của tổ chức Hội tại Long Châu (Trung Quốc), đã dẫn dắt, mở mang tầm nhìn, giúp Hoàng Đình Giông nhận thức đầy đủ hơn về lý tưởng cách mạng. Từ một thanh niên giàu lòng yêu nước, Hoàng Đình Giông đã trở thành người cộng sản. Tháng 12/1929, Hoàng Đình Giông được kết nạp vào Đông Dương Cộng sản Đảng và được bầu làm Bí thư Chi bộ hải ngoại Long Châu, Trung Quốc, trở thành người học trò tin cậy của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời ngày 3/2/1930, thì chưa đầy hai tháng sau, ngày 01/4/1930, Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh Cao Bằng được thành lập tại Nặm Lìn, xã Hoàng Tung, châu Hoà An. Chi bộ Nặm Lìn ra đời đã đảm nhiệm chức năng như một tỉnh ủy lâm thời, lãnh đạo phong trào cách

mạng toàn tỉnh Cao Bằng. Như vậy, Đảng bộ Cao Bằng ra đời từ rất sớm. Phong trào cách mạng Cao Bằng phát triển ngày càng mạnh mẽ, hội tụ đủ các điều kiện “thiên thời, địa lợi, nhân hòa” ngày 28/01/1941, sau 30 năm bôn ba tìm đường cứu nước, Cao Bằng vinh dự được đón lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Pác Bó - Cao Bằng đã trở thành căn cứ địa, là đại bản doanh của chiến khu Việt Bắc, là “chiếc nôi” của cách mạng cả nước. Từ đây, Mặt trận Việt Minh được thành lập, cũng từ đây Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân, tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam được ra đời. Ngọn lửa cách mạng được Người thắp lên, tỏa sáng một vùng non nước biên cương rồi lan rộng ra khắp cả nước, hòa nhập vào dòng thác cách mạng, cùng nhân dân cả nước làm nên nhiều thắng lợi to lớn. Các đồng chí Lê Hồng Phong, Nguyễn Ái Quốc, Võ Nguyên Giáp, Vũ Anh, Phùng Chí Kiên và các đồng chí cán bộ Trung ương đã đến Cao Bằng chỉ đạo phong trào cách mạng. Thời kỳ đó, phong trào cách mạng ở Cao Bằng phát triển mạnh mẽ, các đồng chí Lê Quảng Ba, Dương Đại Lâm, Dương Công Hoạt, Bùi Bảo Vân, Hoàng Văn Nọn, Lê Đoàn Chu (hai đồng chí Hoàng Văn Nọn và Lê Đoàn Chu sau này là Bí thư Tỉnh ủy Cao Bằng) luôn sát cánh đồng hành, chung chí hướng cùng Hoàng Đình Giong trong các hoạt động yêu nước, cách mạng. Truyền thống cách mạng, yêu nước, thương nòi được hun đúc sâu đậm trên miền non nước “địa linh”, “sơn thủy hữu tình” này. Đây là niềm tự hào của mỗi người dân Cao Bằng mà có lẽ hiếm nơi nào có được vinh hạnh ấy.

Có thể nói, truyền thống đấu tranh dựng nước và giữ nước hào hùng của cộng đồng các dân tộc Cao Bằng - nơi mảnh đất “phên giậu” của Tổ quốc; truyền thống yêu nước và cách mạng, ý thức tự lực, tự cường, tinh thần cách mạng thủy chung, son sắt, luôn một lòng theo Đảng, theo Bác Hồ của đồng bào các dân tộc tỉnh Cao Bằng; cùng với những giá trị đặc sắc của một nền văn hóa đa dạng, đậm đà bản sắc dân tộc, nơi hội tụ tinh hoa trí tuệ và khí phách của những bậc anh hùng, hào kiệt, những người con ưu tú của cách mạng; lại được chất chiu, nuôi dưỡng trong một gia đình, dòng họ có truyền thống yêu nước sâu sắc, là môi trường nuôi dưỡng, hình thành nên tâm hồn, nhân cách, đồng thời là những nhân tố ảnh hưởng trực tiếp, tác động sâu sắc đến sự hình thành lý tưởng cách mạng, hoài bão và khát vọng cháy bỏng được cống hiến, hy sinh cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc của đồng chí Hoàng Đình Giông và trở thành hành trang theo suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của đồng chí.

Từ một thanh niên trí thức có lòng yêu nước nồng nàn, đồng chí Hoàng Đình Giông đã từ bỏ con đường “vinh thân phì gia” đang rộng mở, để lựa chọn con đường gian khó, hiểm nguy là trở thành người chiến sĩ cộng sản, người cán bộ quân sự, chính trị cấp cao lớp đầu tiên của Đảng, của quân đội ta. Suốt cuộc đời mình, dù ở bất cứ cương vị công tác nào, đồng chí cũng luôn thể hiện rõ phẩm chất cao đẹp và bản lĩnh của một vị “tướng quân tại ngoại”, luôn đặt lợi ích của dân tộc, của Đảng lên trên hết, trước hết. Cho đến giờ phút cuối cùng của cuộc đời, đồng chí vẫn tỏ rõ khí phách kiên cường, bất

khuất của người cộng sản: sống vì Đảng, chết không rời Đảng, trọn đời hy sinh, phấn đấu vì độc lập, tự do cho dân tộc, vì hạnh phúc của Nhân dân. Đồng chí xứng đáng là một trong những học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, xứng đáng với danh hiệu lãnh đạo tiên bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam; đồng chí đã làm rạng danh quê hương Cao Bằng. Cuộc đời hoạt động cách mạng phong phú, sôi nổi, tấm gương hy sinh anh dũng cùng với những công hiến xuất sắc của đồng chí đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc là niềm tự hào và động lực tinh thần to lớn cổ vũ các thế hệ người Việt Nam yêu nước nói chung, đồng bào các dân tộc tỉnh Cao Bằng nói riêng trên các chặng đường đấu tranh giành độc lập, tự do cho dân tộc; trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

TRUYỀN THỐNG DÒNG HỌ, GIA ĐÌNH, QUÊ HƯƠNG VỚI VIỆC HÌNH THÀNH NHÂN CÁCH VÀ TINH THẦN CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ HOÀNG ĐÌNH GIÔNG

HOÀNG TRUNG PHONG*

Trước hết nói về dòng họ của đồng chí Hoàng Đình Giông: Theo gia phả của dòng họ ghi lại thì thủy tổ của dòng họ đầu tiên là Định Quốc công Nguyễn Bặc (trước Nguyễn Bặc là ai thì gia phả dòng họ không ghi rõ, do đó có thể coi Nguyễn Bặc là đời thứ nhất). Định Quốc công Nguyễn Bặc sinh năm Giáp Thân (924), quê ở Thung Mã Tương, Sách Bông, Hoa Lư, châu Đại Hoàng; nay thuộc thôn Vân Hà, xã Gia Phương, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình. Nguyễn Bặc đã cùng Lê Hoàn theo Đinh Bộ Lĩnh phát cờ bình các sứ quân, dựng nghiệp lớn vào năm Mậu Thìn (968). Từ đời thứ nhất Nguyễn Bặc đến đồng chí Hoàng Đình Giông là đời thứ 34.

Theo chiều dài lịch sử thì dòng họ của đồng chí Hoàng Đình Giông đã có nhiều nhân vật nổi tiếng, có những đóng

* Nguyên Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Cao Bằng.

góp to lớn cho từng triều đại của nước ta; nổi bật hơn cả là Định Quốc công Nguyễn Bặc; Khai quốc công thần Á Khanh hầu Nguyễn Đê (đời thứ 2), Khai quốc công thần Tả tướng quân Nguyễn Viễn (đời thứ 4)¹, Hoài Đạo vương Nguyễn Nộn (đời thứ 9), Đại tướng quân Nguyễn Nạp Hòa (đời thứ 12), Đại lý tự khanh Nguyễn Ứng Long (Nguyễn Phi Khanh, đời thứ 15), đặc biệt là anh hùng dân tộc Quan Phục hầu Nguyễn Trãi (đời thứ 16) đã có công rất lớn với nghĩa quân Lam Sơn và Lê Lợi, sau này là triều Lê. Sự nghiệp bình Ngô khai quốc của Nguyễn Trãi đã góp phần đuổi giặc Minh ra khỏi bờ cõi và ông đã được triều Lê trọng dụng tài đức của mình, nhưng nào ngờ đến đời vua Lê Thái Tông (1434 - 1442) vào ngày 04 tháng Tám năm Nhâm Tuất (tức ngày 07/9/1442) sau khi đi duyệt quan ở thành Chí Linh về đến Lệ Chi Viên thuộc Gia Định (nay thuộc huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh), vua đột ngột qua đời, lúc này cùng đi với vua có bà Nguyễn Thị Lộ (vợ của Nguyễn Trãi), do đó triều đình đã quy cho Nguyễn Thị Lộ can tội giết vua, dòng họ Nguyễn Trãi bị liên lụy và đã bị triều đình tru di tam tộc vào ngày 16 tháng Tám năm Nhâm Tuất (tức ngày 19/9/1442). Dòng họ Nguyễn Trãi chết gần hết, chỉ còn một số trốn thoát sông mai danh ẩn tích thay đổi cả họ, tên.

Cái chết oan khuất của dòng họ Nguyễn Trãi, mãi đến tháng Bảy năm Giáp Thân (1464) vua Lê Thánh Tông mới

1. Một số tư liệu viết Nguyễn Đê là đời thứ 3, Nguyễn Viễn là con của Nguyễn Đê (B.T).

chính thức ban chế tẩy oan; đúng ngày rằm tháng Bảy, lễ tẩy oan cho Nguyễn Trãi được tổ chức trọng thể tại thôn Hạ, xã Nhụy Khê, nay là xã Nhị Khê, huyện Thường Tín, Hà Nội. Phạm Anh Vũ, con trai bà Phạm Thị Mẫn (thứ thất của Nguyễn Trãi) được đổi theo họ cũ của cha mình thành Nguyễn Anh Vũ và được thăng chức tri huyện.

Mặc dù bị tru di tam tộc nhưng mền tài đức của Nguyễn Trãi nên một số quan trong triều đình và bạn đồng môn đã giúp đỡ, che giấu, tìm cách cho con cháu Nguyễn Trãi trốn chạy, sau đó đổi cả họ tên, sống mai danh, ẩn tích.

Sở dĩ dòng họ Hoàng Đình Giong mang họ Hoàng là vì: Thực tế gốc Hoàng Đình Giong là họ Nguyễn nhưng đến đời thứ 20, Hữu tướng Lý Nhân công Nguyễn Tông Thái, thời vua Lê Chiêu Tông (1516 - 1522) và vua Lê Trang Tông (1533 - 1548) rất được trọng dụng, được phong chức Đặc tiến Phụ quốc Thượng tướng quân, thượng trụ quốc, tước Phú Lương hầu, làm Trấn thủ hai trấn Lạng Sơn, Thái Nguyên (trong đó có Cao Bằng). Nguyễn Tông Thái kết hôn với con gái hào trưởng địa phương Bế Công Bồi, tên là Bê Thị Khương, quê ở bản Ảng Mò, xã Bắc Khê, tổng Xuất Tính, châu Thạch Lâm, phủ Cao Bình, trấn Thái Nguyên. Ông hưởng lộc họ Bế nên đã đổi sang họ Bế và mang tên mới là Bế Công Bộ, sau này các hậu duệ của ông đều mang họ Bế. Dòng họ Bế hiện nay sống rải rác nhưng chủ yếu ở Cao Bình, xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng hiện nay.

Đến đời thứ 27, (phiên thân) Bế Nguyễn Lực (hay Bê Phúc Lực, là con trai thứ 5 của Bế Nguyễn Triệu) cùng người

bác họ là Bế Nguyễn Phấn (hay Bế Phúc Phấn) giữ chức cao trong triều, dưới thời vua Gia Long cho phép mang lại họ của tổ tông họ Nguyễn - họ quốc tính, họ của vua. Như vậy, Bế Phúc Lực được cải lại thành Nguyễn Phúc Lực; Bế Phúc Phấn được cải lại thành Nguyễn Phúc Phấn.

Phiên thân Nguyễn Phúc Lực kết duyên cùng Quận chúa Hoàng Thị Hoa, con của Quận công Hoàng Ích Hiếu quê ở Bản Lãng, châu Hòa An, Cao Bằng (nay là Bản Lãng, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng), Nguyễn Phúc Lực ăn nghiệp họ Hoàng nên hậu duệ của ông đã mang họ Hoàng cho đến nay (trong đó có Hoàng Đình Giong).

Theo gia phả của dòng họ Hoàng thì Hoàng Đình Giong là hậu duệ đời thứ 34 của Nguyễn Bặc và là đời thứ 18 của Nguyễn Trãi. Từ truyền thống dòng họ đã hun đúc trong Hoàng Đình Giong tinh thần yêu nước, quyết tâm đi làm cách mạng để giải phóng dân tộc thoát khỏi ách nô lệ của thực dân Pháp.

Trong những ngày đầu cách mạng, đồng chí Hoàng Đình Giong đã tuyên truyền giác ngộ được nhiều thanh niên cùng đi làm cách mạng, trong đó có cả anh em trong dòng họ, như: đồng chí Hoàng Như (tức Nọn) là Bí thư Chi bộ Nặm Lìn - chi bộ cộng sản đầu tiên của tỉnh Cao Bằng; đồng chí Hoàng Khắc Tiếp (tức Siêu Hải) - Trung đoàn trưởng Trung đoàn Thủ đô, trung đoàn đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam; đồng chí Nông Văn Đô (tức Bích Giang), Chi ủy viên Chi bộ Nặm Lìn; các đồng chí Hoàng Cao Ngôn, Hoàng Văn Mộc, Hoàng Văn Lộc, Hoàng Nam Cường...

Đồng chí Hoàng Đình Giông là chiến sĩ cộng sản trung kiên của Đảng, đồng chí đã anh dũng hy sinh vì độc lập, tự do của dân tộc, đã có những đóng góp to lớn vào sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng, của dân tộc, trở thành tấm gương sáng cho thế hệ trẻ noi theo.

NHỮNG HOẠT ĐỘNG YÊU NƯỚC ĐẦU TIÊN CỦA ĐỒNG CHÍ HOÀNG ĐÌNH GIONG

LÊ CHÍ THANH*

Đồng chí Hoàng Đình Giong - người chiến sĩ cộng sản kiên trung, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, nhà lãnh đạo tiên bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam; người con ưu tú của nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng; người cán bộ chính trị, quân sự cấp cao tài năng, tận tụy, mẫu mực của cách mạng nước ta trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Thân thế, sự nghiệp cách mạng của đồng chí là những trang sử vàng, mãi mãi khắc ghi trong lòng mỗi chúng ta. Tìm hiểu về cuộc đời hoạt động cách mạng của đồng chí, một trong những dấu ấn nổi bật đậm nét là những hoạt động yêu nước đầu tiên của Hoàng Đình Giong, cơ sở tiền đề đi tới con đường cách mạng của Đảng, xả thân vì đất nước, quê hương.

Sinh trưởng trong một gia đình cách mạng, quê hương có truyền thống đấu tranh dựng nước và giữ nước, từ khi

* Nguyên Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Cao Bằng.

còn nhỏ, Hoàng Đình Giông đã là một học sinh chăm chỉ, thông minh, học giỏi, sớm bộc lộ tư tưởng yêu nước, căm ghét Tây và cường hào ác bá. Khác với bao đứa trẻ ở trường làng, Hoàng Đình Giông là một học sinh học hành cần mẫn, tiếp thu nhanh, lại rất thích nghe những câu chuyện xưa do các cụ già kể lại về các bậc tiền bối của tỉnh Cao Bằng lãnh đạo nhân dân địa phương nổi dậy chiến đấu chống thực dân Pháp, như: Hào trưởng Triệu Phúc Sinh ở Hà Quảng năm 1886; hào trưởng Pa Deng, dân tộc Mông ở Thông Nông năm 1889, hào trưởng Phù Nhị, dân tộc Dao ở Nguyên Bình vào năm 1905. Năm 15 tuổi, Hoàng Đình Giông đã đọc hết một kệ sách quý do ông nội để lại và say sưa kể cho các bạn cùng trang lứa về lịch sử nước nhà với những anh hùng hào kiệt như: Ngô Quyền, Đinh Bộ Lĩnh, Lê Hoàn, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Nguyễn Huệ và đặc biệt là vị anh hùng nhỏ tuổi Trần Quốc Toản. Hành vi đó của cậu học sinh nhỏ Hoàng Đình Giông đã có ý nghĩa tuyên truyền, giáo dục trong bạn bè đồng trang lứa về tình yêu quê hương, đất nước, trân trọng giá trị lịch sử của dân tộc. Phấn khởi trước năng lực học tập của con mình, ông bà thân sinh đã đưa anh tới học tại Trường Tiểu học Pháp - Việt ở thị xã Cao Bằng. Trong môi trường học tập mới, Hoàng Đình Giông luôn đứng đầu lớp về kết quả các môn học và sẵn sàng giúp đỡ bạn bè trong lớp giải những bài toán khó. Đồng thời, anh rất ham đọc các loại sách về lịch sử dân tộc và thơ ca yêu nước, nâng cao sự hiểu biết của mình, tự hào về Tổ quốc Việt Nam

giàu đẹp, ngàn năm văn hiến mà bao thế hệ cha ông đã đổ mồ hôi, không quản hy sinh gian khổ để gây dựng nên. Lúc này, trong tư tưởng của người thanh niên yêu nước khi quan sát thực tế xã hội, đã không ngừng trăn trở nghĩ suy, đặt ra những câu hỏi và tự mình tìm cách lý giải, như: thực dân Pháp và chính quyền tay sai, lực lượng của chúng rất ít người so với cả dân tộc ta, thế mà chúng cai trị, đàn áp, sống xa hoa, quyền thế; trong khi nhân dân các dân tộc là số đông phải chịu cảnh lầm than, vất vả mà vẫn đói cơm, rách áo; vì sao các dân tộc Tày, Nùng, Mông, Dao sống bên nhau lại có sự hận thù, chia rẽ... Nhiều lần, anh suy xét về chế độ sưu, thuế hà khắc của thực dân Pháp, liên hệ với gia đình mình mỗi năm phải nộp tiền tính ra bằng 6 - 7 con trâu. Cuối cùng, anh phải thốt lên: Tây ác quá, thế là nó ăn cả thịt mình rồi, chứ đâu chỉ là kiếp ngựa trâu, phải đánh đuổi nó đi mới được. Phải tìm ra cách đánh đuổi bọn Tây. Từ nhận thức đến hành động là một quá trình, rõ ràng Hoàng Đình Giông đã trưởng thành nhanh chóng thông qua đọc sách, tìm hiểu tài liệu và luôn gắn với liên hệ thực tế cuộc sống để phân tích, so sánh, nhận định. Vì vậy, tư duy và lập luận của anh luôn sắc sảo, tinh tế, vượt xa bạn bè cùng lứa. Anh quan niệm đúng đắn về thực dân Pháp với những tội ác, âm mưu xảo quyệt áp bức dân ta và thôi thúc trong tâm can là phải đuổi kẻ xâm lăng ra khỏi đất nước này, muốn thế thì phải tìm ra giải pháp để tổng cổ chúng. Khác hẳn với trước đó, không chỉ là đối chiếu phân tích thế giới xung quanh, giờ đây, Hoàng Đình Giông

đã vạch rõ hành động và sự cấp thiết tìm ra giải pháp đấu tranh hiệu quả để đánh đuổi thực dân Pháp.

Những năm 1923 - 1924, Hoàng Đình Giông tiếp cận được các tác phẩm thơ ca yêu nước như *Phi Khanh dặn Nguyễn Trãi*, *Ái quốc ca*, *Chiêu hồn nước*, *Lưu cầu huyết lệ tâm thư*, sự hiểu biết càng lớn dần lên, sâu sắc hơn và lòng yêu nước càng trở dậy mạnh mẽ cùng thái độ căm ghét chế độ thực dân, phong kiến với ý chí quyết tâm hành động vì vận nước. Do đó, những tháng, ngày ấy, anh thường xuyên tuyên truyền cho bạn bè cùng ghét Tây, làm cho không khí ghét Tây ở thị xã Cao Bằng lan rộng. Bọn đế quốc, tay sai đánh hơi dò la manh mối. Theo lệnh của đế quốc, nhà trường ra một số bài luận để thăm dò thái độ của học sinh lớp nhất. Ngọn lửa căm thù âm ỉ trong anh bỗng bùng lên không sao kìm nén nổi. Những bài văn của Hoàng Đình Giông đã bộc lộ tư tưởng yêu nước, thương nòi, chống thực dân Pháp và bè lũ tay sai. Anh đã lên tiếng phê phán vua Gia Long là “cống rắn cắn gà nhà”, “rước voi giày má tổ”. Viên hiệu trưởng nhà trường than phiền rằng: Trường ta không may đã sinh ra một người học trò không tốt, có tư tưởng chống “mẫu quốc”. Trong khi thầy giáo Thu trực tiếp dạy anh lại hoan hỷ tán thành: “Tôi rất phục anh, mới 20 tuổi mà đã dám bộc lộ tư tưởng yêu nước của mình cho cả trường biết”. Sau chuyện này, bọn phản động đã không quên ghi tên anh vào “sổ đen”. Điều đó cũng rất dễ lý giải, sau đó, trong kỳ thi tốt nghiệp tiểu học ở Lạng Sơn tháng 6/1924, Hoàng Đình Giông bị đánh trượt mặc dù anh là học sinh học giỏi toàn diện các môn. Anh cay đắng nhận ra rằng:

người Pháp thường rao giảng về nền văn minh dân chủ của mẫu quốc, Đại Pháp đến đây để khai hóa văn minh cho Việt Nam, đào tạo nhân tài cho xứ Đông Dương, những người học giỏi, tài cao sẽ được trọng dụng...; đó chỉ là sự gian trá mị dân mà thôi. Thực tế ấy đã khiến Hoàng Đình Giông càng nhận thức đầy đủ hơn về bản chất, dã tâm xâm lược của thực dân Pháp.

Mùa hè năm 1924, mỗi học sinh tự tìm cho mình một khoảng trời nghỉ ngơi riêng, còn Hoàng Đình Giông thì tranh thủ mở lớp dạy học để tuyên truyền tư tưởng phản đế. Anh đã dành tất cả tâm sức và trí tuệ, tận tình dạy bảo cho các em học sinh vùng cao, vùng xa đang khao khát “cái chữ”. Lớp học đầu tiên do anh mở tại Yên Luật, nay thuộc thị trấn Xuân Hòa, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. Những lúc rỗi, anh tranh thủ tuyên truyền: muốn có cuộc sống sung sướng, thì phải đánh đuổi thực dân Pháp. Quá trình đó, anh đã lưu tâm giúp đỡ những học sinh như Hoàng Tô, Phúc Kiến ở Sóc Giang, Hà Quảng, sau này trở thành những cán bộ lãnh đạo cốt cán của huyện. Hết hè, Hoàng Đình Giông trở lại thị xã Cao Bằng học lại lớp nhất một năm nữa, mong sao thi đỗ bằng tiểu học để tiếp tục học lên. Tháng 6/1925, Hoàng Đình Giông lên đường đi thi lần nữa ở Lạng Sơn. Vào đúng dịp này, thật may mắn, anh được gặp lại Hoàng Văn Thụ, người cùng phòng thi năm trước. Hoàng Văn Thụ là học sinh giỏi có tiếng của trường Lạng Sơn. Tại đây anh được làm quen với Lương Văn Tri, người bạn cùng chí hướng của Hoàng Văn Thụ. Gia đình Hoàng Văn Thụ có truyền thống yêu nước, cụ

cố là Hoàng Ngọc Sơn, một vị tướng tài ba có công lớn trong cuộc tổng tiến công quân Thanh xâm lược mùa xuân năm Kỷ Dậu (1789), được vua Quang Trung truy tặng công lao, sắc phong “Phụng quốc công độ sứ, thụ trung dũng” và cho lập đền thờ, dựng bia đá tưởng niệm. Ông Khải Lan, thân sinh Hoàng Văn Thụ từ lâu cũng đã biết danh tiếng gia đình Hoàng Đình Giông và cụ Hoàng A Cả. Vì vậy gia đình Hoàng Văn Thụ rất vui mừng khi được gặp Hoàng Đình Giông, xem như “hữu duyên, đồng phận” để hai anh em kết bạn. Họ coi anh thân tình như con cháu trong nhà. Xuất phát từ nhiều nét tương đồng trong gia tộc dòng họ, đặc biệt là tình yêu quê hương, đất nước và ý chí đánh đuổi thực dân Pháp, Hoàng Văn Thụ và Hoàng Đình Giông đã thành tâm kết nghĩa anh em và được các cụ thân sinh gia đình Hoàng Văn Thụ vui mừng thu xếp trọng lễ. Trước bàn thờ gia tiên, chứng giám, hai anh em kết nghĩa đã thề nguyện: vui, buồn, sướng, khổ có nhau, trọn đời là bạn tốt của nhau. Lần thi thứ hai này, mặc dù chuẩn bị rất kỹ, nhưng Hoàng Đình Giông vẫn bị đánh trượt, như đoán định trước điều đó sẽ xảy ra, anh còn an ủi Hoàng Văn Thụ và Lương Văn Tri tránh bị buồn lây. Trong giai đoạn này, điều quan trọng nhất là Hoàng Đình Giông đã trở thành anh em kết nghĩa với Hoàng Văn Thụ, làm bạn tri kỷ với Lương Văn Tri và những người bạn đồng chí hướng đánh Tây, giải phóng quê hương, đất nước ở Lạng Sơn. Việc kết giao bè bạn, cùng đi chung con đường là những hành động yêu nước, mở rộng địa bàn tuyên truyền, tập hợp lực lượng, vận động đánh Tây, thể hiện rõ ràng tư tưởng,

hành động nhất quán của Hoàng Đình Giong. Sự kết nghĩa giữa Hoàng Đình Giong và Hoàng Văn Thụ không chỉ dừng lại ở mối quan hệ tình cảm cá nhân bình thường như các cặp “kết tông” (kết bạn tri kỷ) khác của dân tộc Tày, Nùng, mà là hai ý chí lớn gặp nhau cùng mưu cầu lợi ích quốc gia, dân tộc. Chính vì vậy, khi về đến nhà, Hoàng Đình Giong kể lại cho gia đình mình việc kết nghĩa với Hoàng Văn Thụ, đã được ông bà thân sinh và anh em trong gia đình hoan hỷ, tán thành. Sau này, đồng chí Hoàng Văn Thụ là Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Đảng, nhà hoạt động cách mạng xuất sắc của Đảng.

Tạm biệt Lạng Sơn, trở lại Cao Bằng ít lâu, Hoàng Đình Giong đã bày tỏ với gia đình xin thi vào Trường Bách Nghệ (Hà Nội). Được gia đình nhất trí, anh đã cùng một số bạn bè xung quanh thị xã Cao Bằng làm hồ sơ và dự thi. Kết quả mọi người đều thi đỗ và anh đỗ đạt thứ hạng cao. Cuối năm 1925, đầu năm 1926, tại Trường Bách Nghệ (Hà Nội), Hoàng Đình Giong là học sinh luôn chăm chỉ học hành, thông minh sáng dạ nên các môn học đều đạt điểm tốt. Các bạn ở Hà Nội và các tỉnh, thành phố ở đồng bằng rất quý mến, trân trọng một thanh niên quê ở Cao Bằng, đẹp trai, khỏe mạnh, chân thành, học giỏi, hay giúp đỡ mọi người. Trong môi trường mới, Hoàng Đình Giong càng có nhiều anh em bạn bè khắp nơi, những học sinh cùng chí hướng đã đưa nhiều tài liệu mật cho anh để nghiên cứu. Lúc này, trong nước đã đón nhận một làn gió cách mạng mới từ hải ngoại về, đó là tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc sáng lập với

sứ mệnh cao cả: tập hợp và bồi dưỡng thanh niên yêu nước đấu tranh giành độc lập, tự do cho Tổ quốc. Qua các loại tài liệu, Hoàng Đình Giong còn nhận thức rõ về hiện thực Cách mạng Tháng Mười Nga làm rung chuyển thế giới, xác lập chính quyền về tay nhân dân. Một hình mẫu cho dân tộc các nước bị áp bức đứng lên tự giải phóng mình khỏi ách lầm than, nô lệ. Hoàng Đình Giong như “mở còi trong lòng”, càng tin tưởng hơn vào cuộc cách mạng đem lại tự do, hạnh phúc cho Nhân dân.

Thấm thoát thời gian qua nhanh, từ học sinh trường làng đến sinh viên Trường Bách Nghệ (Hà Nội), hành trang nhận thức về cách mạng và những hoạt động yêu nước của Hoàng Đình Giong càng dày lên theo năm tháng. Từ một thanh niên yêu nước, ngọn lửa cách mạng đã nhen nhóm trong anh và ngày càng bùng cháy trong mỗi hành động yêu nước những năm 1925 - 1926.

Cuối tháng 3/1926, nghe tin chí sĩ Phan Châu Trinh từ trần, Hoàng Đình Giong cùng các bạn thân hữu tham gia vào phong trào bãi khóa của học sinh, sinh viên ở Hà Nội và tích cực tổ chức lễ truy điệu trọng thể nhà yêu nước Phan Châu Trinh. Hoảng sợ trước phong trào yêu nước của thanh niên, học sinh, thực dân Pháp ra sức thẳng tay đàn áp. Sau lễ truy điệu cụ Phan, phần lớn số học sinh Trường Bách Nghệ (Hà Nội) bị đuổi học, trong đó có Hoàng Đình Giong và mấy anh em học sinh Cao Bằng. Trước tình hình đó, anh bàn với anh em Cao Bằng về tuyên truyền tư tưởng yêu nước đối với các bạn học sinh ở thị xã Cao Bằng và huyện Hòa An - vùng trung

tâm của tỉnh; còn bản thân thì ở lại gây dựng cơ sở, giữ mối liên lạc với thanh niên Hà Nội. Không thể lưu lại trường được nữa, anh Ninh Văn Phan đón anh về ở nhà riêng của mình tại Hà Nội. Lúc này, Hoàng Đình Giông viết thư cho Hoàng Văn Thụ ở Lạng Sơn. Nhận được tin, Hoàng Văn Thụ và Lương Văn Tri cấp tốc về Hà Nội. Trong hoàn cảnh ấy, bạn bè gặp nhau tay bắt mặt mừng, lại có thêm Bùi Đức Năng và cụ Ngô Đức Kế. Hoàng Đình Giông đã giới thiệu với mọi người về cụ Ngô Đức Kế, đầu mối liên lạc của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, người cung cấp tài liệu bí mật từ hải ngoại.

Sau đó Hoàng Văn Thụ và Lương Văn Tri quay trở lại Lạng Sơn, Hoàng Đình Giông ở lại Hà Nội tích cực tham gia các phong trào yêu nước của giới thanh niên, sinh viên, học sinh. Giữa mùa Thu năm ấy, anh tạm biệt cụ Ngô Đức Kế và bạn bè Hà Nội trở về Cao Bằng hoạt động. Tại huyện Hòa An, anh đã tuyên truyền một số thanh niên yêu nước và học sinh vào Hội thanh niên yêu nước, như Hoàng Văn Nọn, Lê Đoàn Chu, Nông Văn Đô. Hai đồng chí Hoàng Văn Nọn, Lê Đoàn Chu sau này là Bí thư Tỉnh ủy Cao Bằng. Những hoạt động của anh có ý nghĩa gieo mầm cho sự nghiệp cách mạng ở tỉnh nhà. Cách thức tuyên truyền và phương pháp luận giải sâu sắc, thực tế của Hoàng Đình Giông có sức cuốn hút, thu phục người nghe. Các đồng chí, bạn bè đều nhớ mãi tối 20/12/1926, trong cuộc gặp mặt với thanh niên và học sinh lớn tuổi, Hoàng Đình Giông nói: Các anh có điều kiện học lên nữa càng tốt, nhưng đừng quên chúng mình là dân mất nước. Nước ta có hàng ngàn năm văn hiến mà không có tên trên

bản đồ thế giới. Chúng mở trường học, chẳng qua là để đào tạo làm tay sai cho chúng, trong quá trình học tập, chúng đã theo dõi quản thúc ta từ lúc còn đang ngồi trên ghế nhà trường. Vậy nên, mọi người cần phải cảnh giác, coi chừng, đừng để chúng lợi dụng. Học để tiếp thu mở mang thêm kiến thức chuyên môn là cần thiết, nhưng đừng quên nhiệm vụ trọng trách của thanh niên là đấu tranh giành độc lập, tự do cho dân tộc, giải phóng quê hương, đất nước khỏi ách đô hộ, áp bức của thực dân, phong kiến. Sau lần gặp mặt ấy, Hoàng Đình Giong đã cùng Lê Đoàn Chu lên đường tới huyện Quảng Uyên tuyên truyền về tổ chức Hội thanh niên yêu nước trong thanh niên, học sinh. Họ rất hăng hái, tiếp thu và chuyển biến nhanh chóng. Chỉ ít lâu sau, tất cả học sinh lớp nhất đã tổ chức bãi khóa, chống chế độ hà khắc của nhà trường đế quốc.

Tháng 02/1927, ba thanh niên Ninh Văn Phan, Bùi Đức Năng, Hoàng Bùi Phôn từ Hà Nội lên gặp Hoàng Đình Giong và các bạn hữu học cùng Trường Bách Nghệ (Hà Nội). Các bạn Hà Nội đã chuyển cho anh Giong quyết định của tổ chức Hội thanh niên yêu nước giới thiệu xuất dương tham dự các lớp chính trị của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở nước ngoài. Nhận được quyết định, Hoàng Đình Giong vô cùng phấn khởi trước sự tin tưởng của tổ chức, nhưng vì đã quá ngày hẹn, nên anh em thống nhất cùng ở lại Cao Bằng hoạt động, rồi sau sẽ tính. Với tư cách là trưởng đoàn xuất dương, Hoàng Đình Giong đã phân công Ninh Văn Phan hoạt động cùng mình ở thị xã Cao Bằng và huyện Hòa An, còn

Bùi Đức Năng và Hoàng Bùi Phồn về Đông Khê, huyện Thạch An. Lần này các anh đã mở rộng thêm đối tượng tuyên truyền trong thanh niên, học sinh, giáo viên và cả binh lính. Bọn mật thám thấy hoạt động bất thường, chúng tăng cường dò la tin tức, vây bắt những người hoạt động cách mạng. Trước tình thế đó, Hoàng Đình Giong và Ninh Văn Phan đã quyết định ngược lên Sóc Giang, huyện Hà Quảng. Tại đây, anh đã táo bạo trực tiếp gặp tri châu Bế Cao Tung để tuyên truyền, thuyết phục ông tham gia vào Hội yêu nước đánh Tây. Trong dịp này, Hoàng Đình Giong gặp lại Hoàng Văn Chài, Đào Văn Lân là học trò của anh ở Yên Luật trước đây cùng nhiều thanh niên yêu nước khác để tuyên truyền vận động anh em tham gia Hội đánh Tây.

Trở lại Hòa An và thị xã Cao Bằng, Hoàng Đình Giong tích cực hoạt động không ngưng nghỉ, nhưng khi tuyên truyền đến tên lý trưởng ở Nà Rỏa thì tên này đã phản bội đi báo quan Tây. Lập tức, Hoàng Đình Giong bị truy nã khắp nơi, song anh vẫn bình tĩnh hoạt động. Anh lại lên Sóc Giang gặp Tri châu Bế Cao Tung để tuyên truyền về phong trào yêu nước khắp Bắc - Trung - Nam và sự xuất hiện của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, vị cứu tinh của dân tộc, vận mệnh tương lai xán lạn của nước ta đang đến gần. Ông Tung đã bày tỏ tấm lòng nể phục Hoàng Đình Giong, mong sao anh được bình an hoạt động vì nghĩa cả của dân tộc.

Khi rời Hà Quảng về, Hoàng Đình Giong ý thức rõ ràng rằng: làm cách mạng đánh đuổi đế quốc xâm lược không thể chỉ dựa vào quan lại, tổng lý, kỳ hào mà phải dựa vào đông

đảo tầng lớp nhân dân các dân tộc, những người bị áp bức, bóc lột thậm tệ nhất. Lập tức anh đến thẳng Lũng Dảng, xã Hoàng Tung, huyện Hòa An, nơi anh Ninh Văn Phan đang tạm lánh ở đó cùng với anh Lê Đoàn Chu. Sau khi bàn định thống nhất phương hướng hoạt động mới, anh Chu ở lại tiếp tục tuyên truyền có trọng tâm, trọng điểm, thâm nhập sâu vào giới thanh niên, học sinh và nông dân, nhưng phải gìn giữ bí mật, không tuyên truyền ồ ạt như trước đây.

Sáng ngày 09/4/1927, tạm biệt Lê Đoàn Chu và các bạn, Hoàng Đình Giông đưa Ninh Văn Phan vào mở thiếc Tĩnh Túc xin việc để có điều kiện vận động tuyên truyền công nhân mở làm cách mạng đánh Tây. Thu xếp xong cho anh Phan, Hoàng Đình Giông trở lại Hòa An rồi bí mật qua Tĩnh Túc đến thẳng mỏ Bản Ty, Đầm Hồng, tỉnh Tuyên Quang để tuyên truyền vận động cách mạng. Do chưa xin được việc làm, Hoàng Đình Giông mở lớp dạy học ở Bản Ty để tiện liên lạc với công nhân mỏ. Anh trọ ở một gia đình người dân tộc và chỉ trong thời gian ngắn, mọi người đã rất quý trọng, yêu mến người thầy giáo trẻ, giỏi giang, có tầm nhìn xa trông rộng, hết lòng tận tình vì học sinh. Không bao lâu sau, anh bị sốt rét ác tính, chủ nhà và các bậc phụ huynh quan tâm, lo lắng chạy chữa thuốc thang. Dần dà anh đã qua khỏi cơn bệnh hiểm nghèo, nhưng còn rất yếu. Anh viết thư cho Lê Đoàn Chu, được tin, anh Chu sang ngay Bản Ty. Thấy sức khỏe Hoàng Đình Giông không đảm bảo ở đây lâu được nên anh Chu trở về Hòa An và bàn với anh Khuê (người anh ruột của Hoàng Đình Giông), tìm cách đến Bản Ty, Tuyên Quang

đưa anh Giong về trú tại hang Roỏng Thốc, xóm Đâu Dẳng, xã Hoàng Tung, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Tuy ở gần nhà, nhưng anh Giong không thể về thăm gia đình được vì bọn mật thám ráo riết ngày đêm săn lùng truy bắt anh. Ít lâu sau, sức khỏe của Hoàng Đình Giong được hồi phục, cũng là lúc anh Ninh Văn Phan vừa từ mỏ thiếc Tĩnh Túc về. Hai anh quyết định tìm đường sang Trung Quốc để bắt liên lạc với Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Bước khởi đầu đến với cách mạng của đồng chí Hoàng Đình Giong là thế. Những hoạt động yêu nước đầu tiên đã đưa Hoàng Đình Giong đi tới lý tưởng cộng sản, là hành trang quý báu luôn theo anh suốt chặng đường dài đấu tranh cách mạng vượt qua bao thử thách, gian nan. Từ một học sinh trường làng tâm tuổi thiếu niên, anh đã ý thức sớm về xã hội xung quanh, có tư tưởng ghét Tây, bộc lộ những hành động yêu nước cụ thể, nhất là từ tuổi 15 trở đi. Quá trình học tập tại Trường Tiểu học Pháp - Việt, đến Trường Bách Nghệ (Hà Nội), gặp gỡ nhiều anh em bè bạn cùng chí hướng, đặc biệt là kết nghĩa với đồng chí Hoàng Văn Thụ và trở về Cao Bằng, đến Tuyên Quang, là chặng đường nhận thức chính trị, xã hội của anh ngày càng sâu sắc cùng với các hoạt động yêu nước dày lên, thiết thực, hiệu quả hơn. Tính từ lúc hoạt động tại chỗ trên quê hương Hòa An của mình, Hoàng Đình Giong đã khắc phục khó khăn, gian khổ, quyết chí thoát ly hoạt động như các nhà cách mạng thực thụ. Đồng chí nhận thức rõ ràng về bản chất của chế độ thực dân, phong kiến, xác lập bản lĩnh chính trị đúng đắn, vững vàng, lạc quan cho

mình cùng đồng bào, đồng chí đánh đuổi thực dân Pháp giành độc lập, tự do cho dân tộc, giải phóng quê hương, đất nước. Những hoạt động yêu nước khởi đầu của Hoàng Đình Giong là quá trình tích lũy về lượng cần và đủ để chuẩn bị chuyển hóa sang chất mới, từ một thanh niên yêu nước đi tới chủ nghĩa cộng sản, toàn tâm, toàn ý phụng sự cho sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, tiến bước vững vàng dưới ngọn cờ của Đảng, trên con đường đấu tranh oanh liệt, hiển hách và vinh quang.

THỜI NIÊN THIẾU VÀ NHỮNG HOẠT ĐỘNG YÊU NƯỚC ĐẦU TIÊN CỦA ĐỒNG CHÍ HOÀNG ĐÌNH GIONG

TS. NGUYỄN THỊ LƯƠNG UYÊN*

ThS. NGUYỄN THỊ HƯƠNG TRÀ**

Đồng chí Hoàng Đình Giong là một thanh niên sớm có tinh thần yêu nước nhiệt thành, tích cực hoạt động tranh đấu chống ách thống trị của thực dân Pháp và tìm đường giải phóng dân tộc Việt Nam. Trở thành chiến sĩ cộng sản lớp đầu tiên, kiên cường phấn đấu cho lý tưởng cộng sản và độc lập dân tộc, đồng chí Hoàng Đình Giong là một nhà lãnh đạo tiên bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam, suốt đời phấn đấu hy sinh vì sự nghiệp của Đảng, của dân tộc.

Đồng chí Hoàng Đình Giong sinh ngày 01/6/1904, tại làng Thôm Hoáng, xã Hạ Hoàng (nay là phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng). Đồng chí còn có các bí danh như: Hoàng,

* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

** Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Trần Tín, Lâu Voòng, Nam Bình, Văn Tư, Võ Văn Đức, Vũ Đức, Lê Minh, Cự Vũ...

Cao Bằng là tỉnh miền núi biên giới Đông Bắc nước ta, có vị trí chiến lược trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trải qua quá trình hình thành và phát triển, miền đất Cao Bằng có bề dày lịch sử, con người Cao Bằng có truyền thống yêu nước, anh dũng đấu tranh gìn giữ quê hương, đất nước.

Dòng họ của đồng chí Hoàng Đình Giông có truyền thống hiếu học, yêu nước và cách mạng. Nhiều đời có nhiều người làm quan, đóng góp vào sự nghiệp dựng nước và giữ nước của dân tộc, trong đó có Định Quốc công Nguyễn Bặc, Phó Quốc công Nguyễn Như Trác... Người có ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc đời, sự nghiệp của đồng chí Hoàng Đình Giông là ông nội Hoàng A Cả và cha Hoàng Văn Vượng.

Ông nội Hoàng A Cả là Châu úy Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Thời Tự Đức (nhà Nguyễn), giặc nhiều lần đến cướp bóc, tàn hại nhân dân. Triều đình bỏ mặc dân đen. Hoàng A Cả đứng ra tập hợp dân chúng lập "đồn Khau Cút" (vùng Xuân Phách) chống lại giặc, giữ yên làng mạc.

Cha của Hoàng Đình Giông là Hoàng Văn Vượng, một con người khí khái. Ông đã theo cha đánh dẹp phi. Khi thực dân Pháp xâm chiếm nước ta, tiến chiếm Cao Bằng, ông Vượng cũng theo cha A Cả tập hợp dân chúng trong vùng đánh trả, gây cho thực dân Pháp nhiều tổn thất. Nhưng lực lượng không cân sức, cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp không thành. Cuộc đấu tranh bất khuất chống kẻ thù xâm lược của ông cha Hoàng Đình Giông đã in sâu trong lòng mọi người ở vùng đất này.

Tiếp nối truyền thống hiếu học của dòng họ, ông Hoàng Văn Vượng rất quan tâm, chăm lo đến việc học hành của con cái. Mặc dù đông con, nhưng ông vẫn tạo điều kiện cho các con học cả chữ Nho lẫn chữ quốc ngữ, mong các con đỗ đạt, giúp ích cho dân, cho nước. Các anh chị của Hoàng Đình Giông đều tham gia hoạt động cách mạng. Anh trai Hoàng Văn Mộc (tức Sầm Sơn) là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam và từng đi học đúc lựu đạn ở Trung Quốc năm 1932; Hoàng Văn Lộc là đoàn viên thanh niên cộng sản, đi học Trường Quân sự Hoàng Phố, về sau làm đại đội trưởng, hy sinh ở Lào Cai năm 1945. Em gái đồng chí là Hoàng Thị Sở (tức Hoàng Lịch) tham gia phong trào chống thực dân Pháp, hoạt động ở vùng Hà Quảng, Thông Nông từ những năm 1935 - 1936; Hoàng Thị Bạch tham gia cách mạng từ hồi Đảng còn hoạt động bí mật.

Truyền thống quê hương, dòng họ, gia đình đã tác động tích cực tới tuổi thơ của Hoàng Đình Giông. Đó là những hành trang quý giá đầu đời để đồng chí vững bước dấn thân vào cuộc đời hoạt động cách mạng đầy thử thách nhưng hết sức vẻ vang, oanh liệt sau này.

Đến tuổi đi học, Hoàng Đình Giông được gia đình cho đi học thầy Phan Luân, một thầy đồ quê xứ Nghệ lên dạy học ở Cao Bằng, là người nổi tiếng hay chữ. Đồng chí học rất chăm chỉ, thông minh và có trí nhớ tốt. Đồng chí đã ít nhiều làm quen với Tứ thư, Ngũ kinh, thuộc nhiều thơ Đường, thơ Tống, đã tiếp thu được những nhân tố hợp lý của Nho giáo như tinh thần hiếu học, thái độ trọng nghĩa khinh tài, sống thanh đạm, liêm khiết.

Khi Hoàng Đình Giông lớn lên, cha mẹ cho đồng chí ra thị xã học Trường Tiểu học Pháp - Việt ở thị xã Cao Bằng¹. Được sống và học tập tại một ngôi trường lớn của thực dân Pháp ở thị xã Cao Bằng, nơi giao lưu, tiếp xúc nhiều luồng tư tưởng mới, tiến bộ; nơi có môi trường tân học tương đối phát triển, là cơ hội tốt để Hoàng Đình Giông trưởng thành về mọi mặt. Đồng chí đã học tập rất chăm chỉ, năm nào cũng đứng đầu lớp, nhất là các môn toán, quốc ngữ, Pháp văn... Các bài kiểm tra của Hoàng Đình Giông đều được thầy phê tốt hoặc rất tốt. Đồng chí thường giúp đỡ bạn bè, hướng dẫn những bài toán khó, lỗi chính tả cho những bạn học yếu. Đồng chí đọc rất nhiều sách, truyện và thơ ca yêu nước để hiểu biết thêm về quê hương, Tổ quốc, như: *Phi Khanh dặn Nguyễn Trãi*, *Ái quốc ca*, *Chiêu hồn nước*, *Lưu cầu huyết lệ tân thư*... Đồng chí cũng tìm đọc các tác phẩm văn học Pháp như *Những người khôn khổ* của Víchto Huygô, *Không gia đình* của H. Malô... Từ những điều được học, được đọc và được chứng kiến, đồng chí suy nghĩ, trăn trở: Tại sao người Pháp nói văn minh, tự do, bình đẳng, bác ái mà nhiều người Pháp đến Việt Nam lại đối xử bất công, tàn bạo với người dân

1. Cũng như các trường tiểu học Pháp - Việt được mở ở các tỉnh, chương trình học ở Trường Tiểu học Pháp - Việt ở thị xã Cao Bằng gồm các môn lịch sử, địa lý nước Pháp, văn học Pháp, toán, tiếng Pháp và đương nhiên thầy dạy, trò học chủ yếu dùng tiếng Pháp. Trường cũng có một số môn học bằng chữ quốc ngữ. Thầy giáo dạy ở Trường Tiểu học Pháp - Việt (Cao Bằng) gồm cả người Pháp và người Việt; học sinh tốt nghiệp có thể sử dụng khá thành thạo tiếng Pháp và có thể giao tiếp với người Pháp và trở thành công chức trong bộ máy chính quyền thực dân.

Việt Nam? Đồng chí cảm nhận được nỗi nhục của người dân mất nước và căm ghét sự áp bức, bóc lột của thực dân Pháp. Từ những trăn trở ấy, đồng chí nhiều lần tâm sự với các bạn cùng học, khơi gợi lòng yêu nước. Nhiều bài văn của đồng chí bộc lộ tư tưởng yêu nước, chống thực dân Pháp. Biết được điều này, hiệu trưởng nhà trường đã than phiền: “Ồ trường ta đã không may sinh ra một người học trò không tốt vì có tư tưởng chống “mẫu quốc””. Ngay hôm sau, thầy Thu đã đến gặp Hoàng Đình Giông và nói: “Tôi rất khâm phục anh, mới 20 tuổi đầu mà đã dám thổ lộ tư tưởng của mình cho cả trường biết, nên người ta đã ghi tên anh vào “sổ đen”¹. Kỳ thi tốt nghiệp tiểu học tháng 6/1924, Hoàng Đình Giông đã bị đánh trượt, mặc dù bài thi làm tốt. Học bạ của Hoàng Đình Giông cũng bị phê là học trò bướng bỉnh và có suy nghĩ chống Pháp.

Thi trượt, đồng chí càng nhận thức sâu sắc hơn bản chất của chế độ thuộc địa, càng nâng cao lòng yêu nước và căm thù thực dân Pháp xâm lược. Không chán nản, đồng chí có một chí hướng mới là mở lớp dạy học và tuyên truyền tư tưởng đấu tranh chống lại sự xâm lược của thực dân Pháp cho người dân ở Cao Bằng. Đồng chí mở lớp đầu tiên ở Yên Luật (nay thuộc thị trấn Xuân Hòa, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng). Ngoài những giờ dạy chữ trên lớp, đồng chí còn dẫn các em học sinh đi tham quan nhiều cảnh đẹp của quê hương hoặc kể chuyện khơi gợi lòng yêu nước, căm thù giặc,

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng: *Đời hoạt động cách mạng của đồng chí Hoàng Đình Giông*, Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng tỉnh Cao Bằng, 1984, tr.11.

mong muốn thoát khỏi sự xâm lược của kẻ thù. Thời gian này, đồng chí đặc biệt chú ý đến hai học sinh nhà ở Sóc Giang (huyện lỵ Hà Quảng) đến trọ học là Hoàng Văn Chài (tức Hoàng Tô, sau là Bí thư Huyện ủy Hà Quảng) và Đào Văn Lân (tức Phúc Kiến). Đồng chí rất yêu mến và thường gần gũi dạy bảo thêm hai học trò này. Cả hai tiến bộ rất nhanh và sau đều tham gia hoạt động cách mạng.

Hết hè, Hoàng Đình Giong trở về thị xã Cao Bằng học lại lớp nhất Trường Tiểu học Pháp - Việt một năm nữa, mong thi đỗ lấy được bằng. Nhưng do bị chính quyền thực dân chú ý theo dõi từ lúc còn học tại trường, nên trong kỳ thi cuối cùng tháng 6/1925, đồng chí vẫn không đỗ. Không thất vọng, đồng chí về quê Cao Bằng với mong muốn tiếp tục con đường học vấn để đem sức giải phóng nhân dân thoát khỏi sự xâm lược của thực dân Pháp.

Đầu năm 1926, Hoàng Đình Giong biết tin Trường Bách Nghệ (Hà Nội) mở kỳ thi tuyển sinh vào học nghề. Đây là ngôi trường do chính quyền thực dân Pháp lập nên để đào tạo công nhân kỹ thuật, phục vụ cho công cuộc khai thác thuộc địa ở Đông Dương. Trường này chỉ tuyển những học sinh đã học xong chương trình tiểu học. Hoàng Đình Giong bày tỏ nguyện vọng với cha mẹ và được cha mẹ thuận lòng cho đi Hà Nội dự thi. Hoàng Đình Giong phấn khởi lên thị xã rủ các bạn Lâm Ngọc Roanh, Nguyễn Văn Diệt cùng làm hồ sơ xin dự thi. Kết quả là cả ba đều đỗ, nhưng mỗi người được phân vào học một khoa khác nhau. Hoàng Đình Giong vào học ban cơ khí.

Hà Nội lúc đó là trung tâm kinh tế - chính trị của cả nước. Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918), dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp, với những ảnh hưởng đầu tiên của Cách mạng Tháng Mười Nga và ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lenin, phong trào cách mạng ở Hà Nội có những chuyển biến rất quan trọng. Môi trường và sự phát triển phong trào đấu tranh cách mạng ở đây là cơ hội để Hoàng Đình Giông sớm hòa nhập, tham gia vào các hoạt động đấu tranh yêu nước.

Tại Trường Bách Nghệ (Hà Nội), đồng chí Hoàng Đình Giông học chăm chỉ, vốn thông minh, tiếp thu kiến thức tốt, thường xuyên đạt điểm cao cả lý thuyết lẫn thực hành, nên được thầy yêu bạn mến. Các bạn ở Hà Nội và vùng đồng bằng rất quý chàng trai thanh niên khoẻ mạnh, hồn hậu, tính tình cởi mở, hay giúp đỡ bạn bè. Hoàng Đình Giông có thêm nhiều bạn mới có cùng chí khí với mình.

Trong thời gian đó, nhiều sự kiện chính trị của người Việt Nam yêu nước hoạt động ở nước ngoài liên tiếp diễn ra, dội về trong nước tác động đến phong trào học sinh, phong trào công nhân và nhân dân lao động. Tháng 6/1925, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ra đời do Nguyễn Ái Quốc thành lập, nhằm truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam. Nhiều đoàn thanh niên, học sinh trong nước được bí mật đưa sang Quảng Châu dự các lớp huấn luyện chính trị của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, rồi về nước tuyên truyền gây dựng tổ chức, cơ sở cách mạng. Nhiều tài liệu bí mật của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, như báo *Thanh niên* -

cơ quan ngôn luận của Hội, được bí mật đưa về nước. Những tài liệu bí mật không chỉ tuyên truyền nâng cao lòng yêu nước, chí căm thù thực dân Pháp và bè lũ tay sai bán nước, bồi dưỡng truyền thống đấu tranh bất khuất, kiên cường của dân tộc ta trong suốt chiều dài đất nước, mà còn giới thiệu về tính chất và kinh nghiệm các cuộc cách mạng Mỹ (năm 1776), cách mạng Pháp (năm 1789), Cách mạng Tháng Mười Nga (năm 1917) và khẳng định chỉ có Cách mạng Tháng Mười Nga là triệt để. Ở nước Nga Xôviết, tất cả mọi quyền lực đều thuộc nhân dân, một chế độ không có người áp bức, bóc lột người, mọi người đều bình đẳng, nam nữ bình quyền, ai cũng được tự do đem tài năng và sức lực để mưu cầu hạnh phúc cho mình và cống hiến cho Tổ quốc. Thông qua bạn bè, đồng chí Hoàng Đình Giông đã đọc nhiều sách, báo cách mạng bí mật của Hội. Đồng chí rất phấn khởi, tin tưởng vào con đường cứu nước mới của dân tộc theo con đường cách mạng vô sản.

Để tìm hiểu con đường cứu nước mới, Hoàng Đình Giông đã bắt liên lạc với Ngô Đức Kế, đầu mối liên lạc của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và thường xuyên chỉ dẫn, cung cấp tài liệu bí mật của Hội trong thời gian này. Ngô Đức Kế đã kể cho Hoàng Đình Giông hiểu hơn về Cách mạng Tháng Mười Nga, cách mạng Trung Quốc, về Nguyễn Ái Quốc. Ngô Đức Kế tuyên truyền, vận động Hoàng Đình Giông tham gia cách mạng. Hoàng Đình Giông bày tỏ mong muốn được tham gia Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, được sang miền Nam Trung Quốc học tập và hoạt động, góp phần vào cuộc đấu tranh chung của dân tộc.

Một sự kiện chính trị khác ảnh hưởng đến phong trào học sinh, phong trào công nhân và nhân dân lao động ở Hà Nội là sự kiện cảnh sát Pháp đã bắt nhà yêu nước Phan Bội Châu vào tháng 6/1925 tại tô giới Pháp ở Thượng Hải và đưa về giam ở nhà tù Hoả Lò, Hà Nội. Việc chúng đưa ra xử ở Toà đề hình đã gây nên một làn sóng đấu tranh đòi thả tự do cho cụ trong toàn quốc. Nhà cầm quyền thực dân rất lúng túng, buộc phải “ân xá”, nhưng lại đưa Phan Bội Châu về Huế quản thúc. Cùng năm 1925, cụ Phan Châu Trinh, một chí sĩ, lãnh tụ tiêu biểu của phong trào vận động cải cách, đòi tự do dân chủ đang hoạt động ở Pháp bị nhà cầm quyền Pháp trục xuất về nước. Cụ Phan Châu Trinh lâm bệnh và mất tại Sài Gòn ngày 24/3/1926.

Việc cụ Phan Châu Trinh qua đời đã làm các tầng lớp nhân dân cả nước, đặc biệt là giới học sinh, sinh viên, trí thức tiểu tư sản hết sức xúc động. Nhiều Việt kiều ở nước ngoài cũng hướng về Tổ quốc bày tỏ sự ngưỡng mộ, thương tiếc nhà yêu nước đầy nhiệt huyết. Một phong trào vận động, đấu tranh đòi để tang cụ Phan Châu Trinh diễn ra sôi nổi trong toàn quốc, đặc biệt là ở các thành phố lớn, các tỉnh, các trường học, trong đó có Trường Bách Nghệ (Hà Nội) nơi Hoàng Đình Giông đang học. Cùng với các bạn trong trường, đồng chí đã tham gia căng biểu ngữ, dán khẩu hiệu, dự các buổi tuyên truyền về thân thế, hoạt động yêu nước của hai cụ Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh. Môi trường và sự phát triển phong trào đấu tranh cách mạng ở Hà Nội phát triển là cơ hội để Hoàng Đình Giông sớm hòa nhập, tham gia vào các hoạt động đấu tranh yêu nước.

Phong trào đấu tranh đòi thả cụ Phan Bội Châu, để tang cụ Phan Châu Trinh tuy diễn ra dưới hình thức ôn hoà nhưng là một cuộc biểu dương lực lượng và tinh thần yêu nước của các giới đồng bào toàn quốc. Để đối phó với phong trào này, chính quyền thực dân đã huy động bộ máy cảnh sát, mật thám truy lùng những người lãnh đạo tổ chức các buổi lễ, khủng bố những cuộc biểu tình của học sinh, sinh viên và quần chúng yêu nước; nhiều trường học đóng cửa, không ít học sinh, sinh viên hăng hái tham gia đã bị đuổi học, trong đó có đồng chí Hoàng Đình Giông.

Sau khi bị đuổi học, Hoàng Đình Giông về Cao Bằng sắp đặt một lộ trình mới. Đó là bước vào cuộc đời hoạt động cách mạng, cứu nước, giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản của Nguyễn Ái Quốc, con đường đầy gian khổ, hy sinh nhưng hết sức vẻ vang. Quyết định dũng cảm, đúng đắn ấy đã tạo ra bước ngoặt trong cuộc đời hoạt động cách mạng của đồng chí Hoàng Đình Giông, đưa đồng chí từ một người yêu nước chân chính trở thành người cộng sản, có những đóng góp to lớn cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc Việt Nam.

ĐỒNG CHÍ HOÀNG ĐÌNH GIONG VỚI HỘI VIỆT NAM CÁCH MẠNG THANH NIÊN

ĐINH NGỌC VIỆN*

Hoàng Đình Giong (1904 - 1947) (tức Hoàng, Trần Tín, Lâu Voòng, Nam Bình, Văn Tư, Võ Văn Đức, Vũ Đức, Lê Minh, Cự Vũ...), người cộng sản ưu tú đã cống hiến trọn đời cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, tấm gương hoạt động chiến đấu của đồng chí mãi để lại cho các thế hệ hôm nay và mai sau học tập, noi theo. Cuộc đời và những hoạt động của đồng chí luôn thể hiện bản chất cao đẹp của người chiến sĩ cộng sản kiên cường, bất khuất; trải qua nhiều thử thách, hoạt động trong mọi hoàn cảnh khó khăn đều thể hiện lòng trung thành với Đảng Cộng sản Việt Nam, với Tổ quốc và Nhân dân.

Cuộc đời và sự nghiệp của đồng chí Hoàng Đình Giong là cuộc đời và sự nghiệp của một người cộng sản chân chính, nhà hoạt động cách mạng chuyên nghiệp. Trong quá trình

* Nguyên Trưởng phòng Lý luận chính trị và Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Cao Bằng.

hoạt động cách mạng, đồng chí đã trở thành một trong những cán bộ chính trị, cán bộ quân sự cấp cao lớp đầu tiên của Đảng, của quân đội.

Hoàng Đình Giong đã có công lao đóng góp cho phong trào yêu nước của thanh niên, học sinh; là học trò xuất sắc của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, đã góp phần đưa chủ nghĩa Mác - Lênin vào Cao Bằng, xây dựng tổ chức đảng tại Cao Bằng, chỉ đạo phong trào đấu tranh cách mạng, giải phóng dân tộc, giành chính quyền, tham gia lãnh đạo những năm đầu kháng chiến.

Ngay từ khi còn nhỏ, Hoàng Đình Giong là một học sinh thông minh, học giỏi, sớm có tư tưởng yêu nước, ghét Tây. Những năm 1923 - 1924, đồng chí đã bí mật tuyên truyền tư tưởng yêu nước trong học sinh các trường tiểu học ở thị xã Cao Bằng, Hòa An và Hà Quảng. Năm 1925, đồng chí theo học tại Trường Bách Nghệ (Hà Nội), được tiếp xúc với tài liệu, sách, báo bí mật, nhất là những tư tưởng yêu nước, cách mạng do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc truyền bá về trong nước. Với lòng yêu nước, chí căm thù giặc sâu sắc, cuối tháng 3/1926, nghe tin chí sĩ Phan Châu Trinh từ trần, Hoàng Đình Giong và các bạn thân bàn chuyện cùng nhau tham gia phong trào bãi khoá của học sinh Hà Nội; tích cực tham gia tổ chức lễ truy điệu nhà yêu nước Phan Châu Trinh. Hoảng sợ trước phong trào yêu nước của thanh niên, học sinh, địch thẳng tay đàn áp. Sau lễ truy điệu, một lượng lớn học sinh Trường Bách Nghệ (Hà Nội) bị đuổi học, trong đó có Hoàng Đình Giong và một số học sinh Cao Bằng. Trước hành động

của địch, Hoàng Đình Giông để mấy anh em Cao Bằng về trước tuyên truyền tư tưởng yêu nước trong các bạn thanh niên và học sinh ở thị xã Cao Bằng và Hoà An, còn Hoàng Đình Giông thì ở lại gây dựng cơ sở, giữ mối liên lạc với phong trào thanh niên ở Hà Nội. Tại Hà Nội, Hoàng Đình Giông gặp lại Hoàng Văn Thụ và những người cùng chí hướng khác như: Lương Văn Tri, Ninh Văn Phan, Bùi Đức Năng... Anh đã giới thiệu Hoàng Văn Thụ và Lương Văn Tri với cụ Ngô Đức Kế, đầu mối liên lạc của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, đồng thời là người thường xuyên chỉ dẫn, cung cấp tài liệu bí mật cho các cơ sở trong thời gian này.

Sau khi chia tay Hoàng Văn Thụ, Lương Văn Tri trở về Lạng Sơn, Hoàng Đình Giông vẫn ở lại Hà Nội tiếp tục hoạt động trong phong trào yêu nước của học sinh, sinh viên. Giữa mùa Thu năm 1926, Hoàng Đình Giông trở lại Cao Bằng hoạt động. Anh đã tuyên truyền, tổ chức được một số thanh niên và học sinh ở Hoà An vào Hội thanh niên yêu nước như các anh: Hoàng Văn Nộn¹ (tức Tú Hưu, Hoàng Như, Văn Tân, Thiết), Lê Đoàn Chu² (tức Nam Cao, Mới), Nông Văn Đô (tức Bích Giang, Cát Lợi)... Sau đó, Hoàng Đình Giông cùng Lê Đoàn Chu lên đường đi Quảng Uyên để tuyên truyền và tổ chức Hội thanh niên yêu nước trong thanh niên, học sinh, lực lượng này rất hăng hái, nhiệt tình, tư tưởng chuyển biến rõ rệt. Vì vậy, chỉ ít lâu sau, tất cả học sinh lớp nhất đã tổ

1, 2. Hai đồng chí Hoàng Văn Nộn, Lê Đoàn Chu sau này là Bí thư Tỉnh ủy Cao Bằng.

chức bãi khoá chống chế độ hà khắc của nhà trường đế quốc. Ở Quảng Uyên về, Hoàng Đình Giong tiếp tục hoạt động ở vùng Hoà An và xung quanh thị xã Cao Bằng.

Tháng 02/1927, các anh Ninh Văn Phan, Bùi Đức Năng và Hoàng Bùi Phôn từ Hà Nội lên Cao Bằng gặp Hoàng Đình Giong và các bạn ở Cao Bằng đã từng học ở Trường Bách Nghệ (Hà Nội). Các anh chuyển cho Hoàng Đình Giong giấy giới thiệu của tổ chức Hội thanh niên yêu nước, giới thiệu các anh được xuất dương tham dự các lớp học chính trị của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở nước ngoài. Nhận được tin này, Hoàng Đình Giong vô cùng phấn khởi trước sự tin cậy của tổ chức, nhưng đã quá ngày hẹn đón nên anh em bàn nhau ở lại Cao Bằng hoạt động một thời gian rồi sẽ tính. Với tư cách là trưởng đoàn xuất dương, Hoàng Đình Giong phân công anh Ninh Văn Phan ở lại cùng mình hoạt động tại thị xã Cao Bằng và vùng Hoà An, cử hai anh Bùi Đức Năng và Hoàng Bùi Phôn đi Đông Khê (Thạch An) hoạt động. Hoàng Đình Giong và Ninh Văn Phan đã đi sâu vào vận động trong binh lính, học sinh, thầy giáo nhằm đẩy mạnh phong trào yêu nước.

Bọn mật thám thấy hoạt động bất thường ở học đường và trong đời sống dân chúng. Trùm mật thám Poti đã tung tay sai đi dò la tin tức, manh mối để truy bắt những người hoạt động cách mạng trên địa bàn mà chúng phụ trách. Hoàng Đình Giong và Ninh Văn Phan quyết định ngược lên Sóc Giang (Hà Quảng) để hoạt động. Tại Hà Quảng, hai anh đã trực tiếp gặp Tri châu Bế Cao Tung để tuyên truyền, thuyết phục ông này vào Hội yêu nước đánh Tây. Trong dịp này,

Hoàng Đình Giông gặp lại Hoàng Văn Chài, Đào Văn Lân, hai học trò Yên Luật năm xưa. Anh đã giải thích cặn kẽ cho hai học trò cũ thế nào là nổi nhục mất nước và đưa cho hai trò đọc cuốn sách *Chiêu hồn nước* của nhà chí sĩ yêu nước Phan Bội Châu. Qua anh Chài và anh Lân, hai anh còn được gặp gỡ một số thanh niên tốt khác như anh Nông Hiền Hữu (tức Quát), anh Đào Văn Pảo (tức Đức). Rời Sóc Giang, hai anh đi vùng Yên Luật, xã Đào Ngạn (nay thuộc thị trấn Xuân Hòa, huyện Hà Quảng) - nơi mà Hoàng Đình Giông đã từng dạy học trước đây để tuyên truyền, vận động số học sinh lớn và bạn bè thân quen cũ cùng vào Hội đánh Tây. Trở về Hoà An và thị xã Cao Bằng, hai anh lại tích cực hoạt động. Nhưng khi vận động đến lý trưởng ở Nà Roả thì tên này liền đi báo cho quan Tây biết. Chúng lập tức ra lệnh truy bắt Hoàng Đình Giông. Cùng lúc đó chúng đã bắt Bùi Đức Năng và giải từ Đông Khê lên nhà lao ở thị xã Cao Bằng. Tuy bị địch truy nã khắp nơi trong tỉnh, nhưng Hoàng Đình Giông vẫn bình tĩnh hoạt động. Anh bí mật lên Sóc Giang gặp lại Tri châu Bế Cao Tung. Ông Tung thấy Hoàng Đình Giông đến thì sửng sốt hỏi: “Sao anh còn lên đây? Anh chưa biết có lệnh truy nã à?”. Hoàng Đình Giông điềm tĩnh trả lời: “Vì đã biết nên mới lên đây gặp lại ông để nói rõ thêm một số vấn đề nữa”. Nghe vậy ông Bế Cao Tung nói: “Tối nay anh cứ nghỉ lại đây, sớm mai sẽ đi sớm kẻo tai vách mạch rừng có khi bị khốn đốn cả hai”. Tối hôm ấy, anh trao đổi với quan tri châu nhiều điều sâu sắc về phong trào yêu nước khắp Bắc - Trung - Nam, về tổ chức yêu nước ở hải ngoại, về sự xuất hiện trở lại

của Nguyễn Ái Quốc mà anh có linh cảm đó chính là vị cứu tinh dân tộc, anh nói về tương lai và vận nước đang đến và mong ông ăn ở có đạo với dân. Ông Tung chậm rãi bày tỏ lòng mình: “Thú thực với anh tôi rất nể phục anh, mới ngoài 20 tuổi đã ôm mộng lớn đền nợ nước trả thù nhà. Thực ra lòng người dân Cao Bằng nhớ tới đạo cao đức trọng của cụ Cả nhà ta vẫn trông đợi ở chí lớn của anh, cháu đích tôn của cụ. Song việc quốc gia đại sự ví như lấp biển dời non còn nhiều vất vả gian nan lắm, mong sao anh được bình an để hoạt động, còn tôi hứa với anh ăn ở với dân cho phải đạo. Tôi biết điều đó mà”.

Từ khi rời Sóc Giang, Hà Quảng trở về, Hoàng Đình Giông rút ra nhận định rằng làm cách mạng, đánh đuổi đế quốc xâm lược thì không thể dựa vào quan lại, tổng lý, kỳ hào được mà phải dựa vào các tầng lớp bị áp bức bóc lột thậm tệ nhất. Anh đi thẳng vào Lũng Dăng thuộc xã Hoàng Tung, Hòa An gặp anh Ninh Văn Phan đang tạm lánh ở đó cùng với anh Lê Đoàn Chu để bàn chuyển hướng hoạt động. Sau khi thống nhất phương hướng hoạt động mới, anh Chu ở lại đi sâu vào tuyên truyền trong thanh niên, học sinh và nông dân, dần dần từng bước bí mật, chắc chắn chứ không tuyên truyền ồ ạt, rầm rộ như thời gian qua. Sáng ngày 9/4/1927, Hoàng Đình Giông đưa Ninh Văn Phan vào mỏ thiếc Tĩnh Túc xin việc làm, để có điều kiện đi sâu tuyên truyền, vận động anh chị em công nhân làm cách mạng. Để che mắt bọn mật thám, Ninh Văn Phan xin trọ ngay nhà ông Xếp Tùy (người quen từ trước của

Hoàng Đình Giông) để hằng ngày vào mỏ làm việc. Thu xếp xong mọi công việc cho Ninh Văn Phan, Hoàng Đình Giông trở lại Hòa An ít ngày để thu xếp công việc rồi bí mật đi Nguyên Bình qua Tĩnh Túc thẳng đến mỏ Bản Ty, Đầm Hồng, Tuyên Quang để tuyên truyền, vận động cách mạng. Do chưa xin được việc làm, Hoàng Đình Giông đành phải vào Bản Ty xin mở trường dạy học vì ở đây cũng tiện liên lạc với công nhân mỏ. Anh trọ ở một nhà người dân tộc thiểu số tốt bụng và chỉ sau một thời gian ngắn, đã rất gần bó, được gia đình quý trọng - một thầy giáo trẻ, giỏi giang, hiểu biết nhiều, dạy học rất tận tình và có tầm nhìn xa trông rộng. Dạy học chưa được bao lâu thì anh bị sốt rét ác tính. Ông chủ nhà và các bậc phụ huynh hết lòng chăm sóc thuốc thang mà bệnh vẫn chưa thuyên giảm. Anh gắng gượng viết thư báo tin cho anh Lê Đoàn Chu ở quê nhà. Nhận được tin, anh Chu lên đường đi Tuyên Quang ngay, cùng chủ nhà và phụ huynh ở đây chăm sóc thuốc thang. Hoàng Đình Giông dần dần khỏi bệnh. Lê Đoàn Chu tổ chức bí mật đón anh Hoàng Đình Giông từ Bản Ty, Tuyên Quang về trú tại hang Roỏng Thốc thuộc xóm Đâu Dẳng, xã Hoàng Tung, Hòa An, Cao Bằng. Đó là một hang đá cửa hẹp, càng vào trong càng rộng, có nước và đường thông lên trên núi. Tuy ở đây gần nửa tháng trời nhưng Hoàng Đình Giông không sao về thăm nhà được, vì bọn Tây ngày đêm vẫn cho mật thám vào các làng bản lùng bắt anh ráo riết. Lúc sức khỏe anh vừa mới hồi phục thì anh Ninh Văn Phan cũng vừa ở mỏ Tĩnh Túc ra. Hai anh quyết định tìm đường

sang Trung Quốc để tìm bắt liên lạc với Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Với lòng yêu nước sâu sắc và nhiệt huyết cách mạng, sau khi tìm hiểu, được biết Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đang tổ chức mở những lớp huấn luyện cách mạng trên đất Trung Quốc, Hoàng Đình Giông quyết định ra đi để tìm gặp tổ chức cách mạng đó và tham gia hoạt động.

Vào một ngày đầu Thu năm 1927, Hoàng Đình Giông, Ninh Văn Phan quyết định đi Thủy Khẩu, từ đó đi Long Châu (Trung Quốc). Tại Long Châu, sau một thời gian tìm bắt liên lạc, đến tháng 11/1927, Hoàng Đình Giông và Ninh Văn Phan đã gặp đồng chí Bùi Ngọc Thành, cán bộ phụ trách Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Quảng Tây (Trung Quốc), hai anh được giới thiệu đến dự lớp huấn luyện chính trị của Hội. Nội dung chủ yếu của lớp huấn luyện là bồi dưỡng về con đường cách mạng, phương pháp tuyên truyền, tổ chức, giáo dục thanh niên yêu nước làm cách mạng, cách tổ chức hội bí mật và nhiều tài liệu khác.

Lớp huấn luyện này gồm có ba đồng chí: Hoàng Đình Giông, Ninh Văn Phan và đồng chí Dũng (công nhân ở Hà Nội). Lớp huấn luyện kết thúc vào khoảng tháng 5/1928. Đến ngày 19/6/1928, đồng chí Bùi Ngọc Thành cùng cơ sở tổ chức kết nạp cả ba đồng chí Hoàng Đình Giông, Ninh Văn Phan và đồng chí Dũng vào Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tại cơ sở Long Châu (Quảng Tây, Trung Quốc). Đây là một tổ chức cách mạng do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc sáng lập. Bấy lâu nay hằng mong ước, nay tìm thấy tổ chức cách mạng mà

lại được kết nạp vào Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, Hoàng Đình Giông rất phấn khởi trước sự tin cậy của tổ chức cách mạng. Với ý chí và nghị lực của tuổi trẻ, Hoàng Đình Giông hăng hái bước vào cuộc đời hoạt động cách mạng gian khổ bằng tất cả bầu nhiệt huyết, nguyện sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc. Từ đó, đồng chí Hoàng Đình Giông tích cực tìm mọi cách để tuyên truyền, vận động đưa chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng cứu nước của Nguyễn Ái Quốc vào Cao Bằng làm tiền đề gây dựng các cơ sở của Hội.

Sau khi tiếp thu con đường cách mạng do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc truyền bá về nước, Hoàng Đình Giông ra sức chỉ đạo xây dựng cơ sở cách mạng Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Cao Bằng, và đã chọn cử được nhiều thanh niên tích cực, giác ngộ đi đào tạo tại các lớp huấn luyện của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên rồi lại đưa về Cao Bằng hoạt động. Theo sự phân công của tổ chức, đồng chí Hoàng Đình Giông ở lại Long Châu phụ trách một số công việc của Tổng bộ Hội và giữ liên lạc với cấp trên. Đồng chí Dũng được phân công trở về Hà Nội hoạt động. Đồng chí Ninh Văn Phan được phân công về Cao Bằng để đưa một số thanh niên đã được giác ngộ sang Long Châu tham gia các lớp huấn luyện của Hội.

Từ Long Châu trở về Cao Bằng, đồng chí Ninh Văn Phan đã giới thiệu đồng chí Lê Đoàn Chu sang Long Châu gặp Hoàng Đình Giông. Đồng chí Ninh Văn Phan trở lại mở thiếc Tĩnh Túc hoạt động tuyên truyền, vận động, tổ chức gây cơ sở của Hội. Tại Long Châu, đồng chí Lê Đoàn Chu được dự lớp

huấn luyện chính trị của tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, với nội dung là con đường cách mạng giải phóng dân tộc, lịch sử tiến hóa nhân loại, tạp chí Bôn-sê-vích... Học xong, anh Chu trở lại Cao Bằng hoạt động.

Tháng 9/1928, Hoàng Đình Giông lại mời Hoàng Văn Nọn cùng với một số thanh niên ở Cao Bằng ra Long Châu dự lớp huấn luyện. Kết thúc lớp học, đồng chí Hoàng Văn Nọn được kết nạp vào tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Năm 1929, Hoàng Đình Giông kết nạp thêm Lê Đoàn Chu vào Hội. Cả hai anh Hoàng Văn Nọn và Lê Đoàn Chu được tổ chức phân công trở về hoạt động xây dựng Hội ở Cao Bằng.

Dưới sự chỉ đạo của đồng chí Hoàng Đình Giông, nhân ngày rằm tháng Bảy năm Kỷ Tỵ (tức ngày 19/8/1929), tại một địa điểm bí mật là chùa Đông Lân, xã Hưng Đạo, huyện Hòa An (nay thuộc thành phố Cao Bằng), các đồng chí Hoàng Văn Nọn và Lê Đoàn Chu đã thay mặt Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, tổ chức lễ kết nạp các đồng chí Nông Văn Đô, Hoàng Văn Khoa (Bình Dương), Lưu Xương (Sơn), Nguyễn Khánh Phù (Bá Nhân), Nghiêm, Cát vào Hội. Đây là tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đầu tiên được thành lập ở Cao Bằng. Sau lễ thành lập, các hội viên được cử về các địa phương để tuyên truyền, vận động tiếp tục phát triển các cơ sở của Hội. Với sự tích cực đó, một thời gian sau, cơ sở của Hội cũng đã được thành lập tại mỏ thiếc Tĩnh Túc và các địa phương khác. Đây là những cơ sở hội đầu tiên tạo tiền đề cho sự phát triển mạnh mẽ hơn của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tại Cao Bằng.

Như vậy là dưới sự chỉ đạo và hoạt động tích cực của đồng chí Hoàng Đình Giong, từ việc tuyên truyền giác ngộ đến việc mở các lớp huấn luyện, bồi dưỡng, trang bị những kiến thức cơ bản về chính trị, tư tưởng và tổ chức, nhân sự cũng như phương pháp hoạt động, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên của tỉnh Cao Bằng đã được thành lập. Đây là tiền đề cơ bản để tiếp tục thúc đẩy việc tuyên truyền, giáo dục lý tưởng cách mạng cho đội ngũ thanh niên tiến bộ trong tỉnh, để tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho cách mạng, nhằm thúc đẩy phong trào cách mạng phát triển, từ đó hình thành các cơ sở yêu nước - cách mạng vững chắc để đến mùa Xuân 1930, Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh Cao Bằng ra đời.

Sự ra đời của Chi bộ Đảng ở Cao Bằng đã đánh dấu một bước phát triển mới, một bước ngoặt trên con đường đấu tranh giải phóng. Từ đây, trong phong trào đấu tranh giành lại nền độc lập và chủ quyền của đất nước, nhân dân các dân tộc Cao Bằng vững bước đi lên dưới ngọn cờ quang vinh của Đảng Cộng sản Việt Nam, cùng nhân dân cả nước giành thắng lợi này đến thắng lợi khác, cho đến thắng lợi hoàn toàn.

NHỮNG ĐÓNG GÓP CỦA ĐỒNG CHÍ HOÀNG ĐÌNH GIONG VỚI PHONG TRÀO CÁCH MẠNG CAO BẰNG

TRỊNH PHƯƠNG*

Đồng chí Hoàng Đình Giong (tức Hoàng, Trần Tín, Lâu Voòng, Nam Bình, Văn Tư, Võ Văn Đức, Lê Minh, Cụ Vũ...) là một trong những đảng viên cộng sản đầu tiên của tỉnh Cao Bằng. Đồng chí sinh ngày 01/6/1904 tại làng Thôm Hoáng, xã Hạ Hoàng, nay là phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng. Trong sự nghiệp hoạt động cách mạng của mình, đồng chí Hoàng Đình Giong đã có nhiều công lao to lớn đối với phong trào cách mạng Cao Bằng.

1. Xây dựng phong trào yêu nước và chuẩn bị về tư tưởng, tổ chức cho việc thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của Cao Bằng

Sinh ra trên mảnh đất Cao Bằng giàu truyền thống văn hóa, nhân dân các dân tộc có tinh thần đoàn kết, thương yêu

* Nguyên Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Cao Bằng.

giúp đỡ lẫn nhau trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm, chống áp bức, xây dựng, bảo vệ quê hương, đất nước; trong dòng họ, gia đình có tinh thần yêu nước, từ nhỏ Hoàng Đình Giong đã là người hiếu học, ham hiểu biết và sớm có tinh thần yêu nước, thương nòi, đấu tranh chống áp bức, bất công của chế độ phong kiến, thực dân và sớm giác ngộ cách mạng.

Năm 1925, Hoàng Đình Giong thi đỗ vào Trường Bách Nghệ (Hà Nội). Trong thời gian học ở Trường Bách Nghệ, Hoàng Đình Giong đã được đọc, nghiên cứu nhiều tài liệu, báo chí bí mật tuyên truyền cách mạng. Những tài liệu, báo chí bí mật càng cổ vũ, nâng cao thêm tinh thần yêu nước, chỉ hướng cách mạng trong Hoàng Đình Giong. Do tích cực hoạt động trong phong trào học sinh ở Hà Nội và tham gia lễ truy điệu nhà yêu nước Phan Châu Trinh, Hoàng Đình Giong và một số học sinh bị đuổi học khỏi Trường Bách Nghệ (Hà Nội).

Sau khi bị đuổi học và hoạt động ở Hà Nội một thời gian, giữa mùa Thu năm 1926, Hoàng Đình Giong trở về quê hương Cao Bằng, tiếp tục dấn thân hoạt động cách mạng. Về Cao Bằng, Hoàng Đình Giong ra sức tuyên truyền, vận động thanh niên, học sinh vào tổ chức yêu nước. Sau một thời gian tích cực hoạt động, Hoàng Đình Giong đã tuyên truyền, tổ chức được một số thanh niên và học sinh ở huyện Hòa An vào Hội thanh niên yêu nước như Hoàng Văn Nọn (tức Tú Hưu, Hoàng Như, Vĩnh Tuy, Văn Tân, Thiết), Lê Đoàn Chu (tức Nam Cao, Mới), Nông Văn Đô (tức Bích Giang, Cát Lợi)... Sau đó Hoàng Đình Giong đã cùng Lê Đoàn Chu đi tuyên truyền và tổ chức Hội thanh niên yêu nước trong thanh niên,

học sinh ở huyện Quảng Uyên. Với sự tích cực tuyên truyền của Hoàng Đình Giong và Lê Đoàn Chu, chỉ ít lâu sau, học sinh, thanh niên ở Quảng Uyên đã tổ chức bãi khóa chống chế độ hà khắc của nhà trường đế quốc. Ở Quảng Uyên về, Hoàng Đình Giong tiếp tục hoạt động ở vùng Hòa An và xung quanh thị xã Cao Bằng.

Tháng 02/1927, Ninh Văn Phan, Bùi Đức Năng, Hoàng Bùi Phôn từ Hà Nội lên gặp Hoàng Đình Giong và các bạn đã từng học ở Trường Bách Nghệ (Hà Nội). Các bạn đã chuyển cho Hoàng Đình Giong giấy giới thiệu của tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên giới thiệu các anh được xuất dương tham dự các lớp chính trị của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở nước ngoài. Song do đã quá ngày hẹn đón nên Hoàng Đình Giong bàn với anh em ở lại Cao Bằng hoạt động một thời gian rồi sẽ tính sau. Trong thời gian chờ đợi để xuất dương, Hoàng Đình Giong và các đồng chí của mình đã tích cực tuyên truyền tinh thần yêu nước cách mạng và đi sâu vận động binh lính, học sinh, thầy giáo nhằm đẩy mạnh phong trào yêu nước. Phát hiện sự bất thường trong trường học và trong đời sống dân chúng, mật thám Pháp đã tung tay sai dò la tin tức, tìm manh mối để bắt bớ những người hoạt động cách mạng. Trước tình hình này, Hoàng Đình Giong và Ninh Văn Phan đã quyết định chuyển lên Hà Quảng hoạt động. Tại Hà Quảng, Hoàng Đình Giong và Ninh Văn Phan đã trực tiếp gặp Tri châu Bế Cao Tung để tuyên truyền, thuyết phục ông vào Hội yêu nước đánh Tây. Trong dịp này, Hoàng Đình Giong và Ninh Văn Phan đã gặp gỡ các học sinh

cũ và một số thanh niên tốt ở địa phương để tuyên truyền vào Hội đánh Tây. Sau một thời gian hoạt động ở Hà Quảng, Hoàng Đình Giông và Ninh Văn Phan trở về Hòa An hoạt động. Nhưng khi vận động đến tên lý trưởng ở Nà Rỏa thì tên này đi báo cho quan Tây biết. Chúng lập tức truy bắt Hoàng Đình Giông. Hoàng Đình Giông trở lại Hà Quảng, gặp lại Tri châu Bế Cao Tung để tiếp tục tuyên truyền, vận động. Từ Hà Quảng trở về, Hoàng Đình Giông gặp Ninh Văn Phan và Lê Đoàn Chu ở Lũng Dắng để bàn việc chuyển hướng hoạt động là đi sâu tuyên truyền trong thanh niên, học sinh và nông dân một cách bí mật, chắc chắn chứ không tuyên truyền ồ ạt, rầm rộ như thời gian qua đã làm.

Ngày 09/4/1927, Hoàng Đình Giông và Ninh Văn Phan vào mở thiếc Tĩnh Túc xin việc làm để có điều kiện đi sâu tuyên truyền, vận động anh em công nhân làm cách mạng. Thu xếp xong mọi công việc cho Ninh Văn Phan, Hoàng Đình Giông trở lại Hòa An, rồi bí mật đi Nguyên Bình, qua mở thiếc Tĩnh Túc đến mở Bản Ty, Đầm Hồng, Tuyên Quang tuyên truyền, vận động cách mạng. Do chưa xin được việc làm, Hoàng Đình Giông vào Bản Ty xin mở lớp dạy học, trọ ở nhà dân. Dạy học ở đây chưa được bao lâu thì Hoàng Đình Giông bị sốt rét ác tính. Đồng chí đã được chủ nhà và phụ huynh học sinh tận tình chăm sóc. Đồng chí đã báo tin cho Lê Đoàn Chu và gia đình sang đón về trú tại hang Roỏng Thốc thuộc xã Hoàng Tung, huyện Hòa An. Đây là địa điểm bí mật đã được chuẩn bị trước vì bọn Tây ngày đêm cho mật thám vào các làng bản lùng bắt đồng chí ráo riết. Lúc sức

khỏe đồng chí vừa mới hồi phục thì Ninh Văn Phan cũng vừa ở mỏ thiếc Tĩnh Túc ra. Hai người quyết định tìm đường sang Trung Quốc (xuôi sông Bằng, sang Thủy Khẩu đến Long Châu, Quảng Tây, Trung Quốc) để tìm bắt liên lạc với Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, lúc đó là đầu mùa Thu năm 1927.

Tại Long Châu (Quảng Tây, Trung Quốc), sau một thời gian tìm bắt liên lạc, tháng 11/1927, Hoàng Đình Giông và Ninh Văn Phan đã gặp đồng chí Bùi Ngọc Thành, cán bộ phụ trách Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Quảng Tây và hai người được giới thiệu đến dự lớp huấn luyện chính trị của Hội. Lớp huấn luyện này gồm ba đồng chí: Hoàng Đình Giông, Ninh Văn Phan và đồng chí Dũng (công nhân Hà Nội). Lớp huấn luyện kết thúc vào khoảng tháng 5/1928. Ngày 19/6/1928, đồng chí Bùi Ngọc Thành cùng cơ sở tổ chức kết nạp cả ba đồng chí vào Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên - tổ chức cách mạng do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc sáng lập năm 1925. Bấy lâu nay hằng mong ước, nay tìm thấy tổ chức cách mạng mà lại được kết nạp vào Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, đồng chí Hoàng Đình Giông rất phấn khởi trước sự tin cậy của tổ chức cách mạng. Với ý chí và nghị lực của tuổi trẻ, đồng chí hăng hái bước vào cuộc đời hoạt động cách mạng gian khổ bằng tất cả bầu nhiệt huyết, nguyện sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc. Từ đó, đồng chí Hoàng Đình Giông tích cực tìm mọi cách để tuyên truyền, vận động, đưa chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng cứu nước của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc vào phong trào yêu nước ở

Cao Bằng làm tiền đề gây dựng các cơ sở của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Theo sự phân công của tổ chức, đồng chí Hoàng Đình Giông ở lại Long Châu phụ trách một số công việc của Tổng bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và giữ liên lạc với cấp trên. Đồng chí Dũng được phân công trở về Hà Nội hoạt động. Đồng chí Ninh Văn Phan được phân công về Cao Bằng để đưa một số thanh niên đã được giác ngộ yêu nước sang Long Châu tham gia các lớp huấn luyện.

Từ Long Châu trở về Cao Bằng, đồng chí Ninh Văn Phan đã giới thiệu đồng chí Lê Đoàn Chu sang Long Châu để gặp đồng chí Hoàng Đình Giông. Đồng chí Ninh Văn Phan trở lại mở thiếc Tĩnh Túc hoạt động tuyên truyền, vận động, gây dựng tổ chức cơ sở hội...

Tại Long Châu, đồng chí Lê Đoàn Chu được dự lớp huấn luyện chính trị của tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Học xong, đồng chí Lê Đoàn Chu trở lại Cao Bằng hoạt động.

Tháng 9/1928, đồng chí Hoàng Đình Giông mời đồng chí Hoàng Văn Nọn cùng một số thanh niên ở Cao Bằng sang Long Châu dự lớp huấn luyện. Kết thúc lớp học, đồng chí Hoàng Văn Nọn được kết nạp vào Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Năm 1929, đồng chí Hoàng Đình Giông kết nạp thêm Lê Đoàn Chu vào Hội. Cả hai đồng chí Lê Đoàn Chu và Hoàng Văn Nọn đều được tổ chức phân công trở về hoạt động xây dựng cơ sở hội ở Cao Bằng.

Sau khi tiếp thu con đường cách mạng do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc truyền bá về nước, đồng chí Hoàng Đình Giông ra sức xây dựng cơ sở Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Cao Bằng và đã chọn cử được nhiều thanh niên tích cực, giác ngộ đi đào tạo tại các lớp huấn luyện của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên rồi lại đưa về Cao Bằng hoạt động. Cuối năm 1928, ở Cao Bằng và mỏ thiếc Tĩnh Túc đã tổ chức được cơ sở hội. Đây là những cơ sở hội đầu tiên tạo tiền đề cho sự phát triển mạnh mẽ hơn của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tại Cao Bằng.

Tháng 12/1929, đồng chí Lê Hồng Sơn - một trong năm đảng viên được đồng chí Nguyễn Ái Quốc kết nạp vào Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên từ năm 1925 đã kết nạp các đồng chí Hoàng Đình Giông, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Văn Nọn vào Đông Dương Cộng sản Đảng và thành lập Chi bộ Đảng ở Long Châu, đồng chí Hoàng Đình Giông được bầu làm Bí thư Chi bộ. Đồng chí Hoàng Đình Giông cùng đồng chí Hoàng Văn Thụ đã đặt cơ sở đảng tại Long Châu. "Chi bộ được giao nhiệm vụ gây dựng và phát triển phong trào quần chúng cách mạng ở vùng biên giới Cao Bằng - Lạng Sơn, hướng dẫn thanh niên yêu nước sang những lớp huấn luyện cách mạng ở nước ngoài, đưa đón cán bộ đi hoạt động giữa hai vùng biên giới"¹. Như vậy, đồng chí Hoàng Đình Giông đã trở thành một trong những đảng viên cộng sản đầu tiên ở vùng miền núi Cao - Lạng.

1. Hoàng Văn Thụ - Người chiến sĩ cộng sản trung kiên bất khuất, Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng tỉnh Lạng Sơn, xuất bản năm 1984, tr.12.

Lúc này, tình hình trong nước có những chuyển biến mới. Từ sau Đại hội lần thứ I của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (tháng 5/1929), cuộc vận động tiến tới thành lập chính đảng cộng sản để lãnh đạo phong trào quần chúng cách mạng được xúc tiến mạnh mẽ ở cả ba kỳ: Bắc - Trung - Nam.

Trên cơ sở sự ra đời của các tổ chức cộng sản, tháng 02/1930, dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, đại biểu Quốc tế Cộng sản, tại Cửu Long (Trung Quốc) đã diễn ra Hội nghị hợp nhất tổ chức cộng sản thành Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị đã thông qua nhiều văn kiện quan trọng, trong đó có *Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt, Điều lệ vắn tắt* do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc khởi thảo. Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập đảm nhận sứ mệnh lịch sử lãnh đạo cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của Nhân dân ta. Ngay sau khi thành lập, Đảng đã chủ trương xúc tiến xây dựng, phát triển phong trào quần chúng cách mạng ở các tỉnh và thành phố, trong đó có các tỉnh miền núi Cao Bằng, Lạng Sơn, Thái Nguyên...

Thực hiện chủ trương của Đảng, đầu năm 1930, Hoàng Đình Giông đã cử đồng chí Hoàng Văn Nọn về Cao Bằng hoạt động, chuẩn bị về tư tưởng và tổ chức tiến tới thành lập tổ chức đảng ở Cao Bằng. Sau một thời gian kiểm tra phong trào và thử thách, rèn luyện cán bộ, đồng chí Hoàng Văn Nọn thay mặt Chi bộ Long Châu kết nạp hai đồng chí tiêu biểu trong Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Cao Bằng là Lê Đoàn Chu, Nông Văn Đô vào Đảng Cộng sản Việt Nam, và tuyên bố thành lập Chi bộ Đảng của Cao Bằng ngày 01/4/1930 tại

Nậm Lìn (thuộc xã Hoàng Tung, châu Hòa An), đồng chí Hoàng Văn Nộn làm Bí thư Chi bộ. Đây là Chi bộ đầu tiên ở Cao Bằng, ra đời chỉ sau Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam gần 2 tháng, nên ngay từ lúc được thành lập Chi bộ đã làm nhiệm vụ như Ban Tỉnh ủy lâm thời, lãnh đạo phong trào cách mạng toàn tỉnh.

Như vậy, đồng chí Hoàng Đình Giông đã có nhiều công lao, đóng góp to lớn trong việc xây dựng phong trào yêu nước và chuẩn bị về tư tưởng, tổ chức cho việc thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của Cao Bằng.

2. Chăm lo công tác huấn luyện, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, phát triển các tổ chức đảng, thành lập các tổ chức quần chúng cách mạng và lãnh đạo phong trào cách mạng ở Cao Bằng

Từ những năm 1928 - 1930, tại các lớp huấn luyện đào tạo cán bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Long Châu, đồng chí Hoàng Đình Giông vừa là người lãnh đạo vừa là giảng viên, đồng thời cũng là người chăm lo cơ sở vật chất hậu cần cho các lớp huấn luyện, trong đó có nhiều học viên ở Cao Bằng. Trong các bài giảng, đồng chí rất coi trọng công tác giữ gìn bí mật để che mắt địch; đồng chí giải thích cặn kẽ cho học viên tại sao phải đánh Tây, cách đánh Tây như thế nào. Phải biết tổ chức lực lượng từng tổ nhỏ từ ba đến năm người, không được trực tiếp liên lạc với nhau để bảo đảm bí mật, bảo toàn lực lượng phòng khi bị địch khủng bố. Đồng chí nhấn mạnh cách lợi dụng các tổ chức hợp pháp để hoạt động như: tổ chức

Hội thanh niên, Hội học võ dân tộc, Hội đá bóng, Hội hàng phe, hàng phường, ma chay, tế lễ để tiện liên lạc với nhau và tập hợp quần chúng... Đây là những kinh nghiệm vô cùng quý báu đối với học viên khi về trực tiếp hoạt động ở địa phương.

Với trọng trách của mình, đồng chí Hoàng Đình Giông rất quan tâm đến công tác đào tạo cán bộ chính trị, quân sự, chuẩn bị cán bộ nòng cốt để xây dựng lực lượng vũ trang của Đảng. Đầu năm 1931, đồng chí giới thiệu bốn cán bộ, đảng viên tích cực ra nước ngoài học tập quân sự, gồm Nguyễn Nam Hồng (tức Trần), Hoàng Hồng Việt (tức Lịch), Đàm Thế Vinh (tức Lục), Hoàng Phúc An (tức Đình Hùng), sau đó giới thiệu thêm hai đồng chí là Hoàng Văn Mộc (tức Sâm Sơn), Nông Văn Đô (tức Bích Giang, Cát Lợi). Các đồng chí này được đưa đến xưởng cơ khí Nam Hưng, phố Nam Môn, thành phố Nam Ninh (Quảng Tây, Trung Quốc) học kỹ thuật sửa chữa vũ khí, chế tạo lựu đạn, sau đó tìm cách đưa họ vào học Trường Quân sự chính trị của Quốc dân Đảng ở Nam Ninh. Từ nguồn cán bộ đó, cuối năm 1932, dưới sự chỉ đạo của đồng chí Hoàng Đình Giông, Đảng bộ Cao Bằng thành lập cơ sở chế tạo mìn, lựu đạn ở vùng núi Lam Sơn, Hòa An. Sau một thời gian sản xuất thử, do thiếu nguyên liệu nên cơ sở ngừng hoạt động.

Sau cao trào Xôviết Nghệ - Tĩnh (1930 - 1931), thực dân Pháp và tay sai đã tập trung lực lượng điên cuồng khủng bố, đàn áp phong trào cách mạng. Chúng thẳng tay tàn sát dã man, nhiều cơ sở đảng bị vỡ, một số đồng chí cán bộ cấp cao của Đảng bị bắt, nhiều chiến sĩ cách mạng, đảng viên bị

chúng tù đày, giết hại, phong trào cách mạng trong phạm vi toàn quốc ở vào tình thế khó khăn. Tuy vậy, ở Cao Bằng, dưới sự lãnh đạo của đồng chí Hoàng Đình Giông, các cơ sở đảng, phong trào cách mạng của quần chúng tiếp tục được củng cố và phát triển trong những năm 1930 - 1935 với nhiều chi bộ mới được thành lập. Từ một chi bộ được thành lập ngày 01/4/1930 với ba đảng viên thì đến năm 1935, Cao Bằng đã có 10 chi bộ, trên 70 đảng viên hoạt động ở 5 huyện trong tỉnh.

Vừa củng cố vừa phát triển tổ chức cơ sở đảng, đồng chí Hoàng Đình Giông vừa chỉ đạo việc thành lập các tổ chức cách mạng của quần chúng ở Cao Bằng. Cuối năm 1931 đầu năm 1932 tổ chức Cộng sản đoàn, Công hội đỏ ra đời; năm 1933 thành lập tổ chức Nông hội đỏ. Các tổ chức trên ra đời đã tập hợp, vận động được đông đảo đoàn viên, hội viên tham gia các cuộc đấu tranh cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Ngoài nhiệm vụ chung của Đảng, đồng chí Hoàng Đình Giông còn chỉ đạo Tỉnh ủy Cao Bằng xuất bản tờ báo *Cờ đỏ*, cơ quan tuyên truyền của Đảng bộ tỉnh; trụ sở báo *Cờ đỏ* đặt tại hang Tắc Rù (Lam Sơn, xã Hồng Việt, huyện Hòa An ngày nay) và đồng chí Hoàng Đình Giông rất tích cực viết bài cho báo. Báo *Cờ đỏ* đã có tác dụng to lớn là giúp Đảng bộ tỉnh củng cố cả về mặt tổ chức và tư tưởng, tuyên truyền, động viên cán bộ, đảng viên, quần chúng tích cực tham gia các phong trào cách mạng do Đảng phát động.

Tháng 7/1933, đồng chí Hoàng Đình Giông cùng đồng chí Lê Hồng Phong, phái viên Quốc tế Cộng sản về Cao Bằng

theo con đường Bó Cục (Trung Quốc) qua Phạc Sliên (xã Vân Trình, huyện Thạch An). Tại đây, đồng chí Hoàng Đình Giông đã mở lớp huấn luyện chính trị, đào tạo bổ sung cho địa phương một số cán bộ. Qua lớp huấn luyện ngắn ngày, các đồng chí cán bộ đã nắm được chủ nghĩa Mác - Lênin, phương pháp vận động, giáo dục và tổ chức quần chúng tham gia cách mạng; bảo đảm giữ vững các tuyến đường liên lạc bí mật Long Châu - Cao Bằng, trong đó có tuyến đường Bó Cục vào Cao Bằng qua châu Thạch An. Đến Ngườm Slưa (xã Hoàng Tung, huyện Hòa An), đồng chí Lê Hồng Phong và đồng chí Hoàng Đình Giông làm việc với Ban Tỉnh ủy Cao Bằng với mục đích: *Một là*, tìm hiểu việc thực hiện chủ trương, đường lối và phương pháp vận động, tổ chức các dân tộc thiểu số ở Cao Bằng tham gia đấu tranh cách mạng để làm cơ sở thực tiễn cho bản tham luận của đại biểu Đảng ta về công tác vận động các dân tộc thiểu số ở Đông Dương tham gia cách mạng trình bày tại Đại hội lần thứ VII Quốc tế Cộng sản vào tháng 7/1935 ở Mátxcova (Liên Xô). *Hai là*, truyền đạt quyết định của Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng Cộng sản Đông Dương về việc xây dựng Cao Bằng thành một trong những cơ sở vững chắc để chấp nối liên lạc với các cơ sở của Đảng trong phạm vi toàn quốc sau thời gian bị khủng bố trắng những năm 1931 - 1932.

Ngoài ra, đồng chí Lê Hồng Phong và đồng chí Hoàng Đình Giông còn đóng góp nhiều ý kiến quý báu với Tỉnh ủy Cao Bằng về công tác lãnh đạo, chỉ đạo phong trào cách mạng của quần chúng và việc xuất bản báo *Cờ đỏ đều kỳ*,

liên tục để các cơ sở đảng nắm chắc tình hình, chủ trương, đường lối của Đảng nhằm giác ngộ và động viên quần chúng trong toàn quốc được thống nhất.

Hoàn thành đợt công tác ở Cao Bằng, đồng chí Lê Hồng Phong trở lại Trung Quốc để liên lạc với Quốc tế Cộng sản. Sau khi đồng chí Lê Hồng Phong trở lại Trung Quốc, đồng chí Hoàng Đình Giông nhận nhiệm vụ xuống Hải Phòng, khu mỏ Quảng Ninh để hoạt động. Đó là vào đầu năm 1933. Với việc tích cực hoạt động của mình, đồng chí Hoàng Đình Giông đã có nhiều đóng góp quan trọng trong việc củng cố, phát triển các tổ chức đảng và phong trào cách mạng của Hải Phòng và Quảng Ninh trong những năm 1933 - 1935. Tại Đại hội lần thứ I của Đảng họp tại Ma Cao (Trung Quốc) vào cuối tháng 3/1935, đồng chí Hoàng Đình Giông được bầu vào Ban Thường vụ Trung ương Đảng và được phân công phụ trách Xứ ủy Bắc Kỳ.

Đầu năm 1936, đồng chí Hoàng Đình Giông từ nước ngoài trở lại Cao Bằng gặp đồng chí Lê Đoàn Chu (tức Lê Mới, Nam Cao) lúc này là Bí thư Tỉnh ủy, triệu tập cuộc họp Tỉnh ủy mở rộng ở đền vua Lê (xã Hoàng Tung, huyện Hòa An). Trong cuộc họp này, đồng chí Hoàng Đình Giông đã phổ biến Nghị quyết Đại hội lần thứ I của Đảng và những chủ trương của Đảng trong tình hình mới. Hội nghị đã vạch ra những nhiệm vụ trước mắt nhằm củng cố các tổ chức để thực hiện những nhiệm vụ của Đảng: *Một là*, củng cố Đoàn Thanh niên Cộng sản làm nòng cốt thúc đẩy phong trào đấu tranh quần chúng phát triển. *Hai là*, đề ra kế hoạch chấp nối liên lạc giữa các cơ

sở đảng trong toàn tỉnh. Sau cuộc họp Tỉnh ủy mở rộng, đặc biệt là sự đóng góp chỉ đạo của đồng chí Hoàng Đình Giông, hơn nữa lại có thêm tinh thần Nghị quyết của Đại hội Đảng soi sáng, Đảng bộ Cao Bằng đã khắc phục được những khó khăn, phong trào cách mạng Cao Bằng tiếp tục phát triển.

Sau khi chỉ đạo cuộc họp, đồng chí Hoàng Đình Giông chuẩn bị xuống vùng duyên hải (Hải Phòng, Quảng Ninh) theo sự phân công của Trung ương Đảng nhằm tăng cường củng cố đường dây liên lạc từ nước ngoài về nước chỉ đạo phong trào đấu tranh cách mạng. Tại Hải Phòng, sáng ngày 04/02/1936, trong khi tìm bắt liên lạc với cơ sở cách mạng thì đồng chí Hoàng Đình Giông bị thực dân Pháp bắt. Trải qua hơn 8 năm bị tù đầy, tra tấn dã man trong các nhà tù đế quốc nhưng Hoàng Đình Giông với chí khí kiên trung của người cộng sản đã chịu đựng, tích cực cùng các đồng chí của mình đấu tranh, tìm cách trở về nước hoạt động.

Tháng 10/1943, đồng chí Hoàng Đình Giông được quân Anh cho về nước. Khi về đến Cao Bằng, đồng chí đã tìm bắt liên lạc được với Đảng bộ Cao Bằng và Trung ương Đảng. Từ Cao Bằng, đồng chí Hoàng Đình Giông nhận nhiệm vụ của Trung ương Đảng giao trở lại Ấn Độ, mang theo tài liệu của Đảng ta trao cho quân Anh và bản yêu sách của Đảng ta nhờ Đảng Cộng sản Ấn Độ gây dư luận để buộc quân Tưởng Giới Thạch thả lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Tại Ấn Độ, biết được âm mưu của quân Anh muốn giữ mình ở lại, đồng chí Hoàng Đình Giông cùng các đồng chí của mình khôn khéo đấu tranh để được trở về nước. Ngày 25/10/1944, đồng chí

Hoàng Đình Giông được quân Anh cho nhảy dù xuống Bản Ngần (xã Vĩnh Quang, châu Hòa An, tỉnh Cao Bằng). Sau khi về nước một thời gian, đồng chí Hoàng Đình Giông được Trung ương giao nhiệm vụ cùng Đảng bộ Cao Bằng tích cực chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền.

Sau ngày Nhật đảo chính Pháp (09/3/1945), đồng chí Hoàng Đình Giông cùng Ban Tỉnh ủy Cao Bằng lãnh đạo nhân dân nổi dậy khởi nghĩa, tiêu diệt.

Thực hiện Quân lệnh số 1 của Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc, Đảng bộ Cao Bằng triệu tập ngay Hội nghị Tỉnh ủy, cử ra Ủy ban khởi nghĩa của tỉnh do đồng chí Hoàng Đình Giông làm Trưởng ban. Nhờ sự lãnh đạo đúng đắn và sự chuẩn bị chu đáo, từ ngày 20 đến 22/8/1945, các châu Quảng Uyên, Hà Quảng, Nguyên Bình, Hòa An, thị trấn Tỉnh Túc đã giành được chính quyền. Tiếp tục dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy và của đồng chí Hoàng Đình Giông, lực lượng cách mạng của ta đấu tranh với quân Tưởng. Rạng sáng ngày 21/8/1945, đồng chí Hoàng Đình Giông trực tiếp chỉ huy một đại đội giải phóng quân bí mật vượt sông Hiến tiến vào thị xã Cao Bằng giành chính quyền. Sáng ngày 21/8/1945, đồng chí Hoàng Đình Giông trực tiếp chỉ đạo Ủy ban khởi nghĩa tỉnh đến thẳng pháo đài gặp bọn sĩ quan Nhật đàm phán, thuyết phục buộc chúng giao lại toàn bộ số vũ khí mà chúng đã chiếm được của quân Pháp trước đó. Ngay đêm hôm đó, quân Nhật đã bí mật rút khỏi Cao Bằng. Ngày 22/8/1945, Ủy ban nhân dân lâm thời tỉnh và thị xã tổ chức mít tinh, tuần hành biểu dương lực lượng. Chính quyền

cách mạng tuyên bố xóa bỏ chính quyền Nhật và bọn tay sai, đồng thời cử đoàn đại biểu thay mặt Ủy ban nhân dân tỉnh giao thiệp với quân đội Tưởng theo quy chế Đồng minh với tư cách là chủ.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt quốc dân và Chính phủ lâm thời đọc bản *Tuyên ngôn độc lập*, tuyên bố trước toàn thể quốc dân và toàn thế giới: Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời.

Giành chính quyền chưa được bao lâu thì Nhân dân ta phải bước vào cuộc đấu tranh mới chống âm mưu thâm độc của quân Tưởng và dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa của thực dân Pháp. Được sự giúp đỡ của quân Anh, ngày 23/9/1945, quân Pháp đã gây hấn ở Sài Gòn, bắt đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam lần thứ hai. Trước tình hình Tổ quốc lâm nguy và thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nhân dân ta từ Bắc chí Nam đều hướng về Nam Bộ, ủng hộ Nam Bộ kháng chiến, chi viện cho miền Nam chiến đấu.

Sau khi nhận được chỉ đạo của Trung ương, Cao Bằng đã chuẩn bị được 7 phân đội giải phóng quân, thành lập một Chi đội (với khoảng 150 người) của tỉnh do đồng chí Hoàng Đình Giông chỉ huy, tháng 9/1945 lên đường Nam tiến. Sau khi về đến Hà Nội và làm việc với đồng chí Hoàng Văn Thái, Tổng Tham mưu trưởng quân đội, ngày 01/10/1945, đồng chí Hoàng Đình Giông được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Thường vụ Trung ương Đảng tin tưởng giao trọng trách chỉ huy bộ đội vào Nam chiến đấu và đồng chí được Chủ tịch Hồ Chí Minh

đặt cho một tên mới đầy ý nghĩa: Võ Văn Đức. Ngay trong ngày 01/10/1945, các chi đội Nam tiến đã tập kết tại ga Hàng Cỏ (Hà Nội) để lên tàu ra mặt trận. Từ đây, đồng chí Hoàng Đình Giông bước vào một giai đoạn hoạt động mới đầy khó khăn, gian khổ và đồng chí đã anh dũng hy sinh năm 1947 tại tỉnh Ninh Thuận.

Với sự hoạt động tích cực của mình, đồng chí Hoàng Đình Giông đã có nhiều đóng góp vào công tác huấn luyện, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, phát triển các tổ chức đảng, thành lập các tổ chức quần chúng cách mạng và lãnh đạo phong trào cách mạng Cao Bằng.

HOẠT ĐỘNG VÀ ĐÓNG GÓP CỦA HOÀNG ĐÌNH GIONG TRONG GIAI ĐOẠN 1932 - 1935

ThS. LÊ THỊ HẰNG*

Sau cao trào cách mạng 1930 - 1931, do sự khủng bố ác liệt của thực dân Pháp, cách mạng Việt Nam chịu nhiều tổn thất nặng nề và lâm vào thoái trào. Hàng nghìn chiến sĩ cộng sản, hàng vạn người yêu nước bị bắt, bị giết hoặc bị tù đày. Các cơ quan lãnh đạo của Đảng ở Trung ương và địa phương lần lượt bị địch phá vỡ. Toàn bộ Ban Chấp hành Trung ương bị bắt, “không còn lại một ủy viên Trung ương nào”. Cùng với việc khủng bố, những thủ đoạn mị dân, lừa bịp cũng được thực dân Pháp thi hành nhằm lôi kéo các tầng lớp quan lại, địa chủ, tư sản, trí thức và mê hoặc một bộ phận nhân dân. Về chính trị, chúng cho tăng số đại diện người Việt vào cơ quan nhà nước; về kinh tế, cho tư sản bản xứ được tham gia đấu thầu một số công trình công cộng; về văn hóa - xã hội, tổ chức lại và mở thêm một số trường cao đẳng, lợi dụng tôn giáo để chia rẽ khối đoàn kết dân tộc. Năm 1933,

* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Pháp đưa Bảo Đại ở Pháp về nước với một chương trình mà bộ máy thực dân tuyên truyền là một cuộc cải cách lớn của chính phủ Nam triều, lập nội các mới. Tư tưởng hoang mang dao động xuất hiện trong quần chúng và cả một số đảng viên. Sự khủng bố của kẻ thù và tổn thất của Đảng và cách mạng Việt Nam được đồng chí Lê Hồng Phong đề cập tại Đại hội VII Quốc tế Cộng sản: Đây là “một thời kỳ thất bại nặng nề và đau đớn kế tiếp cao trào. Dưới sự khủng bố của địch, xứ Đông Dương nhỏ bé của chúng tôi đã có hơn 16.000 tù chính trị. Khỏi phải nói, cuộc khủng bố trước hết đánh vào Đảng Cộng sản... Đảng chúng tôi đã bị tổn thất nặng nề. Bộ máy của Đảng bị phá hủy, liên lạc bị cắt đứt mối, các tổ chức tan tành, những chiến sĩ cộng sản bị cầm tù, chỉ còn lại từng người cộng sản hoặc nhóm cộng sản riêng lẻ”¹.

Trong hoàn cảnh đó, những người cộng sản chân chính vẫn kiên cường đấu tranh. Những đảng viên trong tù kiên cường đấu tranh bảo vệ lập trường, quan điểm cách mạng của Đảng, tổng kết bài học kinh nghiệm chỉ đạo phong trào, tổ chức vượt ngục. Những đảng viên không bị bắt đã tìm cách gây dựng lại tổ chức đảng và quần chúng. Một số đảng viên đang hoạt động ở Trung Quốc và Xiêm đã trở về nước hoạt động.

Tháng 11/1931, đồng chí Lê Hồng Phong được Quốc tế Cộng sản cử về hoạt động ở Đông Dương để tái lập Ban Chấp hành Trung ương và khôi phục hệ thống tổ chức đảng.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.5, tr.322.

Tháng 4/1932, Hoàng Đình Giông gặp Lê Hồng Phong tại Long Châu, được bồi dưỡng lý luận cách mạng và chủ trương của Quốc tế Cộng sản. Sau đó, Lê Hồng Phong cùng Hoàng Đình Giông về Cao Bằng, chỉ đạo Tỉnh ủy Cao Bằng tăng cường xây dựng tổ chức đảng, tổ chức quần chúng, phát triển lực lượng để Cao Bằng trở thành cơ sở vững chắc liên lạc giữa phong trào trong nước với sự lãnh đạo, chỉ đạo của các đồng chí từ nước ngoài.

Nhận thấy cơ sở cách mạng ở Cao Bằng khá vững chắc, trong lúc đó các cơ sở cách mạng ở vùng xuôi, duyên hải đang bị khủng bố, đứt liên lạc, Lê Hồng Phong quyết định cử Hoàng Đình Giông về Hải Phòng, Hòn Gai (tỉnh Quảng Ninh ngày nay) hoạt động, gây dựng lại các tổ chức đảng ở thành phố cảng và vùng mỏ Đông Bắc, chấp nối liên lạc giữa Đảng bộ Hải Phòng với Xứ ủy. Lấy tên mới là Nam Bình, Hoàng Đình Giông về Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Yên (Quảng Ninh ngày nay) củng cố lại phong trào và khôi phục các hoạt động cách mạng ở các cơ sở này.

Đầu năm 1933, Hoàng Đình Giông về Hải Phòng¹. Cũng như nhiều tỉnh, thành phố khác trong nước, lúc này “Đảng bộ Hải Phòng bị tổn thất nặng nề. Hàng trăm đảng viên và quần chúng cách mạng bị bắt và bị giam cầm, đày ải ở các nhà tù Côn Đảo, Sơn La, Buôn Ma Thuột.... Hệ thống tổ chức đảng bộ bị tan vỡ. Hoàn cảnh lịch sử mới đặt ra yêu

1. Xem Ban Chấp hành Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam Hải Phòng: *Lịch sử Đảng bộ Hải Phòng, tập I (1925 - 1955)*, Nxb. Hải Phòng, 1991, tr.123.

cầu cấp thiết là: Đấu tranh khôi phục lại hệ thống tổ chức của Đảng bộ để đưa phong trào quần chúng vượt qua những thử thách và tiến lên”¹. Trước tình thế cấp bách đó, Hoàng Đình Giông đã liên lạc với các đảng viên trung kiên để nắm rõ thêm tình hình và vạch ra kế hoạch cụ thể gây dựng lại các tổ chức cơ sở đảng, phong trào quần chúng ở vùng duyên hải. Phong trào dần dần được khôi phục và một số cuộc đấu tranh đã nổ ra.

Cũng trong thời gian này, đồng chí Lê Hồng Phong đã liên lạc với các đồng chí Hà Huy Tập, Nguyễn Văn Dực, từng học tại Trường Đại học Phương Đông vừa được Quốc tế Cộng sản cử về phối hợp thực hiện việc thành lập Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng. Được sự giúp đỡ của Quốc tế Cộng sản, đầu năm 1934, Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng được thành lập (có vai trò, chức năng như Ban Chấp hành Trung ương Đảng). Đồng chí Hoàng Đình Giông và tổ chức đảng ở Cao Bằng thật sự trở thành cầu nối quan trọng giữa đồng chí Lê Hồng Phong và Ban Chỉ huy ở ngoài với các cơ sở đảng và phong trào cách mạng trong nước.

Khi Xứ ủy lâm thời Bắc Kỳ được lập lại, Xứ ủy rất chú trọng đến khôi phục, phát triển phong trào ở Hải Phòng và vùng duyên hải. Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng giao nhiệm vụ cho Hoàng Đình Giông đầu năm 1934 về Hải Phòng kiểm tra, uốn nắn và trực tiếp chỉ đạo xây dựng cơ sở. Lúc này,

1. Ban Chấp hành Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam Hải Phòng: *Lịch sử Đảng bộ Hải Phòng, tập I (1925 - 1955)*, Sđd, tr.123.

thực dân Pháp vẫn thi hành chính sách khủng bố gắt gao, truy lùng các đảng viên cộng sản, do vậy mà “Số đảng viên của Đảng bộ còn lại hơn 10 đồng chí”¹. Sau khi đến Hải Phòng, Hoàng Đình Giông bắt liên lạc với một số đảng viên bàn kế hoạch xây dựng tổ chức lại các tổ chức cơ sở đảng ở vùng duyên hải. Tại đây, đồng chí Hoàng Đình Giông đã kết nạp một số công nhân ưu tú vào Đảng, thành lập được chi bộ mới. Đồng chí Hoàng Đình Giông đã cho in nhiều tài liệu, truyền đơn phát động công nhân và quần chúng đấu tranh.

Từ những chi bộ do đồng chí Hoàng Đình Giông gây dựng lại, những năm 1934 - 1935, nhiều chi bộ Đảng đã được khôi phục và là hạt nhân lãnh đạo phong trào đấu tranh của công nhân và nông dân Hải Phòng, đặc biệt là khu vực cảng, Nhà máy xi măng, Nhà máy tơ, Nhà máy carông, làng Lạc Viên, khu Hàng Kênh, An Dương, vùng nông thôn Kiến An.

Cũng vào thời gian đó, theo sự phân công nhiệm vụ của tổ chức, đồng chí Hoàng Đình Giông từ Hải Phòng sang vùng mỏ Hòn Gai, Cẩm Phả, Quảng Ninh hoạt động. Sau cao trào Xôviết Nghệ - Tĩnh 1930 - 1931, thực dân Pháp mở chiến dịch khủng bố trắng vào những nơi tập trung đông công nhân và những vùng có phong trào cách mạng như Quảng Ninh. Phong trào ở khu mỏ Quảng Ninh bị tổn thất nặng nề: “Tháng 10/1930, khu mỏ có 64 đảng viên và 43 hội viên Công hội đỏ, đến tháng 4/1931 chỉ còn 8 hội viên và 10 hội viên Công hội đỏ. Cuối năm 1931 đến đầu năm 1932,

1. Ban Chấp hành Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam Hải Phòng: *Lịch sử Đảng bộ Hải Phòng, tập I (1925 - 1955)*, Sđd, tr.124.

hầu hết các tổ chức đảng từ cơ sở đến Đảng ủy mỏ và Đặc khu ủy bị phá vỡ”¹... Bên cạnh đó, chúng lấy cơ khủng hoảng kinh tế để hạ lương, giãn thợ, tăng ca, tăng giờ làm của người lao động. Công nhân vùng mỏ bị bọn chủ thầu, giám thị hành hạ, cúp phạt không nương tay. “Tức nước, vỡ bờ”, hàng loạt các cuộc đấu tranh của công nhân mỏ Hà Lâm, Hà Tu, Cẩm Phả, Mông Dương đã liên tiếp nổ ra. Tuy nhiên, các phong trào này vẫn mang tính tự phát, thiếu sự liên kết chặt chẽ, chưa có sự lãnh đạo trực tiếp của cơ sở đảng, nên kết quả còn hạn chế.

Đến Quảng Ninh, Hoàng Đình Giông tìm cách liên lạc với các đảng viên còn lại như Phạm Văn Gia, Nguyễn Văn Ngụ, Nguyễn Đức Cư để nắm rõ tình hình và chỉ đạo thành lập các cơ sở đảng, gây dựng phong trào quần chúng. Đồng chí nhận thấy trước hết cần tổ chức Hội ái hữu và Công hội mỏ để làm nòng cốt tập trung quần chúng đấu tranh, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau, vượt qua thử thách để bồi dưỡng những quần chúng ưu tú kết nạp vào Đảng, thành lập các cơ sở đảng ở khu mỏ để lãnh đạo phong trào cách mạng. Dưới sự vận động, chỉ đạo trực tiếp của Hoàng Đình Giông, một số chi bộ đảng, như Chi bộ Uông Bí - Vàng Danh, Chi bộ Nhà máy kềm Quảng Yên... được khôi phục.

Những năm 1931 - 1935 là một giai đoạn đấu tranh cực kỳ gian khổ nhằm chống khủng bố trắng, khôi phục hệ thống tổ chức của Đảng và phong trào cách mạng. Hải Phòng,

1. *Sơ thảo Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh (1928 - 1945)*, Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng tỉnh Quảng Ninh, 1985, t.1, tr.115.

Quảng Ninh là nơi tập trung các bến cảng, các trung tâm công nghiệp, hầm mỏ, xí nghiệp với đội ngũ công nhân đông đảo nhất miền Bắc. Bởi vậy, đây luôn là địa bàn trọng yếu được Trung ương Đảng rất quan tâm. Xây dựng, củng cố tổ chức đảng và phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là phong trào công nhân tại Hải Phòng, Quảng Ninh có ý nghĩa thúc đẩy toàn bộ phong trào của các tỉnh thuộc Xứ ủy Bắc Kỳ. Những hoạt động của đồng chí Hoàng Đình Giông đã góp phần quan trọng thúc đẩy phong trào cách mạng thành cao trào và chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho cuộc đấu tranh đòi quyền dân sinh, dân chủ do Đảng ta phát động thời kỳ vận động dân chủ 1936 - 1939.

Đầu năm 1935, với những hoạt động tích cực và hiệu quả trong quá trình khôi phục hệ thống tổ chức đảng và phong trào cách mạng, đồng chí Hoàng Đình Giông được cử là một trong hai đại biểu đại diện cho Xứ ủy Bắc Kỳ đi dự Đại hội đại biểu lần thứ I của Đảng¹, được tổ chức tại Ma Cao, Trung Quốc. Trên cơ sở kiểm điểm phong trào cách mạng, công tác tổ chức và lãnh đạo Đảng trong những năm qua; Đại hội quyết nghị ba nhiệm vụ chính mà các đảng bộ phải tập trung lực lượng để thực hiện. Đó là củng cố và phát triển Đảng; thu phục đông đảo quần chúng làm cách mạng; chống chiến tranh đế quốc. Các đại biểu tham dự thống nhất chủ trương tăng cường lực lượng của Đảng bằng cách phát triển đảng viên tại các nhà máy, đồn điền, hầm mỏ, đường giao thông

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2000)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, tr.42.

quan trọng, ở trung tâm công nghiệp; tăng cường thành phần công nhân trong Đảng; chăm lo bên vực quyền lợi của quần chúng, đặc biệt, quan tâm đến các dân tộc thiểu số, thanh niên, phụ nữ,...

Tại Đại hội, Hoàng Đình Giông đã phát biểu ý kiến, nêu rõ kết quả hoạt động của các tổ chức đảng và tổ chức quần chúng ở các tỉnh miền núi phía Bắc, trong đó có Cao Bằng và phong trào đấu tranh của công nhân vùng duyên hải. Đồng chí được Đại hội bầu làm Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng và được cử là 1 trong 5 Ủy viên Thường vụ Trung ương¹ phụ trách Xứ ủy Bắc Kỳ, do đồng chí Lê Hồng Phong làm Tổng Bí thư.

Hoạt động tại Ma Cao một thời gian, Hoàng Đình Giông về nước, tiếp tục tham gia chỉ đạo phong trào cách mạng ở các tỉnh Bắc Kỳ, đặc biệt là ở Cao Bằng và Hải Phòng. Trong lúc ở khắp cả nước các cơ sở cách mạng đang phục hồi và phát triển, Pháp phát hiện cơ sở cách mạng Cao Bằng là một trong những đầu mối quan trọng, có nhiều chiến sĩ cộng sản hoạt động, chúng tìm cách giăng lưới vây bắt cán bộ và tập trung lực lượng khủng bố, đàn áp phong trào cách mạng ở đây. Cuối tháng 8/1935, địch tiến hành vây bắt Ban Tỉnh ủy và các đồng chí chủ chốt của Đảng ta hoạt động tại Cao Bằng. Trước tình hình ấy Hoàng Đình Giông bí mật trở về Cao Bằng xem xét tình hình, bàn kế hoạch giữ vững cơ sở kịp thời phổ biến nghị

1. 5 Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương do Đại hội lần thứ I bầu gồm các đồng chí: Lê Hồng Phong, Trần Ngọc Diễn (Địch Thanh, Phương Béo), Hoang (Hoàng Đình Giông), Ngo (Ngô Tuân) và Tho (?).

quyết của Trung ương Đảng. Về đến Cao Bằng, Hoàng Đình Giông gặp đồng chí Lê Đoàn Chu, Bí thư Tỉnh ủy, chỉ đạo Tỉnh ủy Cao Bằng tổ chức cuộc họp mở rộng tại xã Hoàng Tung, châu Hòa An có đại biểu các châu đến dự. Tại cuộc họp này, đồng chí đã phổ biến Nghị quyết Đại hội lần thứ I của Đảng và góp ý cho Cao Bằng củng cố Đoàn Thanh niên cộng sản làm nòng cốt thúc đẩy phong trào đấu tranh, vạch ra kế hoạch chấp nối liên lạc giữa các cơ sở đảng trong tỉnh; cùng với Tỉnh ủy Cao Bằng đề ra công tác, nhiệm vụ mới cho các tỉnh phía Bắc. “Sau cuộc họp Tỉnh ủy mở rộng, đặc biệt là sự đóng góp chỉ đạo của đồng chí Hoàng Đình Giông, hơn nữa lại có thêm tinh thần Nghị quyết của Đại hội Đảng soi sáng, Đảng bộ Cao Bằng đã khắc phục được những khó khăn, phong trào cách mạng Cao Bằng tiếp tục phát triển”¹.

Sau Hội nghị, theo sự phân công của Trung ương Đảng, đồng chí xuống Hải Phòng chỉ đạo phong trào đấu tranh cách mạng Hải Phòng và tăng cường củng cố đường dây liên lạc từ nước ngoài về nước. Tháng 02/1936, đồng chí bị địch bắt ở Hải Phòng. Trong Báo cáo của Ban Chỉ huy ở ngoài gửi Quốc tế Cộng sản (ngày 01/7/1936) về tình hình tháng 5 và tháng 6/1936 nói rõ: “Hoang bị bắt tháng 2/1936”². Sau đó, đồng chí bị tòa án thực dân kết án 5 năm tù; bị giam cầm tại nhà tù Hỏa Lò (Hà Nội), rồi đày đi Sơn La. Năm 1941, đồng chí bị đày đi Madagátxca.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2000)*, Sđd, tr. 46-47.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.6, tr.48.

Có thể nói, trong giai đoạn kẻ thù tiến hành khủng bố ác liệt, đồng chí Hoàng Đình Giông có nhiều đóng góp trong việc thiết lập đường dây liên lạc giữa Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng với trong nước; tham gia gây dựng cơ sở ở Lạng Sơn - Cao Bằng, Hải Phòng - vùng mở Đông Bắc và tham gia lập lại Xứ ủy lâm thời Bắc Kỳ. Trên cương vị phụ trách Xứ ủy Bắc Kỳ, Hoàng Đình Giông thực sự là người đã góp phần quan trọng vào tổ chức và hoạt động của Xứ ủy Bắc Kỳ, tạo điều kiện khôi phục và thúc đẩy sự phát triển phong trào cách mạng ở miền Bắc. Những hoạt động này không chỉ củng cố, khôi phục Đảng trên phương diện tổ chức mà còn thúc đẩy phong trào công nhân phát triển mạnh ở vùng công nghiệp quan trọng ở miền Bắc lúc đó.

NHỮNG ĐÓNG GÓP CỦA ĐỒNG CHÍ HOÀNG ĐÌNH GIÔNG VỚI PHONG TRÀO CÁCH MẠNG Ở KHU MỎ QUẢNG NINH

PHẠM HỒNG CẨM*

Đồng chí Hoàng Đình Giông sinh ngày 01/6/1904, trong một gia đình có truyền thống yêu nước, chống ngoại xâm tại làng Thôm Hoáng, xã Hạ Hoàng, nay là phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Truyền thống tốt đẹp của gia đình, quê hương và dân tộc đã sớm hình thành ở Hoàng Đình Giông tinh thần yêu nước, căm thù thực dân Pháp xâm lược và tay sai, tác động mạnh mẽ đến ý chí, con đường cách mạng của đồng chí.

Tháng 3/1926, khi đang học tại Trường Bách Nghệ (Hà Nội), Hoàng Đình Giông đã tích cực tham gia phong trào bãi khóa của học sinh, sinh viên Hà Nội và cả nước đòi để tang và tổ chức lễ truy điệu nhà chí sĩ yêu nước Phan Châu Trinh. Bị nhà trường thực dân đuổi học, sau một thời gian, Hoàng Đình Giông trở về Cao Bằng tuyên truyền tinh thần yêu nước trong thanh niên, học sinh vùng Hòa An và xung quanh thị

* Phó Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ninh.

xã Cao Bằng. Tháng 6/1928, sau khi bắt liên lạc và dự lớp huấn luyện chính trị của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Long Châu (Trung Quốc), Hoàng Đình Giông được chính thức kết nạp vào Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Đây là bước ngoặt cách mạng trong cuộc đời đồng chí.

Sau cao trào cách mạng 1930 - 1931, trước sự khủng bố tàn bạo của thực dân Pháp, phong trào cách mạng rơi vào thoái trào. Tham gia khôi phục hệ thống tổ chức đảng và phong trào cách mạng, Chi bộ Long Châu do đồng chí Hoàng Đình Giông làm Bí thư đã mở nhiều lớp huấn luyện cán bộ và chỉ đạo tổ chức lại đường dây liên lạc đưa cán bộ về nước hoạt động. Đồng chí Hoàng Đình Giông vừa tổ chức các lớp huấn luyện, trực tiếp tham gia giảng dạy và có những thời điểm về hoạt động tại Cao Bằng, Hải Phòng.

Lúc này, ở khu mỏ Quảng Ninh đang dấy lên phong trào "ủng hộ Nghệ - Tĩnh đỏ" và hưởng ứng mạnh mẽ đợt đấu tranh kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại.

Cùng với phong trào đấu tranh toàn khu mỏ, cao trào cách mạng 1930 - 1931 ở Hòn Gai, Cẩm Phả phát triển mạnh mẽ, đã giáng một đòn chí mạng vào thực dân Pháp và tay sai, khẳng định sức mạnh của đội ngũ công nhân mỏ và quần chúng cách mạng toàn khu mỏ.

Trước sự phát triển mạnh mẽ của phong trào công nhân ở khu mỏ Quảng Ninh, thực dân Pháp và bọn chủ mỏ điên cuồng khủng bố, hòng dập phong trào cách mạng trong biển máu. Đồng chí Vũ Văn Hiếu, Bí thư Đặc khu ủy và một số đồng chí khác trong Đặc khu ủy bị bắt tại cơ quan Đảng ủy

Cắm Phả - Cửa Ông... Cùng với việc vây bắt các đồng chí lãnh đạo Đặc khu ủy, đảng viên và quần chúng tích cực, thực dân Pháp và tay sai còn ra sức lục soát lấy đi nhiều tài liệu, vũ khí, phương tiện in ấn, truyền đơn của Đảng ủy mở Hòn Gai, Cắm Phả - Cửa Ông...

Trong những năm 1932 - 1935, thực dân Pháp và tay sai đã điên cuồng khủng bố, đàn áp dã man phong trào cách mạng, nhiều cơ quan lãnh đạo của Đảng bị phá vỡ, nhiều cán bộ, đảng viên, quần chúng cách mạng bị bắt hoặc tù đày, chính vì thế phong trào cách mạng ở khu mỏ Quảng Ninh lúc này tạm thời lắng xuống, nhưng công nhân, quần chúng nhân dân vẫn hướng về Đảng, đấu tranh dưới hình thức phá hoại sản xuất, gây nhiều thiệt hại cho bọn chủ mỏ...

Để khắc phục tình trạng khó khăn trên ở các vùng tập trung trung tâm công nghiệp, đồn điền..., Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ I của Đảng (tháng 3/1935) đã nhấn mạnh việc phát triển cơ sở đảng ở các trung tâm công nghiệp, các đồn điền, hầm mỏ tập trung đông công nhân, trong đó có khu mỏ Hòn Gai, Cắm Phả.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội I của Đảng, đến giữa năm 1935, đồng chí Hoàng Đình Giông, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng được Trung ương cử về khu mỏ Hòn Gai, Cắm Phả để củng cố, xây dựng lại phong trào. Đồng chí chấp nối liên lạc với những đảng viên ở vùng nông thôn Nam Định bị địch khủng bố chuyển ra khu mỏ làm phu để hoạt động, trong số đó có đồng chí Hàm (Giáo Hàn) hoạt động ở Cái Đá, đồng chí Long hoạt động ở mỏ Sọc Lồ, đồng chí Nguyễn Trọng Tám hoạt động ở mỏ Công Kêu...

Đông chí tập trung tuyên truyền, vận động công nhân, lập Hội ái hữu để tập hợp quần chúng. Nhờ đó đã có nhiều cán bộ, đảng viên kiên trì bám trụ, chịu đựng mọi gian khổ, không sợ hy sinh, bám rễ sâu trong phong trào cách mạng của quần chúng, xây dựng và củng cố cơ sở, đưa phong trào cách mạng ở khu mỏ Quảng Ninh tiến lên với nhiều hình thức hoạt động phong phú, sáng tạo.

Được tấm mình trong phong trào cách mạng của công nhân khu mỏ và trực tiếp lãnh đạo phong trào, Hoàng Đình Giông đã nhận ra trong công nhân mỏ có những đức tính quý giá của giai cấp vô sản: tinh thần đoàn kết, tính tự giác, sự giác ngộ... bởi sự xuất thân của công nhân khu mỏ chủ yếu là từ nông dân ở các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ (Nam Định, Thái Bình, Hà Nam, Hải Dương...), họ bị áp bức, bóc lột đến cùng cực, bị bán cùng hóa, khi ra khu mỏ làm công nhân họ lại bị bọn thực dân, chủ mỏ áp bức, bóc lột nên họ đã đấu tranh và nhanh chóng tập hợp thành các tổ chức chặt chẽ dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Như C. Mác và Ph. Ăngghen đã từng nói “Trong cuộc cách mạng ấy, những người vô sản chẳng mất gì hết, ngoài những xiềng xích trói buộc họ”¹. Nhờ đó lực lượng công nhân ở khu mỏ Quảng Ninh có tính giác ngộ, đoàn kết cao, tham gia cách mạng triệt để nhất. Chính vì vậy các cơ sở cách mạng ở khu mỏ được phục hồi nhanh chóng và hoạt động hiệu quả trước sự rình rập, khủng bố của thực dân Pháp và

1. C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.4, tr.646.

bọn chủ mỏ. Mặc dù thời gian ở khu mỏ Quảng Ninh không nhiều (từ giữa đến cuối năm 1935), nhưng đồng chí Hoàng Đình Giông đã có nhiều đóng góp to lớn, đặc biệt là việc phục hồi, xây dựng phong trào cách mạng của công nhân ở khu mỏ Hòn Gai, Cẩm Phả trong những năm tháng đầy khó khăn, gian khổ.

Hoàng Đình Giông đã tạo tiền đề cho sự đoàn kết của công nhân mỏ Quảng Ninh đấu tranh cách mạng trong những năm tiếp theo, đặc biệt là cuộc tổng bãi công của hơn 3 vạn công nhân mỏ Quảng Ninh tháng 11/1936 khởi đầu cho cao trào cách mạng 1936 - 1939.

Những đóng góp của Hoàng Đình Giông đối với công nhân khu mỏ Quảng Ninh là những bài học kinh nghiệm sâu sắc trong đấu tranh cách mạng cũng như trong lao động sản xuất, đặc biệt trong công nhân bước đầu đã hình thành giá trị văn hóa riêng biệt "văn hóa công nhân mỏ" gắn với tinh thần "kỷ luật và đồng tâm", góp phần vào kho tàng kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo các phong trào cách mạng trên cả nước của Đảng ta.

Phát huy truyền thống đấu tranh kiên cường, bất khuất của khu mỏ, noi gương người chiến sĩ cộng sản kiên trung Hoàng Đình Giông, trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, chống Mỹ, cứu nước và trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, quân và dân vùng Đông Bắc nói chung, trong đó có quân và dân các dân tộc tỉnh Quảng Ninh đã lập bao chiến công xuất sắc, tô thắm thêm trang sử vẻ vang chói lọi của khu mỏ Quảng Ninh. Trong chiến công chung đó có sự đóng góp của cán bộ, chiến sĩ đã

từng tham gia hoạt động phục hồi và xây dựng phong trào cách mạng năm xưa.

Với tinh thần đoàn kết, thống nhất, trong những năm qua, Quảng Ninh không ngừng phát triển và đổi mới toàn diện. Đặc biệt, trong những năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, XIV, mặc dù tình hình thế giới, khu vực và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp, khó khăn, thách thức, Quảng Ninh là tỉnh chịu tác động và bị ảnh hưởng trực tiếp, song với sự nỗ lực, sáng tạo, quyết tâm đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Đảng bộ, chính quyền các cấp, các ngành cùng với sự cố gắng của cả hệ thống chính trị, cộng đồng các doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh, những khó khăn được khắc phục; kinh tế - xã hội được duy trì, phát triển, ổn định, đạt mức tăng trưởng khá. GDP bình quân hằng năm tăng 9,2%; cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch tích cực, đúng hướng. Tốc độ tăng thu ngân sách bình quân đạt 10,4%/năm, tăng gấp 2,2 lần so với giai đoạn 2006 - 2010 (giai đoạn 2006 - 2010 thu ngân sách đạt 73.929 tỷ đồng, giai đoạn 2011 - 2015 thu ngân sách đạt 162.622 tỷ đồng). Đặc biệt, năm 2016, thu ngân sách đạt gần 38.385 tỷ đồng, năm 2017 đạt 38.597 tỷ đồng, năm 2018 đạt 40.500 tỷ đồng.

Bám sát mục tiêu thực hiện 3 khâu đột phá chiến lược gắn với cơ cấu lại nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, Quảng Ninh đã tập trung chỉ đạo thực hiện có kết quả các nhiệm vụ trọng tâm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, tạo cơ sở nền tảng và động lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững những năm tiếp theo, bước đầu đã đạt được một số

kết quả quan trọng: công tác lập quy hoạch được đổi mới căn bản cả về nhận thức và cách làm theo hướng coi trọng chất lượng, các cấp, các ngành cùng tham gia thực hiện. Chủ động xây dựng và đề xuất mô hình phát triển mới cho vùng động lực và các cơ chế, chính sách đặc thù tạo nguồn lực và tiền đề phát triển lâu dài. Tập trung nguồn lực đầu tư các dự án, công trình quan trọng, nhất là các công trình giao thông huyết mạch; huy động có kết quả các tổ chức, cá nhân tài trợ cho các chương trình, dự án quan trọng của tỉnh, đặc biệt là dự án đưa điện lưới ra đảo Cô Tô, các công trình y tế, giáo dục... Tập trung cải cách hành chính, phát triển nguồn nhân lực và triển khai xây dựng chính quyền điện tử gắn với các trung tâm phục vụ hành chính công được quan tâm tập trung nguồn nhân lực để triển khai thực hiện, môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh từng bước được cải thiện và tăng niềm tin của các nhà đầu tư. Theo đó, tổng vốn đầu tư toàn xã hội, nhất là đầu tư nước ngoài tăng mạnh (tính đến năm 2018, trên địa bàn tỉnh có 103 dự án FDI với số vốn đăng ký 5,1 tỷ USD), đồng thời tỉnh đã hợp tác với một số nhà đầu tư chiến lược triển khai nhiều dự án quan trọng như: Tập đoàn Amata (Thái Lan); Charmvit (Hàn Quốc); Vingroup, SunGroup, FLC (Việt Nam); Texhong (Đài Loan, Trung Quốc)...

Phát huy tinh thần làm chủ của nhân dân, tập trung khuyến khích và huy động cả xã hội chung tay xây dựng nông thôn mới, tính đến năm 2015, có 82 xã cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới (19/19 tiêu chí), 10/13 địa phương cơ bản đạt tiêu chí nông thôn mới (trong đó có 3 địa phương đạt chuẩn nông thôn mới: Đông Triều, Uông Bí, Cô Tô), là một trong 5 tỉnh

đi đầu trong cả nước về xây dựng nông thôn mới. Chương trình Quảng Ninh mỗi xã, phường một sản phẩm (OCOP) đã tạo được hiệu ứng tốt, trở thành thương hiệu và hướng phát triển bền vững cho sản phẩm, dịch vụ khối kinh tế nông nghiệp.

Trong hoàn cảnh kinh tế còn nhiều khó khăn, song công tác đảm bảo an sinh xã hội được tỉnh đặc biệt quan tâm, tổng chi ngân sách cho an sinh xã hội từ năm 2011 đến năm 2015 là 4.690 tỷ đồng, gấp 2 lần so với tổng chi của giai đoạn 2006 - 2010. Bình quân hàng năm giải quyết việc làm cho 2,7 vạn lao động và góp phần giảm 1,2% tỷ lệ hộ nghèo mỗi năm. Việc phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ mới vào sản xuất có nhiều tiến bộ; công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tiếp tục được đẩy mạnh. Quốc phòng, an ninh được tăng cường, chính trị - xã hội ổn định. Trật tự an toàn xã hội được bảo đảm. Công tác đối ngoại, hoạt động xúc tiến đầu tư đạt kết quả nổi bật...

Với truyền thống đoàn kết, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc tỉnh Quảng Ninh quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu đã đề ra, phấn đấu trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại vào năm 2020.

ĐỒNG CHÍ HOÀNG ĐÌNH GIONG VỚI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU LẦN THỨ I ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG (THÁNG 3/1935)

PGS.TS. TRỊNH ĐÌNH TÙNG*

ThS. NGUYỄN THỊ GIANG**

Hoàng Đình Giong sinh ngày 01/6/1904 tại làng Thôm Hoáng, xã Hạ Hoàng (nay là phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng), trong một gia đình nông dân nghèo có truyền thống yêu nước. Do sớm có tinh thần yêu nước, những năm 1923 - 1926, Hoàng Đình Giong đã bí mật tuyên truyền tư tưởng yêu nước trong học sinh, thanh niên ở tỉnh nhà. Năm 1927, Hoàng Đình Giong sang Trung Quốc - nơi quy tụ nhiều thanh niên Việt Nam yêu nước lúc bấy giờ. Tại đây, anh chịu ảnh hưởng sâu sắc của trào lưu cứu nước theo khuynh hướng vô sản mà Nguyễn Ái Quốc đã truyền bá, sau đó anh được kết nạp vào Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Tháng 12/1929, Hoàng Đình Giong được kết nạp vào Đông Dương Cộng sản Đảng. Chi bộ Long Châu (Trung Quốc) được

* Đại học Sư phạm Hà Nội.

** Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

thành lập, Hoàng Đình Giong được bầu làm Bí thư Chi bộ. Ngày 01/4/1930, Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh Cao Bằng được thành lập.

Năm 1932, đồng chí chỉ đạo Đảng bộ Cao Bằng xuất bản tờ báo *Cờ đỏ* để tuyên truyền cách mạng.

Đầu năm 1933, với cương vị là Ủy viên Xứ ủy Bắc Kỳ, đồng chí Hoàng Đình Giong xuống Hải Phòng, Quảng Ninh chỉ đạo xây dựng, củng cố tổ chức đảng và khôi phục phong trào cách mạng,... Tháng 7/1933, đồng chí tiếp tục về chỉ đạo phong trào cách mạng ở Hải Phòng, Quảng Ninh.

Tháng 3/1934, với sự giúp đỡ của Quốc tế Cộng sản, Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng được thành lập do Lê Hồng Phong đứng đầu. Ban Chỉ huy ở ngoài có quyền hạn, chức năng như Ban Chấp hành Trung ương lâm thời - cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương. Thực hiện chủ trương của Ban Chỉ huy ở ngoài, Hoàng Đình Giong xây dựng Cao Bằng thành cầu nối giữa Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng với phong trào cách mạng trong nước.

Do những công lao đóng góp và năng lực lãnh đạo được thể hiện rõ trên thực tiễn, Hoàng Đình Giong được cử là một trong hai đại biểu của Đảng bộ Bắc Kỳ tham dự Đại hội đại biểu lần thứ I Đảng Cộng sản Đông Dương.

Đại hội lần thứ I của Đảng diễn ra tại số 2 phố Quan Công, Ma Cao (Trung Quốc) từ ngày 27 đến ngày 31/3/1935. Dự Đại hội có 13 đại biểu thuộc các đảng bộ trong nước và tổ chức của đảng hoạt động ở ngoài nước, trong đó có hai đại biểu của Đảng bộ Bắc Kỳ, hai đại biểu của Đảng bộ Trung Kỳ, ba

đại biểu của Đảng bộ Nam Kỳ và Cao Miên, một đại biểu Đảng bộ Lào, ba đại biểu cho các đảng viên hoạt động ở Xiêm, hai đại biểu của Ban Chỉ huy ở ngoài. Đại hội do đồng chí Hà Huy Tập chủ trì. Đồng chí Nguyễn Ái Quốc đang công tác ở Quốc tế Cộng sản, đồng chí Lê Hồng Phong dẫn đầu đoàn đại biểu Đảng ta dự Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ VII nên không tham dự Đại hội. Đại hội lần thứ I của Đảng diễn ra trong điều kiện hết sức khó khăn. “Trong suốt thời gian Đại hội làm việc, tất cả các đại biểu phải chấp hành nghiêm chỉnh nội quy bảo mật phòng gian. Không một ai được đi lại tự do ra khỏi phòng ở và phòng làm việc. Phải giữ bí mật, lời nói phải thận trọng, không nói to, ăn nghỉ tắm rửa tại nơi quy định. Việc giao dịch với bên ngoài và việc mua sắm đã có người chịu trách nhiệm. Hằng ngày, tuy hai bữa cơm ăn no đủ, nhưng thức ăn thì chỉ có canh lá lốt nấu với đầu cá khô (ở Ma Cao người ta thường dùng đầu cá biển khô để nuôi súc vật). Chỉ có bữa liên hoan mừng thành công của Đại hội mới có món thịt. Ban đêm hai đến ba đại biểu phải ngủ chung một giường, có đồng chí phải nằm trên sàn. Tuy điều kiện ăn ở kham khổ như vậy và tinh thần rất căng thẳng nhưng các đại biểu dự Đại hội đều rất phấn khởi, hăng hái, làm việc rất khẩn trương không kể ngày đêm...”¹.

Bằng sự trải nghiệm qua hoạt động thực tiễn phong phú, Hoàng Đình Giông đã tham gia đánh giá tình hình thế giới,

1. Ngô Tuân: “Nhớ lại những ngày đi dự Đại hội lần thứ nhất của Đảng”, tạp chí *Cộng sản*, số tháng 8/1981.

trong nước, kiểm điểm sự lãnh đạo của Đảng. Đại hội nhận định, hệ thống tổ chức của Đảng đã được khôi phục. Đó là một thắng lợi to lớn của Đảng. Các cuộc đấu tranh của quần chúng do Đảng lãnh đạo trong khoảng vài năm qua đều giành được thắng lợi ở mức độ khác nhau, khiến cho quần chúng công nông thêm hăng hái đấu tranh. Song, hệ thống tổ chức của Đảng chưa thật thống nhất, sự liên lạc giữa các cấp bộ chưa thật thông suốt, tổ chức cơ sở của Đảng chưa được phát triển mạnh ở các vùng công nghiệp... Đại hội đã nêu ra ba nhiệm vụ chủ yếu trong thời gian trước mắt của toàn Đảng:

1. Củng cố và phát triển Đảng, tăng cường phát triển lực lượng Đảng vào các xí nghiệp, đồn điền, hầm mỏ, đường giao thông quan trọng, biến mỗi xí nghiệp thành một thành lũy của Đảng; đồng thời, phải đưa nông dân lao động và trí thức cách mạng đã trải qua thử thách vào Đảng. Phải chăm lo tăng cường các đảng viên ưu tú xuất thân từ công nhân vào các cơ quan lãnh đạo của Đảng. Để bảo đảm sự thống nhất về tư tưởng và hành động, các đảng bộ cần tăng cường phê bình và tự phê bình, đấu tranh trên cả hai mặt chống tả khuynh và hữu khuynh, giữ vững kỷ luật của Đảng.

2. Đẩy mạnh cuộc vận động thu phục quần chúng. Đảng mạnh là căn cứ vào ảnh hưởng và thế lực của Đảng trong quần chúng... Muốn đưa cao trào cách mạng mới lên trình độ cao tới toàn quốc vũ trang bạo động, đánh đổ đế quốc, phong kiến, lập nên chính quyền Xôviết thì trước hết cần phải thu phục quảng đại quần chúng. Thu phục quảng đại quần chúng là một nhiệm vụ trung tâm căn bản cần kíp của Đảng hiện thời.

3. Mở rộng tuyên truyền chống đế quốc, chống chiến tranh, ủng hộ Liên Xô, thành trì của cách mạng thế giới và ủng hộ cách mạng Trung Quốc...

Đại hội đã thông qua Nghị quyết chính trị của Đảng, các nghị quyết về vận động công nhân, nông dân, thanh niên, phụ nữ, binh lính, các dân tộc thiểu số, Mặt trận phản đế, đội tự vệ, đội cứu tế đỏ,... và thông qua Điều lệ của Đảng, điều lệ của các tổ chức Công hội, Nông hội, Thanh niên, của Đông Dương phản đế liên minh...

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Trung ương Đảng gồm 13 ủy viên, do đồng chí Lê Hồng Phong làm Tổng Bí thư. Tại Đại hội, đồng chí Hoàng Đình Giong được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã cử Nguyễn Ái Quốc làm đại diện của Đảng Cộng sản Đông Dương bên cạnh Quốc tế Cộng sản.

Đại hội đại biểu lần thứ I của Đảng đánh dấu sự phục hồi hệ thống tổ chức của Đảng và phong trào cách mạng quần chúng, đặt dưới sự chỉ đạo thống nhất của Ban Chấp hành Trung ương, chuẩn bị điều kiện để Đảng bước vào thời kỳ đấu tranh mới. Song “chính sách Đại hội Ma Cao vạch ra không sát với phong trào cách mạng thế giới và trong nước lúc bấy giờ”¹, vì Đại hội chưa thấy được nguy cơ của chủ nghĩa phát xít trên thế giới và khả năng mới của cuộc đấu

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.7, tr.21.

tranh chống phát xít và chống phản động thuộc địa, đòi tự do, dân chủ, cơm áo, hòa bình, nên đã không đề ra được một chủ trương, chính sách phù hợp với tình hình mới. Thiếu sót này được nhanh chóng khắc phục tại các hội nghị về sau của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Đại hội đại biểu lần thứ I của Đảng là một sự kiện lịch sử quan trọng, đánh dấu thắng lợi căn bản của cuộc đấu tranh gìn giữ và khôi phục hệ thống tổ chức của Đảng từ cơ sở đến trung ương. Đây là một điều kiện cơ bản và cần thiết để Đảng bước vào một thời kỳ đấu tranh mới với một đội ngũ đã được tôi luyện. Thành công của Đại hội có vai trò quan trọng của đồng chí Hoàng Đình Giông.

Là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương khóa I, đồng chí Hoàng Đình Giông được Trung ương Đảng giao phụ trách Xứ ủy Bắc Kỳ. Năm 1936, đồng chí Hoàng Đình Giông được Đảng phân công trở lại vùng duyên hải (Hải Phòng, Quảng Ninh) hoạt động nhằm củng cố đường dây liên lạc từ nước ngoài về nước và chỉ đạo phong trào đấu tranh cách mạng.

Ngày 04/02/1936, tại Hải Phòng đồng chí bị thực dân Pháp bắt và kết án 5 năm tù, đồng chí lần lượt bị giam cầm ở các nhà tù Hỏa Lò, Sơn La, Căng Bắc Mê, sau đó đồng chí Hoàng Đình Giông cùng 8 đồng chí khác bị đày đi đảo Nôxilava ở Mađagátxca (một thuộc địa của Pháp ở châu Phi). Trong lao tù, Hoàng Đình Giông luôn thể hiện được tinh thần cách mạng triệt để và lập trường giai cấp vững vàng, lạc quan, tin tưởng vào cách mạng Việt Nam.

Sau khi được trả tự do trở về Tổ quốc, Hoàng Đình Giông tích cực hoạt động và có nhiều đóng góp trong tổ chức lãnh đạo lực lượng vũ trang Cao Bằng, đồng chí là Trưởng ban khởi nghĩa trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945 ở Cao Bằng.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, đồng chí được Bác Hồ đặt tên là Võ Văn Đức. Cái tên này mang nhiều ý nghĩa, vừa có văn, vừa có võ, vừa có đức, thể hiện sự trọn vẹn và sự cần thiết phải có của một nhà lãnh đạo, như lời Bác Hồ căn dặn: Chú cầm quân ra chiến trường văn võ đều cần, nhưng phải coi trọng cái đức của người cán bộ cách mạng. Sau đó, đồng chí được cử làm Chỉ huy trưởng bộ đội Nam tiến vào Nam Bộ đánh thực dân Pháp; tiếp đó là Khu Bộ trưởng Khu 9. Tháng 11/1946, đồng chí được lệnh ra Bắc, ra đến Ninh Thuận, được Ủy ban kháng chiến miền Nam chỉ định làm Tư lệnh Khu 6. Tại đây, đồng chí đã họp hai ban chỉ huy Trung đoàn 81, 82 và cán bộ trong khu để nhận định tình hình trên chiến trường cực Nam Trung Bộ, từ đó đề ra chủ trương: củng cố chính quyền và đoàn thể quần chúng; phát động chiến tranh du kích; vạch ra các kế hoạch hỗ trợ tổ chức giao thông liên lạc, thông tin thông suốt;... Công tác đang tiến triển thì vào khoảng giữa tháng 3/1947, địch tấn công bất ngờ vào chiến khu, đồng chí đã chiến đấu đến viên đạn cuối cùng và anh dũng hy sinh.

Ở bất cứ cương vị nào, đồng chí Hoàng Đình Giông cũng thể hiện là một tấm gương sáng ngời của người cộng sản: sống vì Đảng, chết không rời Đảng, trọn đời hy sinh, phấn đấu vì độc lập, tự do của dân tộc, vì hạnh phúc của Nhân dân, tiêu biểu cho đạo đức anh hùng cách mạng trong thời đại mới.

Ghi nhận những công hiến và công lao đóng góp to lớn của đồng chí đối với sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng, năm 1998, Đảng và Nhà nước đã truy tặng đồng chí Hoàng Đình Giông huân chương cao quý - Huân chương Hồ Chí Minh. Cuộc đời hoạt động cách mạng của đồng chí mãi mãi là tấm gương sáng cho các thế hệ hôm nay và mai sau học tập, noi theo.

ĐỒNG CHÍ HOÀNG ĐÌNH GIONG VỚI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU LẦN THỨ I CỦA ĐẢNG (NĂM 1935)

TS. LÊ THỊ HIỀN*

Đồng chí Hoàng Đình Giong (tức Hoàng, Trần Tín, Lâu Voòng, Nam Bình, Văn Tư, Võ Văn Đức, Vũ Đức, Lê Minh...) là đảng viên cộng sản đầu tiên của Đảng bộ tỉnh Cao Bằng. Đồng chí Hoàng Đình Giong sinh ngày 01/6/1904 tại làng Thôm Hoáng, xã Hạ Hoàng (nay thuộc phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng).

Trong suốt cuộc đời mình, đồng chí Hoàng Đình Giong đã có nhiều hoạt động và đóng góp cho cách mạng trên nhiều cương vị công tác. Trong đó, sự kiện nổi bật là đồng chí được cử tham gia Đại hội đại biểu lần thứ I của Đảng Cộng sản Đông Dương tại Ma Cao (Trung Quốc) và được cử vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Vấn đề được không ít người trong giới nghiên cứu quan tâm tìm hiểu là vì sao một thanh niên chưa được đào tạo lý luận chính quy lại được tin nhiệm cao và trở thành một trong

* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

những người lãnh đạo tiên bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam ở thời điểm này, bên cạnh những nhà hoạt động cách mạng đàn anh, được đào tạo bài bản tại các trường cách mạng chính quy như Lê Hồng Phong, Hà Huy Tập, Phùng Chí Kiên, Nguyễn Văn Dực... và các đồng chí hoạt động cùng thời đã đánh giá, ghi nhận vai trò, cống hiến của Hoàng Đình Giông như thế nào đối với sự kiện lịch sử quan trọng này của Đảng và cách mạng Việt Nam.

Nghiên cứu diễn biến tình hình tiến tới sự kiện quan trọng này, giới nghiên cứu lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: Đại hội Đảng lần thứ I thành công, Ban Chấp hành Trung ương chính thức được tái lập còn in đậm dấu ấn hoạt động, công lao, cống hiến của nhiều chiến sĩ cộng sản trung kiên, đặc biệt là của những cán bộ, đảng viên hoạt động ở Nam Trung Quốc và các địa phương biên giới Việt - Trung, trong đó có đồng chí Hoàng Đình Giông - người con ưu tú của đồng bào các dân tộc tỉnh Cao Bằng, một cán bộ hoạt động năng nổ từ thời dựng Đảng.

Sau cao trào cách mạng 1930 - 1931, nhiều cơ sở đảng và tổ chức quần chúng tổn thất nặng nề bởi sự khủng bố của thực dân Pháp, trong khi đó tại hai tỉnh Lạng Sơn, Cao Bằng, các tổ chức quần chúng và cơ sở đảng vẫn được giữ vững. Đó là nhờ những hoạt động sáng tạo dưới sự chỉ đạo của Chi bộ Đảng Long Châu, với các đảng viên như Hoàng Đình Giông, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Văn Nọn, Lương Văn Tri... Các số liệu lịch sử cho thấy, chỉ trong 3 tháng từ sau Hội nghị Trung ương lần thứ hai (tháng 3/1931) đến giữa

năm 1931, Tổng Bí thư Trần Phú và đa số Ủy viên Trung ương bị địch bắt, Ban Chấp hành Trung ương bị địch phá vỡ. Từ tháng 10/1930 đến năm 1933, thực dân Pháp đã bắt bớ, giam cầm tới 246.532 cán bộ, đảng viên và quần chúng yêu nước, nhiều chiến sĩ cộng sản đã bị sát hại. Ngoài các tòa án thường, thực dân Pháp còn mở nhiều tòa án đặc biệt để xử những đảng viên cộng sản và quần chúng cách mạng. Ở Bắc Kỳ, từ tháng 10/1930 đến năm 1931, chúng đã mở 21 tòa đại hình, xử 1.094 vụ với 164 án tử hình, 114 án khổ sai chung thân, 420 án đày biệt xứ. Chỉ riêng ở Hà Nội, trong 3 ngày từ 16 đến 18/11/1931, chúng đã xử 102 án chính trị phạm. Ở Sài Gòn, trong tháng 5/1933, chỉ 1 phiên xử của tòa đại hình, chúng đã tuyên 8 án tử hình, 19 án chung thân, 79 án 5 - 20 năm tù¹.

Sự khủng bố của kẻ thù và tổn thất của Đảng và cách mạng Việt Nam được đồng chí Lê Hồng Phong nhắc tới tại Đại hội VII Quốc tế Cộng sản. Đây là “một thời kỳ thất bại nặng nề và đau đớn kế tiếp cao trào. Dưới sự khủng bố của địch, xứ Đông Dương nhỏ bé của chúng tôi đã có hơn 16.000 tù chính trị. Khởi phải nói, cuộc khủng bố trước hết đánh vào Đảng Cộng sản... Đảng chúng tôi đã bị tổn thất nặng nề. Bộ máy của Đảng bị phá hủy, liên lạc bị cắt đứt mỗi, các tổ chức tan tành, những chiến sĩ cộng sản bị

1. Theo Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương: *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Sơ thảo, tập 1 (1920 - 1945)*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1981, tr.170.

cầm tù, chỉ còn lại từng người cộng sản hoặc nhóm cộng sản riêng lẻ¹.

Trong hoàn cảnh cách mạng Việt Nam thoái trào, Quốc tế Cộng sản đã có sự giúp đỡ hết sức có ý nghĩa. Cuối năm 1931, hơn 30 cán bộ Việt Nam đã học tại Trường Đại học Phương Đông, trong đó có đồng chí Lê Hồng Phong được gấp rút cử về nước hoạt động để khôi phục tổ chức. Quốc tế Cộng sản yêu cầu: “Những người cộng sản Đông Dương phải đem ý chí bônsovích phấn đấu tiến lên, chống ấu trĩ tả khuynh, chống cơ hội hữu khuynh, bè phái phân tán lực lượng và các xu hướng hoạt đầu, bi quan, phải đứng mũi vượt qua cơn phong ba bão táp do đế quốc và bọn phản động gây ra, kiên trì xây dựng và củng cố phong trào ở xứ Đông Dương”².

Bằng con đường vòng, đi qua các nước Bỉ, Pháp, Xiêm, tháng 4/1932, đồng chí Lê Hồng Phong, với tám hộ chiếu Trung Quốc mang tên Vương Dật Dân tới Nam Ninh, rồi liên lạc được với đồng chí Hoàng Đình Giông và một số đồng chí trong Chi bộ Long Châu³. Một cuộc họp nhanh chóng được tổ chức. Đồng chí Lê Hồng Phong đã thông báo về nhiệm vụ mà

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.5, tr.322.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd*, t.4, tr.252-253.

3. Đồng chí Lê Hồng Phong đến cơ sở cũ của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên - Xưởng cơ khí Nam Hưng nhưng xưởng đã giải thể. Đồng chí bị cảnh sát bắt cùng một số người Việt Nam. Ông Bùi Ngọc Thành quen biết cảnh sát trưởng Nam Ninh nhờ đứng ra bảo lãnh. Lê Hồng Phong được Bùi Ngọc Thành đưa về Long Châu rồi báo tin tới Hoàng Đình Giông.

Quốc tế Cộng sản giao là phải nhanh chóng khôi phục, tái lập cơ quan lãnh đạo của Đảng, đồng thời cùng nghiên cứu việc củng cố tổ chức, phân công cán bộ và hoạt động của Chi bộ Long Châu. Đồng chí đề nghị mở ngay những lớp huấn luyện cán bộ ngắn ngày tại Long Châu và nghiên cứu việc củng cố cơ sở cũ ở Bản Đáy để tiếp tục mở các lớp huấn luyện cán bộ.

Để đồng chí Lê Hồng Phong có nơi ở an toàn và mở các lớp huấn luyện tại Long Châu, theo chỉ đạo của đồng chí Hoàng Đình Giông, đồng chí Hoàng Văn Thụ thuê thêm một căn nhà khá rộng rãi và sâu trong ngõ ở phố Nam Thành, thị trấn Long Châu. Chủ ngôi nhà này là người họ hàng với ông Nông Nhân Bảo - chủ nhà ở Bát Bảo Nhai mà Hoàng Đình Giông và Hoàng Văn Thụ đang thuê ở. Căn nhà mới thuê có hai đơn nguyên riêng biệt đủ để bố trí nơi ăn ở, hội họp cho 30 - 40 người, lại sâu trong ngõ, ít ảnh hưởng bên ngoài¹.

1. Theo tài liệu của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Lạng Sơn, sau một thời gian ngắn làm thêm ở Sở Tu giới Biên phòng Đốc biện Long Châu, các đồng chí Hoàng Văn Thụ, Vi Nam Sơn được tuyển làm thợ chính thức, lương mỗi người 40 - 50 đồng/tháng. Hoàng Văn Thụ được trao quân hàm Thiếu úy công binh. Với danh nghĩa sĩ quan, lại là con nuôi một gia đình Trung Quốc ở Bằng Tường, hơn nữa chủ nhà lại là người họ hàng với gia đình cơ sở của ta ở phố Bát Bảo nên việc thuê nhà khá thuận lợi. Lương tháng của Hoàng Văn Thụ và Vi Nam Sơn được các đồng chí tự nguyện sung vào quỹ Đảng, phục vụ công tác huấn luyện và sinh hoạt của các đồng chí Lê Hồng Phong, Hoàng Đình Giông. Trong báo cáo gửi Quốc tế Cộng sản ngày 15/01/1935, đồng chí Lê Hồng Phong, Hoàng Đình Giông nói rõ: Tháng 12/1932, tôi đến Long Châu và thành lập ở đây một tổ công tác. Tôi đã sống nhờ tiền của một số đồng chí làm thợ nguội trong xưởng thợ quân sự cung cấp... Tôi đã mở một lớp 2 tuần lễ cho hơn 20 người từ trong nước gửi sang.

Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sdd, t.5, tr.394.

Về tổ chức đảng, sau khi nghe Hoàng Đình Giong báo cáo tình hình tổ chức cơ sở đảng Cao Bằng - Lạng Sơn và Chi bộ Long Châu, đồng chí Lê Hồng Phong đã quyết định tổ chức lại: Chi bộ Long Châu được gọi là Đảng bộ đặc biệt có vai trò, chức năng là Ban Cán sự Đảng liên tỉnh Cao Bằng - Lạng Sơn, đồng thời có nhiệm vụ như Xứ ủy lâm thời Bắc Kỳ; cử đồng chí Hoàng Đình Giong làm Bí thư, đồng chí Hoàng Văn Thụ làm Phó Bí thư; Đảng bộ đặc biệt ra báo *Tranh đấu* do Hoàng Văn Thụ phụ trách; bố trí để Lê Hồng Phong đi thực địa, kiểm tra cơ sở và tổ chức đảng ở Cao Bằng, Lạng Sơn.

Cùng Hoàng Đình Giong về Cao Bằng kiểm tra cơ sở tổ chức đảng, đồng chí Lê Hồng Phong đã đóng góp nhiều ý kiến quý báu và quyết định một số việc quan trọng giúp phong trào cách mạng của tỉnh có bước phát triển mới. Đó là quyết định thành lập Ban Cán sự Đảng Cao Bằng do đồng chí Hoàng Văn Nọn làm Bí thư. Ban Cán sự Đảng Cao Bằng tiếp tục xuất bản và phát huy tác dụng tuyên truyền, vận động cách mạng của báo *Cờ đỏ*; tuyển chọn một số cán bộ chủ chốt các chi bộ và tổ chức quần chúng Cao Bằng sang Long Châu dự lớp huấn luyện cán bộ đầu tiên do Lê Hồng Phong và Đảng bộ đặc biệt tổ chức.

Lớp huấn luyện tuy chỉ khoảng 2 tuần lễ, nhưng các học viên đã được đồng chí Lê Hồng Phong truyền đạt những kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp công tác. Nói chuyện tại buổi kết thúc khóa huấn luyện, đồng chí Lê Hồng Phong nhận xét: Đảng bộ Cao Bằng dưới sự lãnh đạo của đồng chí Hoàng Đình Giong đã phát huy vai trò dẫn dắt phong trào

cách mạng, có nhiều thành tích. Trong khi miền xuôi đang thoái trào thì Cao Bằng lại phát triển tương đối, xây dựng được Đảng bộ tỉnh, phát truyền đơn, ra báo *Cờ đỏ*, tổ chức được những cuộc đấu tranh chống thuế, chống bắt phu, chống mê tín dị đoan và các hủ tục mê tín lạc hậu, thực hiện đoàn kết các dân tộc. Cao Bằng đã tổ chức đưa một số cán bộ đảng viên ra nước ngoài học kỹ thuật quân sự, tập dượt võ trang, sử dụng vũ khí chuẩn bị cho võ trang khởi nghĩa sau này. Những hoạt động đó đã tạo cho Cao Bằng một khí thế tiềm ẩn cách mạng, vững vàng.

Để đẩy nhanh công tác tái lập các cơ quan lãnh đạo Đảng và khôi phục phong trào, theo sự chỉ đạo của đồng chí Lê Hồng Phong, đồng chí Hoàng Đình Giông về Hải Phòng và vùng mỏ Quảng Yên - Hòn Gai tuyên truyền, vận động xây dựng tổ chức¹.

Khoảng giữa năm 1933, đồng chí Hoàng Đình Giông có mặt tại Hải Phòng giữa lúc Đảng bộ Hải Phòng cũng như nhiều địa phương Bắc Kỳ đang bị tổn thất nặng nề bởi sự khủng bố của kẻ thù, hàng trăm đảng viên và quần chúng sa lưới mật thám, cảnh sát đang bị giam cầm, hệ thống tổ chức tan vỡ. Trong tình thế khó khăn đó, đồng chí đã khéo léo liên

1. Theo sự chỉ đạo của Lê Hồng Phong, Hoàng Đình Giông về công tác ở Hải Phòng, Quảng Ninh; Hoàng Văn Thụ làm Bí thư Đảng bộ đặc biệt Long Châu, phụ trách báo *Tranh đấu*, đồng thời chỉ đạo tuyên truyền vận động ở Lạng Sơn; Hoàng Văn Nọn làm Bí thư Ban Cán sự Đảng Cao Bằng; Vi Nam Sơn đi Ma Cao tìm cơ sở chuẩn bị đặt làm cơ quan Trung ương khi tái lập.

lạc với các đồng chí trung kiên hoạt động đơn lẻ để nắm bắt tình hình, vạch kế hoạch cụ thể để kết nạp một số công nhân, quần chúng yêu nước ưu tú vào Đảng, từng bước khôi phục tổ chức cơ sở đảng, tạo mối liên kết các cơ sở với nhau, từ bên cảng, nhà máy xi măng, khu lao động Lạc Viên đến các khu Hàng Kênh, An Dương.

Để đẩy mạnh việc tuyên truyền, đồng chí còn tổ chức bí mật việc in truyền đơn, tài liệu hướng dẫn và kêu gọi công nhân và nông dân đấu tranh, qua đó tổ chức kết nạp thêm một số đảng viên, từng bước xây dựng chi bộ đảng và tổ chức quần chúng.

Từ Hải Phòng, đồng chí Hoàng Đình Giông đã nhiều lần lên vùng mỏ Hòn Gai, Cẩm Phả (Quảng Ninh) tìm liên lạc với các đảng viên còn lại sau khủng bố của kẻ thù, nhanh chóng khôi phục chi bộ đảng, tái lập các hội ái hữu, tổ chức lại các tổ chức quần chúng công nhân và nhân dân lao động vùng mỏ.

Trong thời gian công tác ở Hải Phòng và vùng mỏ, đồng chí Hoàng Đình Giông vẫn bố trí các chuyến lên Long Châu, về Cao Bằng để trao đổi, phối hợp công tác, báo cáo tình hình Hải Phòng, Quảng Ninh và tiếp nhận ý kiến chỉ đạo của Lê Hồng Phong và Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng. Cũng trong thời gian này, đồng chí Lê Hồng Phong đã liên lạc với các đồng chí Hà Huy Tập, Nguyễn Văn Dực, đã học tại Trường Đại học Phương Đông vừa được Quốc tế Cộng sản cử về phối hợp thực hiện việc thành lập Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng.

Tháng 3/1934, Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng được thành lập, gồm 3 thành viên: Lê Hồng Phong (Thư ký), Hà Huy Tập,

Nguyễn Văn Dực. Nghị quyết Hội nghị thành lập Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng dự kiến tổ chức Đại hội lần thứ I của Đảng vào mùa xuân năm 1935 và yêu cầu các xứ ủy phải nhanh chóng tái lập trước khi Đại hội tiến hành.

Trong tình hình địch khủng bố gắt gao, cơ sở ở trong nước còn chưa rộng, việc tổ chức hội nghị ở trong nước không dễ dàng, bởi vậy Đảng bộ đặc biệt Long Châu quyết định tổ chức hội nghị ở Long Châu để bầu đại biểu dự Đại hội lần thứ I của Đảng vào mùa xuân năm 1935. Đồng chí Hoàng Đình Giông với danh nghĩa đại biểu Hải Phòng - Hòn Gai trở lại Long Châu dự hội nghị quan trọng này. Tham dự hội nghị có khoảng 39 - 40 đại biểu, trong đó chủ yếu là đại biểu các chi bộ thuộc Đảng bộ Cao Bằng¹, một số là đại biểu Đảng bộ đặc biệt Long Châu.

Hội nghị tiến hành rất khẩn trương, nghiêm túc, đã bầu đồng chí Hoàng Đình Giông là đại biểu chính thức, đồng chí Bùi Bảo Vân là đại biểu dự khuyết của các đảng bộ Bắc Kỳ dự Đại hội đại biểu lần thứ I của Đảng².

Theo kế hoạch, Đại hội lần thứ I của Đảng Cộng sản Đông Dương sẽ họp trong 10 ngày, bắt đầu từ ngày 18/3/1935. Nhưng do khó khăn về tài chính và các đoàn đại

1. Theo báo cáo của Lê Hồng Phong gửi Quốc tế Cộng sản, ngày 15/01/1935 đến khi Ban Chỉ huy ở ngoài được thành lập, toàn Đảng có 552 đảng viên, trong đó Bắc Kỳ có 221 đồng chí, riêng Cao Bằng có 201, Lạng Sơn có 20 đảng viên. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.5, tr.402.

2. Đồng chí Bùi Bảo Vân tên thật là Hoàng Văn Tú, quê ở Cù Sơn, Hoà An, Cao Bằng.

biểu trong nước sang không đúng hẹn, cuối cùng Đại hội họp trong 5 ngày (từ ngày 27/3 đến ngày 31/3/1935) tại một địa điểm bí mật ở phố Quan Công, Ma Cao, Trung Quốc¹. Tham dự Đại hội có 13 đại biểu, gồm: “2 đại biểu của Ban Chỉ huy ở ngoài, 3 đến từ Cao Miên, Nam Kỳ, Nam Trung Kỳ, 1 của Lào, 2 của Bắc Trung Kỳ², 2 của Bắc Kỳ (cuối Đại hội mới tới), 3 đến từ Xiêm (1 Xiêm, 1 Tàu và 1 Việt Nam). Ban Chỉ huy ở ngoài có Hà Huy Tập và Phùng Chí Kiên. Đồng chí Lê Hồng Phong dẫn đoàn đại biểu Đảng ta đi dự Đại hội VII của Quốc tế Cộng sản từ cuối năm 1934. Đồng chí Hà Huy Tập - trong Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng chủ trì Đại hội”³.

Tại Đại hội lần thứ I của Đảng, Ban Chấp hành Trung ương gồm 13 đồng chí chính thức được thành lập; Ban Thường vụ gồm 5 ủy viên⁴, trong đó có đồng chí Hoàng Đình Giông (Hoang); đồng chí Lê Hồng Phong làm Tổng Bí thư.

Cùng với việc tái lập Ban Chấp hành Trung ương, sau Đại hội lần thứ I, đường liên lạc giữa Trung ương với các

1. Đại hội dự định triệu tập vào ngày 18/3, nhưng vì sợ bị lộ và do đoàn đại biểu Bắc Trung Kỳ và Ai Lao tới chậm vào phút chót nên đã hoãn tới ngày 27 đến 31/3/1935. Xem *Thư gửi William J. Duiker, Hyperion, New York, 2000*, Phòng phiên dịch Bộ Ngoại giao dịch, tháng 5/2001.

2. Hai đại biểu chính thức của Bắc Trung Kỳ là Võ Nguyên Hiến và Ngô Tuấn.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd, t.5, tr.192*.

4. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương do Đại hội lần thứ I cử ra gồm: Lê Hồng Phong, Trần Ngọc Diễm (Địch Thanh, Phương Béo), Hoang (Hoàng Đình Giông), Ngo (Ngô Tuấn) và Tho (?).

đảng bộ trong nước cơ bản được thiết lập. Sự kiện lịch sử này đánh dấu việc Đảng ta đã khôi phục về tổ chức, Đảng vẫn giữ vững và gương cao ngọn cờ lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc.

Tháng 4/1935, sau khi Đại hội bế mạc ít ngày, Ban Thường vụ Trung ương họp Hội nghị lần thứ nhất phân công nhiệm vụ cho các ủy viên Trung ương, bàn các biện pháp tăng cường thống nhất hệ thống tổ chức đảng, khắc phục tình trạng phân tán trong chỉ đạo.

Vị trí, vai trò của Chi bộ Đảng Long Châu, sau đó là Đảng bộ đặc biệt Long Châu do Hoàng Đình Giông làm Bí thư đối với sự phát triển phong trào cách mạng các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn, Hải Phòng..., đối với hoạt động của đồng chí Lê Hồng Phong và các đồng chí trong Ban Chỉ huy ở ngoài, trong việc tái lập Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội lần thứ I và việc đồng chí Hoàng Đình Giông được bầu làm Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương tại Đại hội lần thứ I Đảng Cộng sản Đông Dương đã nói lên ý nghĩa hoạt động và cống hiến của đồng chí đóng góp vào thành công của Đại hội.

Đồng chí Hồ Đức Thành (Bích Tùng) - người hoạt động cùng thời với Hoàng Đình Giông, một trong những đảng viên của Chi bộ Long Châu hồi đó nhận xét khá xác đáng: Nhờ có Lê Hồng Phong liên lạc được với Bùi Ngọc Thành, rồi cùng Hoàng Đình Giông vào thực địa kiểm tra Cao Bằng đã làm nhiệm vụ nặng nề do Quốc tế Cộng sản giao cho Lê Hồng Phong tiên hành được thuận lợi. Và nếu không chấp được liên lạc với Hoàng Đình Giông, không vào tiếp xúc với Tỉnh ủy

Cao Bằng, không phát huy được tiềm năng của Đảng bộ đặc biệt Long Châu thì có thể tưởng tượng được khó khăn và vất vả đến mấy. Làm sao mà có thể hoàn thành được sự ủy thác của Quốc tế Cộng sản.

Đầu năm 1936, trên cương vị mới, đồng chí Hoàng Đình Giông trở lại hoạt động ở Hải Phòng và vùng mỏ. Những khó khăn, thử thách mà đồng chí đã vượt qua thể hiện ý chí, bản lĩnh của một chiến sĩ cộng sản mẫu mực, kiên trung, bất khuất. Đồng chí đã phấn đấu, hy sinh trọn đời vì sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc, luôn đặt lợi ích của Đảng, dân tộc lên trên hết. Đồng chí là tấm gương kiên trung, bất khuất, có lối sống giản dị, trong sáng, gắn bó với quần chúng nhân dân, được quần chúng nhân dân đặc biệt yêu mến, cảm phục, quý trọng.

ĐỒNG CHÍ HOÀNG ĐÌNH GIONG
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
NHỮNG NĂM 1935 - 1936

PGS.TS. LÝ VIỆT QUANG*

Sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc Việt Nam có được những thành tựu như ngày hôm nay là kết quả sự hoạt động, cống hiến của bao thế hệ cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Có những hoạt động, cống hiến đã được Đảng, Nhà nước và các nhà nghiên cứu khẳng định, tôn vinh, nhưng cũng có những hoạt động, cống hiến còn chưa được biết đến nhiều, do nhiều lý do khác nhau, cần được tiếp tục làm rõ, khẳng định, đặc biệt là trong những giai đoạn lịch sử, khi Đảng còn hoạt động bí mật. Đồng chí Hoàng Đình Giong là một trường hợp tiêu biểu như vậy. Đồng chí là một trong những lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam, đã có những đóng góp to lớn đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc. Một trong những dấu mốc quan trọng trong cuộc đời hoạt động cách mạng của

* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

đồng chí Hoàng Đình Giông thể hiện những đóng góp to lớn của đồng chí đối với sự phát triển của cách mạng Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng là những hoạt động và công hiến trong những năm đảm nhiệm cương vị Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng.

Đồng chí Hoàng Đình Giông sinh ngày 01/6/1904, trong một gia đình có truyền thống yêu nước, chống ngoại xâm, tại làng Thôm Hoáng, xã Hạ Hoàng, sau chuyển sang làng Nà Toàn, xã Xuân Phách, châu Hoà An (nay là phường Để Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng).

Tháng 3/1926, khi còn đang học tại Trường Bách Nghệ (Hà Nội), đồng chí Hoàng Đình Giông đã tích cực tham gia phong trào bãi khóa của học sinh, sinh viên Hà Nội và cả nước đòi để tang và tổ chức lễ truy điệu nhà chí sĩ yêu nước Phan Châu Trinh. Năm 1927, đồng chí sang Trung Quốc tìm bắt liên lạc với Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và tham gia lớp huấn luyện chính trị do Hội tổ chức. Tháng 6/1928, đồng chí Hoàng Đình Giông được kết nạp vào Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Long Châu (Trung Quốc). Năm 1929, đồng chí được kết nạp vào Đông Dương Cộng sản Đảng cùng với đồng chí Hoàng Văn Thụ, Hoàng Văn Nọn và được cử làm Bí thư Chi bộ hải ngoại Long Châu, có nhiệm vụ gây dựng phong trào cách mạng ở vùng Cao Bằng và Lạng Sơn. Đồng chí chính là một trong những đảng viên đầu tiên của Cao Bằng và đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc sáng lập và xây dựng chi bộ ở Cao Bằng, Lạng Sơn. Dưới sự lãnh đạo của đồng chí Hoàng Đình Giông, Chi bộ Long Châu đã đóng

vai trò như một ban lãnh đạo tổ chức đảng ở khu vực biên giới Cao Bằng, Lạng Sơn, chỉ đạo phong trào cách mạng ở khu vực này phát triển đặc biệt mạnh mẽ sau ngày Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Tính từ năm 1930 đến năm 1935, chỉ sau 5 năm, từ một chi bộ với 3 đảng viên, đến năm 1935, Cao Bằng đã phát triển tới 10 chi bộ đảng hoạt động ở 5 châu Hòa An, Hà Quảng, Quảng Uyên, Thạch An, Nguyên Bình; từ một chi bộ nhỏ đã phát triển thành Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, thực hiện tốt sứ mệnh lãnh đạo phong trào cách mạng của tỉnh ngay cả trong điều kiện đầy khó khăn, ác liệt bởi sự đàn áp, khủng bố trắng tàn bạo của thực dân Pháp sau khi cao trào cách mạng 1930 - 1931 bùng nổ.

Lo sợ trước ảnh hưởng của cao trào đấu tranh cách mạng lan rộng, nhất là trong quần chúng công nhân và nông dân - điều chưa từng xảy ra trong những năm thống trị trước đó, chính quyền thực dân Pháp và tay sai đã phối hợp với các lực lượng đế quốc và phản động quốc tế thẳng tay tiến hành những chiến dịch đàn áp dã man.

Toàn quyền Pháp ở Đông Dương Pátxkiê (Pierre Pasquier) điên cuồng tuyên bố: Cuộc chiến đấu với Đảng Cộng sản Đông Dương là một trận quyết chiến. Chỉ khi nào tiêu diệt hết mới thôi. Thực dân Pháp đã thực hiện chính sách khủng bố trắng, giết hại rất dã man các chiến sĩ cộng sản và những người cách mạng. Các nhà tù như Hỏa Lò, Hà Nội, Khám Lớn Sài Gòn, Côn Đảo... đều chật ních các tù chính trị.

Đặc biệt, từ sau Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ hai tháng 3/1931, các cơ sở đảng, các đồng chí lãnh đạo

Trung ương Đảng và các xứ ủy đã trở thành trọng điểm trong chính sách khủng bố, đàn áp của kẻ địch. Tháng 4/1931, Tổng Bí thư Trần Phú bị bắt tại Sài Gòn. Hầu hết các Ủy viên Trung ương, các Xứ ủy viên Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ lần lượt bị bắt. Hàng nghìn đảng viên, quần chúng cách mạng bị bắt bớ, tra tấn và giam cầm trong các nhà tù Hỏa Lò, Sơn La, Côn Đảo. Không ít đồng chí bị địch thủ tiêu. Trên thực tế, trước sự đánh phá ác liệt của thực dân Pháp, hệ thống tổ chức của Đảng đã bị khủng hoảng, phong trào cách mạng Việt Nam tạm thời lâm vào bước thoái trào.

Không chỉ tiến hành đàn áp, khủng bố tàn bạo ở trong nước, thực dân Pháp còn câu kết với các lực lượng phản động quốc tế tiến hành tìm kiếm, truy bắt các cán bộ của Đảng Cộng sản Đông Dương đang hoạt động ở nước ngoài. Ngày 6/6/1931, đồng chí Nguyễn Ái Quốc (bí danh lúc này là Tống Văn Sơ) bị cảnh sát Anh bắt ở Hồng Kông¹. Các đồng chí Hồ Tùng Mậu, Nguyễn Lương Bằng, Đỗ Ngọc Du, Lê Hồng Sơn,... cũng bị bắt ở Thượng Hải, một số đồng chí bị dẫn giải về nước giữa năm 1931.

Tháng 11/1931, đồng chí Lê Hồng Phong sau khi tốt nghiệp Trường Đại học Phương Đông đã được Quốc tế Cộng sản cử về hoạt động ở Đông Dương, chủ trì việc tái lập Ban Chấp hành Trung ương và khôi phục hệ thống tổ chức đảng.

1. Nguyễn Ái Quốc được luật sư người Anh Ph.H. Lôđôbi (Francis Henry Loseby) và một số người khác giúp đỡ, nên trải qua gần 20 tháng bị giam giữ với hàng chục cuộc thẩm vấn và 9 phiên tòa của Tòa án tối cao Hồng Kông (từ ngày 6/6/1931 đến ngày 22/01/1933) mới được trả tự do và đầu năm 1934 đã trở lại Liên Xô, tiếp tục hoạt động trong Quốc tế Cộng sản.

Trong hành trình tìm kiếm, chấp mối liên lạc với các tổ chức Đảng trong nước, đồng chí Lê Hồng Phong đã biết đến Chi bộ đặc biệt Long Châu do đồng chí Hoàng Đình Giông đứng đầu và quyết định tìm đến đây, chọn lựa Chi bộ đặc biệt Long Châu là một trong những đầu cầu để thực hiện nhiệm vụ gây dựng lại hệ thống tổ chức đảng. Tháng 4/1932, đồng chí Hoàng Đình Giông gặp đồng chí Lê Hồng Phong tại Long Châu, được bồi dưỡng lý luận cách mạng và những chủ trương, đường lối của Quốc tế Cộng sản về phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa. Trên thực tế, đồng chí Hoàng Đình Giông và tổ chức đảng ở Cao Bằng đã trở thành cầu nối quan trọng giữa đồng chí Lê Hồng Phong và Ban Chỉ huy ở ngoài (cơ quan có vai trò là Ban Chấp hành Trung ương lâm thời của Đảng, thành lập tháng 3/1934) với các tổ chức đảng và phong trào cách mạng trong nước, nhất là các tổ chức đảng ở Bắc Kỳ.

Vừa là người đứng đầu một trong những cầu nối rất quan trọng giữa Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng với phong trào cách mạng trong nước, đồng chí Hoàng Đình Giông vừa trực tiếp tham gia chấp nối, gây dựng các tổ chức đảng. Đầu năm 1933, đồng chí Hoàng Đình Giông được cử về Hải Phòng, Quảng Ninh hoạt động, gây dựng lại các tổ chức đảng ở thành phố cảng và vùng mỏ Đông Bắc. Với những hoạt động tích cực của đồng chí, các chi bộ đảng tại Hải Phòng dần được tái lập và trở thành hạt nhân lãnh đạo phong trào đấu tranh của công nhân và nông dân Hải Phòng, đặc biệt là khu vực cảng, nhà máy xi măng, nhà máy tơ, nhà máy carông, làng Lạc Viên, khu Hàng Kênh, An Dương, vùng nông thôn Kiến An. Tại vùng mỏ

Hòn Gai, Cẩm Phả, trên cơ sở nhận thức rõ, trước hết phải tổ chức Hội ái hữu và Công hội đỏ để làm nòng cốt tập hợp quần chúng đấu tranh, qua đó phát hiện, bồi dưỡng các đảng viên mới, đồng chí Hoàng Đình Giông đã trực tiếp chỉ đạo khôi phục một số chi bộ đảng, như Chi bộ Uông Bí - Vàng Danh, Chi bộ Nhà máy kềm Quảng Yên...

Cuối năm 1934, với những hoạt động tích cực và hiệu quả trong quá trình khôi phục hệ thống tổ chức đảng và phong trào cách mạng, đồng chí Hoàng Đình Giông là một trong hai đại biểu được cử đại diện cho Xứ ủy Bắc Kỳ đi dự Đại hội đại biểu lần thứ I của Đảng, được tổ chức tại Ma Cao (Trung Quốc).

Ngày 27/3/1935, Đại hội đại biểu lần thứ I của Đảng khai mạc. Tham dự Đại hội có 13 đại biểu thuộc các đảng bộ Bắc Kỳ (2 người), Bắc Trung Kỳ (2 người), Nam Kỳ và Cao Miên (3 người), Lào (1 người), Xiêm (3 người), Ban Chỉ huy ở ngoài (2 người). Mặc dù cuối Đại hội, đồng chí Hoàng Đình Giông mới đến dự họp được, nhưng với uy tín cao, đồng chí đã được tín nhiệm bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng và được cử làm Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng, phụ trách Xứ ủy Bắc Kỳ.

Hiện nay, xung quanh vấn đề cương vị Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng của đồng chí Hoàng Đình Giông còn có những ý kiến khác nhau. Có một số ý kiến cho rằng không có tư liệu nào ghi đồng chí Hoàng Đình Giông được bầu vào Trung ương Đảng và Thường vụ Trung ương. Một số ý kiến xác định đồng chí Hoàng Đình Giông được Đại hội Đảng lần thứ I bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng, nhưng không tham gia vào Ban Thường vụ Trung ương Đảng.

Trong khi đó một số tài liệu, đặc biệt là những bài viết, tài liệu tuyên truyền của Tỉnh ủy Cao Bằng cho rằng đồng chí Hoàng Đình Giông được Đại hội đại biểu lần thứ I của Đảng bầu vào Ban Thường vụ Trung ương Đảng. Đúng là cho đến nay, chúng ta chưa tìm được tư liệu nào chính thức khẳng định đồng chí Hoàng Đình Giông là Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng, nhưng điều đó cũng không có nghĩa đồng chí không phải là Thường vụ Trung ương Đảng. Qua nghiên cứu, chúng tôi nhận thấy rằng, có những căn cứ chắc chắn để khẳng định đồng chí Hoàng Đình Giông được Đại hội đại biểu lần thứ I của Đảng bầu vào Ban Chấp hành Trung ương và được cử vào Thường vụ Trung ương Đảng. Để làm rõ điều này, chúng tôi căn cứ vào một số tài liệu sau:

Trong Báo cáo ngày 01/7/1936 của Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng gửi Quốc tế Cộng sản, mục 3. *Sự kết thúc của Ban Trung ương được bầu theo điều lệ và Ban Thường vụ* ghi: “Ban Thường vụ gồm năm đồng chí: Lítvinốp, Đinh Tân Hoang, Ngo và Tho”¹ và “Hoang bị bắt tháng 02/1936”². “Hoàng” là một trong những bí danh của đồng chí Hoàng Đình Giông. Đồng chí bị bắt ngày 4/02/1936 tại Hàng Kênh (Hải Phòng) khi về đây chấp mỗi liên lạc.

Chỉ thị mật số 5981-S ngày 02/6/1936 của Sở Mật thám Bắc Kỳ có nêu bắt được tài liệu của Ban Chỉ huy ở ngoài đề ngày 01 và 09/4/1936, trong đó có viết: “Vừa qua những chiến sĩ Bích Giang (Nông Văn Đô), Hoàng Đình Giông đã bị bắt”.

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.6, tr.49, 48.

Báo *Đông Pháp*, số 3157 ngày 07/02/1936 đăng bài viết về việc thực dân Pháp bắt được một người cộng sản cấp cao là Hoàng Đình Giong gần chợ Hàng Kênh (Hải Phòng) ngày 04/02/1936.

Kết hợp các nguồn tài liệu trên, có thể khẳng định “Hoang” chính là “Hoàng”, tức Hoàng Đình Giong, hay nói cách khác, có thể khẳng định đồng chí Hoàng Đình Giong là Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng.

Sau khi tham dự Đại hội I của Đảng tại Ma Cao (Trung Quốc), đồng chí Hoàng Đình Giong trở về Cao Bằng chỉ đạo phong trào cách mạng trong nước. Sau đó, đồng chí xuống vùng duyên hải phía Bắc (Hải Phòng, Quảng Ninh) theo sự phân công của Trung ương Đảng. Với những hoạt động tích cực của đồng chí Hoàng Đình Giong, thực dân Pháp đã hết sức lo ngại và lòng bắt đồng chí. Khoảng 10 giờ sáng ngày 04/02/1936, đồng chí bị địch bắt tại Hàng Kênh (Hải Phòng).

Đồng chí Hoàng Đình Giong là tấm gương tiêu biểu của một thanh niên trí thức với lòng yêu nước nồng nàn đã đến với lý tưởng cộng sản và trở thành một chiến sĩ cộng sản kiên trung, người con ưu tú của Đảng và dân tộc. Từ bỏ con đường “vinh thân phì gia” đang rộng mở, đồng chí đã bước vào con đường đầy gian khó, hiểm nguy, nhưng hết sức vẻ vang là đánh đuổi ách thống trị ngoại xâm, giành lại độc lập, thống nhất cho Tổ quốc, tự do và hạnh phúc cho Nhân dân.

Đồng chí đã nêu cao ý thức tổ chức, kỷ luật, luôn đặt lợi ích của Đảng và dân tộc lên trên lợi ích riêng, tuyệt đối phục tùng sự phân công của tổ chức. Trong quá trình công tác, đặc biệt là sau khi được gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí luôn

khắc ghi lời căn dặn ân cần và sâu sắc của Người trong lần gặp trước khi vào Nam: “Chú cầm quân ra chiến trường, văn, võ đều cần, nhưng phải chú trọng cái đức của người cán bộ cách mạng”¹ và tên gọi mới Võ Văn Đức ra đời từ đó. Học tập, quán triệt tư tưởng, đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong công tác và lối sống, đồng chí luôn đặt lợi ích của dân tộc, của Đảng và cách mạng lên trên hết, trước hết; sống giản dị, chân thành, gần gũi, gắn bó mật thiết với quần chúng nhân dân, chú ý lắng nghe và tôn trọng ý kiến của quần chúng nhân dân, được quần chúng nhân dân đặc biệt yêu mến, tin tưởng, cảm phục.

Cương vị Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng và những hoạt động, công hiến tiêu biểu, nhân cách cao đẹp, trong sáng, mẫu mực của đồng chí Hoàng Đình Giông là cơ sở quan trọng để Đảng, Nhà nước khẳng định, tôn vinh đồng chí là một lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người con ưu tú của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng.

1. Tỉnh ủy Cao Bằng: *Hoàng Đình Giông - Cuộc đời và sự nghiệp hoạt động cách mạng (1904 - 1947)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014, tr.124.

HOẠT ĐỘNG VÀ CÔNG HIẾN CỦA ĐỒNG CHÍ HOÀNG ĐÌNH GIONG TRÊN CƯƠNG VỊ ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG

PGS.TS. NGUYỄN THỊ KIM DUNG*

Nghiên cứu lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam nói chung, các lãnh tụ của Đảng nói riêng những năm 30 thế kỷ XX có một ý nghĩa rất quan trọng, không những giúp chúng ta thấy được quá trình xây dựng và trưởng thành của Đảng trong những tháng năm vô cùng khó khăn, gian khổ của thời dựng Đảng, mà còn có một cái nhìn khách quan, khoa học về công lao, đóng góp của các lãnh tụ tiên bối tiêu biểu đối với Đảng và cách mạng Việt Nam.

Trong bài viết này, chúng tôi đề cập những hoạt động và đóng góp của đồng chí Hoàng Đình Giong trên cương vị Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng (tháng 3/1935 - tháng 02/1936).

Đồng chí Hoàng Đình Giong sinh năm 1904, tại xã Hạ Hoàng, châu Hòa An, tỉnh Cao Bằng (nay là phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng), một vùng đất có phong trào yêu nước cách mạng từ rất sớm.

* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Ngay từ những năm 1923 - 1924, khi đang học ở Trường Tiểu học Pháp - Việt Lạng Sơn¹, Hoàng Đình Giông đã tham gia vào các hoạt động trong nhóm học sinh yêu nước của Trường. Những năm 1925 - 1926, Hoàng Đình Giông về Hà Nội học Trường Kỹ Nghệ (Trường Bách Nghệ). Tại đây, Hoàng Đình Giông được các hội viên của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tuyên truyền, vận động, tham gia vào phong trào yêu nước, như: phong trào đòi ân xá cho cụ Phan Bội Châu, phong trào để tang cụ Phan Châu Trinh. Sau đó, Hoàng Đình Giông bị đuổi học. Năm 1927, Hoàng Đình Giông được Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên giới thiệu sang Trung Quốc học tập, hoạt động và sau đó gia nhập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên². Tại miền Nam Trung Quốc, Hoàng Đình Giông, Bùi Ngọc Thành... tìm mọi cách gây dựng cơ sở, củng cố tổ chức, lập ra Xưởng cơ khí Nam Hưng và Xưởng dệt Hợp Long Kiều, vừa làm việc để lấy tiền sinh sống, vừa tiến hành các hoạt động tuyên truyền cách mạng trong người Việt Nam. Sau đó, Chi bộ Long Châu được thành lập, gồm Hoàng Đình Giông, Hoàng Văn Thụ, Lương Văn Tri, do Hoàng Đình Giông làm Bí thư.

1. Trường Tiểu học Pháp - Việt Lạng Sơn bao gồm học sinh các tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn và Lạng Sơn.

2. Từ tháng 5/1927, sau chính biến phản cách mạng của Tưởng, theo ý kiến chỉ đạo của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, trước khi Người đi Liên Xô, Tổng bộ Việt Nam Cách mạng Thanh niên chuyển về Long Châu, Trung Quốc. Lớp huấn luyện chính trị do Nguyễn Ái Quốc mở cũng chuyển về Long Châu, trạm liên lạc đặt ở Bản Đáy, cách biên giới Việt - Trung khoảng 7 km.

Khi Đông Dương Cộng sản Đảng thành lập ở Bắc Kỳ (tháng 6/1929), đã cử người đi tuyên truyền, vận động gia nhập Đảng. Tại miền Nam Trung Quốc, Hoàng Đình Giông, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Văn Nọn, Lương Văn Tri... được kết nạp vào Đông Dương Cộng sản Đảng và thành lập chi bộ Đông Dương Cộng sản Đảng, do Hoàng Đình Giông làm Bí thư¹.

Đầu năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập. Theo chủ trương chung, chi bộ Đông Dương Cộng sản Đảng ở Long Châu chuyển thành chi bộ của Đảng Cộng sản Việt Nam. Các đảng viên của Đông Dương Cộng sản Đảng trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Hoàng Đình Giông trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Cao trào cách mạng 1930 - 1931, mà đỉnh cao là Xôviết Nghệ - Tĩnh đã làm cho thực dân xâm lược và phong kiến tay sai vô cùng hoảng sợ. Chúng đã tiến hành một chiến dịch đại khủng bố quy mô lớn trên toàn đất nước, với những thủ đoạn độc ác, tàn bạo hòng dập tắt phong trào yêu nước, cách mạng, tiêu diệt Đảng Cộng sản non trẻ vừa thành lập. Các nhà tù Hỏa Lò, Hà Nội, Khám Lớn Sài Gòn, Côn Đảo.... đều chật ních tù chính trị. Đến khoảng giữa năm 1931, hầu hết Ban lãnh đạo Trung ương, lãnh đạo các xứ ủy, tỉnh ủy và cơ quan của Đảng bị tan vỡ.

1. Có tư liệu ghi lại: tại Long Châu, Trung Quốc, Lê Hồng Sơn, cán bộ của An Nam Cộng sản Đảng nói đáng lẽ kết nạp các đồng chí vào An Nam Cộng sản Đảng, nhưng vì các đồng chí là người Bắc Kỳ nên chúng tôi kết nạp vào Đông Dương Cộng sản Đảng. Lễ kết nạp diễn ra tại xưởng cơ khí Nam Hưng (theo hồi ký của Hoàng Văn Nọn).

Một đặc điểm nổi bật trong những năm 1931 - 1933 là trong lúc nhiều địa phương trong cả nước phong trào cách mạng bị tổn thất nặng nề và gặp nhiều khó khăn, thì ở hai tỉnh Lạng Sơn và Cao Bằng, đa số cơ sở cách mạng vẫn được bảo vệ và củng cố nhờ sự hoạt động tích cực của những cán bộ như Hoàng Đình Giông, Hoàng Văn Nọn, Hoàng Văn Thụ, Lương Văn Tri... Các cơ sở cách mạng này đã bảo vệ an toàn cho nhiều cán bộ đảng hoạt động ở vùng biên giới.

Sau khi tốt nghiệp Trường Đại học Phương Đông, Lê Hồng Phong (bí danh Litvinốp) được Quốc tế Cộng sản cử về nước gây dựng cơ sở đảng. Bằng con đường vòng qua Bỉ, Pháp, Xiêm, tháng 4/1932, Lê Hồng Phong tới Nam Ninh (Trung Quốc), sau đó bắt liên lạc được với một cơ sở cũ còn lại của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Xưởng cơ khí Nam Hưng. Tại đây, Lê Hồng Phong bắt tay vào khôi phục tổ chức đảng ở Bắc Kỳ. Căn cứ vào tình hình công tác và cán bộ, khoảng cuối năm 1932 đầu năm 1933, Lê Hồng Phong quyết định thành lập "Đảng bộ đặc biệt Long Châu" và cử Hoàng Đình Giông làm Bí thư¹, và quyết định mở lại lớp huấn luyện chính trị ở Bản Đáy để đào tạo, huấn luyện cán bộ. Học viên là những thanh niên từ Cao Bằng, Lạng Sơn gửi sang. Lê Hồng Phong cũng quyết định thành lập "Tổ công tác đặc biệt" thuộc Đảng bộ đặc biệt Long Châu để lãnh đạo phong trào cách mạng. Thành viên của "tổ công tác đặc biệt", gồm các đồng chí lãnh đạo Đảng bộ Long Châu, trong đó có Hoàng Đình Giông.

1. Đảng bộ có các đồng chí: Hoàng Đình Giông, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Văn Nọn, Lương Văn Tri và hai người Trung Quốc là Tiêu Quang Hồ và Lưu Mộng Quang.

Khoảng đầu năm 1933, theo chỉ đạo của Lê Hồng Phong, Hoàng Đình Giong về hoạt động gây dựng phong trào, khôi phục tổ chức đảng ở Hải Phòng và vùng mỏ Đông Bắc. Đồng chí Hoàng Văn Thụ, Phó Bí thư được chỉ định làm Bí thư Đảng bộ đặc biệt Long Châu.

Tháng 3/1934, tại Ma Cao (Trung Quốc), Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng được thành lập, gồm 3 đồng chí: Lê Hồng Phong (Thư ký), Hà Huy Tập (Ủy viên phụ trách tuyên truyền cổ động, kiêm Tổng Biên tập Tạp chí *Bónsovích*) và Nguyễn Văn Dực (Ủy viên phụ trách kiểm tra). Ban Chỉ huy ở ngoài có nhiệm vụ liên lạc với Ban Trung ương chấp ủy Đảng Cộng sản Đông Dương, với Quốc tế Cộng sản và với các đảng anh em; tập hợp và đào tạo cán bộ cho Đảng; xuất bản tạp chí *Bónsovích* làm cơ quan lý luận của Đảng. Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng có vai trò như Ban Chấp hành Trung ương lâm thời.

Tháng 6/1934, tại Ma Cao (Trung Quốc) đã diễn ra Hội nghị giữa Ban Chỉ huy ở ngoài với đại biểu đại diện các đảng bộ ở trong nước. Tham dự Hội nghị có các đồng chí: Lê Hồng Phong (chủ trì), Hà Huy Tập, Nguyễn Văn Dực, Nguyễn Văn Tham, Trần Văn Trấn và một số đồng chí đang hoạt động ở miền Nam Trung Quốc. Hội nghị đã thông qua Nghị quyết chính trị với 7 nội dung quan trọng, trong đó đề nghị Quốc tế Cộng sản ra nghị quyết công nhận Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng với quyền hạn, chức năng như Ban Chấp hành Trung ương lâm thời - cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương; Quyết định sẽ tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ I của Đảng vào mùa xuân năm 1935, các đảng bộ phải

tích cực xúc tiến việc thành lập lại các xứ ủy trước khi Đại hội tiến hành.

Trong những năm 1934 - 1935, Hoàng Đình Giông có nhiều đóng góp trong việc thiết lập đường dây liên lạc giữa Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng với trong nước; tham gia gây dựng cơ sở ở Lạng Sơn - Cao Bằng; Hải Phòng - vùng mỏ Đông Bắc và tham gia lập lại Xứ ủy lâm thời Bắc Kỳ.

Đại hội lần thứ I của Đảng được tổ chức tại Ma Cao (Trung Quốc), từ ngày 27/3 đến ngày 31/3/1935. Đồng chí Hà Huy Tập chủ trì và lãnh đạo toàn bộ quá trình Đại hội. Tham dự Đại hội có 13 đại biểu thuộc các đảng bộ: Bắc Kỳ (2 đại biểu cuối Đại hội mới tới), Bắc Trung Kỳ (2 đại biểu), Nam Kỳ và Cao Miên (3 đại biểu), Lào (1 đại biểu), Xiêm (3 đại biểu), Ban Chỉ huy ở ngoài (2 đại biểu). Hoàng Đình Giông là trưởng đoàn đại biểu của Xứ ủy Bắc Kỳ đi dự Đại hội lần thứ I của Đảng¹.

Đại hội ra Nghị quyết về Chương trình hành động của Đảng, thông qua Điều lệ mới của Đảng và điều lệ của các tổ chức. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Trung ương gồm 13 đồng chí (9 chính thức và 4 dự khuyết)². Ban Thường vụ

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.5, tr.192. Theo Công văn mật số 3651, ngày 27/11/1936 của mật thám Bắc Kỳ gửi mật thám Trung Kỳ (Sogny ký) viết: Những đại biểu Bắc Kỳ dự Đại hội lần thứ I Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 3/1935) có Hoàng Đình Giông, Nguyễn Hữu Cẩn (tức Phi Vân). Cả hai đại biểu Bắc Kỳ đều không dự Đại hội, vì họ đến Ma Cao quá chậm vào khoảng ngày 3, 4/4. Có lẽ họ nhận bản sao các nghị quyết do Mạch Văn Liễu (Phùng Chí Kiên giao).

2. Trong báo cáo của Ban Chỉ huy ở ngoài gửi Quốc tế Cộng sản ngày 01/7/1935 ghi: Ban Trung ương gồm 13 người, trong đó 1 người chưa được bầu. Như vậy, Đại hội chỉ bầu 12 người, còn 1 người do Ban Trung ương chỉ định sau.

Trung ương gồm 5 đồng chí: Lê Hồng Phong (Bí thư), Đinh Thanh, Hoang (Hoàng Đình Giong - TG), Ngo và Tho¹. Hoàng Đình Giong được Đại hội bầu vào Ban Chấp hành Trung ương và Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương.

Trên cương vị Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng, đồng chí Hoàng Đình Giong đã có nhiều đóng góp quan trọng vào việc khôi phục tổ chức đảng, xây dựng, củng cố phong trào cách mạng ở Cao Bằng, Quảng Ninh và Hải Phòng.

Giữa năm 1935, Hoàng Đình Giong từ nước ngoài về Cao Bằng. Đồng chí đã gặp đồng chí Lê Đoàn Chu, Bí thư Tỉnh ủy thống nhất triệu tập cuộc họp Tỉnh ủy mở rộng ở Hòa An, có đại biểu các châu đến dự. Tại cuộc họp, đồng chí Hoàng Đình Giong đã phổ biến Nghị quyết Đại hội lần thứ I của Đảng và những chủ trương của Đảng trong tình hình mới. Trên cơ sở đó, các đồng chí đã đề ra nhiệm vụ của Đảng bộ Cao Bằng: *Một là*, củng cố Đoàn Thanh niên làm nòng cốt để thúc đẩy phong trào cách mạng của quần chúng. *Hai là*, tiến hành chấp nối các cơ sở đảng trong tỉnh. Nhờ có những nhiệm vụ cụ thể đó mà Đảng bộ Cao Bằng đã vượt qua được khó khăn, phong trào cách mạng tiếp tục được phát triển. Đến năm 1935, các cơ sở đảng đã lan rộng ra gần khắp các châu trong tỉnh, với số đảng viên trên 70 đồng chí, các cấp bộ đảng từ cơ sở đến tỉnh ủy được kiện toàn, một số châu ủy được thành lập, như châu ủy Hà Quảng được thành lập gồm 5 đồng chí, do đồng chí Hoàng Tô làm Bí thư. Tháng 6/1935, hơn 200 phu làm con đường Hòa An, Hà Quảng đã đấu tranh đòi được

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.6, tr.49.

cấp tiền và gạo, chống đánh đập phu. Bọn chủ không giải quyết, nhân dân đã bỏ về không chịu đi phu.

Cuối năm 1935, Hoàng Đình Giông đến khu mỏ Quảng Ninh để củng cố, xây dựng phong trào cách mạng. Đồng chí đến các cơ sở Lộ Trí, Núi Trọc, Mông Giăng... và gặp được các đồng chí Hoàng Thọ Liễu, Hoàng Thọ Táp, Nguyễn Đức Thành... từ Nam Định ra vùng mỏ hoạt động để tránh địch khủng bố. Đồng chí đã chỉ đạo xây dựng và phát triển Hội ái hữu và Công hội đỏ trong công nhân; tổ chức công nhân đấu tranh với bọn chủ mỏ gồm nhiều hình thức từ thấp đến cao; từng bước củng cố tổ chức đảng trong công nhân. Một số chi bộ đảng được khôi phục, như Chi bộ Uông Bí - Vàng Danh, Chi bộ Nhà máy kềm Quảng Yên. Từ đó, phong trào đấu tranh cách mạng ở Quảng Ninh từng bước được phát triển, nhiều cuộc đấu tranh của công nhân đã nổ ra với nhiều hình thức phong phú. Những hoạt động không mệt mỏi của đồng chí đã góp phần củng cố lòng tin của công nhân, ý chí đấu tranh kiên cường, bất khuất của đảng viên và quần chúng nhân dân, tạo tiền đề để phong trào cách mạng ở Quảng Ninh phát triển thành cao trào. Đặc biệt là vào cuối năm 1936, nhiều cuộc đấu tranh của công nhân đã nổ ra: cuộc bãi công của hơn một vạn thợ mỏ Cẩm Phả, đòi tăng lương, đòi chủ trả tiền mua công cụ lao động cho công nhân (ngày 13/11/1936); bãi công của công nhân Nhà máy cơ khí Hòn Gai, công nhân mỏ Hà Tu, Hà Lâm, Nhà máy điện Cột 5 (ngày 23/11/1936); bãi công của công nhân mỏ than Mông Dương (ngày 24/11/1936); bãi công của công nhân Cửa Ông, Kế Bào, Cái Đá, Đồng Đăng (ngày 25/11/1936). Đỉnh cao là

cuộc bãi công của hơn ba vạn thợ mỏ Hòn Gai, Cẩm Phả, diễn ra trong gần 20 ngày thu được thắng lợi (tháng 11/1936)...

Đầu năm 1936, đồng chí đến Hải Phòng để gây dựng phong trào cách mạng. Hải Phòng là nơi đồng chí đã từng hoạt động những năm 1933 - 1934. Để che mắt địch, đồng chí đổi tên là Hoàng, cùng nữ đồng chí Hoàng Thị Nghiêm (tức Vọng Bình) đóng giả vợ chồng. Đồng chí nói: Năm 1934, tôi có đến gây cơ sở ở đây. Nhưng sau lần khủng bố năm 1935, cơ sở lại bị vỡ không biết tìm thấy ai trong số các cơ sở tốt nữa không. Sáng 04/02/1936, sau khi căn dặn đồng chí Nghiêm, đồng chí đến một cơ sở cách mạng cũ là nhà bà Nguyễn Thị Muôn tìm hiểu tình hình và được biết địch vẫn luôn theo dõi, lòng bất mình. Sau đó, đồng chí đi xe kéo đến một cơ sở ở phố Hàng Kênh. Trên đường ra phố Hàng Kênh, đồng chí đã bị địch bắt. Trong Báo cáo của Ban Chỉ huy ở ngoài gửi Quốc tế Cộng sản (ngày 01/7/1936) về tình hình tháng 5 và tháng 6/1936 nói rõ: "Hoang bị bắt tháng 02/1936"¹. Tháng 5/1936, đồng chí Hoàng Đình Giông bị tòa án thực dân kết án 5 năm tù, bị giam cầm tại nhà tù Hỏa Lò (Hà Nội), rồi bị đày đi nhà tù Sơn La (năm 1937). Theo bản án tháng 5/1936, thì đầu tháng 02/1941, đồng chí mãn hạn tù, nhưng thực dân Pháp lại đưa đồng chí từ Sơn La về Hà Nội, rồi từ Hà Nội đưa lên trại tập trung Bắc Mê ở Hà Giang, rồi lại từ Hà Giang trở lại nhà tù Sơn La. Tháng 5/1941, đồng chí bị đày đi Madagátxca (một thuộc địa của thực dân Pháp ở châu Phi).

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sdd, t.6, tr.48.

Trong thời gian từ tháng 3/1935 đến tháng 02/1936, trên cương vị Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng, đồng chí Hoàng Đình Giông đã khắc phục mọi khó khăn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Trung ương giao, đó là gây dựng cơ sở đảng, tổ chức phong trào cách mạng ở Cao Bằng và phong trào công nhân khu mỏ Quảng Ninh, thể hiện tấm gương của một người cộng sản kiên trung, tích cực hoạt động vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, vì lý tưởng cộng sản cao đẹp.

MỘT SỐ NÉT VỀ NHỮNG HOẠT ĐỘNG VÀ ĐÓNG GÓP CỦA ĐỒNG CHÍ HOÀNG ĐÌNH GIONG GIAI ĐOẠN 1927 - 1935

PGS.TS. PHẠM HỒNG CHUONG*

Nhân dịp kỷ niệm 115 năm Ngày sinh của đồng chí Hoàng Đình Giong (1904 - 2019), trong khuôn khổ của Hội thảo, bài viết này mong muốn góp phần làm rõ một số hoạt động cách mạng căn bản nhất của đồng chí Hoàng Đình Giong tại các địa phương từ Cao Bằng đến Hải Phòng và Quảng Ninh trong thời gian từ năm 1927 đến năm 1935.

1. Góp phần thúc đẩy tiến trình thành lập Đảng

Là một thanh niên yêu nước nhiệt thành, được biết về lớp huấn luyện cách mạng của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Trung Quốc, mùa Thu năm 1927, Hoàng Đình Giong đã quyết định lên đường đến Long Châu và được tham dự lớp huấn luyện chính trị của Hội được tổ chức ở đây; giữa năm 1928, đồng chí được kết nạp vào Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và được cử về hoạt động ở Cao Bằng.

* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Với những hoạt động tích cực, tháng 12/1929, đồng chí được kết nạp vào Đông Dương Cộng sản Đảng và làm Bí thư Chi bộ Long Châu. Tại đây, Hoàng Đình Giong trực tiếp chỉ đạo xây dựng và phát triển phong trào cách mạng ở Cao Bằng và tổ chức huấn luyện cho cán bộ từ trong nước sang học tập ở Long Châu.

Mùa Xuân năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, Hoàng Đình Giong trở thành đảng viên của Đảng. Thực hiện chủ trương của Đảng, Hoàng Đình Giong đã cử đồng chí Hoàng Văn Nọn về Cao Bằng để tổ chức chi bộ cộng sản đầu tiên có vai trò như một cơ quan tỉnh ủy để thúc đẩy nhiệm vụ xây dựng phong trào cách mạng ở đây. Đồng thời, đồng chí tiếp tục chỉ đạo việc xây dựng các cơ sở cách mạng ở các địa phương giáp với biên giới nước ta.

Sau phong trào Xôviết Nghệ - Tĩnh, thực dân Pháp tiến hành khủng bố dữ dội ở trong nước, nhiều tổ chức của Đảng bị tan vỡ. Để khôi phục tổ chức của Đảng ta, giữa năm 1932, Quốc tế Cộng sản cử đồng chí Lê Hồng Phong về Trung Quốc để thực hiện nhiệm vụ khôi phục phong trào cách mạng ở Việt Nam.

Được biết Hoàng Đình Giong ở Long Châu, Lê Hồng Phong đã đến đây gặp gỡ và tổ chức tiếp tục bồi dưỡng lý luận cho Hoàng Đình Giong và Hoàng Văn Thụ, đồng thời chỉ đạo Chi bộ Long Châu làm nhiệm vụ liên lạc giữa Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng với các cơ sở đảng ở Bắc Kỳ. Nhận nhiệm vụ, Hoàng Đình Giong trở về Cao Bằng tiến hành các hoạt động để bắt liên lạc với tổ chức đảng ở trong nước và

sau đó đưa đồng chí Lê Hồng Phong về Cao Bằng tìm hiểu tình hình.

Sau khi đồng chí Lê Hồng Phong đi Trung Quốc để liên lạc với Quốc tế Cộng sản, Hoàng Đình Giông nhận nhiệm vụ đi Hải Phòng và Quảng Ninh thực hiện nhiệm vụ đẩy mạnh các hoạt động khôi phục tổ chức đảng và phong trào cách mạng ở đây.

2. Khôi phục tổ chức và hoạt động của Đảng

Cùng với phong trào cách mạng trên cả nước, sau phong trào cách mạng 1930 - 1931, thực dân Pháp khủng bố dữ dội phong trào cách mạng ở Hải Phòng và Quảng Ninh. Đảng bộ ở hai địa phương này bị tổn thất nặng nề: hệ thống tổ chức của đảng bộ bị tan vỡ, hàng trăm đảng viên và quần chúng cách mạng bị bắt.

Tới Hải Phòng, Hoàng Đình Giông đã tiến hành tìm hiểu tình hình và vạch ra kế hoạch khôi phục lại cơ sở đảng; hướng dẫn phong trào quần chúng chống lại sự khủng bố của kẻ thù.

Dưới sự chỉ đạo của đồng chí Hoàng Đình Giông, tổ chức cơ sở của đảng ở Hải Phòng và vùng duyên hải được khôi phục và kết nạp nhiều đảng viên mới. Đồng chí đã cho in nhiều tài liệu, tuyên truyền phát động công nhân và quần chúng đấu tranh. Các hoạt động đó đã khôi phục lại nhiều chi bộ đảng ở Hải Phòng, Quảng Ninh và trở thành hạt nhân lãnh đạo phong trào quần chúng đấu tranh chống lại sự đàn áp của thực dân Pháp trong các năm 1934 - 1935.

Để thúc đẩy phong trào cách mạng ở khu vực tập trung đông công nhân nhất miền Bắc, từ đầu năm 1933, đồng chí Hoàng Đình Giong đã đi Hòn Gai, Cẩm Phả (Quảng Ninh) và tiến hành các hoạt động chỉ đạo khôi phục tổ chức đảng và phong trào cách mạng trong đội ngũ công nhân ở đây. Bằng việc chấp nối gây cơ sở và bắt liên lạc với các đảng viên còn lại, đồng chí đã tiến hành tổ chức lại các cơ sở đảng và tiến hành xây dựng Hội ái hữu, Công hội đỏ để phát triển phong trào công nhân. Trên cơ sở các tổ chức này, đồng chí tiến hành bồi dưỡng và kết nạp những đảng viên mới, tiên tiến thành lập cơ sở đảng ở khu mỏ để phát triển phong trào cách mạng ở Quảng Ninh.

Có thể nói, trong những năm 1932 - 1935, trên cương vị của mình, vượt qua mọi khó khăn bởi sự khùng bố khốc liệt của kẻ thù, Hoàng Đình Giong, với sự kiên trì và sáng tạo đã trực tiếp chỉ đạo góp phần củng cố tổ chức đảng và phong trào cách mạng ở Cao Bằng, Hải Phòng và Quảng Ninh, góp phần khôi phục các cơ sở đảng và phong trào cách mạng ở Bắc Kỳ, tạo ra những điều kiện căn bản để khôi phục và xây dựng Đảng, phát triển phong trào các mạng sôi động ở nước ta trong thời kỳ 1936 - 1939. Với những đóng góp đó, Hoàng Đình Giong được cử đi dự Đại hội lần thứ I của Đảng họp tại Ma Cao (Trung Quốc) vào cuối tháng 3/1935. Đại hội đã cử đồng chí làm Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, phụ trách Xứ ủy Bắc Kỳ.

Đại hội Đảng lần thứ I nhấn mạnh việc phát triển cơ sở đảng ở các trung tâm công nghiệp bao gồm các hầm mỏ, nhà máy, đồn điền đông công nhân. Bởi vậy, bên cạnh việc vẫn tiếp

tục đảm trách lãnh đạo trực tiếp Chi bộ Long Châu đã được nâng cấp thành Đảng bộ Long Châu, thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ I của Đảng, Hoàng Đình Giông được giao nhiệm vụ trở lại vùng mỏ Hòn Gai, Cẩm Phả (Quảng Ninh) để tiếp tục phát triển đảng và phong trào cách mạng ở đây.

Giữa năm 1935, Hoàng Đình Giông trở lại Quảng Ninh. Tại đây, đồng chí đã trực tiếp kiểm tra, uốn nắn phong trào. Đồng chí đi tới các cơ sở ở Lộ Trí, Núi Ngọc, Mông Giăng... đồng thời tiến hành gặp gỡ, tổ chức các đảng viên vùng Xuân Bảng (Nam Định) bị địch khủng bố ra hoạt động bí mật ở vùng mỏ.

Bên cạnh những hoạt động này, đồng chí cũng tập trung vào chỉ đạo phát triển phong trào công nhân bằng việc tiếp tục mở rộng các hoạt động của Hội ái hữu và Công hội đỏ. Thông qua các tổ chức này để tập hợp đông đảo công nhân, hướng dẫn và tổ chức công nhân đấu tranh giành quyền lợi hàng ngày và chống lại sự bóc lột đàn áp của bọn chủ mỏ thực dân và tay sai của chúng. Nhờ sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí, công nhân đã được tổ chức đoàn kết chặt chẽ và đặt ra nhiều yêu sách cụ thể từ thấp đến cao để đấu tranh giành quyền lợi. Thông qua quá trình này, phong trào công nhân vùng mỏ từng bước được củng cố, phát triển cả về số lượng và chất lượng, tạo điều kiện cho bước phát triển trên quy mô lớn ở giai đoạn tiếp theo.

3. Những đóng góp căn bản

Có thể nói, thời gian hoạt động của Hoàng Đình Giông ở Cao Bằng, Hải Phòng, Quảng Ninh không dài, nhưng những

hoạt động của đồng chí từ năm 1932 đến cuối năm 1935 có những đóng góp quan trọng sau đây:

Một là, góp phần tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng cách mạng của Nguyễn Ái Quốc vào Việt Nam, thúc đẩy phong trào công nhân và phong trào yêu nước ở nước ta, tạo ra những điều kiện cần thiết cho việc thành lập Đảng Cộng sản duy nhất ở nước ta.

Hai là, đóng góp trực tiếp vào việc xây dựng chi bộ đảng ở Cao Bằng để thực hiện nhiều nhiệm vụ quan trọng, nhất là đào tạo cán bộ, phát triển cơ sở đảng ở Cao Bằng, tạo cơ sở cho các hoạt động của Đảng ở ngoài nước với trong nước nhằm khôi phục Đảng và phong trào cách mạng trước sự khủng bố rất khốc liệt của kẻ thù sau phong trào Xôviết Nghệ - Tĩnh.

Ba là, trực tiếp đóng góp vào việc khôi phục cơ sở đảng và phong trào cách mạng ở Hải Phòng và đặc biệt là ở vùng đông đảo công nhân nhất nước ta lúc đó là Quảng Ninh. Những hoạt động này không chỉ củng cố, khôi phục Đảng trên phương diện tổ chức mà còn thúc đẩy phong trào công nhân phát triển mạnh ở vùng công nghiệp quan trọng ở miền Bắc lúc đó.

Bốn là, các hoạt động của Hoàng Đình Giông đã để lại nhiều kinh nghiệm trong hoạt động khôi phục, xây dựng tổ chức đảng cả trên phương diện lý luận và thực tiễn, đồng thời cũng để lại cho Đảng ta nhiều kinh nghiệm trong vận động tổ chức và phát triển phong trào cách mạng trong giai cấp công nhân. Các bước tổ chức, những mục tiêu, yêu cầu và hình thức đấu tranh của công nhân là những kinh nghiệm quý giá

mà đồng chí đã để lại cho Đảng ta, đặc biệt vào thời gian sau khi Đảng ta mới ra đời lại gặp phải sự khủng bố ác liệt của chính quyền thực dân kết hợp với sự tàn bạo của các thủ đoạn phong kiến tay sai.

Năm là, với sự tham dự vào Đại hội lần thứ I của Đảng (năm 1935) và trở thành Ủy viên chính thức của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Hoàng Đình Giông đã đóng góp to lớn vào việc khôi phục hoạt động của Đảng trên phương diện tổ chức và hoạt động đảng trong thực tiễn. Với cương vị phụ trách Xứ ủy Bắc Kỳ, đồng chí thực sự là người đã góp phần quan trọng vào tổ chức và hoạt động của Xứ ủy Bắc Kỳ, tạo điều kiện khôi phục và thúc đẩy sự phát triển phong trào cách mạng ở miền Bắc.

*

* *

Những hoạt động của đồng chí Hoàng Đình Giông trong những năm 1927 - 1935, tuy không dài, nhưng những cống hiến của đồng chí thực sự lớn lao: góp phần thúc đẩy phong trào cách mạng nước ta theo hướng đi mới dưới sự dẫn dắt của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, đẩy nhanh tiến trình xây dựng Đảng ta và đặc biệt là đã góp phần củng cố tổ chức và các hoạt động của Đảng. Cống hiến của đồng chí với Đảng và dân tộc càng lớn lao và sâu sắc hơn khi đặt trong điều kiện nghiệt ngã với sự khủng bố điên cuồng của kẻ thù.

Là một biểu tượng của chủ nghĩa yêu nước và là một tấm gương đạo đức cách mạng của người cộng sản theo tư tưởng Hồ Chí Minh, Hoàng Đình Giông mãi đồng hành cùng Đảng và dân tộc để đưa cách mạng Việt Nam tới đích cuối cùng.

SÁNG MÃI CHÍ KHÍ CÁCH MẠNG CỦA NGƯỜI CHIẾN SĨ CỘNG SẢN HOÀNG ĐÌNH GIONG TRONG LAO TỬ ĐẾ QUỐC

PGS.TS. ĐỖ XUÂN TUẤT*

Đồng chí Hoàng Đình Giong là người chiến sĩ cộng sản trung kiên, người con ưu tú của cách mạng Việt Nam và quê hương Cao Bằng, đã chiến đấu kiên cường, cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc và lý tưởng cộng sản cao đẹp.

Trong những năm tháng hoạt động cách mạng trước năm 1945, đồng chí Hoàng Đình Giong đã bị thực dân Pháp bắt giam và đày ải tại rất nhiều nhà tù, trại giam ở trong nước và ở nước ngoài. Nói đến nhà tù đế quốc là nói đến “địa ngục trần gian” theo cả nghĩa đen và nghĩa bóng về sự độc ác, tàn bạo của chủ nghĩa thực dân; nơi đày ải cả thể xác lẫn tinh thần đối với những chiến sĩ cách mạng. Đối diện với những đòn tra tấn tàn khốc của kẻ thù là những chiến sĩ cộng sản như Hoàng Đình Giong với tinh thần kiên trung, bất khuất, thà chết vinh còn hơn sống nhục, sẵn sàng chiến

* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

đấu, hiến dâng cả cuộc đời mình cho sự nghiệp vẻ vang của Đảng, cho nền độc lập, tự do của dân tộc.

Với phẩm chất, tài năng, uy tín, kinh nghiệm hoạt động thực tiễn, cuối tháng 3/1935, đồng chí Hoàng Đình Giong được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương tại Đại hội lần thứ I của Đảng ở Ma Cao (Trung Quốc) và được cử phụ trách Xứ ủy Bắc Kỳ.

Hoạt động tại Ma Cao một thời gian, đến cuối năm 1935, đồng chí Hoàng Đình Giong được Trung ương Đảng giao nhiệm vụ trở về nước, để củng cố và xây dựng phong trào. Sau một thời gian về Cao Bằng, ngày 31/11/1935, đồng chí Hoàng Đình Giong được tổ chức bố trí trở lại vùng duyên hải (Hải Phòng, Quảng Ninh) để tổ chức chỉ đạo phục hồi phong trào công nhân, củng cố đường dây liên lạc từ nước ngoài về, chỉ đạo phong trào đấu tranh cách mạng.

Sau vài ngày di chuyển bí mật bằng nhiều “phương tiện”: đi bộ, ô tô, tàu hỏa trên tuyến đường Cao Bằng - Bắc Kạn - Thái Nguyên - Hà Nội - Hải Phòng, ngày 03/02/1936, Hoàng Đình Giong (cùng nữ đồng chí Hoàng Thị Nghiêm - tức Vọng Bình, đóng giả đôi vợ chồng) đã đến một địa điểm trên đất Hải Phòng. Sau khi gặp gỡ một cơ sở cách mạng cũ, được biết bọn mật thám vẫn rình mò tin tức, theo dõi, lòng bất mình, Hoàng Đình Giong sau đó thuê xe kéo ra một cơ sở ở phố Hàng Kênh. Không may, trên đường đi, đồng chí bị sa vào lưới địch.

Bắt được Hoàng Đình Giong, bọn mật thám dùng mọi cực hình tra tấn, rồi lại mua chuộc, nhưng đồng chí không một

lời khai báo. Tra tấn, dụ dỗ, mua chuộc không khuất phục được ý chí cách mạng của Hoàng Đình Giong, bọn mật thám giải đồng chí lên giam tại xà lim Cao Bằng. Ngày 27/5/1936, thực dân Pháp lập phiên tòa đặc biệt xét xử đồng chí cùng với một số chiến sĩ cách mạng khác và kết án Hoàng Đình Giong 5 năm tù, giải về giam ở nhà tù Hỏa Lò (Hà Nội).

Nhà tù Hỏa Lò là nơi thực dân Pháp giam giữ các chiến sĩ cách mạng, đảng viên cộng sản chủ chốt của cách mạng Việt Nam. Trong thời gian ngắn tại nhà tù Hỏa Lò (Hà Nội), Hoàng Đình Giong bị tra khảo nặng hơn khi còn bị giam ở Hải Phòng, nhưng trước sau, đồng chí vẫn giữ vững tinh thần, tuyệt đối không tiết lộ bí mật của Đảng và các đoàn thể yêu nước, vẫn vững niềm tin vào Đảng, vào thắng lợi của cách mạng, với khí phách:

“Chí lớn nung nấu trong ngục tối,
Sẽ đem thi thố một ngày mai”¹.

Tiếp tục mưu đồ giam cầm, đày ải những phần tử cộng sản mà thực dân Pháp cho là nguy hiểm, sau một thời gian ngắn bị giam giữ ở nhà tù Hỏa Lò, năm 1937, Hoàng Đình Giong cùng với Bùi Bảo Vân (quê ở Cao Bằng) và nhiều đồng chí khác bị địch đày lên nhà tù Sơn La². Thực dân Pháp cho rằng, bọn này (tù cộng sản) nếu ở Hỏa Lò (Hà Nội) là những tên hung hăng, khó trị, thì rồi đây, chỉ ít tháng nữa, vi trùng

1. Sóng Hồng: *Thơ*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1966, tr.15.

2. Xem *Suôi reo năm ấy (Hồi ký cách mạng)*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội, 1993, tr.44.

sốt rét sẽ làm cho chúng suy nhược dần dần và trở nên “hiền lành” và sẽ định đoạt số phận của chúng¹.

Nhà tù Sơn La là nơi đã từng có nhiều tù chính trị bị giam giữ, phần lớn là đảng viên cộng sản, nhiều đồng chí là Ủy viên Trung ương, xứ ủy viên, tỉnh ủy viên, cán bộ cấp ủy².

Xuất phát từ thực tế lực lượng đảng viên cộng sản ở nhà tù Sơn La ngày càng đông, yêu cầu phải có một tổ chức thống nhất để chỉ đạo cuộc đấu tranh, cuối tháng 12/1939, các đảng viên trong nhà tù đã bí mật triệu tập hội nghị, thảo luận và quyết định thành lập Chi bộ Đảng (lâm thời), gồm các đồng chí: Nguyễn Lương Bằng, Hoàng Đình Giông, Nguyễn Văn Phúc, Trần Huy Liệu, Trần Đức Quảng, Nguyễn Văn Kim, Ngô Xuân Loan, Bùi Đình Đống và cử đồng chí Nguyễn Lương Bằng làm Bí thư Chi bộ³. Như vậy, Hoàng Đình Giông

1. Xem *Suôi reo năm ấy (Hồi ký cách mạng)*, Sdd, tr.44.

2. Nhà tù Sơn La được thực dân Pháp xây dựng năm 1908. Nơi đây, trong 15 năm (1930 - 1945), thực dân Pháp đã giam giữ 1.007 lượt tù nhân cộng sản, trong đó có nhiều đồng chí là Thành ủy viên, Xứ ủy viên, Ủy viên Trung ương như: Lê Duẩn, Trường Chinh, Nguyễn Lương Bằng, Trần Huy Liệu, Nguyễn Đức Tâm, Lê Đức Thọ, Văn Tiến Dũng, Xuân Thủy, Lê Thanh Nghị và nhiều đồng chí khác, trong đó có Hoàng Đình Giông. Nhà tù Sơn La đã trở thành trường học cách mạng, nơi ươm mầm “hạt giống đỏ” của cách mạng Việt Nam. Năm 1962, nhà tù Sơn La được xếp hạng Di tích quốc gia. Ngày 31/12/2014, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định xếp hạng nhà tù Sơn La là Di tích quốc gia đặc biệt.

3. *Ngục tù Sơn La, trường học đấu tranh cách mạng*, Nxb. Thông tin lý luận, Hà Nội, 1992, tr.36.

trở thành một trong những người tham gia sáng lập, lãnh đạo chi bộ đặc biệt trong nhà tù Sơn La.

Tháng 02/1940, Chi bộ lâm thời được chuyển thành chi bộ chính thức, đồng chí Trần Huy Liệu được cử làm Bí thư. Tiếp đó, tháng 5/1940, Chi bộ nhà tù đã tổ chức Đại hội, thảo luận và quyết định các chủ trương công tác, trong đó đặc biệt chú ý công tác xây dựng tổ chức cách mạng ở bên trong và ngoài nhà tù. Chi bộ do Tô Hiệu làm Bí thư. Tại Đại hội, đồng chí Hoàng Đình Giông cùng Chi bộ đã thảo luận và đề ra 5 công tác lớn:

“- Chi bộ lãnh đạo toàn diện hoạt động của nhà tù.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục và rèn luyện đạo đức cách mạng cho đảng viên và quần chúng.

- Đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, huấn luyện đảng viên về lý luận Mác - Lênin và phương pháp đấu tranh cách mạng trong nhà tù.

- Xây dựng và phát triển các tổ chức quần chúng cách mạng bên trong và bên ngoài nhà tù.

- Tìm cách bất liên lạc với Xứ ủy và Trung ương Đảng để xin ý kiến chỉ đạo của cấp trên đối với chi bộ nhà tù”¹.

Theo bản án ngày 27/5/1936 thì đến đầu tháng 02/1941, đồng chí Hoàng Đình Giông sẽ mãn hạn tù, nhưng công lý đâu có được thực thi dưới chế độ thực dân hà khắc. Biết đồng chí là thành phần nguy hiểm, nên chúng lại đưa

1. Ngục tù Sơn La, trường học đấu tranh cách mạng, Sdd, tr.36.

Hoàng Đình Giông từ nhà tù Sơn La về giam ở Hà Nội ít lâu, rồi đưa lên “an trí” ở cảng Bắc Mê¹ (Hà Giang).

Cảng Bắc Mê được thực dân Pháp cải dụng từ trại lính khố xanh Bắc Mê (Đạo quan binh 3) thành trại giam giữ các “phần tử nguy hiểm cho việc phòng vệ quốc gia và an ninh chung”. Từ những năm 1940 - 1942, thực dân Pháp đã hai lần đưa tù chính trị từ các nhà tù Sơn La, Hỏa Lò, Phú Thọ,... và nhiều tù chính trị trước đây đã được tha bổng nhưng bị quy là “những phần tử nguy hiểm” lên đây giam giữ. Số lượng tù nhân ở đây tính đến cuối năm 1942 là 300 người. Trong đó có Hoàng Đình Giông cùng nhiều đảng viên cộng sản như: Xuân Thủy, Trần Cung (tức Nguyễn Ngọc Cư), Phan Bội (tức Hoàng Hữu Nam), Nguyễn Hồng, Đặng Việt Châu, Lê Giản,... Giam giữ Hoàng Đình Giông ở đây một thời

1. Ngày 21/01/1940, Tổng thống Pháp ban hành Sắc lệnh thực hiện trên toàn cõi Đông Dương việc quản thúc hay trục xuất khỏi nơi cư trú hoặc giam giữ trong các trại tập trung những “phần tử nguy hiểm” cho việc phòng vệ quốc gia và cho an ninh chung, thực chất là để quản thúc các cựu tù chính trị đã được tha bổng trong thời kỳ trước. Thi hành sắc lệnh này, chính quyền thuộc địa ở Việt Nam đã cho mở rộng và xây dựng mới nhiều loại hình nhà tù với số lượng lớn. Ngoài những nhà tù, trại giam đã có từ trước, chúng thiết lập một loạt các trại an trí gọi là các “cảng” đặc biệt cho những người lao động, trong đó cảng Bắc Mê được thành lập theo Nghị định ngày 20/11/1940 của quyền Thống sứ Bắc Kỳ về việc cải dụng trại lính khố xanh Bắc Mê (Đạo quan binh 3) thành trại giam giữ các phần tử nguy hiểm cho việc phòng vệ quốc gia và an ninh chung. Theo Nguyễn Thu Hằng: “Điều ít biết về cảng Bắc Mê”, Cổng Thông tin điện tử Trung tâm lưu trữ quốc gia I, 18/12/2018 (căn cứ các tài liệu: Công báo Đông Dương, J1210, tờ số 1033-1034; Công báo Đông Dương, J1211, tờ số 3154 và phong Đốc lý Hà Nội, hồ sơ 3690).

gian, thực dân Pháp biết đồng chí là người hoạt động thông thạo rừng núi, dễ tổ chức tù trốn trại, nên chỉ ít lâu sau, để trừ hậu họa, chúng đưa đồng chí trở lại nhà tù Sơn La.

Tháng 5/1941, sau cuộc đấu tranh tuyệt thực ở nhà tù Sơn La, nhận thấy Hoàng Đình Giông tiếp tục là mối nguy hiểm đối với chế độ thực dân, nhà cầm quyền Pháp đày đồng chí cùng 10 tù chính trị khác, trong đó có các đồng chí Lê Giản, Hoàng Hữu Nam, Nguyễn Văn Ngọc, Dương Công Hoạt, Nguyễn Văn Minh, Trần Hiệu, Nguyễn Văn Cảnh,... sang giam cầm tại đảo Nôxilava ở Mađagátxca, một thuộc địa của Pháp tại châu Phi¹.

Trong số những đảng viên cộng sản bị tù đày trên đảo, Hoàng Đình Giông là đồng chí kỳ cựu, đã từng tham gia Đại hội lần thứ I của Đảng ở Ma Cao (Trung Quốc) năm 1935, là Ủy viên Trung ương Đảng, khóa I; lại nhiều năm hoạt động cách mạng, nhiều năm bị giam cầm trong những nhà tù khét tiếng ở trong nước, nên có nhiều kinh nghiệm tổ chức đấu tranh trong lao tù. Vì thế, Hoàng Đình Giông cùng các đồng chí của mình như Hoàng Hữu Nam, Nguyễn Văn Minh “được tất cả tù chính trị suy tôn là người lãnh đạo”².

1. Nôxilava - tiếng bản xứ có nghĩa là Hòn đảo dài, có chiều dài khoảng 7 km, chiều ngang chừng 2 km, cách Mađagátxca khoảng 50 hải lý, hoàn toàn cách biệt với thế giới bên ngoài. Hòn đảo này trước đó là nơi giam giữ những người yêu nước Mangát; hàng ngàn người bị giam giữ, trong đó có hàng trăm người đã chết nơi đây.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng: *Đời hoạt động cách mạng của đồng chí Hoàng Đình Giông*, Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng tỉnh Cao Bằng, 1984, tr.38.

Trong những ngày bị giam cầm trên đảo Nôxilava biệt lập với thế giới bên ngoài, đồng chí Hoàng Đình Giông vẫn một lòng hướng về Tổ quốc. Đồng chí đứng ra tổ chức việc tăng gia sản xuất để tự cải thiện đời sống và dạy văn hóa, lý luận chính trị cho anh em tù nhân và cùng anh em suy tính phương cách trở về để cứu Tổ quốc.

Từ kinh nghiệm hoạt động cách mạng, Hoàng Đình Giông cùng các đồng chí của mình đã làm tốt công tác vận động người dân bản địa, và đã giành được tình cảm của họ¹. Không những vậy, với bản lĩnh, tinh thần cách mạng tiến công, Hoàng Đình Giông đã truyền sang anh em tù nhân tinh thần lạc quan, ham học, yêu đời và niềm tin tất thắng vào ngày mai của sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc.

Cuối tháng 7/1942, quân Anh và Pháp (Đờ-gôn) đã chiếm được Madagátxca². Với nhãn quan chính trị sắc bén, Hoàng Đình Giông sớm nhận ra điều này, cho nên đã đứng ra vận động anh em tù chính trị viết đơn yêu cầu Chính phủ Đờ-gôn trả lại tự do cho tù chính trị Việt Nam đang bị giam cầm ở Madagátxca, với lý do: tù chính trị là những người chống

1. Đồng chí cùng anh em đã đến nhà Lorét - một nhân viên coi trạm hải đăng trên một quả đồi cao gần trại giam giữ để mượn dụng cụ lao động như cuốc, xẻng, bình tưới, vay hạt giống và được Lorét phổ biến kinh nghiệm chăm bón cho "các ông tù cộng sản Việt Nam".

2. Tại nước Pháp lúc này chia làm hai phe phái chính trị cai trị: phái Pétanh và phái Đờ-gôn (sau đó làm Tổng thống nước Pháp). Lúc này, phái Đờ-gôn đã chiếm được Madagátxca, nơi mà trước đó phái Pétanh, Thống chế quân đội Pháp, đồng thời là Thủ tướng trong Chính phủ Vichy chiếm. So với phái Pétanh, phái Đờ-gôn có phần ôn hòa hơn.

phát xít, bị Chính phủ Pêtanh bắt. Nay Chính phủ Đờgôn đã thắng, lại nằm trong Mặt trận đồng minh chống phát xít, thì không có lý do gì không trả lại tự do cho họ.

Cùng với cách thức đấu tranh đó, lợi dụng âm mưu của bọn sĩ quan tình báo Anh trên đảo khi chọn lựa Hoàng Đình Giông cùng một số người Việt Nam trong số tù nhân trên đảo (như Lê Giản, Dương Công Hoạt, Hoàng Hữu Nam, Vũ Văn Địch, Nguyễn Văn Ngọc, Nguyễn Văn Minh) để mưu tính đưa về Việt Nam “thu thập tin tức và làm hạt nhân phát triển phong trào chiến tranh du kích, chuẩn bị cho những chiến dịch lớn của quân Đồng minh đánh lại phát xít Nhật”¹, Hoàng Đình Giông đã thuyết phục các đồng chí của mình “tương kế tựu kế” trong việc lợi dụng đề nghị hợp tác đó để đạt mục tiêu: *sớm trở về nước hoạt động cách mạng*.

Trước trí tuệ, sự linh hoạt khôn khéo trong phương thức đấu tranh, bọn sĩ quan tình báo Anh đã đồng ý cho Hoàng Đình Giông về nước hoạt động chống phát xít. Không bao lâu, chính quyền thân Đờgôn tại đảo này đã đưa Hoàng Đình Giông và Dương Công Hoạt về thủ phủ Madagátxca. Tiếp đó, nhà cầm quyền Anh lại đưa số anh em còn lại sang Cancútta, Ấn Độ. Trước khi chia tay, Hoàng Đình Giông căn dặn anh em tù chính trị Việt Nam bằng bất cứ giá nào cũng phải tìm đường trở về Tổ quốc để tiếp tục hoạt động cách mạng.

1. Tức âm mưu cài cắm lực lượng của tình báo Anh và Đồng minh nhằm tính kế lâu dài ở châu Á và Đông Dương, báo *An ninh thế giới*, số 479, ngày 20/8/2005, tr.22.

Tháng 10/1943, quân Anh bố trí cho Hoàng Đình Giong từ Cancúttá bay thẳng sang Côn Minh (Vân Nam, Trung Quốc), và từ đó đi bộ đến Tĩnh Tây (Quảng Tây). Sau khi bí mật liên lạc với các đồng chí của ta đang hoạt động tại đây, Hoàng Đình Giong được Nam Long đưa từ Cột Mạ (Trung Quốc) vượt qua biên giới về Pác Bó (Cao Bằng), tiếp tục chặng đường chiến đấu mới.

Như vậy là suốt 7 năm trời (1936 - 1943) bị giam cầm, tra tấn, đày ải trong “địa ngục trần gian” của chủ nghĩa đế quốc, từ Cao Bằng, Hỏa Lò, Sơn La, Bắc Mê, hay trên đảo Nôxilava, dù phải đối mặt với đủ mọi loại hình tra tấn của kẻ thù, với cái chết có thể đến bất cứ lúc nào, nhưng Hoàng Đình Giong cùng bao chiến sĩ cộng sản ưu tú khác đã không một phút giây buông xuôi, dao động, mà luôn tràn đầy lạc quan cách mạng, biến nhà tù đế quốc thành trường học cách mạng, thành nơi giác ngộ tuyên truyền đường lối của Đảng, sát cánh cùng đồng chí, đồng đội chiến đấu vì mục tiêu, lý tưởng của Đảng; giữ vững khí tiết của người cộng sản.

Dù bị kẻ thù tàn bạo phong toả, bao vây bằng bốn bức tường kín, rào thép gai, với cả mạng lưới lính gác quanh nhà tù, song Hoàng Đình Giong cùng các chiến sĩ cộng sản vẫn tìm mọi cách tuyên truyền, vận động, liên lạc với quần chúng bên ngoài. Kiên trì đấu tranh với địch để cải thiện đời sống, tự tổ chức đời sống để đảm bảo sức khoẻ hoạt động và giữ vững tinh thần cách mạng; cố vũ nhau học tập, bồi dưỡng lý luận, học văn hóa nhằm nâng cao trình độ; nắm bắt thông tin, tình hình trong nước, thế giới và tình hình phong trào

cách mạng để có chủ trương đấu tranh sát hợp với thực tế, chờ ngày trở về với cách mạng. Đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Biến cái rủi thành cái may, các đồng chí ta đã lợi dụng những ngày tháng ở tù để hội họp và học tập lý luận. Một lần nữa, việc đó lại chứng tỏ rằng chính sách khùng bớ cực kỳ dã man của kẻ thù chẳng những không ngăn trở được bước tiến của cách mạng, mà trái lại nó đã trở nên một thứ lửa thử vàng, nó rèn luyện cho người cách mạng càng thêm cứng rắn”¹.

Đồng chí Hoàng Đình Giông đã thể hiện một tấm gương sáng ngời của người chiến sĩ cộng sản kiên cường, bất khuất, trải qua nhiều thử thách, hiểm nguy vẫn luôn trung thành với Đảng, sẵn sàng hy sinh cho sự nghiệp vẻ vang của Đảng, vì độc lập, tự do của dân tộc, vì hạnh phúc của Nhân dân. Khorixtô Bôtép (1849 - 1876) - người anh hùng dân tộc Bungari, lãnh tụ của cuộc khởi nghĩa Bungari chống quân xâm lược Thổ Nhĩ Kỳ, đã từng nói: “Người nào đã ngã xuống trong cuộc đấu tranh cho tự do thì người đó không bao giờ chết. Đất trời, thiên nhiên tiếc thương và ca ngợi muôn đời cuộc sống của người đó”². Đồng chí Hoàng Đình Giông là một trong số những con người oanh liệt như thế. Cuộc đời hoạt động cách mạng của đồng chí Hoàng Đình Giông mãi mãi là tấm gương sáng cho các thế hệ hôm nay và mai sau noi theo.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.12, tr.402.

2. Dẫn theo Mạch Quang Thắng: *Hồ Chí Minh - Con người của sự sống*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010, tr.9.

TẤM GƯƠNG NGƯỜI CỘNG SẢN HOÀNG ĐÌNH GIONG TRONG LAO TỬ ĐẾ QUỐC

TS. TRẦN THỊ HUYỀN*

Đồng chí Hoàng Đình Giong (1904 - 1947) là một trong những đảng viên lớp đầu tiên của Đảng, người con tiêu biểu của nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng. Cuộc đời đồng chí là tấm gương cao đẹp của người cộng sản hết lòng hy sinh vì độc lập của dân tộc, tự do và hạnh phúc của Nhân dân.

Sớm tiếp thu truyền thống yêu nước của gia đình, quê hương Cao Bằng và dân tộc, năm 1926, Hoàng Đình Giong đã tham gia hoạt động cách mạng, khi đang là học sinh Trường Bách Nghệ (Hà Nội). Tháng 12/1929, Hoàng Đình Giong được kết nạp vào Đông Dương Cộng sản Đảng, một trong ba tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam và được cử làm Bí thư chi bộ Đảng ở Long Châu (Trung Quốc), có nhiệm vụ xây dựng và chỉ đạo các tổ chức cách mạng ở vùng biên giới Cao Bằng, Lạng Sơn. Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập vào mùa xuân năm 1930, đồng chí trở thành đảng viên lớp đầu tiên của Đảng.

* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Trong thời gian từ năm 1930 đến năm 1934, đồng chí Hoàng Đình Giông đã có những đóng góp rất lớn trong xây dựng tổ chức, phát triển đảng và các tổ chức quần chúng cách mạng như Cộng sản đoàn, Công hội đỏ, Nông hội đỏ ở Cao Bằng, Hải Phòng, Quảng Ninh.

Cuối năm 1934, với những hoạt động tích cực và hiệu quả trong quá trình khôi phục hệ thống tổ chức đảng và phong trào cách mạng, đồng chí Hoàng Đình Giông được cử là một trong hai đại biểu đại diện cho Xứ ủy Bắc Kỳ đi dự Đại hội đại biểu lần thứ I của Đảng¹, được tổ chức tại Ma Cao, Trung Quốc. Tại Đại hội, đồng chí Hoàng Đình Giông được bầu làm Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng.

Sau Đại hội, đồng chí Hoàng Đình Giông trở về Cao Bằng chỉ đạo phong trào cách mạng trong nước, rồi xuống vùng duyên hải phía Bắc (Hải Phòng, Quảng Ninh) theo sự phân công của Trung ương Đảng. Những hoạt động tích cực của đồng chí đã góp phần rất lớn thúc đẩy phong trào cách mạng. Do đó, thực dân Pháp đã tìm mọi cách lùng bắt đồng chí. Ngày 04/02/1936, khi đang hoạt động tại Hàng Kênh, Hải Phòng, đồng chí Hoàng Đình Giông sa vào tay giặc. Từ đây bắt đầu những ngày tháng đồng chí phải đối phó trực diện với quân thù trong lao tù thực dân.

1. Xem Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2000)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, tr.42.

1. Tâm gương người cộng sản kiên trung

Bắt được Hoàng Đình Giông, thực dân Pháp dùng đủ mọi hình thức từ tra tấn dã man đến dụ dỗ hồng mua chuộc đồng chí. Tại Sở mật thám Hải Phòng, trực tiếp tên Chánh sở Xintơ đã dọa dẫm, tra khảo rồi dụ dỗ, mua chuộc Hoàng Đình Giông. Tên Chánh sở dụ đồng chí nên “thức thời” để nhận một chức quan ở Nam triều, hay trong bộ máy nhà nước “bảo hộ” hồng ép đồng chí đầu hàng. Trước lời lẽ của tên Chánh sở, đồng chí đã mạnh mẽ và danh thép trả lời: “Chúng tôi sống và chiến đấu vì mục đích cao cả là đánh đuổi bọn xâm lược giành lại giang sơn đất nước. Chúng tôi không đánh nước Pháp văn minh, không đánh nhân dân Pháp yêu tự do, công bằng, bác ái mà chỉ đánh bọn thực dân xâm lược Pháp thôi. Chúng tôi đứng lên đấu tranh vì quyền lợi chính đáng và sự sống còn của dân tộc mình. Trong cuộc chiến đấu mất còn giữa chúng tôi những người mất nước và các ngài những kẻ cướp nước, việc tôi bị bắt, hy sinh vì sự nghiệp chính nghĩa là lẽ thường. Chúng tôi có ngã xuống cũng làm những viên đá lát đường cho sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc tôi đi đến đài vinh quang của chiến thắng. Chắc ngài đã nghe được câu nói bất hủ của nhà yêu nước Nguyễn Trung Trực của chúng tôi: “Bao giờ đất này hết cỏ thì Việt Nam mới hết người đánh Tây”¹.

1. Tỉnh ủy Cao Bằng: *Hoàng Đình Giông - cuộc đời và sự nghiệp hoạt động cách mạng (1904 - 1947)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014, tr.85.

Biết không thể khuất phục được ý chí cách mạng của Hoàng Đình Giong, tên chánh sở mật thám dừng cuộc hỏi cung, cho lính đưa đồng chí về khám. Sau đó, chúng đưa Hoàng Đình Giong lên giam tại xà lim Cao Bằng cùng với các đồng chí bị địch vây bắt hồi cuối tháng 8/1935; đồng thời thường xuyên áp giải Hoàng Đình Giong về Hải Phòng để đối chất với một số tù cộng sản bị chúng bắt trong các vụ khác.

Ngày 27/5/1936, thực dân Pháp ở Cao Bằng đã lập phiên tòa đặc biệt xử hai vụ tù cộng sản bị bắt ở Cao Bằng ngày 26/8/1935 và ở Hải Phòng ngày 04/02/1936. Phiên tòa do viên quan năm Labbe làm chánh án và quan Bộ chánh Đỗ Văn Bình làm hội thẩm. Tại phiên tòa, chúng không thẩm vấn can phạm mà tuyên án luôn từng người một. Đồng chí Hoàng Đình Giong và đồng chí Ngô Tuân bị kết án nặng nhất là 5 năm tù, các đồng chí còn lại bị xử từ 1 đến 2 năm tù.

Kết thúc phiên tòa, Hoàng Đình Giong bị giải ngay về Hà Nội để tra hỏi về các vụ liên quan, sau đó bị đày lên nhà tù Sơn La năm 1937. Mục đích của thực dân Pháp là dùng điều kiện khí hậu khắc nghiệt tại Sơn La, nơi có nhiều muỗi độc gây bệnh sốt rét và đòn roi tra tấn để tiêu diệt những người tù cộng sản. Tuy nhiên, trái ngược lại mong muốn của kẻ thù, trong những năm bị giam cầm tại nhà tù Sơn La, đồng chí Hoàng Đình Giong vẫn vững vàng trước mọi đòn roi tra tấn dã man của kẻ thù, tham gia lãnh đạo, tổ chức đấu tranh chống lại chế độ lao tù hà khắc. Chính vì vậy, mặc dù theo bản án đến đầu tháng 02/1941, đồng chí Hoàng Đình Giong mãn hạn tù nhưng thực dân Pháp lại đưa đồng chí từ Sơn La

về giam ở Hà Nội ít lâu, rồi đưa lên giam cùng một số tù chính trị Cao Bằng tại trại tập trung Bắc Mê (Hà Giang). Tại Bắc Mê, khi biết Hoàng Đình Giông là người Tày hoạt động thông thạo ở rừng núi, dễ tổ chức tù chính trị trốn trại, thực dân Pháp lại đưa đồng chí trở lại nhà tù Sơn La.

Tháng 5/1941, sau cuộc đấu tranh tuyệt thực ở nhà tù Sơn La, đồng chí Hoàng Đình Giông và các đồng chí khác (Lê Giản, Hoàng Hữu Nam, Nguyễn Văn Ngọc, Dương Công Hoạt, Nguyễn Văn Minh, Trần Hiệu, Nguyễn Văn Cảnh...) bị thực dân Pháp đày đi đảo Nôxilava ở Mađagátxca, một thuộc địa của thực dân Pháp ở châu Phi nhằm mục đích giam hãm, cách ly các đồng chí với hoạt động cách mạng, đồng thời, tránh để phát xít Nhật lợi dụng những người cách mạng chống lại chúng.

Đến đảo Nôxilava xa xôi, nơi cách biệt với đất nước, với quê hương và phong trào cách mạng, Hoàng Đình Giông cùng những người bạn tù vẫn không nản chí, không chịu khuất phục. Các đồng chí tìm mọi cách khắc phục khó khăn, cải thiện đời sống tù nhân và tìm cách trở về với đất nước, quê hương, với phong trào cách mạng.

Cuối tháng 7/1942, quân Anh và Pháp (Đờ-gôn) đã chiếm được Mađagátxca. Chúng đã phát hiện có trại tù chính trị người Việt Nam tại đây. Khi nghe tin hai viên sĩ quan Anh đến trại yêu cầu tên sen đầm Pháp phải giao cho họ kiểm soát số tù nhân này, Hoàng Đình Giông đã khẩn trương hội ý với Hoàng Hữu Nam, Nguyễn Văn Minh và các đồng chí cộng sản. Từ đó, đã nêu ra mục tiêu đấu tranh là: "Nhân cơ hội này, chúng ta đòi được giải phóng để tìm cách về nước tiếp

tục hoạt động". Năm 1943, sau khi xem xét đặc điểm tình hình, tình báo Anh chọn 7 người trong số 27 tù nhân (Hoàng Đình Giông, Lê Giản, Dương Công Hoạt, Hoàng Hữu Nam, Vũ Văn Địch, Nguyễn Văn Ngọc, Nguyễn Văn Minh) đi huấn luyện nghiệp vụ rồi cho về nước làm việc cho Đông minh. Đồng chí Hoàng Đình Giông cùng các bạn tù đã nhanh chóng nắm bắt cơ hội để có thể trở về hoạt động cách mạng.

2. Tám gương người cộng sản nỗ lực không ngừng tham gia xây dựng, phát triển tổ chức cách mạng và phong trào đấu tranh trong lao tù

Thực dân Pháp đã dùng chế độ nhà tù hùng tiêu diệt ý chí, nghị lực, tinh thần đấu tranh cách mạng của những chiến sĩ cộng sản, trong đó có đồng chí Hoàng Đình Giông. Ngược lại với ý định của thực dân, những người tù cộng sản kiên trung lại biến cái rủi thành cái may, biến “nhà tù đế quốc thành trường học cách mạng”.

Tại nhà tù Sơn La, dù trong hoàn cảnh tù đầy khó khăn, khắc nghiệt, cuối tháng 12/1939, đồng chí Hoàng Đình Giông cùng các đảng viên trong nhà tù bí mật triệu tập Hội nghị thành lập chi bộ đảng làm hạt nhân lãnh đạo của nhà tù, để đoàn kết, giáo dục anh em tù chính trị. Chi bộ gồm các đồng chí: “Nguyễn Lương Bằng, Hoàng Đình Giông, Nguyễn Văn Phúc, Trần Huy Liệu, Trần Đức Quảng, Nguyễn Văn Kim, Ngô Xuân Loan, Bùi Đình Đống và đồng chí Nguyễn Lương Bằng được cử làm Bí thư chi bộ”¹.

1. *Ngục tù Sơn La, trường học đấu tranh cách mạng*, Nxb. Thông tin lý luận, Hà Nội, 1992, tr.36.

Tháng 5/1940, Đại hội Chi bộ thảo luận quyết định các chủ trương công tác và bầu đồng chí Tô Hiệu làm Bí thư Chi bộ. Đại hội đã đề ra 5 công tác lớn bao gồm:

- Chi bộ lãnh đạo toàn diện hoạt động của nhà tù.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục và rèn luyện đạo đức cách mạng cho đảng viên và quần chúng.

- Đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, huấn luyện đảng viên về lý luận Mác - Lênin và phương pháp đấu tranh cách mạng trong nhà tù.

- Xây dựng và phát triển các tổ chức quần chúng cách mạng bên trong và bên ngoài nhà tù.

- Tìm mọi cách bắt liên lạc với Xứ ủy và Trung ương Đảng để xin ý kiến chỉ đạo của cấp trên với chi bộ nhà tù”¹.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết của chi bộ, đồng chí Hoàng Đình Giong luôn gương mẫu, tích cực tham gia lãnh đạo các hoạt động trong nhà tù. Là người trực tiếp tham gia Đại hội Đảng lần thứ I, nắm rõ tinh thần, Nghị quyết của Đại hội, đồng chí tổ chức truyền đạt, quán triệt Nghị quyết, đồng thời là báo cáo viên trong việc nâng cao trình độ chính trị cho anh em. Đồng chí đã vận động anh em tuyệt thực để đấu tranh trực diện với giám thị trại giam, cảm hóa thuyết phục họ không gây thêm tội ác với anh em trong nhà tù, với đồng bào, tổ chức anh em học tập chính trị, văn hoá... Đồng chí còn dành thời gian khuyên nhủ, khích lệ đối với một số anh em dao động về tư tưởng, đập tan luận điệu phản động

1. Ngục tù Sơn La, trường học đấu tranh cách mạng, Sđd, tr.36.

của bọn Tờrôtkít. Trước những lý luận và cứ liệu đầy thuyết phục, một số anh em tù chính trị là đảng viên Quốc dân Đảng từ cảm tình rồi ngã sang cộng sản. Đồng chí thường nói với anh em rằng, đối với tên chúa ngục thì đấu tranh phải kiên quyết và khôn khéo; còn bọn lính coi ngục, cũng có những người do hoàn cảnh mà cảm sung cho giặc, trong họ còn nhiều người có lòng yêu nước, cần phải tuyên truyền, phân hoá, cảm hóa họ. Vì vậy, trong công tác cách mạng của Đảng phải chú ý đến công tác binh vận, họ được giác ngộ, hiểu rõ nỗi nhục thân phận của người dân mất nước, thân phận của kẻ làm tôi tớ, tay sai, dần dần đi đến tự giác cách mạng, tự giác hành động để khi thời cơ cách mạng đến là họ ôm súng giặc về với cách mạng, với nhân dân¹. Khi có đồng chí nào được thả về, đồng chí Hoàng Đình Giông dành tất cả tình cảm tin yêu dặn dò cận kề cách đề phòng sự mua chuộc, cám dỗ của địch. Đồng chí Hoàng Đình Giông lưu ý phải luôn luôn giữ vững khí tiết của người cộng sản, trong bất luận hoàn cảnh nào cũng phải giữ được lòng trung thành với Đảng, với cách mạng, nêu cao cảnh giác để không rơi vào “cạm bẫy”, không để chúng lợi dụng.

Khoảng tháng 4/1941, khi nhà tù Sơn La thực hiện chế độ xiết chặt sự kìm kẹp đối với tù nhân, ăn uống kham khổ, thời gian làm việc bị tăng thêm, các quyền lợi trước đó của tù nhân bị tước hết, đồng chí Hoàng Đình Giông đã cùng Chi bộ

1. Xem Tỉnh ủy Cao Bằng: *Hoàng Đình Giông - Cuộc đời và sự nghiệp hoạt động cách mạng (1904 - 1947)*, Sđd, tr.91.

nhà tù lãnh đạo cuộc đấu tranh tuyệt thực nhằm phản đối chế độ nhà tù tàn bạo. Tuy nhiên, dù đã kéo dài 5 ngày, anh em tù nhân sức đã cạn nhưng vẫn chưa giành được thắng lợi. Trong khi đó, Đảng cần rất nhiều những cán bộ trung kiên, không thể hy sinh một cách vô ích, phải vừa giữ vững chí khí cách mạng, vừa bảo toàn được lực lượng. Do đó, Chi bộ nhà tù đã quyết định tạm dừng cuộc đấu tranh và nhượng bộ. Mặc dù không giành được thắng lợi, nhưng tiếng vang của cuộc đấu tranh đã làm tăng thêm uy tín của các chính trị phạm cộng sản.

Khi bị đày sang đảo Nôxilava ở Madagátxca, Hoàng Đình Giong đã chủ động bàn bạc với các đồng chí đảng viên cộng sản tùy theo sức khoẻ của từng người mà tham gia việc cải thiện đời sống của tù nhân khi xa quê hương, Tổ quốc. Ý kiến của đồng chí nhận được sự thống nhất cao. Đồng chí phân chia các bạn tù thành từng nhóm, người khoẻ làm nhiều hơn người yếu. Anh em đến nhà Lorét¹ mượn dụng cụ như dao, cưa, xẻng, bình tưới... Lorét còn cho vay hạt giống, phổ biến kinh nghiệm chăm bón cho "các ông tù cộng sản Việt Nam"². Công việc chuẩn bị được thuận lợi, nhóm chặt cây, mở rộng khu ở; nhóm vỡ đất làm vườn, nhóm rào giậu để bò và dê khỏi vào phá. Chỉ vài tháng sau rau đã lên xanh tốt, đủ loại như cải, xà lách, bí, dưa, đậu Hà Lan, cà chua...; anh em còn nuôi được cả gà, ngan, lợn, dê, vào rừng lấy củi đốt than.

1. Nhân viên coi trạm hải đăng ở trên một quả đồi cao gần trại.

2. Lê Giản: *Những ngày sóng gió* (Hồi ký), Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 1995, tr.40.

Những sản phẩm làm ra được vừa để cải thiện bữa ăn, vừa nhờ những thủy thủ quen đem bán ở Đảo Lớn. Số tiền bán được trích một phần để mua những thứ cần thiết như sách báo, đường, bánh kẹo..., một phần giữ lại làm quỹ công chi dùng sau này. Thấy anh em tù cộng sản Việt Nam sang rất nghèo nhưng hiểu biết, chịu khó và do khéo léo làm công tác binh vận, dân vận nên bọn lính quản trại, những người thủy thủ và dân bản xứ ở đảo này có nhiều thiện cảm, thường giúp đỡ và một phần còn nể phục anh em ta.

Ngoài thời gian lao động, Hoàng Đình Giong còn tổ chức dạy chữ; trao đổi, thảo luận về triết học, kinh tế học, về các vấn đề duy tâm, duy vật, biện chứng, siêu hình...; đồng thời còn học thêm ngoại ngữ như Anh văn, Pháp văn và Trung văn, giấy bút thiếu thì viết trên cát. Đặc biệt, Hoàng Đình Giong cùng các đồng chí Nguyễn Văn Minh, Hoàng Hữu Nam còn tận tình hướng dẫn và kín đáo tổ chức sinh hoạt chính trị rất chặt chẽ, nhưng không lập chi bộ do số lượng đảng viên ít.

Cuối tháng 7/1941, thực dân Pháp tiếp tục đưa sang đảo Nôxilava một đoàn tù thứ hai gồm 16 người (cả cộng sản và bọn thân Nhật). Từ đó, nội bộ tù chính trị trở nên phức tạp, chia thành hai phe đối lập với hai xu hướng chính trị khác nhau: cộng sản và cánh thân Nhật. Cuộc đấu tranh giữa hai phe phái đã thường xuyên diễn ra trên cả lĩnh vực chính trị, tư tưởng và hành động trong cuộc sống thực tế hằng ngày. Để khắc phục tình hình, đồng chí Hoàng Đình Giong bàn với các đồng chí Nguyễn Văn Minh, Hoàng Hữu Nam rồi đi đến

thống nhất cao trong nội bộ những người cộng sản, chủ trương không tranh luận về chính trị với số anh em tù chính trị thân Nhật, không bài xích họ, không cô lập họ mà giúp đỡ họ, bằng lý luận và thực tiễn cuộc sống để từng bước cảm hoá, thuyết phục họ trước hết là hãy sống và cư xử sao cho “xứng đáng là người tù chính trị, người dân Việt Nam”¹. Với bản lĩnh, vốn hiểu biết về lịch sử dân tộc, về lý luận cách mạng, qua thực tế cuộc sống hằng ngày và trong sinh hoạt hội họp, đồng chí Hoàng Đình Giông chân thành bộc bạch tâm tư nỗi niềm khi nói về phẩm giá và nhân cách của người Việt Nam. Từ đó, những người tù thân Nhật, từ xa cách, thăm dò, dè chừng đã đi đến gần gũi, gắn bó, nể phục, kính trọng Hoàng Đình Giông và các bạn tù cộng sản.

Khi quân Anh chọn một số tù chính trị Việt Nam đi huấn luyện nghiệp vụ để làm việc cho Đồng minh, đồng chí Hoàng Đình Giông và một số tù chính trị đã nhanh chóng nắm bắt thời cơ. Tuy nhiên, trong anh em tù có ý kiến cho rằng làm như vậy là hợp tác với đế quốc, làm tay sai cho chúng. Đồng chí Hoàng Đình Giông đã phân tích rõ: Về hình thức là hợp tác với họ nhưng về nội dung thì phù hợp với mục tiêu và phương châm của ta là phải tìm cách trở về nước hoạt động, mặt khác, cách mạng ta cũng ủng hộ Đồng minh chống phát xít. Như vậy, việc làm của chúng ta không trái với mục đích cách mạng của dân tộc. Nếu có học thêm nghiệp vụ tình báo,

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng: *Đời hoạt động cách mạng của đồng chí Hoàng Đình Giông*, Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng tỉnh Cao Bằng, 1984, tr.29.

thu thập tin tức, điện đài, vũ khí... thì cũng là dịp tốt để nâng cao năng lực hoạt động lâu dài cho cách mạng, khi có điều kiện, ta cần học cả kẻ thù để chiến thắng kẻ thù. Sự phân tích của Hoàng Đình Giong đã làm anh em hiểu rõ đây là cơ hội tốt để đấu tranh được trở về nước tiếp tục hoạt động cách mạng.

Trong quá trình hợp tác với quân Anh, với sự đấu tranh thống nhất và kiên quyết, các anh em tù đã được quân Anh cho phép về nước hoạt động chống phát xít, “để thu thập tin tức và làm hạt nhân phát triển phong trào chiến tranh du kích chuẩn bị cho những chiến dịch lớn của quân Đồng minh đánh lại phát xít Nhật”¹ ở Việt Nam. Với sự thông minh, sắc sảo, khả năng ứng biến, nhận định, nắm bắt tình hình và sự thống nhất trong nội bộ, tháng 10/1943, đồng chí Hoàng Đình Giong được quân Anh bố trí cho về từ thành phố Cancúttá, Ấn Độ bay thẳng sang Côn Minh (Vân Nam, Trung Quốc), rồi đi đường bộ đến Tĩnh Tây (Quảng Tây, Trung Quốc). Đồng chí Hoàng Đình Giong đã bí mật liên lạc với các đồng chí ta đang hoạt động tại đây, được bố trí bí mật gặp lãnh đạo chỉ đạo phong trào cách mạng tại căn cứ địa cách mạng Cao Bằng để báo cáo tình hình về chủ trương, sách lược tranh thủ Đồng minh để về nước hoạt động.

Được Trung ương Đảng thống nhất chủ trương và giao nhiệm vụ đưa yêu sách nhờ Đảng Cộng sản Ấn Độ gây dư luận để làm áp lực, buộc quân Tưởng thả Hồ Chí Minh lúc

1. Báo *An ninh thế giới*, số 479, ngày 20/8/2005, tr.22.

này đang bị Tưởng Giới Thạch bắt¹, Hoàng Đình Giong trở lại Vân Nam (Trung Quốc), bay sang Ấn Độ, mang theo tài liệu mà Trung ương đã chuẩn bị theo đúng cam kết với Đồng minh. Viên sĩ quan tình báo Anh Phaolơ rất hài lòng và tin tưởng khi nghiên cứu tài liệu của đồng chí Hoàng Đình Giong chuyển cho, mặc dù vẫn theo dõi hoạt động của Hoàng Đình Giong. Sau khi hoàn thành “chuyến đi thử lửa”, đồng chí Hoàng Đình Giong bàn với các đồng chí Lê Giản, Hoàng Hữu Nam, Dương Công Hoạt... kế hoạch thúc đẩy bọn Anh để sớm trở về nước. Tuy nhiên, qua bọn sen đầm Pháp ở Madagátxca và hồ sơ tù, tình báo Anh biết rõ đồng chí Hoàng Đình Giong là một chiến sĩ cộng sản kiên cường, bản lĩnh, có vị thế trong Đảng và trong lao tù của Pháp nên chúng đã lập kế hoãn binh để đồng chí Hoàng Đình Giong ở lại Ấn Độ với lý do bàn tiếp một số công việc cấp thiết và sẽ về Việt Nam chuyên sau. Biết được âm mưu này, các đồng chí của ta lại tiếp tục đấu tranh với những luận cứ không thể bài bác được, vì thế, quân Anh đành phải đồng ý cho đồng chí Hoàng Đình Giong về nước chuyển đầu tiên. Ngày 25/10/1944, Hoàng Đình Giong và Lê Giản được nhảy dù an toàn xuống bản Bản Ngần (xã Vĩnh Quang, châu Hoà An). Sau đó, quân Anh bố trí chuyển bay thứ hai và thứ ba đưa hết anh em về nước an toàn.

Như vậy là nhờ sự đấu tranh khéo léo và cương quyết, dựa vào phương tiện của người Anh, Hoàng Đình Giong và các chiến sĩ cách mạng đã trở về nước an toàn. Đồng thời, còn

1. Xem Báo *An ninh thế giới*, số 479, ngày 20/8/2005, tr.42.

mang theo về cho cách mạng phương tiện thông tin, vũ khí, thuốc chữa bệnh,... Sau đó, tất cả đều nhanh chóng cùng toàn Đảng chuẩn bị cho cuộc tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 khi thời cơ đến.

Trong 7 năm (1936 - 1943) trải qua nhiều nhà tù khác nhau của thực dân, dù trong hoàn cảnh gian khó nào, đồng chí Hoàng Đình Giông vẫn luôn giữ vững khí tiết của người cộng sản: bất khuất trước kẻ thù, tình cảm trước anh em, đồng chí, đồng đội; kiên trung với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc. Đồng chí Hoàng Đình Giông và các đồng chí của mình - những bạn tù đã biến lao tù đế quốc thành trường học cách mạng, tranh thủ thời cơ thuận lợi để đấu tranh giải phóng mình, trở về Tổ quốc an toàn, tiếp tục hoạt động và cống hiến cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc. Đồng chí mãi mãi là tấm gương sáng để các thế hệ người Việt Nam hôm nay học tập và noi theo.

ĐỒNG CHÍ HOÀNG ĐÌNH GIONG NGƯỜI CỘNG SẢN KIÊN TRUNG, BẤT KHUẤT TRONG LAO TỬ ĐẾ QUỐC

ThS. NGUYỄN TUYẾT HẠNH*

Đồng chí Hoàng Đình Giong (còn có tên gọi khác là Hoàng, Trần Tín, Lâu Vòng, Nam Bình, Văn Tư, Võ Văn Đức, Vũ Đức, Lê Minh...), sinh ngày 01/6/1904 tại làng Thôm Hoáng, xã Hạ Hoàng, nay thuộc phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, là người chiến sĩ cộng sản có nhiều đóng góp, cống hiến cho cách mạng Việt Nam những năm 1930 - 1947.

Lúc nhỏ, Hoàng Đình Giong học tại Trường Tiểu học Pháp - Việt tại thị xã Cao Bằng. Đến năm 1925, Hoàng Đình Giong vào học tại Trường Bách Nghệ (Hà Nội). Năm 1927, đồng chí sang Trung Quốc tìm bắt liên lạc với Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và tham gia lớp huấn luyện chính trị do Hội tổ chức tại Quảng Châu và được kết nạp vào Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Long Châu (Trung Quốc) năm 1928.

* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Năm 1929, đồng chí được kết nạp vào Đông Dương Cộng sản Đảng và được bầu làm Bí thư Chi bộ hải ngoại Long Châu, có nhiệm vụ gây dựng phong trào cách mạng ở vùng Cao Bằng và Lạng Sơn. Năm 1935, tại Đại hội lần thứ I của Đảng, đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương và Ban Thường vụ Trung ương Đảng, phụ trách Xứ ủy Bắc Kỳ. Ngày 04/02/1936, đồng chí bị địch bắt tại Hải Phòng và bị giam ở nhiều nhà tù trong và ngoài nước đến tháng 10/1944. Sau Cách mạng Tháng Tám thành công, đồng chí được Chủ tịch Hồ Chí Minh đổi tên là Võ Văn Đức và được giao nhiệm vụ chỉ huy bộ đội Nam tiến vào Nam Bộ tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp. Đồng chí đã đảm nhiệm nhiều cương vị, như Chính ủy Giải phóng quân Nam Bộ, Khu Bộ trưởng (Tư lệnh) đầu tiên của Khu 9, Khu Bộ trưởng Khu 6. Đồng chí anh dũng hy sinh tại mặt trận Ninh Thuận năm 1947.

Cuộc đời tuy ngắn ngủi, nhưng những đóng góp, công hiến của đồng chí đối với cách mạng Việt Nam rất quan trọng và đáng được ghi nhận. Đồng chí được truy tặng Huân chương Hồ Chí Minh năm 1998 và danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân năm 2009.

Bài viết này nói về sự kiên cường trong lao tù đế quốc của đồng chí Hoàng Đình Giông, mặc dù bị tra tấn dã man và gặp nhiều khó khăn, nhưng đồng chí vẫn giữ vững khí tiết kiên trung của người chiến sĩ cộng sản, khôn khéo đấu tranh đề ra tù và tiếp tục hoạt động, công hiến cho Đảng và cách mạng Việt Nam. Quá trình đấu tranh kiên cường bất khuất trong lao tù đế quốc của đồng chí Hoàng Đình Giông chia

làm hai giai đoạn: tại nhà tù Sơn La và nhà tù Nôxilava ở Madagátxca.

1. Đấu tranh kiên cường, bất khuất trong ngục tù Sơn La (1936 - 1941)

Sau khi tham dự Đại hội lần thứ I của Đảng Cộng sản Đông Dương tại Ma Cao (Trung Quốc), tháng 4/1935, đồng chí Hoàng Đình Giông trở về Cao Bằng chỉ đạo phong trào cách mạng trong nước. Sau đó, theo sự phân công của Trung ương Đảng, đồng chí xuống hoạt động ở vùng duyên hải phía Bắc (Hải Phòng, Quảng Ninh). Ngày 04/02/1936, đồng chí bị địch bắt tại Hàng Kênh (Hải Phòng).

Bắt được Hoàng Đình Giông, thực dân Pháp dùng đủ mọi thủ đoạn từ tra tấn dã man đến dụ dỗ, mua chuộc đồng chí. Tại Sở mật thám Hải Phòng, tên Xintơ - Chánh Sở mật thám đã dọa dẫm, dụ dỗ, mua chuộc, tra khảo Hoàng Đình Giông đầu hàng, khuyên nên “thức thời” để nhận một chức quan ở Nam triều, hay trong bộ máy nhà nước “bảo hộ”. Đồng chí đã trả lời mạnh mẽ và danh thép trước mặt tên chánh sở mật thám rằng: “Chúng tôi sống và chiến đấu vì mục đích cao cả là đánh đuổi bọn xâm lược giành lại giang sơn đất nước. Chúng tôi không đánh nước Pháp văn minh, không đánh nhân dân Pháp yêu tự do, công bằng, bác ái mà chỉ đánh bọn thực dân xâm lược Pháp thôi. Chúng tôi đứng lên đấu tranh vì quyền lợi chính đáng và sự sống còn của dân tộc mình. Trong cuộc chiến đấu mất còn giữa chúng tôi những người mất nước và các ngài những kẻ cướp nước, việc tôi bị bắt,

hy sinh vì sự nghiệp chính nghĩa là lẽ thường. Chúng tôi có ngã xuống cũng làm những viên đá lát đường cho sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc tôi đi đến đài vinh quang của chiến thắng. Chắc ngài đã nghe được câu nói bất hủ của nhà yêu nước Nguyễn Trung Trực của chúng tôi: “Bao giờ đất này hết cỏ thì Việt Nam mới hết người đánh Tây”¹.

Biết không thể khuất phục được ý chí cách mạng của Hoàng Đình Giông, tên Chánh Sở mật thám dừng cuộc hỏi cung và gọi lính đưa Hoàng Đình Giông về khám. Sau đó chúng đưa Hoàng Đình Giông lên giam tại xà lim Cao Bằng cùng với các đồng chí bị địch vây bắt hồi cuối tháng 8/1935.

Ngày 27/5/1936, thực dân Pháp ở Cao Bằng đã lập phiên tòa đặc biệt xử hai vụ tù cộng sản bị bắt ở Cao Bằng ngày 26/8/1935 và ở Hải Phòng ngày 04/02/1936. Tại phiên tòa này đồng chí Hoàng Đình Giông bị kết án 5 năm tù, bị đày lên nhà tù Sơn La năm 1937.

Nhà tù Sơn La được xây dựng năm 1908, với tính chất ban đầu là trại giam tù nhân thường phạm người địa phương. Nhưng đến năm 1930, để đối phó với phong trào yêu nước của Nhân dân ta lên cao, thực dân Pháp đã mở rộng hệ thống nhà tù trên toàn quốc, trong đó có nhà tù Sơn La. Nơi đây trở thành địa ngục trần gian, chủ yếu để giam cầm, đày đọa, thủ tiêu các chiến sĩ cộng sản và những người Việt Nam yêu nước. Bọn thực dân lợi dụng điều kiện khí hậu khắc

1. Tỉnh ủy Cao Bằng: *Hoàng Đình Giông - cuộc đời và sự nghiệp hoạt động cách mạng (1904 - 1947)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014, tr.85.

nghiệt, muỗi độc gây bệnh sốt rét và đòn roi tra tấn, lao động khổ sai để giết dần giết mòn những người tù cộng sản. Chính Saint Poulou, Công sứ Sơn La trong bản phúc trình gửi cho Thống sứ Bắc Kỳ đã viết: Bọn này (tù cộng sản) nếu ở Hoả Lò (Hà Nội) là những tên hung hăng, khó trị, thì rồi đây chỉ ít tháng nữa, vì trùng sốt rét sẽ làm cho chúng suy nhược dần dần và trở nên "hiền lành" và sẽ định đoạt số phận của chúng¹.

Tuy nhiên, với tinh thần bất khuất, những người tù cộng sản kiên trung lại biến nhà tù đế quốc thành trường học cách mạng, vượt mọi khó khăn, khắc nghiệt, thành lập được chi bộ cộng sản - hạt nhân lãnh đạo của nhà tù - để đoàn kết, giáo dục anh em tù chính trị. Tại nhà tù Sơn La, cuối tháng 12/1939, các đảng viên bí mật triệu tập hội nghị thành lập chi bộ gồm các đồng chí: Nguyễn Lương Bằng, Hoàng Đình Giông, Nguyễn Văn Phúc, Trần Huy Liệu, Trần Đức Quảng, Nguyễn Văn Kim, Ngô Xuân Loan, Bùi Đình Đống và đồng chí Nguyễn Lương Bằng được cử làm Bí thư chi bộ². Chi bộ nhà tù Sơn La đưa ra nghị quyết gồm năm nội dung chính:

- 1- Chi bộ lãnh đạo toàn diện hoạt động của nhà tù.
- 2- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục và rèn luyện đạo đức cách mạng đảng viên và quần chúng.
- 3- Đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, huấn luyện đảng viên về

1. Xem *Suối reo năm ấy (Hồi ký cách mạng)*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 1993, tr.44.

2. Xem *Ngục tù Sơn La, trường học đấu tranh cách mạng*, Nxb. Thông tin lý luận, Hà Nội, 1992, tr.36.

lý luận Mác - Lênin và phương pháp đấu tranh cách mạng trong nhà tù.

4- Xây dựng và phát triển các tổ chức quần chúng cách mạng bên trong và bên ngoài nhà tù.

5- Tìm mọi cách bắt liên lạc với xứ ủy và Trung ương để xin ý kiến chỉ đạo của cấp trên đối với chi bộ nhà tù.

Quán triệt đầy đủ tinh thần Nghị quyết của chi bộ, đồng chí Hoàng Đình Giong đã gương mẫu, tích cực tham gia lãnh đạo các hoạt động trong nhà tù. Đồng chí đã ra sức nâng cao trình độ chính trị cho anh em, tổ chức truyền đạt, quán triệt Nghị quyết của Đại hội lần thứ I của Đảng. Đồng chí vận động anh em tuyệt thực để đấu tranh trực diện với giám thị trại giam, cảm hóa thuyết phục họ không gây thêm tội ác với anh em trong nhà tù, với đồng bào, tổ chức anh em học tập chính trị, văn hoá... Đặc biệt, đồng chí dành thời gian cho công tác tuyên truyền, khuyến khích, khích lệ đối với một số anh em dao động về tư tưởng, đập tan luận điệu phản động của bọn Tờrốtkit. Bằng lý luận và cứ liệu đầy thuyết phục, một số anh em tù chính trị là đảng viên Quốc dân Đảng đã chuyển biến từ có cảm tình rồi ngã sang cộng sản. Hoàng Đình Giong thường nói với anh em rằng đối với tên chúa ngục thì đấu tranh phải kiên quyết và khôn khéo; còn bọn lính coi ngục, cũng có những người do hoàn cảnh mà cảm sung cho giặc, trong họ còn nhiều người có lòng yêu nước, cần phải tuyên truyền, phân hoá, cảm hóa họ. Vì vậy, trong công tác cách mạng của Đảng phải chú ý đến công tác binh vận, để họ giác ngộ, hiểu rõ thân phận của người dân mất nước, thân

phận của kẻ làm tội tở, tay sai, dần dần đi đến tự giác cách mạng, tự giác hành động để khi thời cơ đến là họ ôm súng giặc về với cách mạng, với nhân dân. Mỗi lần có đồng chí nào được thả về, đồng chí Hoàng Đình Giông dành tất cả tình cảm tin yêu dặn dò cặn kẽ cách đề phòng sự mua chuộc, cám dỗ của địch. Đồng chí Hoàng Đình Giông lưu ý phải luôn luôn giữ vững khí tiết của người cộng sản, trong bất luận hoàn cảnh nào cũng phải giữ được lòng trung thành với Đảng, với cách mạng, nêu cao cảnh giác để không rơi vào “cạm bẫy”, không để chúng lợi dụng.

Theo bản án ngày 27/5/1936 thì đến đầu tháng 02/1941, Hoàng Đình Giông mãn hạn tù, tuy nhiên, bọn thực dân Pháp lại đưa đồng chí từ Sơn La về giam ở Hà Nội ít lâu, rồi đưa lên giam cùng với một số tù chính trị Cao Bằng tại trại tập trung Bắc Mê (Hà Giang). Sau đó, chúng lại đưa đồng chí trở lại nhà tù Sơn La. Tháng 5/1941, sau cuộc đấu tranh tuyệt thực ở nhà tù Sơn La, đồng chí Hoàng Đình Giông và các đồng chí khác (Lê Giản, Hoàng Hữu Nam, Nguyễn Văn Ngọc, Dương Công Hoạt, Nguyễn Văn Minh, Trần Hiệu, Nguyễn Văn Cảnh...) bị thực dân Pháp đày đi đảo Nôxilava ở Madagátxca, một thuộc địa của thực dân Pháp ở châu Phi.

2. Đấu tranh kiên cường và khôn khéo trong các ngục tù ở Madagátxca (1941 - 1943)

Đảo Nôxilava (tiếng bản xứ gọi là hòn đảo dài), chiều dài khoảng 7km, chiều ngang khoảng 2km, cách Madagátxca khoảng 50 hải lý, hoàn toàn cách ly với thế giới bên ngoài, có

rất nhiều cá mập, cá sấu, thú dữ... Ở nơi đây, người tù cũng không có cách nào thoát được dù không có gông cùm, xiềng xích, tường chắn, hay hàng rào dây thép gai.

Tại đây, do có nhiều kinh nghiệm trong lãnh đạo, tổ chức đấu tranh, vì vậy, các đồng chí Hoàng Đình Giông, Hoàng Hữu Nam, Nguyễn Văn Minh được tất cả tù chính trị suy tôn là những người lãnh đạo. Đồng chí đã chủ động bàn bạc với các đồng chí đảng viên cộng sản khác, tùy theo sức khỏe của từng người mà tham gia việc cải thiện đời sống của tù nhân khi xa quê hương, Tổ quốc. Được mọi người nhất trí cao, Hoàng Đình Giông phân thành từng nhóm, người khỏe làm nhiều hơn người yếu. Anh em đến nhà Lorét - nhân viên coi trạm hải đăng ở trên một quả đồi cao gần trại - mượn dụng cụ như dao, cuốc, xẻng, bình tưới... Lorét còn cho vay hạt giống, phổ biến kinh nghiệm chăm bón cho "các ông tù cộng sản Việt Nam"¹. Với cách làm đó, vài tháng sau vườn rau do đồng chí Hoàng Đình Giông và các bạn tù trồng đã lên xanh tốt, đủ loại như cải, xà lách, bí, dưa, đậu Hà Lan, cà chua...; anh em còn nuôi được cả gà, ngan, lợn, dê, vào rừng lấy củi đốt than. Những sản phẩm làm ra được vừa để cải thiện bữa ăn, vừa nhờ những thủy thủ quen đem bán ở Đảo Lớn. Số tiền bán được trích một phần để mua những thứ cần thiết như sách báo, đường, bánh kẹo... một phần giữ lại làm quỹ công chi dùng sau này.

1. Lê Giản: *Những ngày sóng gió (Hồi ký)*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 1995, tr.40.

Trong thời gian này, đồng chí Hoàng Đình Giông đã tổ chức dạy chữ cho các anh em trong tù và thông tin, thảo luận sôi nổi về triết học, kinh tế học, về các vấn đề duy tâm, duy vật, biện chứng, siêu hình,... tổ chức học Anh văn, Pháp văn, Trung văn. Các đồng chí Hoàng Đình Giông, Nguyễn Văn Minh, Hoàng Hữu Nam luôn tận tình hướng dẫn anh em trong tù, nhưng rất kín đáo, tổ chức sinh hoạt chính trị rất chặt chẽ.

Cuối tháng 7/1941, thực dân Pháp tiếp tục đưa sang một đoàn tù thứ hai gồm 16 người (cả cộng sản và bọn thân Nhật) từ Sài Gòn sang đảo Nôxilava. Lúc này, nội bộ tù chính trị trở nên phức tạp, chia thành hai phe đối lập với hai xu hướng chính trị khác nhau: cộng sản và cánh thân Nhật. Cuộc đấu tranh giữa hai phe phái vì thế đã thường xuyên diễn ra trên cả lĩnh vực chính trị, tư tưởng và hành động trong cuộc sống thực tế hằng ngày. Trong tình hình đó, đồng chí Hoàng Đình Giông nổi lên là người có tinh thần triệt để cách mạng và lập trường giai cấp vững vàng. Đồng chí bàn với Nguyễn Văn Minh, Hoàng Hữu Nam rồi đi đến thống nhất cao trong nội bộ những người cộng sản, chủ trương không tranh luận về chính trị với số anh em tù chính trị thân Nhật, không bài xích họ, không cô lập họ mà giúp đỡ họ, bằng lý luận và thực tiễn cuộc sống để từng bước cảm hoá, thuyết phục họ trước hết là hãy sống và cư xử sao cho "xứng đáng là người tù chính trị, người dân Việt Nam"¹.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng: *Đời hoạt động cách mạng của đồng chí Hoàng Đình Giông*, Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng tỉnh Cao Bằng, 1984, tr.29.

Với bản lĩnh, vốn hiểu biết về lịch sử dân tộc, về lý luận cách mạng, qua thực tế cuộc sống hằng ngày và trong sinh hoạt hội họp, đồng chí Hoàng Đình Giông chân thành bộc bạch tâm tư nỗi niềm khi nói về phẩm giá và nhân cách của người Việt Nam. Đồng chí nhắc đến khí phách của Nguyễn Biểu khi kẻ thù sai thuộc hạ bày mâm cỗ đầu người trước mặt mình, nhắc đến Giang Văn Minh đi sứ và nhân cách cao cả của ông, nhắc đến Trần Bình Trọng, Nguyễn Tri Phương, Hoàng Diệu... những tấm gương lâm liệt hy sinh vì giang sơn đất nước. Đồng chí phân tích sâu sắc thuyết “Đại Đông Á” của Nhật, qua bản tiếng Pháp. Đồng chí nói những người Việt Nam yêu nước muốn dựa vào Nhật để đánh Pháp thì anh em tù chính trị thân Nhật biểu lộ thái độ vui sướng và đồng tình. Nhưng khi đồng chí phân tích tại sao khi Pháp cam tâm quy gối làm tay sai cho Nhật thì Nhật lại làm ngơ để cho bọn Pháp bắt bỏ tù và đày ải những anh em yêu nước thân Nhật sang tận đảo này, thì anh em tù chính trị thân Nhật nghe mà lạng người đi như nuốt lấy từng lời. Đồng chí Hoàng Đình Giông đã khôn khéo kết luận rằng: Xét cho cùng, phát xít Nhật cũng như thực dân Pháp mà thôi, chúng đều là bọn xâm lược nước ta, do đó người yêu nước chân chính phải đánh cả phát xít và thực dân. Những người tù thân Nhật càng nghe càng thấy sáng tỏ nhiều điều, từ xa cách, thăm dò, dè chừng đến gần gũi, gắn bó, nể phục, kính trọng Hoàng Đình Giông và các bạn tù cộng sản.

Mùa hè năm 1942, Chính phủ Pétanh đã đầu hàng dân nước Pháp cho phát xít Đức. Khi chiến sự vừa nổ ra thì bọn

Pháp (Pêtanh) đã vội vã chuyển ngay số anh em tù chính trị Việt Nam xuống phía nam đảo, đến một trại lính thị trấn miền núi Karianga tỉnh Vôngđơrudơ. Cuối tháng 7/1942, quân Anh và Pháp (Đờgôn) đã chiếm được Madagátxca. Lúc này, Hoàng Đình Giông đã nêu ra mục tiêu đấu tranh là: “Nhân cơ hội này, chúng ta đòi được giải phóng để tìm cách về nước tiếp tục hoạt động”. Phương châm đấu tranh cũng được xác định là: “Các đồng chí được thả trước phải đấu tranh để các đồng chí ở sau cùng được thả và tìm cách trở về nước”¹. Mục tiêu và phương châm đấu tranh được tất cả mọi người đồng tình và quán triệt sâu sắc.

Năm 1943, cuộc chiến tranh chống phát xít có nhiều chuyển biến mới. Sau chiến thắng lớn của Hồng quân Liên Xô ở Xtalingrát, phe đồng minh Mỹ, Anh, Pháp (Đờgôn) càng khẩn trương đẩy mạnh mặt trận chống phát xít Nhật ở châu Á và Thái Bình Dương. Do đó, chúng muốn lợi dụng những tù chính trị ở đây, về nước hoạt động cung cấp tài liệu quân sự của phát xít Nhật ở Việt Nam cho chúng. Sau khi xem xét, tình báo Anh chọn 7 người trong số 27 tù nhân ở đây (Hoàng Đình Giông, Lê Giải, Dương Công Hoạt, Hoàng Hữu Nam, Vũ Văn Địch, Nguyễn Văn Ngọc, Nguyễn Văn Minh) đi huấn luyện nghiệp vụ rồi cho về nước làm việc cho Đồng minh. Đây là cơ hội tốt để đấu tranh được trở về nước tiếp tục hoạt động cách mạng.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng: *Đời hoạt động cách mạng của đồng chí Hoàng Đình Giông*, Sđd, tr.40.

Hoàng Đình Giông được thực dân Pháp huấn luyện và đưa từ Madagátxca bay sang Cancútta, An Độ. Tại đây, đồng chí Hoàng Đình Giông đã liên lạc và báo cáo với Trung ương về chủ trương sách lược tranh thủ đồng minh để về nước hoạt động. "Chủ trương này được Trung ương đồng ý"¹.

Tháng 10/1943, quân Anh chỉ cho một mình đồng chí Hoàng Đình Giông từ thành phố Cancútta, An Độ bay thẳng sang Côn Minh (Vân Nam, Trung Quốc). Đồng chí đã bí mật liên lạc với Trung ương Đảng và được giao nhiệm vụ đưa tài liệu mà Trung ương đã chuẩn bị theo đúng cam kết với Đồng minh, tài liệu của Đảng ta giới thiệu với Đảng Cộng sản Ấn Độ về phong trào cách mạng ở nước ta và bản yêu sách của Đảng ta nhờ Đảng Cộng sản Ấn Độ gây dư luận để làm áp lực buộc quân Tưởng Giới Thạch thả Hồ Chí Minh đang bị bắt giam tại Trung Quốc².

Từ Pác Bó, Hoàng Đình Giông trở lại Vân Nam (Trung Quốc), bay sang An Độ, và đến ngày 25/10/1944, Hoàng Đình Giông cùng đồng chí Lê Giản được về nước trên chuyến bay đầu tiên và nhảy dù an toàn xuống bản Bản Ngần (xã Vĩnh Quang, châu Hoà An). Các đồng chí Hồng Kỳ, Cao Sơn, Đại Hà đã chờ đón và đưa Hoàng Đình Giông và Lê Giản vào Vò Nà, một cơ sở của ta. Sau khi nghỉ ngơi phục hồi sức khoẻ,

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng: *Đời hoạt động cách mạng của đồng chí Hoàng Đình Giông*, Sđd, tr.42.

2. Báo *An ninh thế giới*, số 479, ngày 20/8/2005, tr.22.

các đồng chí địa phương đưa Hoàng Đình Giông và Lê Giải lên Tỉnh ủy gặp đồng chí Lã và các đồng chí Trung ương.

*

* *

Có thể nói, đồng chí Hoàng Đình Giông sau 7 năm đấu tranh gian khổ trong lao tù đế quốc (cả trong nước và ngoài nước), đã giữ vững khí tiết của người cộng sản, bất khuất trước kẻ thù, kiên trung với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc và cùng các đồng chí, đồng đội biến lao tù đế quốc thành trường học cách mạng, tranh thủ thời cơ thuận lợi để đấu tranh giải phóng mình khỏi lao tù đế quốc. Khi tình hình thực tiễn biến chuyển, với phương thức đấu tranh khéo léo, tranh thủ lực lượng Đồng minh, đồng chí Hoàng Đình Giông đã trở về Tổ quốc an toàn, tiếp tục hoạt động và cống hiến cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc.

HOẠT ĐỘNG CỦA ĐỒNG CHÍ HOÀNG ĐÌNH GIONG TRONG NHỮNG NĂM THÁNG BỊ GIAM CẦM TẠI QUỐC ĐẢO MADAGÁTXCA

PGS.TS. ĐÀM ĐỨC VƯỢNG*

Hoàng Đình Giong sinh ngày 01/6/1904, tại làng Thôm Hoáng, xã Hạ Hoàng, sau chuyển sang làng Nà Toàn, xã Xuân Phách, châu Hòa An (nay là phường Đế Thám, thành phố Cao Bằng), tỉnh Cao Bằng, trong một gia đình nông dân có truyền thống yêu nước; là một chiến sĩ cộng sản kiên trung bất khuất. Cuộc đời ông đã trải qua những năm tháng hoạt động cách mạng; đã từng học Trường Bách Nghệ (Hà Nội) và từng dạy học; gia nhập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, một tổ chức yêu nước và cách mạng do Nguyễn Ái Quốc sáng lập tại Quảng Châu vào năm 1925. Khi Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập, ông trở thành đảng viên của Đảng; tham gia sáng lập chi bộ cộng sản đầu tiên ở Cao Bằng; đại biểu dự Đại hội lần thứ I Đảng Cộng sản Đông Dương họp từ ngày 27 đến ngày 31/3/1935, tại Ma Cao và được Đại hội bầu làm Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng...

* Hội đồng Lý luận Trung ương.

Hoạt động tại Ma Cao một thời gian, đến cuối năm 1935, Hoàng Đình Giong trở về Cao Bằng để xây dựng phong trào cách mạng nơi đây. Một thời gian sau, Hoàng Đình Giong lấy tên là Văn Tư, được Đảng điều động về hoạt động tại Hải Phòng và vùng mỏ Đông Bắc. Đây cũng là nguyện vọng của Hoàng Đình Giong. Để tránh sự theo dõi của mật thám địch, tổ chức cử một nữ đồng chí cùng đi với ông. Hai người đóng giả đôi vợ chồng. Vượt qua chặng đường gian nan vất vả, cuối cùng, từ Cao Bằng, ông cũng đến được Hải Phòng.

Hoạt động tại Hải Phòng và các tỉnh miền duyên hải được một thời gian, Hoàng Đình Giong bị sa vào lưới địch. Bắt được Hoàng Đình Giong, bọn mật thám tây, ta dùng mọi cực hình tra tấn, rồi mua chuộc, mua chuộc không được, lại tra tấn, nhưng trước sau như một, ông không một lời khai báo. Tra tấn, dụ dỗ, mua chuộc không được, mật thám giải ông lên Hà Nội. Bị giam tại Hà Nội, ông bị tra khảo nặng hơn khi còn bị giam ở Hải Phòng, nhưng ông tuyệt đối không tiết lộ bí mật trong Đảng và trong các đoàn thể yêu nước. Tuy không đủ bằng chứng, nhưng tòa án thực dân tại Hà Nội vẫn kết án ông 5 năm tù giam và đày lên nhà tù Sơn La.

Đầu năm 1941, Hoàng Đình Giong mãn hạn tù, nhưng nhà cầm quyền Pháp vẫn chưa chịu trả lại tự do cho ông và đưa về giam tại trại tập trung Bắc Mê, tỉnh Hà Giang.

Nhận thấy Hoàng Đình Giong là mối nguy hiểm khôn lường đối với chế độ thực dân, tháng 5/1941, nhà cầm quyền Pháp đày ông cùng một số tù chính trị khác đi giam cầm tại Madagátxca.

Madagátxca là quốc đảo nằm trên Ấn Độ Dương, ngoài khơi bờ biển phía đông nam của lục địa châu Phi. Diện tích 592.800km². Dân số năm 1912 là 22 triệu người. Năm 1897, Madagátxca bị Pháp chiếm đóng, trở thành thuộc địa của Pháp, nói tiếng Pháp. Năm 1960, Madagátxca giành được độc lập.

Cùng bị lưu đày với Hoàng Đình Giong tại quốc đảo Madagátxca có các đồng chí: Phan Bội (Hoàng Hữu Nam), Nguyễn Thế Truyền, Lê Giản, Vũ Văn Dịch (Trần Hiệu), Dương Công Hoạt (Đoàn Ngọc Rê),... Theo Hồi ký *Những ngày sóng gió* của Lê Giản, tổng cộng có 27 người Việt Nam bị nhà cầm quyền Đông Pháp đưa đi lưu đày tại quốc đảo Madagátxca.

Lúc đầu, Hoàng Đình Giong và các đồng chí của ông bị giam giữ tại nhà tù Karianga, sau đó, được đưa về giam giữ tại nhà tù Nôxilava cũng thuộc quốc đảo Madagátxca.

Mặc dù ở xa Tổ quốc, nhưng Hoàng Đình Giong và những đồng chí của ông bị giam cầm tại đảo vẫn một lòng canh cánh lo cho số phận đất nước đang bị gót giày đinh của thực dân giày xéo và suy nghĩ cách được trở về Việt Nam để tiếp tục hoạt động cách mạng.

Trong những ngày bị giam cầm trên đảo Nôxilava, Hoàng Đình Giong tổ chức dạy văn hóa và chính trị cho anh em tù nhân. Trong số những nhà yêu nước và cách mạng Việt Nam bị giam cầm tại Madagátxca, có Nguyễn Thế Truyền là người nói và viết giỏi tiếng Pháp hơn cả. Hoàng Đình Giong không ngần ngại đề nghị Nguyễn Thế Truyền dạy thêm tiếng Pháp cho mình. Nguyễn Thế Truyền vui vẻ nhận lời. Thế là

chẳng bao lâu, nhờ sự giúp đỡ của Nguyễn Thế Truyền, Hoàng Đình Giông đã đọc thông, viết thạo tiếng Pháp. Phan Bội, Lê Giản, Vũ Văn Địch,... học tập Hoàng Đình Giông, cũng để nghị Nguyễn Thế Truyền dạy tiếng Pháp. Tập trung thời gian vào học tiếng Pháp, anh em tù chính trị Việt Nam trên quốc đảo Mađagátxca đã bớt đi những nỗi buồn khi bị giam cầm nơi hoang vu xa xôi.

Bên cạnh việc học tiếng Pháp, Hoàng Đình Giông và những người tù chính trị Việt Nam ở Mađagátxca còn thường xuyên trao đổi ngấm với nhau về lý luận Mác - Lênin và đường lối cách mạng Đông Dương. Hoàng Đình Giông đã trao đổi với Phan Bội, Lê Giản, Vũ Văn Địch, Nguyễn Thế Truyền, Dương Công Hoạt,... về những vấn đề cốt lõi của lý luận Mác - Lênin. Có lần, Lê Giản, người bạn tù với Hoàng Đình Giông ở quốc đảo Mađagátxca, kể với chúng tôi rằng, Hoàng Đình Giông là người rất hăng hái trao đổi về chủ nghĩa Mác - Lênin và đường lối cách mạng Đông Dương với những người tù chính trị trên quốc đảo Mađagátxca. Theo Hoàng Đình Giông thì sự hình thành chủ nghĩa Mác - Lênin đã tạo nên bước ngoặt tư tưởng vĩ đại trong lịch sử tư tưởng của xã hội loài người, nhằm giải phóng giai cấp công nhân và nhân dân lao động bị áp bức trên toàn thế giới. Việc áp dụng lý luận Mác - Lênin vào những điều kiện cụ thể của mỗi nước là nhân tố quan trọng dẫn đến thắng lợi của cách mạng. Sức mạnh của chủ nghĩa Mác - Lênin thể hiện ở chỗ không ngừng phát triển sáng tạo. Đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã đưa chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam và Đông Dương là phù hợp với xu thế phát triển của

cách mạng Việt Nam và Đông Dương nhằm giải phóng giai cấp và giải phóng dân tộc. Sau khi Hoàng Đình Giông nêu những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, những người bị giam tại quốc đảo Madagátxca tán thành với những nhận định của ông về việc truyền bá và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam và Đông Dương.

Về đường lối của cách mạng Đông Dương, cũng theo lời Lê Giản, thì Hoàng Đình Giông tán thành “chủ trương làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản” do Nguyễn Ái Quốc đề xướng và được Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (tháng 02/1930) tán thành. Hoàng Đình Giông cho rằng, *Luận cương chính trị* do Trần Phú khởi thảo và được Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương (tháng 10/1930) thông qua là bước phát triển mới về lý luận của Đảng Cộng sản Đông Dương trên cơ sở từ *Chánh cương vắn tắt* (tháng 02/1930) của Đảng đã nêu. Nói chung, Hoàng Đình Giông hoàn toàn tán thành đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Đông Dương, điều đó nói lên rằng, Hoàng Đình Giông là người rất trung thành với đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, sau đó là Đảng Cộng sản Đông Dương.

Sống trên quốc đảo Madagátxca, Hoàng Đình Giông còn nêu cao tinh thần tăng gia sản xuất, vì đất đảo rộng mênh mông, màu mỡ, bỏ hoang nhiều, nên ông và các đồng chí ở trên đảo đã tranh thủ tận dụng đất hoang hóa để tăng gia sản xuất, tự cải thiện cuộc sống. Lúc đầu, quan cai trị trên đảo là người Pháp không muốn cho Hoàng Đình Giông và tù

nhân chính trị Việt Nam ra khỏi nơi giam cầm. Thấy vậy, Hoàng Đình Giông bảo viên cai ngục trên đảo rằng, chúng tôi thoát đi đâu được khi chung quanh đảo toàn là biển cả mênh mông. Viên quan cai trị người Pháp nghe Hoàng Đình Giông nói có lý, nên đồng ý để các tù nhân chính trị Việt Nam được ra khỏi nhà giam để tăng gia sản xuất với điều kiện có lính canh đi kèm. Những luống rau xanh thi nhau mọc lên bởi bàn tay của những tù nhân chính trị Việt Nam vun trồng. Anh em còn nuôi được cả lợn, gà,... Có lần, anh em đề nghị là tự túc thức ăn với điều kiện là phía cai ngục phải trả anh em số tiền mua thức ăn đó. Cai ngục đồng ý, thế là anh em lĩnh được số tiền ít ỏi để làm quỹ sử dụng khi cần thiết.

Tại nước Pháp lúc này chia làm hai phe phái chính trị: phái Pétanh và phái Đờgôn (sau đó làm Tổng thống nước Pháp). Cũng như ở Đông Dương lúc này chia làm hai phái: phái Đờgôn và phái Đờcu. Lúc này, phái Đờgôn đã chiếm được Madagátxca, một hòn đảo mà trước đó phái Pétanh, Thống chế quân đội Pháp, đồng thời là Thủ tướng trong Chính phủ Vichy chiếm. So với phái Pétanh, phái Đờgôn có phần ôn hòa hơn. Hoàng Đình Giông sáng suốt sớm nhận ra điều này, nên đã đứng ra vận động anh em viết đơn yêu cầu Chính phủ Đờgôn trả lại tự do cho anh em tù chính trị ở Việt Nam đang bị giam cầm ở Madagátxca, với lý do: tù chính trị là những người chống phát xít, bị Chính phủ Pétanh bắt, nay Chính phủ Đờgôn đã thắng, lại nằm trong Mặt trận đồng minh chống phát xít, thì không có lý do gì không trả lại tự do cho tù chính trị Việt Nam là những người cùng chống phát xít. Thế

là không bao lâu, chính quyền thân Đờgôn tại đảo này đã đưa Hoàng Đình Giong và Dương Công Hoạt cùng một số người nữa về thủ phủ Madagátxca. Tiếp đó, nhà cầm quyền Anh lại đưa số anh em còn lại sang giam cầm tại Cancútta, Ấn Độ. Trước khi chia tay, Hoàng Đình Giong căn dặn anh em tù nhân chính trị Việt Nam là bất cứ giá nào cũng phải tìm đường trở về Tổ quốc để tiếp tục hoạt động cách mạng.

Sống tại thủ phủ Madagátxca được ít ngày, nhà cầm quyền Pháp tại Madagátxca hứa sẽ trả lại tự do cho các tù nhân chính trị Việt Nam, nhưng chưa về nước ngay được vì chưa có tàu sang Đông Dương. Trong những ngày chờ tàu về Đông Dương, Hoàng Đình Giong và Dương Công Hoạt phải đi lao động ở nhà máy sửa chữa ô tô. Chờ mãi, không có tàu sang Đông Dương, mọi người phải ở lại.

Tháng 11/1942, quân Anh chiếm toàn bộ quốc đảo Madagátxca thay cho quân Pháp.

Tháng 6/1943, Hoàng Đình Giong, Phan Bội, Lê Giản, Vũ Văn Dịch, Nguyễn Thế Truyền, Dương Công Hoạt được phóng thích khỏi quốc đảo Madagátxca và được đưa sang Ấn Độ. Tại Ấn Độ, Phan Bội, Lê Giản, Hoàng Đình Giong còn bí mật liên lạc với Đảng Cộng sản Ấn Độ. Để có cơ hội về nước tham gia hoạt động cách mạng, được tổ chức đảng trong nước đồng ý, sáu tù nhân chính trị Việt Nam trên quốc đảo Madagátxca lúc ấy đang ở Ấn Độ, nhận làm tình báo cho Anh, về nước hoạt động.

Vào khoảng cuối tháng 8, đầu tháng 9/1943, Hoàng Đình Giong bí mật về đến Cao Bằng và đã liên lạc được với tổ chức

đảng để báo cáo tình hình. Đảng quyết định Hoàng Đình Giông cần trở lại Cancúttta, Ấn Độ để đưa nốt các đồng chí ta về nước. Khoảng cuối năm 1944, Hoàng Đình Giông và các tù nhân chính trị Việt Nam bị giam cầm ở Madagátxca (sau đó ở Ấn Độ) về nước an toàn.

Vào khoảng giữa năm 1945, Hoàng Đình Giông được bổ sung vào Tỉnh ủy Cao Bằng, trực tiếp phụ trách quân sự. Tháng 7/1945, Hoàng Đình Giông chỉ huy các lực lượng vũ trang tỉnh Cao Bằng đánh thắng đồn của Pháp ở Chung Thắng, tiêu diệt hàng trăm tên địch, thu nhiều vũ khí. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 nổ ra, Hoàng Đình Giông đã cùng với quân và dân tỉnh Cao Bằng khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân.

Để tăng cường cho chiến trường Nam Bộ sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Chính phủ cử Hoàng Đình Giông chỉ huy đoàn quân Nam tiến để cùng với quân và dân Nam Bộ kháng chiến chống Pháp xâm lược trở lại. Lúc này, anh lấy tên là Võ Văn Đức, cái tên do Bác Hồ đặt cho trước khi lên đường vào Nam chiến đấu.

Tại miền Nam, Hoàng Đình Giông được cử làm Tư lệnh Quân khu 9, phát động chiến tranh nhân dân ở miền Tây Nam Bộ.

Đầu năm 1947, Hoàng Đình Giông đến công tác tại tỉnh Ninh Thuận, thì nhận được điện của Ủy ban Kháng chiến Nam Bộ, chỉ định anh làm Tư lệnh Quân khu 6 của các tỉnh miền Nam Trung Bộ, gồm Phan Rang, Phan Thiết, Khánh Hòa, Đà Lạt, Di Linh. Anh đóng đại bản doanh tại Ninh Thuận.

Tại đây, quân Pháp đã tấn công khu vực đóng quân của Hoàng Đình Giông. Hoàng Đình Giông cùng quân lính đã chống trả quyết liệt. Hoàng Đình Giông đã chiến đấu đến viên đạn cuối cùng và hy sinh trên mảnh đất Ninh Thuận, hưởng dương 43 tuổi.

Chiến sĩ cộng sản kiên cường Hoàng Đình Giông đã ngã xuống, nhưng tinh thần của đồng chí còn sống mãi với non sông đất nước.

ĐỒNG CHÍ HOÀNG ĐÌNH GIONG VỚI CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 Ở CAO BẰNG

NÔNG HẢI PÍN*

Đã có khá nhiều thời gian tìm hiểu, nghiên cứu, viết bài về đồng chí Hoàng Đình Giong, mỗi lần như vậy tôi thấy càng hứng thú và nhận thức sâu sắc hơn những tư tưởng và hành động của đồng chí Hoàng Đình Giong.

Do sự đấu tranh khôn khéo và cương quyết, dựa vào phương tiện của quân Anh, sau nhiều năm bị tù đày ở nước ngoài, ngày 25/10/1944, đồng chí Hoàng Đình Giong và các chiến sĩ cách mạng đã trở về nước an toàn. Đồng chí Hoàng Đình Giong được đồng chí Vũ Anh - Ủy viên Trung ương Đảng hoạt động bên cạnh lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc giao ngay nhiệm vụ cùng Đảng bộ Cao Bằng tích cực chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền.

Thoát khỏi cảnh tù đày và trở về quê hương chiến đấu trong lúc phong trào cách mạng tiến sang giai đoạn mới, thời cơ vận nước đang tới gần, đồng chí Hoàng Đình Giong rất

* Nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nguyên Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Cao Bằng.

phấn khởi và tin tưởng vào thắng lợi của cách mạng. Lúc này lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã về Pác Bó (xã Trương Hà, huyện Hà Quảng) để trực tiếp chỉ đạo phong trào cách mạng trong cả nước. Tại Cao Bằng đã có cao trào cách mạng, có tự vệ ở các làng xã; du kích ở các xã, châu; bộ đội giải phóng ở các châu và tỉnh, ủy ban nhân dân ở các xã, châu được thành lập. Ngày 22/12/1944, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân được thành lập, làm nòng cốt cổ vũ toàn dân nổi dậy đánh giặc. Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chỉ thị: "Chính trị trọng hơn quân sự, tuyên truyền trọng hơn tác chiến. Nhiệm vụ ấy có tính giao thời. Vận động vũ trang tuyên truyền để kêu gọi toàn dân nổi dậy, chuẩn bị cơ sở chính trị và quân sự cho cuộc khởi nghĩa..."¹. Thấm nhuần lời dạy của Người, đồng chí Hoàng Đình Giọng (với tên gọi mới là Văn Tu) đã làm việc khẩn trương để củng cố lực lượng vũ trang phối hợp với phong trào cách mạng của quần chúng tại căn cứ địa Cao Bằng, chuẩn bị đón thời cơ giành chính quyền cách mạng.

Sau ngày Nhật đảo chính Pháp (09/3/1945), đồng chí Hoàng Đình Giọng cùng Ban Tỉnh ủy Cao Bằng lãnh đạo nhân dân nổi dậy khởi nghĩa, xóa bỏ chính quyền địch, thành lập chính quyền cách mạng. Trong khi nhân dân các dân tộc và lực lượng vũ trang Cao Bằng đang bao vây, giam chân, phục kích, chặn đánh tiêu diệt quân Nhật thì có nhiều toán phỉ hoành hành ở các huyện Trà Lĩnh, Trùng Khánh,

1. 55 năm Quân đội nhân dân Việt Nam - Miền đất khai sinh và quá trình phát triển, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1999, tr.358.

Hạ Lang, Bảo Lạc,... nhất là bọn phỉ khét tiếng “Lầm Tìn, Lầm Pấn Nhì kéo từ Trung Quốc sang Thông Nông mưu chiếm đất, củng cố chỗ đứng chân để đánh phá chính quyền cách mạng”¹. Đây là bọn phỉ có tổ chức chặt chẽ tập hợp từ những “giang hồ thảo khấu” gồm cả người Việt và người Hoa, chúng cướp phá hoành hành ngang dọc, bọn Pháp và Nhật nhiều lần đem quân đánh dẹp đều bị thất bại. Đứng trước một đối thủ như vậy, đồng chí Hoàng Đình Giông đã đưa ra đề xuất: Dù sao họ cũng là người Việt hay người Hoa, phần lớn do hoàn cảnh nào đó xô đẩy vào con đường cướp bóc, trước hết ta dùng cách “mưu phạt tâm công” đánh vào lòng người, thức tỉnh nhân tính trong họ, phân tích cho họ thấy rõ phải trái, trắng đen, cảm hóa thuyết phục họ về với cách mạng, với con đường làm ăn lương thiện; mặt khác, dựa vào cơ sở trong dân mà bố trí trinh sát luôn sâu nắm vững bố phòng và hoạt động của bọn cầm đầu trong hang ổ của chúng. Đồng chí Hoàng Đình Giông đã thảo thư chiêu dụ gửi tới họ. Kế hoạch của đồng chí Hoàng Đình Giông được Ban lãnh đạo Đảng bộ tán thành. Bọn phỉ trên 300 tên từ Tắc Tẻ hiểm trở, đi lại rất khó khăn, chuyển xuống vùng thấp (chợ Háng Tháng, xã Đa Thông, huyện Thông Nông ngày nay), bị bao vây thiếu lương thực, nội bộ bọn phỉ ly tán, hoang mang, bọn cầm đầu bí kế nhưng ngoan cố không chịu hàng phục. Đúng lúc đó, “tháng 6/1945 được lệnh của tỉnh, học viên Trường quân chính

1. Cao Bằng - Lịch sử đấu tranh vũ trang cách mạng 1930 - 1954, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Cao Bằng, 1990, tr.71.

kháng Nhật phối hợp với các đội quân giải phóng của châu Hòa An, Hà Quảng, Bảo Lạc do đồng chí Văn Tư chỉ huy chia làm ba mũi tiến công. Kết quả ta đã tiêu diệt và bắt gọn cả toán phi trên 300 tên thu 12 khẩu súng máy, 81 khẩu súng trường, 42 khẩu súng ngắn..."¹.

Sau khi tiêu diệt bọn phi khét tiếng ở Thông Nông, đồng chí Hoàng Đình Giọng cùng Ban Tỉnh ủy khẩn trương chỉ đạo việc củng cố, xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang ở khắp các địa phương (ở Cao Bằng lúc này có tới 20 đại đội, trong đó châu Hòa An có 1 tiểu đoàn, châu Hà Quảng có 1 tiểu đoàn, 3 đại đội và 2 trung đội...), tuyên truyền, vận động nhân dân các dân tộc trong tỉnh chuẩn bị nổi dậy tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Giữa lúc Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Cao Bằng đang gấp rút chuẩn bị mọi mặt để tiến tới tổng khởi nghĩa thì thời cơ đã xuất hiện nhanh chóng: ngày 13/8/1945, Nhật hoàng đã đầu hàng Đồng minh vô điều kiện. Ở Việt Nam nói chung, Cao Bằng nói riêng, quân Nhật hoang mang tan rã từng mảng. Đây là thời cơ có một không hai để dân tộc Việt Nam nói chung và nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng nói riêng tiến lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Ngày 13/8/1945, Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc được thành lập để lãnh đạo cuộc khởi nghĩa, đồng thời ra lời "hiệu triệu" kêu gọi quốc dân đồng bào và phát bản Quân lệnh số 1 hạ lệnh Tổng khởi nghĩa.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2000)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, tr.125.

Thực hiện Quân lệnh số 1 của Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc, Đảng bộ Cao Bằng đã triệu tập ngay Hội nghị Tỉnh ủy, cử ra Ủy ban khởi nghĩa của tỉnh gồm 6 đồng chí do đồng chí Hoàng Đình Giông làm Trưởng ban.

Ủy ban khởi nghĩa, trực tiếp là đồng chí Hoàng Đình Giông đã ra lệnh cho giải phóng quân, lực lượng vũ trang ở các châu và các đại đội du kích, đội tự vệ cùng toàn thể nhân dân các dân tộc trong tỉnh nổi dậy tổng khởi nghĩa, đánh chiếm các đồn bốt của Nhật ở các châu lỵ và thị xã, tiêu diệt các đội bảo an do Nhật tổ chức, bọ tay sai phản động thân Nhật, chặn đánh các ngã đường rút lui của địch, cướp súng địch để trang bị cho ta.

Ở châu Hà Quảng trong những ngày 17, 18 và 19/8/1945, quân ta bao vây chặt chẽ đồn Sóc Giang, cắm cờ đỏ sao vàng xung quanh đồn để uy hiếp địch, kêu gọi chúng đầu hàng. Tối 20/8/1945, quân Nhật xuyên rừng rút về Đôn Chương, ta truy kích gây cho chúng nhiều thiệt hại, chúng chạy về Nậm Thoong, Nà Lóa (Hòa An) bị quân ta phục kích chặn đánh diệt thêm 20 tên, thu 1 súng cối, 2 súng máy liên thanh, 2 súng trường.

Trong các ngày 19 và 20/8/1945, lực lượng vũ trang của tỉnh phối hợp với lực lượng vũ trang châu Hòa An bao vây chặt đồn Nước Hai cắt đứt đường liên hệ và tiếp tế của chúng. Đêm 20/8/1945, chúng liều chết mở đường máu tháo chạy về thị xã, lực lượng vũ trang ta chặn đánh tại Đà Lạn và Lăng Phia, diệt nhiều tên, thu nhiều vũ khí đạn dược, châu Hòa An hoàn toàn giải phóng.

Ở châu Nguyên Bình, khi biết tin bị bại trận ở nhiều nơi, quân Nhật tại đồn Nguyên Bình và Tĩnh Túc hoang mang cao độ buộc phải tháo chạy qua đèo Lê A để về Bắc Kạn, quân ta đã truy kích chặn đánh nhiều trận, diệt nhiều tên, trong đó có 4 tên tay sai đặc lực của chúng, thu một số vũ khí. Đêm 21/8/1945, số bảo an còn lại tại đồn Nguyên Bình đã buộc phải hạ vũ khí, ta thu được 100 khẩu súng các loại.

Tại châu Quảng Uyên, quân và dân ta đã bức quân Nhật rút chạy ngày 19/8/1945, lực lượng vũ trang của ta đã tiến vào thị trấn vây bắt tên tri châu và số lính bảo an còn lại, thu nhiều vũ khí và đồ quân dụng.

Tại Thạch An, Ban Việt Minh châu gửi tối hậu thư yêu cầu quân Nhật nộp vũ khí. Quân Nhật chấp nhận giao toàn bộ kho vũ khí của Pháp để lại cùng với 80 khẩu súng và 20 lính bảo an. Ngày 19/8/1945, quân Nhật rút khỏi đồn Đông Khê xuống Lạng Sơn.

Ngoài việc lãnh đạo, chỉ huy quân và dân của tỉnh tổng khởi nghĩa, đồng chí Hoàng Đình Giọng còn trực tiếp chỉ đạo khởi nghĩa ở Nước Hai, châu lỵ Hòa An. Đồng chí đã dùng một lực lượng khá lớn của tỉnh và châu bao vây chặt đồn Nước Hai, vừa chặn đánh địch vừa chỉ thị cấm cờ đỏ sao vàng trên các mỏm đồi cao xung quanh đồn để uy hiếp tinh thần quân Nhật và bọn bảo an binh, cắt đứt đường dây liên lạc điện thoại với tỉnh, khép chặt vòng vây tấn công địch liên tục. Sáng 22/8/1945, lực lượng vũ trang của ta đã chiếm được đồn Nước Hai, châu lỵ Hòa An.

Ngày 19/8/1945, đồng chí Hoàng Đình Giọng nhận tin báo: "Hàng vạn quân Quốc dân Đảng Trung Hoa tiến đến

ngoại ô thị xã”¹. Trước tình hình đó, đồng chí nhận định: “Bọn này không chỉ với danh nghĩa Đồng minh vào Việt Nam giải giáp quân đội Nhật, mà âm mưu chính là đô hộ nước ta. Ta phải giành chính quyền ở tỉnh lỵ trước bọn chúng”².

Thị xã Cao Bằng, nơi trung tâm kinh tế, văn hóa của tỉnh, lúc này tình hình lại rất phức tạp. Trong khi lực lượng vũ trang của ta đang truy quét phát xít Nhật ở khắp các châu trong tỉnh thì những tàn quân Nhật khắp nơi dồn về thị xã để cố thủ. Cùng lúc này, quân Tưởng với danh nghĩa Đồng minh đang tràn qua biên giới từ các cửa khẩu Bình Mãng (thuộc châu Hà Quảng), Pò Peo (thuộc châu Trùng Khánh) và Tà Lùng (thuộc châu Phục Hòa). Mục đích của chúng không phải chỉ là giải giáp quân đội Nhật mà còn thực hiện âm mưu thâm độc hơn là dựng lên một chính quyền bù nhìn thân Tưởng nhằm “tiêu diệt cộng sản”. Bởi vậy, quân Tưởng đi đến đâu đều thành lập tổ chức phản động “Nam Dương Hoa kiều hiệp hội”. Bằng tư tưởng dân tộc lớn, quân Tưởng kích động Hoa kiều ở thị xã và các thị trấn, lôi kéo họ vào các tổ chức phản động. Bọn đầu sỏ của các tổ chức phản động đã được quân Tưởng gài lại từ trước đến lúc này ra mặt phá hoại, làm mất thám chỉ điểm, bắt bớ ám hại cán bộ cách mạng. Tới đâu quân Tưởng đều thi hành chính sách “tam quang” bắn giết cán bộ cách mạng, quần chúng trung kiên, cướp bóc của cải của nhân

1. 55 năm Quân đội nhân dân Việt Nam - Miền đất khai sinh và quá trình phát triển, Sdd, tr.359.

2. Tỉnh ủy Cao Bằng: Hoàng Đình Giông - cuộc đời và sự nghiệp hoạt động cách mạng (1904 - 1947), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014, tr.113.

dân ta, cấu kết với các toán phỉ ở biên giới cướp bóc nhân dân, phá hoại chính quyền cách mạng.

Trước tình hình đó, đồng chí Hoàng Đình Giông ra lệnh điều ngay một đại đội giải phóng quân của tỉnh đang làm nhiệm vụ bao vây đồn Nước Hai (Hòa An) xuống vùng ven thị xã chặn đánh nếu chúng vào các bản làng cướp bóc lương thực, thực phẩm của nhân dân ta, kìm chân và hạn chế những thiệt hại do chúng gây ra. Ủy ban khởi nghĩa đứng đầu là đồng chí Hoàng Đình Giông ra mệnh lệnh phải chiếm được thị xã trước khi quân Đồng minh kéo vào, chính quyền cách mạng của tỉnh phải giành quyền làm chủ ở thị xã để giao thiệp với quân Đồng minh.

Lúc này không khí tổng khởi nghĩa sục sôi, quân giải phóng ngày càng xiết chặt vòng vây chuẩn bị tiến công sào huyệt cuối cùng của Nhật. Bọn Nhật và tay sai hoang mang cực độ, nhất là sau đêm 19/8/1945, ta giết một tên mật thám Nhật ở Nước Giáp thì ngày 20/8/1945 đã có 30 tên lính bảo an ở tỉnh lỵ mang vũ khí ra hàng ta. Đêm 20/8/1945, ta lại bắt và khử 3 tên mật vụ nữa vì chúng đã bí mật liên lạc với Tưởng. “Thực tế, trước ngày 22/8/1945, các đại biểu quân Tưởng và Nhật đã gặp nhau để điều đình, âm mưu cấu kết với nhau để bóp nghẹt chính quyền cách mạng còn non trẻ, thủ tiêu những thành quả trong cuộc đấu tranh lâu dài gian khổ của quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng”¹.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2000)*, Sdd, tr.132.

Rạng sáng 21/8/1945, được sự hỗ trợ của nhân dân, đồng chí Hoàng Đình Giông chỉ huy một đội giải phóng quân bí mật vượt Sông Hiền tiến vào thị xã Cao Bằng giành chính quyền. Khi quân ta chiếm xong thị xã, thấy bọn Nhật án binh bất động, đồng chí Hoàng Đình Giông nhận định: “Quân Nhật đang hoang mang cao độ, kẻ thù chính của ta là bọn Tưởng, nhân cơ hội này ta chiếm hết số vũ khí trong kho của bọn Nhật”¹. Sáng 21/8/1945, đồng chí Hoàng Đình Giông trực tiếp chỉ đạo Ủy ban khởi nghĩa của tỉnh đến thẳng pháo đài gặp bọn sĩ quan Nhật để đàm phán, thuyết phục chúng. Bọn Nhật đang lâm vào thế bí, đường cùng, chúng buộc phải đồng ý chuyển giao kho vũ khí của thực dân Pháp do chúng chiếm được khi đảo chính cho quân ta và dùng xe ô-tô của chúng chở hết số vũ khí này ra vùng căn cứ của ta. Ngay đêm hôm đó, quân Nhật bí mật rút chạy qua ngã Tài Hồ Sìn về Bắc Kạn. Bọn lính bảo an bị bỏ rơi cũng tìm gặp chính quyền cách mạng (ở khu Nước Giáp) xin nộp 45 khẩu súng và đạn dược. Đồng chí Hoàng Đình Giông đã chỉ đạo, phân công cho giải phóng quân, các đội tự vệ, du kích vào chiếm lĩnh Sở Liêm phóng, Sở Cảnh sát, nhà tù, trại bảo an binh thu toàn bộ vũ khí, tài liệu. Sáng ngày 22/8/1945, Ủy ban khởi nghĩa đã tổ chức huy động hàng nghìn quần chúng xuống đường tuần hành thị uy biểu dương lực lượng. Cuộc tuần hành như một ngày hội lớn của quần chúng, cờ đỏ sao vàng tung bay khắp các khu phố, quân

1. 55 năm Quân đội nhân dân Việt Nam - Miền đất khai sinh và quá trình phát triển, Sđd, tr.359.

chúng vừa đi vừa hô vang các khẩu hiệu “Việt Nam độc lập”, “Ủng hộ cách mạng”, “Đả đảo thực dân Pháp - phát xít Nhật”, rồi tiến về họp mít tinh tại chùa Phố Cũ, tuyên bố xóa bỏ chính quyền tay sai thân Nhật, thành lập Ủy ban nhân dân lâm thời thị xã và chào mừng Ủy ban nhân dân lâm thời tỉnh ra mắt toàn dân. Đồng thời, ta cử một đoàn đại biểu thay mặt Ủy ban nhân dân tỉnh giao thiệp với quân Tưởng theo quy chế Đồng minh với tư cách là chủ. Nhằm tránh đụng độ quân sự với quân Tưởng, đêm 22/8/1945, đồng chí Hoàng Đình Giông ra lệnh cho toàn bộ lực lượng vũ trang của ta rút khỏi thị xã.

Như vậy, từ ngày 18 đến ngày 21/8/1945, với khí thế cách mạng sục sôi, lực lượng vũ trang và quần chúng đã tiến công liên tục, chặn đánh, tiêu diệt, bao vây, uy hiếp địch. Ở các châu Hà Quảng, Hòa An, Thạch An, Nguyên Bình, Quảng Uyên, Trùng Khánh, quân Nhật tháo chạy, chính quyền bù nhìn và lính bảo an phải đầu hàng và nộp vũ khí cho ta. Ủy ban nhân dân lâm thời được thành lập và ra mắt toàn dân, tuyên bố xóa bỏ chính quyền cũ. Ngày 22/8/1945 là một ngày lịch sử đáng nhớ của Nhân dân trong tỉnh, ngày mà Cao Bằng đã sạch bóng quân phát xít Nhật, ngày cách mạng toàn thắng.

Thực hiện nghiêm chỉnh, linh hoạt và sáng tạo đường lối, chủ trương của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng bộ Cao Bằng ra sức chuẩn bị lực lượng về mọi mặt đã chớp lấy thời cơ thuận lợi, phát động khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 ở Cao Bằng giành thắng lợi có sự đóng góp quan trọng, cống hiến lớn lao của đồng chí Hoàng Đình Giông. Phẩm chất cách mạng và năng lực của đồng chí luôn luôn thể hiện vững vàng trên cương vị lãnh đạo - chỉ huy. Đồng chí đã vạch ra những chủ trương, quyết sách đúng đắn, phù hợp với tình thế cách mạng, phù hợp với từng hoàn cảnh cụ thể để đưa cuộc đấu tranh đến thắng lợi.

HOÀNG ĐÌNH GIONG: DẤU ẤN NAM TIẾN!

TS. HOÀNG VĂN LÊ*

Hoàng Đình Giong¹, người học trò ưu tú của Bác Hồ, một cán bộ lãnh đạo, cán bộ quân sự tài danh thời dựng Đảng. Ông là người cán bộ cao cấp được Bác Hồ cử vào Nam ngay trong những ngày đầu kháng chiến chống Pháp xâm lược nước ta lần thứ hai (tháng 9/1945).

Ngày 30/8/1945, tại Làng Đền (Hưng Đạo, Hòa An), chi đội Nam tiến do đồng chí Hoàng Đình Giong chỉ huy lên đường về Hà Nội². Ngày 23/11/1945, Hội nghị Quân sự

* Viện trưởng Viện Lịch sử dòng họ, nguyên Tổng Biên tập Tạp chí *Số tay Xây dựng Đảng*, Ban Tuyên giáo Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Đồng chí Hoàng Đình Giong sinh ngày 01/6/1904, tại làng Thôm Hoáng, xã Hạ Hoàng (nay là phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng), tỉnh Cao Bằng, tham gia Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên năm 1927, vào Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 12/1929. Đồng chí là một trong những đảng viên đầu tiên của Đảng được lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc giác ngộ cách mạng và bồi dưỡng. Đồng chí còn có các bí danh như: Hoàng, Trần Tín, Lầu Voòng, Nam Bình, Văn Tư, Võ Văn Đức, Vũ Đức, Lê Minh, Cự Vũ...

2. Xem Tỉnh ủy - Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng: *Địa chí Cao Bằng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.142.

Nam Bộ cử đồng chí Nguyễn Bình làm Tư lệnh, đồng chí Vũ Đức (Hoàng Đình Giông) làm Chính ủy lực lượng vũ trang, được đặt tên là “Giải phóng quân Nam Bộ”, thống nhất các chi đội được hình thành bằng nhiều cách thức từ trước và sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Ngày 10/12/1945, Hội nghị Xứ ủy Nam Bộ mở rộng được tổ chức ở Bình Hòa Nam (nay thuộc huyện Đức Huệ - Long An) triển khai quyết định của Xứ ủy Nam Bộ về việc chia Nam Bộ thành 3 chiến khu (Chiến khu 7, Chiến khu 8 và Chiến khu 9) và về việc cử Bộ Chỉ huy chiến khu (gọi tắt là Khu bộ).

Ở Khu 9, Khu bộ trưởng Vũ Đức chủ trương lực lượng vũ trang phải bám dân, bám đất, tập trung các phân đội về vùng tự do của hai tỉnh Bạc Liêu và Rạch Giá, tổ chức lại bộ đội, thực hiện chính sách dân tộc, xây dựng tình đoàn kết dân tộc Việt - Khmer.

Tháng 02/1946, Bộ Chỉ huy Khu 9 tổ chức ba “mặt trận”: *mặt trận Cái Tàu - An Biên, mặt trận Ngang Dừa - Phước Long, mặt trận Cà Mau - Tân Hưng.*

Trong quá trình chiến đấu chống quân Pháp mở rộng đánh chiếm, cuối tháng 3/1946, mặt trận Phước Long là mặt trận cuối cùng của Khu 9 bị vỡ, miền Tây hình thành chiến trường du kích và giữ vững những vùng giải phóng rộng lớn U Minh - Cà Mau (Rạch Giá - Bạc Liêu).

Từ tháng 10 đến cuối năm 1946, Khu 9 thành lập 5 chi đội: *Chi đội 21* phụ trách Long Xuyên - Châu Đốc; *Chi đội 22* phụ trách Cần Thơ; *Chi đội 23* phụ trách Sóc Trăng; *Chi đội 24* phụ trách Rạch Giá; *Chi đội 25* phụ trách Bạc Liêu.

Đầu năm 1947, Trung ương điều đồng chí Vũ Đức ra Bắc họp. Khi đồng chí di chuyển đến Khu 6 thì nhận được quyết định

của Trung ương phân công ở lại làm Khu bộ trưởng Khu 6, trực tiếp chỉ huy các đơn vị chủ lực ở Ninh Thuận và Bình Thuận.

Tháng 3/1947, khi đang biên soạn tài liệu huấn luyện dân quân, du kích; một toán quân Pháp từ hướng Đà Lạt đánh vào sau lưng chiến khu. Giặc ập đến quá nhanh, Khu bộ trưởng Vũ Đức đã lệnh cho cán bộ hủy tài liệu, còn mình sử dụng súng ngắn chặn đánh địch. Đồng chí đã chiến đấu và hy sinh anh dũng.

Thời gian hoạt động trên đất Nam Bộ xấp xỉ 18 tháng, hơn một năm ở Tây Nam Bộ, nhân dân và cán bộ quân sự nhớ mãi công lao của đồng chí Hoàng Đình Giông trong những ngày đầu năm 1946, đã góp phần củng cố và tổ chức lại bộ đội, giải quyết đúng đắn chính sách dân tộc, xây dựng tình đoàn kết dân tộc Việt - Khmer lúc chính quyền ta còn non trẻ.

Dấu ấn Hoàng Đình Giông (Vũ Đức) trong công cuộc Nam tiến và việc kiện toàn quân đội, nhất là ở Khu 9 rất đặc sắc. Cuộc đời và sự nghiệp hoạt động cách mạng của đồng chí Hoàng Đình Giông trở thành tấm gương cao đẹp về phẩm chất cách mạng của người chiến sĩ trung kiên, người con tiêu biểu của nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng. Vì độc lập và thống nhất đất nước, đồng chí đã hiến dâng trọn đời mình cho Tổ quốc, tiêu biểu cho đạo đức và chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong thời đại Hồ Chí Minh.

1. Nam tiến, phong trào cứu nước đều khắp nhiều tỉnh phía Bắc

Ngay buổi sáng ngày 23/9/1945, khi thực dân Pháp vừa nổ súng tại Sài Gòn, mặc dù Xứ ủy Nam Bộ đã tổ chức vài lần họp đánh giá tình hình địch, ta, nhưng vẫn còn có các ý kiến

khác nhau về việc nên tiến hành kháng chiến ngay hay chờ chỉ thị của Trung ương. Sau cùng, đồng chí Trần Văn Giàu, Bí thư Xứ ủy đã quyết định tiến hành cuộc chiến đấu sinh tử với địch, đồng thời lập tức điện báo ra Trung ương. Trung ương, Đảng và Bác Hồ nhất trí với quyết tâm kháng chiến của nhân dân Nam Bộ.

Ngày 26/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư kêu gọi đồng bào Nam Bộ kháng chiến. Trong thư có đoạn: “Tôi chắc và đồng bào cả nước đều chắc vào lòng kiên quyết ái quốc của đồng bào Nam Bộ... Chúng ta nhất định thắng lợi vì chúng ta có lực lượng đoàn kết của cả quốc dân. Chúng ta nhất định thắng lợi vì cuộc tranh đấu của chúng ta là chính đáng”¹.

Ngày 11/10/1945, đồng chí Hoàng Đình Giông được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng giao nhiệm vụ làm Chỉ huy trưởng bộ đội Nam tiến với tên mới do Người đặt là Võ Văn Đức. Từ một cán bộ trẻ được huấn luyện thời kỳ dựng Đảng, tham gia hoạt động trong Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đến hoạt động rất hiệu quả ở vùng căn cứ địa Cao Bằng, từng học trường quân sự, biết tiếng Pháp, tiếng Anh và nói được tiếng Quảng Đông (Trung Quốc), Võ Văn Đức trở thành Chỉ huy trưởng lãnh đạo đoàn quân Nam tiến với khí thế và quyết tâm cao nhằm đánh thắng giặc Pháp xâm lược...

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.4, tr.29.

Ngay sau khi giành được độc lập một tuần, ta thành lập Chi đội Vi Dân và điều động Chi đội 3 Giải phóng quân từ Thủ đô Hà Nội vào Thanh Hóa huấn luyện quân sự, chính trị, sẵn sàng đối phó với kẻ thù. Vì thế, khi quân Pháp gây hấn ở Sài Gòn, ngày 26/9/1945, toàn bộ Chi đội 3 trang bị đầy đủ vũ khí được lệnh hành quân vào Nam chiến đấu.

Cuối tháng 10/1945, đơn vị Nam tiến thứ nhất đã có mặt và tham gia chiến đấu bao vây quân Pháp ở cầu Bình Lợi¹, bắc Sài Gòn. Cuộc chiến đấu ngoan cường của quân và dân Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định cùng với các đơn vị bộ đội Nam tiến đã kìm chân giặc Pháp hơn một tháng tại thành phố, bước đầu phá vỡ kế hoạch đánh nhanh, thắng nhanh của chúng.

Những ngày tiếp sau đó, các chi đội khác được thành lập. Tỉnh nào cũng có một phòng ghi tên những đơn vị thanh niên xung phong vào Nam chiến đấu. Thành phần vào Nam chiến đấu bao gồm tất cả các tầng lớp nhân dân, không phân biệt lứa tuổi, có cả thanh niên, sinh viên, học sinh, nhà giáo, nhà văn, công chức, thậm chí có cả các nhà sư, Việt kiều mới về nước. Ở Hải Dương, Quảng Ninh có các cụ tập hợp thành một trung đội cũng đăng ký lên đường vào Nam chiến đấu. Ngày đêm, các đoàn tàu hồi hải đưa đoàn quân Nam tiến từ Thủ đô Hà Nội, từ căn cứ Việt Trì, vùng duyên hải, các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ, các tỉnh miền Trung tấp nập vào Nam, mang theo lá cờ đỏ sao vàng, ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh, những biểu ngữ, khẩu hiệu “Ủng hộ Nam Bộ kháng chiến”, “Việt Nam độc lập”, “Đả đảo thực dân Pháp”, “Nam Bộ là đất của Việt Nam”².

1. Chi đội 3 Giải phóng quân là đơn vị hành quân từ miền Bắc vào chi viện sớm nhất cho miền Nam, kịp thời vào đến cửa ngõ thành phố Sài Gòn, cùng lực lượng vũ trang và nhân dân địa phương chiến đấu, lập chiến công oanh liệt ở cầu Bình Lợi...

2. <https://baotintuc.vn/giai-mat/phong-trao-nam-tien-va-ung-ho-nam-bo-khang-chien-20140924163215425.htm>.

2. Thành lập “Giải phóng quân Nam Bộ”

Ngày 23/11/1945, đồng chí Nguyễn Bình, với danh nghĩa phái viên của Trung ương, tổ chức Hội nghị quân sự Nam Bộ đầu tiên, tại xã An Phú (huyện Hóc Môn). Tuy nhiên, hội nghị chỉ có mặt đại biểu các đơn vị ở miền Đông, như Giải phóng quân liên quận, lực lượng võ trang Bình Xuyên, đệ tam Sư đoàn, lực lượng võ trang Cao Đài... Phía Đảng có đồng chí Nguyễn Đức Thuận, Bí thư liên tỉnh ủy Miền Đông, và một số đại biểu các tỉnh ủy. Hội nghị bàn việc thống nhất lực lượng võ trang ở Nam Bộ, lấy tên chung là “Giải phóng quân Nam Bộ”, thống nhất biên chế hình thức chi đội (đối với lực lượng tập trung), phân chia khu vực hoạt động, đề ra những giải pháp tiến hành chiến tranh du kích.

Hội nghị cử Nguyễn Bình là Tư lệnh Giải phóng quân Nam Bộ; Vũ Đức (Hoàng Đình Giông) làm Chính ủy và Nguyễn Thành Phương (Cao Đài) làm Phó Tư lệnh. Đồng chí Nguyễn Bình Tư lệnh Giải phóng quân Nam Bộ đã công bố 3 văn kiện được lãnh đạo thống nhất như sau:

1- Lời thề cứu nước với quyết tâm: “Chưa thành công ta quyết chưa lui về. Nam Bộ mất, ta sẽ vì Nam Bộ chết. Để vì dân tận diệt kẻ thù. Để vì nước hủ mình không sống nhục”.

2- Thông báo số 1: “Hỡi đồng bào, Pháp đã đầu hàng phát xít, nhân dân ta giành lại chánh quyền từ tay quân Nhật. Nay Pháp núp sau quân Anh đồng minh trở lại xâm chiếm nước ta một lần nữa.

Hồ Chủ tịch đã thay đồng bào phát lời nguyện: “Thà chết chứ không chịu làm nô lệ lần nào nữa!”. Như vậy là ta quyết

chiến đấu đến cùng để giữ gìn chính quyền của ta. Lịch sử từ ngàn xưa của ta Chiến là tất thắng, Hòa là đầu hàng, là nô dịch. Hòa thì một Tô Định, một Liễu Thăng, một Sầm Nghi Đống cũng dè dặt, cười cợt. Đánh thì Thoát Hoan dòng dõi Thành Cát Tư Hãn, Đông Diên, Hitler, ta cũng đánh thắng. Truyền thống của dân tộc ta được thể hiện qua cánh tay Lê Hoàn, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung. Một dân tộc kiêu hùng, một đánh hai mươi mà dám đánh và biết đánh thắng. Một người con gái Việt Nam cũng mang trong mình cái hào khí đã ngang qua miếu thờ Sầm Nghi Đống trề môi cười khinh thị: “Ví thử tôi được làm nam tử thì sự nghiệp anh hùng há bấy nhiêu!”. Trải qua các triều đại Đinh, Lý, Trần, Lê, Nguyễn, thời nào cũng có người đánh thắng giặc, giữ được nước. Bây giờ đến lượt chúng ta phải đảm đương cái sứ mạng cao cả đó. Chúng ta quyết đánh và quyết thắng. Tôi được lệnh vào Nam cùng đồng bào đánh giặc giữ nước. Với nhiệm vụ này tôi thề trước Tổ quốc, trước đồng bào rằng: sẽ chiến đấu đến giọt máu cuối cùng, chưa thành công tôi không chạy trốn, chưa thành công tôi quyết không lui về. Nếu Nam Bộ mất, tôi cùng chết với Nam Bộ. Khẩu súng Wicker tôi mang theo người là vật kỷ niệm của đồng bào đồng chí thành Tô Hiệu (Hải Phòng) tặng tôi trong giờ đưa tiễn với ý thức dặn dò và gửi gắm niềm tin. Tôi đã lặng lẽ và xúc động nhận nó với lời tâm nguyện: “Vì dân, vì nhà tận diệt quân thù và sẽ dùng nó tự sát khi phải cái nhục mất nước”. Đây là cuộc toàn dân kháng chiến cứu nước, không phân biệt già, trẻ, gái, trai. Đồng bào hãy đồng tâm

quyết đánh và quyết thắng. Chống giặc tại nhà, tại làng, thôn, ấp, suối, rừng. Không cộng tác với giặc, không buôn bán, làm công cho giặc. Thực hiện triệt để vườn không nhà trống. Đối với địch, thực hiện 3 không: không nghe, không thấy, không biết. Đánh địch bằng mọi thứ vũ khí, không có súng thì dùng dao, búa, cuốc, xẻng, gậy gộc... Chúng ta quyết đánh và quyết thắng”.

3- Thông báo số 2: Hịch chống xâm lăng có 3 điều chống:

- Chống hợp tác với giặc.
- Chống tổ chức và hoạt động vô chính phủ.
- Chống khủng bố, ức hiếp nhân dân.

Từ ngày 20/11/1945, các lực lượng vũ trang sẽ thống nhất quân hiệu: **GIẢI PHÓNG QUÂN** Nam Bộ. Ngoài lực lượng chính quy, các tỉnh còn tổ chức các đơn vị trợ chiến gồm địa phương quân, dân quân du kích, gọi tắt là dân quân. Các tổ chức vũ trang nhiều hay ít, tập thể hay cá nhân không nằm trong hệ thống Quân giải phóng kể trên coi như hoạt động bất hợp pháp, phải giải tán để tránh tình trạng manh động, vô chính phủ¹.

3. Khu 9 xây dựng nền tảng kháng chiến lâu dài

- *Xây dựng kiện toàn quân đội:*

Ngày 10/12/1945, Xứ ủy Nam Bộ triệu tập hội nghị mở rộng tại một xã bên sông Vàm Cỏ Đông. Tham dự hội nghị có

1. Xem Quân đội nhân dân Việt Nam, Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu VII: *Công tác Đảng, công tác chính trị lực lượng vũ trang Quân khu VII, 1945 - 2000*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2000, t.1, tr.16-19.

Xứ ủy và các đồng chí Đàm Minh Viễn, Nguyễn Bình, Thanh Sơn, Đào Văn Trường. Hội nghị quyết định giải thể Ủy ban Kháng chiến Nam Bộ, thành lập Ủy ban Kháng chiến miền Nam do các đồng chí Cao Hồng Lãnh làm Chủ tịch; Đàm Minh Viễn, Chủ nhiệm tham mưu; Trần Ngọc Danh, Chủ nhiệm chính trị; Tôn Đức Thắng, Chủ nhiệm hậu cần.

Chấp hành quyết định của Trung ương, Hội nghị đã chia Nam Bộ thành ba khu và chỉ định cán bộ chỉ huy:

- Chiến khu 7 gồm thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn và 6 tỉnh miền Đông Nam Bộ (Bà Rịa, Biên Hòa, Thủ Dầu Một, Tây Ninh, Gia Định, Chợ Lớn), có căn cứ Lạc An (huyện Tân Uyên, Biên Hòa). Khu bộ trưởng: Nguyễn Bình (thôi giữ chức Tư lệnh Giải phóng quân Nam Bộ). Khu bộ phó: Dương Văn Dương. Chủ nhiệm Chính trị bộ: Trần Xuân Độ.

- Chiến khu 8 gồm 5 tỉnh miền Trung Nam Bộ (Tân An, Mỹ Tho, Gò Công, Bến Tre, Sa Đéc), có căn cứ Đồng Tháp Mười. Khu bộ trưởng: Đào Văn Trường. Khu bộ phó: Trương Văn Giàu. Chủ nhiệm Chính trị bộ: Lê Văn Sĩ.

- Chiến khu 9 gồm 9 tỉnh miền Tây Nam Bộ (Vĩnh Long, Trà Vinh, Châu Đốc, Long Xuyên, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Rạch Giá, Hà Tiên), có chiến khu U Minh (đến cuối năm 1946, hai tỉnh Vĩnh Long và Trà Vinh tách ra, nhập vào Chiến khu 8). Khu bộ trưởng: Vũ Đức (thôi giữ chức Chính ủy Giải phóng quân Nam Bộ). Khu bộ phó: Nguyễn Ngọc Bích. Chủ nhiệm Chính trị bộ: Phan Trọng Tuệ.

Hệ thống lãnh đạo của Đảng cùng với hệ thống chỉ huy quân sự được thống nhất từ trên xuống, đã có tác dụng to

lớn trong việc củng cố xây dựng các lực lượng vũ trang của Nam Bộ.

Khu bộ trưởng Chiến khu 9 Vũ Đức đã vạch rõ âm mưu nham hiểm của Pháp, đồng thời kêu gọi người Việt và người Khmer đoàn kết với nhau để chung sức chống kẻ thù chung.

Về chủ trương “Xuyên Đông”: Ngày 02/02/1946, hai xứ ủy viên Ung Văn Khiêm và Lê Văn Sĩ triệu tập cán bộ chỉ huy hai Chiến khu 8 và 9 về rạch Bà Đặng (xã Thới Bình, quận Cà Mau, tỉnh Bạc Liêu) để bàn chủ trương ứng phó tình hình địch mở rộng vùng chiếm đóng ở miền Trung và miền Tây Nam Bộ. Hội nghị có hai ý kiến khác nhau: *Một là, bám đất, bám dân dựa vào cơ sở tại chỗ, phân tán lực lượng vũ trang, bí mật luồn vào vùng tạm chiếm dùng chiến thuật du kích để đánh địch, phá tề, khôi phục và phát triển phong trào kháng chiến. Hai là, đưa phần lớn lực lượng vũ trang của Chiến khu 8 và Chiến khu 9 lên miền Đông để phối hợp với Chiến khu 7 đánh Pháp vì miền Đông có rừng núi, tiếp nhận chi viện và chỉ đạo của Trung ương thuận lợi hơn. Khi lực lượng Chiến khu 8 và Chiến khu 9 lớn mạnh sẽ quay về miền Trung và miền Tây Nam Bộ.* Chủ trương đó gọi là “Xuyên Đông”.

Hội nghị thảo luận sôi nổi, kéo dài đến nửa đêm và kết luận: Tùy theo hoàn cảnh từng địa phương, từng đơn vị mà hành động theo ý kiến thứ nhất hay ý kiến thứ hai. Kết thúc Hội nghị, đã có quyết định của Xứ ủy thành lập Ban Chỉ huy lực lượng “Xuyên Đông” do Đào Văn Trường làm Chỉ huy trưởng và Vũ Đức làm Phó Chỉ huy trưởng.

Trong khi “Xuyên Đông”, lực lượng của Chiến khu 9 bị tàu địch ngăn chặn, không vượt được qua sông Hậu. Khu bộ trưởng Vũ Đức ra lệnh không “Xuyên Đông” nữa, đưa lực lượng trở lại căn cứ U Minh, tiếp tục cuộc chiến đấu. Đến trung tuần tháng 02/1946, Bộ Chỉ huy Chiến khu 9 triệu tập Hội nghị ở Ngang Dừa (xã Vĩnh Lộc, huyện Phước Long, tỉnh Rạch Giá) có sự tham dự của Xứ ủy viên Lê Văn Sỹ và đại biểu quân, dân, chính, đảng của các tỉnh miền Tây Nam Bộ. Hội nghị chủ trương lập 3 phân khu (như 3 mặt trận): Ngang Dừa - Phước Long, Cái Tàu - An Biên, Cà Mau - Tân Hưng; *“Bỏ chủ trương “Xuyên Đông” của Hội nghị Thới Bình, để vượt qua tình thế khó khăn hiện nay, cán bộ và bộ đội các tỉnh phải trở về địa phương của mình, bám đất, bám dân, đẩy mạnh chiến tranh du kích, tổ chức lại chính quyền cơ sở và các đoàn thể quần chúng, giải tán hội tế, diệt ác, trừ gian, để củng cố vùng tự do và khôi phục phong trào ở vùng tạm chiếm”*¹.

Chủ trương lực lượng vũ trang phải bám dân, bám đất, tập trung các phân đội về vùng tự do của hai tỉnh Bạc Liêu và Rạch Giá, tổ chức lại bộ đội, thực hiện chính sách dân tộc, xây dựng tình đoàn kết dân tộc Việt - Khmer.

Thực hiện chủ trương hội nghị quân sự của Khu 9 ở Ngang Dừa, tháng 02/1946, Bộ Chỉ huy Khu 9 tổ chức ba phân khu, thực tế là ba “mặt trận”:

- *Mặt trận Cái Tàu - An Biên*, có nhiệm vụ xây dựng căn

1. Ban Biên soạn Lịch sử Tây Nam Bộ kháng chiến: *Lịch sử Tây Nam Bộ kháng chiến*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010, t.1.

cứ địa và bảo vệ công binh xưởng (do các Khu bộ phó Nguyễn Ngọc Bích và Võ Quang Anh phụ trách).

- *Mặt trận Ngang Dừa - Phước Long*, có Tổng hành dinh Khu bộ Khu 9 (có mặt Khu bộ trưởng Vũ Đức và Chủ nhiệm Chính trị bộ Phan Trọng Tuệ).

- *Mặt trận Cà Mau - Tân Hưng*, là mặt trận có sẵn của tỉnh Bạc Liêu sau khi địch chiếm Cà Mau (sau ngày 06/3/1946, Khu bộ trưởng Vũ Đức về đây).

Trên chiến trường, trong những trận chiến đấu ác liệt với quân thù, đồng chí Vũ Đức thực sự là một vị tướng có tài thao lược, đồng thời là một người lính quả cảm luôn có mặt sát cánh với đồng đội của mình trên chiến trường ác liệt.

- *Gắn kết dân tộc Việt - Khmer và người Hoa Nam Bộ*:

Quán triệt lời dạy của Bác Hồ: "... đoàn kết chặt chẽ và rộng rãi. Năm ngón tay cũng có ngón vắn ngón dài. Nhưng vắn dài đều họp nhau lại nơi bàn tay. Trong mấy triệu người cũng có người thể này thể khác, nhưng thể này hay thể khác đều dòng dõi của tổ tiên ta. Vậy nên ta phải khoan hồng đại độ, ta phải nhận thấy rằng đã là con Lạc cháu Hồng thì ai cũng có ít hay nhiều lòng ái quốc. Đối với những đồng bào lạc lối lầm đường, ta phải lấy tình thân ái mà cảm hóa họ. Có như thế mới thành đại đoàn kết, có đại đoàn kết thì tương lai chắc sẽ vẻ vang"¹.

Khi giặc Pháp đánh chiếm Sóc Trăng (tháng 01/1946), chúng sử dụng lực lượng quân sự mạnh, kết hợp với thủ đoạn

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.4, tr.280.

chia rẽ dân tộc thâm độc và vận dụng nó với quy mô mở rộng hơn ở Trà Vinh. Chúng bắt thanh niên Khmer đi lính cho Pháp để được quân đội Pháp bảo vệ. Mặt khác, chúng khơi lại thái độ “sáng đánh tối hàng” thời nhà Nguyễn áp đặt chèn ép người Khmer trước đây. Chúng cho mật thám Pháp và tay sai kích động người Khmer ở Sóc Trăng nổi lên cướp bóc, kích động hận thù dân tộc. Đồng thời, giặc Pháp còn cho gián điệp chui vào cơ quan kháng chiến xúi giục cán bộ và đồng bào Kinh bắt giết bà con Khmer trong vùng kháng chiến.

Các thông tin đến tai Vũ Đức, ông liền ra lệnh thả ngay tất cả bà con Khmer bị bắt nhốt ở Phước Long và các nơi khác. Khu bộ trưởng Vũ Đức thi hành kỷ luật các cán bộ có liên quan, bắt một tên gián điệp Pháp hoạt động trong bộ chỉ huy quân sự địa phương; giải thích cho đồng bào người Khmer và người Việt hiểu rõ âm mưu thâm độc của Phòng nhì Pháp, kêu gọi bà con đoàn kết, thương yêu, cùng nhau kháng chiến.

Do đó, người dân Khmer rất quý trọng vị lãnh đạo Vũ Đức, thường trân trọng gọi đồng chí là cụ Vũ Đức; bộ đội “Cụ Vũ” được nhân dân đùm bọc che chở trong suốt kháng chiến về sau. Tiếng tăm cụ Vũ Đức không bao lâu đã truyền lan khắp Khu 9 và cả Nam Bộ, ai cũng mến, ai cũng phục và tích cực ủng hộ bộ đội, ủng hộ kháng chiến.

Đồng bào Hoa vùng Tây Nam Bộ, đặc biệt là ở Bạc Liêu và Cà Mau, có nhiều đóng góp quan trọng vào việc củng cố và phát triển kinh tế - xã hội vùng căn cứ kháng chiến. Tháng 01/1946, đồng bào Hoa đã tích cực tham gia bầu cử đại biểu

Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Năm 1947, những nhà công thương người Hoa miền Tây Nam Bộ đã tổ chức *Việt Nam Cứu quốc hội* để tham gia và làm nghĩa vụ với kháng chiến. Việc Khu bộ trưởng Vũ Đức nói thông thạo tiếng Quảng Đông, Quảng Tây và am tường văn hóa, đời sống sinh hoạt của người Hoa đã tạo thêm thiện cảm và gắn kết người Hoa vào công cuộc kháng chiến ở Tây Nam Bộ.

Trên thực tế, nhiều cán bộ, chiến sĩ và nhân dân Tây Nam Bộ không biết đồng chí Vũ Đức quê ở Cao Bằng, miền biên viễn xa xôi nơi tuyến đầu Tổ quốc. Cũng nhờ vậy mà Khu bộ trưởng Vũ Đức hiểu được đời sống khó khăn của các đồng bào dân tộc ở vùng sâu, vùng xa của Tổ quốc, từ đó giúp cho đồng chí có những đề xuất đúng đắn để phát huy sức mạnh của đồng bào không chỉ trong kháng chiến mà trong cả đời sống sản xuất, sinh hoạt. Bên cạnh đó, những quan điểm đúng đắn của Đảng ta về vấn đề dân tộc đã làm cơ sở cho các đối sách dân tộc đúng đắn của đồng chí Vũ Đức ở Tây Nam Bộ thành công.

*

* *

Trong dịp lễ truy tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân cho đồng chí Hoàng Đình Giông năm 2009, Đại tướng Võ Nguyên Giáp viết: "*Đồng chí Hoàng Đình Giông là một người cộng sản trung kiên, một người con tiêu biểu của đồng bào các dân tộc quê hương cách mạng Cao Bằng. Đồng chí đã chiến đấu kiên cường, cống hiến trọn đời cho sự nghiệp giải phóng dân tộc và lý tưởng cộng sản cao đẹp*". Đây là một

nhận xét xác đáng của Đại tướng về một người cán bộ thời tiền khởi nghĩa.

Nam Bộ, nhất là Khu 9 Tây Nam Bộ là mảnh đất mà đồng chí Hoàng Đình Giong (Vũ Đức) để lại nhiều dấu ấn lịch sử cho quân đội cũng như cho sự nghiệp đoàn kết dân tộc trong kháng chiến... thể hiện một tài năng và trí tuệ khá toàn diện, xứng danh người học trò ưu tú của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Sự sáng tạo, dám nghĩ, dám làm một cách kiên quyết là tính cách của người lãnh đạo Hoàng Đình Giong. Tiếc thay, đồng chí đã anh dũng hy sinh khi tuổi đời còn rất trẻ (43 tuổi), để lại niềm tiếc thương vô hạn và niềm tin tất thắng cho các thế hệ kế cận, chiến sĩ và nhân dân Nam Bộ.

ĐỒNG CHÍ HOÀNG ĐÌNH GIONG VỚI PHONG TRÀO NAM TIÊN

PGS.TS. NGUYỄN MINH ĐỨC*

Đồng chí Hoàng Đình Giong (Hoàng, Nam Bình, Văn Tư, Võ Văn Đức, Vũ Đức, Lê Minh...), sinh năm 1904, tại làng Thôm Hoáng, xã Hạ Hoàng, sau chuyển sang làng Nà Toàn, xã Xuân Phách, châu Hòa An, nay là phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Đồng chí là một trong những cán bộ lãnh đạo cách mạng tiên bối tài ba, một người cộng sản kiên trung, người học trò ưu tú của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu một tấm gương sáng về ý chí cách mạng cho các thế hệ hôm nay và mai sau noi gương học tập.

Điểm nổi bật trong toàn bộ cuộc đời hoạt động cách mạng của đồng chí Hoàng Đình Giong là sự thống nhất giữa chính trị và quân sự, đồng chí vừa là nhà chính trị vừa là nhà quân sự. Kể từ lúc tham gia Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (năm 1925) đến lúc hy sinh trên chiến trường miền Nam (tháng 5/1947), đồng chí đảm nhiệm các chức vụ: Bí thư

* Viện Lịch sử quân sự Việt Nam.

Chi bộ Long Châu (1929 - 1934), Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa I (năm 1935), phụ trách Xứ ủy Bắc Kỳ, chỉ huy bộ đội Nam tiến vào miền Nam đánh thực dân Pháp (tháng 9/1945), Chính ủy Giải phóng quân Nam Bộ (tháng 10 đến tháng 11/1945), Tư lệnh Khu 9 (1945 - 1946), Tư lệnh Khu 6 (1947) và có nhiều công hiến cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và Nhân dân ta.

Đặc biệt, trong tình thế đất nước như “ngàn cân treo sợi tóc”, phải đối phó với nhiều kẻ thù cùng một lúc (quân Tưởng ở phía Bắc, quân Anh, quân Pháp ở phía Nam), đồng chí được Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng và Chính phủ tin tưởng, giao nhiệm vụ phụ trách các chi đội Nam tiến vào miền Nam sát cánh cùng đồng bào Nam Bộ chiến đấu chống thực dân Pháp xâm lược. Trên cương vị này, đồng chí Hoàng Đình Giông đã có nhiều đóng góp nổi bật.

1. Nêu cao tinh thần “Vì miền Nam ruột thịt”, tích cực góp phần chuẩn bị cho các chi đội Nam tiến vào miền Nam tham gia chiến đấu

Giữa lúc nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng cũng như nhân dân trên cả nước đang hân hoan, sôi nổi xây dựng cuộc sống mới, đêm 22 rạng ngày 23/9/1945, 6.000 quân Pháp dựa vào thế quân Anh nổ súng tấn công Sài Gòn, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược nước ta một lần nữa. Xứ ủy và Ủy ban nhân dân Nam Bộ quyết định phát động nhân dân Nam Bộ kiên quyết chống thực dân Pháp, thực hiện đánh du kích, tiêu hao tiêu diệt địch. Thường vụ Trung ương Đảng và

Chính phủ hạ quyết tâm tiến hành kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, bảo vệ nền độc lập của dân tộc, kêu gọi cả nước chi viện sức người, sức của cho Nam Bộ và quyết định tổ chức các đơn vị Nam tiến cấp tốc hành quân vào phối hợp với quân và dân miền Nam chiến đấu.

Đáp lời kêu gọi của Đảng, phong trào ủng hộ miền Nam kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược diễn ra sôi nổi trong cả nước. Tại Cao Bằng, Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh đã khẩn trương lựa chọn những cán bộ và chiến sĩ ưu tú, thành lập Chi đội Nam tiến chi viện cho chiến trường miền Nam. Đồng chí Hoàng Đình Giông được giao nhiệm vụ chỉ huy Chi đội Nam tiến của tỉnh Cao Bằng.

Nhận nhiệm vụ mới, đồng chí Hoàng Đình Giông luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, đem hết sự hiểu biết của mình, khẩn trương sắp xếp lực lượng, động viên tinh thần cán bộ, chiến sĩ và căn dặn: phải giữ kỷ luật, nghiêm minh, nhớ mười lời thề của người chiến sĩ Đội tuyên truyền giải phóng quân. “Đi đến đâu cũng không được lấy cái kim sợi chỉ của dân, phải quý dân, trọng dân”¹. Trong hoàn cảnh cách mạng mới thành công, mọi việc đều bỡ ngỡ, mới mẻ, tranh thủ mọi lúc mọi nơi, đồng chí tổ chức cho chi đội học tập chính trị và huấn luyện quân sự nhằm nâng cao trình độ chính trị tư tưởng, khả năng sử dụng vũ khí và kỹ chiến thuật; trực tiếp giảng giải cho bộ đội một số vấn đề cơ bản về

1. Triệu Thị Mai: *Hoàng Đình Giông*, Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội, 2018, tr.108.

tình hình thế giới và trong nước, chủ trương, chính sách của Đảng và mặt trận Việt Minh.

Một ngày hạ tuần tháng 9/1945, chi đội xuất phát từ Làng Đền, xã Hoàng Tung, huyện Hòa An đi qua các địa phương Ngân Sơn, Nà Phặc, thị xã Bắc Kạn thẳng về Hà Nội. Trên đường hành quân, nhân dân các địa phương đều mang quà bánh ra đón, tiễn đưa những chiến sĩ Giải phóng quân Nam tiến với tình cảm đầy xúc động, lưu luyến, động viên các chiến sĩ ra tiền tuyến hăng hái lập công, hoàn thành nhiệm vụ đánh giặc mới trở về.

Khi đến Du (Phú Lương, Thái Nguyên), đồng chí Hoàng Đình Giông được đồng chí Hoàng Văn Thái, Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam đón về Hà Nội làm việc với Bộ Tổng Tham mưu. Đồng chí Hoàng Đình Giông gấp rút giao nhiệm vụ cho đồng chí Hải Yến trực tiếp chỉ huy Chi đội Nam tiến Cao Bằng tiếp tục hành quân theo quốc lộ 3 về đóng quân tại Vân Đình, Hà Đông (nay là Hà Nội)¹.

Tại cơ quan Bộ Tổng Tham mưu, đồng chí Hoàng Đình Giông được thông báo về tình hình chiến sự tại Nam Bộ, âm mưu, thủ đoạn của thực dân Pháp và yêu cầu chi viện cho chiến trường miền Nam. Đồng chí được Đảng và Chính phủ giao nhiệm vụ chỉ huy các lực lượng Nam tiến, đồng thời trực tiếp phụ trách Chi đội Nam tiến Cao Bằng và Chi đội Nam Định, Chi đội Thái Bình cùng đi trên một chuyến tàu vào Nam.

1. Xem *Cao Bằng - Lịch sử đấu tranh vũ trang cách mạng (1930 - 1945)*, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Bằng xuất bản, 1990, tr.94.

Ngày 01/10/1945, trước lúc lên đường, đồng chí Hoàng Đình Giông có vinh dự lớn là được đến báo cáo với Chủ tịch Hồ Chí Minh về tình hình cán bộ, chiến sĩ của Chi đội Nam tiến Cao Bằng, việc chuẩn bị đi vào Nam và đồng chí vinh dự được Người đặt tên là Võ Văn Đức. Tên gọi này hàm chứa ý vừa có văn, vừa có võ, vừa có đức, thể hiện sự trọn vẹn và sự cần thiết phải có của một người lãnh đạo, như lời Người căn dặn: “Chú cầm quân ra chiến trường văn võ đều cần, nhưng phải coi trọng cái đức của người cán bộ cách mạng”¹. Lời dặn dò đầy ý nghĩa của lãnh tụ Hồ Chí Minh đã tiếp thêm sức mạnh cho đồng chí Hoàng Đình Giông trên bước đường Nam tiến.

Cùng ngày, các chi đội dưới sự chỉ huy của đồng chí Võ Văn Đức làm lễ xuất phát tại ga Hàng Cỏ (ga Hà Nội) trong niềm vinh dự lớn là được đi Nam tiến. Cả đoàn quân hát vang lời ca: “Cờ giải phóng phất cao, mau thẳng tiến, trời phương Nam dân chúng đang chờ ta”. Đoàn tàu chuyển bánh, xuôi đến ga Nam Định, đón thêm Chi đội Nam Định và Chi đội Thái Bình, rồi tiếp tục tiến vào Nam theo kế hoạch đã định.

Như vậy, với tinh thần “Vì miền Nam ruột thịt”, đồng chí Hoàng Đình Giông đã làm hết sức mình, góp phần vào việc chuẩn bị cho các chi đội Nam tiến sẵn sàng vào miền Nam tham gia chiến đấu.

2. Chỉ huy, chỉ đạo các chi đội Nam tiến hành quân vào chiến trường

Với cương vị là Chính trị ủy viên bộ đội Nam tiến toàn

1. Tỉnh ủy Cao Bằng: *Hoàng Đình Giông - Cuộc đời và sự nghiệp hoạt động cách mạng (1904 - 1947)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014, tr.124.

Nam Bộ, đồng chí Võ Văn Đức tìm mọi cách tổ chức cho các đơn vị Nam tiến hành quân nhanh chóng vào chiến trường miền Nam. Thực hiện lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Chú phải động viên anh em cố gắng đi nhanh, lúc này phải thần tốc”¹, đồng chí Võ Văn Đức thường xuyên trao đổi tình hình và góp ý kiến với các chi đội về tổ chức lực lượng, bảo đảm hành quân khẩn trương, an toàn, và động viên các chi đội “Tranh thủ ngày đêm đi thật nhanh để đến Nam Bộ càng sớm càng tốt”². Những lời động viên đó có ý nghĩa cổ vũ các đoàn quân Nam tiến hăng hái vượt mọi khó khăn gian khổ, hoàn thành nhiệm vụ.

Lúc này, quân Nhật vẫn nắm quyền kiểm soát gât gao tuyến đường sắt từ Quảng Ngãi đi vào phía Nam, gây nhiều khó khăn cho các đoàn quân Nam tiến. Chấp hành nghiêm chỉnh mệnh lệnh của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh về việc tránh xung đột với quân Nhật, đồng chí xác định phương châm: “Đối với những hành động gây rắc rối của giặc Nhật trên đường đi, trước hết là thương lượng, nếu không thương lượng được thì tránh, nếu không tránh được thì kiên quyết đánh để lấy đường đi”³. Để tạo thuận lợi cho các chi đội hành quân vào Nam, đồng chí Võ Văn Đức thường “bút đàm” (bằng chữ Hán), thông báo cho quân Nhật, đại ý là: “Đêm nay có đoàn tàu quân sự

1. Triệu Thị Mai: *Hoàng Đình Giong, Sdd*, tr.114.

2, 3. Tỉnh ủy Cao Bằng: *Hoàng Đình Giong - Cuộc đời và sự nghiệp hoạt động cách mạng (1904 - 1947), Sdd*, tr.128, 128-129.

từ Bắc vào Nam, báo cho các ông biết để yên tâm”¹ và ký tên Việt Minh, ý nói chúng tôi không đánh các ông đâu. Bọn sĩ quan Nhật thấy đồng chí rất giỏi chữ Hán, lại ứng xử hết sức mềm dẻo, tinh tế, khéo léo nên phải chấp nhận.

Cách xử trí linh hoạt đó đã giúp tránh được xung đột giữa các đoàn quân Nam tiến và quân Nhật, đồng thời thể hiện quyền làm chủ của quân đội nhân dân một nước đã độc lập, đi chiến đấu để bảo vệ độc lập, tự do là việc cần thiết, là nghĩa vụ trên hết, không thể chậm trễ được.

Sau mỗi chặng hành quân, đồng chí Võ Văn Đức thường đi thăm chỗ ăn, chỗ ngủ, quan tâm đến việc ăn mặc, trang bị vũ khí, nhất là ý thức giữ gìn bí mật của các chiến sĩ. Đồng chí luôn căn dặn: “Giữ được bí mật là thắng lợi được một nửa”². Tuy còn có khó khăn về nhiều mặt, song mỗi cán bộ, chiến sĩ Nam tiến vẫn giữ nghiêm kỷ luật, quan hệ đúng đắn với nhân dân địa phương. Trên suốt đường đi, các chiến sĩ tình nguyện Giải phóng quân luôn được nhân dân đón tiếp nồng nhiệt, giúp đỡ nơi ăn ở chu đáo, ủng hộ nhiệt tình ở những trạm dừng chân nghỉ ngơi. Đó chính là nguồn sức mạnh to lớn giúp cho các đoàn quân Nam tiến vượt qua mọi thử thách trong cuộc chiến đấu sắp tới với quân thù. Nhờ đó, trong cuộc hành quân Nam tiến “Không có hiện tượng trốn tránh nhiệm vụ, tự rời bỏ vị trí chiến đấu, rút lui

1. Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *Chi đội 3 Giải phóng quân Nam tiến*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1995, tr.47-48.

2. Triệu Thị Mai: *Hoàng Đình Giông, Ssd*, tr.121.

không có mệnh lệnh, hành động vô kỷ luật, không vi phạm chính sách dân tộc, chính sách đoàn kết dân tộc”¹.

Nửa cuối tháng 10/1945, sau gần một tháng vừa hành quân, vừa củng cố lực lượng, vừa tổ chức chiến đấu, đồng chí Võ Văn Đức và các chi đội Nam tiến đã vào đến Nam Bộ an toàn. Đó là một thắng lợi lớn của quân và dân ta trong hoàn cảnh những ngày đầu của cuộc kháng chiến, lực lượng vũ trang của ta còn non trẻ lại thiếu thôn mọi mặt. Đồng chí Hoàng Quốc Việt được Trung ương cử vào chỉ đạo phong trào cách mạng miền Nam kể lại: “Một niềm xúc động mạnh trong lòng đồng bào Nam Bộ khi được tin những đơn vị Nam tiến từ Hà Nội, căn cứ Việt Bắc, các tỉnh ở Bắc Bộ và Trung Bộ đã hành quân đến mặt trận tiếp sức chiến đấu cho quân và dân Sài Gòn. Từ đây trong chiến hào, ngoài quân địa phương còn có quân từ khắp các miền Tổ quốc”². Bộ đội Nam tiến đã kịp thời chia lửa với quân và dân Sài Gòn trong thời kỳ đầu của cuộc kháng chiến.

Các đội quân Nam tiến vào chiến trường đã góp phần tăng thêm sức mạnh chiến đấu cho miền Nam, kịp thời cùng với quân và dân Nam Bộ ngăn chặn, làm chậm bước chân xâm lược của thực dân Pháp, tạo điều kiện cho cả nước có thời gian chuẩn bị bước vào cuộc kháng chiến lâu dài. Trong thành công chung đó, có sự đóng góp tích cực của đồng chí Võ Văn Đức - người chỉ huy sáng suốt và mẫu mực.

1, 2. Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *Chi đội 3 Giải phóng quân Nam tiến*, *Sđd*, tr.131, 54.

3. Chỉ huy các chi đội Nam tiến sát cánh cùng quân và dân Nam Bộ chiến đấu chống thực dân Pháp xâm lược

Đồng chí Võ Văn Đức và các chi đội Nam tiến đầu tiên vào chiến trường Nam Bộ trong lúc quân và dân ta đang chiến đấu quyết liệt với quân Pháp ở Sài Gòn. Đồng chí tranh thủ trao đổi và thống nhất với các đồng chí lãnh đạo kháng chiến ở mặt trận Sài Gòn - Gia Định về chủ trương triển khai thế trận bao vây Sài Gòn, đánh ngăn chặn không cho quân Pháp mở rộng phạm vi chiếm đóng.

Các chiến sĩ Nam tiến vừa vào đến nơi đã triển khai thế trận chiến đấu, phối hợp cùng quân và dân tại chỗ đánh trả quân Pháp. Với tổ chức chặt chẽ, tinh thần quyết chiến cao, các chi đội Nam tiến dưới sự chỉ huy của đồng chí Võ Văn Đức được giao trọng trách trên các hướng quan trọng và chia lực lượng đi nhiều hướng chặn đánh quân xâm lược. Đồng chí Võ Văn Đức thường xuyên đến các trọng điểm Thủ Đức, cầu Bình Lợi... để nắm tình hình, chỉ huy và động viên bộ đội chiến đấu. Thấy một số đơn vị đóng quân ở trong chùa, đồng chí nhắc nhở bộ đội phải giữ nghiêm kỷ luật quân dân, tuyệt đối không được đóng quân ở trong chùa, trong đình mà phải ra ngoài để tránh việc địch lợi dụng, chia rẽ giữa người Nam và người Bắc. Bằng nhiều hoạt động chiến đấu ngoan cường và hiệu quả, các chi đội Nam tiến được lãnh đạo chỉ huy mặt trận tin tưởng, trở thành bộ phận nòng cốt của lực lượng vũ trang và phong trào kháng chiến Nam Bộ.

Cũng trong những ngày quân Pháp bị bao vây ở Sài Gòn, có lần quân Nhật dùng xe ô tô tiếp tế vũ khí cho phía quân Anh - Pháp, đồng chí Võ Văn Đức lại "bút đàm", thương lượng với các sĩ quan chỉ huy Nhật, yêu cầu giao lại vũ khí, ta sẽ bảo đảm an toàn cho họ. Đồng thời, đồng chí cũng tìm cách tranh thủ, vận động các đơn vị quân Nhật còn đóng trên địa bàn nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của Đồng minh và nói rõ cho sĩ quan, binh lính Nhật biết rằng: Cuộc kháng chiến của Nhân dân Việt Nam là cuộc chiến đấu chính nghĩa, quân và dân Việt Nam sẽ chiến đấu đến cùng, tuy rằng lúc đầu còn yếu, nhưng cuối cùng Việt Nam nhất định sẽ chiến thắng¹. Bằng lý lẽ của mình, đồng chí Võ Văn Đức đã thuyết phục được quân Nhật, giúp ta vừa có thêm vũ khí, vừa có điều kiện tập trung sức chống quân Pháp.

Khi quân Pháp có viện binh, mở rộng đánh chiếm ra khắp Nam Bộ, đồng chí Võ Văn Đức nhận thấy lúc này do lực lượng kháng chiến còn yếu nên ta phải chú trọng xây dựng căn cứ địa, xây dựng lực lượng vũ trang, phát động nhân dân làm vườn không nhà trống và tiến hành chiến tranh du kích. Thấm nhuần tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về chiến tranh nhân dân, đồng chí khẳng định: "Sài Gòn có thể mất, địch có thể chiếm hết các thành phố. Ta phải xây dựng căn cứ ở nông thôn, nắm lấy đồng bằng để đánh du kích. Nếu nông thôn và đồng bằng chúng cũng chiếm thì phải lấy

1. Xem Triệu Thị Mai: *Hoàng Đình Giông, Sđd*, tr.118.

Tây Nguyên làm căn cứ"¹. Thực hiện quan điểm chỉ đạo của đồng chí, các đơn vị Nam tiến và lực lượng vũ trang Nam Bộ đã kịp thời phân tán lực lượng, vừa tổ chức đánh du kích, ngăn chặn địch, vừa củng cố lực lượng, thực hiện phương châm kháng chiến lâu dài.

Lúc này, một vấn đề nổi lên là chính quyền cách mạng mới thành lập, chưa tập hợp được lực lượng vũ trang và thống nhất chỉ huy. Do đó, ở một số nơi, có hiện tượng lực lượng vũ trang bị tan rã và phân hóa, có những bộ phận Đảng không nắm được, trở thành thổ phỉ, trở thành những lực lượng cơ hội. Yêu cầu cấp bách đặt ra là phải triệt để thống nhất lực lượng vũ trang Nam Bộ, từng bước đưa các tổ chức vũ trang vào một khối thống nhất để tập trung lực lượng đánh quân xâm lược Pháp.

Trong bối cảnh đó, tại Hội nghị quân sự Nam Bộ ở Thủ Dầu Một (tháng 11/1945), đồng chí Võ Văn Đức đã góp phần cùng các đồng chí lãnh đạo Nam Bộ, các khu quyết định thành lập Giải phóng quân Nam Bộ, thống nhất các lực lượng vũ trang cả về tổ chức và chỉ huy. Đồng thời, Hội nghị nhất trí chủ trương phát động phong trào du kích chiến tranh trên toàn Nam Bộ và cử đồng chí Nguyễn Bình làm Tư lệnh, đồng chí Võ Văn Đức làm Chính ủy Giải phóng quân Nam Bộ.

Sự kiện này là dấu mốc quan trọng, đánh dấu bước trưởng thành của đồng chí Hoàng Đình Giọng - từ người chỉ huy các

1. Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *Chi đội 3 Giải phóng quân Nam tiến*, Sđd, tr.54.

chi đội Nam tiến trở thành người lãnh đạo cao nhất của lực lượng vũ trang cách mạng Nam Bộ. Đồng chí đã góp phần quan trọng vào việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong quân đội và nâng cao chất lượng lực lượng vũ trang ở Nam Bộ trong những ngày đầu kháng chiến chống thực dân Pháp.

Những hoạt động của đồng chí Hoàng Đình Giông - Võ Văn Đức trong phong trào Nam tiến đã góp phần cổ vũ nhân dân miền Nam anh dũng chiến đấu, tăng cường tình đoàn kết Bắc - Trung - Nam cùng đồng lòng sát cánh bên nhau chống quân xâm lược. Đồng chí đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chỉ huy các lực lượng chi viện cho chiến trường miền Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh, Thường vụ Trung ương Đảng và Chính phủ giao phó. Tên tuổi và sự nghiệp của đồng chí Hoàng Đình Giông - Võ Văn Đức mãi mãi còn in đậm trong ký ức cán bộ, chiến sĩ các chi đội Nam tiến, các thế hệ trẻ hôm nay và mai sau.

ĐỒNG CHÍ HOÀNG ĐÌNH GIONG VỚI THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

ĐÀO KHÁNH HÀ*

Là một trong những đảng viên đầu tiên của Đảng được lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc giác ngộ và bồi dưỡng lý tưởng cách mạng; với nhiệt huyết và lòng yêu nước, đồng chí Hoàng Đình Giong đã sớm trở thành người cộng sản chân chính, một nhà hoạt động cách mạng, chiến đấu kiên cường, cống hiến trọn đời cho sự nghiệp giải phóng dân tộc và lý tưởng cộng sản cao đẹp.

Trong những năm tháng chuẩn bị, tiến tới sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, với những đóng góp quan trọng trong việc tổ chức các lớp huấn luyện chính trị của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên - bước chuẩn bị về tư tưởng, chính trị và tổ chức cho việc phát triển tổ chức đảng trong nước; cùng với các đồng chí Hoàng Văn Thụ, Hoàng Văn Nộn, đồng chí Hoàng Đình Giong được kết nạp vào Đảng Cộng sản. Chi bộ hải ngoại Đảng Cộng sản Việt Nam ở

* Trưởng ban Tuyên giáo Thành ủy Hải Phòng.

Long Châu được thành lập, đồng chí Hoàng Đình Giông được cử làm Bí thư chi bộ. "Hạt giống đỏ" Hoàng Đình Giông với vai trò Bí thư Chi bộ hải ngoại Long Châu đã trở thành một đầu mối liên lạc giữa Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng với phong trào cách mạng trong nước.

Với Đảng bộ thành phố Hải Phòng, đồng chí Hoàng Đình Giông đã có những đóng góp quan trọng trong việc nhen nhóm, khôi phục trở lại các tổ chức đảng và phong trào công nhân trong những thời điểm khó khăn nhất.

Sau cao trào cách mạng 1930 - 1931, cùng với cả nước, phong trào cách mạng ở Hải Phòng bị kẻ thù khủng bố dữ dội, tổn thất nặng nề và tạm thời lắng xuống. Tháng 02/1932, mật thám Pháp phá vỡ cơ quan Xứ ủy Bắc Kỳ và Thành ủy Hà Nội, đồng chí Trần Quang Tạng bị địch bắt. Ở Hải Phòng cuối năm 1931 đầu năm 1932, tổ chức đảng đang được phục hồi thì lại bị địch phá. Tháng 02/1932, hầu hết cán bộ của Tỉnh ủy Hải Phòng bị địch bắt. Trong nhà tù, được đồng chí Trần Quang Tạng giới thiệu tình hình cơ sở Hải Phòng và giao nhiệm vụ, đồng chí Nguyễn Ngọc Cư (tức Trần Cung) khi ra tù, đã về Hải Phòng bắt liên lạc và lập Ban cán sự mới của Đảng bộ. Công việc chưa làm được là bao thì giữa tháng 5/1932, thực dân Pháp lại phá vỡ cơ quan của Xứ ủy và Ban cán sự Hải Phòng. Các đồng chí ủy viên bị sa vào tay giặc, chỉ còn lại đồng chí Đỗ Duy Mạc. Ngày 31/7/1932, thực dân Pháp cho thi hành bản án tử hình hai đồng chí Nguyễn Đức Cảnh, Hồ Ngọc Lân trước cửa Đê lao Hải Phòng. Kẻ thù ngày càng xảo quyệt, giở nhiều thủ đoạn khủng bố, đàn áp dữ dội,

khôc liệt. Đảng bộ Hải Phòng bị tổn thất nặng nề và chuyển sang thời kỳ hoạt động vô cùng khó khăn khi hàng trăm đảng viên và quần chúng cách mạng bị bắt và bị giam cầm, tra tấn dã man. Hệ thống cơ sở đảng bị tan vỡ. Hoàn cảnh lịch sử mới đặt ra yêu cầu cấp thiết: đấu tranh khôi phục hệ thống tổ chức của Đảng bộ Hải Phòng nói riêng, của cả nước nói chung để đưa phong trào quần chúng vượt qua những thử thách hiểm nghèo và tiếp tục tiến lên.

Trong bối cảnh đó, Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng được thành lập ở hải ngoại với sự giúp đỡ của Quốc tế Cộng sản; đặc biệt chú trọng việc khôi phục cơ sở đảng ở trong nước; vạch ra chương trình hành động của Đảng, xác định nhiệm vụ cấp thiết là phải củng cố, khôi phục hệ thống tổ chức đảng và phong trào quần chúng. Chi bộ Long Châu do đồng chí Hoàng Đình Giông phụ trách lúc bấy giờ trở thành một đầu mối liên lạc giữa Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng với phong trào cách mạng trong nước. Với kinh nghiệm và uy tín của mình, đồng chí Hoàng Đình Giông đã được giao nhiệm vụ trực tiếp về gây dựng cơ sở và phong trào ở vùng Cao - Lạng. Trong hai năm 1932 - 1933, cơ sở đảng và phong trào ở vùng này phát triển mạnh, tạo điều kiện quan trọng cho quá trình khôi phục cơ sở đảng và phong trào cách mạng ở Bắc Kỳ, trong đó có Hải Phòng.

Tháng 7/1933, được đồng chí Lê Hồng Phong giao nhiệm vụ, đồng chí Hoàng Đình Giông bí mật xuống Hải Phòng - Hòn Gai để bắt mối, xây dựng lại cơ sở đảng và phong trào quần chúng.

Ở Hải Phòng, đồng chí đã bắt liên lạc với các đồng chí Duệ và Thanh, bàn định kế hoạch khôi phục tổ chức cơ sở đảng ở vùng duyên hải và sau đó trở về Trung Quốc báo cáo tình hình. Nhưng quá trình này chưa đi đến kết quả cụ thể thì kẻ thù lại khủng bố.

Thực hiện sự phân công của Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng, đầu năm 1934, đồng chí Hoàng Đình Giông lại được giao nhiệm vụ bí mật xuống Hải Phòng, Hòn Gai (tỉnh Quảng Ninh ngày nay) hoạt động với cương vị là Ủy viên Xứ ủy Bắc Kỳ, góp phần khôi phục, củng cố lại tổ chức đảng đã bị kẻ thù phá vỡ cuối năm 1933, chấp nối liên lạc giữa Đảng bộ Hải Phòng với Xứ ủy. Đồng chí đã bắt liên lạc với một số đảng viên hoạt động tích cực còn chưa bị lộ (lúc này số đảng viên của Đảng bộ chỉ còn lại hơn 10 đồng chí, tập trung ở cảng Hải Phòng, nhà máy tơ...), tổ chức kết nạp đảng viên mới và thành lập được chi bộ đảng tại khu vực Hàng Kênh. Chi bộ mới thành lập có các đồng chí Đỗ Duy Mạc, Nguyễn Văn Cán..., đặt cơ sở in tài liệu tuyên truyền tại nhà đồng chí Đỗ Duy Mạc... Chi bộ đã chấp mối với cảng Hải Phòng, nhà máy xi măng Hải Phòng, nhà máy tơ để xây dựng lại tổ chức đảng và cơ sở quần chúng.

Từ chi bộ do đồng chí Hoàng Đình Giông gây dựng lại, những năm 1934 - 1935, cơ sở đảng của Đảng bộ Hải Phòng dần được khôi phục, trở lại với vai trò lãnh đạo phong trào đấu tranh của công nhân cảng, nhà máy tơ, nhà máy xi măng, phản đối đánh đập công nhân, đòi tăng lương, lãnh đạo phong trào đấu tranh đòi thả tù chính trị Việt Nam.

Các cuộc bãi công, đấu tranh đã thu hút được ngày càng nhiều công nhân các xí nghiệp và nhân dân tham gia.

Với những công hiến tích cực cho cách mạng, đồng chí Hoàng Đình Giông được cử là đại biểu chính thức đi dự Đại hội Đảng lần thứ I (họp tại Ma Cao, Trung Quốc) vào cuối tháng 3/1935. Tại Đại hội Đảng, đồng chí Hoàng Đình Giông đã được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng, trực tiếp phụ trách phong trào ở Bắc Kỳ.

Năm 1936, đồng chí được phân công trở lại vùng duyên hải (Hải Phòng, Quảng Ninh) để hoạt động nhằm củng cố đường dây liên lạc từ nước ngoài về nước chỉ đạo phong trào đấu tranh cách mạng. Với cương vị đó, đồng chí Hoàng Đình Giông đã về kiểm tra tình hình tổ chức đảng và phong trào công nhân ở vùng duyên hải và đây cũng là lần thứ ba đồng chí về Hải Phòng. Cùng đi lần này có nữ đồng chí Vọng Bình với nhiệm vụ làm công tác vận động nữ công nhân.

Tại Hải Phòng, cả hai đồng chí đã bị thực dân Pháp theo dõi và bị bắt ngày 04/02/1936, sau đó bị đưa về Cao Bằng để xét xử. Cùng thời điểm này, hai đồng chí Đỗ Duy Mạc và Nguyễn Văn Cán cũng bị địch bắt và đày đi Sơn La. Tại đây, đồng chí Đỗ Duy Mạc đã vượt ngục cùng với một đồng chí khác quê ở Cao Bằng nhưng đã bị bắt giữ và bị chặt đầu.

Đồng chí Hoàng Đình Giông bị kết án 5 năm tù và lần lượt bị giam cầm ở các nhà tù Hỏa Lò, Sơn La, Bắc Mê, sau đó đồng chí cùng một số đồng chí khác bị đày đi đảo Nôxilava ở Madagátxca (một thuộc địa của Pháp ở châu Phi). Trong thời gian bị lưu đày biệt xứ, Chính phủ Đơgôn (có xu hướng chính trị ôn hòa hơn) lên nắm quyền thay thế Chính phủ

Pêtanh ở Pháp. Phe Đồng minh Mỹ, Anh, Pháp (Đờgôn) khẩn trương đẩy mạnh mặt trận chống phát xít Nhật ở châu Á - Thái Bình Dương. Lợi dụng thời cơ, Hoàng Đình Giông bàn với một số bạn tù chiến đấu của mình liên hệ với quân đội Anh tại Madagátxca, lấy danh nghĩa tham gia lực lượng Đồng minh chống phát xít nên đồng chí được Chính phủ Anh cho phép về nước để tìm hiểu tình hình. Sách lược tranh thủ Đồng minh để chống Pháp của đồng chí Hoàng Đình Giông và một số người cùng bị đi đày biệt xứ được Trung ương Đảng chấp nhận và chỉ thị phải nhanh chóng tìm mọi cách trở về nước hoạt động. Sau khi trở về, đồng chí đã lập tức bắt tay ngay vào hoạt động và có công lớn trong việc xây dựng lực lượng vũ trang, tham gia tổ chức thắng lợi cuộc khởi nghĩa ở Cao Bằng - Lạng Sơn, góp phần quan trọng vào thành công của Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Khi cuộc Nam Bộ kháng chiến bắt đầu, Hoàng Đình Giông được giao trọng trách Chỉ huy trưởng đoàn quân Nam tiến, Ủy viên chính trị Giải phóng quân miền Nam với bí danh là Vũ Đức; đảm trách nhiều vị trí quan trọng; đồng chí đã có đóng góp to lớn, tác động tích cực trong buổi đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của Nhân dân ta. Bị tập kích bất ngờ, trong cuộc chiến đấu không cân sức với quân thù, đồng chí đã chống trả đến viên đạn cuối cùng và anh dũng hy sinh ngay tại nơi làm việc - trụ sở cơ quan Bộ Tư lệnh chiến khu.

Với 43 năm tuổi đời, 18 năm tuổi Đảng, gần 20 năm hoạt động, cống hiến cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, là một trong những đảng viên lớp đầu tiên của Đảng Cộng sản Đông Dương; được Đảng giao nhiều trọng trách; cuộc đời

và sự nghiệp của đồng chí Hoàng Đình Giông gắn liền với quá trình cách mạng của dân tộc ta từ cuối những năm 20 đến những năm 40 thế kỷ XX, nêu tấm gương sáng của một chiến sĩ cộng sản tiên phong, trọn đời cống hiến cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc. Đặc biệt, với thành phố Hải Phòng, trong những thời điểm lịch sử đầy thử thách cam go, khốc liệt, đồng chí Hoàng Đình Giông đã có những đóng góp to lớn, góp phần khôi phục Đảng bộ và xây dựng lại phong trào cách mạng của thành phố trong những năm 1933 - 1935. Ngọn lửa cách mạng do đồng chí góp phần khơi dậy đã cháy bên bờ để chờ thời cơ thuận lợi lại bùng lên mãnh liệt ở Hải Phòng trong cao trào cách mạng 1936 - 1939.

Đồng chí Hoàng Đình Giông - người chiến sĩ cộng sản kiên trung, nhà lãnh đạo xuất sắc, người con ưu tú của quê hương Cao Bằng. Là một trong những cán bộ với nhiều kinh nghiệm hoạt động cách mạng và có uy tín lớn nên trước những tình thế khó khăn lớn của cách mạng, và yêu cầu cấp bách của Đảng, đồng chí Hoàng Đình Giông luôn được Đảng tin cậy, giao nhiệm vụ quan trọng.

Ra đi khi sự nghiệp còn dang dở, nhưng những cống hiến xuất sắc của đồng chí Hoàng Đình Giông vẫn mãi mãi sáng ngời trong lòng quê hương, đất nước. Dù ở trong lao tù, dù đấu tranh bí mật hay công khai, dù ở cương vị nào, đồng chí luôn là một nhà hoạt động chính trị, người cộng sản kiên trung, một lòng vì dân, vì Đảng.

Quá trình hoạt động cách mạng của đồng chí Hoàng Đình Giông có nhiều gắn bó chặt chẽ với giai cấp công nhân, với vùng đất Hải Phòng. Đồng chí đã có đóng góp to lớn trong việc

tổ chức nhen nhóm, gây dựng trở lại và phát triển các cơ sở cách mạng ở Hải Phòng; triển khai mạnh mẽ công tác tuyên truyền, cổ động; tập hợp giai cấp công nhân, quần chúng nhân dân thành phố cảng đấu tranh đòi tự do, dân chủ. Đồng chí Hoàng Đình Giông bị kẻ thù truy lùng ráo riết và bị bắt ngay trên mảnh đất Hải Phòng. Ngọn lửa cách mạng mà đồng chí góp phần khơi dậy từ những ngày đầu đen tối, mất mát, đau thương do sự khủng bố ráo riết của kẻ thù đã cháy mãi cho đến ngày hôm nay, làm sáng thêm truyền thống “Trung dũng - quyết thắng” của mảnh đất và con người Hải Phòng. Từ hạt nhân chi bộ được gây dựng lại sau đổ vỡ, mất mát những năm 1933 - 1935 ấy, để đến hôm nay Đảng bộ thành phố Hải Phòng ngày càng lớn mạnh, đang tích cực phấn đấu vươn lên trở thành thành phố đi đầu cả nước trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa; là động lực phát triển của vùng Bắc Bộ và của cả nước như mục tiêu Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị (khóa XII) về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã đề ra. Những hoạt động và công hiến của đồng chí Hoàng Đình Giông cho sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc nói chung, cho phong trào cách mạng của thành phố Hải Phòng nói riêng đã thể hiện phẩm chất cao đẹp của người chiến sĩ cộng sản kiên cường, bất khuất, trải qua nhiều thử thách, hiểm nguy vẫn luôn trung thành với Đảng, sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp vẻ vang của Đảng, của dân tộc. Cuộc đời hoạt động cách mạng của đồng chí mãi mãi là tấm gương sáng cho các thế hệ hôm nay và mai sau học tập, làm theo.

ĐỒNG CHÍ HOÀNG ĐÌNH GIONG VỚI CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP Ở NAM BỘ

PGS.TS. BÙI ĐÌNH PHONG*

Một người con sinh ra ở một tỉnh miền núi cực Bắc của Tổ quốc, trên cương vị Trưởng ban Ủy ban khởi nghĩa đã lãnh đạo nhân dân giành thắng lợi trong cuộc cách mạng giành chính quyền về tay nhân dân, sau đó trở thành người lãnh đạo có uy tín ở một chiến trường cực Nam của đất nước, là một trường hợp hiếm thấy trong lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Đồng chí Hoàng Đình Giong là con người như vậy.

Đồng chí Hoàng Đình Giong, thường gọi là Vũ Đức (1904 - 1947) bắt đầu hoạt động cách mạng từ những năm 1925 - 1926.

24 tuổi được kết nạp vào tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tại cơ sở Long Châu¹.

* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

1. Xem Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2000)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, tr.32-33.

25 tuổi đã được kết nạp vào Đảng ở hải ngoại (Chi bộ Long Châu, Trung Quốc) và làm Bí thư chi bộ¹.

31 tuổi là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa I².

Tháng 8/1945, khi Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân lâm thời tỉnh Cao Bằng thành lập Ủy ban khởi nghĩa, đồng chí Hoàng Đình Giông (tức Văn Tư) làm Trưởng ban ở tuổi 41³. Sau đó đã lãnh đạo nhân dân giành chính quyền ở thị xã Cao Bằng trước khi quân Đồng minh kéo vào giải giáp vũ khí quân đội Nhật.

Ngày 30/8/1945, tại Làng Đền (Hưng Đạo, Hòa An), Chi đội Nam tiến do đồng chí Hoàng Đình Giông chỉ huy đã lên đường về Hà Nội.

Tháng 10/1945, sau khi sắp xếp lại biên chế, thực hiện chủ trương của Đảng chi viện sức người sức của cho miền Nam ruột thịt, Hoàng Đình Giông với tên gọi mới là Võ Văn Đức được cử giữ Chức chỉ huy trưởng đoàn quân Nam tiến, chỉ huy 4 phân đội quân giải phóng của tỉnh Cao Bằng lên đường vào Nam cùng đồng bào Nam Bộ kháng chiến⁴.

Trước đó, như chúng ta đã biết, đêm 22 rạng sáng 23/9/1945, quân Pháp được quân Anh hỗ trợ đã đánh chiếm Sài Gòn, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược nước ta lần thứ hai.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2000)*, Sdd, tr.33.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2000)*, Sdd, tr.42-43 (và xem Tỉnh ủy - Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng: *Địa chí Cao Bằng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.123).

3, 4. Xem Tỉnh ủy - Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng: *Địa chí Cao Bằng*, Sdd, tr.138, 142.

Chiều 23/9/1945, Ủy ban kháng chiến Nam Bộ đã ra *Lời kêu gọi* xin phép Trung ương cho kháng chiến, đồng thời lập Ủy ban kháng chiến để lo việc quân sự.

Ngày 24/9/1945, Chính phủ lâm thời gửi huân thị, lệnh cho quân và dân Nam Bộ chống lại quân xâm lược.

Ngày 26/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho đồng bào Nam Bộ. Trong thư Người nhắc lại lời nói oanh liệt của nhà cách mạng Pháp: “Thà chết tự do hơn sống nô lệ” và khẳng định “Chính phủ và toàn quốc đồng bào sẽ hết sức giúp những chiến sĩ và nhân dân hiện đang hy sinh tranh đấu để giữ vững nền độc lập của nước nhà”¹.

Theo *Lời kêu gọi* của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng, cả nước đứng lên cùng Nam Bộ chiến đấu. Đoàn quân Nam tiến của Hoàng Đình Giong sẵn sàng thực hiện chủ trương và hòa chung vào khí thế đó của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân.

Sau khi đánh chiếm Sài Gòn, thực dân Pháp phá vỡ phòng tuyến của ta ở phía nam Sài Gòn, đánh chiếm Tân An, Mỹ Tho, Gò Công, mở đường thủy vượt qua sông Tiền đánh chiếm các tỉnh miền Tây. Chúng chiếm Vĩnh Long (ngày 29/10/1945), Cần Thơ (ngày 30/10/1945). Riêng các cuộc đánh chiếm Hà Tiên (tháng 11/1945) và Châu Đốc (tháng 11/1945) của Pháp đều bị thất bại.

Theo dõi cuộc kháng chiến của nhân dân Nam Bộ, ngày 29/10/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *Lời kêu gọi* động viên

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.4, tr.29.

đồng bào Nam Bộ, khẳng định thực dân Pháp dù có đủ vũ khí tối tân cuối cùng sẽ thất bại¹.

Ngày 25/11/1945, Trung ương ra Chỉ thị “Kháng chiến toàn quốc”.

Để phù hợp và thuận lợi cho công cuộc kháng chiến, Chính phủ ra quyết định thành lập các chiến khu trên cả nước, bổ nhiệm các chức vụ như Khu bộ trưởng, Chủ nhiệm chính trị Bộ chỉ huy quân sự khu.

Ngày 10/02/1945, Xứ ủy Nam Bộ triệu tập hội nghị mở rộng tại một địa điểm bên sông Vàm Cỏ Đông, có các xứ ủy viên và một số cán bộ tham dự².

Đồng chí Vũ Đức (Hoàng Đình Giong) được cử giữ chức Khu bộ trưởng Chiến khu 9 (miền Tây Nam Bộ)³.

1. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.4, tr.89.

2 Hội nghị bàn việc bố trí cán bộ thực hiện quyết định của Trung ương như sau: Quyết định giải thể Ủy ban kháng chiến Nam Bộ, thành lập Ủy ban kháng chiến miền Nam do Cao Hồng Lãnh làm Chủ tịch; Đàm Minh Viễn, Chủ nhiệm tham mưu; Trần Ngọc Danh, Chủ nhiệm chính trị; Tôn Đức Thắng, Chủ nhiệm hậu cần. Thành lập 3 chiến khu ở Nam Bộ và bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo cho 3 chiến khu như sau: Chiến khu 7 (miền Đông Nam Bộ) do Nguyễn Bình, Ủy viên quân sự Nam Bộ làm Khu bộ trưởng; Dương Văn Dương, thủ lĩnh Bình Xuyên làm Khu bộ phó; Trần Xuân Độ làm Chủ nhiệm Chính trị bộ. Chiến khu 8 (miền Trung Nam Bộ) do Đào Văn Trường làm Khu bộ trưởng; Trương Văn Giàu làm Khu bộ phó; Lê Văn Sĩ (Võ Sĩ) làm Chủ nhiệm Chính trị bộ. Chiến khu 9 (miền Tây Nam Bộ) do Vũ Đức (Hoàng Đình Giong) làm Khu bộ trưởng; Nguyễn Ngọc Bích làm Khu bộ phó; Phan Trọng Tuệ làm Chủ nhiệm Chính trị bộ.

3. Xem Ban Chỉ đạo và Ban Biên tập truyền thông Tây Nam Bộ: *Tây Nam Bộ - 30 năm kháng chiến (1945 - 1975)*, tháng 12/2000, tr.107.

Cuối tháng 12/1945, Liên tỉnh ủy Hậu Giang (miền Tây) họp ở Ô Môn (Cần Thơ) với sự tham dự của đồng chí Hoàng Quốc Việt¹, đại diện Trung ương và một số xứ ủy viên, thực hiện việc lập Bộ Chỉ huy Khu 9.

Ngay sau đó, Khu bộ trưởng Vũ Đức (Hoàng Đình Giông) và Chủ nhiệm Chính trị bộ Phan Trọng Tuệ cùng một số đơn vị Nam tiến xuống Rạch Giá lập Bộ Chỉ huy quân sự khu².

Đầu tháng 01/1946, Pháp mở rộng phạm vi chiếm đóng ra vùng nông thôn xung quanh thị xã Cần Thơ, là một tỉnh của Khu 9. Các lực lượng của tỉnh Cần Thơ đánh địch nhiều trận trên sông Cần Thơ, thị trấn Cái Răng, thị tứ Cái Tắc, Rạch Gòi... Dưới sự lãnh đạo chung của Bộ Chỉ huy quân sự khu do đồng chí Vũ Đức làm Khu bộ trưởng, đồng chí Nguyễn Đăng, Tham mưu trưởng mặt trận Cần Thơ, đã tổ chức 2 tiểu đội đánh phục kích địch ở Tầm Vu, giành thắng lợi³, giết chết Tư lệnh khu quân sự miền Tây là Đơxe (Dessert).

1. Sau khi Nam Bộ khởi nghĩa thắng lợi trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đồng chí Hoàng Quốc Việt, Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Đảng vào Nam Bộ chỉ đạo việc thống nhất Đảng bộ Nam Bộ thành một khối, để tạo sức mạnh và uy tín lãnh đạo xây dựng chính quyền mới, xây dựng lực lượng vũ trang, lực lượng chính trị, đối phó với thực dân Pháp tái xâm lược nước ta.

2. Chiến khu 9 gồm 9 tỉnh: Vĩnh Long, Trà Vinh, Châu Đốc, Long Xuyên, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Rạch Giá, Hà Tiên. Sau đó, các tỉnh Trà Vinh, Vĩnh Long, được chuyển về Khu 8. Ủy ban kháng chiến Hậu Giang giải thể.

3. Trận thắng này được Chủ tịch Quân sự, Ủy viên trong Chính phủ Liên hiệp Võ Nguyên Giáp biểu dương. Trận này sau này gọi là trận Tầm Vu lần thứ nhất.

Trong tháng 01/1946, dưới sự chỉ đạo chung của lãnh đạo Khu 9, các đơn vị quốc gia tự vệ cuộc, dân quân, tự vệ chiến đấu, học viên Trường Quân chính Quang Trung đã anh dũng đánh địch xâm chiếm ở Sóc Trăng, Long Xuyên, Châu Đốc, Rạch Giá.

Đến cuối tháng 01/1946, với ưu thế về mặt vũ khí, lực lượng, thực dân Pháp mở rộng chiếm đóng các vùng đất của Tây Nam Bộ. Quân và dân Tây Nam Bộ tuy tinh thần chiến đấu cao, nhưng do nhiều hạn chế về tổ chức quân sự, trang bị vũ khí, kinh nghiệm tác chiến, nên chủ yếu mới chỉ làm chậm bước tiến của địch bằng cách thực hiện vườn không nhà trống, phá hoại, phá rối, tiêu hao lực lượng địch. Cuối cùng, trước sự đàn áp, khủng bố dã man của địch ta phải rút về U Minh chờ ý kiến chỉ đạo của Trung ương.

Ngày 02/02/1946, tại rạch Bà Đăng, xã Thới Bình, thuộc quận Cà Mau, tỉnh Bạc Liêu, Xứ ủy triệu tập cuộc họp. Tham dự cuộc họp có một số đồng chí Xứ ủy viên như Ung Văn Khiêm, Phạm Hùng, Võ Sĩ (thuộc Bộ Chỉ huy Khu 8). Bộ Chỉ huy Khu 9 có Vũ Đức, Phan Trọng Tuệ.

Hội nghị nhất trí trước tình hình khó khăn hiện tại, cần báo cáo ra Trung ương xin chỉ thị và viện trợ. Trong khi chờ đợi ý kiến chỉ đạo của Trung ương, cần phải có phương cách đối phó trước mắt. Về vấn đề thứ hai bàn biện pháp đối phó tại chỗ, có hai quan điểm:

Một số ý kiến cho rằng nên dựa vào dân, bám cơ sở cách mạng tại chỗ, xây dựng U Minh thành căn cứ; phân tách lực lượng vũ trang, vận dụng chiến thuật du kích, bí mật luồn sâu vào vùng địch chiếm đóng, diệt ác trừ gian, tuyên

truyền vũ trang, khôi phục và phát triển cơ sở và phong trào kháng chiến.

Loại ý kiến thứ hai lại cho rằng nên đưa phần lớn lực lượng vũ trang của Khu 8, Khu 9 lên miền Đông cùng với Khu 7 đánh Pháp. Như thế có điều kiện tiếp nhận sự viện trợ của Trung ương nhanh hơn. Hơn nữa, miền Đông có rừng lớn, địa thế thuận lợi, khi lực lượng vũ trang của 3 khu lớn mạnh thì sẽ kéo về phối hợp với phong trào chiến tranh du kích tại chỗ để đẩy mạnh cuộc kháng chiến. Sau này chủ trương đó gọi là chủ trương “Xuyên Đông”¹.

Hội nghị bàn đến nửa đêm và mặc dù chưa hoàn toàn thống nhất, vẫn đi đến kết luận: tùy hoàn cảnh của đơn vị mà thực hiện cả hai phương án. Tuy nhiên, tình hình tư tưởng của cán bộ, chiến sĩ và lực lượng vũ trang còn nhiều phức tạp. Lực lượng “Xuyên Đông” của Đào Văn Trường và Vũ Đức đều không thực hiện được.

Trung tuần tháng 02/1946, đồng chí Vũ Đức cùng Bộ Chỉ huy Khu 9 triệu tập hội nghị ở Ngang Dừa (quận Phước Long, Rạch Giá), gồm đại biểu quân, dân, chính, đảng của các tỉnh rút về căn cứ khu, có đồng chí Võ Sĩ, Xứ ủy viên dự.

1. Đồng chí Đào Văn Trường (Khu bộ trưởng Khu 8) cho biết, đồng chí được mời tham gia cuộc họp Xứ ủy nhưng đồng chí vắng mặt. Cuộc họp bàn cần tổ chức một đoàn quân Khu 8 và Khu 9 đi đón “Đoàn quân Nam tiến” đang vào Nam chi viện, rồi dẫn về các địa phương Khu 8 và Khu 9. Hai, ba ngày sau, đồng chí Võ Sĩ (Chủ nhiệm Chính trị bộ Khu 8, Xứ ủy viên) triệu tập đồng chí Trường và Vũ Đức ở một địa điểm thuộc Phước Long, để bàn cụ thể thực hiện kế hoạch đó, giao cho đồng chí Trường làm Chỉ huy trưởng, đồng chí Vũ Đức làm Chính trị viên đoàn quân “Xuyên Đông” đón “Đoàn quân Nam tiến”.

Hội nghị “nhận định về tình hình địch, ta, xác định phải đẩy mạnh chiến tranh du kích rộng rãi để tiếp tục duy trì cuộc kháng chiến giữ đất, bảo vệ dân trong vùng ta kiểm soát, khôi phục phong trào ở vùng bị địch tạm chiếm; quyết định cho một số cán bộ và đơn vị vũ trang của các tỉnh đã rút xuống vùng Rạch Giá, Bạc Liêu phải trở về bám đất, bám dân ở địa phương, tuyên truyền vũ trang, diệt ác trừ gian, phát động chiến tranh du kích, khôi phục và phát triển cơ sở và phong trào”¹.

Hội nghị đã tạo ra bước chuyển biến lớn về tư tưởng, tổ chức², tạo sự thống nhất từ trên xuống dưới về mục tiêu, hướng đi, phương châm, phương pháp.

Ngày 27/02/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *Lời hiệu triệu* đồng bào cả nước, nhất là đối với đồng bào miền Nam đang kháng chiến. Lời hiệu triệu nhấn mạnh “...một dân tộc đương vận động như dân ta bây giờ ắt phải luôn luôn chuẩn bị, đồng thời phải luôn trấn tĩnh, kiên quyết sẵn sàng đối với mọi tình thế, không bao giờ rỗi trí sợ sệt... Còn một tác đất, còn một người dân thì còn tranh đấu, lúc nào cũng sẵn sàng và không bao giờ do dự hoang mang... Kinh nghiệm của Trung Quốc bày cách thực hành trường kỳ kháng chiến và toàn dân kháng chiến bằng quân sự (dũng cảm, kỷ luật), bằng chính

1. Ban Chỉ đạo và Ban Biên tập truyền thông Tây Nam Bộ: *Tây Nam Bộ - 30 năm kháng chiến (1945 - 1975)*, Tlđđ, tr.123.

2. Hội nghị thành lập 3 phân khu (ba mặt trận): Phân khu Cái Tàu - An Biên; Phân khu Ngang Dừa - Phước Long là Tổng hành dinh của Khu bộ trưởng Vũ Đức và Chủ nhiệm Chính trị bộ Phan Trọng Tuệ; Phân khu Cà Mau - Tân Hưng.

trị (đoàn kết, trật tự), bằng kinh tế (gia tăng, sản xuất), bằng ngoại giao (thêm bạn, bớt thù), trước hết là bằng tinh thần: bại không nản, thắng không kiêu, thua trận này đánh trận khác, được trận này không chểnh mảng, chung sức, đồng tâm, nhất trí, giữ gìn trật tự, tuân theo mệnh lệnh của Chính phủ. Như thế, mà phải nhất định như thế, thì chúng ta mới được thắng lợi và giành được độc lập hoàn toàn”¹.

Sau khi ký Hiệp định sơ bộ ngày 06/3/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh lại có *Thư gửi đồng bào Nam Bộ*, chiến sĩ ở tiền tuyến và Ủy ban hành chính Nam Bộ, nói rõ hơn về nội dung Hiệp định.

Báo cáo của Xứ ủy Nam Bộ với Trung ương khẳng định: “Hiệp định sơ bộ làm cho tinh thần cán bộ, bộ đội, dân chúng phấn khởi hẳn lên. Thế là đã nhìn thấy cái đích của thắng lợi, không còn đen tối như trước nữa”.

Sau Hiệp định sơ bộ ngày 06/3/1946, về phía địch, chúng muốn tách Nam Bộ ra khỏi Việt Nam với cái gọi là “Chính phủ Nam Kỳ tự trị” do Nguyễn Văn Thinh làm Thủ tướng. Về phía ta, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân cả nước xuống đường hưởng ứng *Ngày Nam Bộ*, với khẩu hiệu “Nam Bộ là của Việt Nam”, “Đả đảo Chính phủ Nam Kỳ tự trị”, khẳng định chỉ có một nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do Cụ Hồ Chí Minh lãnh đạo.

Ở Tây Nam Bộ, thực hiện Chỉ thị “hòa để tiến” của Trung ương và theo chỉ đạo của Xứ ủy, các tỉnh đưa cán bộ

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.4, tr.214-215.

vào đẩy mạnh công tác ở thị xã, thị trấn, thị tứ. Ở Khu 9, đại diện lực lượng vũ trang đến gặp trưởng đồn hoặc cấp chỉ huy của địch để giải thích tinh thần và nội dung của Hiệp định sơ bộ ngày 06/3.

Có thể thấy một không khí khẩn trương trong mọi hoạt động của ta tranh thủ thời gian thuận lợi để khôi phục và phát triển phong trào, đồng thời vẫn đề cao tinh thần cảnh giác với thái độ lật lọng của địch.

Sáng 17/3/1946, Pháp cho tàu chiến nhỏ tấn công ngã tư Dầu Sấu, tiến xuống mặt trận Phước Long. Khu bộ trưởng Vũ Đức chỉ huy một đơn vị vũ trang của Khu, phối hợp với một phân đội của tỉnh Vĩnh Long, Sa Đéc, Bạc Liêu, chống trả địch quyết liệt.

Tình hình ngày càng căng thẳng. Bọn phản động người Khmer, nổi lên cướp của, giết cán bộ Việt Minh. Cán bộ ta lại chưa nhận thức hết âm mưu thâm độc của địch, đã dùng lực lượng vũ trang bắt hàng trăm người Khmer. Đồng chí Vũ Đức đến khu vực vùng Phước Long kiểm tra tình hình, ra lệnh thả hết số đồng bào Khmer đang bị giam, giáo dục cán bộ ta và người Khmer thấy rõ âm mưu thâm độc của địch, xây dựng khối đoàn kết dân tộc. Đây là đóng góp quan trọng đặc biệt của đồng chí Vũ Đức trong giai đoạn này¹.

Cuối tháng 4/1946, đồng chí Võ Sĩ thay mặt Xứ ủy triệu tập Hội nghị ở Rau Dừa (Cà Mau), để thành lập Liên tỉnh ủy

1. Đến nay, nhiều người vùng Phước Long còn nhắc đến ơn cứu mạng của đồng chí Vũ Đức.

Hậu Giang mới, gồm Trần Văn Hiến - quyền Bí thư, các Ủy viên: Vũ Đức, Phan Trọng Tuệ, Nguyễn Văn Vực, Trần Văn Đạt. Hội nghị còn quyết định hai vấn đề: *một là*, thúc đẩy việc trở về của các cán bộ, lực lượng vũ trang các tỉnh; *hai là*, xây dựng căn cứ địa của Khu, Liên tỉnh ủy, nhất trí toàn Ban Chấp hành về đóng ở vùng căn cứ Cái Tàu - Khánh An - Khánh Lâm (U Minh Hạ), để tập trung và kịp thời chỉ đạo công tác kháng chiến.

Sau Hội nghị Rau Dừa, tại các địa phương Tây Nam Bộ, phong trào kháng chiến tiếp tục diễn ra với các nhịp độ khác nhau, với một tinh thần khí thế ngày một lên cao.

Ngày 25/6/1946, Bộ Chỉ huy Khu 9 (lúc này đóng ở Cái Rắn, Cà Mau) tuyên dương công trạng của đơn vị Nguyễn Hùng Phước, một đơn vị ở Sóc Trăng có nhiều thành tích trong chiến đấu; ra quyết định đặt tên đơn vị là “Đại đội danh dự Hồ Chí Minh”, sau này gọi là “Đại đội Hồ Chí Minh”¹.

Sau Tạm ước ngày 14/9/1946, Liên tỉnh ủy đã họp hội nghị mở rộng trong khu rừng thuộc làng Khánh An (Cái Tàu - Cà Mau), có đủ 5 thành viên của Liên khu ủy. Dự Hội nghị còn có đồng chí Phạm Hùng, đại diện Xứ ủy. Hội nghị biểu dương đồng chí Vũ Đức “nắm vững chính sách dân tộc, tôn giáo, chính sách đại đoàn kết của Đảng, ý thức tổ chức kỷ luật cao, lối sống giản dị”². Hội nghị cũng kiểm

1, 2. Ban Chỉ đạo và Ban Biên tập truyền thông Tây Nam Bộ: *Tây Nam Bộ - 30 năm kháng chiến (1945 - 1975)*, Tlđđ, tr.138, 148.

điểm việc lãnh đạo của Liên tỉnh ủy, trong đó có vấn đề đoàn kết nội bộ¹.

Tháng 11/1946, Hoàng Đình Giông (Vũ Đức) nhận được điện của Ủy ban kháng chiến miền Nam, do Phó Chủ tịch Thanh Sơn ký, điều động đồng chí Vũ Đức ra Ủy ban kháng chiến miền Nam nhận công tác khác và cử Huỳnh Phan Hộ thay làm Khu bộ trưởng Khu 9. Đến Khu 6 (Ninh Thuận, Bình Thuận...), đồng chí nhận được chỉ thị của Ủy ban kháng chiến miền Nam chỉ định làm Khu bộ trưởng Khu 6, trực tiếp chỉ huy các đơn vị chủ lực ở Ninh Thuận và Bình Thuận. Trên cương vị mới, Hoàng Đình Giông đã họp hai ban chỉ huy Trung đoàn 81 và 82 và cán bộ trong khu để đánh giá tình hình trên chiến trường cực Nam Trung Bộ, từ đó đề ra chủ trương củng cố chính quyền và đoàn thể quần chúng, phát triển chiến tranh du kích, hỗ trợ kế hoạch tổ chức giao thông liên lạc, thông tin thông suốt².

1. Hai đồng chí Phan Trọng Tuệ và Vũ Đức tự phê bình về việc mất đoàn kết giữa hai đồng chí. Đồng chí Phan Trọng Tuệ thấy mình khuyết điểm nặng hơn. Đồng chí Vũ Đức nhận thiếu sót của bản thân như dùng người không thận trọng, thiếu cảnh giác, nóng vội trong việc tước khí giới vài đơn vị, thiếu chủ động gần gũi, tìm hiểu đồng chí Tuệ. Cả hai đồng chí đều thấy rõ hậu quả của việc thiếu đoàn kết giữa hai cán bộ lãnh đạo, làm ảnh hưởng đến anh em. Hội nghị đề nghị cấp trên thay đổi công tác của đồng chí Phan Trọng Tuệ.

2. Sự kiện này còn có sự khác nhau. Theo cuốn Tỉnh ủy Cao Bằng: *Hoàng Đình Giông - Cuộc đời và sự nghiệp hoạt động cách mạng (1904 - 1947)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014, tr.215, thì "Trong tình thế rất khó khăn này, lãnh đạo các trung đoàn 80 ở Khánh Hòa, 81 ở Ninh Thuận, 82 ở Bình Thuận đã đề nghị lên cấp trên để đồng chí Vũ Đức ở lại giúp Khu 6 và nhận trọng trách mới. Sau đó một thời gian, đồng chí nhận được quyết định của Trung ương phân công ở lại Khu 6 làm Khu bộ trưởng thay Trần Công Khanh lên Khu 15 (Tây Nguyên)".

Khoảng giữa tháng 7/1947, địch bất ngờ tấn công vào Khu 7, đồng chí Hoàng Đình Giông đã chiến đấu đến viên đạn cuối cùng và anh dũng hy sinh¹. Đảng và Nhà nước đã ghi nhận và đánh giá cao quá trình hoạt động và cống hiến của đồng chí Hoàng Đình Giông đối với cách mạng Việt Nam².

Trong 15 tháng, trên cương vị Khu bộ trưởng Khu 9, đồng chí Hoàng Đình Giông có nhiều đóng góp cho chiến trường Tây Nam Bộ, trong đó nổi lên: *Một là*, đã lãnh đạo, chỉ đạo

1. Theo tài liệu của Trúc Linh - Thu Trang: "Hoàng Đình Giông người cán bộ quân sự xuất sắc của Đảng", đăng báo *Quán đội nhân dân*, ngày 15/8/2013: Vào một buổi sáng tháng 3/1947, khi đang biên soạn tài liệu huấn luyện dân quân, du kích thì bị quân địch từ Đà Lạt, qua dãy Thiên Thai đánh vào chiến khu, Vũ Đức kịp ra lệnh hủy tài liệu, còn mình ông chiến đấu đến hơi thở cuối cùng.

Theo cuốn sách Tỉnh ủy Cao Bằng: *Hoàng Đình Giông - Cuộc đời và sự nghiệp hoạt động cách mạng (1904 - 1947)*, Sdd, tr.221-224, đồng chí Hoàng Đình Giông hy sinh vào giữa tháng 5/1947.

Theo *Từ điển bách khoa Việt Nam*, Nxb. Từ điển bách khoa, Hà Nội, 2002, t.2, tr.333, thì năm 1947, trên đường ra Việt Bắc họp, Hoàng Đình Giông bị phục kích và hy sinh tại Phan Thiết.

Theo tài liệu của Ban Chỉ đạo và Ban Biên tập truyền thông Tây Nam Bộ: *Tây Nam Bộ - 30 năm kháng chiến (1945 - 1975)*, Tlđđ, tr.149, thì đồng chí Hoàng Đình Giông hy sinh ngày 17/3/1947.

2. Năm 1980, Trung ương Đảng quyết định đưa hài cốt đồng chí Hoàng Đình Giông về nghĩa trang Mai Dịch. Năm 1998, Đảng, Nhà nước truy tặng Huân chương Hồ Chí Minh cho đồng chí Hoàng Đình Giông. Năm 2009, Chủ tịch nước ký quyết định truy tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân cho đồng chí Hoàng Đình Giông.

các lực lượng, tổ chức chiến tranh du kích, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân toàn dân, toàn diện, dựa vào sức mình là chính, làm chậm bước tiến của địch, dẫn đến làm phá sản âm mưu “đánh nhanh, thắng nhanh” của chúng. *Hai là*, vận dụng sáng tạo chính sách đại đoàn kết dân tộc của Đảng vào giải quyết trực tiếp, cụ thể thành công vấn đề dân tộc, tôn giáo. *Ba là*, có ý thức tổ chức kỷ luật cao.

ĐỒNG CHÍ HOÀNG ĐÌNH GIONG, NHÀ CÁCH MẠNG TIẾN BỘI, KHU BỘ TRƯỞNG ĐẦU TIÊN CỦA KHU 9

Đại tá, ThS. PHẠM VĂN BƯỚC*

Đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc ta, đồng chí Hoàng Đình Giong (Vũ Đức) là một trong những nhà lãnh đạo cách mạng tiến bối của quân đội, đồng chí có nhiều công hiến xuất sắc cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc. Điều đáng trân trọng ở đồng chí Hoàng Đình Giong là dù trên cương vị nào, hoạt động vùng đất nào, đồng chí cũng phát huy hết trí tuệ và tài năng của mình, đặc biệt là những phẩm chất cao đẹp và bản lĩnh của người cán bộ chính trị, quân sự, người chiến sĩ cộng sản trung kiên, hết mình vì dân, vì nước, vì lực lượng vũ trang. Đồng chí mãi mãi là tấm gương sáng ngời cho các thế hệ cán bộ quân đội hôm nay và mai sau học tập, noi theo.

Ghi nhận những công hiến và công lao to lớn của đồng chí, nhân kỷ niệm 115 năm Ngày sinh đồng chí Hoàng Đình Giong (Vũ Đức) (01/6/1904 - 01/6/2019), chúng ta điểm lại

* Phó Chủ nhiệm Chính trị Quân khu 9.

những chặng đường quan trọng trong cuộc đời hoạt động cách mạng của đồng chí, từ đó có cái nhìn sâu sắc, toàn diện hơn về những đóng góp to lớn của đồng chí đối với cách mạng và quân đội. Đồng thời, đây cũng là dịp để chúng ta tỏ lòng tri ân sâu sắc đối với đồng chí Vũ Đức - Người chiến sĩ cách mạng tiền bối.

Đồng chí Hoàng Đình Giông sinh ngày 01/6/1904 tại làng Thôm Hoáng, xã Hạ Hoàng (nay là phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng), tỉnh Cao Bằng quê hương giàu truyền thống cách mạng. Từ thuở nhỏ, Hoàng Đình Giông đã chứng kiến sự đau thương, nghèo đói cùng cực của đồng bào ta là do sự áp bức, bóc lột của thực dân Pháp và bọn phản động... Với lòng yêu nước cháy bỏng, chí căm thù giặc sâu sắc, năm 1924, Hoàng Đình Giông vừa đi học, vừa tham gia hoạt động cách mạng. Năm 1926, khi đang theo học ở Trường Bách Nghệ (Hà Nội), đồng chí đã tham gia phong trào bãi khóa của học sinh đòi để tang và tổ chức lễ truy điệu Cụ Phan Châu Trinh nên bị thực dân Pháp đuổi học. Rời Hà Nội, đồng chí về Cao Bằng vừa dạy học, vừa tuyên truyền cách mạng, hòa mình vào phong trào cách mạng của cả nước, giữ mối liên hệ với phong trào yêu nước tại Hà Nội, vận động tổ chức các nhóm yêu nước ở Cao Bằng, tập hợp quần chúng ở nhiều địa phương để tuyên truyền, nhằm thức tỉnh tinh thần đấu tranh cách mạng của họ; lập Hội đánh Tây, Hội Thanh niên phản đế, tham gia phong trào đấu tranh của công nhân mỏ Tĩnh Túc, rồi phát triển cơ sở cách mạng ở Bản Ty, Đầm Hồng (Tuyên Quang).

Mùa Thu năm 1927, đồng chí Hoàng Đình Giông đã bí mật sang Long Châu (Trung Quốc) bắt liên lạc với Ban lãnh đạo của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và tham dự các lớp huấn luyện của Hội bồi dưỡng về con đường cách mạng, tổ chức giáo dục thanh niên yêu nước làm cách mạng. Đến ngày 19/6/1928, đồng chí được kết nạp vào tổ chức này tại cơ sở Long Châu và cùng các đồng chí khác ra sức xây dựng cơ sở, tập hợp cán bộ, mở các lớp huấn luyện, tuyên truyền giác ngộ tư tưởng cách mạng cho những người cùng giai cấp. Tháng 12/1929, Hoàng Đình Giông được kết nạp vào Đông Dương Cộng sản Đảng. Đầu năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập, Hoàng Đình Giông trở thành một trong những người cộng sản đầu tiên của tỉnh Cao Bằng, được tổ chức phân công chỉ đạo phong trào cách mạng ở Cao Bằng và Lạng Sơn. Trong thời gian này, đồng chí lúc ở trong nước, lúc sang Long Châu (Trung Quốc), vừa lo cơ sở vật chất cho các lớp huấn luyện của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, vừa chuẩn bị mọi nguồn nhân lực cán bộ cho phong trào cách mạng trong nước. Năm 1933, đồng chí được phân công khôi phục và xây dựng phong trào cách mạng ở các tỉnh, thành phố vùng duyên hải Bắc Bộ. Sau những năm cao trào Xôviết Nghệ - Tĩnh (1932 - 1935), nhiều cơ sở đảng ở Bắc Bộ gặp khó khăn, có nơi tan rã, Hoàng Đình Giông là người có nhiều đóng góp trong việc chấp nối, gây dựng lại và vực dậy ở nhiều ban cán sự, nhiều tỉnh, thành ủy.

Năm 1935, tại Đại hội Đảng lần thứ I họp ở Ma Cao (Trung Quốc), Hoàng Đình Giông được bầu vào Ban Chấp

hành Trung ương Đảng. Tháng 8/1935, Hoàng Đình Giông được phân công về lại Cao Bằng quán triệt Nghị quyết của Đại hội và trao đổi với lãnh đạo tỉnh bàn cách chống địch khủng bố, giữ vững cơ sở.

Ngày 04/02/1936, trên đường đi công tác để liên lạc với các tổ chức đảng ở Hải Phòng, Hoàng Đình Giông bị mật thám Pháp bắt, bị đày qua nhiều nhà tù. Sau đó, bị đày sang đảo Nôxilava (thuộc Madagátxca) đến ngày 25/10/1944, Vũ Đức thoát khỏi khu giam giữ về lại Cao Bằng.

Năm 1945, Hoàng Đình Giông gia nhập Việt Nam Giải phóng quân chiến đấu ở Việt Bắc, rồi sau đó Nam tiến vào chiến đấu ở Sài Gòn - Chợ Lớn, miền Đông Nam Bộ, giữ chức Khu bộ trưởng Khu 9, rồi làm Khu bộ trưởng Khu 6 và đã anh dũng hy sinh tại Ninh Thuận (ngày 17/3/1947).

Hoàng Đình Giông hy sinh khi tuổi đời mới 43. Suốt những năm tháng hoạt động với nhiều trọng trách khác nhau, đồng chí có những đóng góp rất lớn cho cách mạng. Riêng với Quân khu 9, Vũ Đức là người có mặt từ khi mới thành lập chiến khu (ngày 10/12/1945), với vai trò là Khu bộ trưởng đầu tiên. Chiến khu 9 gồm 9 tỉnh: Vĩnh Long, Trà Vinh, Long Xuyên, Châu Đốc, Hà Tiên, Rạch Giá, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu. Khi xuống Khu 9, anh em thường gọi ông là Cụ Vũ.

Sau Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 thành công, ngày 23/9/1945, thực dân Pháp quay lại bắt đầu đánh chiếm Nam Bộ (đánh chiếm trụ sở Ủy ban nhân dân Nam Bộ tại Sài Gòn), mở đầu cuộc xâm lược nước ta lần thứ hai. Lúc này

trong bối cảnh chính quyền các cấp ở Khu 9 chưa được củng cố, lực lượng vũ trang còn bé nhỏ, tình hình chính trị còn nhiều phức tạp, song, cùng tập thể lãnh đạo Ban Chỉ huy, với vai trò là Khu bộ trưởng, đồng chí Vũ Đức đã quán triệt quan điểm bạo lực cách mạng, tư tưởng chiến lược tiến công trên cơ sở nắm vững quan điểm thực tiễn; tổ chức và xây dựng lực lượng vũ trang nòng cốt; phát huy cao độ sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân, sáng tạo nhiều cách đánh; ra sức xây dựng căn cứ hậu phương hành lang, thực hiện hậu cần nhân dân. Dưới sự chỉ huy của mình, đồng chí đã biết phát huy sức mạnh chính trị của quần chúng, từng bước tổ chức, xây dựng lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang, tiến hành đấu tranh với địch, vượt qua những khó khăn, phức tạp của thời kỳ đầu, giữ vững được chính quyền cách mạng, phá tan âm mưu “đánh nhanh, thắng nhanh” của thực dân Pháp. Trên cơ sở đó, tổ chức và chỉ đạo cuộc chiến tranh ngày càng chặt chẽ, lực lượng vũ trang ba thứ quân (du kích, bộ đội địa phương, bộ đội chủ lực) được phát triển ngày càng lớn mạnh, làm nòng cốt cho nhân dân đánh giặc, phong trào du kích chiến tranh được đẩy mạnh và phát triển rộng khắp, đánh bại kế hoạch bình định lấn chiếm theo chiến thuật “tháp canh” và “vết dầu loang” của địch.

Khu bộ trưởng Vũ Đức không chỉ là người chỉ huy quân sự tài năng, mà còn là người giỏi về chính trị, đồng chí luôn luôn tin dân, dựa vào dân, bám dân để tổ chức tiến hành cuộc chiến tranh nhân dân, chiến tranh toàn dân, toàn diện; biết phát huy tối đa sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

Thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc của Đảng, đồng chí đã huy động, tập hợp mọi tầng lớp nhân dân kể cả đồng bào dân tộc, tôn giáo tham gia đấu tranh cách mạng. Nhiều lão thành cách mạng kể lại rằng: Đồng bào dân tộc Khmer, Hoa miên Tây Nam Bộ rất quý trọng đồng chí Vũ Đức, bởi đồng chí sống chan hòa, gần dân, thương dân vô hạn và rất có uy tín với đồng bào. Đồng bào người Hoa thấy Vũ Đức nói thạo tiếng Quảng Đông, Quảng Tây nên gọi đồng chí là người đồng hương. Đồng bào Khmer luôn ghi lòng tạc dạ công ơn của Cụ Vũ Đức vì thấy ở ông cái đức gần dân và yêu thương dân. Đầu năm 1946, một số khu vực ở Sóc Trăng, Bạc Liêu, Rạch Giá xảy ra xung đột giữa người Kinh và người Khmer do việc gây chia rẽ, mâu thuẫn của bọn phòng nhì Pháp. Chúng tổ chức giết hại một vị sư rồi phao tin xuyên tạc, đổ tội cho Việt Minh, gây nên sự hiểu lầm và thù hận lẫn nhau. Do mắc mưu giặc, một số đồng bào Khmer nổi loạn, “Cáp duôn” (chặt đầu người Việt) giết cán bộ Việt Minh và đồng bào Việt Nam. Chính quyền địa phương không nắm chắc chính sách dân tộc của Đảng, dùng vũ lực đàn áp, vây bắt hàng trăm người Khmer. Hay tin, Khu bộ trưởng Vũ Đức đến vùng Phước Long kiểm tra tình hình, ra lệnh thả ngay số người bị giam giữ; giáo dục sâu rộng trong hàng ngũ cán bộ, trong đồng bào người Việt và người Khmer về âm mưu thâm độc của kẻ thù, vạch mặt bọn phản động; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân chống ngoại xâm; phá hoại âm mưu chia rẽ Việt - Khmer của thực dân Pháp. Từ đó, tình đoàn kết Việt - Khmer ở địa phương được hàn gắn lại như xưa, nhiều

người trước đó mắc mưu địch đã tỉnh ngộ, tỏ ra ân hận và bày tỏ lòng tri ân đối với Khu bộ trưởng Vũ Đức.

Đồng chí Phan Trọng Tuệ, nguyên Bí thư Khu ủy, nguyên Chủ nhiệm Chính trị bộ Khu 9 - người đã sát cánh cùng Vũ Đức lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng vũ trang Chiến khu 9 trong những ngày đầu kháng chiến chống Pháp cũng khẳng định: Vũ Đức là người có công lớn trong việc thuyết phục cụ Cao Triều Phát - thủ lĩnh của Tòa thánh Minh Chơn Đạo ở Giồng Bôm và các tín đồ yêu nước đứng hẳn về chính quyền cách mạng. Hơn thế, ông còn mời cụ Cao Triều Phát về căn cứ U Minh làm cố vấn cho Bộ Tư lệnh Chiến khu 9, đưa hàng trăm người theo đạo Cao Đài cùng đầy đủ vũ khí sát cánh với các đơn vị Cộng hòa vệ binh đánh thực dân xâm lược ở Khu 9 lúc bấy giờ. Bên cạnh đó, ông còn tập trung tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục đối với đồng bào theo đạo của một số tôn giáo khác, v.v..

Nhiều cán bộ cao cấp của Quân khu 9 còn nhớ: Khu bộ trưởng Vũ Đức từng căn dặn cấp dưới phải coi dân như cha, như mẹ, như anh em ruột thịt của mình, luôn bám lấy cơ sở, dựa vào quần chúng mà sống và chiến đấu; hoạt động chính trị trước, quân sự sau, hỗ trợ lẫn nhau.

Thời gian hoạt động ở Khu 9 tuy không dài, nhưng Khu bộ trưởng Vũ Đức đã để lại nhiều đóng góp quý báu cho sự nghiệp cách mạng ở địa bàn.

Hiện nay, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang ra sức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần

thứ XII của Đảng, việc tổ chức Hội thảo khoa học nhân kỷ niệm 115 năm ngày sinh đồng chí Hoàng Đình Giông, rút ra những bài học quý báu về quá trình hoạt động, lãnh đạo của người chiến sĩ cách mạng tiên bối - Khu bộ trưởng đầu tiên của Quân khu 9, là một việc làm có ý nghĩa thiết thực. Ôn lại cuộc đời, sự nghiệp, công lao công hiến to lớn của đồng chí Vũ Đức, chúng ta trân trọng, tự hào về người cộng sản kiên cường, bất khuất. Đồng chí đã để lại bài học quý báu về quan điểm, nguyên tắc của Đảng; đồng thời luôn bám sát thực tiễn, chủ động, sáng tạo lãnh đạo, chỉ đạo cách mạng vượt qua những giai đoạn khó khăn, thử thách quyết liệt nhất trên cương vị của mình.

Đối với lực lượng vũ trang Quân khu 9, các thế hệ cán bộ lãnh đạo, chỉ huy hôm nay tiếp tục học tập ở đồng chí những phẩm chất tốt đẹp, tấm gương "Suốt đời tận tụy hy sinh vì dân, vì nước". Học tập ý chí chiến đấu kiên cường; phong cách lãnh đạo sâu sát thực tiễn, năng động, sáng tạo; tác phong mẫu mực, gần gũi với đồng chí, đồng đội, gần bó mật thiết với Nhân dân. Lực lượng vũ trang Quân khu 9 ra sức phấn đấu xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện gắn với xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt có bản lĩnh chính trị vững vàng, trong sáng về đạo đức, lối sống, có sức chiến đấu cao; hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân. Phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, tự lực, tự cường, thương xuyên phối hợp cùng cấp ủy và chính quyền địa phương xây

dựng, nâng cao sức mạnh tổng hợp của lực lượng vũ trang Quân khu, đủ khả năng làm nòng cốt trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân, góp phần giữ vững ổn định chính trị, làm thất bại chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, hoàn thành tốt nhiệm vụ trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

**ĐỒNG CHÍ HOÀNG ĐÌNH GIONG
VÀ NHỮNG ĐÓNG GÓP TRÊN CHIẾN TRƯỜNG KHU 9
THỜI KỲ ĐẦU CHỐNG THỰC DÂN PHÁP
XÂM LƯỢC NƯỚC TA LẦN THỨ HAI (1945 - 1946)**

TRỊNH THỊ KIỀU HẠNH*

Khu 9 - miền Tây Nam Bộ - là phần đất cực Nam của Tổ quốc, là một chiến trường có vị trí chiến lược quan trọng. Sự nghiệp cách mạng và kháng chiến của nhân dân Tây Nam Bộ là một trang sử đẹp trong thiên anh hùng ca cách mạng và kháng chiến của dân tộc Việt Nam.

Đêm 22 rạng ngày 23/9/1945, quân Pháp được lệnh đánh chiếm Sài Gòn, mở đầu cho cuộc xâm lược nước ta lần thứ hai.

Ngày 20/10/1945, được tăng thêm viện binh và sau khi phá vỡ được phòng tuyến của ta ở phía nam Sài Gòn, quân Pháp tiến hành đánh chiếm Tân An, Mỹ Tho và Gò Công, mở đường thủy vượt qua sông Tiền, đánh chiếm các tỉnh miền Tây.

Trong lịch sử dân tộc Việt Nam, nhân dân miền Tây Nam Bộ vốn có truyền thống yêu nước từ ngàn đời. Vì vậy,

* Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Sóc Trăng.

ngay từ buổi đầu đặt chân xâm lược mảnh đất này, thực dân Pháp đã gặp phải sự chống trả quyết liệt của những người con yêu nước.

Theo chỉ thị của Xứ ủy và Ủy ban kháng chiến Nam Bộ, các tỉnh có lực lượng cộng hòa vệ binh tương đối mạnh như Cần Thơ, Rạch Giá, Bạc Liêu, Châu Đốc, Vĩnh Long... đưa những đơn vị trang bị tốt nhất lên chiến đấu chi viện cho mặt trận phía nam Sài Gòn. Trong lúc đó, ở miền Bắc và miền Trung đất nước, theo hiệu triệu của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ Trung ương, nhiều đơn vị Nam tiến vào miền Nam chiến đấu.

Để phù hợp với điều kiện thời chiến và tạo thuận lợi cho công tác lãnh đạo kháng chiến, Chính phủ ra quyết định thành lập các chiến khu trên cả nước, bổ nhiệm Khu bộ trưởng và Chủ nhiệm Chính trị Bộ Chỉ huy quân sự Khu.

Ngày 10/12/1945, Xứ ủy Nam Bộ triệu tập hội nghị mở rộng tại Bình Hòa Nam (thuộc huyện Đức Huệ, tỉnh Long An ngày nay), quyết định giải thể Ủy ban kháng chiến Nam Bộ, thành lập Ủy ban kháng chiến miền Nam. Hội nghị bàn biện pháp thống nhất các lực lượng vũ trang, thực hiện chỉ thị của Trung ương và Chủ tịch Hồ Chí Minh trước đây đã chia Nam Bộ thành 3 chiến khu (Khu 7, Khu 8, Khu 9) và lãnh đạo chỉ huy các chiến khu do Trung ương chỉ định.

Cuối tháng 12/1945, Liên tỉnh ủy miền Tây triệu tập cuộc hội nghị tại Ô Môn (Cần Thơ). Hội nghị kiểm điểm tình hình quân sự và lực lượng vũ trang của miền Tây, thông báo quyết định thành lập chiến khu và danh sách các đồng chí lãnh đạo

chỉ huy các chiến khu. Đồng chí Hoàng Đình Giông - cán bộ quân sự từ Trung ương đưa vào, Chỉ huy trưởng Bộ đội Nam tiến - giữ chức Khu bộ trưởng Khu 9¹.

Cuối tháng 12/1945, Khu bộ trưởng Vũ Đức cùng một số đơn vị Nam tiến và Chính trị bộ Chủ nhiệm Phan Trọng Tuệ xuống Rạch Giá, lập Bộ Chỉ huy quân sự Khu. Lúc này, Khu 9 gồm 9 tỉnh: Vĩnh Long, Trà Vinh, Châu Đốc, Long Xuyên, Rạch Giá, Bạc Liêu, Hà Tiên, Cần Thơ và Sóc Trăng.

Sáng 17/3/1946, thực dân Pháp cho nhiều tàu chiến tiến công ngã tư Đầu Sáu, rồi tiến xuống mặt trận Ngang Dừa - Phước Long, là căn cứ của Chiến khu 9. Một đơn vị vũ trang của Quân khu phối hợp với một phân đội của tỉnh Vĩnh Long, Sa Đéc, Bạc Liêu, do Khu bộ trưởng Vũ Đức chỉ huy đã anh dũng chống trả địch. Nhưng trong điều kiện thiếu vũ khí, đạn dược và trước sự tiến công mạnh mẽ của địch, đồng chí Vũ Đức ra lệnh rút bỏ mặt trận Ngang Dừa - Phước Long về tăng cường cho mặt trận Cà Mau - Tân Hưng, mặt trận cuối cùng còn lại của Khu 9.

Sau khi Pháp tái chiếm, một số khu vực ở Sóc Trăng, Trà Vinh, Bạc Liêu xảy ra xung đột gây đổ máu giữa người Khmer và người Kinh, nguyên nhân là do người Khmer bị

1. Tháng 10/1945, đồng chí Hoàng Đình Giông được Chủ tịch Hồ Chí Minh giao nhiệm vụ làm Chỉ huy trưởng Bộ đội Nam tiến vào miền Nam chống thực dân Pháp xâm lược. Đồng chí được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Thường vụ Trung ương Đảng đổi tên thành Võ Văn Đức để bảo đảm bí mật. Trong thời gian giữ chức Khu bộ trưởng Khu 9, đồng chí mang tên Vũ Đức.

địch xúi giục. Mắc mưu giặc, một số đồng bào Khmer nổi loạn, giết cán bộ Việt Minh và đồng bào Kinh, dẫn đến cảnh trả thù lẫn nhau. Một số cán bộ địa phương do chưa thấy âm mưu thâm độc của địch, chưa nắm vững chính sách dân tộc của Đảng, vì thế có nơi dùng vũ lực đàn áp, vây bắt hàng trăm người Khmer. Biết được tin tức, Khu bộ trưởng Vũ Đức đích thân đi kiểm tra thực tế tại một số địa phương ở Sóc Trăng, Trà Vinh và đến Phước Long - nơi được xem là điểm nóng - ra lệnh thả ngay số đồng bào Khmer bị giam giữ; giáo dục sâu rộng trong cán bộ, trong đồng bào người Kinh và người Khmer về âm mưu "chia để trị" của Pháp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân chống ngoại xâm. Đồng chí Vũ Đức kịp thời giải thoát hàng trăm đồng bào Khmer bị chính quyền địa phương giam giữ trong các nhà kho, nhờ vậy mà đã hòa giải được các xung đột, phá tan âm mưu của địch. Những sự việc trên đã gây ấn tượng mạnh và in sâu trong lòng đồng bào Khmer. Đồng chí Vũ Đức được đồng bào, đồng chí kính trọng và gọi thân mật là "Cụ Vũ". Ngày nay, đồng bào ở nhiều nơi, đặc biệt là đồng bào vùng Phước Long vẫn còn nhắc đến công ơn cứu mạng của Cụ Vũ.

Cuối tháng 4/1946, Xứ ủy lâm thời Nam Bộ triệu tập hội nghị ở Rau Dừa (Cà Mau). Hội nghị bầu Khu ủy Hậu Giang mới gồm 5 đồng chí: Trần Văn Hiến (quyền Bí thư), Vũ Đức, Phan Trọng Tuệ, Nguyễn Văn Vực và Trần Văn Đại. Khu ủy đóng ở vùng căn cứ Cái Tàu - Khánh An - Khánh Lâm (U Minh Hạ) và chủ trương tiếp tục phát triển chiến tranh du kích, đẩy mạnh công tác binh địch vận, trừ gian, phá tề.

Thực hiện chủ trương của Khu ủy, từ tháng 5/1946 trở đi, các lực lượng vũ trang (Vệ quốc đoàn, Quốc vệ đội, Quốc gia tự vệ cuộc, dân quân du kích, các đội trừ gian...) thực hiện nhiều trận đánh địch táo bạo, tạo lòng tin cho nhân dân ở vùng tự do cũng như vùng tạm chiếm. Những hoạt động chiến đấu, trừ gian, diệt tề ở miền Tây Nam Bộ làm cho địch hoang mang và bọn chỉ điểm ác ôn co đầu tại chỗ.

Cuối tháng 11/1946, Trung ương điều đồng chí Vũ Đức ra Bắc họp. Khi đồng chí đến Khu 6 thì nhận được quyết định của Trung ương phân công ở lại làm Khu bộ trưởng Khu 6, trực tiếp chỉ huy các đơn vị chủ lực ở Ninh Thuận và Bình Thuận.

Nhìn lại giai đoạn mở đầu kháng chiến từ cuối tháng 9/1945 đến tháng 12/1946 - chỉ gần 16 tháng - nhưng Tây Nam Bộ đã làm được nhiều việc rất quan trọng và có ý nghĩa cơ bản lâu dài: củng cố và phát triển tổ chức đảng, chính quyền, mặt trận, đoàn thể và lực lượng vũ trang; phá tan được âm mưu bạo loạn của một số phần tử phản động mượn danh nghĩa đạo Hòa Hảo gây rối; kịp thời chặn đứng âm mưu "chia để trị" của Pháp, để cùng đoàn kết các dân tộc chống Pháp; bắt tay vào việc chống giặc đói, giặc ngoại xâm, đưa lực lượng vũ trang lên chi viện cho mặt trận Sài Gòn - Chợ Lớn; tổ chức các lớp quân sự ngắn ngày để đào tạo cấp tốc một số cán bộ quân sự. Khi giặc Pháp đánh chiếm đến Vĩnh Long, ngày 29/10/1945, lực lượng vũ trang của ta đã chặn đánh quyết liệt ngay từ đầu. Các trận đánh nổi tiếng như: Cái Răng, Nhu Gia, Giá Rai cùng các mặt trận: Giồng Bóm,

Phước Long - Ngang Dừa, Cà Mau - Tân Hưng... đã buộc quân Pháp phải trả giá đắt cho bước đầu đặt chân đến vùng đất này.

Trong tình thế bị chia cắt, phân tán, có nguy cơ tan rã thì quyết định sáng suốt không thực hiện chủ trương "Xuyên Đông"¹ mà trụ lại, bám dân, bám đất kiên cường, gây dựng lại lực lượng để tiếp tục chiến đấu có ý nghĩa lịch sử đối với sự tồn tại và phát triển của mặt trận kháng chiến Tây Nam Bộ.

Bước ngoặt quan trọng có giá trị quyết định đối với việc tổ chức lại mặt trận chiến đấu là vào trung tuần tháng 02/1946, Khu bộ trưởng Vũ Đức triệu tập hội nghị tại Ngang Dừa (huyện Phước Long, tỉnh Rạch Giá), gồm các đại biểu quân, dân, chính, đảng của Khu 9. Tại hội nghị này, Bộ Chỉ huy Khu 9 đã quyết định thành lập 3 mặt trận (còn gọi là 3 phân khu): mặt trận Ngang Dừa - Phước Long, mặt trận Cái Tàu - An Biên và mặt trận Cà Mau - Tân Hưng.

Những trận đánh vang dội như: Tầm Vu I, Tầm Vu II, Mây Dốc - Vàm Đình (Cà Mau), hai trận đánh thủy lôi trong tháng 11/1946... đã làm nổi bật những chiến công oanh liệt của lực lượng vũ trang Khu 9 trong thời gian này, góp phần

1. Ngày 02/02/1946, Xứ ủy triệu tập cuộc họp tại xã Thới Bình (Cà Mau) bàn về phương sách đối phó tại chỗ, trong đó có chủ trương đưa phần lớn lực lượng vũ trang tập trung của Khu 8 và Khu 9 lên miền Đông Nam Bộ để phối hợp với Khu 7 đánh Pháp. Khi lực lượng ba khu lớn mạnh sẽ quay về miền Trung và miền Tây Nam Bộ.

đắc lực cùng với cả nước làm giảm áp lực tấn công của quân Pháp trên tất cả các mặt trận và bước đầu củng cố được các căn cứ kháng chiến.

Đạt được những thành tựu to lớn trên, bên cạnh những tấm gương chiến đấu không quản ngại hy sinh của các cán bộ, chiến sĩ quả cảm, còn có vai trò lãnh đạo, chỉ huy nổi bật của đồng chí Vũ Đức - Khu bộ trưởng đầu tiên của Khu 9. Bằng lý luận và thực tiễn chiến đấu, đồng chí đã xây dựng khối đại đoàn kết vững chắc giữa bộ đội các địa phương khác nhau tại chiến trường Khu 9. Trên cương vị của mình, đồng chí đã xây dựng thể trận chiến tranh nhân dân rộng khắp, bám đất, bám dân, xây dựng căn cứ địa ở miền Tây Nam Bộ, đó là căn cứ địa U Minh vững chắc cho cả cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và chống đế quốc Mỹ sau này; mở mặt trận đoàn kết quốc tế chống thực dân Pháp xâm lược¹; xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, tôn giáo để chiến đấu chống kẻ thù. Đồng chí đã có những quyết định sáng suốt để giải quyết những vấn đề lớn trên chiến trường, làm công tác giáo dục sâu rộng trong cán bộ, đồng bào Kinh và đồng bào Khmer về âm mưu chia rẽ của giặc, nhờ đó lực lượng vũ trang dần được tổ chức chặt chẽ, chỉ huy và lãnh đạo đơn vị ngày càng được củng cố và hoạt động có hiệu quả. Những đóng góp xuất sắc của đồng chí đã phát huy tác dụng to lớn,

1. Tháng 3/1946, đồng chí Hoàng Đình Giọng cử một đoàn đại biểu đi Campuchia, qua ngã Băng Cốc (Thái Lan), liên lạc với Mặt trận Itxarác Campuchia để nghị mở mặt trận phối hợp chiến đấu chống thực dân Pháp.

lâu dài cho cả hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược của quân và dân ta.

*

* *

Cuộc đời hoạt động, chiến đấu và tư tưởng của đồng chí Vũ Đức như viên ngọc luôn tỏa hào quang sáng ngời. Đồng chí đã đi vào lịch sử như một nhà lãnh đạo xuất sắc của giai cấp công nhân, nhân dân lao động Việt Nam, hiến dâng trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc.

KHU TRƯỞNG KHU 6 HOÀNG ĐÌNH GIONG TRONG NHỮNG NĂM ĐẦU KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP QUAY TRỞ LẠI XÂM LƯỢC NƯỚC TA

PGS.TS. NGUYỄN NGỌC HÀ*

TS. DƯƠNG MINH HUỆ**

Hoàng Đình Giong (1904 - 1947) - người chiến sĩ cách mạng kiên trung của Đảng, một trong những đảng viên đầu tiên của Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, trọn đời cống hiến, hy sinh cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc.

Cuộc đời hoạt động cách mạng đầy gian khổ, trải qua nhiều cương vị, ở những địa bàn khác nhau, đồng chí Hoàng Đình Giong luôn sẵn sàng đón nhận và hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ mà Đảng tin tưởng giao phó. Đặc biệt, trong những năm 1945 - 1947, khi Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động phong trào Nam tiến chi viện miền Nam kháng chiến chống thực dân Pháp, đồng chí Hoàng Đình Giong được giao nhiệm vụ Khu bộ trưởng Khu 9, rồi Khu bộ trưởng Khu 6 đã cống hiến hết mình đến hơi thở cuối cùng trên mảnh đất Nam Trung Bộ.

*, ** Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

1. Những nhân tố tạo nên khí phách nhà cách mạng, vị Tư lệnh Khu 6 Hoàng Đình Giọng

Hoàng Đình Giọng sinh ra và lớn lên tại một tỉnh miền núi xa xôi, giữa lúc nước mất, nhà tan, nhân dân lao động sống cuộc đời nô lệ, lầm than. Truyền thống yêu nước, cần cù, chịu khó lao động của quê hương Cao Bằng đã hun đúc nên lòng yêu nước, chí căm thù giặc sâu sắc và nung nấu quyết tâm đấu tranh cách mạng, giải phóng quê hương, đất nước của người thanh niên Hoàng Đình Giọng.

Môi trường học tập tại Trường Tiểu học Pháp - Việt đã giúp Hoàng Đình Giọng biết tiếng Pháp, hiểu sâu sắc hơn về bộ máy cai trị của thực dân Pháp và thấu hiểu vì sao nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng lại bị thực dân Pháp khinh miệt, bị thù hằn dân tộc và bị chia rẽ giữa các dân tộc với nhau.

Tháng 6/1925, sau khi không thi đỗ bằng tiểu học vì bị thực dân Pháp nghi ngờ có tư tưởng chống "mẫu quốc", Hoàng Đình Giọng được thầy giáo đưa xuống Lạng Sơn thi lần nữa. Trong những năm tháng ở Lạng Sơn, nhận anh em kết nghĩa với Hoàng Văn Thụ, được nghe cha của Hoàng Văn Thụ kể về những tấm gương sáng trong lịch sử dân tộc, về truyền thống Việt Nam anh hùng, đã hun đúc thêm nhiệt huyết yêu nước, cách mạng, chí căm thù thực dân sâu sắc của người thanh niên trẻ tuổi Hoàng Đình Giọng.

Sau khi thi đỗ Trường Bách Nghệ (Hà Nội), Hoàng Đình Giọng được học tập, gặp gỡ nhiều bạn mới cùng chí hướng, tiếp xúc nhiều sách báo, tài liệu tiến bộ. Qua nghiên cứu những tài liệu bí mật chuyển từ nước ngoài về như các tập tài liệu nói về

Cách mạng Tháng Mười Nga làm rung chuyển thế giới và chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô, về nước Nga Xôviết với một chế độ xã hội tốt đẹp mà tất cả quyền lực thuộc về nhân dân, không có áp bức, bóc lột, mọi người đều bình đẳng, ai cũng được tự do đem tài năng và sức lực để mưu cầu hạnh phúc và cống hiến cho Tổ quốc, đã nung nấu trong lòng Hoàng Đình Giông những ước mơ về một chế độ xã hội tươi sáng cho đất nước. Khi được biết Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên do Nguyễn Ái Quốc sáng lập (tháng 6/1925) với sứ mệnh cao cả là tập hợp, tổ chức, bồi dưỡng những thanh niên yêu nước đấu tranh giành lại độc lập, tự do cho Tổ quốc, đã thổi bùng lên trong trái tim người thanh niên yêu nước Hoàng Đình Giông niềm khát khao cháy bỏng được học tập và có cơ hội để cống hiến cho đất nước, cho dân tộc.

Cuối tháng 3/1926, sau khi bị đuổi học khỏi Trường Bách Nghệ (Hà Nội) vì đã tham gia phong trào bãi khóa của học sinh, sinh viên đòi tổ chức lễ tang, lễ truy điệu nhà yêu nước Phan Châu Trinh, Hoàng Đình Giông động viên mấy anh em Cao Bằng về trước tuyên truyền tư tưởng yêu nước trong thanh niên và học sinh ở thị xã Hòa An, còn mình ở lại gây dựng cơ sở và giữ mối liên lạc với phong trào thanh niên ở Hà Nội.

Mùa Thu năm 1926, Hoàng Đình Giông rời Hà Nội về Cao Bằng hoạt động, tuyên truyền, vận động một số thanh niên, học sinh ở Hòa An vào Hội thanh niên yêu nước như: Hoàng Văn Nộn, Lê Đoàn Chu,... Trong các cuộc gặp mặt thanh niên, học sinh yêu nước, Hoàng Đình Giông luôn nhắc

nhỏ để mọi người hiểu rằng nước Việt Nam ngàn năm văn hiến không còn tên trên bản đồ thế giới nữa mà đã bị thực dân Pháp chia làm ba kỳ (Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ), nhân dân bị bóc lột, lầm than, nên “thanh niên chúng ta phải giành lại độc lập cho Tổ quốc và giải phóng cho dân tộc,... đừng quên nhiệm vụ cứu dân, cứu nước của lớp thanh niên chúng ta. Đó là lòng thiết tha mong mỏi của dân tộc mình”¹.

Tháng 02/1927, khi các bạn cùng học tại Trường Bách Nghệ (Hà Nội) là Ninh Văn Phan, Bùi Đức Năng và Hoàng Bùi Phôn lên Cao Bằng đưa giấy giới thiệu của tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên về đề nghị xuất dương tham dự các lớp chính trị của Hội tại nước ngoài, đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong quá trình hoạt động cách mạng của người thanh niên yêu nước Hoàng Đình Giông. Với lòng yêu nước sâu sắc, nhiệt huyết cách mạng cao độ, sau khi tìm hiểu được biết Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đang mở những lớp huấn luyện cách mạng trên đất Trung Quốc, Hoàng Đình Giông quyết định ra nước ngoài để được đào tạo, mở rộng tầm nhìn.

Năm 1927, Hoàng Đình Giông cùng với Ninh Văn Phan ra nước ngoài để bắt liên lạc với tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Tháng 11/1927, sau khi đến Long Châu - Trung Quốc, đồng chí Hoàng Đình Giông được giới thiệu đến dự lớp huấn luyện chính trị của Hội Việt Nam Cách mạng

1. Tỉnh ủy Cao Bằng: *Hoàng Đình Giông - Cuộc đời và sự nghiệp hoạt động cách mạng (1904 - 1947)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014, tr.34-35.

Thanh niên ở Quảng Tây. Lớp huấn luyện gồm 3 đồng chí là Hoàng Đình Giong, Ninh Văn Phan và Dũng - công nhân ở Hà Nội. Sau khi kết thúc lớp huấn luyện, ngày 19/6/1928, Hoàng Đình Giong, Ninh Văn Phan và Dũng được kết nạp vào Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Đây là bước ngoặt quan trọng đối với Hoàng Đình Giong, được tổ chức tin tưởng, có điều kiện để cống hiến cho cách mạng và từ đây đồng chí nỗ lực phấn đấu tìm mọi cách để tuyên truyền, vận động đưa chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng cứu nước của Nguyễn Ái Quốc về trong nước, trong đó có quê hương Cao Bằng.

Trong những năm 1928 - 1929, đồng chí Hoàng Đình Giong mời một số thanh niên yêu nước của Cao Bằng như Hoàng Văn Nọn, Lê Đoàn Chu sang Long Châu dự lớp huấn luyện chính trị và kết nạp các đồng chí đó vào Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Tháng 12/1929, đồng chí Lê Hồng Sơn kết nạp Hoàng Đình Giong, Hoàng Văn Thụ và Hoàng Văn Nọn vào Đông Dương Cộng sản Đảng và thành lập chi bộ ở Long Châu (Trung Quốc). Đồng chí Hoàng Đình Giong được bầu làm Bí thư Chi bộ Long Châu. Chi bộ Long Châu "được giao nhiệm vụ gây dựng và phát triển phong trào quần chúng cách mạng ở vùng biên giới Cao Bằng - Lạng Sơn, hướng dẫn thanh niên yêu nước sang dự những lớp huấn luyện cách mạng ở nước ngoài, đưa đón cán bộ đi hoạt động"¹.

1. Hoàng Văn Thụ: *Người chiến sĩ cộng sản kiên trung bất khuất*, Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng tỉnh Lạng Sơn, 1984, tr.12.

Như vậy, chỉ trong thời gian 3 năm (1926 - 1929) kể từ khi bị đuổi khỏi Trường Bách Nghệ (Hà Nội), hòa mình vào phong trào thanh niên yêu nước Hà Nội, Cao Bằng, với ý chí cách mạng kiên cường, nhiệt huyết yêu nước cháy bỏng, được kết nạp vào Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, trở thành người đảng viên cộng sản đầu tiên của vùng núi Cao - Bắc - Lạng, Bí thư Chi bộ hải ngoại Long Châu, là bước ngoặt to lớn trong cuộc đời hoạt động cách mạng của đồng chí Hoàng Đình Giông.

Ngày 01/4/1930, chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh Cao Bằng được thành lập do đồng chí Hoàng Văn Nọn làm Bí thư. Sự ra đời của Chi bộ đánh dấu một bước phát triển mới trên con đường đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng.

Sau cao trào cách mạng 1930 - 1931, phong trào cách mạng Việt Nam bị khủng bố ác liệt, chịu nhiều tổn thất nặng nề, đầu năm 1933, đồng chí Hoàng Đình Giông được cử về Hải Phòng, Quảng Ninh hoạt động, gây dựng lại cơ sở đảng ở thành phố cảng và vùng mỏ Đông Bắc. Trong những năm 1933 - 1935, đồng chí Hoàng Đình Giông đã gây dựng, chấp mối, tuyên truyền, phát triển đảng trong phong trào công nhân ở nhà máy xi măng, nhà máy tơ, nhà máy ca rông, các hầm lò Hà Tu, Hà Lâm, Cẩm Phả, Mông Dương,... Ở đâu đồng chí Hoàng Đình Giông cũng xây dựng được cơ sở cách mạng, cơ sở đảng, phát động phong trào cách mạng rộng rãi trong quần chúng nhân dân, được Đảng bộ và nhân dân

Hải Phòng, Quảng Ninh ghi nhận là “người chiến sĩ cộng sản kiên cường, là người có vai trò to lớn duy trì, củng cố hệ thống tổ chức Đảng bộ Hải Phòng, ở thời kỳ phong trào cách mạng gặp khó khăn nhất”¹.

Với thành tích xuất sắc, đồng chí Hoàng Đình Giong được cử dẫn đầu Đoàn đại biểu Xứ ủy Bắc Kỳ tham dự Đại hội lần thứ I Đảng Cộng sản Đông Dương tổ chức tại Ma Cao (Trung Quốc) tháng 3/1935 và được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng, trở thành Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng khi mới 31 tuổi².

Năm 1936, đồng chí trở về nước, tổ chức chỉ đạo phong trào công nhân tại Hải Phòng, Quảng Ninh và bị thực dân Pháp bắt ngày 04/02/1936. Đồng chí bị đày đi các nhà tù, nhà giam ở Hải Phòng, Cao Bằng, Sơn La, Hà Giang,... Ở đâu và trong hoàn cảnh nào, kể cả trong xiềng xích nhà tù, bị tra tấn, đánh đập, đồng chí vẫn giữ vững khí tiết cách mạng, biến nhà tù thành trường học, tuyên truyền, giáo dục cách mạng, thành lập chi bộ để giác ngộ anh em đấu tranh. Tháng 5/1941, sau cuộc đấu tranh tuyệt thực ở nhà tù Sơn La, đồng chí Hoàng Đình Giong và một số đồng chí khác bị thực dân Pháp đày đi biệt xứ tại Madagátxca (thuộc địa của Pháp tại châu Phi).

1. *Nhớ mãi tên anh*, Nxb. Hải Phòng, 1995, tr.64.

2. Xem Trần Trọng Thơ: *Xây dựng cơ quan lãnh đạo cấp Trung ương, xứ ủy của Đảng thời kỳ 1930 - 1945*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014, tr.64.

Tháng 10/1943, sau 7 năm bị giam cầm, đày đi các nhà tù từ trong nước đến tận châu Phi xa xôi, Hoàng Đình Giông tranh thủ sự giúp đỡ của lực lượng Đồng minh chống phát xít, đã trở về Cao Bằng tiếp tục hoạt động cách mạng.

Sau ngày 09/3/1945, đồng chí cùng Đảng bộ Cao Bằng lãnh đạo nhân dân xóa bỏ chính quyền tay sai của địch, thành lập chính quyền cách mạng ở hầu hết các châu trong tỉnh, bao vây quân đội Nhật, trấn áp bọn phản động. Thực hiện Quân lệnh số 1 của Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc, Tỉnh ủy Cao Bằng cử đồng chí Hoàng Đình Giông làm Trưởng ban khởi nghĩa, lãnh đạo lực lượng vũ trang cùng với quần chúng nổi dậy, từ ngày 20 đến ngày 22/8/1945, giành chính quyền cách mạng trước khi quân Đồng minh kéo vào nước ta.

Như vậy, từ truyền thống gia đình, quê hương, lớn lên và trưởng thành trong phong trào cách mạng, được rèn luyện trong thực tiễn hầm mỏ, nhà máy, cùng với những thế hệ thanh niên trí thức tiêu biểu của đất nước và sớm tiếp xúc với những tư tưởng cách mạng qua các tác phẩm, các lớp huấn luyện chính trị của Nguyễn Ái Quốc,... đã hình thành nên bản lĩnh người cộng sản chí khí kiên cường của người Tư lệnh văn - võ song toàn Hoàng Đình Giông.

2. Tư lệnh trưởng Khu 6 anh hùng Hoàng Đình Giông cống hiến, hy sinh cho đất nước, cho mảnh đất Nam Trung Bộ

Ngay sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, mặc dù chưa có kinh nghiệm chiến đấu ở chiến

trường miền Nam, nhưng tháng 10/1945, đồng chí Hoàng Đình Giông được Chủ tịch Hồ Chí Minh tin tưởng, giao nhiệm vụ làm Chỉ huy trưởng Bộ đội Nam tiến vào miền Nam chống thực dân Pháp xâm lược. Đồng chí được Chủ tịch Hồ Chí Minh đổi tên thành Võ Văn Đức để bảo đảm giữ bí mật vì tên tuổi Hoàng Đình Giông hay Văn Tư, đã bị lộ.

Nhằm thống nhất các lực lượng vũ trang trong những ngày đầu chống thực dân Pháp quay trở lại xâm lược, ngày 23/11/1945, Hội nghị quân sự Nam Bộ cử đồng chí Nguyễn Bình làm Tư lệnh, đồng chí Võ Văn Đức, tức Hoàng Đình Giông (đổi tên thành Vũ Đức) làm Chính ủy Giải phóng quân Nam Bộ. Tháng 12/1945, Xứ ủy Nam Bộ quyết định chia Nam Bộ thành 3 Khu, trong đó Khu 9 gồm các tỉnh: Vĩnh Long, Trà Vinh, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Long Xuyên, Châu Đốc, Rạch Giá, Hà Tiên. Đồng chí Võ Văn Đức được phân công làm Khu bộ trưởng Khu 9. Khi về làm Khu bộ trưởng Khu 9, đồng chí Võ Văn Đức (thường được gọi là Vũ Đức) đã cùng một đơn vị tiếp tục Nam tiến tới tận Cà Mau, miền đất tận cùng của Tổ quốc. Trong thời gian đảm nhiệm chức vụ Khu bộ trưởng Khu 9, đồng chí Hoàng Đình Giông đã có nhiều đóng góp quan trọng cho phong trào cách mạng của Khu, góp phần “củng cố và tổ chức lại bộ đội, giải quyết đúng đắn chính sách dân tộc, xây dựng tình đoàn kết dân tộc Việt và Khmer”¹.

1. Bộ Tư lệnh Quân khu 9: *Quân khu 9 - 30 năm kháng chiến (1945 -1975)*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1996, tr.96.

Cuối năm 1946, đồng chí Hoàng Đình Giông được Ủy ban kháng chiến miền Nam điều động đi nhận nhiệm vụ mới.

Sau ngày toàn quốc kháng chiến, các tỉnh Nam Trung Bộ đã củng cố lại tổ chức đảng, chính quyền, quân sự. Khu 6 được thành lập gồm có các tỉnh Phú Yên, Khánh Hòa, Lâm Viên, Ninh Thuận, Bình Thuận và Đồng Nai Thượng. Chiến trường Ninh Thuận cuối năm 1946 đầu năm 1947 gặp nhiều khó khăn về xây dựng căn cứ địa, về lực lượng và cán bộ quân sự có kinh nghiệm. Trước tình hình thiếu cán bộ lãnh đạo, lãnh đạo Trung đoàn 80 ở Khánh Hòa, Trung đoàn 81 ở Ninh Thuận, Trung đoàn 82 ở Bình Thuận đề nghị lên cấp trên để đồng chí Vũ Đức ở lại giúp Khu 6. Trong ngày nhận nhiệm vụ làm Khu bộ trưởng Khu 6, đồng chí đã thông báo cho các đồng chí trong Đoàn được biết là “các đồng chí Trung đoàn 80, 81, 82 đã đề nghị với cấp trên để tôi ở lại nhận trọng trách, góp sức với địa phương trước tình thế đang rất khó khăn”¹.

Sau khi nhận nhiệm vụ mới, Khu bộ trưởng Vũ Đức chủ trương phải nắm tình hình mọi mặt trong Khu và tỉnh Ninh Thuận, nhất là về đồng bào Kinh và đồng bào các dân tộc thiểu số, đặc biệt là đồng bào Chăm, Khmer mà địch đang hết sức lợi dụng, dụ dỗ, gây chia rẽ mất đoàn kết dân tộc. Đồng chí Vũ Đức lên kế hoạch vào Bình Thuận nắm tình hình Trung đoàn 82 và phong trào chiến tranh du kích của tỉnh. Tại Chiến khu 7, đồng chí Vũ Đức đã “mở các lớp bồi

1. *Nhớ Nam Bộ và cực Nam Trung Bộ - Buổi đầu kháng chiến chống Pháp*, Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 1999, tr.206.

dưỡng chiến tranh du kích cho một số cán bộ của Trung đoàn 81 và Tỉnh đội dân quân Ninh Thuận. Đồng chí đã mời cán bộ tỉnh Bình Thuận, cán bộ Trung đoàn 82 ra Chiến khu 7 để phổ biến quyết định của Trung ương và bàn công việc chuẩn bị huấn luyện”¹.

Tại Ninh Thuận, cũng như các tỉnh Nam Trung Bộ, đang tiến hành củng cố lại bộ máy kháng chiến và khôi phục lại phong trào cách mạng. Từ tháng 5/1946, thực dân Pháp đánh phá chiến khu Hòn La, bao vây cơ quan Tỉnh ủy, bắt đồng chí Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh Ninh Thuận là Nguyễn Văn Nhu. Tình hình Ninh Thuận đứng trước nhiều khó khăn, thử thách về căn cứ kháng chiến, cán bộ lãnh đạo phong trào.

Cuối tháng 6/1946, Hội nghị thành lập Tỉnh ủy lâm thời được tổ chức. Hội nghị bầu Ban Tỉnh ủy lâm thời gồm 7 đồng chí, do đồng chí Trần Quỳnh làm Bí thư. Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy lâm thời, các đồng chí được phân công nhiệm vụ đã về các cơ sở xây dựng lại lực lượng vũ trang, thành lập Trung đoàn 81 và lập chiến khu, đồng thời đẩy mạnh hoạt động quân sự, tiêu hao gây rối nội bộ địch, trừ gian và chuẩn bị phát động quần chúng nổi dậy. Tháng 12/1946, cơ quan Tỉnh ủy và Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh chuyển lên Chiến khu 22, sau Tết Đinh Hợi năm 1947

1. Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Ninh Thuận: *Ninh Thuận - 30 năm chiến tranh giải phóng*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1997, tr.100-101.

lại chuyển về Chiến khu Ngọc Lâm. Để chỉnh đốn lại sự lãnh đạo của Tỉnh ủy theo sự chỉ đạo thống nhất của Khu ủy Khu 6, ngày 12/4/1947, tại Chiến khu 7, Tỉnh ủy lâm thời Ninh Thuận tổ chức Hội nghị cán bộ với sự tham dự của 20 đại biểu. Hội nghị nhận được sự chỉ đạo, tham gia trực tiếp của đồng chí Hoàng Đình Giông (Vũ Đức), Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng từ Nam Bộ ra đến Ninh Thuận (đầu tháng 4/1947)¹. Hội nghị bầu Ban Tỉnh ủy mới gồm 9 đồng chí do đồng chí Trần Quỳnh làm Bí thư.

Thực hiện các chủ trương của Hội nghị Tỉnh ủy, đồng chí Vũ Đức cùng với Ban Chấp hành Tỉnh ủy tiến hành kiện toàn các ty chuyên môn thuộc Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh, thành lập 5 vùng ủy, chi ủy ở nhiều xã, thành lập Tỉnh đội dân quân (tháng 5/1947) và dân quân tự vệ ở các thôn, xã... Cùng với củng cố và xây dựng lại lực lượng vũ trang, việc xây dựng lại công binh xưởng lo sửa chữa vũ khí cho quân đội được đồng chí Vũ Đức và các đồng chí Tỉnh ủy quan tâm. Nhằm nắm bắt tình hình, Khu bộ trưởng Vũ Đức phái đồng chí Minh Nghĩa xuống “các đơn vị bộ đội đang tham gia chiến đấu, tìm hiểu cụ thể thêm những khó khăn của đơn vị, quan sát, nghiên cứu thêm địa bàn, địa hình ven quốc lộ, đồn bốt, quy luật hoạt động của các đồn bốt, nhất là những nơi quan trọng của chiến khu”². Sau khi được đồng chí

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận (1930-1975)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.137.

2. Tỉnh ủy Cao Bằng: *Hoàng Đình Giông - Cuộc đời và sự nghiệp hoạt động cách mạng (1904 - 1947)*, Sđd, tr.217.

Minh Nghĩa báo cáo cụ thể về việc tấn công địch của lực lượng vũ trang phối hợp toàn quốc kháng chiến, phong trào chống địch khủng bố diễn ra ở nhiều nơi, Khu bộ trưởng Vũ Đức yêu cầu đồng chí Minh Nghĩa chuẩn bị tài liệu huấn luyện bộ đội.

Trong những tháng đầu năm 1947, Tỉnh ủy và Khu 6, nhất là đồng chí Khu bộ trưởng Khu 6 “tiếp tục chỉ đạo các tỉnh trong Khu và toàn tỉnh gây dựng cơ sở, củng cố đoàn thể, tổ chức lực lượng dân quân, du kích, tự vệ, phát triển đảng viên, xây dựng chi bộ ở cơ sở, chuẩn bị khẩn trương về mọi mặt để phòng địch lấn tới...”¹.

Khoảng giữa năm 1947, trong lúc đang nghiên cứu, biên soạn tài liệu huấn luyện bộ đội tại Khu bộ, thì khu làm việc của Khu bộ “bị một số phản động người dân tộc phát hiện chỗ đóng của Trung đoàn 81 báo cho quân Pháp đánh úp cơ quan. Do bị đánh bất ngờ, quân ta bị động không đối phó kịp, đồng chí Hoàng Đình Giông (Võ Văn Đức) hy sinh”².

*

* *

Hoàng Đình Giông là người con ưu tú của nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng, người học trò xuất sắc của Chủ tịch

1. Tỉnh ủy Cao Bằng: *Hoàng Đình Giông - Cuộc đời và sự nghiệp hoạt động cách mạng (1904 - 1947)*, Sdd, tr.219.

2. Theo đồng chí Lê Văn Hiến, Tỉnh ủy viên tỉnh Ninh Thuận thì đồng chí Hoàng Đình Giông hy sinh vào tháng 5/1947, nhưng theo lời đồng chí bảo vệ đi cùng và vợ đồng chí Hoàng Đình Giông thì đồng chí hy sinh vào ngày 13/7/1947 (Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận (1930 - 1975)*, Sdd, tr.150).

Hồ Chí Minh - tấm gương chiến sĩ cộng sản kiên cường hy sinh, cống hiến trọn đời cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, mãi mãi khắc sâu trong tâm khảm của nhân dân các dân tộc Cao Bằng, nhân dân Nam Trung Bộ, Nam Bộ và nhân dân Việt Nam.

Ở bất cứ cương vị nào, bất cứ hoàn cảnh nào, được phân công nhiệm vụ từ trong nước, đến nước ngoài, từ miền núi, rừng sâu, đến nơi địa đầu của Tổ quốc, đồng chí Hoàng Đình Giông cũng thể hiện phẩm chất cao đẹp và bản lĩnh của một vị "tướng quân tại ngoại", hy sinh, phấn đấu vì độc lập, tự do của dân tộc, vì hạnh phúc của nhân dân, tiêu biểu cho đạo đức anh hùng cách mạng trong thời đại mới. Ghi nhận những cống hiến và công lao đóng góp to lớn của đồng chí đối với sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng, năm 1998, Đảng và Nhà nước đã truy tặng đồng chí Hoàng Đình Giông huân chương cao quý - Huân chương Hồ Chí Minh. Cuộc đời hoạt động cách mạng của đồng chí mãi mãi là tấm gương sáng cho các thế hệ hôm nay và mai sau học tập, noi theo.

**ĐỒNG CHÍ HOÀNG ĐÌNH GIONG
VỚI PHONG TRÀO CÁCH MẠNG TỈNH NINH THUẬN
TRONG NHỮNG NĂM ĐẦU KHÁNG CHIẾN
CHỐNG THỰC DÂN PHÁP**

TỈNH ỦY NINH THUẬN

Ninh Thuận là tỉnh ở vùng cực Nam Trung Bộ, với tổng diện tích 3.360,06km², phía bắc giáp tỉnh Khánh Hòa, phía nam giáp tỉnh Bình Thuận, phía đông giáp Biển Đông, phía tây giáp tỉnh Lâm Đồng, là mảnh đất có bề dày lịch sử, giàu truyền thống cách mạng, có nền văn hóa mang đậm đà bản sắc dân tộc.

Trong hai cuộc kháng chiến, Ninh Thuận có vị trí chiến lược vô cùng quan trọng. Chiến trường Ninh Thuận vốn là địa hình hiểm trở, lại xa sự chỉ đạo, chi viện của Trung ương và quân khu, trên chiến trường này địch đánh phá quyết liệt, chúng luôn tìm cách quét sạch cơ sở cách mạng và lực lượng vũ trang của tỉnh. Trải qua muôn vàn gian khổ, hy sinh, có lúc phong trào cách mạng của tỉnh đứng trước nhiều gian nan thử thách, nhưng người dân Ninh Thuận vẫn vững chí, bền gan tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, cùng Nhân dân

cả nước lập nên những chiến công, giành lại tự do, độc lập cho quê hương, đất nước. Đi cùng những chiến công đó là những công lao, sự cống hiến, hy sinh cao cả của những người con thân yêu trên mọi miền Tổ quốc đã sát cánh cùng nhân dân Ninh Thuận chiến đấu chống kẻ thù chung. Đồng chí Hoàng Đình Giông là một trong những người như thế.

Trong những tháng cuối năm 1945, quân Pháp đánh chiếm đường biển và đường bộ từ Sài Gòn theo quốc lộ 1 đánh chiếm các tỉnh Nam Trung Bộ. Ngày 28/01/1946, quân Pháp trở lại đánh chiếm Ninh Thuận. Sau khi chiếm được Phan Rang, giặc Pháp chiếm Hòa Trinh, Hộ Diêm, Ninh Chữ và nhiều khu vực khác. Cơ quan lãnh đạo của tỉnh Ninh Thuận rút về Đá Trắng, Hòn Đỏ. Ninh Thuận cùng cả nước bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trong điều kiện khó khăn, lực lượng vũ trang mỏng, xa sự chỉ đạo của cấp trên, thực dân Pháp lại liên tục tấn công gây nhiều tổn thất cho cách mạng. Đảng bộ Ninh Thuận đứng trước những thử thách lớn.

Trước tình hình đó, cuối tháng 6/1946, một hội nghị được tổ chức tại ấp Thuận Lợi, làng Vạn Phước, tại hội nghị này, Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Ninh Thuận được thành lập. Đồng chí Trần Quỳnh được bầu làm Bí thư, đồng chí Trương Chí Cương được bầu làm Phó Bí thư. Sau khi thảo luận, bàn bạc, hội nghị nhất trí đề ra các nhiệm vụ:

- Gấp rút xây dựng lại lực lượng vũ trang, nửa vũ trang, xây dựng lại cơ sở cách mạng.
- Chia các khu vực, thành lập ban cán sự đảng các khu.

- Khôi phục lại bộ máy chính quyền các cấp.
- Tuyên truyền, giáo dục tinh thần yêu nước, vận động Nhân dân ra sức ủng hộ kháng chiến.
- Chuẩn bị tổ chức một đợt hoạt động đồng loạt trong toàn tỉnh, vũ trang tuyên truyền diệt ác ôn, tổng phá tề, quấy rối, tiêu hao, tiêu diệt địch, đồng thời phát động quần chúng nổi dậy đấu tranh.

Sau hội nghị, các đồng chí lãnh đạo phân công nhau chỉ đạo các ngành và các đoàn thể bám cơ sở, nắm tình hình, vận động quần chúng xây dựng bộ máy lãnh đạo, chỉ đạo cơ sở theo chủ trương đề ra. Những chủ trương nhanh chóng được triển khai thông suốt và mạnh mẽ, nhất là nhiệm vụ xây dựng lại lực lượng vũ trang. Không đầy một tháng, Trung đoàn 81 được thành lập ở Ninh Thuận; đồng chí Nguyễn Thế Lâm - Trung đoàn trưởng, đồng chí Lê Tự Nhiên - Chính trị viên, đồng chí Nguyễn Chí Diễm - Tham mưu trưởng, đồng chí Lâm Hồng Phấn - Trưởng ban Chính trị. Cùng với việc thành lập Trung đoàn 81, các xã cũng củng cố, phát triển các tổ chức dân quân, tự vệ. Các đoàn thể cũng được củng cố. Công tác phát triển đảng được quan tâm, chú trọng.

Xác định đánh thực dân Pháp là nhiệm vụ trường kỳ, cần có căn cứ vững chắc, làm điểm tựa vững vàng về nhiều mặt để chỉ đạo kháng chiến, nhiệm vụ xây dựng chiến khu, căn cứ cách mạng cũng được tỉnh chú trọng. Trong những năm đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946 - 1947), tại Ninh Thuận, địch chiếm đóng những vị trí quan trọng trong tỉnh, còn phần lớn nông thôn, rừng núi do

ta làm chủ. Từ năm 1946 trên địa bàn tỉnh đã hình thành các chiến khu, căn cứ: Chiến khu 19 (CK19) ở vùng Núi Chúa (nay thuộc địa bàn các xã Công Hải, Lợi Hải, Bắc Sơn thuộc huyện Thuận Bắc và các xã Vĩnh Hải, Thanh Hải, Nhơn Hải thuộc huyện Ninh Hải), Chiến khu 22 (CK22) gồm địa bàn huyện Bác Ái và các xã Phước Kháng, Phước Chiến thuộc huyện Thuận Bắc, Chiến khu 25 (CK25) tại khu vực đèo Nước Mặn, dựa vào dãy Hòn Thông (nay thuộc xã Phước Hà, huyện Thuận Nam), Chiến khu 7 (CK7) hồ Đá Máng, dưới chân núi Nhọn, dãy Hòn Thông (nay thuộc xã Phước Hà, huyện Thuận Nam), Chiến khu 35 (CK35) ở xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam và căn cứ Cà Đú.

Dưới sự chỉ đạo của Trung ương, sự chỉ đạo của hội nghị Tỉnh ủy vào tháng 6/1946, cùng những chuyển biến mau lẹ tình hình cách mạng sau hội nghị, sự lãnh đạo của Tỉnh ủy ngày càng vững vàng, quần chúng ủng hộ, tin tưởng vào cách mạng. Ninh Thuận bước vào mùa xuân năm 1947 với một nghị lực mới.

Lực lượng vũ trang trong một thời gian ngắn đã phát triển nhanh về số lượng, đến cuối năm 1946, Trung đoàn 81 đã có 4 đại đội đóng quân ở 4 chiến khu. Với ý chí căm thù giặc sâu sắc, cán bộ, chiến sĩ đều hăng hái, nhiệt huyết, nhanh chóng trưởng thành và đã tổ chức nhiều trận đánh phản kích kẻ địch. Tuy nhiên, khó khăn với lực lượng vũ trang Ninh Thuận lúc bấy giờ là thiếu cán bộ có kinh nghiệm để lãnh đạo quân sự. Đây cũng là khó khăn chung của Trung đoàn 82 đóng tại Bình Thuận và Trung đoàn 80 ở Khánh Hòa.

Giữa lúc đó, đồng chí Hoàng Đình Giông, tức Vũ Đức - Khu bộ trưởng Khu 9 trên đường từ Nam Bộ ra Bắc đã đến và dừng chân ở Ninh Thuận. Lãnh đạo tỉnh Ninh Thuận rất vui mừng, tranh thủ trao đổi thêm về lý thuyết quân sự cũng như kinh nghiệm lãnh đạo quân sự của đồng chí. Đồng chí Hoàng Đình Giông sẵn sàng giúp đỡ. Trong tình thế khó khăn, nhận thấy đây là cơ hội tốt để nâng cao kinh nghiệm về lãnh đạo quân sự, tổ chức đấu tranh du kích, lãnh đạo Trung đoàn 81 ở Ninh Thuận, Trung đoàn 82 ở Bình Thuận đã đề nghị cấp trên để đồng chí Hoàng Đình Giông ở lại giúp Khu 6 và nhận trọng trách mới. Căn cứ vào tình hình thực tế các tỉnh cực Nam Trung Bộ lúc bấy giờ, sau khi xin ý kiến Trung ương, tháng 01/1947, Ủy ban kháng chiến miền Nam đã chỉ định đồng chí Hoàng Đình Giông làm Khu bộ trưởng Khu 6¹ thay cho đồng chí Trần Công Khanh lên Khu 15. Ngày nhận nhiệm vụ mới tại Chiến khu 7, đồng chí đã thông báo cho tất cả các đồng chí trong đoàn: "Các trung đoàn 80, 81, 82 đã đề nghị với cấp trên để tôi ở lại nhận trọng trách, góp sức với địa phương trước tình thế đang rất khó khăn".

Tại Chiến khu 7, lãnh đạo tỉnh Ninh Thuận bố trí cho đồng chí Hoàng Đình Giông ở ngọn đồi cách nơi Trung đoàn 81 đóng quân 100m, gần kề với nơi làm việc của các đồng chí lãnh đạo Tỉnh ủy. Đây vừa là nhà ở, vừa là nơi Khu bộ trưởng làm việc, bàn bạc, thảo luận với các đồng chí Bí thư,

1. Khu 6 lúc này gồm các tỉnh Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Đắk Lắk, Lâm Viên và Đồng Nai Thượng.

Phó Bí thư Tỉnh ủy, Trung đoàn trưởng Trung đoàn 81, Tham mưu trưởng và cả cụ Trần Thi - đại biểu Quốc hội, Chủ tịch Mặt trận tỉnh về tình hình cách mạng địa phương, phong trào quần chúng, trên cơ sở đó đề ra chủ trương mới để đối phó với địch.

Việc đầu tiên sau khi nhận nhiệm vụ mới, đồng chí Vũ Đức bắt tay ngay vào việc nắm tình hình mọi mặt, trọng tâm là về lực lượng vũ trang, tình hình đồng bào Kinh, đồng bào dân tộc thiểu số. Trước tiên, đồng chí vào Bình Thuận nắm tình hình Trung đoàn 82 và phong trào chiến tranh du kích của tỉnh. Tại Ninh Thuận, Khu bộ trưởng Vũ Đức cùng cấp dưới xuống các đơn vị tìm hiểu cụ thể những khó khăn, thách thức; quan sát địa bàn, địa hình hoạt động; nắm quy luật hoạt động, tình hình của địch; kinh nghiệm thực tế qua một số trận đánh đầu của lực lượng vũ trang Trung đoàn 81. Tại các đơn vị, Khu bộ trưởng Vũ Đức và cấp dưới cùng ăn, cùng ở, cùng sinh hoạt với cán bộ, chiến sĩ. Đây là giai đoạn Ninh Thuận gặp nhiều khó khăn, địch tăng cường hoạt động mạnh bằng các hình thức như càn quét, dồn dân; đóng thêm đồn bốt; vừa phá hoại kinh tế vừa thực hiện dồn dân từng bước. Việc cấp lương thực, thuốc men cho các chiến khu rơi vào thế bị động, gặp nhiều trở ngại. Đời sống của cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang vô cùng thiếu thốn, phải thường xuyên ăn bắp, ăn củ mì với muối trắng, thiếu thuốc men và bệnh tật thường xảy ra. Khu bộ trưởng cùng chia sẻ những khó khăn đó với cán bộ, chiến sĩ.

Sau khi nắm tình hình ở các địa phương, bằng kinh nghiệm và bản lĩnh của người chỉ huy từng trải, Khu bộ trưởng Vũ Đức trực tiếp chỉ đạo các tỉnh tích cực gây dựng cơ sở, củng cố đoàn thể, xây dựng lực lượng dân quân du kích, phát triển đảng viên. Dưới sự chủ trì của đồng chí Khu bộ trưởng, Ban Chỉ huy Trung đoàn 81 và 82 cùng cán bộ lãnh đạo đã có những cuộc họp để nhận định tình hình về ta và địch trên chiến trường cực Nam Trung Bộ, từ đó đề ra những chủ trương thích hợp về: củng cố chính quyền và tổ chức đoàn thể quần chúng, phát động chiến tranh du kích, vạch ra kế hoạch hỗ trợ giao thông liên lạc, thông tin thông suốt; kế hoạch hỗ trợ lương thực, thực phẩm; kế hoạch hỗ trợ huấn luyện đào tạo cán bộ chính trị và quân sự; kế hoạch xây dựng căn cứ địa vững chắc... Đây cũng là những vấn đề trọng tâm của các tỉnh cực Nam Trung Bộ lúc bấy giờ.

Trong những tháng cuối năm 1946 và đầu năm 1947, Khu 6 tiếp tục chỉ đạo các tỉnh trong khu và toàn dân gây dựng cơ sở, củng cố đoàn thể, tổ chức lực lượng dân quân du kích, tự vệ, phát triển đảng viên, xây dựng chi bộ cơ sở, khẩn trương chuẩn bị về mọi mặt để phòng địch lấn tới. Trong công tác vận động quần chúng, mỗi cán bộ, đảng viên bám sát từng ấp, làng để nhanh chóng tạo chỗ dựa vững chắc ở nông thôn và thị xã.

Để chỉnh đốn lại sự lãnh đạo theo sự chỉ đạo của Khu ủy, ngày 12/4/1947, tại Chiến khu 7, Tỉnh ủy lâm thời mở hội nghị cán bộ, Khu bộ trưởng Vũ Đức tham dự. Trong 2 ngày họp, hội nghị đã bàn về công tác phát triển đảng, củng cố chính quyền,

đoàn thể quần chúng, giữ vững giao thông liên lạc, củng cố lực lượng vũ trang, đồng thời bầu Ban Chấp hành mới gồm 9 đồng chí. Đồng chí Trần Quỳnh, Bí thư; đồng chí Trương Chí Cương, Phó Bí thư; các đồng chí Hồng Nhã, Trần Nguyên Mãn, Trần Thi, Lê Văn Hiến, Mai Mạnh, Lâm Hồng Phấn, Nguyễn Đồi là Ủy viên Ban Chấp hành.

Để nắm tình hình cụ thể của toàn tỉnh nói chung, đặc biệt là tình hình thị xã Phan Rang - Tháp Chàm và các vùng đồng bằng ven biển, từ đó chuẩn bị những chủ trương mới phù hợp nhằm có những trận phản công lớn, gây cho kẻ địch nhiều tổn thất cả về lực lượng lẫn tinh thần; sau khi hội nghị Tỉnh ủy kết thúc, Khu bộ trưởng Vũ Đức đã gặp riêng đồng chí Lê Văn Hiến, Bí thư thị xã Phan Rang - Tháp Chàm để trao đổi thêm. Đồng chí Lê Văn Hiến đã báo cáo với đồng chí Khu bộ trưởng tình hình thị xã Phan Rang - Tháp Chàm và các vùng đồng bằng ven biển về công tác xây dựng lực lượng vũ trang, công tác phát triển đảng, vận động quần chúng, gây dựng cơ sở trong nội thị và đồng bằng. Khu Bộ trưởng Vũ Đức chăm chú lắng nghe và góp ý kiến cụ thể về từng lĩnh vực để có chủ trương mới phù hợp.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, tại hội nghị giữa tháng 4, các ty chuyên môn thuộc Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh được thành lập, như Ty Công an, Ty Thông tin, Ty Kinh tế, Ty Bình dân học vụ, Phòng Quốc dân thiểu số. Cùng với đó, các chi bộ ở nhiều xã cũng được thành lập.

Công tác của đồng chí Khu bộ trưởng đang tiến triển tốt thì giữa năm 1947, do chưa nắm được đồng bào ở thôn Ma Nang

(Chiến khu 7) nên một số phản động người dân tộc đã phát hiện được chỗ đóng quân của Trung đoàn 81, báo cho quân Pháp đánh úp cơ quan. Dịch hành quân qua rừng núi từ Đà Lạt xuống thọc sâu vào Chiến khu 7. Những loạt đạn tiểu liên đầu tiên của địch nổ tập trung vào khu nhà ở của đồng chí Vũ Đức. Đồng chí ra lệnh cho thư ký cất giữ tài liệu, rồi ở lại quan sát, trực tiếp tổ chức chiến đấu. Song do quá bất ngờ, cuộc chiến diễn ra không cân sức, đồng chí Vũ Đức đã chiến đấu đến viên đạn cuối cùng và anh dũng hy sinh¹. Sự ra đi đột ngột của đồng chí Vũ Đức là một tổn thất to lớn của Đảng và quân đội ta. Với lòng tiếc thương vô hạn, các đồng chí lãnh đạo chiến khu quyết định mai táng thi hài đồng chí Vũ Đức ngay tại trụ sở chiến khu, dưới chân núi Thiên Thai, Chiến khu 7 tỉnh Ninh Thuận.

Cho đến ngày đất nước thống nhất, năm 1980, Trung ương Đảng đã quyết định chuyển hài cốt đồng chí Vũ Đức - Hoàng Đình Giông về mai táng tại nghĩa trang Mai Dịch, Thủ đô Hà Nội.

Trước sự hy sinh anh dũng của đồng chí Hoàng Đình Giông, Tỉnh ủy, cán bộ, chiến sĩ và nhân dân Ninh Thuận vô cùng xúc động và thương tiếc. Hoạt động trên chiến trường Ninh Thuận trong một thời gian ngắn, xa sự chỉ đạo của Trung ương, nhưng đồng chí luôn quán triệt đường lối, quan điểm của Đảng: bám đất, bám dân, xây dựng căn cứ, tổ chức lực lượng vũ trang, đẩy mạnh hoạt động chiến tranh du kích,

1. Theo đồng chí Lê Văn Hiến thì đồng chí Vũ Đức hy sinh vào tháng 5/1947, nhưng theo lời đồng chí bảo vệ di cữu và vợ đồng chí Vũ Đức thì đồng chí hy sinh vào ngày 13/7/1947.

đánh lâu dài, làm thất bại âm mưu của địch, mở hướng phát triển thuận lợi cho cách mạng. Trong một thời gian ngắn, đồng chí đã để lại cho Ninh Thuận và các tỉnh Khu 6 những kinh nghiệm quý báu về cuộc kháng chiến, về xây dựng lực lượng vũ trang, xây dựng căn cứ, phát triển chiến tranh nhân dân. Những đóng góp của đồng chí góp phần giúp phong trào cách mạng Ninh Thuận trong những năm đầu kháng chiến chống Pháp có bước phát triển mạnh mẽ, đặc biệt là phát triển chiến tranh du kích.

Dưới sự lãnh đạo của Khu 6 và những kinh nghiệm về lãnh đạo quân sự do đồng chí Hoàng Đình Giông truyền đạt, tại Ninh Thuận, lực lượng vũ trang tỉnh có sự phát triển mới về tổ chức. Trong tháng 5/1947, Tỉnh đội dân quân được thành lập do đồng chí Hoàng Hữu Thái làm Tỉnh đội trưởng; đồng chí Hồ Công Luật làm Chính trị viên. Ở mỗi xã có từ một tiểu đội đến một trung đội. Đến cuối năm 1947, ở Ninh Thuận có 6 đơn vị du kích được thành lập tập trung ở 6 vùng làm lực lượng cơ động phối hợp hoạt động với Trung đoàn 81. Đến tháng 10/1947, hai tiểu đoàn (thiếu) được thành lập ở phía bắc và phía nam tỉnh. Lực lượng vũ trang tỉnh nhà liên tục tấn công địch trong năm 1947 và đầu năm 1948. Đây được xem là giai đoạn phát triển mạnh phong trào du kích chiến tranh của Ninh Thuận trong kháng chiến chống Pháp, tạo tiền đề để cách mạng Ninh Thuận có những bước phát triển mạnh mẽ về sau.

Đồng chí Hoàng Đình Giông là tấm gương sáng về nghị lực, tài năng nhiều mặt, nhất là về chính trị, quân sự, về lối

sống lạc quan tin tưởng vào cách mạng, vượt qua mọi khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ; chỉ trong một thời gian ngắn, đồng chí để lại dấu ấn sâu sắc với cán bộ, chiến sĩ và nhân dân Ninh Thuận, được quần chúng tin yêu. Đảng bộ, nhân dân Ninh Thuận trân trọng, biết ơn, mãi ghi nhớ những đóng góp của đồng chí Hoàng Đình Giông cho phong trào cách mạng tỉnh nhà.

ĐỒNG CHÍ HOÀNG ĐÌNH GIONG TRỌN ĐỜI VÌ SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG VÀ DÂN TỘC

PGS.TS. LÊ VĂN LỢI*
TS. ĐINH NGỌC QUÝ**

Đồng chí Hoàng Đình Giong là một trong những cán bộ lãnh đạo tiên bối tiêu biểu thời dựng Đảng, có nhiều công lao to lớn đối với Đảng và cách mạng Việt Nam. Dù ở đâu, trên bất kỳ cương vị công tác nào, đồng chí luôn là người cán bộ lãnh đạo mẫu mực, tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, có đạo đức trong sáng, chân thành, khiêm tốn, giản dị, yêu thương đồng chí, đồng bào. Đồng chí để lại tấm gương sáng của người cộng sản kiên trung, trọn đời vì sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc.

1. Tuổi trẻ dấn thân vì sự nghiệp cách mạng

Đồng chí Hoàng Đình Giong sinh ngày 01/6/1904 trong một gia đình có truyền thống yêu nước và cách mạng tại

*, ** Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

làng Thôm Hoáng, xã Hạ Hoàng (nay thuộc phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng), tỉnh Cao Bằng. Ngay từ khi còn nhỏ ở quê nhà, Hoàng Đình Giong rất yêu thích các câu chuyện lịch sử, thường chăm chú lắng nghe các cụ già trong làng kể chuyện về những nhân vật anh hùng chống giặc ngoại xâm, những cuộc nổi dậy của nhân dân đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược dưới sự lãnh đạo của các hào trưởng địa phương.

Khi học tại Trường Tiểu học Pháp - Việt ở thị xã Cao Bằng, Hoàng Đình Giong được biết tới là cậu học trò thông minh, chăm chỉ và luôn trong top học sinh đứng đầu lớp. Khi học lớp nhất (tương đương lớp 6 hệ 12 năm ngày nay), Hoàng Đình Giong được tiếp xúc với thơ ca yêu nước, như: *Chiêu hồn nước*, *Lưu cầu huyết lệ tân thư...* Qua những áng thơ văn đó, Hoàng Đình Giong đã nâng cao tầm hiểu biết về mọi mặt, đặc biệt là được bồi dưỡng thêm lòng yêu nước và ý chí căm thù bọn thực dân cướp nước. Hoàng Đình Giong thường tuyên truyền, vận động nhiều bạn học cùng ghét Tây, góp phần làm cho không khí căm ghét thực dân Pháp ở thị xã Cao Bằng ngày một lan rộng. Thực dân Pháp và tay sai đã chỉ đạo nhà trường ra một số bài văn để thăm dò tư tưởng học sinh lớp nhất. Vì không kìm nén được lòng căm thù giặc, những bài văn của Hoàng Đình Giong thường bộc lộ tư tưởng yêu nước, chống thực dân Pháp. Chính vì vậy, Hoàng Đình Giong bị ghi vào "sổ đen" của nhà trường, đến mức khi thi tốt nghiệp tiểu học, mặc dù các bài thi đều làm tốt nhưng Hoàng Đình Giong vẫn bị đánh trượt.

Rời Trường Tiểu học Pháp - Việt, Hoàng Đình Giong về quê dạy học ở xã vùng cao Yên Luật (nay thuộc thị trấn Xuân Hòa, huyện Hà Quảng), bồi dưỡng cho học sinh lòng yêu nước và ý chí căm thù thực dân Pháp.

Năm 1925, Hoàng Đình Giong xuống Hà Nội học Trường Bách Nghệ. Tháng 3/1926, hòa chung với phong trào yêu nước của học sinh Trường Bách Nghệ, Hoàng Đình Giong tích cực tham gia phong trào bãi khóa đòi tổ chức tang lễ và truy điệu nhà yêu nước Phan Châu Trinh. Sau khi phong trào bị đàn áp, Hoàng Đình Giong cùng một số học sinh khác bị đuổi học, anh trở lại Cao Bằng để tuyên truyền tinh thần yêu nước trong học sinh và các tầng lớp nhân dân.

Sau khi nhận được giấy giới thiệu của tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên về việc tham dự các lớp huấn luyện chính trị ở nước ngoài của Hội từ nhóm học sinh từng học ở Trường Bách Nghệ chuyển cho, Hoàng Đình Giong và một số thanh niên quyết định xuất dương. Đầu mùa Thu năm 1927, Hoàng Đình Giong và Ninh Văn Phan đi Long Châu (Quảng Tây, Trung Quốc). Tháng 11/1927, Hoàng Đình Giong bắt được liên lạc với Bùi Ngọc Thành - cơ sở của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Long Châu và tham dự lớp huấn luyện chính trị do Hội tổ chức. Sau khi kết thúc khóa học, Hoàng Đình Giong được kết nạp vào Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên¹, đánh dấu bước ngoặt quan

1. Xem Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2000)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, tr.32-33.

trọng trong cuộc đời hoạt động cách mạng sôi nổi và phong phú của đồng chí.

Nhờ hoạt động tích cực và có kết quả, tháng 12/1929, đồng chí Hoàng Đình Giông được kết nạp vào Đông Dương Cộng sản Đảng, một trong ba tổ chức tiên thân của Đảng Cộng sản Việt Nam và được cử làm Bí thư Chi bộ Long Châu, có nhiệm vụ xây dựng và chỉ đạo các tổ chức cách mạng ở vùng biên giới Cao Bằng, Lạng Sơn. Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập, đồng chí Hoàng Đình Giông trở thành lớp đảng viên đầu tiên của Đảng.

Dưới sự chỉ đạo của đồng chí Hoàng Đình Giông, ngày 01/4/1930 chi bộ đảng đầu tiên của Cao Bằng được thành lập. Sau cao trào cách mạng 1930 - 1931, dưới sự khủng bố ác liệt của thực dân Pháp, cách mạng chịu nhiều tổn thất và lâm vào thoái trào. Tháng 11/1931, đồng chí Lê Hồng Phong được Quốc tế Cộng sản cử về hoạt động ở Đông Dương để tái lập Ban Chấp hành Trung ương và khôi phục hệ thống tổ chức đảng. Tháng 4/1932, đồng chí Hoàng Đình Giông gặp đồng chí Lê Hồng Phong tại Long Châu, được bồi dưỡng lý luận cách mạng và thấu suốt chủ trương của Quốc tế Cộng sản.

Đầu năm 1933, đồng chí Hoàng Đình Giông được cử về Hải Phòng hoạt động nhằm gây dựng lại các tổ chức đảng ở thành phố cảng và vùng mỏ Đông Bắc. Với những hoạt động tích cực của đồng chí, hàng loạt các chi bộ đảng tại Hải Phòng được tái lập, trở thành hạt nhân lãnh đạo phong trào đấu tranh của công nhân và nông dân Hải Phòng, đặc biệt là khu vực cảng, nhà máy xi măng, nhà máy ca rô, làng

Lạc Viên, vùng nông thôn Kiến An. Tại vùng mỏ Hòn Gai, Cẩm Phả, đồng chí Hoàng Đình Giông đã chỉ đạo trực tiếp khôi phục các chi bộ đảng, như Chi bộ Uông Bí - Vàng Danh, Chi bộ Nhà máy kềm Quảng Yên...

Cuối năm 1934, đồng chí Hoàng Đình Giông được cử là một trong hai đại biểu đại diện cho Xứ ủy Bắc Kỳ đi dự Đại hội đại biểu lần thứ I của Đảng, được tổ chức tại Ma Cao, Trung Quốc. Tháng 3/1935, tại Đại hội, đồng chí được cử là Ủy viên Ban Chấp hành rồi Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng.

2. Người cộng sản kiên trung, bất khuất

Sau Đại hội lần thứ I của Đảng, đồng chí Hoàng Đình Giông trở về nước chỉ đạo phong trào cách mạng Cao Bằng, sau đó xuống vùng duyên hải Bắc Bộ. Do bị thực dân Pháp săn lùng ráo riết, đồng chí bị địch bắt tại Hàng Kênh (Hải Phòng) ngày 04/02/1936.

Bắt được đồng chí Hoàng Đình Giông, kẻ thù dùng mọi thủ đoạn từ dụ dỗ, mua chuộc, đến dọa nạt, tra tấn hết sức dã man, song chúng đều thất bại. Đồng chí luôn giữ vững khí tiết của người cộng sản, nêu cao tinh thần kiên trung, bất khuất. Đồng chí đã trả lời danh thếp trước mặt tên Chánh Sở Mật thám Hải Phòng Xintơ rằng: “Chúng tôi sống và chiến đấu vì mục đích cao cả là đánh đuổi bọn xâm lược giành lại giang sơn đất nước. Chúng tôi không đánh nước Pháp văn minh, không đánh nhân dân Pháp yêu tự do, công bằng, bác ái mà chỉ đánh bọn thực dân xâm lược Pháp thôi. Chúng tôi

đứng lên đấu tranh vì quyền lợi chính đáng và sự sống còn của dân tộc mình. Trong cuộc chiến đấu mất còn giữa chúng tôi những người mất nước và các ngài những kẻ cướp nước, việc tôi bị bắt, hy sinh vì sự nghiệp chính nghĩa là lẽ thường. Chúng tôi có ngã xuống cũng làm nên những viên đá lát đường cho sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc tôi đi đến đài vinh quang của chiến thắng. Các ngài chắc đã nghe được câu nói bất hủ của nhà yêu nước Nguyễn Trung Trực của chúng tôi: “Bao giờ đất này hết cỏ thì Việt Nam mới hết người đánh Tây”¹.

Không khuất phục được ý chí của người cộng sản Hoàng Đình Giông, thực dân Pháp lại đưa đồng chí lên giam tại xà lim Cao Bằng và thường xuyên áp giải qua lại giữa Cao Bằng - Hải Phòng để đối chất với số đồng chí bị chúng bắt trong các vụ khác. Ngày 27/5/1936, đồng chí Hoàng Đình Giông bị tòa án Cao Bằng đưa ra xét xử, kết án 5 năm tù. Sau phiên tòa, đồng chí bị đưa về Hà Nội lấy cung, sau đó bị đày lên nhà tù Sơn La năm 1937. Tại nhà tù Sơn La, cuối tháng 12/1939, đồng chí Hoàng Đình Giông tham gia thành lập chi bộ trong tù, đồng chí Nguyễn Lương Bằng được bầu làm Bí thư. Thực hiện các nhiệm vụ do Chi bộ phân công, đồng chí Hoàng Đình Giông tổ chức cho anh em tù nhân học tập chính trị, văn hóa, truyền đạt Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ I; tổ chức anh em tù tuyệt thực, đấu tranh trực diện với kẻ thù; khuyến

1. Tỉnh ủy Cao Bằng: *Hoàng Đình Giông - Cuộc đời và sự nghiệp hoạt động cách mạng (1904 - 1947)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014, tr.85

nhũ, khích lệ một số anh em dao động về tư tưởng, cảm hóa một số tù chính trị là đảng viên Quốc dân Đảng sang lập trường cộng sản. Mỗi lần có đồng chí nào được thả về, đồng chí Hoàng Đình Giong dành tất cả tình cảm tin yêu dặn dò căn kẽ cách đề phòng sự mua chuộc, cám dỗ của địch, giữ vững khí tiết của người cộng sản.

Sau khi chuyển đồng chí Hoàng Đình Giong từ nhà tù Sơn La về nhà tù Hỏa Lò (Hà Nội), lên nhà tù Bắc Mê (Hà Giang) rồi trở lại nhà tù Sơn La, thực dân Pháp quyết định đày đồng chí Hoàng Đình Giong và một số đồng chí khác sang đảo Nôxilava (Madagátxca), một thuộc địa xa xôi của Pháp ở châu Phi. Tại đảo Nôxilava, Hoàng Đình Giong và các đảng viên cộng sản kiên định lập trường, ý chí cách mạng, tích cực lao động, trồng rau, chăn nuôi, cải thiện bữa ăn, gây được thiện cảm với bọn lính quản trại và người dân trên đảo. Ngoài thời gian lao động, đồng chí Hoàng Đình Giong còn dạy chữ, thảo luận về triết học, kinh tế và sinh hoạt chính trị.

Tháng 7/1941, thực dân Pháp tiếp tục đưa đến đảo Nôxilava một đoàn tù thứ hai, gồm 16 người (cả tù cộng sản và tù chính trị thân Nhật) từ Sài Gòn sang. Từ đó, nội bộ tù chính trị trở nên phức tạp. Trước tình hình đó, Hoàng Đình Giong bàn với các đồng chí của mình chủ trương không tranh luận về chính trị với số tù chính trị thân Nhật, không bài xích, cô lập họ mà giúp đỡ họ, bằng lý luận và thực tiễn cuộc sống để từng bước cảm hóa, thuyết phục họ. Nhờ bản lĩnh, vốn hiểu biết về lịch sử dân tộc, về lý luận cách mạng,

qua thực tế cuộc sống hằng ngày và trong sinh hoạt hội họp, đồng chí Hoàng Đình Giông đã làm cho những người tù thân Nhật từ chỗ xa cách, dè chừng đi đến gần gũi, nể phục đồng chí và những bạn tù cộng sản.

Mùa hè năm 1942, sau khi Chính phủ Pétanh đầu hàng, dân nước Pháp cho phát xít Đức, quân Anh đã chiếm được Madagátxca và kiểm soát trại tù chính trị Việt Nam tại đây. Năm 1943, sau chiến thắng lớn của Hồng quân Liên Xô ở Xtalingrát, phe Đồng minh Mỹ, Anh, Pháp (Đògôn) càng khẩn trương đẩy mạnh mặt trận chống phát xít ở châu Á - Thái Bình Dương. Do vậy, phe Đồng minh muốn lợi dụng những tù chính trị ở đây về nước hoạt động cung cấp tài liệu quân sự của phát xít Nhật ở Việt Nam cho họ. Sau khi xem xét, tình báo Anh chọn 7 trong số 27 tù nhân ở đây đi huấn luyện nghiệp vụ rồi cho về nước làm việc cho Đồng minh, trong đó có Hoàng Đình Giông.

3. Tám gương đạo đức cách mạng cao đẹp, trong sáng

Cuộc đời hoạt động của đồng chí Hoàng Đình Giông đã nêu tám gương sáng về phẩm chất đạo đức cách mạng, tận trung với Đảng, tận hiếu với dân, suốt đời phấn đấu hy sinh vì lý tưởng của Đảng, vì hạnh phúc của Nhân dân. Trong những năm tháng hoạt động bí mật, cũng như lúc bị địch bắt, tra tấn, tù đày, đồng chí đã luôn nêu cao tinh thần kiên định, vững vàng của người chiến sĩ cộng sản, vượt qua mọi gian nguy, thử thách.

Từ chôn lao tù đê quốc xa xôi trở về đất nước, đồng chí Hoàng Đình Giong được Trung ương Đảng phân công cùng Tỉnh ủy Cao Bằng xây dựng, tổ chức lực lượng vũ trang, chuẩn bị cho cuộc khởi nghĩa giành chính quyền khi thời cơ chín muồi. Trong khi nhân dân các dân tộc và lực lượng vũ trang Cao Bằng đang dồn sức chống quân Nhật thì bọn phi khét tiếng “Lằm Tìn, Lằm Pấn Nhì kéo từ Trung Quốc sang Thông Nông mưu chiếm đất củng cố chỗ đứng chân để đánh phá chính quyền cách mạng”¹. Trước tình hình đó, đồng chí Hoàng Đình Giong đã đưa ra đề xuất: Dù họ là người Việt hay người Hoa, phần lớn đều do hoàn cảnh nào đó xô đẩy vào con đường cướp bóc, trước hết ta dùng kế sách “mưu phạt tâm công” đánh vào lòng người, thức tỉnh nhân tính trong họ, phân tích rõ phải, trái, trắng, đen cho họ, cảm hóa, thuyết phục họ về với cách mạng, với con đường làm ăn lương thiện; mặt khác, dựa vào cơ sở trong dân bố trí cho trinh sát luôn sâu, nắm vững bộ phòng và hoạt động của bọn cầm đầu trong hang ổ của chúng. Đồng chí Hoàng Đình Giong đã gửi thư chiêu dụ tới họ. Chỉ trong thời gian ngắn, nội bộ bọn phi chia rẽ, hoang mang, dao động, tạo điều kiện cho quân ta hàng phục và tiêu diệt hoàn toàn.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, tháng 10/1945, đồng chí Hoàng Đình Giong được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung

1. *Cao Bằng lịch sử đấu tranh vũ trang cách mạng 1930 - 1954*, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Bằng, 1990, tr.71.

ương Đảng giao nhiệm vụ chỉ huy bộ đội Nam tiến vào miền Nam tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp. Trên cương vị là Khu bộ trưởng Khu 9, đồng chí Hoàng Đình Giong đã phát huy tinh thần đoàn kết, vượt qua mọi khó khăn, xây dựng lực lượng vũ trang, đẩy mạnh chiến tranh du kích, tích cực tuyên truyền cách mạng, diệt ác, trừ gian, phá đường sá, cầu cống để ngăn sự tấn công của địch, khôi phục phong trào kháng chiến.

Từ đầu năm 1946, thực dân Pháp đã dùng nhiều thủ đoạn tuyên truyền chia rẽ, gây hận thù dân tộc, tôn giáo, kích động người Khmer chống lại người Việt, kích động tín đồ Cao Đài, Hòa Hảo chống lại cách mạng, ảnh hưởng đến khối đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết lương - giáo và lòng tin của họ đối với chính quyền cách mạng. Trước tình hình đó, Khu bộ trưởng Khu 9 Hoàng Đình Giong đích thân đi kiểm tra tình hình một số địa phương. “Đồng chí Hoàng Đình Giong đã đến vùng Phước Long kiểm tra tình hình, ra lệnh thả ngay tất cả đồng bào Khmer bị địa phương giam giữ, làm công tác giáo dục sâu rộng trong cán bộ, trong đồng bào Việt và Khmer về âm mưu chia rẽ của địch. Đồng chí đã có công hòa giải được cuộc xung đột, tăng cường đoàn kết kháng chiến”¹. Với bản lĩnh của một người từng trải, nhiều kinh nghiệm về giải quyết vấn đề dân tộc trong quá trình hoạt động cách mạng, mỗi khi được biết có vụ bất oan, xử lý không đúng, đồng chí Hoàng Đình Giong liền

1. Thượng tướng Trần Văn Trà: *Chiến tranh nhân dân khởi đầu từ Nam Bộ như thế*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1998, tr.99-100.

ra lệnh thả ngay số đồng bào Khmer bị bắt, ngăn chặn, không để các cuộc xô xát tiếp diễn. Đồng thời, đồng chí phân tích, giải thích cho cán bộ cơ sở hiểu được hậu quả sâu xa của việc làm trên, về âm mưu nham hiểm của kẻ thù. Đồng chí Hoàng Đình Giông đã để lại ấn tượng tốt đẹp trong lòng người dân Nam Bộ, nhất là đồng bào Khmer.

Chấp hành sự phân công, điều động của tổ chức, tháng 11/1946, đồng chí Hoàng Đình Giông lên đường ra Bắc nhận nhiệm vụ mới. Tháng 01/1947, ra đến Khu 6, đồng chí được đề nghị ở lại hoạt động và được cử làm Khu bộ trưởng Khu 6, chỉ huy các lực lượng vũ trang Ninh Thuận, Bình Thuận. Tháng 5/1947, đồng chí Hoàng Đình Giông đã anh dũng hy sinh tại mặt trận Ninh Thuận trong một trận đấu quyết liệt với kẻ thù.

Trọn cuộc đời gắn bó với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc, đồng chí Hoàng Đình Giông đã đem hết trí tuệ, sức lực để cống hiến cho Đảng và cách mạng Việt Nam. Đồng chí đã để lại những đóng góp quan trọng đối với Đảng và dân tộc Việt Nam, được Đảng và Nhân dân ta ghi nhận, tiếp tục phát huy trên con đường xây dựng một nước Việt Nam giàu mạnh, vì hòa bình và phát triển. Đồng chí trở thành tấm gương sáng về ý chí cách mạng, lòng trung thành, tinh thần đoàn kết, ý thức tổ chức kỷ luật, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì lý tưởng của Đảng, vì tương lai tươi sáng của cách mạng cho các thế hệ sau học tập, noi theo.

ĐỒNG CHÍ HOÀNG ĐÌNH GIONG NHÀ QUÂN SỰ TÀI NĂNG CỦA ĐẢNG VÀ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Thiếu tướng, PGS.TS. NGUYỄN VĂN BẠO*

Đồng chí Hoàng Đình Giong sinh ngày 01/6/1904, tại làng Thôm Hoáng, xã Hạ Hoàng (nay là phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng), tỉnh Cao Bằng. Từ nhỏ, Hoàng Đình Giong chứng kiến những cảnh bất công ngang trái và đã sớm có tinh thần yêu nước, chống thực dân Pháp. Đồng chí đã giác ngộ và trở thành người cộng sản chân chính, một nhà hoạt động cách mạng, sau đó trở thành một trong những nhà quân sự tài năng của Đảng, của cách mạng Việt Nam và của quân đội.

Trong những năm 1925 - 1926, Hoàng Đình Giong theo học Trường Bách Nghệ ở Hà Nội, hăng hái tham gia phong trào bãi khoá của thanh niên, trí thức tại Hà Nội và tham gia tổ chức lễ truy điệu nhà yêu nước Phan Châu Trinh. Vì thế, đồng chí bị chính quyền thực dân Pháp đuổi học. Từ đó,

* Giám đốc Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng.

đồng chí trở về quê hoạt động cách mạng và cùng các đồng chí tổ chức tuyên truyền tư tưởng yêu nước tại một số huyện trong tỉnh Cao Bằng. Năm 1927, đồng chí sang Long Châu (Trung Quốc) tìm bắt liên lạc với tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và tham dự lớp huấn luyện chính trị do Hội tổ chức. Năm 1928, đồng chí được kết nạp vào tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc sáng lập. Từ một thanh niên giàu lòng yêu nước, đồng chí đã trở thành người cộng sản. Sau đó đồng chí đã ra sức xây dựng cơ sở hội ở Cao Bằng, góp phần đưa phong trào cách mạng Cao Bằng phát triển. Tháng 12/1929, đồng chí được kết nạp vào Đông Dương Cộng sản Đảng và được bầu làm Bí thư Chi bộ hải ngoại Long Châu (Trung Quốc), gồm 3 đồng chí: Hoàng Đình Giông, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Văn Nọn. Ngày 03/02/1930, khi Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập, Hoàng Đình Giông trở thành đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam. Sau đó, đồng chí cử Hoàng Văn Nọn về Cao Bằng phát triển đảng. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Hoàng Đình Giông, phong trào cách mạng ở Cao Bằng tiếp tục phát triển mạnh mẽ. Thực hiện sự phân công của Chi bộ Long Châu, năm 1933, Hoàng Đình Giông được giao nhiệm vụ về khôi phục tổ chức đảng ở Hải Phòng, Hòn Gai, chấp mối liên lạc giữa Đảng bộ Hải Phòng với Xứ ủy Bắc Kỳ. Tháng 3/1934, Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng được thành lập nhằm khôi phục hệ thống tổ chức của Đảng. Với những hoạt động liên tục trong những năm 1932 - 1935, đồng chí Hoàng Đình Giông đã có nhiều

đóng góp trong việc chấp nối các mối liên lạc với các cơ sở đảng ở Bắc Kỳ. Với những đóng góp cho sự nghiệp vẻ vang của Đảng, tại Đại hội Đảng lần thứ I (họp tại Ma Cao, Trung Quốc) cuối tháng 3/1935, Hoàng Đình Giông được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Năm 1936, đồng chí được phân công trở lại vùng duyên hải (Hải Phòng, Quảng Ninh) để hoạt động nhằm củng cố đường dây liên lạc từ nước ngoài về trong nước chỉ đạo phong trào đấu tranh cách mạng. Tại Hải Phòng, đồng chí bị thực dân Pháp theo dõi và bị bắt ngày 04/02/1936, đưa về Cao Bằng xét xử và kết án 5 năm tù, đồng chí lần lượt bị giam cầm ở các nhà tù Hỏa Lò, Sơn La, Bắc Mê, sau đó đồng chí Hoàng Đình Giông cùng một số đồng chí khác bị đày đi đảo Nôxilava ở Madagátxca (một thuộc địa của Pháp ở châu Phi). Tại đây, đồng chí vẫn giữ vững tinh thần cách mạng và kiên định lập trường giai cấp, lạc quan, tin tưởng vào thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Tháng 10/1944, đồng chí lợi dụng danh nghĩa quân Đồng minh chống phátxít, được không quân Anh chở về và cho nhảy dù xuống Bản Ngần, xã Vĩnh Quang, huyện Hòa An (Cao Bằng). Trở về Tổ quốc, Hoàng Đình Giông tích cực hoạt động và có nhiều đóng góp trong tổ chức lãnh đạo lực lượng vũ trang Cao Bằng, đồng chí là Trưởng ban khởi nghĩa trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945 ở tỉnh Cao Bằng.

Sau khi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, tháng 10/1945, đồng chí Hoàng Đình Giông được Chủ tịch Hồ Chí Minh giao nhiệm vụ làm Chỉ huy trưởng bộ đội Nam tiến

vào miền Nam chống thực dân Pháp xâm lược nước ta lần thứ hai. Để bảo đảm bí mật, Chủ tịch Hồ Chí Minh đổi tên Hoàng Đình Giong thành Võ Văn Đức. Tên này mang nhiều ý nghĩa, vừa có văn, vừa có võ, vừa có đức, thể hiện sự trọn vẹn và sự cần thiết phải có của một nhà lãnh đạo, nhà quân sự như lời Bác Hồ căn dặn: “Chú cầm quân ra chiến trường văn võ đều cần, nhưng phải coi trọng cái đức của người cán bộ cách mạng”.

Vào cuối năm 1945 đầu năm 1946, Võ Văn Đức trên cương vị Chỉ huy trưởng Bộ đội Nam tiến vào Nam Bộ đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược. Được sự chỉ đạo của Trung ương, nhờ vào tài năng của nhà quân sự Võ Văn Đức hầu hết các tỉnh từ Cao Bằng, Lạng Sơn, Bắc Kạn, Bắc Giang, Bắc Ninh, Quảng Yên, Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Hà Nam, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi... đã tuyển chọn những thanh niên ở địa phương mình và cán bộ, chiến sĩ trong các đơn vị vũ trang lập ra các chi đội, phân đội gấp rút lên đường vào Nam chi viện cho quân và dân Nam Bộ, Nam Trung Bộ, Tây Nguyên chiến đấu ngăn chặn âm mưu đánh chiếm nhanh miền Nam của thực dân Pháp. Trong đó, tiêu biểu là công tác tổ chức, sử dụng lực lượng vũ trang với các chi đội Nam tiến bao gồm lực lượng của các địa phương ở Bắc Bộ, Trung Bộ, của Việt kiều ở Lào, Campuchia, Thái Lan và của Bộ Quốc phòng đã chi viện kịp thời, hiệu quả cho quân, dân Nam Bộ kháng chiến. Chỉ trong thời gian ngắn, Chỉ huy trưởng Võ Văn Đức đã nhanh chóng tổ chức

lực lượng chi viện cho miền Nam, mà tiêu biểu và kịp thời nhất là việc xuất quân của 5 chi đội Nam tiến ở miền Bắc. Đầu tiên là *Chi đội 3 Giải phóng quân*, được thành lập ngày 09/8/1945, lực lượng gồm 3 đại đội: Bắc Sơn, Bắc Kạn, Hà Nội. Tiếp đó là *Chi đội Vi Dân*, tiền thân là lực lượng Tự vệ Công đoàn Hà Nội, được thành lập ngày 19/8/1945, lực lượng gồm 400 cán bộ, chiến sĩ. Sau đến *Chi đội Thu Sơn*, lực lượng được xây dựng ở 3 tỉnh: Nam Định, Hà Nam và Ninh Bình với khoảng 150 cán bộ, chiến sĩ. Tiếp nối là *Chi đội Bắc Bắc* gồm lực lượng được tuyển chọn từ các tỉnh Bắc Giang, Bắc Ninh và Quảng Yên, gồm 180 người. Tiếp sau là *Chi đội Độc lập 1*, cuối năm 1945, Chiến khu 2 thành lập Chi đội Giải phóng quân Hoa Lư để tham gia Nam tiến; lực lượng chủ yếu thuộc tỉnh Ninh Bình, Thái Nguyên, Hải Phòng, Hà Nam, gồm 36 phân đội; giữa tháng 01/1946, Chi đội được giao nhiệm vụ Nam tiến và đổi tên thành Chi đội Độc lập 1.

Ngay sau sự chi viện khẩn trương, kịp thời với 5 chi đội Nam tiến đầu tiên và một số cán bộ của Bộ Quốc phòng, đã tiếp tục có thêm các chi đội, phân đội Nam tiến mới được thành lập và hành quân vào cùng chiến đấu trên các chiến trường miền Nam. Vì thế, chỉ trong thời gian ngắn từ cuối năm 1945 đến năm 1946, các tỉnh, thành ở Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ đã chi viện kịp thời cho Nam Bộ, Nam Trung Bộ và Tây Nguyên một số lượng đáng kể lực lượng quân sự với 12 chi đội Nam tiến, tương đương với 12 trung đoàn và 6 đại đội tương đương với 6 tiểu đoàn ngày nay.

Trong thời điểm vô cùng khó khăn, phức tạp của buổi đầu Nam Bộ kháng chiến, nhằm thống nhất các lực lượng vũ trang chống thực dân Pháp, ngày 23/11/1945, Hội nghị quân sự Nam Bộ cử đồng chí Nguyễn Bình làm Tư lệnh, đồng chí Võ Văn Đức (đổi tên thành Vũ Đức) làm Chính ủy Giải phóng quân Nam Bộ. Tháng 12/1945, Xứ ủy Nam Bộ quyết định chia Nam Bộ thành 3 chiến khu, đồng chí Vũ Đức được phân công làm Khu bộ trưởng Khu 9.

Tại Khu 9, với tầm nhìn chiến lược của nhà quân sự tài năng, đồng chí đã quyết định nhiều vấn đề lớn có tầm chiến lược như: Xây dựng căn cứ địa kháng chiến, phát triển và thống nhất các lực lượng vũ trang, đặc biệt là giải quyết vấn đề đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết lương giáo, xây dựng tình đoàn kết dân tộc Việt và Khmer, mở mặt trận đoàn kết quốc tế chống thực dân Pháp xâm lược. Thời gian này, Khu bộ trưởng Vũ Đức đã cùng một đơn vị tiếp tục “Nam tiến” tới tận Cà Mau, miền đất tận cùng của Tổ quốc. Trước tình hình Nam Bộ gặp nhiều khó khăn, quân Pháp trở lại chiếm đóng nhiều nơi ở miền Trung và Tây Nam Bộ, trừ Cà Mau, đồng chí Vũ Đức với tầm nhìn xa trông rộng đã chủ trương tạm thời rút các đơn vị chủ lực còn lại ở các nơi tập trung về Cà Mau để củng cố tổ chức. Dưới sự lãnh đạo sâu sát của Khu bộ trưởng Vũ Đức cùng các đồng chí: Phan Trọng Tuệ, Lê Hiến Mai, chỉ trong một thời gian ngắn, chiến tranh nhân dân ở miền Tây Nam Bộ phát triển mạnh mẽ, gây cho địch nhiều thiệt hại nặng nề. Ở Sóc Trăng, ta thành lập được đại đội chủ lực, lấy tên là Đại đội Hồ Chí Minh.

Đồng chí Vũ Đức đã đến dự và công nhận đây là đơn vị chủ lực đầu tiên của tỉnh Sóc Trăng.

Đồng bào các dân tộc miền Tây Nam Bộ rất tin tưởng, yêu quý đồng chí Vũ Đức, bởi ông sống chan hòa, gần dân, thương dân vô hạn. Bà con dân tộc Hoa thấy ông nói thạo tiếng Quảng Đông, Quảng Tây nên xem như đồng hương. Đầu năm 1946, quân địch dùng nhiều thủ đoạn tuyên truyền chia rẽ, gây hận thù dân tộc, tôn giáo, kích động người Khmer chống lại người Việt, kích động tin đồ Cao Đài, Hòa Hảo chống lại cách mạng. Lòng tin của họ đối với chính quyền cách mạng bị giảm sút, mâu thuẫn giữa người Việt với người Khmer ngày càng tăng, làm ảnh hưởng không tốt đến tinh thần đoàn kết dân tộc lúc bấy giờ. Trước tình hình phức tạp đó, đồng chí Vũ Đức đích thân đi kiểm tra thực tế tại một số địa phương ở Sóc Trăng, Trà Vinh và đến Phước Long - nơi được coi là điểm nóng. Đồng chí đã phân tích, giải thích cho cán bộ cơ sở, tổ chức tuyên truyền giáo dục sâu rộng trong hàng ngũ cán bộ, đảng viên, trong đồng bào người Việt và người Khmer về âm mưu thâm độc của kẻ thù. Ngay sau đó, nhiều cuộc hòa giải được tổ chức, công tác giáo dục về đường lối, chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng được tiến hành sâu rộng trong cộng đồng người Khmer và người Việt. Đồng chí Vũ Đức đã nhắc lại thư của Bác Hồ gửi đồng bào Nam Bộ, cần "... đoàn kết chặt chẽ và rộng rãi. Năm ngón tay cũng có ngón vắn ngón dài. Nhưng vắn dài đều họp nhau lại nơi bàn tay. Trong mấy triệu người cũng có người thế này thế khác, nhưng thế này hay thế khác đều dòng dõi của tổ tiên ta. Vậy nên ta phải khoan hồng đại độ. Ta phải nhận rằng

đã là con Lạc cháu Hồng thì ai cũng có ít hay nhiều lòng ái quốc. Đối với những đồng bào lạc lối lầm đường, ta phải lấy tình thân ái mà cảm hóa họ. Có như thế mới thành đại đoàn kết, có đại đoàn kết thì tương lai chắc sẽ vẻ vang”¹. Nhờ đó, nhiều vụ việc đã được giải quyết, không để xảy ra xô xát giữa người Việt và người Khmer. Những sự việc này đã gây ấn tượng mạnh và in sâu trong lòng đồng bào Khmer. Đồng chí Vũ Đức được đồng bào, đồng chí kính trọng gọi thân mật là “Cụ Vũ”. Đến ngày nay, đồng bào ở nhiều nơi, đặc biệt là đồng bào vùng Phước Long vẫn còn nhắc đến công ơn “cứu mạng của Cụ Vũ”. Tiếng tăm Cụ Vũ không bao lâu đã truyền lan khắp miền Hậu Giang (Khu 9) và cả Nam Bộ, ai cũng mến, ai cũng phục cụ Vũ, từ cụ già đến em bé, khi gặp bộ đội là hỏi có phải bộ đội “Cụ Vũ” không, các chiến sĩ đều nói là bộ đội “Cụ Vũ”, đồng bào rất mừng và tích cực ủng hộ bộ đội, ủng hộ kháng chiến.

Bằng tài năng, đức độ, văn võ song toàn, đồng chí Vũ Đức đã xây dựng khối đại đoàn kết vững chắc giữa bộ đội các địa phương khác nhau tại chiến trường Khu 9. Trên cương vị và tài năng quân sự của mình, đồng chí đã xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân rộng khắp, bám đất, bám dân, xây dựng căn cứ địa ở miền Tây Nam Bộ, đó là căn cứ địa U Minh vững chắc cho cả cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, chống đế quốc Mỹ sau này và chú trọng xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, tôn giáo để chiến đấu chống kẻ thù.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.4, tr.280-281.

Cuối tháng 11/1946, Khu bộ trưởng Vũ Đức lên đường ra Bắc nhận nhiệm vụ mới. Khi đến tỉnh Ninh Thuận, đồng chí được Trung ương phân công ở lại làm Khu bộ trưởng Khu 6. Đồng chí có nhiều đóng góp to lớn trong việc chỉ đạo xây dựng củng cố Trung đoàn 81 (Ninh Thuận), Trung đoàn 82 (Bình Thuận), chỉ đạo huấn luyện tác chiến và bồi dưỡng chiến tranh du kích cho lực lượng vũ trang Khu 6, giúp Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Bình Thuận lãnh đạo, chỉ đạo tiến hành chiến tranh du kích, vận động đồng bào các dân tộc tích cực tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp. Là người chỉ huy Khu 6 lúc bấy giờ, đồng chí luôn bám sát cơ sở để chỉ đạo, chỉ huy chiến đấu. Vào một buổi sáng tháng 3/1947, đồng chí Vũ Đức đang biên soạn tài liệu huấn luyện dân quân, du kích thì một toán quân Pháp từ phía Đà Lạt, vượt đỉnh núi Thiên Thai, đánh vào sau lưng chiến khu. Giặc ập đến quá nhanh, Khu bộ trưởng Vũ Đức đã lệnh cho những người bên cạnh đi hủy tài liệu, còn mình sử dụng súng ngắn chặn địch. Đồng chí đã chiến đấu đến hơi thở cuối cùng và hy sinh anh dũng ở tuổi 43. Cuộc đời hoạt động, chiến đấu và tư tưởng của đồng chí như viên ngọc luôn tỏa ánh hào quang sáng ngời. Đồng chí đã đi vào lịch sử dân tộc và hiến dâng trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc khi tài năng quân sự đang nở rộ.

Hơn 20 năm hoạt động cách mạng, dù ở bất cứ cương vị nào, đồng chí Hoàng Đình Giông cũng thể hiện phẩm chất cao đẹp và bản lĩnh của một vị “Tướng quân tại ngoại”. Đồng chí đã thể hiện một tấm gương sáng ngời của người cộng sản:

Sống vì Đảng, chết không rời Đảng, trọn đời hy sinh, phấn đấu vì độc lập, tự do của dân tộc, vì hạnh phúc của nhân dân, tiêu biểu cho đạo đức anh hùng cách mạng trong thời đại mới. Đồng chí xứng đáng là một trong những học trò ưu tú của Chủ tịch Hồ Chí Minh, một nhà quân sự tài năng của Đảng, của cách mạng Việt Nam.

Những hoạt động và cống hiến của đồng chí Hoàng Đình Giông cho sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc đã thể hiện phẩm chất cao đẹp của người chiến sĩ cộng sản - một nhà quân sự tài năng, luôn luôn kiên cường, bất khuất, trải qua nhiều thử thách, hiểm nguy vẫn một mực trung thành với Đảng, sẵn sàng hy sinh cho sự nghiệp vẻ vang của Đảng. Ghi nhận những cống hiến và công lao đóng góp to lớn của đồng chí đối với sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng, năm 1998, Đảng và Nhà nước đã truy tặng đồng chí Hoàng Đình Giông huân chương cao quý - Huân chương Hồ Chí Minh. Năm 2009, Chủ tịch nước ký quyết định truy tặng đồng chí Hoàng Đình Giông danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân. Cuộc đời hoạt động cách mạng của đồng chí mãi mãi là tấm gương sáng cho các thế hệ hôm nay và mai sau học tập, làm theo.

Nhân kỷ niệm 115 năm ngày sinh của nhà cách mạng, nhà quân sự tài năng của Đảng, của cách mạng Việt Nam và của Quân đội - đồng chí Hoàng Đình Giông và cũng để tưởng nhớ đồng chí sau 72 năm đi vào cõi vĩnh hằng, việc nghiên cứu, tìm hiểu, làm rõ hơn những đóng góp của đồng chí Hoàng Đình Giông đối với cách mạng, đối với nhân dân, đối

với Quân đội là điều rất cần thiết. Cuộc đời hoạt động và cống hiến cách mạng của đồng chí Hoàng Đình Giông đối với đất nước, Nhân dân đã được Đảng, Nhà nước, Nhân dân, quân đội ghi nhận với biết bao công trạng to lớn. Đồng chí thực sự là “một người cộng sản trung kiên, một người con tiêu biểu của đồng bào các dân tộc quê hương cách mạng Cao Bằng. Đồng chí đã chiến đấu kiên cường, cống hiến trọn đời cho sự nghiệp giải phóng dân tộc và lý tưởng cộng sản cao đẹp” - như đánh giá của Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

ĐỒNG CHÍ HOÀNG ĐÌNH GIONG
TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC SÁNG NGỜI CỦA NGƯỜI CHỈ HUY
QUÂN ĐỘI TẬN TRUNG VỚI ĐẢNG, TẬN HIẾU VỚI DÂN

TS. LÊ THỊ THU HỒNG*
HOÀNG TRIỆU QUANG**

Đồng chí Hoàng Đình Giong (1904 - 1947), người con ưu tú của quê hương Cao Bằng, sinh ra trong một gia đình, một dòng họ nhiều đời có truyền thống yêu nước và cách mạng, được gia đình giáo dục, học hành một cách bài bản từ nhỏ, nên đã có nhận thức sâu sắc về sự bất công trong xã hội thuộc địa nửa phong kiến, mâu thuẫn của dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp xâm lược ở quê hương, đất nước của mình và sớm hình thành hoài bão, lý tưởng sống và chiến đấu vì độc lập của Tổ quốc, tự do, hạnh phúc của Nhân dân. Từ việc xác định đúng đắn con đường phấn đấu của bản thân, đồng chí đã trở thành người cộng sản chân chính, một người chỉ huy quân đội tài năng.

* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

** Học viện Biên phòng.

Cuộc đời và sự nghiệp hoạt động cách mạng của đồng chí Hoàng Đình Giông là tấm gương ngời sáng của một người cộng sản, anh Bộ đội Cụ Hồ, người chỉ huy quân đội dũng cảm. Đối với Nhân dân, đồng chí có tác phong giản dị, gần bó mật thiết với quần chúng, luôn luôn “trung với Đảng, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng”¹, kiên trung theo con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã lựa chọn. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi nhấn mạnh một nhân cách đạo đức cách mạng trong sáng, tận tụy, quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng của đồng chí Hoàng Đình Giông trong những ngày đầu kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, trên cương vị cán bộ chỉ huy quân sự cao cấp của Đảng, đã suốt đời nêu cao đạo đức cách mạng và học tập, làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh: đi dân nhớ, ở dân thương. Tại những nơi đồng chí Hoàng Đình Giông sống, chiến đấu và hy sinh như Cao Bằng, Việt Bắc, khu mở Quảng Ninh, Hải Phòng, miền Tây Nam Bộ, Bình Thuận, Ninh Thuận... đồng chí được đồng bào các dân tộc ở địa phương vô cùng yêu mến, quý trọng và nể phục.

1. Tấm gương của anh Bộ đội Cụ Hồ tận trung với Đảng, tận hiếu với dân

Đồng chí Hoàng Đình Giông là người đảng viên thời dựng

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.14, tr.435.

Đảng, trên con đường dẫn thân theo cách mạng, đồng chí đã có sự lựa chọn đúng đắn là gia nhập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, một tổ chức yêu nước, tiên thân của Đảng Cộng sản Việt Nam, do Nguyễn Ái Quốc sáng lập ở Quảng Châu (Trung Quốc), nhằm tập hợp lực lượng, huấn luyện cán bộ để họ trở thành những hạt giống đỏ, hạt nhân của phong trào cách mạng Việt Nam sau này.

Mùa thu năm 1927, đồng chí Hoàng Đình Giông đã bí mật sang Long Châu (Trung Quốc) tham dự các lớp huấn luyện của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Đến ngày 19/6/1928, đồng chí Hoàng Đình Giông được kết nạp vào tổ chức này tại cơ sở Long Châu và đã cùng các đồng chí khác ra sức xây dựng cơ sở cách mạng, tập hợp cán bộ mở các lớp huấn luyện, truyền bá tư tưởng của các tổ chức cách mạng do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc sáng lập. Tháng 12/1929, các đồng chí Hoàng Đình Giông, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Văn Nọn được đồng chí Lê Hồng Sơn kết nạp vào Đông Dương Cộng sản Đảng và thành lập chi bộ Đảng ở Long Châu¹. Đồng chí Hoàng Đình Giông được bầu làm Bí thư chi bộ, được Đảng trực tiếp giao nhiệm vụ chỉ đạo việc tổ chức, gây dựng và phát triển phong trào cách mạng ở Cao Bằng và Lạng Sơn.

Đầu năm 1930, Hoàng Đình Giông cử đồng chí Hoàng Văn Nọn về Cao Bằng phát triển đảng. Ngày 01/4/1930 tại khe suối Nặm Lìn thuộc xã Hoàng Tung (châu Hòa An),

1. Xem Tỉnh ủy Cao Bằng: *Hoàng Đình Giông - Cuộc đời và sự nghiệp hoạt động cách mạng (1904 - 1947)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014, tr.46-47.

đồng chí Hoàng Văn Nọn tổ chức kết nạp 2 đồng chí Nông Văn Đô và Lê Đoàn Chu vào Đảng và thành lập Chi bộ Đảng đầu tiên ở Cao Bằng do đồng chí Hoàng Văn Nọn làm Bí thư. Sự ra đời của chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh Cao Bằng đã mở ra bước ngoặt mới cho phong trào cách mạng Cao Bằng. Đồng chí Hoàng Đình Giông đã xây dựng Cao Bằng thành cầu nối giữa Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng với phong trào cách mạng trong nước. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Hoàng Đình Giông, phong trào cách mạng ở Cao Bằng tiếp tục phát triển, đóng góp vào sự phát triển của phong trào cách mạng cả nước từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời.

Đồng chí Hoàng Đình Giông còn góp phần to lớn khôi phục phong trào cách mạng thời kỳ thoái trào 1932 - 1935, đồng chí đã tích cực tham gia khôi phục các tổ chức cơ sở đảng và phong trào cách mạng ở Cao Bằng, Hải Phòng, Quảng Ninh và trực tiếp chỉ đạo Chi bộ Long Châu trở thành cầu nối giữa Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng và các tổ chức đảng ở Bắc Kỳ.

Với những hoạt động và đóng góp xuất sắc đó cho Đảng, cho cách mạng, tại Đại hội lần thứ I của Đảng Cộng sản Đông Dương tổ chức vào tháng 3/1935 tại Ma Cao (Trung Quốc), đồng chí Hoàng Đình Giông được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương và Ban Thường vụ Trung ương Đảng, phụ trách Xứ ủy Bắc Kỳ.

Sau Đại hội một năm, đồng chí bị thực dân Pháp bắt (ngày 04/02/1936 tại Hải Phòng) và bị đày đi khắp các nhà tù:

Cao Bằng, Hỏa Lò (Hà Nội), Sơn La, Bắc Mê (Hà Giang) và bị lưu đày tại Madagátxca (thuộc địa của Pháp ở châu Phi). Với nhiều kinh nghiệm đấu tranh phong phú và khôn khéo trong nhà tù đế quốc, đồng chí Hoàng Đình Giông đã thoát khỏi ngục tù về Cao Bằng vào tháng 10/1943. Sau khi về đến quê hương, đồng chí tham gia chiến đấu cùng với nhân dân Cao Bằng, đóng góp vào xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân và được cử làm Trưởng ban khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945 ở địa phương.

Ngày 09/3/1945, Nhật lật đổ Pháp trên toàn Đông Dương, thực hiện chỉ thị của Đảng, đồng chí Hoàng Đình Giông cùng Đảng bộ Cao Bằng lãnh đạo nhân dân xóa bỏ chính quyền tay sai của địch, thành lập chính quyền cách mạng ở hầu hết các châu trong tỉnh, bao vây quân đội Nhật, trấn áp bọn phản động. Thực hiện Quân lệnh số 1 của Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc, Tỉnh ủy Cao Bằng cử đồng chí Hoàng Đình Giông làm Trưởng ban khởi nghĩa, lãnh đạo lực lượng vũ trang cùng với quần chúng nổi dậy, từ ngày 20 đến ngày 22/8/1945, giành chính quyền cách mạng trước khi quân Đồng minh kéo vào nước ta. Như vậy, sau khi về nước, đồng chí Hoàng Đình Giông đã cùng với Đảng bộ và nhân dân Cao Bằng tích cực hoạt động và có công lớn trong việc tổ chức thắng lợi việc giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

2. Sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc

Tại Hà Nội, ngày 01/10/1945, đồng chí Hoàng Đình Giông được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng giao nhiệm vụ

làm Chỉ huy trưởng Bộ đội Nam tiến với tên mới Người đặt cho là Võ Văn Đức: “Chủ tịch Hồ Chí Minh và Thường vụ Trung ương Đảng đã đổi tên đồng chí Hoàng Đình Giông thành Võ Văn Đức để bảo đảm bí mật vì tên tuổi Hoàng Đình Giông hay Văn Tư kẻ địch đã biết; đồng thời trong hoàn cảnh đó vào Nam Bộ thì mang tên mới còn hết sức có ý nghĩa: vừa có văn vừa có võ lại vừa có đức, càng thể hiện sự trọn vẹn và sự cần thiết phải có của một người lãnh đạo. Người căn dặn: Chú cầm quân ra chiến trường, văn, võ đều cần, nhưng phải chú trọng cái đức của người cán bộ cách mạng”¹.

Bộ Tổng Tham mưu quyết định giao cho đồng chí Hoàng Đình Giông 3 chi đội: Chi đội Cao Bằng, Chi đội Nam Định, Chi đội Thái Bình thực hiện Nam tiến. Ngoài chi đội của tỉnh Cao Bằng (gồm 150 người) do đồng chí Hoàng Đình Giông trực tiếp chỉ huy, bây giờ đồng chí nhận nhiệm vụ chỉ huy thêm hai chi đội Nam Định và Thái Bình, hai chi đội này đã chờ sẵn ở ga Nam Định. Thay mặt Bộ Tổng Tham mưu, đồng chí Hoàng Văn Thái thông báo cho các chi đội, đồng chí Võ Văn Đức được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng giao chỉ huy bộ đội vào Nam, tất cả các chi đội đều phải phục tùng sự chỉ huy của đồng chí Võ Văn Đức vào Nam chiến đấu.

Trên đường hành quân từ Bắc vào Nam, đồng chí Hoàng Đình Giông là chỉ huy chiến đấu ở mặt trận Sài Gòn, sau đó tổ chức, xây dựng, thống nhất các lực lượng vũ trang Nam Bộ

1. Tỉnh ủy Cao Bằng: *Hoàng Đình Giông - Cuộc đời và sự nghiệp hoạt động cách mạng (1904 - 1947)*, Sdd, tr.124.

thành Giải phóng quân Nam Bộ, là Chính ủy Giải phóng quân Nam Bộ, chịu trách nhiệm trước Đảng về công tác đảng, công tác chính trị trong quân đội. Trên cương vị Chính ủy, đồng chí đã tiến hành củng cố tổ chức, đoàn kết nội bộ, giáo dục bản lĩnh chính trị vững vàng cho cán bộ, chiến sĩ quân đội cách mạng ở Nam Bộ nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ đánh thắng thực dân Pháp, giành độc lập hoàn toàn cho đất nước.

Sau khi thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng chia cả nước thành 9 khu, đồng chí Hoàng Đình Giông thôi chức Chính ủy Giải phóng quân Nam Bộ và được cử làm Khu bộ trưởng (Tư lệnh) Khu 9 phụ trách chiến trường miền Tây Nam Bộ khoảng một năm (từ tháng 12/1945 đến tháng 11/1946)¹, sau đó trên đường ra Bắc nhận nhiệm vụ mới, đồng chí được Trung ương phân công ở lại nhận nhiệm vụ mới là Tư lệnh Khu 6 (cực Nam Trung Bộ), chỉ huy các lực lượng vũ trang ở Ninh Thuận, Bình Thuận trong khoảng thời gian 5 tháng đến lúc đồng chí hy sinh tại chiến trường Ninh Thuận.

Dù ở bất cứ cương vị nào, vùng đất nào (từ vùng Tây Nam Bộ hay Nam Trung Bộ), đồng chí Hoàng Đình Giông đều thể hiện phẩm chất cao đẹp và bản lĩnh của anh Bộ đội Cụ Hồ. Trên cương vị một người chỉ huy quân sự, đồng chí với tầm nhìn chiến lược, đã vạch ra những chủ trương đúng đắn, có

1. Quân khu 9 lúc đó bao gồm 9 tỉnh: Vĩnh Long, Trà Vinh, Long Xuyên, Châu Đốc, Hà Tiên, Rạch Giá, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu. Đến cuối năm 1946, hai tỉnh Vĩnh Long và Trà Vinh tách ra, nhập vào Quân khu 8.

những sách lược đấu tranh kịp thời trên nhiều mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao. Trên chiến trường, trong những trận chiến đấu ác liệt với quân thù, đồng chí thực sự là một vị tướng, là người lãnh đạo có tài thao lược, đồng thời là một người lính quả cảm luôn có mặt, sát cánh cùng với đồng đội của mình trên chiến trường. Trên phương diện công tác chính trị, đồng chí luôn tôn trọng Nhân dân, quan tâm đến tâm tư nguyện vọng của người dân địa phương, tin tưởng Nhân dân, biết dựa vào lực lượng của toàn dân để tổ chức tiến hành cuộc chiến tranh nhân dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Để củng cố tình đoàn kết quân dân, trong thời gian ở Nam Bộ, đồng chí đã có những hoạt động kịp thời đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo giữa những người Kinh, người Khmer, người Hoa ở Quân khu 9, vạch trần âm mưu gây mất đoàn kết dân tộc - tôn giáo của thực dân Pháp ở một số địa phương như Sóc Trăng, Bạc Liêu... từ đó xây dựng và thắt chặt khối đoàn kết vững chắc giữa nhân dân địa phương và bộ đội.

Năm 1947, trong một trận chiến đấu ác liệt tại Chiến khu 7, Ninh Thuận, đồng chí Hoàng Đình Giông đã anh dũng hy sinh giữa lúc nhiệt huyết cách mạng đang tràn đầy, tài năng vừa độ chín, khép lại cuộc đời 43 mùa xuân đấu tranh oanh liệt của người chỉ huy chủ chốt của Quân khu 6, Quân khu 9. Cuộc đời và sự nghiệp hoạt động cách mạng của đồng chí Hoàng Đình Giông trở thành tấm gương cao đẹp về phẩm chất cách mạng của người chiến sỹ trung kiên, người con tiêu biểu của nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng. Vì độc lập và

thống nhất đất nước, đồng chí đã hiến dâng trọn đời mình và hy sinh cho Tổ quốc, tiêu biểu cho đạo đức và chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong thời đại Hồ Chí Minh.

3. Tấm gương đạo đức trong sáng, cao đẹp của anh Bộ đội Cụ Hồ - nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng

Đồng chí Hoàng Đình Giông là người luôn đi tiên phong trong các hoạt động cách mạng của Đảng và dân tộc: đồng chí là một trong những đảng viên đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam thời kỳ dựng Đảng; một trong những người đảng viên đầu tiên của Cao Bằng và chỉ đạo sáng lập chi bộ cộng sản đầu tiên ở Cao Bằng; một trong những người chỉ huy đầu tiên của một đơn vị bộ đội tiến vào Nam Bộ tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Trong tình hình phức tạp và nguy hiểm do thực dân Anh - Pháp chống phá cách mạng ở Nam Bộ, người chỉ huy bộ đội Nam tiến được Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh lựa chọn phải là một con người tài giỏi, có năng lực và uy tín về quân sự, chính trị, có đạo đức trong sáng, để ngoài thì biết cách tổ chức bộ đội và am tường tình hình địch, nắm thế trận địch - ta để đề ra chiến lược, sách lược chiến đấu sáng tạo, đúng đắn, trong thì có thể chỉ huy, lãnh đạo, chỉ đạo được những đơn vị quân đội tương đương trung đoàn, tiểu đoàn độc lập. Đồng chí Hoàng Đình Giông đã tuyệt đối phục tùng sự phân công của tổ chức, không nề hà hiểm nguy, khó khăn khi phải ra mặt trận trực tiếp chiến đấu với quân địch, sẵn sàng nhận nhiệm vụ mà

Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh giao phó, sẵn sàng đánh bại quân thù dù có hy sinh đến giọt máu cuối cùng.

Thời gian đồng chí Hoàng Đình Giông công tác tại Quân khu 9, chỉ huy các đơn vị trên một địa bàn rộng lớn, thường xuyên bị giặc tấn công tiêu diệt, đồng chí đã cùng đồng đội của mình bám đất, bám dân để xây dựng căn cứ địa kháng chiến, xây dựng và phát triển các lực lượng vũ trang, dân quân du kích, bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương. Trên cơ sở đó các địa phương đã thành lập các đại đội, như ở Sóc Trăng đã thành lập Đại đội Hồ Chí Minh...

Ghi nhận những cống hiến và công lao to lớn của đồng chí Hoàng Đình Giông đối với sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và Nhà nước ta, năm 1998, Đảng và Nhà nước truy tặng cho đồng chí huân chương cao quý - Huân chương Hồ Chí Minh và nhân dịp kỷ niệm 65 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2009), Nhà nước đã truy tặng đồng chí Hoàng Đình Giông danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

Đánh giá về công lao và cống hiến của đồng chí Hoàng Đình Giông đối với Đảng và cách mạng Việt Nam, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã khẳng định: “Chúng ta hãy noi gương đồng chí Hoàng Đình Giông phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, phấn đấu xây dựng quê hương, đất nước giàu mạnh và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, thực hiện thắng lợi mục tiêu cách mạng do Bác Hồ và Đảng ta đã chọn mà đồng chí Hoàng Đình Giông cũng như biết bao chiến sĩ cách mạng đã chiến đấu quên mình vì mục

tiêu cao cả ấy”¹. Đó là những nhận định khái quát nhất về Hoàng Đình Giông - anh Bộ đội Cụ Hồ - người cán bộ tiên bối xuất sắc, một trong những cán bộ quân sự ưu tú của Đảng và quân đội ta.

Đồng chí Hoàng Đình Giông là người học trò ưu tú của Chủ tịch Hồ Chí Minh, là tấm gương sáng trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về lòng trung thành với lý tưởng, tinh thần trách nhiệm hết lòng hết sức phụng sự Tổ quốc, luôn luôn gắn bó với Nhân dân, hy sinh quên mình vì Tổ quốc và Nhân dân.

1. Tỉnh ủy Cao Bằng: *Hoàng Đình Giông - Cuộc đời và sự nghiệp hoạt động cách mạng (1904 - 1947)*, Sđd, tr.11.

ĐỒNG CHÍ HOÀNG ĐÌNH GIONG TẤM GƯƠNG NGƯỜI CÁN BỘ LÃNH ĐẠO GẮN BÓ MẬT THIẾT VỚI NHÂN DÂN

PGS.TS. NGUYỄN XUÂN TRUNG*

ThS. NGUYỄN THỊ LỆ HƯƠNG**

Trong “kho tàng lịch sử bằng vàng” của dân tộc ta, một dân tộc anh hùng đã trải qua hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước; đã chiến đấu và giành chiến thắng trước những đế quốc hùng mạnh bậc nhất thế giới như Pháp - Mỹ, lịch sử đã vinh danh những người con anh dũng, kiên cường, đã hiến dâng cả cuộc đời đấu tranh cho độc lập của Tổ quốc, cho tự do, hạnh phúc của Nhân dân. Đồng chí Hoàng Đình Giong là một trong số những người con ưu tú, anh hùng đó. Từ một thanh niên trí thức, Hoàng Đình Giong đã sớm tiếp thu truyền thống yêu nước của các thế hệ cha anh đi trước, nhanh chóng giác ngộ cách mạng và trở thành đảng viên cộng sản lớp đầu tiên của Đảng. Bằng những nỗ lực, cống hiến không mệt mỏi, đồng chí trở thành một cán bộ quân sự

* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

** Đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên.

cấp cao của Đảng, có nhiều chiến công trong những năm đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và xây dựng lực lượng vũ trang Nam Bộ. Đồng chí là một tấm gương đạo đức sáng ngời của người cộng sản; người cán bộ lãnh đạo gần dân, gần bó mật thiết với Nhân dân, được Nhân dân tin yêu và kính trọng.

1. Người thanh niên yêu nước, nhiệt tình với cách mạng

Đồng chí Hoàng Đình Giông sinh ngày 01/6/1904 tại làng Thôm Hoáng, xã Hạ Hoàng (nay là phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng), tỉnh Cao Bằng, trong một dòng họ giàu truyền thống khoa bảng và yêu nước. Dù gia đình đông con nhưng cha mẹ ông rất chăm lo đến việc học hành của con cái. Hoàng Đình Giông là con thứ tư trong số 11 anh chị em, từ nhỏ đã thông minh, sáng dạ, vì thế, anh được bố mẹ gửi gắm theo học thầy Phan Luân, một ông đồ có tiếng văn hay, chữ tốt trong vùng. Lớn hơn, anh theo học tại Trường Tiểu học Pháp - Việt, thị xã Cao Bằng. Nhờ ý thức học hành tự giác, cần mẫn, năm học nào Hoàng Đình Giông cũng đứng đầu lớp. Anh tỏ rõ đam mê nghiên cứu, tìm tòi sách vở, thường đọc rất kỹ và thuộc lòng nhiều bài thơ ca yêu nước. Từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường, chứng kiến cuộc sống cơ cực, thống khổ của người dân Việt Nam dưới bàn tay cai trị của thực dân Pháp và chế độ phong kiến, bằng lòng căm thù giặc sâu sắc, Hoàng Đình Giông đã viết nhiều bài luận bộc lộ tư tưởng yêu nước, chống giặc ngoại xâm. Học bạ của anh thường bị phê là học trò bướng bỉnh và có suy nghĩ chống Pháp. Kỳ thi tốt nghiệp tiểu học

tháng 6/1924, Hoàng Đình Giong đã bị đánh trượt, mặc dù bài thi của anh làm đều tốt.

Đến tháng 3/1926, khi là học sinh Trường Bách Nghệ (Hà Nội), Hoàng Đình Giong đã tích cực tham gia phong trào bãi khóa của học sinh, sinh viên đòi đòi tổ chức lễ tang và lễ truy điệu nhà yêu nước Phan Châu Trinh. Phong trào bị đàn áp, Hoàng Đình Giong cùng một số học sinh khác bị đuổi học và phải trở về Cao Bằng. Từ đây, anh lại mang nhiệt huyết của mình để tuyên truyền lòng yêu nước, căm thù giặc trong học sinh tại châu Hòa An và thị xã Cao Bằng. Không dừng ở đó, Hoàng Đình Giong tìm tòi, bắt liên lạc với những thanh niên yêu nước tiến bộ và quyết định sang Trung Quốc, liên lạc với Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và tham dự lớp huấn luyện chính trị do Hội tổ chức cuối năm 1927. Tháng 6/1928, Hoàng Đình Giong được kết nạp vào Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên¹, đánh dấu một mốc son quan trọng trong cuộc đời đồng chí khi lựa chọn đi theo con đường của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, nguyện gắn bó và hy sinh cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc. Tháng 12/1929, đồng chí được kết nạp vào Đông Dương Cộng sản Đảng và thành lập chi bộ ở Long Châu (Trung Quốc). Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập vào mùa Xuân năm 1930, đồng chí Hoàng Đình Giong trở thành đảng viên lớp đầu tiên của Đảng và của tỉnh Cao Bằng. Ngày 01/4/1930, chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên

1. Xem Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2000)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, tr.32-33.

của tỉnh Cao Bằng được thành lập. Đồng chí Hoàng Đình Giông với vai trò tiên phong, lãnh đạo đã xây dựng Cao Bằng thành cầu nối giữa Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng với phong trào cách mạng trong nước. Với những đóng góp tích cực và hiệu quả cho phong trào cách mạng của Đảng, đồng chí được dân đầu Đoàn đại biểu Xứ ủy Bắc Kỳ tham dự Đại hội lần thứ I Đảng Cộng sản Đông Dương tổ chức tại Ma Cao (Trung Quốc) tháng 3/1935 và được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng, trở thành Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Ban Thường vụ Đảng khi mới 31 tuổi.

2. Người cán bộ lãnh đạo tận tụy, gần dân, gần bó mật thiết với Nhân dân

Đồng chí Hoàng Đình Giông là một tấm gương người cộng sản mẫu mực, kiên trung, bất khuất, có lối sống trong sáng, gần bó với quần chúng nhân dân. Cuối năm 1935, đồng chí Hoàng Đình Giông trở về nước và tổ chức chỉ đạo phong trào công nhân tại Hải Phòng, Quảng Ninh và bị thực dân Pháp bắt đày đi biệt xứ tại Madagátxca (châu Phi). Năm 1944, lợi dụng danh nghĩa tham gia phe Đồng minh chống phát xít, đồng chí được không quân Anh chở về và cho nhảy dù xuống Bản Ngần, xã Vĩnh Quang, châu Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Tháng 10 năm ấy, đồng chí Hoàng Đình Giông, lúc này có tên mới là Văn Tư, được Trung ương Đảng phân công cùng Tỉnh ủy Cao Bằng xây dựng, tổ chức lực lượng vũ trang, tập hợp quần chúng dưới ngọn cờ của Mặt trận Việt Minh để chuẩn bị cho khởi nghĩa giành chính quyền. Đồng chí Hoàng Đình Giông đã

hăng hái, nhiệt tình bắt tay vào nhiệm vụ mới, nhanh chóng xây dựng, tổ chức lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh dựa trên sự phát triển mạnh mẽ của các tổ chức chính trị, các đoàn thể quần chúng.

Sau ngày Nhật đảo chính Pháp (ngày 09/3/1945), đồng chí Hoàng Đình Giông cùng Ban Tỉnh ủy Cao Bằng lãnh đạo Nhân dân khởi nghĩa thành lập chính quyền cách mạng trước khi quân Nhật đến. Trong lúc Đảng bộ, nhân dân các dân tộc và lực lượng vũ trang Cao Bằng đang dồn tổng lực bao vây, phục kích, chặn đánh, tiêu diệt Nhật thì bọn phỉ khét tiếng Lâm Tín, Lâm Pấn Nhi kéo từ Trung Quốc sang Thông Nông, âm mưu chiếm đất, củng cố chỗ đứng chân để chống phá chính quyền cách mạng của ta. Chúng có tổ chức chặt chẽ, gồm những kẻ xuất thân “giang hồ” giỏi võ nghệ, cả người Việt và người Hoa, thường hoành hành ngang dọc, cướp phá gây nhùng nhể và gieo rắc nỗi sợ hãi cho mọi nơi chúng đi qua. Không hề nao núng trước sự xuất hiện của bọn phỉ, đồng chí Hoàng Đình Giông đã phân tích tình hình, nhận định: Toán phỉ phần lớn là những người do hoàn cảnh xô đẩy nên lầm đường lạc lối vào con đường cướp bóc, ta dùng kế sách “mưu phạt tâm công”, tức là đánh vào lòng người để thức tỉnh những nhân tính tốt đẹp trong con người họ, từ đó cảm hóa, thuyết phục họ đi theo con đường làm ăn lương thiện. Đồng thời, đồng chí cử trình sát, dưới sự hỗ trợ đắc lực của bà con nhân dân trong vùng, luồn sâu vào hang ổ của toán phỉ để tìm cách chia rẽ, ly tán chúng. Kế hoạch của đồng chí

Hoàng Đình Giông được Ban lãnh đạo Đảng bộ tỉnh hoàn toàn nhất trí tán thành. Chỉ trong một thời gian ngắn, nội bộ toán phỉ đã bị chia rẽ, hoang mang, dao động. Tuy nhiên, nhóm cầm đầu vẫn tỏ ra ngoan cố không chịu quy hàng. Vì thế, “tháng 6 năm 1945, được lệnh của tỉnh, học viên Trường Quân chính kháng Nhật phối hợp với các đội quân giải phóng của châu Hòa An, Hà Quảng, Bảo Lạc do đồng chí Văn Tư (tức Hoàng Đình Giông) chỉ huy, chia làm ba mũi tiến công. Kết quả ta đã tiêu diệt và bắt gọn cả toán phỉ trên 300 tên, thu 12 khẩu súng máy, 81 khẩu súng trường, 42 khẩu súng ngắn...”¹. Như vậy, với sự khôn khéo, tài tình trong tư duy, với bản chất của một người lãnh đạo luôn tin tưởng vào tính thiện lương trong mỗi con người, đồng chí Hoàng Đình Giông luôn đi sâu đi sát, gần bó với quần chúng nhân dân để tranh thủ sự ủng hộ của Nhân dân và thu phục được những kẻ ở thế đối đầu với cách mạng, nhờ vậy đã thu phục được nhân tâm, khiến Nhân dân yên tâm, tin tưởng và đánh thắng những lực lượng phá hoại, phản động.

Ngày 13/8/1945, Đảng Cộng sản Đông Dương và Tổng bộ Việt Minh quyết định thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc. Đảng bộ Cao Bằng đã họp và cử ra Ủy ban khởi nghĩa của tỉnh do đồng chí Hoàng Đình Giông làm Trưởng ban. Được tin quân Tưởng Giới Thạch đang tràn vào nước ta

1. *Cao Bằng lịch sử đấu tranh vũ trang cách mạng (1930 - 1954)*, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Bằng xuất bản, 1990, tr.72.

với danh nghĩa quân Đồng minh vào giải giáp quân Nhật, hòng âm mưu chiếm đóng thị xã Cao Bằng, đồng chí Hoàng Đình Giong đã quyết định tập trung lực lượng, khẩn trương giành chính quyền tại thị xã Cao Bằng, không để quân Tưởng chiếm đóng sẽ gây khó khăn cho cách mạng sau này. Ngày 21/8/1945, đồng chí chỉ huy một đơn vị Giải phóng quân tiến vào thị xã Cao Bằng. Ngày 22/8/1945 đi vào lịch sử là ngày hội cách mạng của nhân dân các dân tộc Cao Bằng, khi Cao Bằng được giải phóng, chính quyền về tay Nhân dân. Quyết định mau lẹ, kịp thời và khéo léo của đồng chí Hoàng Đình Giong đã giúp lực lượng cách mạng làm chủ được thị xã Cao Bằng, giành chính quyền trước khi quân Đồng minh vào nước ta để lấy tư cách chủ nhà tiếp đón quân Đồng minh. Thế và lực cách mạng nhờ đó đã chuyển biến theo hướng thuận lợi hơn.

Sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, tháng 10/1945, đồng chí Hoàng Đình Giong được Chủ tịch Hồ Chí Minh đổi tên là Võ Văn Đức. Cái tên mang nhiều ý nghĩa, vừa có văn, có võ lại có đức, thể hiện sự trọn vẹn và những đức tính cần thiết phải có của một nhà lãnh đạo, như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: “Chú cầm quân ra chiến trường, văn, võ đều cần, nhưng phải chú trọng cái đức của người cán bộ cách mạng”¹. Đồng chí được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Thường vụ Trung ương Đảng giao nhiệm vụ Chỉ huy trưởng

1. Tỉnh ủy Cao Bằng: *Hoàng Đình Giong - Cuộc đời và sự nghiệp hoạt động cách mạng (1904 - 1947)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014, tr.124.

bộ đội Nam tiến vào miền Nam chống thực dân Pháp xâm lược. Nhằm thống nhất các lực lượng vũ trang trong những ngày đầu chống Pháp, ngày 23/11/1945, Hội nghị quân sự Nam Bộ cử đồng chí Nguyễn Bình làm Tư lệnh, đồng chí Võ Văn Đức (đồng bào Nam Bộ gọi gọn theo âm miền Nam là đồng chí Vũ Đức) làm Chính ủy Giải phóng quân Nam Bộ. Tháng 12/1945, Xứ ủy Nam Bộ quyết định chia Nam Bộ thành 3 chiến khu, đồng chí Vũ Đức được phân công làm Khu bộ trưởng Khu 9. Khu bộ trưởng Vũ Đức đã cùng một đơn vị tiếp tục “Nam tiến” tới Cà Mau.

Lúc này, tình hình Nam Bộ gặp rất nhiều khó khăn. Quân Pháp trở lại chiếm đóng nhiều nơi ở miền Trung và Tây Nam Bộ, trừ Cà Mau. Đồng chí Vũ Đức chủ trương tạm thời rút các đơn vị chủ lực về Cà Mau để củng cố tổ chức. Dưới sự lãnh đạo sâu sát của đồng chí Vũ Đức và các đồng chí Phan Trọng Tuệ, Lê Hiến Mai, chỉ trong một thời gian ngắn, chiến tranh nhân dân ở miền Tây Nam Bộ phát triển mạnh mẽ, gây cho địch nhiều thiệt hại nặng nề. Đồng bào các dân tộc miền Tây Nam Bộ rất quý đồng chí Vũ Đức, bởi ông sống chan hòa, gần dân, thương dân vô hạn. Bà con dân tộc Hoa thấy ông nói thạo tiếng Quảng Đông, Quảng Tây nên xem như đồng hương. Đầu năm 1946, quân địch dùng nhiều thủ đoạn tuyên truyền chia rẽ gây hận thù dân tộc, tôn giáo, kích động người Khmer chống lại người Việt, kích động tin đồ Cao Đài, Hòa Hảo chống lại cách mạng. Mâu thuẫn giữa người Việt với người Khmer ngày càng tăng, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình đoàn kết dân tộc,

đoàn kết lương - giáo, lòng tin của Nhân dân đối với chính quyền cách mạng bị lung lay. Trước tình hình phức tạp đó, đồng chí Vũ Đức đích thân đi thực tế tại một số địa phương ở Sóc Trăng, Trà Vinh và Phước Long. Với bản lĩnh và kinh nghiệm thực tiễn về giải quyết các vấn đề dân tộc, tôn giáo, mỗi khi được biết có vụ bắt oan, xử lý không đúng, đồng chí đều ra lệnh thả ngay số đồng bào Khmer bị bắt, ngăn chặn, không cho các cuộc xô xát tiếp diễn. Đồng chí Trần Văn Trà kể lại: “Đồng chí Vũ Đức đã đến vùng Phước Long kiểm tra tình hình, ra lệnh thả ngay tất cả đồng bào Khmer bị địa phương giam giữ, làm công tác giáo dục sâu rộng trong cán bộ, trong đồng bào Việt và Khmer về âm mưu chia rẽ của giặc. Đồng chí Đức đã có công hòa giải được cuộc xung đột, tăng cường đoàn kết kháng chiến”¹. Đồng chí phân tích, giải thích cho cán bộ cơ sở hiểu được hậu quả sâu xa của việc làm trên, về âm mưu thâm độc, nham hiểm của kẻ thù nhằm kích động, gây mất đoàn kết giữa các dân tộc Việt Nam, tạo ra những mâu thuẫn giả tạo (điển hình là việc chúng ám sát các nhà sư người Khmer, đốt nhà của dân rồi phao tin là do Việt Minh, quân cách mạng gây ra). Kẻ thù tạo cơ để người Khmer và người Việt đối đầu lẫn nhau, để chúng dễ dàng hưởng lợi từ việc đứng sau tiếp tục thực hiện âm mưu thôn tính ta. Vì thế, đồng chí Vũ Đức đã chỉ đạo thực hiện nhiều cuộc hòa giải cho đồng bào các dân tộc, tăng cường

1. Thượng tướng Trần Văn Trà: *Chiến tranh nhân dân khởi đầu từ Nam Bộ như thế*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1998, tr.99-100.

công tác giáo dục về đường lối, chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng trong cộng đồng người Khmer lẫn người Việt, để bà con hiểu và không mắc phải âm mưu của kẻ thù.

Đồng chí Vũ Đức nhắc lại nội dung bức thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi đồng bào Nam Bộ: “Năm ngón tay cũng có ngón vắn ngón dài. Nhưng vắn dài đều họp nhau lại nơi bàn tay. Trong mấy triệu người cũng có người thế này thế khác, nhưng thế này hay thế khác đều dòng dõi của tổ tiên ta. Vậy nên ta phải khoan hồng đại độ... Đối với những đồng bào lạc lối lầm đường, ta phải lấy tình thân ái mà cảm hóa họ. Có như thế mới thành đại đoàn kết, có đại đoàn kết thì tương lai chắc sẽ vẻ vang”¹.

Việc xử lý ổn thỏa mối bất hòa dân tộc giữa người Khmer và người Kinh đã có tác động tích cực đến sự ổn định về chính trị - xã hội không chỉ tại Khu 9 mà còn lan rộng ra các tỉnh Nam Bộ. Để đảm bảo lợi ích lâu dài cho nhân dân các dân tộc Việt Nam, để đoàn kết phục vụ sự nghiệp cách mạng lâu dài của Đảng, đồng chí Vũ Đức đã mời đại diện dân tộc Khmer là ông Sơn Ngọc Minh đàm phán, bàn bạc về vấn đề đoàn kết dân tộc, bảo vệ tính mạng, tài sản và các quyền lợi khác của người Khmer, không phá hoại đền chùa, không xâm phạm tài sản của người Khmer. Phòng Hành chính Khmer tại Văn phòng Khu bộ Khu 9 được thành lập, tiếp đó, Ban Biên chính Khmer tại nhiều tỉnh ở Nam Bộ đã ra đời,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.4, tr.280-281.

đóng vai trò nòng cốt giải quyết các vấn đề mâu thuẫn giữa các dân tộc, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đồng bào đoàn kết dân tộc, đoàn kết lương - giáo, một lòng ủng hộ kháng chiến, giúp đỡ bộ đội, cán bộ. Đến đầu tháng 4/1946, các cuộc xung đột đã chấm dứt. Từ đó, đồng bào Khmer kính trọng gọi đồng chí Vũ Đức là “Cụ Vũ”, họ vui mừng và tích cực ủng hộ cho kháng chiến và cách mạng. Đồng bào ở nhiều nơi sau này, đặc biệt là “đồng bào vùng Phước Long vẫn còn nhắc đến công ơn “cứu mạng của Cụ Vũ Đức”¹. Nhân dân và cán bộ quân sự Khu 9 không quên đồng chí trong những năm đầu kháng chiến “đã góp phần củng cố và tổ chức lại bộ đội, giải quyết đúng đắn chính sách dân tộc, xây dựng tình đoàn kết dân tộc Việt và Khmer”².

Như vậy, bằng lý luận vững chắc và kinh nghiệm thực tiễn hoạt động cách mạng sôi nổi của mình, đồng chí Hoàng Đình Giông đã xây dựng được khối đại đoàn kết vững chắc giữa bộ đội các địa phương khác nhau tại chiến trường Khu 9. Trên cương vị của mình, đồng chí Hoàng Đình Giông đã xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân rộng khắp, bám đất, bám dân, xây dựng căn cứ địa ở miền Tây Nam Bộ, đó là căn cứ địa U Minh vững chắc cho cả cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, chống đế quốc Mỹ sau này, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, tôn giáo để chiến đấu chống kẻ thù. Cuối

1. Thượng tướng Trần Văn Trà: *Chiến tranh nhân dân khởi đầu từ Nam Bộ như thế*, Sđd, tr.100.

2. Bộ Tư lệnh Quân khu 9: *Quân khu 9: 30 năm kháng chiến (1945 - 1975)*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1996, tr.96.

tháng 11/1946, Trung ương điều đồng chí Vũ Đức ra Bắc họp. Khi đồng chí di chuyển đến Khu 6 thì nhận được quyết định của Trung ương phân công ở lại làm Khu bộ trưởng Khu 6, trực tiếp chỉ huy các đơn vị chủ lực ở Ninh Thuận và Bình Thuận. Đồng chí đã anh dũng hy sinh tại mặt trận Ninh Thuận vào tháng 5/1947, trong một trận càn của thực dân Pháp.

Bất cứ ở cương vị nào, từ Chỉ huy Bộ đội Nam tiến, rồi Chính ủy Giải phóng quân Nam Bộ, Khu bộ trưởng (Tư lệnh) Khu 9, Khu 6, với bản lĩnh, trí tuệ sáng suốt, đồng chí Hoàng Đình Giong đều đề ra những chủ trương đấu tranh đúng đắn trên các mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao... xây dựng được thế trận chiến tranh nhân dân, cùng với quân và dân Nam Bộ đánh bại âm mưu “đánh nhanh, thắng nhanh” của thực dân Pháp. Cuộc đời 43 năm của đồng chí tuy ngắn ngủi nhưng đầy chiến công và tự hào. Đồng chí đã chiến đấu đến hơi thở cuối cùng và đi vào lịch sử như một nhà lãnh đạo xuất sắc, một chỉ huy quân sự giàu bản lĩnh và kinh nghiệm, người cống hiến cả cuộc đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, cho bình yên và hạnh phúc của Nhân dân.

ĐỒNG CHÍ HOÀNG ĐÌNH GIONG TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG TRONG SÁNG

TS. ĐẶNG VĂN THÁI*

Đồng chí Hoàng Đình Giong là một chiến sĩ cộng sản lớp tiên bối của Đảng Cộng sản Việt Nam, nguyên Ủy viên Thường vụ Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa I, nguyên Chính ủy Giải phóng quân Nam Bộ, nguyên Khu bộ trưởng Chiến khu 9 (Tây Nam Bộ), Chiến khu 6 (Nam Trung Bộ). Sớm giác ngộ cách mạng, đồng chí tham gia phong trào yêu nước khi 22 tuổi và hy sinh anh dũng tại chiến trường Nam Trung Bộ khi mới 43 tuổi. Đồng chí đã cống hiến trọn đời cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc. Đồng chí là tấm gương người cộng sản kiên trung, bất khuất, suốt đời phấn đấu, hy sinh vì độc lập, thống nhất của Tổ quốc, vì tự do, hạnh phúc của Nhân dân.

1. Hoàng Đình Giong - Tấm gương tiêu biểu về tinh thần trách nhiệm của lớp thanh niên trí thức đồng bào dân tộc thiểu số đầu thế kỷ XX trước vận mệnh dân tộc

Đồng chí Hoàng Đình Giong sinh ngày 01/6/1904, trong

* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

một gia đình có truyền thống yêu nước, chống ngoại xâm tại làng Thôm Hoáng, xã Hạ Hoàng (nay là phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng), tỉnh Cao Bằng. Sinh ra và lớn lên trong cảnh đất nước bị xâm lược, hằng ngày phải chứng kiến tội ác của thực dân, phong kiến đối với đồng bào mình, đã sớm hình thành ở người thanh niên trẻ tuổi Hoàng Đình Giong tinh thần yêu nước, thương dân, căm thù thực dân Pháp xâm lược và tay sai.

Những năm 1925 - 1926, Hoàng Đình Giong theo học Trường Bách Nghệ ở Hà Nội, đồng chí đã hòa mình vào cuộc đấu tranh của thanh niên trí thức, tham gia phong trào bãi khóa của học sinh tại Hà Nội đấu tranh đòi để tang và dự lễ truy điệu nhà yêu nước Phan Châu Trinh (năm 1926). Sau khi bị địch phát hiện và bị đuổi học, ông trở về quê hoạt động cách mạng và cùng một số đồng chí tổ chức tuyên truyền tư tưởng yêu nước tại một số huyện trong tỉnh.

Năm 1927, đồng chí Hoàng Đình Giong sang Trung Quốc liên lạc với tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Năm 1928, đồng chí được kết nạp vào Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và tham gia các lớp huấn luyện chính trị của những người Việt Nam yêu nước tổ chức tại Long Châu (Trung Quốc).

Đặc biệt từ khi tham gia các lớp huấn luyện của tổ chức hội tại Long Châu (Trung Quốc), đã nâng tầm nhận thức của Hoàng Đình Giong, từ một thanh niên giàu lòng yêu nước trở thành người cộng sản. Sau đó đồng chí đã ra sức xây dựng cơ

sở hội ở Cao Bằng, đem ánh sáng cách mạng đến với Nhân dân các dân tộc trong tỉnh và dẫn dắt phong trào cách mạng Cao Bằng phát triển.

Tháng 12/1929, đồng chí được kết nạp vào Đông Dương Cộng sản Đảng và là một trong những đảng viên đầu tiên của tỉnh Cao Bằng; đồng chí được bầu làm Bí thư Chi bộ hải ngoại Long Châu (Trung Quốc), gồm 3 đồng chí: Hoàng Đình Giong, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Văn Nọn. Chi bộ được giao nhiệm vụ trực tiếp gây dựng và phát triển phong trào quần chúng cách mạng ở vùng biên giới Cao Bằng - Lạng Sơn, tổ chức, hướng dẫn thanh niên yêu nước ra nước ngoài dự các lớp huấn luyện và đưa đón cán bộ hoạt động ở vùng biên giới hai nước.

Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập (tháng 02/1930), đồng chí Hoàng Đình Giong trở thành đảng viên lớp đầu của Đảng.

Năm 1930, Hoàng Đình Giong cử đồng chí Hoàng Văn Nọn về Cao Bằng phát triển đảng. Ngày 01/4/1930, tại khe suối Nặm Lìn thuộc xã Hoàng Tung (châu Hòa An), đồng chí Hoàng Văn Nọn tổ chức kết nạp 2 đồng chí Nông Văn Đô và Lê Đoàn Chu vào Đảng và thành lập Chi bộ Đảng đầu tiên ở Cao Bằng do đồng chí Hoàng Văn Nọn làm Bí thư. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Hoàng Đình Giong, phong trào cách mạng ở Cao Bằng tiếp tục phát triển. Nhận thức rõ vai trò, vị trí, tầm quan trọng của báo chí trong sự nghiệp cách mạng, đồng chí đã chỉ đạo Đảng bộ Cao Bằng

xuất bản tờ báo *Cờ đỏ* để tuyên truyền cách mạng, giác ngộ quần chúng.

Tháng 7/1933, được Đảng phân công với cương vị Ủy viên Xứ ủy Bắc Kỳ, đồng chí Hoàng Đình Giông bí mật về hoạt động và chỉ đạo xây dựng cơ sở đảng tại Hải Phòng, Quảng Ninh và vùng duyên hải. Nhờ đó, những năm 1934 - 1935, cơ sở của Đảng bộ Hải Phòng, Quảng Ninh dần khôi phục và lãnh đạo phong trào đấu tranh. Cuối tháng 3/1935, tại Đại hội lần thứ I của Đảng (họp tại Ma Cao, Trung Quốc) đồng chí Hoàng Đình Giông được bầu vào Ban Thường vụ Trung ương Đảng và được phân công phụ trách Xứ ủy Bắc Kỳ.

2. Đồng chí Hoàng Đình Giông - chiến sĩ cộng sản kiên trung, tuyệt đối trung thành với lý tưởng cách mạng, vượt qua khó khăn, gian khổ quyết tâm hoàn thành mọi nhiệm vụ do Đảng và Nhân dân giao phó

Năm 1936, đồng chí Hoàng Đình Giông được phân công trở lại vùng duyên hải (Hải Phòng, Quảng Ninh) để hoạt động nhằm củng cố đường dây liên lạc từ nước ngoài về nước chỉ đạo phong trào đấu tranh cách mạng.

Ngày 04/02/1936, đồng chí bị bọn mật thám bắt khi đang hoạt động ở Hải Phòng. Đồng chí bị dịch tra tấn dã man, sau đó chúng đưa đồng chí về xà lim Cao Bằng xét xử và kết án 5 năm tù. Từ đó, đồng chí Hoàng Đình Giông đã phải trải qua cảnh tù đầy ở Hỏa Lò (Hà Nội), nhà tù Sơn La và cảnh Bắc Mê (Hà Giang). Những năm tháng bị bắt giam, đầy ải qua nhiều nhà tù thực dân, đồng chí vẫn giữ vững khí tiết của người cộng sản, bất khuất trước kẻ thù, kiên trung

với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc và cùng các đồng chí, đồng đội biến lao tù đế quốc thành trường học cách mạng.

Tháng 5/1941, sau cuộc đấu tranh tuyệt thực ở nhà tù Sơn La, các đồng chí Hoàng Đình Giông, Dương Công Hoạt và nhiều đồng chí khác đã bị thực dân Pháp đày đi đảo Nôxilava ở Madagátxca là thuộc địa của Pháp ở châu Phi.

Vào những năm 1942 - 1943, quân Đồng minh tiến vào châu Phi buộc thực dân Pháp phải bàn giao trại tù người Việt Nam ở Madagátxca cho người Anh. Cuộc chiến chống phát xít có nhiều chuyển biến mới, ở châu Âu, phát xít Đức đã bị Hồng quân Liên Xô liên tiếp đánh bại. Do đó, quân Đồng minh Anh, Mỹ tập trung hướng về châu Á - Thái Bình Dương, nhằm mau chóng đánh bại phát xít Nhật. Họ nảy ra ý định: lợi dụng tù nhân chính trị về nước để thu thập tài liệu, thông tin quân sự của Nhật cho họ. Tình báo Anh lựa chọn 7 người trong số tù nhân chính trị Việt Nam, gồm các đồng chí: Hoàng Đình Giông, Dương Công Hoạt, Lê Giản, Hoàng Hữu Nam, Vũ Văn Địch, Nguyễn Văn Ngọc, Nguyễn Văn Minh. Sau đó, các đồng chí bị di chuyển đến Cancútta (Ấn Độ) vốn là thuộc địa của Anh. Đồng chí Hoàng Đình Giông đã trao đổi thống nhất với anh em: đây là thời cơ có lợi cho cách mạng, phải đoàn kết nhất trí, đấu tranh tìm mọi cách để được trở về nước hoạt động.

Biết đồng chí Hoàng Đình Giông thông thạo địa hình vùng biên giới Cao Bằng, tháng 10/1943, quân Anh cho đồng chí về nước bằng máy bay từ Ấn Độ sang Trung Quốc, theo con đường Tĩnh Tây - Pác Bó - Hà Quảng (Cao Bằng) rồi

bí mật đến Hòa An. Tại đây, đồng chí đã báo cáo tình hình với Trung ương về chủ trương lợi dụng đồng minh về nước. Chủ trương này được Trung ương nhất trí. Sau đó, vẫn theo đường cũ trở lại Ấn Độ, đồng chí mang tài liệu mà Trung ương đã chuẩn bị theo yêu cầu của Đồng minh. Tỉnh báo Anh rất hài lòng khi nhận được tài liệu đó. Ngày 25/10/1944, quân Anh tổ chức cho đồng chí Hoàng Đình Giông về nước bằng đường không và bí mật nhảy dù xuống Bản Ngần, xã Vĩnh Quang, châu Hòa An, Cao Bằng.

Ngay khi trở về Tổ quốc, đồng chí Hoàng Đình Giông tích cực hoạt động cách mạng. Đồng chí được Trung ương giao nhiệm vụ chỉ đạo Đảng bộ và nhân dân Cao Bằng khẩn trương chuẩn bị các điều kiện khởi nghĩa, giành chính quyền. Thực hiện Quân lệnh số 1 của Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc, Đảng bộ Cao Bằng cử đồng chí Hoàng Đình Giông làm Trưởng ban khởi nghĩa, lãnh đạo lực lượng vũ trang cùng với quần chúng nổi dậy giành chính quyền cách mạng. Sáng ngày 22/8/1945, chính quyền cách mạng của tỉnh và thị xã Cao Bằng tổ chức cuộc mít tinh tuần hành lớn, biểu dương lực lượng, tuyên bố xóa bỏ chính quyền Nhật và bọn tay sai. Khởi nghĩa thắng lợi ở Cao Bằng đã góp phần quan trọng vào thắng lợi chung của Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên cả nước.

Ngay sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, với âm mưu xâm lược nước ta một lần nữa, đêm 22 rạng ngày 23/9/1945, thực dân Pháp nổ súng tấn công chính quyền cách mạng ở Sài Gòn. Các đơn vị vũ trang và nhân dân Nam Bộ đã anh dũng đánh trả địch, quyết tâm bảo vệ thành quả cách mạng vừa giành được. Để ủng hộ cuộc chiến đấu của quân và dân Nam Bộ,

Chủ tịch Hồ Chí Minh viết thư biểu dương tinh thần chiến đấu của quân và dân Nam Bộ, đồng thời kêu gọi nhân dân cả nước chi viện sức người, sức của cho Nam Bộ kháng chiến. Ngày 01/10/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương cử hai cán bộ cao cấp của Đảng và Chính phủ là đồng chí Nguyễn Bình và Hoàng Đình Giong (lấy tên là Võ Văn Đức) vào tăng cường cho cuộc kháng chiến của nhân dân Nam Bộ.

Ngày 20/11/1945, tại xã An Phú, huyện Hóc Môn, tỉnh Gia Định, đồng chí Nguyễn Bình và đồng chí Hoàng Đình Giong triệu tập hội nghị nhằm thống nhất các lực lượng vũ trang ở Nam Bộ. Hội nghị nhất trí chủ trương thống nhất các lực lượng vũ trang ở Nam Bộ thành “Giải phóng quân Nam Bộ”. Tổ chức thành các chi đội, phân chia khu vực hoạt động cho các chi đội. Hội nghị nhất trí cử đồng chí Nguyễn Bình làm Tư lệnh và đồng chí Võ Văn Đức làm Chính ủy Giải phóng quân Nam Bộ.

Ngày 10/12/1945, Hội nghị Xứ ủy Nam Bộ mở rộng ở Bình Hòa Nam (nay thuộc huyện Đức Huệ - Long An) triển khai quyết định của Chính phủ Trung ương về việc chia Nam Bộ thành 3 chiến khu (Chiến khu 7, Chiến khu 8 và Chiến khu 9) và về việc cử Bộ Chỉ huy chiến khu (gọi tắt là Khu bộ). Đồng chí Hoàng Đình Giong (lúc này lấy tên là Vũ Đức) được cử làm Khu bộ trưởng Chiến khu 9¹.

1. *Chiến khu 9* gồm 9 tỉnh miền Tây Nam Bộ (Vĩnh Long, Trà Vinh, Châu Đốc, Long Xuyên, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Rạch Giá, Hà Tiên), có chiến khu U Minh. Xem Hội đồng Chỉ đạo biên soạn Lịch sử Nam Bộ kháng chiến: *Lịch sử Nam Bộ kháng chiến, 1945 - 1954*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010, t.I, tr.253.

Tại Chiến khu 9, đồng chí Hoàng Đình Giông lập cơ quan Khu bộ tại Phước Long (Bạc Liêu). Đồng chí cùng với liên Tỉnh ủy và Bộ Chỉ huy Chiến khu khẩn trương nắm bắt tình hình, đề ra những chủ trương đúng đắn, phù hợp với tình hình địch - ta trên chiến trường, chỉ huy các mặt trận chiến đấu ngăn chặn, tiêu diệt địch.

Để ứng phó tình hình địch mở rộng vùng chiếm đóng ở miền Trung và miền Tây Nam Bộ, đầu năm 1946, Xứ ủy Nam Bộ chủ trương đưa phần lớn lực lượng vũ trang của Chiến khu 8 và Chiến khu 9 lên miền Đông để phối hợp với Chiến khu 7 đánh địch vì miền Đông có rừng núi, tiếp nhận chi viện và chỉ đạo của Trung ương thuận lợi hơn. Khi lực lượng Chiến khu 8 và Chiến khu 9 lớn mạnh sẽ quay về miền Trung và miền Tây Nam Bộ. Chủ trương đó gọi là “Xuyên Đông”. Thực hiện quyết định nói trên của Xứ ủy Nam Bộ, Ban chỉ huy lực lượng “Xuyên Đông” được thành lập do đồng chí Khu bộ trưởng Chiến khu 8 Đào Văn Trường làm Chủ huy trưởng và Hoàng Đình Giông Khu bộ trưởng Chiến khu 9 làm Phó chỉ huy¹. Trong khi thực hiện chủ trương “Xuyên Đông”, lực lượng của Chiến khu 9 bị tàu địch ngăn chặn, không vượt qua sông Hậu được. Khu Bộ trưởng Vũ Đức ra lệnh không “Xuyên Đông” nữa mà đưa lực lượng trở lại căn cứ U Minh, tiếp tục cuộc chiến đấu.

Trong thời gian này, mặc dù thời gian vào Nam Bộ chưa

1. Xem Ban Biên soạn Lịch sử Tây Nam Bộ kháng chiến: *Lịch sử Tây Nam Bộ kháng chiến*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, t.1, tr. 137-138.

lâu nhưng với tinh thần trách nhiệm cao trước Đảng và Chính phủ, đồng chí Hoàng Đình Giông đã vượt qua mọi khó khăn, gian khổ bám sát địa bàn, khẩn trương nắm bắt tình hình và có những quyết định sáng suốt, kịp thời giải quyết những vấn đề lớn trên chiến trường, làm công tác giáo dục sâu rộng trong cán bộ, đồng bào Việt - Khmer về âm mưu chia rẽ của giặc, nhờ đó, lực lượng vũ trang dần được tổ chức chặt chẽ, chỉ huy và lãnh đạo đơn vị ngày càng được củng cố và hoạt động có hiệu quả.

Đến trung tuần tháng 02/1946, Bộ Chỉ huy Chiến khu 9 triệu tập Hội nghị ở Ngang Dừa (xã Vĩnh Lộc, huyện Phước Long, tỉnh Rạch Giá). Hội nghị có sự tham dự của Xứ ủy viên Nam Bộ Lê Văn Sỹ và đại biểu quân, dân, chính, đảng của các tỉnh miền Tây Nam Bộ. Đồng chí Hoàng Đình Giông chủ trì hội nghị. Hội nghị quyết định lập 3 phân khu Ngang Dừa - Phước Long, Cái Tàu - An Biên, Cà Mau - Tân Hưng, bỏ chủ trương "Xuyên Đông", cán bộ và bộ đội các tỉnh trở về địa phương của mình, bám đất, bám dân, đẩy mạnh chiến tranh du kích, tổ chức lại chính quyền cơ sở và các đoàn thể quần chúng, giải tán hội tề, diệt ác, trừ gian, để củng cố vùng tự do và khôi phục phong trào ở vùng tạm chiếm¹. Những đóng góp xuất sắc của đồng chí Hoàng Đình Giông trong thời gian này góp phần củng cố và tổ chức lại lực lượng vũ trang, giải quyết đúng đắn chính sách dân tộc, xây dựng tình đoàn kết dân tộc Việt - Khmer...

1. Xem Ban Biên soạn Lịch sử Tây Nam Bộ kháng chiến: *Lịch sử Tây Nam Bộ kháng chiến*, Sđd, t.1, tr.139-140.

Cuối tháng 11/1946, đồng chí Hoàng Đình Giông lên đường ra Bắc nhận nhiệm vụ mới. Khi đến tỉnh Ninh Thuận, đồng chí được Trung ương phân công ở lại làm Khu bộ trưởng Khu 6. Đồng chí có nhiều đóng góp to lớn trong việc chỉ đạo xây dựng củng cố Trung đoàn 81 (Ninh Thuận), Trung đoàn 82 (Bình Thuận), chỉ đạo huấn luyện tác chiến và bồi dưỡng chiến tranh du kích cho lực lượng vũ trang Khu 6, giúp Đảng bộ Ninh Thuận, Bình Thuận lãnh đạo, chỉ đạo tiến hành chiến tranh du kích, vận động đồng bào các dân tộc tích cực tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp. Là người chỉ huy cao nhất Khu 6 lúc bấy giờ, đồng chí luôn bám sát cơ sở để chỉ đạo, chỉ huy chiến đấu và anh dũng hy sinh tại chiến trường Ninh Thuận khi đang chỉ huy bộ đội chiến đấu chống lại quân xâm lược. Đồng chí đã để lại tình cảm đặc biệt quý mến, niềm thương tiếc vô hạn đối với lực lượng vũ trang Khu 6 nói chung và Đảng bộ, chính quyền, nhân dân các dân tộc các tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận nói riêng.

Mặc dù thời gian hoạt động cách mạng không dài, nhưng những hoạt động và cống hiến của đồng chí Hoàng Đình Giông cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc là vô cùng to lớn. Đồng chí là tấm gương sáng ngời về tinh thần trách nhiệm trước Đảng và dân tộc. Cả cuộc đời đồng chí tuyệt đối trung thành với cách mạng, không quản hy sinh, phấn đấu vì độc lập dân tộc và tự do, hạnh phúc của Nhân dân.

ĐỒNG CHÍ HOÀNG ĐÌNH GIONG VỚI CÔNG TÁC HUẤN LUYỆN, ĐÀO TẠO CÁN BỘ

PGS.TS. NGUYỄN DANH TIÊN*

TS. VŨ TRỌNG HÙNG**

Hoàng Đình Giong (1904 - 1947) là tấm gương chiến sĩ cộng sản kiên trung, mẫu mực, người con ưu tú của Đảng và dân tộc. Đồng chí đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, cho lý tưởng cao đẹp của Đảng. Trong suốt quá trình hoạt động cách mạng của mình, đồng chí Hoàng Đình Giong được Đảng, Nhà nước giao nhiều trọng trách quan trọng và dù ở cương vị nào cũng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ với nhiều đóng góp to lớn. Trong bài viết này, chúng tôi tập trung làm rõ những đóng góp của đồng chí Hoàng Đình Giong đối với công tác huấn luyện, đào tạo cán bộ.

1. Đồng chí Hoàng Đình Giong tích cực chọn cử cán bộ tham dự các lớp huấn luyện do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tổ chức và đưa về nước hoạt động

Sinh trưởng trong một gia đình giàu truyền thống khoa bảng

*, ** Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

và cách mạng¹, sống trong cảnh nước mất nhà tan, được tận mắt chứng kiến sự tàn bạo của kẻ thù, nên Hoàng Đình Giông sớm giác ngộ và tích cực tham gia hoạt động cách mạng nhằm đánh đuổi thực dân Pháp, giành độc lập dân tộc. Trong cuộc đấu tranh cam go, quyết liệt này, theo Hoàng Đình Giông: Muốn thắng thực dân Pháp cần tập hợp, đoàn kết được những người cùng chí hướng. Với nhận thức đó, ngay khi còn là một học sinh phổ thông, trong khi những học sinh khác đều tìm cho mình một công việc riêng dịp nghỉ hè

1. Theo gia phả của dòng họ ghi lại, thủy tổ của dòng họ gia đình đồng chí Hoàng Đình Giông là Định Quốc công Nguyễn Bặc, người đã cùng Lê Hoàn phò tá Đinh Bộ Lĩnh (vua Đinh Tiên Hoàng) đánh dẹp, chấm dứt loạn 12 sứ quân, lập nên nhà nước Đại Cồ Việt vào năm Mậu Thìn (968). Đến đời thứ 15 của Định Quốc công Nguyễn Bặc là đại lý tự khanh Nguyễn Ứng Long (Nguyễn Phi Khanh), cha của đại thi hào Nguyễn Trãi. Đến đời thứ 20, Hữu tướng Lý Nhân công Nguyễn Tông Thái hưởng lộc họ Bế ở Thái Nguyên nên đã đổi sang họ Bế và mang tên mới là Bế Công Bộ. Đến đời thứ 27, ông Bế Nguyễn Lực (Nguyễn Phúc Lực), được vua Gia Long cho phép mang lại họ của tổ tông là họ Nguyễn. Sau đó, Nguyễn Phúc Lực kết duyên cùng Quận chúa Hoàng Thị Hoa, con gái Quận công Hoàng Ích Hiểu, quê ở Bản Lãng, Đê Thám, Hòa An, Cao Bằng, nay là phường Đê Thám, thành phố Cao Bằng, từ đó, con cháu chuyển sang họ Hoàng. Đến đời thứ 32, ông Hoàng A Cả - ông nội của Hoàng Đình Giông, lãnh đạo nhân dân địa phương đánh bại bọn phỉ Ngô Côn và chống lại quân Pháp. Đời thứ 33, ông Hoàng Văn Vượng, cha của Hoàng Đình Giông, khi thực dân Pháp đánh chiếm Cao Bằng, ông Vượng tập hợp dân chúng đánh trả, gây cho quân Pháp nhiều tổn thất. Các anh chị em của đồng chí Hoàng Đình Giông đều trực tiếp tham gia hoạt động cách mạng hoặc có cảm tình với cách mạng... Cuộc đấu tranh bất khuất chống kẻ thù xâm lược của ông cha Hoàng Đình Giông in sâu trong lòng mọi người dân ở vùng đất này.

năm 1924, thì Hoàng Đình Giong đã mở lớp dạy học cho học sinh dân tộc ở xã vùng cao Yên Luật (nay thuộc thị trấn Xuân Hòa, huyện Hà Quảng) để tuyên truyền tư tưởng chống thực dân Pháp.

Năm 1926, sau khi bị đuổi khỏi Trường Bách Nghệ (Hà Nội) vì tham gia phong trào bãi khóa của học sinh, sinh viên đòi tổ chức tang lễ và truy điệu nhà yêu nước Phan Châu Trinh, Hoàng Đình Giong trở về Cao Bằng, tích cực tuyên truyền và tổ chức được một số thanh niên, học sinh ở Hòa An vào Hội Thanh niên yêu nước, trong đó tiêu biểu là các đồng chí: Hoàng Văn Nọn¹ (tức Tú Hưu, Hoàng Như, Vĩnh Tuy, Văn Tân, Thiết), Lê Đoàn Chu² (tức Nam Cao, Mới), Nông Văn Đô (tức Bích Giang, Cát Lợi)... Tại buổi gặp mặt thanh niên và học sinh lớn tuổi tối 20/12/1926, đồng chí Hoàng Đình Giong nhấn mạnh: “Nếu các anh có điều kiện và hoàn cảnh học lên nữa càng tốt, miễn là các anh đừng quên rằng chúng mình là dân mất nước. Các anh thử nghĩ xem, nước mình là nước Việt Nam có hàng nghìn năm văn hiến, vậy mà không còn có tên trên bản đồ nữa. Như các anh đều biết, nước mình bị chia làm ba kỳ: Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ, cộng với hai nước Lào và Cao Miên đã biến thành xứ Đông Dương ở phương Đông rồi đấy. Như vậy là dân Việt Nam mình và hai dân tộc Cao Miên, Lào hiện nay đang bị bọn giặc Pháp áp bức, bóc lột thậm tệ. Chúng nó mở trường học chẳng

1. Đồng chí Hoàng Văn Nọn sau là Bí thư Tỉnh ủy Cao Bằng.

2. Đồng chí Lê Đoàn Chu sau là Bí thư Tỉnh ủy Cao Bằng.

qua là để đào tạo tay sai cho chúng mà thôi. Do vậy, những ai đi học ở Trường Pháp - Việt hiện nay, càng học lên cao bao nhiêu thì chúng càng lợi dụng làm tay sai đắc lực cho chúng bấy nhiêu, bởi chúng ngầm theo dõi và quản chặt ta từ khi ngồi ghế nhà trường rồi. Vậy các anh nên coi chừng đừng để chúng nó lợi dụng nhé! Mà nên luôn luôn nhớ đến nhiệm vụ của thanh niên chúng ta là phải giành lại độc lập cho Tổ quốc và giải phóng cho dân tộc. Cho nên hiện nay, các anh còn được học hành và học lên cũng tốt, chỉ đừng có quên nhiệm vụ cứu dân, cứu nước của lớp thanh niên chúng ta. Đó là lòng thiết tha mong mỏi của cả dân tộc mình"¹. Nhờ sự phân tích sâu sắc có tình, có lý của đồng chí Hoàng Đình Giông, đến đầu năm 1927, đã có nhiều người tham gia vào các tổ chức yêu nước ở Cao Bằng; nhiều cơ sở của Hội đánh Tây xuất hiện ở Tượng Yên, Nhượng Bản, Hà Đàm (thuộc châu Hòa An), rồi phát triển lên Hà Quảng, Quảng Uyên và các châu khác trong tỉnh.

Với lòng yêu nước sâu sắc và nhiệt huyết cách mạng, được biết Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc sáng lập, đang tổ chức những lớp huấn luyện cán bộ cách mạng, Hoàng Đình Giông quyết định sang Trung Quốc bắt liên lạc với Hội. Tháng 11/1927, Hoàng Đình Giông và Ninh Văn Phan gặp đồng chí Bùi Ngọc Thành, cán bộ phụ trách Hội Việt Nam Cách mạng

1. Tỉnh ủy Cao Bằng: *Hoàng Đình Giông - Cuộc đời và sự nghiệp hoạt động cách mạng (1904 - 1947)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014, tr.34-35.

Thanh niên ở Quảng Tây (Trung Quốc) và được giới thiệu đến dự lớp huấn luyện chính trị của Hội. Sau khi kết thúc khóa học, ngày 19/6/1928, Hoàng Đình Giông, Ninh Văn Phan và Dũng (công nhân ở Hà Nội) được kết nạp vào Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Đồng chí quyết định ở lại Long Châu mở lớp đón thanh niên trong nước sang dự các lớp huấn luyện cán bộ do Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tổ chức; sau đó, đưa về nước hoạt động, tạo tiền đề xây dựng cơ sở của Hội ở quê hương.

Không chỉ là người vận động các thanh niên yêu nước sang Long Châu (Trung Quốc) dự các lớp huấn luyện cán bộ của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, đồng chí Hoàng Đình Giông còn vừa là người lãnh đạo, vừa là người trực tiếp tham gia giảng dạy cũng như xây dựng cơ sở vật chất hậu cần cho các lớp huấn luyện. Những người đã từng được dự qua các lớp này rất mến phục đồng chí Hoàng Đình Giông bởi tác phong giản dị, ân cần, khiêm tốn, gần gũi, gắn bó với học viên như anh em ruột thịt. Là người có kiến thức sâu rộng, uyên bác và phương pháp giảng dạy truyền cảm, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thuộc, trong các bài giảng, đồng chí Hoàng Đình Giông luôn coi trọng công tác giữ gìn bí mật để che mắt địch “lai vô ảnh, khứ vô hình” (đến không ai hay, đi không ai biết). Đồng chí quan tâm đến cả việc đặt tên bí mật (bí danh) cho từng cán bộ. Đồng chí giải thích cặn kẽ cho học viên rằng: Tại sao phải đánh Tây? Cách đánh Tây như thế nào? Phải biết tổ chức lực lượng từng tổ nhỏ từ ba đến năm người, không được trực tiếp liên lạc với nhau để bảo toàn lực lượng

phòng khi bị địch khủng bố. Đồng chí nhấn mạnh cách lợi dụng các tổ chức hợp pháp để hoạt động như tổ chức Hội Thanh niên, Hội học võ dân tộc, Hội đá bóng, Hội hàng phe, hàng phường, ma chay, tế lễ... để tiện liên lạc với nhau và tập hợp quần chúng. Tuy giảng bài không có sách, không được ghi chép nhưng nhờ khả năng tư phạm tốt và việc phân tích cặn kẽ, cụ thể nên các học viên tham dự lớp học đều hiểu và thấm thía. Mỗi lần các đồng chí tham dự huấn luyện xong trước khi trở về nước, đồng chí Hoàng Đình Giông gặp từng người dặn dò tỉ mỉ: “Đồng chí bây giờ là đảng viên cộng sản rồi, mọi việc làm phải suy nghĩ thật chín chắn đừng để ảnh hưởng đến uy tín của Đảng. Rồi đây có thể gặp phải cảnh tù đày, tra tấn nhưng không vì thế mà đầu hàng, phải chịu đựng vượt qua”¹.

Tháng 9/1928, đồng chí Hoàng Đình Giông mời đồng chí Hoàng Văn Nọn và một số thanh niên ở Cao Bằng sang Long Châu dự lớp huấn luyện. Kết thúc lớp học, đồng chí Hoàng Văn Nọn được kết nạp vào tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Năm 1929, đồng chí Hoàng Đình Giông kết nạp đồng chí Lê Đoàn Chu vào Hội.

Cùng với việc huấn luyện, đào tạo cán bộ chính trị, đồng chí Hoàng Đình Giông còn rất quan tâm đến việc đào tạo cán bộ quân sự nhằm chuẩn bị cán bộ nòng cốt xây dựng lực lượng vũ trang của Đảng. Đầu năm 1931, đồng chí

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng: *Đời hoạt động cách mạng của đồng chí Hoàng Đình Giông*, Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng tỉnh Cao Bằng xuất bản, 1984, tr.25.

Hoàng Đình Giông giới thiệu 4 cán bộ, đảng viên tích cực ra nước ngoài học tập quân sự, gồm: Nguyễn Nam Hồng (tức Trần), Hoàng Hồng Việt (tức Lịch), Đàm Thế Vinh (tức Lực), Hoàng Phúc An (tức Định Hùng); sau đó, giới thiệu thêm hai đồng chí Hoàng Văn Mộc, Nông Văn Đô. Các đồng chí này được đưa đến Xưởng cơ khí Nam Hưng, phố Nam Môn, thành phố Nam Ninh (Quảng Tây), học kỹ thuật sửa chữa vũ khí, chế tạo lựu đạn trong thời gian khoảng hai tháng. Sau đó, đồng chí Hoàng Đình Giông tìm cách đưa họ vào học Trường Quân chính của Quốc dân Đảng ở Nam Ninh. Trong bối cảnh xã hội phức tạp ở Quảng Tây (Trung Quốc) lúc bấy giờ, việc đưa được người vào học trường quân sự chính quy là rất khó. Vì quy định của trường là thí sinh phải có bằng cấp từ trung học trở lên và phải thi viết bằng chữ Hán. Song, nhờ uy tín của các đồng chí Hoàng Đình Giông và Bùi Ngọc Thành, nên số cán bộ của ta vào học trường này được thuận lợi.

Như vậy, sau khi trở thành hội viên của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, đồng chí Hoàng Đình Giông đã xây dựng được cơ sở cách mạng của Hội ở Long Châu (Trung Quốc) và chọn cử được nhiều thanh niên tích cực tham dự các lớp huấn luyện, đào tạo của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và đưa về nước hoạt động. Những cán bộ này trở thành những cán bộ, đảng viên lãnh đạo chủ chốt trong phong trào cách mạng ở Cao Bằng, trong đó tiêu biểu là Hoàng Văn Nọn và Lê Đoàn Chu, sau trở thành Bí thư Tỉnh ủy Cao Bằng...

2. Đẩy mạnh công tác huấn luyện, đào tạo cán bộ, tiến tới thành lập Chi bộ Đảng đầu tiên và phát triển hệ thống tổ chức cơ sở đảng ở Cao Bằng

Tháng 12/1929, các đồng chí: Hoàng Đình Giông, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Văn Nọn được kết nạp vào Đông Dương Cộng sản Đảng và tuyên bố thành lập Chi bộ Đảng ở Long Châu (Trung Quốc). Nhiệm vụ của Chi bộ Đảng ở Long Châu là gây dựng và phát triển phong trào quần chúng cách mạng ở vùng biên giới Cao Bằng - Lạng Sơn, hướng dẫn thanh niên yêu nước sang dự những lớp huấn luyện cách mạng ở nước ngoài, đưa đón cán bộ đi hoạt động giữa hai vùng biên giới¹. Với tư cách là Bí thư Chi bộ, đồng chí Hoàng Đình Giông được Đảng trực tiếp giao nhiệm vụ chỉ đạo việc tổ chức, gây dựng và phát triển phong trào cách mạng ở Cao Bằng và Lạng Sơn. Để bảo đảm cho sự thắng lợi của cách mạng, một trong những nhiệm vụ trọng tâm luôn được đồng chí chú ý là huấn luyện, đào tạo cán bộ cách mạng rồi đưa về nước hoạt động, chuẩn bị các điều kiện cần thiết tiến tới thành lập tổ chức cơ sở đảng ở trong nước.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, đầu năm 1930, đồng chí Hoàng Đình Giông cử đồng chí Hoàng Văn Nọn về Cao Bằng hoạt động nhằm chuẩn bị về tư tưởng và tổ chức tiến tới thành lập tổ chức đảng ở Cao Bằng. Sau một thời gian kiểm tra phong trào và thử thách, rèn luyện cán bộ, đồng chí

1. Xem *Hoàng Văn Thụ - Người chiến sĩ cộng sản kiên trung bất khuất*, Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng tỉnh Lạng Sơn xuất bản, 1984, tr.12.

Hoàng Văn Nọn thay mặt Chi bộ Long Châu kết nạp thêm được hai đồng chí tiêu biểu trong Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở địa phương là Lê Đoàn Chu và Nông Văn Đô vào Đảng Cộng sản Việt Nam và tuyên bố thành lập Chi bộ Đảng đầu tiên ở Cao Bằng vào ngày 01/4/1930, do đồng chí Hoàng Văn Nọn làm Bí thư¹. Đây là chi bộ đầu tiên ở Cao Bằng, nên ngay từ lúc được thành lập đã làm nhiệm vụ như Ban Tỉnh ủy lâm thời, lãnh đạo phong trào cách mạng toàn tỉnh. Sau 5 năm (1930 - 1935), từ một chi bộ với 3 đảng viên, đã phát triển thành 10 chi bộ với trên 70 đảng viên², hoạt động ở 5 châu Hòa An, Hà Quảng, Quảng Uyên, Thạch An, Nguyên Bình: Từ 1 chi bộ nhỏ phát triển thành Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã thực hiện tốt sứ mệnh lãnh đạo phong trào cách mạng của tỉnh Cao Bằng. Có được sự lớn mạnh đó, một phần có công lao to lớn của đồng chí Hoàng Đình Giông, vì đã có sự chuẩn bị, đào tạo, huấn luyện cán bộ từ trước; cũng như có sự phân công, theo dõi, chỉ đạo sát sao phong trào cách mạng ở địa phương. Có thể nói, đồng chí Hoàng Đình Giông là một trong những người có công lớn, đặt viên gạch đầu tiên đối với phong trào cách mạng và Đảng bộ tỉnh Cao Bằng³.

Cùng với việc xây dựng tổ chức đảng, đồng chí Hoàng Đình Giông còn chỉ đạo thành lập các tổ chức cách mạng của

1, 2. Xem Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, tập I (Sơ thảo)*, Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng xuất bản, 1982, tr.40, 43.

3. Xem Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh: *Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu Đề án cấp Bộ trọng điểm "Sưu tầm, khai thác, xác minh tài liệu về đồng chí Hoàng Đình Giông"*, Hà Nội, 2018, tr.35.

quần chúng ở Cao Bằng, như Cộng sản đoàn, Công hội đỏ, Nông hội đỏ... Đây là cơ sở thuận lợi cho việc tập hợp lực lượng, phát động quần chúng nhân dân đấu tranh với nhiều hình thức phong phú, lan rộng khắp các địa phương, như rải truyền đơn, treo cờ đỏ, đấu tranh giảm thuế, chống bắt phu ngày mùa...

Sau cuộc khủng bố đẫm máu của thực dân Pháp những năm 1931 - 1932, để khôi phục hệ thống tổ chức đảng từ cơ sở đến Trung ương, năm 1932, đồng chí Lê Hồng Phong, phái viên của Quốc tế Cộng sản, từ Liên Xô đến Trung Quốc, theo đường dây bí mật, tìm cách bắt liên lạc về nước nắm tình hình, củng cố các cơ sở đảng trong nước. Được biết Cao Bằng là nơi có phong trào phát triển khá, đã thành lập Tỉnh ủy lâm thời, người lãnh đạo chủ chốt là đồng chí Hoàng Đình Giông, hiện đang ở Long Châu, nên tháng 4/1932, đồng chí Lê Hồng Phong đã gặp đồng chí Hoàng Đình Giông. Do nhận thấy cơ sở cách mạng ở Cao Bằng vững chắc, trong khi đó các cơ sở cách mạng ở vùng xuôi, duyên hải đang bị khủng bố, đứt liên lạc, nên đồng chí Lê Hồng Phong đã cử đồng chí Hoàng Đình Giông đi chấp nối liên lạc các cơ sở cách mạng.

Tháng 7/1933, đồng chí Hoàng Đình Giông và đồng chí Lê Hồng Phong về Cao Bằng, trú chân trong một thời gian ngắn ở làng Phạc Sliến. Tại đây, đồng chí Hoàng Đình Giông mở lớp huấn luyện chính trị, đào tạo bổ sung cho địa phương một số cán bộ. Qua lớp huấn luyện ngắn ngày, các đồng chí cán bộ nắm được chủ nghĩa Mác - Lênin, phương pháp vận động, giáo dục và tổ chức quần chúng tham gia đấu tranh; bảo đảm

giữ vững các tuyến đường liên lạc bí mật Long Châu - Cao Bằng, trong đó có tuyến đường Bó Cục vào Cao Bằng, qua châu Thạch An. Nhờ vậy, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc châu Thạch An hoàn thành xuất sắc việc đưa đón các đồng chí Lê Hồng Phong, Hoàng Đình Giông, Hoàng Văn Thụ, Ninh Văn Phan và nhiều cán bộ Trung ương, Xứ ủy qua lại các trạm giao thông châu Thạch An bí mật, an toàn. Từ đó, Cao Bằng trở thành cầu nối quan trọng giữa Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng với các cơ sở đảng và phong trào cách mạng trong nước¹.

Như vậy, thông qua hoạt động cách mạng của mình, đồng chí Hoàng Đình Giông đã trực tiếp huấn luyện, đào tạo được một đội ngũ cán bộ, trong đó có nhiều đồng chí sau này trở thành những cán bộ cốt cán, nắm giữ các trọng trách quan trọng trong Đảng, cùng quân và dân cả nước hoàn thành cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

3. “Biến nhà tù đế quốc thành trường học cách mạng” đẩy mạnh tuyên truyền, giác ngộ, huấn luyện và đào tạo tù nhân trở thành những chiến sĩ cộng sản kiên trung, bất khuất

Sau khi tham dự Đại hội lần thứ I của Đảng tại Ma Cao (Trung Quốc), đồng chí Hoàng Đình Giông trở về Cao Bằng chỉ đạo phong trào cách mạng trong nước. Sau đó, đồng chí xuống

1. Xem Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh: *Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu Đề án cấp Bộ trọng điểm “Sưu tầm, khai thác, xác minh tài liệu về đồng chí Hoàng Đình Giông”*, Tlđđ, tr.36.

vùng duyên hải phía Bắc (Hải Phòng, Quảng Ninh) theo sự phân công của Trung ương Đảng. Với những hoạt động tích cực, đồng chí Hoàng Đình Giông bị thực dân Pháp truy lùng, vây bắt gắt gao. Ngày 04/02/1936, đồng chí bị thực dân Pháp bắt tại Hàng Kênh (Hải Phòng). Chúng dùng mọi thủ đoạn tra tấn dã man nhưng không thể khuất phục được tinh thần cách mạng kiên trung, bất khuất của người chiến sĩ cộng sản Hoàng Đình Giông.

Từ năm 1936 đến năm 1944, đồng chí Hoàng Đình Giông bị thực dân Pháp giam giữ ở nhiều nhà tù, như: Sơn La, Hỏa Lò (Hà Nội), Bắc Mê (Hà Giang), sau đó bị đày sang đảo Nôxilava ở Madagátxca - một thuộc địa của thực dân Pháp ở châu Phi. Trong điều kiện tù đày khắc nghiệt, trước những đòn tra tấn dã man của kẻ thù, đồng chí Hoàng Đình Giông luôn kiên cường, bất khuất, chịu đựng mọi cực hình, không một lời khai báo, giữ vững khí tiết của người chiến sĩ cộng sản để bảo vệ Đảng, bảo vệ phong trào cách mạng; đồng thời, tranh thủ thời gian tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng và giúp các đồng chí của mình thấy rõ sự cần thiết phải đoàn kết, thống nhất trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù. Đồng chí cho rằng, cần gấp rút thành lập cho được chi bộ cộng sản làm hạt nhân lãnh đạo phong trào đấu tranh ở nhà tù giành thắng lợi. Xuất phát từ yêu cầu cấp bách trên, cuối tháng 02/1939, các đảng viên trong nhà tù Sơn La bí mật triệu tập Hội nghị thành lập chi bộ gồm 10 người¹,

1. Bao gồm các đồng chí Nguyễn Lương Bằng, Văn Tiến Dũng, Hoàng Đình Giông, Nguyễn Văn Phúc, Trần Huy Liệu, Tô Hiệu, Trần Đức Quảng, Nguyễn Văn Kim, Ngô Xuân Loan, Bùi Đình Đông.

đồng chí Nguyễn Lương Bằng được bầu làm Bí thư Chi bộ. Tháng 5/1940, Đại hội chi bộ bầu đồng chí Tô Hiệu làm Bí thư Chi bộ và đề ra 5 công tác lớn, trong đó nhấn mạnh đến công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, huấn luyện cán bộ, đảng viên về lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin và phương pháp đấu tranh cách mạng trong nhà tù.

Quán triệt tinh thần nghị quyết của Hội nghị thành lập chi bộ nhà tù, đồng chí Hoàng Đình Giông đã gương mẫu, tích cực tham gia công tác huấn luyện, đào tạo cán bộ trong điều kiện kiểm soát gắt gao của chế độ nhà tù đế quốc. Đồng chí là báo cáo viên trong việc tổ chức truyền đạt, quán triệt Nghị quyết Đại hội lần thứ I của Đảng; tổ chức anh em học tập chính trị, văn hóa... và dành nhiều thời gian khuyên nhủ, khích lệ đối với một số anh em dao động về tư tưởng, kịp thời đập tan luận điệu phản động của bọn tởrôtkít nhằm nâng cao trình độ chính trị cho tù nhân. Với sự phân tích có tình, có lý, một số tù chính trị là đảng viên Quốc dân Đảng từ chỗ có cảm tình, đã ngã về phía cách mạng. Trong các buổi nói chuyện với tù nhân, đồng chí Hoàng Đình Giông thường căn dặn anh em: Đấu tranh với tên chúa ngục phải kiên quyết, khôn khéo; còn bọn lính coi ngục, cũng có những người do hoàn cảnh mà cảm sung cho giặc, trong số họ nhiều người có lòng yêu nước, cần phải tuyên truyền, phân hóa, cảm hóa. Vì vậy, trong công tác cách mạng của Đảng, cần chú ý đến công tác binh vận để họ hiểu được nỗi nhục của người dân mất nước, từ đó giác ngộ họ để khi thời cơ cách mạng xuất hiện, họ quay súng trở về với cách mạng. Mỗi lần có người được thả về, đồng chí Hoàng Đình Giông dành tất cả tình cảm tin yêu

dặn dò cặn kẽ cách đề phòng sự mua chuộc, cám dỗ của địch và luôn nhắc nhở các đồng chí của mình phải luôn giữ vững khí tiết của người cộng sản. Nhờ đó, tổ chức Đảng và phong trào cách mạng được giữ vững.

Khi bị đày ra đảo Nôxilava ở Madagátxca (tháng 5/1941), là người có nhiều kinh nghiệm, đồng chí Hoàng Đình Giông được suy tôn là một trong những người lãnh đạo trong nhà tù của thực dân Pháp tại đây. Để tập hợp, lôi cuốn những người bạn tù đi theo con đường cách mạng vô sản, đồng chí Hoàng Đình Giông tổ chức dạy chữ, triết học, kinh tế chính trị học...; qua đó khéo léo tuyên truyền chủ trương của Đảng và vận động bạn tù đi theo cách mạng.

Cuối tháng 7/1941, thực dân Pháp đưa 16 tù nhân từ Sài Gòn sang đảo Nôxilava, gồm các chiến sĩ cộng sản và bọn thân Nhật. Do đó, nội bộ tù chính trị trở nên phức tạp. Cuộc đấu tranh giữa hai phe đối lập với hai xu hướng chính trị (cộng sản và cánh thân Nhật) diễn ra thường xuyên trên tất cả các lĩnh vực. Trước tình hình đó, đồng chí Hoàng Đình Giông bàn với đồng chí Nguyễn Văn Minh, đồng chí Hoàng Hữu Nam và đi đến thống nhất: Không tranh luận về chính trị với số anh em tù chính trị thân Nhật, không bài xích, không cô lập mà giúp đỡ họ, bằng lý luận và thực tiễn cuộc sống để từng bước cảm hóa, thuyết phục họ trước hết là hãy sống và cư xử sao cho "xứng đáng là người tù chính trị, người dân Việt Nam"¹. Với bản lĩnh và sự hiểu biết về lịch sử dân tộc, về lý luận cách mạng,

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng: *Đời hoạt động cách mạng của đồng chí Hoàng Đình Giông*, Sdd, tr.29.

đồng chí Hoàng Đình Giông chỉ rõ những tội ác của thực dân Pháp và phát xít Nhật đối với Nhân dân Việt Nam nói chung, thân nhân của họ nói riêng và khẳng định sự tất thắng của phong trào cách mạng. Qua đó, đồng chí đã truyền sang cho họ tinh thần lạc quan, yêu đời và lôi cuốn được một số người đi theo cách mạng, trở thành người tiếp nối sự nghiệp huấn luyện, đào tạo cán bộ nhằm thực hiện thắng lợi sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc.

Cuối tháng 7/1942, quân Anh và Pháp (Đògôn) chiếm được Madagátxca và phát hiện nơi đây có trại tù chính trị người Việt Nam. Khi biết tin quân Pháp (Pêtanh) phải giao quyền kiểm soát cho quân Anh, đồng chí Hoàng Đình Giông khẳng định, cần tranh thủ cơ hội này tìm cách về nước tiếp tục hoạt động cách mạng và căn dặn các đồng chí của mình: “Các đồng chí được thả trước phải đấu tranh để các đồng chí ở sau cùng được thả và tìm cách trở về nước”¹.

Năm 1943, cuộc chiến tranh chống phát xít có nhiều chuyển biến mới. Phe Đồng minh Mỹ, Anh, Pháp (Đògôn) đẩy mạnh mặt trận chống phát xít Nhật ở châu Á - Thái Bình Dương, nên muốn đưa một số tù chính trị ở Madagátxca về nước để lấy tài liệu quân sự của phát xít Nhật ở Việt Nam cung cấp cho Đồng minh. Sau khi xem xét, tình báo Anh chọn 7/27 tù nhân, gồm: Hoàng Đình Giông, Lê Giản, Dương Công Hoạt, Hoàng Hữu Nam, Vũ Văn Địch, Nguyễn Văn Ngọc, Nguyễn Văn Minh cho đi huấn luyện nghiệp vụ, sau đó

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng: *Đời hoạt động cách mạng của đồng chí Hoàng Đình Giông, Sđd*, tr.40.

đưa về nước làm việc cho Đồng minh. Hành động của phe Đồng minh khiến một số tù nhân cho rằng làm như vậy không khác gì làm tay sai cho đế quốc. Trước tình hình đó, đồng chí Hoàng Đình Giong đã kiên trì giải thích cho tù nhân rằng đó chỉ là sự hợp tác về hình thức, còn thực chất phù hợp với mục tiêu, phương châm của ta là phải tìm cách trở về nước hoạt động. Hơn nữa, được học thêm nghiệp vụ tình báo, thu thập tin tức, điện đài, vũ khí... là dịp để nâng cao năng lực, trình độ, phục vụ lâu dài cho cách mạng... Do đó, anh em tù đã hiểu ra và hoàn toàn nhất trí. Ngày 25/10/1944, Hoàng Đình Giong và Lê Giản được trở về trên chuyến bay đầu tiên và nhảy dù an toàn xuống Bản Ngần (xã Vĩnh Quang, châu Hòa An). Sau đó, quân Anh bố trí chuyến bay thứ hai và thứ ba đưa hết tù nhân về nước an toàn, mang về cho cách mạng phương tiện thông tin, vũ khí, thuốc chữa bệnh... Khi về nước, họ chỉ vài lần liên lạc với Trung tâm chỉ huy của quân Anh ở Cancúttá để được trả hàng tiếp tế theo kế hoạch. Sau đó, tất cả đã nhanh chóng cùng toàn Đảng, toàn dân chuẩn bị cho cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền khi thời cơ đến.

Như vậy, trong suốt 8 năm trong các nhà tù đế quốc, đồng chí Hoàng Đình Giong đã vượt qua sự kiểm soát gắt gao của kẻ thù, khéo léo huấn luyện, đào tạo những người chiến sĩ cộng sản bị giam giữ chung nâng cao khí tiết của người chiến sĩ cộng sản; đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục cho tù nhân hiểu rõ chủ trương, đường lối của Đảng; kêu gọi những người có cảm tình và đã giác ngộ được nhiều bạn tù đi theo cách mạng,

trở thành lực lượng chủ lực tham gia vào các cuộc đấu tranh ở ngay chính trong lao tù cũng như khi được trao trả tự do để cùng nhân dân các địa phương tiến hành Tổng khởi nghĩa giành chính quyền ở Cao Bằng và trên cả nước.

*

* *

Trong suốt quá trình hoạt động cách mạng, đồng chí Hoàng Đình Giông luôn thể hiện bản chất cao đẹp của người chiến sĩ cộng sản kiên cường, bất khuất và tuyệt đối trung thành với lý tưởng của Đảng và dân tộc. Đồng chí đã cùng với các đồng chí của mình viết lên bản anh hùng ca bất diệt của dân tộc Việt Nam anh hùng và trở thành tấm gương đạo đức cách mạng sáng ngời cho các thế hệ người dân đất Việt noi theo. Hơn 20 năm hoạt động cách mạng, đồng chí được giao nhiều trọng trách quan trọng và dù ở cương vị nào cũng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Với những cống hiến lớn lao, đồng chí Hoàng Đình Giông được Đảng, Nhà nước truy tặng nhiều danh hiệu cao quý: Huân chương Hồ Chí Minh (năm 1998), Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân (năm 2009)... Cuộc đời và sự nghiệp hoạt động cách mạng của đồng chí Hoàng Đình Giông mãi là niềm tự hào của Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Cao Bằng nói riêng, của toàn Đảng và Nhân dân Việt Nam nói chung; là tấm gương sáng cho các thế hệ hôm nay và mai sau noi theo.

ĐỒNG CHÍ HOÀNG ĐÌNH GIONG NGƯỜI SUỐT ĐỜI HỌC TẬP, LÀM THEO GƯƠNG SÁNG CỦA HỒ CHÍ MINH

GS.TS. MẠCH QUANG THẮNG*

Hoàng Đình Giong thuộc lớp những người cách mạng thời dựng Đảng, trong những năm cam go kiên cường đấu tranh giành và giữ chính quyền cách mạng. Hoàng Đình Giong thuộc lớp những người cộng sản đầu tiên của Cao Bằng, bởi vì ông trở thành đảng viên của Đông Dương Cộng sản Đảng vào cuối năm 1929. Như vậy, ông trở thành người cộng sản trước cả khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời từ mùa xuân Canh Ngọ năm 1930. Hoàng Đình Giong hiến dâng cả cuộc đời mình cho sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Ông là một trong những người tiêu biểu suốt đời học tập, làm theo gương sáng của Hồ Chí Minh. Điều này thể hiện rõ trên bảy vấn đề cơ bản nhất:

1. Người cách mạng có chí lớn

Chí cách mạng của Hồ Chí Minh thấm rất sớm vào tâm khảm của Hoàng Đình Giong. Người trí thức yêu nước trẻ

* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

tuổi dân tộc thiếu số Hoàng Đình Giong đã ngưỡng mộ Nguyễn Ái Quốc qua nghe kể và qua đọc một số sách báo của Nguyễn Ái Quốc, khâm phục ý chí cứu nước, cứu dân của Nguyễn Ái Quốc và suốt cả cuộc đời 43 năm ngắn ngủi của mình (1904 - 1947) đã nguyện dâng thân theo gương của Nguyễn Ái Quốc để phục vụ cách mạng, phục vụ Nhân dân. Hoàng Đình Giong xứng đáng là người con trung hiếu của quê hương cách mạng Cao Bằng cũng như xứng danh là người cộng sản kiên trung của đất nước Việt Nam. Ông sinh ngày 01/6/1904, quê ở làng Thôm Hoáng, xã Hạ Hoàng (nay là phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng), tỉnh Cao Bằng.

Hoàng Đình Giong là liệt sĩ chống Pháp, ông hy sinh trong hoàn cảnh một buổi sáng tháng 3/1947, khi đang biên soạn tài liệu huấn luyện dân quân, du kích thì một toán quân Pháp từ phía Đà Lạt vượt đỉnh núi Thiên Thai đánh vào sau lưng cơ quan chỉ huy Khu 6 (Nam Trung Bộ). Giặc ập đến quá nhanh, với chức trách là Khu bộ trưởng, ông ra lệnh cho các đồng chí ở cơ quan đi hủy tài liệu, còn mình sử dụng súng ngắn chặn địch. Ông đã chiến đấu đến hơi thở cuối cùng và hy sinh anh dũng. Máu của ông đã hòa vào đất mẹ Tổ quốc Việt Nam ở cực Nam Trung Bộ giàu truyền thống bất khuất kiên cường ấy để làm rạng danh non sông đất nước, tô đậm thêm truyền thống anh hùng của Quân đội nhân dân Việt Nam, làm sáng ngời thêm sức mạnh và uy tín của Đảng Cộng sản Việt Nam. Ở vào hoàn cảnh nào, ở trên bất kỳ cương vị nào thì Hoàng Đình Giong cũng mang trong

lòng mình khí khái của dòng máu yêu nước Việt Nam, của khí chất người cộng sản theo hình mẫu Nguyễn Ái Quốc. Năm 1998, Đảng và Nhà nước truy tặng Hoàng Đình Giong Huân chương Hồ Chí Minh. Nhân dịp Kỷ niệm lần thứ 65 Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2009), Nhà nước đã truy tặng Hoàng Đình Giong danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

2. Hoạt động yêu nước, cách mạng từ sớm

Thế hệ của Hoàng Đình Giong ở một địa bàn vùng núi, không phải ai cũng sớm có tinh thần yêu nước. Và, không phải ai khi có tinh thần yêu nước cũng đều dẫn tới con đường đi theo cách mạng vô sản, trở thành người cộng sản. Hoàng Đình Giong có lẽ sớm trở thành người như vậy là bởi ông đã chịu ảnh hưởng tinh thần từ Nguyễn Ái Quốc. Ngay từ cuối những năm 20 thế kỷ XX ông đã tham gia tổ chức tiền thân của Đảng là Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và tham dự các lớp huấn luyện chính trị ở Quảng Châu (Trung Quốc), là người tham gia Đông Dương Cộng sản Đảng năm 1929, thành lập chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên ở Cao Bằng, dự Đại hội I của Đảng tại Ma Cao (tháng 3/1935), v.v..

Trước nữa, Hoàng Đình Giong vốn là người thông minh, nhạy cảm với thời cuộc, cộng với lòng yêu nước tràn đầy trong trái tim và khối óc của lớp trẻ, đã tham gia bãi khóa, tham gia phong trào để tang cụ Phan Châu Trinh khi học sinh Hà Nội xuống đường biểu dương tinh thần yêu nước, biểu đạt

khát vọng giải phóng của mình khỏi ách áp bức của thực dân, phong kiến. Còn trẻ, nhưng Hoàng Đình Giong đã hành xử như một người có kinh nghiệm, nhiệt huyết trước vận mệnh của Tổ quốc, trước nghĩa vụ của một người yêu nước có xu hướng vô sản. Ông đã xuất dương và tích cực tham gia các hoạt động yêu nước, cách mạng ở phía nam Trung Quốc khá sớm, biết lấy địa bàn đó làm chỗ đứng chân khi trong nước chưa có điều kiện thuận lợi. Tuổi đôi mươi - cái tuổi mà nhiều người nói rằng “ăn chưa no lo chưa tới” ấy ở Hoàng Đình Giong là cái tuổi của sự tìm tòi và dăng hiến. Tìm tòi là tìm con đường đi của cá nhân mình, và ông đã tìm thấy con đường cách mạng do Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản hướng cho. Dăng hiến là sự chủ động phó thác cuộc đời mình cho sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc hướng đến xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn. Hoàng Đình Giong giác ngộ con đường cách mạng tiến bộ từ sớm để có một kết quả tất yếu là trở thành một trong những chiến sĩ tiên phong đi trên con đường mà Hồ Chí Minh dẫn dắt.

3. Kiên cường, bất khuất trước mọi âm mưu và thủ đoạn của kẻ thù

So sánh bao giờ cũng là khập khiễng, nhưng, hãy thử so sánh một chút. Các chiến sĩ cách mạng tiên bối trong thời kỳ thực dân, đế quốc chiếm đóng thường bị địch bắt và bị tù đầy. Nguyễn Ái Quốc cũng đã từng bị tòa án Nam Triều tại Vinh (Nghệ An) xử kết án tử hình vắng mặt cuối năm 1929;

bị hai lần tù (một lần tù của thực dân Anh ở Hồng Kông năm 1931 - 1932, một lần tù của chính quyền Trung Hoa dân quốc do Tưởng Giới Thạch đứng đầu, năm 1942 - 1943). Gương sáng giữ vững khí tiết của người cộng sản Nguyễn Ái Quốc đã thấm qua những người cộng sản Việt Nam khác, trong đó có Hoàng Đình Giông. Khi hoạt động cách mạng, xây dựng các tổ chức cách mạng trong công nhân ở thành phố Hải Phòng và tỉnh Quảng Ninh, Hoàng Đình Giông không may bị sa vào tay giặc năm 1936. Địch đã xét xử và kết án ông 5 năm tù; ông bị giam giữ ở hàng loạt nhà tù Cao Bằng, Hỏa Lò (Hà Nội), Sơn La, Bắc Mê (Hà Giang); đặc biệt, sau đó ông cùng một số đồng chí khác bị đày tới hòn đảo Nôxilava ở Mađagátxca (một thuộc địa của thực dân Pháp ở châu Phi). Thực dân Anh muốn có lực lượng chống phát xít ở Đông Dương, do đó thực dân Anh đã tuyển lựa một số người Việt Nam ở khu đày Mađagátxca với danh nghĩa quân Đồng minh chống phát xít, sau đó chuyển về Việt Nam để thu thập thông tin cung cấp cho họ. Cuối năm 1944, không quân Anh chở một số người đang bị đày ở đó về Việt Nam (nhảy dù xuống Bản Ngần, xã Vĩnh Quang, châu Hòa An, tỉnh Cao Bằng), trong số đó có Hoàng Đình Giông. Khi nhảy dù tiếp đất an toàn, Hoàng Đình Giông và một số đồng chí khác đã nhanh chóng thoát khỏi sự cương tỏa của thực dân Anh để bắt liên lạc với tổ chức đảng tiếp tục tham gia hoạt động cách mạng. Với uy tín và năng lực của mình, Hoàng Đình Giông đã đứng ra tổ chức lãnh đạo khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945

ở tỉnh Cao Bằng (với trách nhiệm là Trưởng ban khởi nghĩa của tỉnh Cao Bằng).

Trong tù đầy, Hoàng Đình Giông luôn giữ vững khí tiết, phẩm chất của người cộng sản, kiên trung với cách mạng và luôn đau đáu tìm cách thoát khỏi tù đầy để tiếp tục tham gia hoạt động cách mạng. Chính những ngày tù đầy đã góp phần tôi luyện thêm ý chí của người cộng sản Hoàng Đình Giông.

4. Sẵn sàng nhận bất cứ nhiệm vụ nào mà Đảng phân công

Hoàng Đình Giông sinh ra và lớn lên ở tỉnh Cao Bằng, một tỉnh vùng cao phía Bắc Việt Nam, nhưng lại là một người có tính quảng giao từ rất sớm, có địa bàn hoạt động rộng, ông hiểu sâu sắc đời sống chính trị - xã hội của đất nước trước sự xâm lược của thực dân Pháp. Ngoài ra, khi bị thực dân Pháp bắt đày đi châu Phi, ông đã phần nào tận mắt chứng kiến thêm sự tàn bạo của thực dân Pháp ở đây. Ông có mặt tại Hà Nội, thủ phủ của Liên bang Đông Dương những năm đi học khi tuổi mười chín, đôi mươi (những năm 1925 - 1926 học Trường Bách Nghệ Hà Nội). Ông hoạt động tại nước ngoài là Quảng Tây, Trung Quốc, nơi đứng chân của cách mạng Việt Nam từ giữa những năm 20 và cả những năm 30 thế kỷ XX. Đặc biệt thú vị là cuối năm 1945, dưới chế độ chính trị mới là Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, khi chính quyền cách mạng còn rất non trẻ, đang gặp vô cùng gian khó, Hoàng Đình Giông được Trung ương Đảng (có lẽ là

có cả ý kiến của Hồ Chí Minh, vì Hồ Chí Minh đặt tên mới cho Hoàng Đình Giông là Võ Văn Đức. Sau này, tại Nam Bộ, ông mang một tên mới nữa là Vũ Đức) giao cho một nhiệm vụ rất lớn: tham gia chỉ huy trong đội quân Nam tiến. Với con mắt của Hồ Chí Minh, nhiều cán bộ cách mạng có đức - tài đã được Người điều động vào mặt trận kháng chiến chống Pháp ở Nam Bộ và Nam Trung Bộ, trong đó nổi lên là Nguyễn Bình và Hoàng Đình Giông. Miền Nam đi trước về sau, 3 tuần lễ sau ngày Độc lập, tức là ngày 23/9/1945, thực dân Pháp vì không cam tâm chịu mất Việt Nam, đã núp sau lưng quân Anh trở lại gây hấn và đánh chiếm Nam Bộ để làm bàn đạp tái chiếm toàn bộ đất nước Việt Nam. Trước tình hình đó, Hoàng Đình Giông đã nhanh chóng tổ chức chuẩn bị, chỉ huy Bộ đội Nam tiến bảo đảm chất lượng, số lượng và kịp thời.

Hoàng Đình Giông không nề hà bất kỳ nhiệm vụ nào do cách mạng phân công. Lực lượng vũ trang thời gian đầu sau Cách mạng Tháng Tám ở vùng Nam Bộ khá phức tạp vì còn có cả lực lượng vũ trang của các tôn giáo. Cần có sự thống nhất chỉ huy. Thế nên, tháng 11/1945, tại Nam Bộ đã diễn ra Hội nghị quân sự. Tại Hội nghị quân sự Nam Bộ này, Nguyễn Bình (cũng là một người được Trung ương Đảng phân công vào hoạt động tại Nam Bộ để thống nhất lực lượng, nhất là lực lượng vũ trang) được cử làm Tư lệnh, Hoàng Đình Giông (với tên mới là Vũ Đức) làm Chính ủy Giải phóng quân Nam Bộ. Tháng 12/1945, Xứ ủy Nam Bộ quyết định chia Nam Bộ thành 3 chiến khu. Đồng chí Vũ Đức được phân công làm Khu bộ trưởng Khu 9. Khu bộ trưởng Vũ Đức đã cùng một đơn vị tiếp

tục “Nam tiến” tới tận Cà Mau. Như vậy, Hoàng Đình Giông, có lẽ là người đầu tiên, người con của núi rừng Cao Bằng, phía bắc giáp với Trung Quốc, đã đặt chân tới miền đất tận cùng của Tổ quốc là Cà Mau. Do yêu cầu của cách mạng, tháng 11/1946, Hoàng Đình Giông được Trung ương cử làm Tư lệnh Khu 6 (vùng cực Nam Trung Bộ). Tại Khu 6, ông đã chỉ đạo các ban chỉ huy Trung đoàn 81, 82 và cán bộ trong Khu nhận định tình hình trên chiến trường cực Nam Trung Bộ, thống nhất đề ra chủ trương chú trọng hơn nữa việc củng cố chính quyền và đoàn thể quần chúng cách mạng; phát động chiến tranh du kích; vạch ra các kế hoạch hỗ trợ tổ chức giao thông, thông tin liên lạc thông suốt, v.v..

Dấu chân của nhà cách mạng Hoàng Đình Giông in trên nhiều nẻo đường cả ở trong nước và nước ngoài có thể chưa nhiều là bao nếu so với Hồ Chí Minh và nhiều nhà cách mạng khác, nhưng với những gì chúng ta thấy được ở thời trai trẻ đầy nhiệt huyết của ông thì thật là đáng khâm phục. Khâm phục không chỉ vì ông có mặt ở nhiều địa bàn trọng yếu của cách mạng, mà còn là ở chỗ ông nhận những nhiệm vụ ấy một cách chủ động, nhiệt tình, xông xáo, không mảy may nề hà, không so đo, mà sẵn sàng lao vào việc, như cần phải thế, như vốn phải thế của một chiến sĩ kiên trung, của một chiến sĩ cách mạng thời đại Hồ Chí Minh.

5. Hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao

Ở xa Trung ương, xa Hồ Chí Minh, nhưng Hoàng Đình Giông lại học được một cách rất hữu hiệu phong cách

Hồ Chí Minh: sâu sát, nhiệt tình, kiên trung, có tấm lòng nhân hậu với đồng bào, đồng chí. Ông là một chiến sĩ tiên phong thực hiện quan điểm của Hồ Chí Minh: bám dân, bám đất, xây dựng trận địa lòng dân, người trước súng sau, thực hành chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân cách mạng của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân; vì Tổ quốc Việt Nam độc lập, tự do mà chiến đấu, thắng không kiêu, bại không nản, vượt qua mọi khó khăn gian khổ, luôn luôn học hỏi trong thực tế, học dân, học đồng đội để rèn mưu trí, có kế hoạch công tác cụ thể, rõ ràng với tinh thần cách mạng tiến công, luôn có mặt cùng đồng đội tại các chiến trường ác liệt.

Hoàng Đình Giông là người sâu sát, nắm chắc tình hình cụ thể của từng địa bàn Nam Bộ. Đóng chiếm nhiều nơi, nhưng thực dân Pháp còn có ý lơ là ở địa bàn tỉnh Cà Mau. Ông bên cùng các đồng chí lãnh đạo Khu thống nhất chủ trương rút một số đơn vị vũ trang chủ lực tới Cà Mau để củng cố lực lượng; từ đó tiếp tục duy trì và phát triển lực lượng ra toàn địa bàn Nam Bộ. Quá trình thực hiện chủ trương này đã chứng minh trí tuệ sáng suốt của những người lãnh đạo, trong đó có Khu bộ trưởng Vũ Đức.

6. Nặng nghĩa với đồng bào, đồng chí

Có mặt tại đâu Hoàng Đình Giông cũng gây được cảm tình của Nhân dân ở đó. Có lẽ Hoàng Đình Giông thấm được quan điểm dân vận của Hồ Chí Minh. Ông sống gần gũi với dân, chan hòa, thương yêu, quý trọng Nhân dân. Đồng bào

sinh sống ở những vùng đất thuộc miền Tây Nam Bộ trong những năm Hoàng Đình Giông đi Nam tiến có ấn tượng sâu sắc bởi tấm lòng nhân nghĩa của ông.

Vì có thời gian Hoàng Đình Giông hoạt động yêu nước và cách mạng ở phía nam Trung Quốc cho nên ông thông thạo tiếng Quảng Đông và tiếng Hoa phổ thông. Tại địa bàn Nam Bộ, ông giao tiếp một cách rất tự nhiên qua ngôn ngữ đó với bà con người Hoa và được bà con coi là đồng hương (ông còn sử dụng thông thạo tiếng Pháp, và lẽ dĩ nhiên là tiếng Tây là tiếng mẹ đẻ cũng như chữ Quốc ngữ). Hoàng Đình Giông là người có công lớn trong việc hòa giải những mâu thuẫn khúc mắc giữa các dân tộc trên địa bàn Nam Bộ, nhất là mâu thuẫn giữa đồng bào Khmer với người Kinh. Việc kích động gây chia rẽ giữa các cộng đồng người bản địa là âm mưu và hành động cố hữu của bè lũ thực dân và tay sai. Đặc biệt, từ đầu năm 1946, chúng đã tìm mọi biện pháp tinh vi, nham hiểm tuyên truyền, gây hận thù dân tộc, tôn giáo, kích động người Khmer chống lại người Kinh, kích động tín đồ các tôn giáo Cao Đài, Hòa Hảo chống lại lực lượng cách mạng. Đã có một số lộn xộn, linh xình trong các cộng đồng dân cư. Điều này ảnh hưởng không nhỏ tới lòng tin của Nhân dân Khmer đối với chính quyền cách mạng. Giữa một số cộng đồng người Kinh với một số cộng đồng người dân tộc Khmer đã xảy ra mâu thuẫn mà có thời gian mức độ mâu thuẫn đó tăng cao khiến cho khối đại đoàn kết toàn dân tộc bị sút mẻ.

Không thể bỏ qua tình hình đó, Hoàng Đình Giông đã tự mình lăn lộn tận từng địa bàn dân cư miền Tây, nơi có nhiều vụ lộn xộn mâu thuẫn dân tộc. Xông vào các điểm nóng chính trị đó, Hoàng Đình Giông kiên trì giải thích, vận động Nhân dân, vạch trần âm mưu và thủ đoạn của kẻ thù, lấy tổ chức đảng ở chi bộ các địa bàn để chấn chỉnh tình hình. Ông đã sáng suốt, tự chịu trách nhiệm với quyết định thả những người bị lực lượng cách mạng bắt, trong đó có nhiều người dân tộc Khmer, chấn chỉnh sự lãnh đạo chưa đúng của một số tổ chức cách mạng, nhanh chóng ổn định tình hình ở các địa phương. Hoàng Đình Giông đã tiếp nối được tinh thần quan điểm của Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng lực lượng, định hướng và đoàn kết tất cả sức mạnh vào một khối, xóa bỏ hiềm khích, cảnh giác trước những âm mưu và thủ đoạn của địch để thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa mới được thành lập. Hoàng Đình Giông đã gây được tiếng vang lớn trong lòng Nhân dân Nam Bộ nói chung, đặc biệt là trong tâm trí của người dân Khmer về cái trí, cái tâm, cái tầm và lòng Nhân nhân nghĩa với đồng bào, đồng chí của Hoàng Đình Giông. Người con cách mạng của Tổ quốc - Hoàng Đình Giông - đã trải lòng tin tưởng vào dân qua các chặng đường cách mạng từ bưng biển U Minh tới thành thị Sài Gòn - Gia Định và cho tới cả đồng bào vùng cực Nam Trung Bộ (các tỉnh Bình Thuận, Ninh Thuận). Thế trận chiến tranh nhân dân, thế trận lòng dân nhờ vậy được hình thành

một cách chắc chắn hơn. Nhà cách mạng Hoàng Đình Giong đã được rèn giũa trong gian khó, qua các vùng ngập nước Cà Mau, U Minh, Đồng Tháp Mười bao la đến tận vùng đất nắng khô hạn Nam Trung Bộ. Đúng là ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong.

7. Người con của quê hương tỉnh Cao Bằng

Hoàng Đình Giong xuất thân từ gia đình nông dân yêu nước. Ông thực sự thừa hưởng được truyền thống khí khái của ông cha và mang nó sang một thời kỳ mới trong cuộc đấu tranh trường kỳ giải phóng dân tộc. Thời niên thiếu của Hoàng Đình Giong là thời khói lửa của hai cuộc thế chiến: Chiến tranh thế giới thứ nhất và Chiến tranh thế giới thứ hai; đó cũng là thời kỳ “nước mất nhà tan”. Quê hương Cao Bằng của ông cùng cả nước phải chịu ách áp bức nặng nề của chế độ thực dân, phong kiến. Vì nặng lòng với quê hương, khi từ Hà Nội về, ông mang nhiều tài liệu, sách báo cũng như những tin tức nóng hổi yêu nước về cho bạn bè để thức tỉnh tinh thần đấu tranh cách mạng trong họ. Ông chủ động tham gia các hoạt động tố cáo sự bóc lột của bọn chủ mỏ, tuyên truyền tinh thần yêu nước trong công nhân mỏ thiếc Tĩnh Túc... Chính quê hương Cao Bằng không những là nơi sinh ra Hoàng Đình Giong mà còn là cái nôi nuôi dưỡng những tư tưởng yêu nước cách mạng ở ông.

Hoàng Đình Giong là một trong những yếu nhân tạo lập nhiều cơ sở cộng sản đầu tiên ở tỉnh Cao Bằng cũng

như vùng Nam Trung Bộ. Sự chiến đấu kiên cường, hy sinh anh dũng của ông đã góp phần cho cây độc lập, tự do của Tổ quốc ra hoa kết trái. Dưới chân núi Thiên Thai của Khu 6, tuy không phải là quê hương Cao Bằng của ông, Nhân dân với nỗi tiếc thương vô hạn, đã thay mặt đồng bào cả nước, thay mặt đồng bào Cao Bằng, đón ông về với đất mẹ thân yêu. Ông ngã xuống cho quê hương, đất nước ta có như ngày nay.

ĐỒNG CHÍ HOÀNG ĐÌNH GIONG NHÀ LÃNH ĐẠO XUẤT SẮC CỦA ĐẢNG

PGS.TS. NGUYỄN TRỌNG PHÚC*

Đồng chí Hoàng Đình Giong sinh năm 1904, tại làng Thôm Hoáng, xã Hạ Hoàng, sau chuyển sang làng Nà Toàn, xã Xuân Phách, châu Hòa An, nay là phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Tháng 3/1926 Hoàng Đình Giong học ở Trường Bách Nghệ (Hà Nội). Năm 1925, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh thành lập Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên - tổ chức cách mạng tiên thân của Đảng Cộng sản. Năm 1926, Hoàng Đình Giong gia nhập Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên, chính thức bước vào con đường đấu tranh cách mạng. Đồng chí hoạt động vận động phong trào yêu nước và cách mạng ở Cao Bằng và khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc.

Với vai trò và sự tổ chức, vận động của đồng chí Hoàng Đình Giong, phong trào cách mạng ở Cao Bằng và cả vùng biên giới sớm phát triển hòa chung với phong trào của cả nước.

* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Ở Cao Bằng, “ngay từ đầu năm 1927 đã xuất hiện nhiều cơ sở của Hội đánh Tây ở các tổng Tượng Yên, Nhượng Ban, Hà Đàm (thuộc châu Hòa An). Sau đó tổ chức yêu nước này còn phát triển lên Hà Quảng, lan sang Quảng Uyên và các châu khác trong tỉnh, đặc biệt là các khu vực đầu mối giao thông quan trọng và đông dân”¹.

Phong trào cách mạng ở Cao Bằng phát triển mạnh. Dịch tăng cường khủng bố. Đồng chí Hoàng Đình Giông bí mật rời Cao Bằng ra nước ngoài. Hoàng Đình Giông tới Long Châu (Trung Quốc). Tại đây, đồng chí gặp đồng chí Hoàng Văn Thụ. Các đồng chí tìm cách liên lạc với Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Quảng Châu để có sự chỉ đạo và thống nhất hành động, phát triển phong trào. Năm 1928, Hoàng Văn Thụ và Hoàng Đình Giông xây dựng cơ sở, phát triển tổ chức hội tại Long Châu và có định hướng trong việc truyền bá lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng cách mạng của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Các đồng chí cũng chú trọng công tác đào tạo, huấn luyện cán bộ ở khu vực biên giới, nhất là ở Lạng Sơn, Cao Bằng. Nhiều thanh niên yêu nước các dân tộc Cao Bằng đã tới Long Châu tham gia hoạt động cách mạng và xây dựng, phát triển tổ chức. Năm 1928, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Cao Bằng có thêm nhiều thành viên mới như Hoàng Văn Nọn (tức Tú Hưu, Hoàng Như, Vĩnh Tuy, Văn Tân, Thiết), Lê Đoàn Chu (tức Nam Cao, Mới).

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2000)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, tr.32.

Đầu tháng 5/1929, Đại hội lần thứ I Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên họp ở Hồng Kông (Trung Quốc). Chủ trương chuyển Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên thành Đảng Cộng sản đã không được đại hội tán thành. Đoàn đại biểu Kỳ bộ Bắc Kỳ của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã rời đại hội về nước, và ngày 17/6/1929, hội nghị tại số nhà 312 phố Khâm Thiên, Hà Nội đã thống nhất thành lập Đông Dương Cộng sản Đảng. Đông Dương Cộng sản Đảng đã nhanh chóng phát triển tổ chức đảng ở các tỉnh Bắc Kỳ và cả ở Trung Kỳ, Nam Kỳ. Nửa cuối năm 1929, các tổ chức An Nam Cộng sản Đảng ra đời ở Sài Gòn và Đông Dương Cộng sản Liên đoàn thành lập ở Trung Kỳ.

Đông Dương Cộng sản Đảng phát triển nhanh và mạnh ở Bắc Kỳ, và có một bộ phận ở nước ngoài. Các đồng chí Hoàng Đình Giông, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Văn Nọn gia nhập Đông Dương Cộng sản Đảng. Các đồng chí đã thành lập chi bộ đảng ở Long Châu (Trung Quốc) do Hoàng Đình Giông làm Bí thư, còn gọi là chi bộ cộng sản hải ngoại. Chi bộ có nhiệm vụ tuyên truyền vận động, chỉ đạo phong trào cách mạng ở Cao Bằng và Lạng Sơn. Các đồng chí như những hạt nhân lãnh đạo, hoạt động và trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng ở Cao Bằng vào đầu những năm 1930.

Từ ngày 06/01 đến ngày 07/02/1930, tại Hồng Kông (Trung Quốc), lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc được sự ủy nhiệm của Quốc tế Cộng sản đã chủ trì Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản để thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong Báo cáo gửi Quốc tế Cộng sản, ngày 18/02/1930, Nguyễn Ái Quốc

nêu rõ tình hình Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và sự ra đời các tổ chức cộng sản.

“Lập tức tôi đi Trung Quốc, tới đó vào ngày 23-12. Sau đó, tôi triệu tập các đại biểu hai nhóm (Đông Dương và An Nam). Chúng tôi họp từ ngày mồng 6-1.

Với tư cách là phái viên của Quốc tế Cộng sản có đầy đủ quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến phong trào cách mạng ở Đông Dương, tôi nói cho họ biết những sai lầm và họ phải làm gì. Họ đồng ý thống nhất vào một đảng.

Chúng tôi cùng nhau xác định cương lĩnh và chiến lược theo đường lối của Quốc tế Cộng sản.

Các đại biểu phải tổ chức một Trung ương lâm thời gồm 7 ủy viên chính thức và 7 ủy viên dự khuyết. Các đại biểu trở về An Nam ngày 8-2”¹.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã chấm dứt sự khủng hoảng, bế tắc về đường lối và tổ chức lãnh đạo của cách mạng Việt Nam, ghi nhận sự phát triển mạnh mẽ của phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam, mở ra thời kỳ phát triển mới, cách mạng Việt Nam có tổ chức tiên phong với Cương lĩnh, đường lối đúng đắn lãnh đạo phấn đấu theo mục tiêu làm cho nước Nam hoàn toàn độc lập, đi tới xã hội cộng sản. Các tổ chức đảng trên cả nước và cán bộ, đảng viên của Đảng lãnh đạo phong trào cách mạng theo lý tưởng và mục tiêu chiến lược đó.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.3, tr.13.

Đầu năm 1930, khi Đảng Cộng sản Việt Nam mới được thành lập, đồng chí Hoàng Đình Giông cùng các đồng chí của mình tiếp tục lãnh đạo phong trào ở khu vực biên giới. Tháng 10/1930, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ nhất họp thông qua Luận cương chính trị, bầu Trần Phú làm Tổng Bí thư và đổi tên Đảng thành Đảng Cộng sản Đông Dương.

Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo phong trào cách mạng sôi nổi, mạnh mẽ của giai cấp công nhân, giai cấp nông dân những năm 1930 - 1931 mà đỉnh cao là thành lập chính quyền Xôviết ở nhiều địa phương thuộc hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh. Địch đã tập trung đàn áp dã man đối với phong trào cách mạng. Nửa cuối năm 1931, cách mạng đi vào thoái trào. Các đồng chí Trung ương đều bị địch bắt và giết hại. Ngày 06/6/1931, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc bị chính quyền Anh ở Hồng Kông bắt giam. Năm 1932, Đảng công bố Chương trình hành động để lãnh đạo, chỉ đạo khôi phục phong trào. Đầu năm 1932, đồng chí Lê Hồng Phong được Quốc tế Cộng sản chỉ đạo và giúp đỡ đã tích cực hoạt động, mở rộng phong trào ở khu vực biên giới. Lê Hồng Phong đã gặp Hoàng Đình Giông tìm hiểu phong trào cách mạng ở Cao Bằng, giúp Đảng bộ Cao Bằng mở rộng phong trào và đào tạo huấn luyện cán bộ. Tháng 3/1934, các đồng chí Lê Hồng Phong, Hà Huy Tập thành lập Ban Chỉ huy hải ngoại của Đảng làm chức năng, nhiệm vụ của Trung ương và chuẩn bị điều kiện cho Đại hội lần thứ I của Đảng. Các đồng chí đã cùng Hoàng Đình Giông xây dựng tổ chức và phong trào cách mạng mạnh ở Cao Bằng để thực hiện nhiệm vụ như một chiếc cầu nối giữa Ban Chỉ huy ở ngoài với phong trào cách mạng trong nước.

Từ Cao Bằng, những đồng chí cốt cán của Đảng trong đó có Hoàng Đình Giông, Hoàng Văn Nọn được cử về xuôi chấp mỗi tổ chức và xây dựng, phát triển lực lượng cách mạng trong thời kỳ đấu tranh khôi phục phong trào 1932 - 1935. Tháng 7/1933, đồng chí Hoàng Đình Giông cùng đồng chí Lê Hồng Phong làm việc tại Cao Bằng. Các đồng chí đã chỉ đạo Tỉnh ủy Cao Bằng về việc tăng cường xây dựng tổ chức đảng, tổ chức quần chúng, phát triển lực lượng để Cao Bằng trở thành cơ sở vững chắc liên lạc giữa phong trào trong nước với sự lãnh đạo, chỉ đạo của các đồng chí từ ngoài nước. Các đồng chí cũng đã cùng các đồng chí Cao Bằng tổng kết công tác vận động quần chúng nhân dân, nhất là đối với đồng bào các dân tộc thiểu số, kinh nghiệm giác ngộ, tổ chức phong trào quần chúng làm cơ sở hoạch định những chủ trương, chính sách lớn của Đảng, trong đó có chính sách dân tộc. Hoạt động của đồng chí Lê Hồng Phong ở Cao Bằng và cả vùng biên giới, cả trên đất nước bạn có ý nghĩa rất quan trọng trong những năm 1933 - 1934 chỉ đạo phong trào trong nước và từ năm 1934, Ban Chỉ huy ở ngoài có sự lãnh đạo thúc đẩy quá trình khôi phục phong trào trong nước.

Thời gian đồng chí Hoàng Đình Giông gặp và làm việc với đồng chí Lê Hồng Phong có tầm quan trọng đặc biệt. Hoàng Đình Giông không chỉ gắn bó với phong trào cách mạng ở Cao Bằng, Lạng Sơn mà còn nhận thức về tình hình cách mạng chung của cả nước, quán triệt những quan điểm chỉ đạo của Ban Chỉ huy ở ngoài và sự chỉ đạo của Quốc tế

Cộng sản. Hoàng Đình Giong có trách nhiệm cao với phong trào chung và với tầm nhìn chiến lược của Đảng. Năm 1933, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc được trả tự do từ nhà tù ở Hồng Kông và trở lại Quốc tế Cộng sản ở Mátxcơva năm 1934. Người có điều kiện để cùng các đồng chí hoạt động ở nước ngoài theo dõi và lãnh đạo phong trào cách mạng trong nước.

Đại hội đại biểu lần thứ I của Đảng Cộng sản Đông Dương họp tại Ma Cao (Trung Quốc) từ ngày 27 đến ngày 31/3/1935. Đại hội ghi nhận sự khôi phục tổ chức đảng và phong trào cách mạng trong nước và quyết định những chủ trương, chính sách lớn của Đảng trong thời kỳ mới. Đồng chí Hoàng Đình Giong và đoàn đại biểu Xứ ủy Bắc Kỳ dự Đại hội. Tại Đại hội, Hoàng Đình Giong được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Đồng chí Lê Hồng Phong được bầu làm Tổng Bí thư. Trong hoàn cảnh bí mật, danh sách 13 đồng chí trong Ban Chấp hành Trung ương không công bố công khai. Trong Thư của Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng Cộng sản Đông Dương (ngày 31/3/1935) gửi Quốc tế Cộng sản đã ghi rõ: “*Cấu tạo Ban Trung ương, Đại hội đã bầu một Ban Trung ương gồm 13 người*”¹, “7. Công nhân thợ mộc Thổ, Xứ ủy viên Bắc Kỳ”². Đại hội bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội VII Quốc tế Cộng sản ở Mátxcơva (Liên Xô), tháng 7/1935. Đoàn gồm 3 đại biểu: Lê Hồng Phong, Nguyễn Thị Minh Khai, Hoàng Văn Nọn. Đồng chí Nguyễn Ái Quốc được cử làm

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Vấn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.5, tr.193, 194.

đại diện của Đảng bên cạnh Quốc tế Cộng sản. Ban Chỉ huy ở ngoài vẫn tiếp tục hoạt động.

Là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng do Đại hội I của Đảng bầu, đồng chí Hoàng Đình Gióng có vai trò lớn trong lãnh đạo phong trào cách mạng toàn quốc, trực tiếp là phong trào ở Bắc Kỳ, nhất là các tỉnh biên giới. Sau Đại hội I của Đảng, phong trào cách mạng trong nước tiếp tục phục hồi và phát triển. Đại hội VII Quốc tế Cộng sản (tháng 7/1935) đã đề ra đường lối chiến lược, sách lược của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế phù hợp với biến đổi của tình hình thế giới và phong trào cách mạng các nước. Quốc tế Cộng sản nhấn mạnh nhiệm vụ chống nguy cơ chủ nghĩa phát xít tiến công vào phong trào cộng sản, hòa bình và dân chủ. Nhiệm vụ trọng tâm phải bảo vệ hòa bình, dân chủ, tăng cường đoàn kết, lập mặt trận nhân dân chống chủ nghĩa phát xít. Tại Đại hội VII Quốc tế Cộng sản, đồng chí Lê Hồng Phong được bầu là Ủy viên Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản.

Ở Việt Nam, Đông Dương và nước Pháp cũng có những biến động lớn. Năm 1936, Chính phủ cánh tả của Mặt trận nhân dân lên cầm quyền ở Pháp và tiến hành những cải cách dân chủ ở nước Pháp và các thuộc địa. Ở Việt Nam và Đông Dương, Chính phủ Pháp thực hiện một số chính sách về dân sinh, dân chủ, ân xá chính trị phạm, tự do báo chí, bầu cử, chế độ về lao động, việc làm, tiền lương với người lao động v.v.. Tháng 7/1936, Trung ương họp và đồng chí Lê Hồng Phong đã phổ biến quan điểm, đường lối của Quốc tế Cộng sản, thảo luận, quyết định những chủ trương quan trọng

do biên chuyển tình hình trong nước mà Đại hội I của Đảng chưa đề cập.

Đồng chí Hoàng Đình Giông, sau Đại hội I của Đảng, với cương vị Ủy viên Trung ương Đảng được cử về Cao Bằng tổ chức và lãnh đạo phong trào từ đầu năm 1936. Đồng chí đã cùng Bí thư Tỉnh ủy Lê Đoàn Chu (Nam Cao) tổ chức họp Tỉnh ủy. Đồng chí Hoàng Đình Giông truyền đạt Nghị quyết Đại hội I của Đảng. Hội nghị quyết định những chủ trương về xây dựng tổ chức đảng, tổ chức quần chúng và liên lạc phong trào cách mạng trong toàn tỉnh. Tổ chức và phong trào ở Cao Bằng tiếp tục được củng cố với sự đóng góp to lớn của đồng chí Hoàng Đình Giông.

Cũng đầu năm 1936, đồng chí Hoàng Đình Giông được giao nhiệm vụ đi Hải Phòng hoạt động để xây dựng đường dây liên lạc giữa các đồng chí Trung ương ở trong nước với Ban Chỉ huy ở ngoài. Đồng chí Hoàng Đình Giông bị địch bắt đầu tháng 02/1936 ở Hải Phòng, bị kết án 5 năm tù và đày lên nhà tù Sơn La. Năm 1941, Hoàng Đình Giông bị thực dân Pháp đày sang nhà tù ở Madagátxca - một đảo ở đông nam châu Phi, là thuộc địa của Pháp.

Cống hiến của đồng chí Hoàng Đình Giông là đã lãnh đạo, chỉ đạo phong trào cách mạng, xây dựng tổ chức đảng ở các tỉnh biên giới, nhất là Cao Bằng. Cao Bằng có địa thế thuận lợi để xây dựng căn cứ địa cách mạng, là địa phương sớm xây dựng tổ chức đảng, Nhân dân có truyền thống yêu nước và cách mạng. Suốt những năm 1930, Cao Bằng vẫn giữ vững truyền thống đó. Tháng 9/1940, quân Nhật chiếm Đông Dương, hàng ngũ kẻ thù tăng lên. Mâu thuẫn giữa dân tộc

Việt Nam với thực dân Pháp và phát xít Nhật ngày càng gay gắt. Năm 1938, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc rời Liên Xô tới Trung Quốc trên lộ trình trở về Tổ quốc. Những năm 1938 - 1940, Nguyễn Ái Quốc hoạt động ở Trung Quốc và chỉ đạo phong trào cách mạng trong nước. Người đã chọn Cao Bằng là nơi trở về sau 30 năm hoạt động ở nước ngoài. Ngày 28/01/1941 (mùng 2 Tết Tân Ty), Nguyễn Ái Quốc và các đồng chí cùng đi đã qua cột mốc biên giới 108, trở về nước tại huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. Hang Pác Bó, lán Khuổi Nặm trở thành căn cứ địa, cội nguồn phát triển phong trào cách mạng trong nước. Tại đây, Nguyễn Ái Quốc đã chủ trì Hội nghị Trung ương lần thứ tám (từ ngày 10 đến ngày 19/5/1941) phát triển hoàn chỉnh đường lối cách mạng giải phóng dân tộc, xây dựng căn cứ địa cách mạng Cao Bằng, từ đó phát triển rộng ra cả vùng Việt Bắc, xây dựng Mặt trận Việt Minh, thúc đẩy phong trào cả nước, dẫn tới thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Những chiến sĩ cộng sản bị thực dân Pháp bắt và đày sang nhà tù ở Madagátxca là những đồng chí kiên cường đấu tranh cho nền độc lập và lý tưởng cộng sản chủ nghĩa. Năm 1944, đồng chí Hoàng Đình Giọng được đưa trở về nước cùng với các đồng chí Lê Giản (Tô Gi), Dương Công Hoạt, Hoàng Hữu Nam (Phan Bôi), Trần Hiệu (Vũ Văn Địch), Nguyễn Văn Ngọc, Nguyễn Văn Minh. Trở về nước, các đồng chí đã tham gia ngay vào cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, nhất là cao trào kháng Nhật, cứu nước để tiến tới tổng khởi nghĩa. Sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, các đồng chí được giao những nhiệm vụ quan trọng trong bộ máy của Đảng và

chính quyền cách mạng. Khi về nước, đồng chí Hoàng Đình Giông hoạt động trên mặt trận quân sự có vai trò quan trọng trong việc lãnh đạo khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi ở Cao Bằng ngày 22/8/1945.

Cách mạng Tháng Tám thành công và ngày 02/9/1945, tại Ba Đình, Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc *Tuyên ngôn Độc lập*, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - nhà nước cách mạng kiểu mới của dân, do dân, vì dân. Ngày 23/9/1945, thực dân Pháp đánh Nam Bộ, mở đầu cuộc xâm lược Việt Nam lần thứ hai hòng xóa bỏ chính quyền Nhân dân, xóa bỏ nền độc lập của dân tộc Việt Nam. Đảng bộ và Nhân dân Nam Bộ được sự ủng hộ, chi viện của cả nước đã anh dũng kháng chiến, giữ vững lời thề độc lập.

Ở Bắc Bộ và Trung Bộ đã diễn ra sôi nổi phong trào Nam tiến đưa người, vũ khí và vật chất vào Nam cùng đồng bào, chiến sĩ Nam Bộ kháng chiến. Ở Cao Bằng, ngay từ khi chuẩn bị tổng khởi nghĩa đã có một tiểu đoàn giải phóng quân tiến xuống Tân Trào (Tuyên Quang), thủ đô khu giải phóng, để cùng các địa phương đánh quân Nhật. Tiểu đoàn đó đã có nhiều chiến công ở Lạng Sơn và các tỉnh khác. Với truyền thống đó, khi thực dân Pháp xâm lược Nam Bộ, ở Cao Bằng đã xây dựng một đội quân giải phóng do đồng chí Hoàng Đình Giông chỉ huy tiến vào Nam chi viện cuộc kháng chiến ở Nam Bộ.

Kháng chiến Nam Bộ ngay từ đầu đã thể hiện ý chí đấu tranh của cả nước, phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc do Đảng lãnh đạo. Ngày 26/9/1945 Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho đồng bào Nam Bộ, trong thư Người khẳng định

chúng ta nhất định thắng lợi. Ngay những ngày đầu kháng chiến ở Nam Bộ, đồng chí Hoàng Đình Giông đã có mặt chỉ huy đoàn quân Nam tiến ở chiến trường Nam Bộ, anh dũng chiến đấu chống lại kẻ địch, thực hiện đoàn kết toàn dân tộc cùng đứng lên đánh đuổi thực dân Pháp. Người con ưu tú của Cao Bằng ở biên giới cực Bắc đã chiến đấu ở cực Nam Tổ quốc. Năm 1946, đồng chí Hoàng Đình Giông là Khu bộ trưởng Khu 9 ở U Minh (Cà Mau) thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ huy, sống, chiến đấu cùng đồng bào, chiến sĩ Nam Bộ. Năm 1947, trên đường ra miền Bắc, Hoàng Đình Giông bị địch phục kích và anh dũng hy sinh tại vùng Nam Trung Bộ.

Đồng chí Hoàng Đình Giông thuộc lớp đảng viên đầu tiên tham gia quá trình xây dựng tổ chức cách mạng, tổ chức cộng sản để đi tới thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Đồng chí sớm tham gia Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (năm 1926); năm 1929, được kết nạp vào Đông Dương Cộng sản Đảng và được cử làm Bí thư Chi bộ Long Châu. Hoàng Đình Giông được bầu làm Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội Đảng lần thứ I (tháng 3/1935). Là người có mối quan hệ mật thiết với đồng chí Lê Hồng Phong và Ban Chỉ huy ở ngoài, đồng chí Hoàng Đình Giông đã tham gia vào những quyết định lớn của cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng là Ban Chỉ huy ở ngoài, Đại hội đại biểu của Đảng và Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Đồng chí thật sự là người lãnh đạo ở tầm chiến lược trong những thời điểm khởi đầu và khó khăn nặng nề nhất của Đảng và cách mạng.

Là người con của quê hương Cao Bằng, đồng chí Hoàng Đình Giông có vai trò lớn trong xây dựng, phát triển tổ chức đảng,

tổ chức quần chúng và phong trào cách mạng ở Cao Bằng, góp phần quyết định để xây dựng Cao Bằng thành địa bàn nối liền phong trào cách mạng trong nước với sự chỉ đạo của các đồng chí lãnh đạo hoạt động ở nước ngoài. Đó là tiền đề rất quan trọng để Cao Bằng trở thành một trong những căn cứ địa cách mạng vững chắc, nhất là khi lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước. Cao Bằng phát triển tổ chức Việt Minh, lực lượng du kích, chú trọng cả lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang. Đồng chí Hoàng Đình Giông có đóng góp lớn trong đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ của Đảng bộ Cao Bằng. Đảng bộ, nhân dân Cao Bằng có quyền tự hào về nhà lãnh đạo Hoàng Đình Giông.

Đồng chí Hoàng Đình Giông bị địch bắt và đày lên nhà tù Sơn La, rồi đưa đi nhà tù ở nước ngoài. Đó là những nơi thực dân Pháp giam cầm những nhân vật đặc biệt nguy hiểm cho nền thống trị của chế độ thực dân. Trong các nhà tù của đế quốc, Hoàng Đình Giông và những chiến sĩ cộng sản vẫn giữ vững lý tưởng cách mạng, khí tiết của người cộng sản, giữ vững niềm tin vào sự tất thắng của sự nghiệp cách mạng. Ngục tù là nơi giam cầm, đày đọa những người cách mạng nhưng cũng là nơi tôi luyện ý chí và tinh thần cách mạng của nhiều lớp người cộng sản trong đó có Hoàng Đình Giông. Khi được trở về hàng ngũ đấu tranh, Hoàng Đình Giông lại tiếp tục đấu tranh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, vì lý tưởng cộng sản.

Hoàng Đình Giông còn có nhiều cống hiến trên mặt trận quân sự. Trước tổng khởi nghĩa, Đảng đã thống nhất lực lượng vũ trang từ Cứu quốc quân, Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân thành Quân giải phóng Việt Nam. Đồng chí

Hoàng Đình Giong đã tham gia xây dựng và trực tiếp chỉ huy các đơn vị quân giải phóng tiến công quân sự trong những ngày tổng khởi nghĩa, bảo đảm chỉ huy thống nhất với sự lãnh đạo của Đảng. Với kinh nghiệm đó, khi Hoàng Đình Giong chỉ huy đơn vị Nam tiến chi viện kháng chiến Nam Bộ đã phát huy sức chiến đấu và ảnh hưởng cả về chính trị và quân sự. Những ngày đầu kháng chiến Nam Bộ, lực lượng vũ trang còn phân tán, yêu cầu khách quan là xây dựng lực lượng thống nhất bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, nhất là sau Hội nghị Đảng bộ Nam Bộ ở Thiên Hộ - Cái Bè - Mỹ Tho (nay là tỉnh Tiền Giang) vào ngày 25/10/1945. Đồng chí Hoàng Đình Giong đã đóng góp tích cực vào việc xây dựng, phát triển lực lượng vũ trang Nam Bộ.

Đồng chí Hoàng Đình Giong đã có cống hiến lớn đối với phong trào cách mạng giải phóng dân tộc và kháng chiến của cả nước, kết hợp lãnh đạo chính trị và chỉ huy quân sự, kết hợp phong trào chung của đất nước với phong trào của quê hương Cao Bằng. Đồng chí đã nêu tấm gương của người cộng sản, kiên cường đấu tranh trong mọi khó khăn, thử thách và anh dũng hy sinh vì nền độc lập của Tổ quốc, tự do, hạnh phúc của đồng bào. Đồng chí đã giữ vững khí tiết cộng sản, lý tưởng mục tiêu cao cả của cách mạng cả trong đấu tranh giành độc lập, đấu tranh trong nhà tù của đế quốc và kháng chiến cứu nước. Đồng chí Hoàng Đình Giong với hơn 40 năm tuổi đời đã để lại không chỉ tấm gương mà cả những kinh nghiệm, nhân cách, phong cách của một trong những nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng.

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TẤM GƯƠNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ HOÀNG ĐÌNH GIƠNG TRONG XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CAO BẰNG VĂN MINH, HIỆN ĐẠI

DƯƠNG QUANG VĂN*

Thành phố Cao Bằng là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học - kỹ thuật của tỉnh Cao Bằng. Hiện nay, thành phố có 11 đơn vị hành chính trực thuộc (8 phường: Hợp Giang, Sông Bằng, Tân Giang, Sông Hiến, Đề Thám, Ngọc Xuân, Duyệt Trung, Hòa Chung; 3 xã: Chu Trinh, Hưng Đạo, Vĩnh Quang), với tổng diện tích tự nhiên 10.762,81ha, dân số hơn 7 vạn người với nhiều dân tộc cùng chung sống như: Tày, Nùng, Kinh, Mông, Dao... Tính đến tháng 12/2018, Đảng bộ thành phố Cao Bằng có hơn 6.600 đảng viên sinh hoạt tại 38 chi bộ, đảng bộ trực thuộc, với 216 tổ, xóm. 100% tổ, xóm trên địa bàn thành phố đã có chi bộ đảng và các đoàn thể chính trị - xã hội hoạt động hiệu quả. Địa bàn thành phố cũng là nơi đặt trụ sở của hầu hết cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp của tỉnh.

* Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy Cao Bằng.

Với ưu thế về vị trí, chiến lược hết sức quan trọng, thành phố Cao Bằng là nơi giao lưu của ba dòng sông: sông Mãng (sông Bằng Giang), sông Hiến và sông Trà Lĩnh (còn gọi là sông Cũn); bốn bề có núi bao bọc như những bức tường thành vững chãi bảo vệ thành phố trong những năm chiến tranh ác liệt, vùng ngoại ô phía bắc là núi Kỳ Sầm, phía nam là núi Luân Sơn, phía đông là núi Kim Pha (còn gọi là núi Bà Hoàng), phía tây là dãy Khấu Sơn (Khau Khấu). Cảnh đẹp của thành phố Cao Bằng đã được nhà thơ Hoàng Đức Triều vịnh rằng:

*“Ba mặt tam giang trôi cuộn cuộn,
Bốn bề tứ trụ đứng chon von”.*

Trải qua quá trình đấu tranh lâu dài, bền bỉ, anh dũng với thiên nhiên khắc nghiệt và các thế lực phong kiến, thực dân, đế quốc xâm lược, nhân dân các dân tộc thành phố Cao Bằng đã cải tạo vùng đất hoang thành ruộng đồng phì nhiêu màu mỡ để sản xuất và trụ vững. Kế thừa những phẩm chất tốt đẹp và truyền thống quý báu của cha ông ta, đó là tinh thần lao động cần cù, sáng tạo, tinh thần thượng võ đã hình thành nên con người Cao Bằng trọng nghĩa, thẳng thắn, cương trực, có bản lĩnh vững vàng, kiên định; có truyền thống đoàn kết, đùm bọc; bản chất thật thà, chất phác, sáng tạo, ham học hỏi, cởi mở, khiêm nhường; thủy chung, son sắt, tự lực tự cường, anh dũng đấu tranh bảo vệ chính nghĩa, bảo vệ và xây dựng quê hương, giàu lòng yêu nước, kiên cường bất khuất chống giặc ngoại xâm... Nhân dân các dân tộc thành phố đã chung tay xây dựng thành phố trở thành một

vùng đất trù phú, với những giá trị văn hóa đa dạng, phong phú, đặc sắc, đậm đà bản sắc dân tộc. Thành phố Cao Bằng cũng là nơi sinh ra và hun đúc nên nhiều bậc hiền tài, những chiến sĩ cách mạng tiên bối, những nhà lãnh đạo cách mạng xuất sắc của Đảng, của Đảng bộ Cao Bằng, tiêu biểu trong số đó có đồng chí Hoàng Đình Giông.

Đồng chí Hoàng Đình Giông (tức Hoàng, Lầu Voòng, Trần Tín, Nam Bình, Văn Tư, Võ Văn Đức, Vũ Đức, Lê Minh, Cự Vũ) sinh ngày 01/6/1904 tại làng Thôm Hoảng, xã Hạ Hoàng, sau chuyển sang làng Nà Toàn, xã Xuân Phách, châu Hòa An (nay thuộc tổ 14, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng). Chịu ảnh hưởng sâu sắc từ truyền thống tốt đẹp của quê hương, sinh ra trong một gia đình nông dân nghèo, có truyền thống yêu nước¹, lớn lên trong bối cảnh đất nước chịu cảnh nô lệ lầm than, Hoàng Đình Giông, người con ưu tú của Cao Bằng đã sớm tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin

1. Ông nội của Hoàng Đình Giông là Hoàng A Cả đã từng tham gia phong trào yêu nước chống thực dân Pháp tại địa phương Cao Bằng. Cha của Hoàng Đình Giông là Hoàng Văn Vượng, một con người khí khái, ông đã theo cha dẹp phỉ, khi giặc Pháp xâm chiếm nước ta, tiến chiếm Cao Bằng ông Vượng cũng theo cha (A Cả), tập hợp dân chúng trong vùng đánh giặc Pháp, gây cho chúng nhiều tổn thất. Cuộc đấu tranh của ông, cha đã in đậm trong tâm trí Hoàng Đình Giông. Hoàng Đình Giông là con thứ tư và là con trai thứ ba trong gia đình có 11 anh em; các anh, chị, em trong gia đình đều tham gia và ủng hộ cách mạng trong những năm 1929 - 1930, trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Gia đình đồng chí Hoàng Đình Giông thường xuyên đón cán bộ vào ở, che giấu, đùm bọc, chăm sóc chu đáo tận tình, có cán bộ ốm "thập tử nhất sinh", gia đình chạy chữa thuốc men, hết bệnh lại tiếp tục hoạt động cách mạng.

và bộc lộ tư tưởng yêu nước, chống thực dân Pháp. Trong những năm 1923 - 1926, đồng chí đã bí mật tuyên truyền tư tưởng yêu nước trong học sinh, thanh niên, vận động họ gia nhập Hội thanh niên yêu nước. Từ một người thanh niên học sinh yêu nước, đồng chí đã sớm tham gia hoạt động cách mạng từ năm 1926, được kết nạp vào Đông Dương Cộng sản Đảng cùng với đồng chí Hoàng Văn Thụ từ tháng 12/1929 và được bầu làm Bí thư Chi bộ hải ngoại Long Châu (Trung Quốc); Chi bộ có nhiệm vụ gây dựng phong trào cách mạng ở vùng Cao Bằng và Lạng Sơn. Đồng chí đã có công thành lập và xây dựng Đảng bộ Cao Bằng (ngày 01/4/1930, Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh Cao Bằng được thành lập, chỉ 2 tháng sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời); chỉ đạo phong trào cách mạng Lạng Sơn; có công gây dựng lại và tổ chức phong trào cách mạng ở Hải Phòng, Quảng Ninh. Năm 1935, đồng chí được bầu vào Ban Thường vụ Trung ương tại Đại hội lần thứ I của Đảng ở Ma Cao và được cử phụ trách Xứ ủy Bắc Kỳ. Đồng chí bị địch bắt cầm tù từ tháng 02/1936 cho đến năm 1944. Dù phải chịu cực hình qua nhiều nhà tù trở của địch ở trong nước và ngoài nước, đồng chí vẫn giữ vững khí tiết của người chiến sĩ cách mạng, khôn khéo đấu tranh để ra tù trở về nước tiếp tục hoạt động. Trở lại Cao Bằng, đồng chí trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng và là Trưởng ban khởi nghĩa trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945 ở Cao Bằng.

Cách mạng Tháng Tám thành công, đồng chí được Bác Hồ đổi tên là Võ Văn Đức và được giao nhiệm vụ chỉ huy bộ

đội Nam tiến vào Nam Bộ tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp. Đồng chí đã trải qua các cương vị: Chính ủy Giải phóng quân Nam Bộ, Khu bộ trưởng (Tư lệnh) đầu tiên của Khu 9, Khu bộ trưởng (Tư lệnh) Khu 6. Đồng chí đã anh dũng hy sinh tại mặt trận Ninh Thuận năm 1947.

Ghi nhận những công hiến và công lao to lớn của đồng chí Hoàng Đình Giông đối với sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và dân tộc, năm 1998, đồng chí được Đảng và Nhà nước truy tặng Huân chương Hồ Chí Minh, năm 2009 được truy tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân và năm 2018 được công nhận là lãnh đạo tiên bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam.

Để tưởng nhớ và ghi tạc công lao to lớn của đồng chí Hoàng Đình Giông, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Cao Bằng đã dựng tượng đài, xây dựng Khu tưởng niệm đồng chí Hoàng Đình Giông tại xóm Nà Toàn, phường Đề Thám (nay thuộc tổ 14, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng). Hiện nay, trường đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho các thế hệ cán bộ của tỉnh Cao Bằng mang tên Trường Chính trị Hoàng Đình Giông. Đường phố to, đẹp nhất tại trung tâm thành phố Cao Bằng là phố Hoàng Đình Giông. Tại mặt trận Tân Hưng - Cà Mau là chiến trường ác liệt gắn liền với tên tuổi của Khu bộ trưởng Vũ Đức cũng xây dựng bia tưởng niệm chiến thắng; tại các thành phố Lạng Sơn, Cà Mau đều có đường phố mang tên người anh hùng Hoàng Đình Giông.

Cuộc đời hoạt động cách mạng sôi nổi và phong phú của đồng chí Hoàng Đình Giông là bản hùng ca bất tử, biểu

tượng sáng ngời về nhân cách, tài năng và trí tuệ Việt Nam gắn liền với những chiến công hiển hách của dân tộc, đất nước và quê hương cách mạng Cao Bằng. Đồng chí đã cống hiến cả cuộc đời cho cách mạng và đã hy sinh anh dũng khi mới 43 tuổi đời, trong đó có hơn 20 năm hoạt động cách mạng. Đó là tấm gương của một con người yêu nước nồng nàn, trước sau như một, trung thành tuyệt đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, góp phần vào sự nghiệp giải phóng dân tộc; là tấm gương sáng ngời về đạo đức cách mạng, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm cao, tuyệt đối phục tùng mệnh lệnh và sự phân công của các tổ chức. Đồng chí là hiện thân tiêu biểu cho chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong thời đại mới - thời đại Hồ Chí Minh. Đồng chí đã làm rạng danh quê hương Cao Bằng nói chung và thành phố Cao Bằng nói riêng.

Thành phố Cao Bằng vinh dự và tự hào là nơi sinh ra và góp phần hun đúc nên tấm gương người cộng sản ưu tú Hoàng Đình Giông - người chiến sĩ cộng sản trung kiên, nhà lãnh đạo tiên bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Sự nghiệp cách mạng vẻ vang của đồng chí Hoàng Đình Giông đã được Đảng bộ và nhân dân các dân tộc thành phố nối tiếp nhau phát huy, thực hiện và đã giành được những thắng lợi to lớn. Học tập và làm theo tấm gương cách mạng của đồng chí Hoàng Đình Giông, gần 90 năm qua, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc thành phố Cao Bằng luôn kế thừa, phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương cách mạng, không ngừng

đoàn kết, nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt mục tiêu, nhiệm vụ đề ra, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng, của dân tộc ta và của Đảng bộ tỉnh.

Tiếp nhận con đường cách mạng của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc truyền bá vào trong nước, dưới sự chỉ đạo của đồng chí Hoàng Đình Giong, trực tiếp là Chi bộ Năm Lìn - Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh, cơ sở đảng, phong trào cách mạng thành phố Cao Bằng không ngừng phát triển mạnh mẽ. Ngày 10/10/1930, Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam đầu tiên trên địa bàn thành phố đã ra đời ở xã Xuân Phách (nay thuộc phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng) lãnh đạo, chỉ đạo phong trào cách mạng của quần chúng nhân dân trên địa bàn. Năm 1931, chi bộ Đảng Cộng sản ở làng Gia Cung được thành lập. Hai chi bộ đảng Xuân Phách và Gia Cung đã lãnh đạo nhân dân vùng lên đấu tranh giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945 hào hùng.

Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ của dân tộc, với tinh thần “tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”, “thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, nhân dân các dân tộc thành phố Cao Bằng đã đóng góp sức người, sức của, dốc sức chi viện cho tiền tuyến. Đã có nhiều người con ưu tú của thành phố nối tiếp nhau lên đường đi chiến đấu và phục vụ chiến đấu trên khắp các chiến trường. Hiện nay, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thành phố thật vinh dự và tự hào có 9 đồng chí mang quân hàm cấp tướng; 44 đồng chí là cán bộ tiên khởi nghĩa; hơn 50 đồng chí là cán bộ lão thành cách mạng, trên 20 bà mẹ

Việt Nam anh hùng và nhiều đơn vị, cá nhân được tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động... Chúng ta vô cùng tự hào và mãi mãi biết ơn, ghi nhớ công ơn của các anh hùng liệt sĩ, các thương, bệnh binh và người có công với cách mạng. Những đóng góp của quân và dân thành phố đã góp phần làm nên chiến thắng của dân tộc, thống nhất đất nước, cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trong công cuộc đổi mới đất nước, sức mạnh từ truyền thống tốt đẹp của quê hương, cũng như chí khí cách mạng của đồng chí Hoàng Đình Giông và các thế hệ cha anh đã và đang được Đảng bộ và nhân dân các dân tộc thành phố Cao Bằng gìn giữ, bồi đắp, phát huy. Mỗi cán bộ, đảng viên, đoàn viên và quần chúng nhân dân thành phố luôn ra sức học tập, lao động, công tác và cống hiến; vận dụng kinh nghiệm của các thế hệ đi trước vào thực tiễn và tích cực, chủ động nghiên cứu, tổng kết rút kinh nghiệm qua các thời kỳ lịch sử để lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng thành phố ngày một phát triển.

Những năm qua, được sự quan tâm của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền thành phố cùng với những nỗ lực của các địa phương, đơn vị và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc thành phố Cao Bằng đã đoàn kết vươn lên, giành được kết quả toàn diện trên tất cả các lĩnh vực. Tập trung xây dựng, phát triển thành phố Cao Bằng xứng đáng là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh; phấn đấu trở

thành vùng động lực phát triển kinh tế của tỉnh trong giai đoạn mới.

Kinh tế - xã hội có sự phát triển tích cực; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân không ngừng được cải thiện. Tình hình chính trị luôn ổn định, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Khối đại đoàn kết các dân tộc được củng cố vững chắc. Công tác xây dựng Đảng được chú trọng, hiện nay 100% thôn, xóm đều có chi bộ. Đặc biệt, ngày 25/9/2012, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 60/NQ-CP về thành lập thành phố Cao Bằng trực thuộc tỉnh Cao Bằng. Đây là sự kiện lịch sử có ý nghĩa quan trọng đối với Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng. Sau hơn 6 năm thành lập (2012 - 2019), thành phố Cao Bằng đã có nhiều thay đổi rõ nét với sự phát triển vượt bậc, vươn lên trở thành một thành phố trẻ năng động. Bộ mặt đô thị ngày càng khang trang, tạo tiền đề quan trọng để thành phố phát triển trong những năm tiếp theo.

Đến năm 2018, việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Cao Bằng khóa XVII, nhiều chỉ tiêu đã vượt trên 60% Nghị quyết đề ra. Đặc biệt, riêng năm 2018, 17/17 chỉ tiêu kinh tế - xã hội hoàn thành và hoàn thành vượt kế hoạch, trong đó có 10/17 chỉ tiêu vượt kế hoạch, nổi bật như: thu ngân sách đạt 209% kế hoạch; tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống 2%; xây dựng 16,8km đường giao thông, vượt 305% so với kế hoạch. Xây dựng thêm 2 phường, xã đạt chuẩn quốc gia về y tế, đạt 100% chỉ tiêu đề ra; 48% chi bộ, đảng bộ đạt trong sạch, vững mạnh; hằng năm, có

trên 87% đảng viên xếp loại đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ, vượt 7% so với chỉ tiêu đề ra...

Đề xứng đáng là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, là vùng động lực của tỉnh, thành phố Cao Bằng tập trung chỉ đạo quan tâm đầu tư hạ tầng đô thị, xây dựng nông thôn mới. Trọng tâm là: Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch, kiến trúc cảnh quan đô thị. Trong nửa nhiệm kỳ 2015 - 2020, thành phố hoàn thành Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Cao Bằng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; đẩy mạnh đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng theo hướng văn minh, hiện đại: hoàn thành 8 tuyến đường thuộc dự án sử dụng vốn vay nước ngoài (nguồn vốn vay ưu đãi từ các nước phát triển - ODA, Ngân hàng Thế giới - WB) với tổng mức đầu tư trên 350 tỉ đồng; có 236 công trình tại xã, phường hoàn thành theo cơ chế “Nhân dân làm, Nhà nước hỗ trợ”; tăng cường quản lý trật tự đô thị theo pháp luật, quan tâm công tác giải phóng mặt bằng; chú trọng xây dựng nếp sống văn minh đô thị trên địa bàn... Diện mạo thành phố ngày càng thay đổi theo hướng văn minh, hiện đại. Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới có sức lan tỏa sâu rộng và mạnh mẽ trong nhân dân, xã Hưng Đạo hoàn thành 19 tiêu chí về chuẩn xã nông thôn mới trong năm 2016; năm 2018 hoàn thành thêm 5 tiêu chí đối với xã Chu Trinh và Vĩnh Quang.

Văn hóa - xã hội được duy trì và phát triển. Công tác giáo dục và đào tạo tiếp tục được nâng cao về chất lượng ở các cấp học; thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên

địa bàn, công nhận thêm 1 trường đạt chuẩn quốc gia, nâng tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia lên 22/34 trường. Các hoạt động y tế đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân. Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” được đẩy mạnh; duy trì tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa trên 90%; an sinh xã hội được đảm bảo. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị tiếp tục được củng cố, nâng cao hiệu lực, hiệu quả. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước được phát huy mạnh mẽ, nhận được sự hưởng ứng tham gia nhiệt tình của đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Hiện nay, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc thành phố Cao Bằng tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, chung sức, chung lòng, đổi mới tư duy trong quản lý, chỉ đạo, điều hành, huy động mọi nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội, nỗ lực quyết tâm vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVII đề ra. Cụ thể là:

- Tập trung xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh; huy động mọi nguồn lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững gắn với phát triển tương xứng văn hóa - xã hội; hoàn thiện, nâng cao chất lượng đô thị loại III, xây dựng thành phố đạt một số tiêu chí cơ bản của đô thị loại II.

- Tập trung chỉ đạo học tập, quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, văn bản mới của

Trung ương, của tỉnh và Thành ủy. Thường xuyên quan tâm nắm bắt, định hướng dư luận xã hội; chỉ đạo kiểm tra, sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, văn bản mới của Trung ương, của tỉnh và Thành ủy. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện việc kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với tinh giản biên chế theo Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII; triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 7, 8 khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ năng lực, phẩm chất và uy tín ngang tầm nhiệm vụ. Chú trọng công tác đào tạo, quy hoạch, kiện toàn, bổ sung cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp để chuẩn bị cho đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác dân vận, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong các cơ quan nhà nước. Thực hiện tốt công tác dân tộc, công tác tôn giáo; đẩy mạnh phong trào “Dân vận khéo”. Chủ động nắm bắt tình hình và kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh tại cơ sở.

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp theo chương trình toàn khóa đã đề ra. Chú trọng kiểm tra, giám sát tập thể gắn với trách nhiệm người đứng đầu tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Tăng cường nắm tình hình, kịp thời phát hiện và kiểm tra dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng và đảng viên. Giải quyết kịp thời, dứt điểm các đơn thư khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên theo quy định. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, các cơ quan, đơn vị trong giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân.

- Lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải cách hành chính, cải thiện nâng cao môi trường đầu tư kinh doanh và khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế; tập trung lãnh đạo thực hiện đảm bảo tiến độ các mục tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường huy động nguồn lực để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo và nguồn nhân lực; chăm sóc sức khỏe, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, thực hiện tốt dân chủ, công bằng xã hội; thực hiện dân chủ ở cơ sở trong cơ quan nhà nước; tăng cường chấn chỉnh việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao ý thức trách nhiệm trong thực thi công vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc.

Chủ động nắm chắc, dự báo chính xác tình hình, phát hiện, ngăn ngừa, đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, kiểm chế gia tăng của các loại tội phạm, tệ nạn xã hội. Đẩy mạnh cải cách tư pháp theo Nghị quyết số 49-NQ/TW, ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về “Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020”; tăng cường công tác thanh tra, tư pháp, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, giữ vững kỷ cương pháp luật.

Tự hào là quê hương của đồng chí Hoàng Đình Giọng - lãnh đạo tiên bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam, người con ưu tú của quê hương Cao Bằng, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc thành phố Cao Bằng với quyết tâm chính trị và tinh thần trách nhiệm cao quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu “Tập trung xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị thành phố trong sạch, vững mạnh; huy động mọi nguồn lực chuyển dịch cơ cấu kinh tế tích cực và bền vững gắn với phát triển tương xứng văn hóa - xã hội; hoàn thiện, nâng cao chất lượng đô thị loại III, xây dựng thành phố đạt một số tiêu chí cơ bản của đô thị loại II”. Xây dựng thành phố Cao Bằng đẹp, văn minh, “gương mẫu về mọi mặt”, xứng đáng với sự hy sinh anh dũng của đồng chí Hoàng Đình Giọng - người con ưu tú quê hương, đáp ứng được niềm tin và sự kỳ vọng của Nhân dân trên địa bàn.

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ HOÀNG ĐÌNH GIONG HIỆN THỰC HÓA LÝ TƯỞNG CỦA ĐỒNG CHÍ HOÀNG ĐÌNH GIONG VÀO CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ

TRỊNH THỊ ÁNH HOA*

1. Lý tưởng của đồng chí Hoàng Đình Giong về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cách mạng

Đồng chí Hoàng Đình Giong, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người con ưu tú của quê hương Cao Bằng, người chiến sĩ cộng sản kiên trung của dân tộc, nhà hoạt động chính trị thực tiễn chuyên nghiệp, một trong những cán bộ chính trị, quân sự cấp cao lớp đầu tiên của Đảng và quân đội Việt Nam. Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của đồng chí là một tác phẩm lớn về đạo đức cách mạng trong sáng, sự cống hiến vô tư cho quê hương, đất nước và đức hy sinh cao đẹp của một người đảng viên Đảng Cộng sản mẫu mực, chân chính, tiêu biểu cho lực lượng thanh niên trí thức Cao Bằng thời kỳ đấu tranh giải phóng dân tộc.

Cuộc đời hoạt động cách mạng của đồng chí không dài nhưng đã để lại những đóng góp to lớn đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cách mạng của Đảng thời kỳ đầu của

* Hiệu trưởng Trường Chính trị Hoàng Đình Giong tỉnh Cao Bằng.

cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Những cán bộ - đồng chí, học trò của đồng chí Hoàng Đình Giông sau này đã trở thành những hạt giống đầu tiên gieo mầm phong trào cách mạng quê hương như: Hoàng Văn Nọn, Lê Đoàn Chu, Nông Văn Đô, Bùi Bảo Vân...

Lý tưởng về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của đồng chí Hoàng Đình Giông được thể hiện rõ nét qua thực tiễn phong phú trong cuộc đời hoạt động cách mạng sôi nổi của đồng chí, đó chính là: khát vọng về xây dựng những thế hệ cán bộ có lòng yêu nước, thương dân, có bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thành tuyệt đối với Đảng, với chủ nghĩa Mác - Lênin, phấn đấu hy sinh cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc; tự học tập và đào tạo, bồi dưỡng kiến thức văn hóa và kiến thức lý luận chính trị trong bất kỳ hoàn cảnh nào, vận dụng những tri thức đó vào hoạt động thực tiễn đấu tranh cách mạng; tuyệt đối chấp hành sự phân công của tổ chức đảng, tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ cách mạng, vận động thức tỉnh quần chúng đấu tranh cách mạng, đoàn kết, gắn bó mật thiết với Nhân dân...

Sinh trưởng trong một gia đình nông dân hiếu học và giàu truyền thống cách mạng¹, hằng ngày chứng kiến những

1. Ông nội của đồng chí Hoàng Đình Giông là Hoàng A Cả có nhiều công lao chống thổ phỉ phương Bắc thời vua Tự Đức; anh trai Hoàng Đức Mộc (tức Sâm Sơn) là đảng viên Đảng Cộng sản, từng đi học đức lựu đạn ở Trung Quốc năm 1932; Hoàng Văn Lộc là đoàn viên thanh niên cộng sản, đại đội trưởng, hy sinh ở Lào Cai năm 1945; em gái Hoàng Thị Sở (Hoàng Lịch) tham gia hoạt động cách mạng vùng Hà Quảng, Thông Nông (1935 - 1936); Hoàng Thị Bạch tham gia hoạt động cách mạng từ rất sớm (dẫn theo Tỉnh ủy Cao Bằng: *Hoàng Đình Giông - Cuộc đời và sự nghiệp hoạt động cách mạng (1904 - 1947)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014, tr.17, 18).

cảnh áp bức bất công của thực dân Pháp đối những người nông dân qua chính sách thuế, bắt phu, Hoàng Đình Giông đã sớm bộc lộ tư tưởng yêu nước, đánh đuổi thực dân Pháp. Thời còn là học sinh của Trường Tiểu học Pháp - Việt tại thị xã Cao Bằng, trong một bài luận, Hoàng Đình Giông đã phê phán vua Gia Long "công rắn cắn gà nhà và rước voi giày má tổ"¹... Những lần bị đánh trượt dù bài thi rất tốt đã giúp Hoàng Đình Giông thấu hiểu thân phận của một người dân bị mất nước, mất tự do, càng giúp anh nuôi ý chí đánh đuổi thực dân.

Tại Trường Bách Nghệ (Hà Nội), Hoàng Đình Giông kết thân với những người bạn cùng chí hướng như: Hoàng Văn Thu, Lương Văn Tri, Lê Đoàn Chu..., thường xuyên nghiên cứu các tài liệu bí mật, như *Chiêu hồn nước* của cụ Phan Bội Châu², đàm đạo các vấn đề chính sự của đất nước và trở thành hạt nhân tích cực của phong trào yêu nước của học sinh và trí thức Hà Nội. Năm 1926, Hoàng Đình Giông trở lại Cao Bằng tiếp tục cùng một số đồng chí như Bùi Đức Năng, Hoàng Bùi Phồn, mở các lớp dạy học vừa để kiếm sống, vừa tích cực tuyên truyền tinh thần yêu nước³ và đấu tranh chống thực dân Pháp tại một số châu trong tỉnh.

Sự kiện thành lập tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc sáng lập (năm 1925)

1. Tỉnh ủy Cao Bằng: *Hoàng Đình Giông - Cuộc đời và sự nghiệp hoạt động cách mạng (1904 - 1947)*, Sđd, tr.23.

2, 3. Triệu Thị Mai: *Chuyên về Hoàng Đình Giông*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội, 2008, tr.17, 21.

đã đánh dấu một mốc son lịch sử quan trọng về sự chuyển hướng lập trường cách mạng của chàng thanh niên Hoàng Đình Giông. Với những đóng góp tích cực của mình, đồng chí được tổ chức Hội thanh niên giới thiệu cùng một số đồng chí khác sang Trung Quốc tham dự lớp chính trị của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Tháng 6/1928, sau khi kết thúc khóa học, Hoàng Đình Giông chính thức được kết nạp vào tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Ánh sáng từ những tài liệu tuyên truyền của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, về Cách mạng Tháng Mười Nga như làn gió mới, tiếp lửa cho tinh thần yêu nước và lý tưởng về sự nghiệp giải phóng dân tộc của Hoàng Đình Giông, đánh dấu sự chuyển biến từ lập trường yêu nước sang lập trường vô sản, chuyển từ đấu tranh tự phát sang đấu tranh tự giác, đấu tranh có mục tiêu, có lý tưởng rõ ràng. Tháng 12/1929, Hoàng Đình Giông được kết nạp vào Đông Dương Cộng sản Đảng và thành lập Chi bộ hải ngoại Long Châu (Trung Quốc), đồng chí được bầu làm Bí thư Chi bộ. Từ đó đồng chí trở thành một trong những trụ cột, hạt nhân tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Hoàng Đình Giông, các cơ sở đảng, phong trào cách mạng của quần chúng được củng cố và phát triển. Từ các chi bộ được thành lập tại các châu trong tỉnh, nhiều cán bộ, đảng viên ưu tú được cử chọn sang Long Châu (Trung Quốc) dự các lớp huấn luyện chính trị và trở thành những hạt giống đỏ của phong trào cách mạng, từ Cao Bằng tỏa đi các tỉnh miền xuôi, kết nối với các

phong trào cách mạng trong nước. Song song với việc củng cố tổ chức cơ sở đảng, đồng chí vừa chỉ đạo tổ chức thành lập các tổ chức cách mạng của quần chúng ở Cao Bằng, cơ quan tuyên truyền của Đảng¹. Để tuyên truyền cho quần chúng hiểu về cách mạng và mục đích của phong trào đấu tranh cách mạng giải phóng dân tộc, đồng chí đã làm bài thơ: “Lần toạ Liên Xô” (Kể chuyện Liên Xô)² bằng tiếng Tày, lời thơ mộc mạc, gần gũi, dễ hiểu, khái quát về một đất nước Liên Xô, một xã hội tươi đẹp. Những hoạt động tích cực của Hoàng Đình Giông và các tổ chức cơ sở đảng thúc đẩy tinh thần giác ngộ và phong trào đấu tranh của quần chúng lao động, nông dân, công nhân ở Cao Bằng phát triển mạnh mẽ, làm cho thực dân Pháp hoang mang, kinh sợ.

Bị thực dân Pháp bắt giữ và bị tra khảo (năm 1936, tại Hải Phòng), đồng chí danh thép trả lời tên Chánh sở mật thám: “Chúng tôi sống và chiến đấu vì mục đích cao cả là đánh đuổi bọn xâm lược giành lại giang sơn đất nước... Trong cuộc chiến đấu giữa chúng tôi, những người mất nước và các ngài những kẻ cướp nước, việc tôi bị bắt, hy sinh vì sự nghiệp chính nghĩa là lẽ thường”³. Những năm tháng bị giam cầm ở nhà tù Sơn La (1937 - 1941), thấy được sự cần thiết phải có một tổ chức đảng của các tù chính trị để thông nhất tư tưởng và phương pháp đấu tranh cách mạng,

1, 3. Tỉnh ủy Cao Bằng: *Hoàng Đình Giông - Cuộc đời và sự nghiệp hoạt động cách mạng (1904 - 1947)*, Sđd, tr.55, 54.

2. Triệu Thị Mai: *Chuyện về Hoàng Đình Giông*, Sđd, tr.27.

đồng chí Hoàng Đình Giông cùng các đồng chí Tô Hiệu, Nguyễn Lương Bằng, Văn Tiến Dũng và các bạn tù khác bí mật thành lập Chi bộ nhà tù gồm 10 đồng chí và cử đồng chí Nguyễn Lương Bằng làm Bí thư Chi bộ¹, vừa đấu tranh với các cai ngục Pháp, vừa tổ chức anh em học tập, biến nhà tù Sơn La trở thành nhà tù kiểu mẫu về chính trị, kỷ luật và tổ chức sinh hoạt tù nhân cộng sản², với tư tưởng “Giặc bắt giam ta nhưng chúng không thể giam được tư tưởng và ý chí của ta. Chúng ta phải biến nhà giam của chúng thành trường học cách mạng”³. Tinh thần lạc quan cách mạng, khí phách của người chiến sĩ cộng sản kiên trung và nét tinh tế văn khoa của đồng chí còn thể hiện trong câu đối: “Hẹn với non xanh đưa mới lại; Phá toang cửa ngục đón xuân vào”⁴. Đồng chí còn là báo cáo viên trong việc tổ chức, truyền đạt, nâng cao trình độ lý luận chính trị cho anh em trong tù; bằng lý luận sắc bén và tình cảm chân thành, đồng chí đã cảm hóa được một số anh em tù chính trị là đảng viên Quốc dân Đảng từ cảm tình rồi ngã sang Cộng sản...

Thời gian bị đi đày ở đảo Nôxilava, thuộc Mađagátxca (năm 1941), đồng chí Hoàng Đình Giông cùng với các đồng chí Hoàng Hữu Nam, Nguyễn Văn Minh với bản lĩnh chính trị và kinh nghiệm dày dạn trong đấu tranh được tất cả anh

1. Xem Tỉnh ủy Cao Bằng: *Hoàng Đình Giông - Cuộc đời và sự nghiệp hoạt động cách mạng (1904 - 1947)*, Sdd, tr.90.

2, 3, 4. Triệu Thị Mai: *Chuyện về Hoàng Đình Giông*, Sdd, tr.74, 68-69, 69.

em tù chính trị suy tôn là những người lãnh đạo¹. Ngoài thời gian lao động, Hoàng Đình Giông còn tổ chức dạy học cho anh em, thảo luận, trao đổi về triết học, kinh tế chính trị học, các vấn đề duy tâm, duy vật, siêu hình, biện chứng, đồng chí đã truyền cho anh em tinh thần lạc quan, yêu đời và niềm tin tất thắng của cách mạng, của dân tộc.

Cách mạng Tháng Tám thành công, ngày 01/10/1945, đồng chí được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng giao nhiệm vụ chỉ huy bộ đội vào miền Nam tiếp tục chiến đấu. Tại chiến trường miền Tây, đồng chí đã trực tiếp nghiên cứu địa bàn, phân tích tình hình thực tiễn, xuống các đơn vị bộ đội, tìm hiểu những khó khăn cụ thể, nghiên cứu quy luật hoạt động đôn bốt của địch. Với tầm nhìn chiến lược và những quyết định sáng suốt của một nhà lãnh đạo, một người chỉ huy dày dặn kinh nghiệm, đồng chí đã sắp xếp lại bộ máy tổ chức, bố trí lại thế trận, mở lớp bồi dưỡng chiến tranh du kích cho cán bộ trung đoàn, tỉnh đội dân quân, chỉ đạo triển khai ngay việc sản xuất vũ khí, nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu của cuộc kháng chiến, xây dựng lực lượng cán bộ nòng cốt, bám cơ sở quần chúng nhân dân ở địa bàn các tỉnh, phát triển du kích chiến tranh, các hình thức hoạt động của mạng lưới hậu cần nhân dân được xây dựng... Với những phẩm chất cách mạng trong sáng, tin dân, gần dân, và các chính sách vận động đoàn kết dân tộc, đoàn kết lương giáo,

1. Xem Tỉnh ủy Cao Bằng: *Hoàng Đình Giông - Cuộc đời và sự nghiệp hoạt động cách mạng (1904 - 1947)*, Sdd, tr. 54.

đoàn kết giữa người Chăm, người Khmer, người Kinh, đồng chí nhanh chóng chiếm được lòng tin và sự mến phục của đồng bào miền Tây Nam Bộ, tự nguyện ủng hộ lương thực và thực phẩm cho cách mạng. Nhân dân miền Tây coi Cụ Vũ Đức (tức Hoàng Đình Giông) như một vị lãnh tụ: “Nước Nam ta có Phật, ở Bắc có Phật Hồ Chí Minh, ở đây mình có Phật Vũ Đức, thằng Pháp rồi sẽ chết vì dám xúc phạm tới đất Phật”¹...

Tháng 5/1947, đồng chí Hoàng Đình Giông đã chiến đấu với địch và đã anh dũng hy sinh tại Chiến khu 7 (tỉnh Ninh Thuận) giữa lúc nhiệt huyết cách mạng đang tràn đầy, tài năng đang nở rộ...

2. Trường Chính trị Hoàng Đình Giông hiện thực hóa lý tưởng của đồng chí Hoàng Đình Giông vào công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ

Trân trọng những công lao to lớn của đồng chí Hoàng Đình Giông với sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng quê hương, năm 1957, Tỉnh ủy Cao Bằng quyết định đặt tên Trường Đảng tỉnh là Trường Hoàng Đình Giông; năm 1997 chính thức đổi tên thành Trường Chính trị Hoàng Đình Giông. Đội ngũ cán bộ, giảng viên và học viên của Trường vinh dự và tự hào được cống hiến, làm việc và học tập trong ngôi trường mang tên đồng chí, người chiến sĩ cộng sản chân chính của quê hương

1. Tỉnh ủy Cao Bằng: *Hoàng Đình Giông - Cuộc đời và sự nghiệp hoạt động cách mạng (1904 - 1947)*, Sdd, tr.183.

Cao Bằng, người đã đặt nền móng cho công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ Cao Bằng thời kỳ đấu tranh giải phóng dân tộc; họ sẽ là những người tiếp nối sự nghiệp của đồng chí, hiện thực khát vọng xây dựng những thế hệ cán bộ đủ “đức”, đủ “tài” - hạt nhân nòng cốt cho việc xây dựng một xã hội tốt đẹp trong điều kiện mới.

Hiện thực hóa lý tưởng của đồng chí Hoàng Đình Giọng chính là truyền bá lý tưởng cao đẹp của người chiến sĩ cộng sản, dù trong hoàn cảnh nào cũng phải giữ vững bản chất cách mạng; học tập, bồi dưỡng không ngừng nâng cao kiến thức văn hóa, chuyên môn, lý luận chính trị và vận dụng những tri thức đó vào hoạt động thực tiễn. Hết mình cống hiến, hy sinh phụng sự Tổ quốc, phụng sự Nhân dân, truyền bá tinh thần lạc quan cách mạng, tin tưởng vào thắng lợi tất yếu của Nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản, con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh và những chiến sĩ cộng sản Việt Nam thế hệ đi trước đã lựa chọn.

Từ những lớp cán bộ đầu tiên, khởi đầu sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ về lý luận chính trị, bổ túc văn hóa với các loại hình lớp học ban đầu: huấn luyện giảng viên chi bộ, bổ túc văn hóa bí thư chi bộ... trong điều kiện chiến tranh, nhiều lần trường phải tổ chức sơ tán, thay đổi địa điểm, tránh những đợt không kích nhả bom của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, song các cán bộ, giảng viên vẫn kiên cường bám trụ, bám sát lớp học, động viên tinh thần học tập của học viên và tham gia các hoạt động trực chiến... Sau ngày

sáp nhập Trường Đảng Hoàng Đình Giông, Trường Chính trị - Hành chính tỉnh, Trung tâm giáo dục chính trị thuộc Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy thành Trường Hoàng Đình Giông (ngày 18/9/1992), Trường đã tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo Quyết định số 88-QĐ/TW, ngày 5/9/1994 của Ban Bí thư Trung ương Đảng với bốn nhiệm vụ trọng tâm, đây là cột mốc đặt nền móng cho công cuộc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tỉnh. Mặc dù kết quả đào tạo của trường lúc đó còn khiêm tốn nhưng có ý nghĩa vô cùng quan trọng, góp phần từng bước đáp ứng được yêu cầu công tác cán bộ trong điều kiện mới. Trường đã thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị là giảng dạy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và một số lĩnh vực khác, tổ chức nghiên cứu khoa học phục vụ giảng dạy, học tập và tổng kết kinh nghiệm thực tiễn ở địa phương, cơ sở.

Trường đã tham gia đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng cán bộ các cấp, các ngành và cơ sở, đóng góp công sức vào sự nghiệp cách mạng. Đã có lớp lớp các thế hệ học viên sau khi ra trường trở thành lực lượng cán bộ nòng cốt ở các địa phương, cơ sở, lãnh đạo Nhân dân chiến đấu, lao động sản xuất, góp phần thực hiện thắng lợi công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đồng thời, qua quá trình công tác, nhiều thế hệ cán bộ, giảng viên của trường đã trưởng thành, phát triển, trở thành cán bộ lãnh đạo các cấp, các ngành của tỉnh. Nhiều đồng chí đã trở thành cán bộ lãnh đạo chủ chốt của tỉnh, tiêu biểu như: đồng chí Nguyễn Đăng Khoa, Giám đốc Trường

Đảng Hoàng Đình Giông, sau là Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; đồng chí Vũ Ngọc Ly - Giám đốc Trường Đảng Hoàng Đình Giông, sau là Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng chí Nông Hải Pín - Phó Giám đốc Trường Đảng Hoàng Đình Giông, sau là Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; đồng chí Triệu Sỹ Lâu - Hiệu trưởng Trường Đảng Hoàng Đình Giông, sau là đại biểu Quốc hội, Phó trưởng Đoàn chuyên trách Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Cao Bằng các khóa XI, XII... và còn nhiều đồng chí khác là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các ban, sở, ngành, huyện, thành phố...

Hiện thực hóa lý tưởng của đồng chí Hoàng Đình Giông chính là kiên trì chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng về công tác cán bộ trong giai đoạn cách mạng mới - đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Cụ thể hóa Nghị quyết số 03-NQ/TW, ngày 18/6/1997 tại Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII “Về chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”, đội ngũ cán bộ các cấp có bước trưởng thành, phát triển về nhiều mặt, chất lượng ngày càng được nâng lên, từng bước đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới. Từ năm 2008, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng của Trường được tăng cường khi Ban Bí thư ban hành Quyết định số 184-QĐ/TW, ngày 03/9/2008, giao cho hệ thống các trường chính trị cấp tỉnh thực hiện 9 nhiệm vụ cơ bản. Trong đó trọng tâm là đào tạo trung cấp lý luận chính trị - hành chính; tổ chức bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng lãnh đạo quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ cho

các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý từ tỉnh đến cơ sở theo phân cấp; bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, xã; bồi dưỡng cán bộ nguồn cấp ủy các cấp; phối hợp tổ chức đào tạo cao cấp lý luận chính trị và cử nhân một số chuyên ngành theo yêu cầu của tỉnh...

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, tập thể cán bộ, giảng viên nhà trường từng bước khắc phục khó khăn, vươn lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Đội ngũ cán bộ, giảng viên yêu nghề, có lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định, tin tưởng vào đường lối đổi mới và sự nghiệp lãnh đạo của Đảng, có đủ trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Giảng viên của trường đều được đào tạo chính quy, tập trung và đã đạt được nhiều thành tích nổi bật trong quá trình giảng dạy. Trải qua 5 kỳ Hội thi “Giảng viên dạy giỏi toàn quốc” do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức, 10/10 giảng viên của Trường tham gia đều đạt danh hiệu “Giảng viên dạy giỏi các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”. Trong đó có 2 giảng viên đạt danh hiệu giảng viên dạy giỏi xuất sắc. Chất lượng đào tạo, bồi dưỡng từng bước được nâng cao, cơ bản đáp ứng yêu cầu công tác cán bộ trong giai đoạn mới. Trong 5 năm 2014 - 2018, trường đã mở 206 lớp với 14.091 lượt học viên; riêng năm 2017 mở được 114 lớp với 8.441 lượt học viên. Trải qua 26 năm (từ khi sáp nhập năm 1992 đến năm 2018), trường đã thực hiện được 551 lớp, với hơn 33.590 lượt học viên. Có thể khẳng định rằng, Trường Chính trị Hoàng Đình Giông đã

góp phần xứng đáng trong xây dựng đội ngũ cán bộ, phục vụ thiết thực quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “Về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ” nhấn mạnh: Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, là công việc hệ trọng của Đảng, phải được tiến hành thường xuyên, thận trọng, khoa học, chặt chẽ và hiệu quả. Đầu tư xây dựng đội ngũ cán bộ là đầu tư cho phát triển lâu dài, bền vững. Xây dựng đội ngũ cán bộ là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, trực tiếp là của các cấp ủy, tổ chức đảng mà trước hết là người đứng đầu và cơ quan tham mưu của Đảng, trong đó cơ quan tổ chức, cán bộ là nòng cốt; phát huy mạnh mẽ vai trò của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội...

Trong thời gian tới, định hướng phát triển của Trường Chính trị Hoàng Đình Giông là: không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng; đề cao phương châm: gắn lý luận với thực tiễn, gắn trang bị kiến thức với phương pháp làm việc, gắn nâng cao trình độ, năng lực với rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của học viên. Đảm bảo học viên sau khi tốt nghiệp có lập trường tư tưởng vững vàng; có trình độ lý luận chính trị sâu sắc, tư duy đổi mới, sáng tạo, thành thạo chuyên môn, nghiệp vụ, thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công; có tinh thần trách nhiệm cao trước Đảng, trước dân.

Xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tăng giảng viên các khoa, giảm viên chức hành chính. Tập trung nâng cao trình độ chuyên sâu, kiến thức thực tiễn, phương pháp sư phạm, kỹ năng công tác, hướng tới xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên đầu đàn làm nòng cốt ở các phòng, khoa, xứng đáng là người thầy, người cán bộ, giảng viên Trường Đảng địa phương.

Từ nhiệm vụ đề ra trong giai đoạn mới, Trường Chính trị Hoàng Đình Giông quyết tâm phát huy kết quả đạt được, khắc phục hạn chế, nâng cao uy tín, vị thế, đóng góp nhiều hơn nữa vào sự phát triển nhanh và bền vững của tỉnh, từng bước trở thành trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chất lượng cao, hiện thực hóa lý tưởng của đồng chí Hoàng Đình Giông và các thế hệ lãnh đạo tiền bối về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, xứng đáng với sự tin cậy của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Cao Bằng.

THỂ HỆ TRẺ CAO BẰNG HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ HOÀNG ĐÌNH GIONG

VŨ KHẮC QUANG*

Cao Bằng vinh dự và tự hào là quê hương giàu truyền thống cách mạng, nơi đầu tiên Bác Hồ trở về Tổ quốc sau hơn 30 năm bôn ba nước ngoài tìm đường cứu nước, nơi sinh ra những người con ưu tú của dân tộc như anh hùng liệt sĩ Bế Văn Đàn, anh hùng La Văn Cầu, anh hùng liệt sĩ Kim Đồng và tiêu biểu nhất phải kể đến Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân Hoàng Đình Giong - lãnh đạo tiên bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam. Nhân cách, cuộc đời, sự nghiệp và những cống hiến, hy sinh của đồng chí Hoàng Đình Giong cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc là tấm gương tiêu biểu để thế hệ trẻ Cao Bằng học tập và noi theo.

Sinh ra và lớn lên khi thực dân Pháp đô hộ nước ta, chứng kiến cảnh nước mất, nhà tan, với tư chất thông minh từ nhỏ,

* Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Cao Bằng.

đồng chí Hoàng Đình Giông đã sớm có lòng yêu nước, căm thù quân giặc. Tuổi trẻ của đồng chí Hoàng Đình Giông là những năm tháng hoạt động sôi nổi, chiến đấu với kẻ thù, công hiến cho sự nghiệp cách mạng. Khi mới 19 - 20 tuổi, đồng chí đã bí mật tuyên truyền tư tưởng yêu nước cho học sinh các trường tiểu học ở thị xã Cao Bằng, các châu Hòa An, Hà Quảng..., tham gia phong trào bãi khóa của học sinh Hà Nội, tham gia tổ chức lễ truy điệu nhà yêu nước Phan Châu Trinh, tích cực thu hút, tập hợp, vận động thanh niên và học sinh vào Hội thanh niên yêu nước. Tháng 12/1929, khi mới 25 tuổi, đồng chí được kết nạp vào Đông Dương Cộng sản Đảng và được bầu làm Bí thư Chi bộ hải ngoại Long Châu (Trung Quốc). Năm 31 tuổi, đồng chí là Trưởng đoàn đại biểu Xứ ủy Bắc Kỳ tham dự Đại hội lần thứ I của Đảng tại Ma Cao (Trung Quốc), được bầu vào Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (khóa I), phụ trách Xứ ủy Bắc Kỳ.

Sau khi bị giặc bắt, tra tấn, tù đày từ năm 1936 - 1944, đồng chí Hoàng Đình Giông vẫn giữ vững chí khí chiến đấu. Thoát khỏi nhà tù, đồng chí trở lại Cao Bằng, trực tiếp lãnh đạo khởi nghĩa giành chính quyền tại Cao Bằng. Sau khi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, đồng chí được Bác Hồ giao nhiệm vụ Chỉ huy trưởng bộ đội Nam tiến vào Nam Bộ đánh thực dân Pháp. Trong thời gian này, đồng chí được Đảng giao các chức vụ quan trọng: Chủ nhiệm Chính trị bộ (Chính ủy) Giải phóng quân Nam Bộ, Khu bộ trưởng (Tư lệnh) đầu tiên Khu 9, Khu bộ trưởng (Tư lệnh) Khu 6. Năm 1947, đồng chí đã anh dũng

hy sinh tại mặt trận Ninh Thuận, công hiến tuổi xuân, cả cuộc đời cho sự nghiệp cách mạng, sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, cho ước nguyện hòa bình, tự do, cơm áo, hạnh phúc của Nhân dân.

Học tập và làm theo tấm gương đạo đức cách mạng của đồng chí Hoàng Đình Giong, người cộng sản kiên trung, người con ưu tú của quê hương Cao Bằng, trong hai cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc đã có hàng vạn thanh niên Cao Bằng đi theo tiếng gọi non sông, lên đường nhập ngũ. Họ đã công hiến mồ hôi, máu xương, tuổi trẻ và cả sự sống cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Có những người đã trở thành anh hùng, là tấm gương tiêu biểu của thế hệ trẻ cả nước như anh hùng liệt sĩ Kim Đồng, người đội trưởng đầu tiên của Đội Thanh niên tiên phong Hồ Chí Minh, anh hùng La Văn Cầu nhờ đồng đội chặt đứt cánh tay bị thương để tiếp tục chiến đấu, anh hùng Bế Văn Đàn lấy thân mình làm giá súng để giết quân thù...

Khi đất nước đã hòa bình, trong công cuộc dựng xây quê hương, đất nước, tuổi trẻ Cao Bằng đã không ngừng lao động, rèn luyện, cống hiến, thực hiện đúng sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, tích cực phối hợp với chính quyền, các đoàn thể, các tổ chức xã hội khác để tổ chức nhiều hoạt động thiết thực đóng góp xây dựng quê hương Cao Bằng giàu đẹp, phát triển.

Trong công tác tuyên truyền, giáo dục, các cấp bộ đoàn tập trung giáo dục chính trị tư tưởng cho đoàn viên, thanh niên thông qua triển khai học tập, quán triệt các chỉ thị,

ng nghị quyết của Đảng, chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Từ năm 2017 đến nay, toàn tỉnh tổ chức được 165 buổi sinh hoạt chính trị thu hút gần 40.000 lượt đoàn viên, thanh niên tham gia; tổ chức 3.347 hội nghị học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đoàn các cấp với 100% cán bộ đoàn, đoàn viên và 102.000 thanh niên tham gia. Công tác giáo dục truyền thông, đạo đức, lối sống được các cấp bộ đoàn quan tâm và duy trì triển khai thực hiện hiệu quả thông qua các hoạt động cụ thể như tọa đàm, hành trình về với những địa chỉ đỏ, hội trại, giao lưu văn hóa, văn nghệ; đồng loạt tổ chức lễ thắp nến tri ân các anh hùng liệt sĩ trên địa bàn toàn tỉnh vào tối 26/7 hằng năm; tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho các gia đình chính sách, gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, cựu thanh niên xung phong với 478 suất quà ước tính tổng trị giá trên 251 triệu đồng, các hoạt động thu hút gần 70.000 lượt đoàn viên, thanh niên tham gia. Đặc biệt nhân kỷ niệm 110 năm Ngày sinh đồng chí Hoàng Đình Giông (01/6/1904 - 01/6/2014), Ban Thường vụ Tỉnh đoàn đã phát động cuộc thi viết bài cảm nhận, sáng tác thơ ca về đồng chí Hoàng Đình Giông, tổ chức chương trình kỷ niệm tại Khu tưởng niệm đồng chí Hoàng Đình Giông tại xóm Nà Toàn (nay là tổ 14), phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Thông qua các hoạt động góp phần bồi dưỡng lòng yêu nước, tự hào dân tộc, tự hào về truyền thống của quê hương, đất nước cho thế hệ trẻ.

Nhiệm kỳ 2017 - 2022, các cấp bộ đoàn phát động 3 phong trào hành động cách mạng và 3 chương trình đồng

hành với thanh niên, trong đó, tiêu biểu là “*Phong trào thanh niên tình nguyện*”. Các hoạt động tình nguyện được thực hiện thông qua “Ngày công lao động xã hội chủ nghĩa”, “Ngày thứ bảy tình nguyện”, “Ngày Chủ nhật xanh”, Chương trình “Tình nguyện mùa đông”, “Xuân tình nguyện”, “Xuân biên giới, Tết hải đảo”... Từ năm 2017 đến nay, các cấp bộ đoàn toàn tỉnh mở mới và tu sửa được 153km đường giao thông nông thôn; nạo vét và tu sửa được 77,1km mương thủy lợi; hỗ trợ 147 gia đình di rời gia súc ra khỏi gầm sàn nhà; tổ chức 124 hoạt động phát quang, vệ sinh môi trường, đóng góp 126.435 ngày công lao động xã hội chủ nghĩa; khởi công xây dựng 4 công trình thanh niên cấp tỉnh, 18 công trình thanh niên cấp huyện và 77 công trình thanh niên cấp xã với tổng trị giá trên 2 tỷ đồng; khám, chữa bệnh miễn phí cho 1.820 lượt người, vận động 3.112 cán bộ, hội viên thanh niên tham gia hiến máu tình nguyện, thu được 1.345 đơn vị máu; trồng trên 87.154 cây xanh các loại.

Phong trào “*Tuổi trẻ xung kích bảo vệ Tổ quốc*” được cụ thể hóa bằng các hoạt động thiết thực như tuyên truyền, vận động đoàn viên, thanh niên tình nguyện viết đơn đăng ký tham gia nghĩa vụ quân sự; tổ chức gặp mặt, tiễn 1.800 thanh niên lên đường nhập ngũ. Thanh niên lực lượng vũ trang tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Thanh niên quân đội thi đua rèn đức, luyện tài, xung kích, sáng tạo, xứng danh Bộ đội Cụ Hồ”, “Thanh niên công an nhân dân học tập, thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy”. Các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho đoàn viên, thanh niên trong

thực hiện Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; tuyên truyền ba văn kiện pháp lý trên biên giới; tuần tra, phát quang đường biên, mốc giới được duy trì và thực hiện hiệu quả.

Trong thực hiện các chương trình đồng hành với thanh niên, phải kể đến chương trình “*Đồng hành với thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp*”. Các cấp bộ đoàn tổ chức tư vấn, định hướng nghề nghiệp và giới thiệu việc làm cho thanh niên; tổ chức tập huấn chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông - lâm nghiệp; tư vấn phát triển các dự án phát triển kinh tế trong thanh niên. Trong 3 năm gần đây, Tỉnh đoàn đã phối hợp tổ chức tuyên truyền nghề nghiệp, việc làm cho 16.249 đoàn viên, thanh niên, giới thiệu việc làm cho 3.881 đoàn viên, thanh niên. Ban Thường vụ Tỉnh đoàn phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội tổ chức cho thanh niên vay vốn phát triển kinh tế. Hiện nay, số dư nợ ủy thác do Đoàn Thanh niên quản lý đạt 422.313 tỷ đồng, với 464 tổ tiết kiệm vốn vay và 11.123 hộ vay vốn. Nhằm thúc đẩy thanh niên mạnh dạn khởi nghiệp, sáng tạo, nâng cao năng suất, hiệu quả lao động, Đoàn Thanh niên tổ chức các cuộc thi ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo trong các đối tượng thanh niên nông thôn, học sinh, sinh viên; các giải thưởng thanh niên làm kinh tế giỏi, người thợ trẻ giỏi, thanh niên công nhân tiêu biểu...

Bên cạnh đó, tuổi trẻ còn tích cực xây dựng tổ chức đoàn, tham gia xây dựng Đảng và chính quyền nhân dân. Hiện nay, toàn tỉnh có 483 cơ sở đoàn và 3.008 chi đoàn, 37.862 đoàn viên. Từ năm 2017 đến nay, các cấp bộ đoàn đã giới

thiệu 1.659 đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp, trong đó có 1.112 đồng chí được kết nạp vào Đảng.

Ghi nhận những nỗ lực của tuổi trẻ Cao Bằng thời gian qua, năm 2019, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhất cho Đoàn Thanh niên tỉnh Cao Bằng. Đó là phần thưởng xứng đáng cho những đóng góp của tuổi trẻ Cao Bằng đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Thời gian tới, phát huy những thành tích đã đạt được, các cấp bộ đoàn quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2017 - 2022 với khẩu hiệu hành động *“Tuổi trẻ Cao Bằng đoàn kết, sáng tạo, xung kích, tình nguyện xây dựng quê hương Cao Bằng phát triển”* và các nhiệm vụ trọng tâm sau:

Một là, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục của Đoàn: Tích cực tuyên truyền, học tập, quán triệt và triển khai các nghị quyết của Đảng, của Đoàn; học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận chính trị, thực hiện có hiệu quả cuộc vận động *“Xây dựng giá trị hình mẫu thanh niên Việt Nam thời kỳ mới”*. Tăng cường phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực, tiếp tục thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; xây dựng và thực hiện quy chế văn hóa công sở trong cơ quan đoàn các cấp. Thường xuyên nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội trong các đối tượng thanh niên. Khai thác có hiệu quả tác dụng tích cực của mạng xã hội, phương tiện

truyền thông đại chúng đối với công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi.

Hai là, đẩy mạnh thực hiện các phong trào phát huy vai trò của thanh niên trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện phong trào “Tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới”; “Thanh niên tham gia xây dựng văn minh đô thị”; Cuộc vận động “Ngày công lao động xã hội chủ nghĩa”. Phát huy vai trò của đoàn viên, thanh niên trong tham gia bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, đảm bảo trật tự an toàn giao thông, xung kích tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng, vì an sinh xã hội và thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội tại địa phương.

Nhân rộng và cụ thể hóa phong trào “Tuổi trẻ sáng tạo”, tạo điều kiện để đoàn viên, thanh niên đề xuất các sáng kiến, ý tưởng sáng tạo; ứng dụng khoa học công nghệ. Huy động nguồn lực hỗ trợ đưa các sáng kiến, ý tưởng sáng tạo ứng dụng vào thực tiễn, phối hợp tổ chức tập huấn chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật cho đoàn viên, thanh niên.

Tăng cường giáo dục cho thanh thiếu nhi về biên giới, hải đảo, chủ quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, phát huy vai trò của thanh niên trong đảm bảo an ninh, quốc phòng và tham gia xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân; tích cực tuyên truyền, vận động thanh niên tình nguyện viết đơn lên đường nhập ngũ; thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, các hoạt động giúp đỡ gia đình, thân nhân cán bộ, chiến sĩ.

Ba là, phát huy hiệu quả các chương trình đồng hành, hỗ trợ thanh thiếu nhi. Trong đó tập trung triển khai chương trình “Đồng hành với thanh thiếu nhi trong học tập, nghiên cứu khoa học, làm chủ công nghệ”. Tổ chức và phối hợp tổ chức các phong trào thi đua học tập, nghiên cứu khoa học trong trường học; tham gia xây dựng môi trường học đường lành mạnh, trường học thân thiện - học sinh tích cực. Phối hợp tổ chức các hoạt động tập hợp, kết nối, đồng hành và phát huy vai trò của đội ngũ giảng viên, giáo viên trẻ trong công tác học tập, nghiên cứu khoa học trong trường học.

Mở rộng chương trình “Đồng hành với thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp”. Đa dạng hóa các hình thức, nội dung động viên, hỗ trợ, khích lệ thanh niên trong khởi nghiệp, lập nghiệp. Tổ chức các hoạt động tư vấn hướng nghiệp trong các trường trung học phổ thông, trung tâm giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên; tích cực nghiên cứu, đề xuất các hình thức tư vấn hướng nghiệp đối với thanh niên.

Thường xuyên tổ chức các hoạt động nhằm phát triển kỹ năng xã hội, nâng cao thể chất, đời sống văn hóa tinh thần cho thanh thiếu nhi. Tổ chức các lớp huấn luyện kỹ năng xã hội, kỹ năng ứng xử văn hóa cho cán bộ, đoàn viên, thanh thiếu nhi thông qua các hoạt động tập thể của Đoàn, Hội, Đội. Duy trì Chương trình “Học kỳ quân đội”, “Học kỳ công an”. Tăng cường giáo dục kỹ năng phòng, chống đuối nước, phòng, chống xâm hại trẻ em, xâm hại nữ thanh niên.

Bốn là, xây dựng Đoàn vững mạnh, tích cực tham gia chính quyền và đoàn thể nhân dân: Nâng cao chất lượng kết nạp

đoàn viên mới, chất lượng hoạt động của các tổ chức cơ sở đoàn, đổi mới nội dung, phương thức sinh hoạt của chi đoàn. Phát huy vai trò tích cực, chủ động, sáng tạo trong tham mưu, đề xuất với cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với thanh niên, công tác thanh niên. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động “Đoàn viên thanh niên phấn đấu trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam”; tăng cường công tác giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét, kết nạp; tăng cường các hoạt động đối thoại giữa cán bộ, đoàn viên thanh niên với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương với việc duy trì diễn đàn “Đảng với thanh niên - Thanh niên với Đảng”. Tích cực giới thiệu cán bộ đoàn bổ sung cho cấp ủy đảng, chính quyền và đoàn thể các cấp.

Trong quá trình thực hiện mục tiêu và các nhiệm vụ đó, tuổi trẻ Cao Bằng luôn ghi nhớ và học tập theo tấm gương của các thế hệ đi trước, nguyện nỗ lực rèn luyện, phấn đấu, cống hiến, quyết tâm lập thân, lập nghiệp, xung kích trên mọi mặt trận, tình nguyện đảm nhận những việc mới, việc khó, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, bảo vệ và xây dựng quê hương Cao Bằng vững mạnh, giàu đẹp, văn minh.

BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ CÁC DI TÍCH VỀ ĐỒNG CHÍ HOÀNG ĐÌNH GIÔNG

SÂM VIỆT AN*

Cao Bằng là tỉnh có bề dày truyền thống lịch sử, cách mạng, được mệnh danh là vùng “địa linh nhân kiệt”, nơi diễn ra nhiều sự kiện lịch sử trọng đại của đất nước, của dân tộc; là chiếc nôi sản sinh nhiều danh nhân, tướng lĩnh qua các thời kỳ lịch sử. Toàn tỉnh hiện có trên 200 di tích, trong đó 92 di tích đã được xếp hạng các cấp, gồm 3 di tích quốc gia đặc biệt; 25 di tích cấp quốc gia; 64 di tích cấp tỉnh. Số lượng di tích lịch sử cách mạng trên địa bàn tỉnh chiếm tỷ lệ tương đối lớn, gắn với những sự kiện lịch sử tiêu biểu của đất nước, của dân tộc và thân thế, sự nghiệp của các anh hùng dân tộc, các danh nhân cách mạng; là một bộ phận cấu thành hệ thống các di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn tỉnh. Với những di tích lịch sử cách mạng nổi tiếng như các di tích quốc gia đặc biệt: Khu di tích lịch sử Pác Bó, Khu di tích

* Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cao Bằng.

rừng Trần Hưng Đạo, Địa điểm chiến thắng Biên giới năm 1950, huyện Thạch An... cùng với hệ thống các di tích xếp hạng cấp quốc gia, cấp tỉnh, Cao Bằng trở thành “địa chỉ đỏ” trong công tác giáo dục lịch sử, truyền thống yêu nước và cách mạng cho mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ.

Di tích địa điểm lưu niệm đồng chí Hoàng Đình Giông tại làng Nà Toàn (nay là tổ 14), phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng là di tích gắn liền với thời niên thiếu của đồng chí Hoàng Đình Giông - người chiến sĩ cộng sản kiên trung, người con ưu tú của quê hương Cao Bằng. Năm 1988, di tích Địa điểm lưu niệm đồng chí Hoàng Đình Giông đã được Nhà nước công nhận là di tích lịch sử cấp quốc gia. Ghi nhận những cống hiến và công lao đóng góp to lớn của đồng chí Hoàng Đình Giông đối với sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng, năm 1998, Đảng và Nhà nước đã truy tặng đồng chí Hoàng Đình Giông huân chương cao quý - Huân chương Hồ Chí Minh; năm 2009; đồng chí được truy tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; năm 2018, đồng chí được Đảng; Nhà nước công nhận là lãnh đạo tiên bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam.

Với vai trò, ý nghĩa, giá trị lịch sử, di tích Địa điểm lưu niệm đồng chí Hoàng Đình Giông đã được tỉnh Cao Bằng từng bước quan tâm tu bổ, tôn tạo và trở thành một điểm tham quan, sinh hoạt truyền thống. Khi xếp hạng, di tích chỉ còn lại địa điểm nền nhà. Ngay sau khi có quyết định công nhận di tích lịch sử cấp quốc gia, tháng 10/1988,

Tỉnh ủy Cao Bằng đã chỉ đạo Tỉnh đoàn Cao Bằng làm chủ đầu tư tôn tạo một số hạng mục: nền nhà đồng chí Hoàng Đình Giông; bia tiểu sử đồng chí Hoàng Đình Giông; hàng rào bao quanh khu di tích; khuôn viên cây cảnh trong khu di tích. Đặc biệt, đã xây dựng tượng đài đồng chí Hoàng Đình Giông ở tư thế đứng, kích thước cao 2,2m, chất liệu bê tông, ngày 25/5/1989, tượng đài được hoàn thành. Năm 2007, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cao Bằng tiếp tục tu bổ, tôn tạo di tích với các hạng mục: phục hồi lại ngôi nhà của đồng chí Hoàng Đình Giông bằng khung cột gỗ nghiến; xây dựng khuôn viên, sân vườn; thực hiện dự án chống mối cho di tích và tôn tạo đường vào khu di tích, công trình khánh thành năm 2009, nhân kỷ niệm 510 năm thành lập tỉnh Cao Bằng (1499 - 2009). Năm 2014, nhân dịp kỷ niệm 110 năm Ngày sinh đồng chí Hoàng Đình Giông (01/6/1904 - 01/6/2014), Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cao Bằng đã chỉ đạo Bảo tàng tỉnh tổ chức trưng bày bổ sung giới thiệu thân thế, sự nghiệp của đồng chí Hoàng Đình Giông ngay trong ngôi nhà gỗ được phục dựng và lập bàn thờ theo nguyên mẫu của người Tày.

Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh Cao Bằng còn có nhiều địa điểm và di tích liên quan đến cuộc đời hoạt động của đồng chí Hoàng Đình Giông, như: di tích Nặm Lìn, xã Hoàng Tung, huyện Hòa An - nơi thành lập chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh Cao Bằng theo sự chỉ đạo của đồng chí Hoàng Đình Giông; di tích hang Tốc Rù, xã Hồng Việt, huyện Hòa An, nơi xuất bản báo *Cờ đỏ* do đồng chí Hoàng Đình Giông chỉ đạo

Tỉnh ủy Cao Bằng xuất bản năm 1932; di tích đền vua Lê, xã Hoàng Tung, huyện Hòa An, nơi đồng chí Hoàng Đình Giong từ Trung Quốc về Cao Bằng triệu tập Hội nghị Tỉnh ủy Cao Bằng mở rộng đầu năm 1936 để phổ biến Nghị quyết Đại hội lần thứ I của Đảng và nơi đồng chí Hoàng Đình Giong chỉ huy Chi đội Giải phóng quân tỉnh Cao Bằng làm lễ xuất quân Nam tiến vào tháng 9/1945; di tích Pháo đài, thành phố Cao Bằng, tại đây ngày 21/8/1945, sau khi chỉ huy Giải phóng quân vượt sông Hiến vào thị xã Cao Bằng, đồng chí Hoàng Đình Giong trực tiếp chỉ đạo Ủy ban khởi nghĩa đến pháo đài gửi tối hậu thư, yêu cầu quân Nhật tại pháo đài giao nộp vũ khí, quân Nhật buộc phải giao pháo đài, để lại vũ khí, rút về Bắc Kạn; Khu di tích quốc gia đặc biệt Pác Bó, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, nơi năm 1943, đồng chí Hoàng Đình Giong sau khi trải qua các nhà tù đế quốc được thực dân Anh đưa về nước hoạt động chống phát xít. Đồng chí từ Ấn Độ bay tới Vân Nam và đi qua Tĩnh Tây (Trung Quốc) đến Pác Bó, rồi xuống huyện Hòa An báo cáo tình hình với Trung ương Đảng về chủ trương lợi dụng Đồng minh trở về nước hoạt động. Tiếp đó đồng chí quay trở lại Pác Bó, đi Vân Nam (Trung Quốc) để bay sang Ấn Độ, sau đó đồng chí được quân Anh cho nhảy dù xuống Cao Bằng, từ đó đồng chí trở lại hoạt động cách mạng và tham gia lãnh đạo khởi nghĩa giành chính quyền tháng 8/1945...

Thực hiện Quy định phân cấp quản lý di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, di tích Địa điểm lưu niệm đồng chí

Hoàng Đình Giông được giao cho Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng quản lý. Các di tích khác liên quan đến hoạt động của đồng chí Hoàng Đình Giông cũng được quan tâm đầu tư, tôn tạo và phát huy giá trị. Hiện tại, di tích thường xuyên tiếp đón các đoàn khách đến tham quan, tổ chức các hoạt động tìm hiểu, nghiên cứu, học tập, tưởng niệm, tri ân nhân dịp các ngày lễ, kỷ niệm của địa phương, của đất nước. Các đoàn thể, tổ chức và đặc biệt là các trường phổ thông trong tỉnh đã tổ chức cho học sinh đến tham quan, nghiên cứu, học tập, tưởng niệm, tổ chức sinh hoạt truyền thống về các sự kiện cách mạng tại di tích. Những hoạt động này nhằm ôn lại truyền thống đấu tranh cách mạng của địa phương, tri ân những chiến sĩ cách mạng đã hy sinh làm nên những thắng lợi của phong trào cách mạng Việt Nam; góp phần vào việc định hướng nhận thức đúng đắn về lịch sử cách mạng của dân tộc và địa phương, bồi dưỡng lòng yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, tiếp tục phát huy truyền thống, đạo lý tốt đẹp “Uống nước nhớ nguồn”, truyền thống yêu nước, đấu tranh bảo vệ Tổ quốc.

Tuy nhiên, những kết quả nói trên mới chỉ là bước đầu và ở mức độ khiêm tốn. Hệ thống tư liệu, hình ảnh, hiện vật phục vụ công tác trưng bày, giới thiệu với khách tham quan còn hạn chế; công tác quy hoạch và kinh phí đầu tư cho khu di tích còn hạn hẹp nên chưa phát huy hết giá trị của di tích, nhất là trong bối cảnh hiện nay, khi đồng chí Hoàng Đình Giông đã được Đảng và Nhà nước công nhận là lãnh đạo tiên bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam. Vì thế, việc

tiếp tục nghiên cứu, xác định vị thế và định hướng bảo tồn, tu bổ, phát huy di tích Địa điểm lưu niệm đồng chí Hoàng Đình Giong và các di tích liên quan là việc làm hết sức ý nghĩa, thiết thực nhằm góp phần vào việc bảo vệ, phát huy những giá trị truyền thống cách mạng của Đảng và Nhân dân ta nói chung, tôn vinh và tri ân đối với đồng chí Hoàng Đình Giong nói riêng, tạo cơ sở cho việc bảo tồn và phát huy giá trị di tích trong bối cảnh mới.

Để khắc phục những hạn chế, phát huy có hiệu quả hơn nữa giá trị của di tích lịch sử cách mạng, địa điểm lưu niệm đồng chí Hoàng Đình Giong và các di tích liên quan, trong thời gian tới cần triển khai một số giải pháp sau:

- Cùng với việc đánh giá tổng thể về vị thế, tầm quan trọng của di tích Địa điểm lưu niệm đồng chí Hoàng Đình Giong, đề xuất nâng cấp di tích thành Khu lưu niệm đồng chí Hoàng Đình Giong theo Kết luận số 88-KL/TW, ngày 18/02/2014 của Bộ Chính trị về tổ chức kỷ niệm 100 năm, trên 100 năm ngày sinh; xây dựng khu lưu niệm, nhà lưu niệm; xây dựng, công bố phim tài liệu về thân thế, sự nghiệp các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước và lãnh đạo tiền bối tiêu biểu; tổ chức trang trọng các lễ kỷ niệm ngày sinh của đồng chí Hoàng Đình Giong theo quy định đối với lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam.

Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động phát huy giá trị của di tích thông qua việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền về ý nghĩa, giá trị của di tích bằng nhiều hình thức, đặc biệt

chú ý tới các phương tiện thông tin đại chúng và gắn kết với hoạt động quảng bá du lịch. Xây dựng kế hoạch tuyên truyền thường xuyên và lâu dài trong hệ thống trường học trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông; xuất bản các ấn phẩm như sách, tờ rơi, video clip, phim... phục vụ du khách khi đến tham quan tại di tích; tổ chức triển lãm ảnh lưu động phục vụ nhân dân ở các địa phương trong tỉnh.

- Tăng cường việc tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng ngay tại di tích, đặc biệt là thế hệ trẻ. Tổ chức lễ dâng hương, các sự kiện chính trị, văn hóa quan trọng của tỉnh và khu vực tại di tích. Tổ chức các lễ kết nạp Đảng, Đoàn, Hội, Đội; lễ báo công của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong tỉnh...

- Triển khai xây dựng Dự án bảo tồn, tôn tạo, nâng cấp di tích Địa điểm lưu niệm đồng chí Hoàng Đình Giông. Ưu tiên xây dựng các hạng mục:

+ Giải phóng mặt bằng, thu hồi đất để mở rộng diện tích khoanh vùng bảo vệ di tích và xây dựng các hạng mục phụ trợ phát huy giá trị của di tích như: đường vào di tích, bãi đỗ xe, sân tổ chức các hoạt động kỷ niệm...

+ Nghiên cứu việc xây dựng mới tượng đài đồng chí Hoàng Đình Giông, thay thế chất liệu hiện tại bằng chất liệu đá.

+ Sưu tầm, phục dựng hiện vật, tái hiện cuộc sống sinh hoạt trong ngôi nhà của gia đình đồng chí Hoàng Đình Giông.

+ Xây dựng nhà trưng bày bổ sung tại di tích: giới thiệu thân thế, sự nghiệp, cuộc đời hoạt động cách mạng của đồng

chí Hoàng Đình Giông. Kiến trúc nhà trưng bày cần được thiết kế hài hòa với không gian di tích, không lấn át và phá vỡ cảnh quan di tích.

+ Hoàn thiện việc lắp đặt hệ thống bia, biển giới thiệu nội dung lịch sử và chỉ dẫn đường dẫn tới di tích.

- Đẩy mạnh khảo sát, nghiên cứu, sưu tầm và bổ sung thông tin cho hồ sơ di tích, sưu tầm các di vật, hiện vật có liên quan trực tiếp đến di tích, đến đồng chí Hoàng Đình Giông để làm tăng thêm tính hấp dẫn, sinh động đối với công chúng. Tiến hành nghiên cứu các di tích liên quan đến hoạt động cách mạng của đồng chí Hoàng Đình Giông trên địa bàn tỉnh Cao Bằng và các tỉnh, thành phố khác, bổ sung tư liệu về đồng chí Hoàng Đình Giông trong các bài thuyết minh, bia biển, tài liệu... giới thiệu di tích; tạo sự gắn kết các di tích trong hệ thống di tích về đồng chí Hoàng Đình Giông góp phần nâng cao vị thế, vai trò của đồng chí Hoàng Đình Giông trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc.

- Kết hợp các địa phương xây dựng các chương trình, các tour du lịch đến với các di tích lịch sử cách mạng nói chung, di tích Địa điểm lưu niệm đồng chí Hoàng Đình Giông nói riêng. Thực hiện tốt nội dung liên kết vùng trong phát triển du lịch. Gắn các di tích lịch sử cách mạng vào các tour du lịch này làm cho du khách không chỉ biết tới Cao Bằng với những di tích lịch sử, văn hóa tiêu biểu, Công viên địa chất toàn cầu UNESCO, mà còn là vùng đất kiên trung, anh hùng, bất khuất trong suốt quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trên đây là một số ý kiến bước đầu về việc bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị của di tích Địa điểm lưu niệm đồng chí Hoàng Đình Giông, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng. Tin tưởng rằng trong thời gian tới, khu di tích lịch sử cách mạng này sẽ thực sự là một địa chỉ đỏ có ý nghĩa to lớn trong công tác giáo dục truyền thống cách mạng, tinh thần yêu nước cho các tầng lớp nhân dân, tương xứng với vị thế, tầm vóc của một lãnh đạo tiên bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam và là một điểm đến hấp dẫn đối với du khách trong và ngoài nước mỗi dịp đến thăm non nước Cao Bằng.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Lời Nhà xuất bản</i>	5
- Đồng chí Hoàng Đình Giông với cách mạng Việt Nam và quê hương Cao Bằng	9
<i>GS.TS Nguyễn Xuân Thắng</i>	
- Tự hào về người con ưu tú Hoàng Đình Giông, Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng quyết tâm xây dựng quê hương giàu đẹp	18
<i>Triệu Đình Lê</i>	
- Những đóng góp của đồng chí Hoàng Đình Giông với phong trào cách mạng Lạng Sơn	32
<i>Hoàng Văn Nghiệm</i>	
- Ảnh hưởng của truyền thống quê hương Cao Bằng đối với sự hình thành lý tưởng cách mạng của đồng chí Hoàng Đình Giông	38
<i>Nguyễn Thúy Anh</i>	
- Truyền thống dòng họ, gia đình, quê hương với việc hình thành nhân cách và tinh thần cách mạng của đồng chí Hoàng Đình Giông	51
<i>Hoàng Trung Phong</i>	
- Những hoạt động yêu nước đầu tiên của đồng chí Hoàng Đình Giông	56
<i>Lê Chí Thanh</i>	

- Thời niên thiếu và những hoạt động yêu nước đầu tiên của đồng chí Hoàng Đình Giông 70
TS. Nguyễn Thị Lương Uyên
ThS. Nguyễn Thị Hương Trà
- Đồng chí Hoàng Đình Giông với Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên 80
Đinh Ngọc Viện
- Những đóng góp của đồng chí Hoàng Đình Giông với phong trào cách mạng Cao Bằng 91
Trịnh Phương
- Hoạt động và đóng góp của Hoàng Đình Giông trong giai đoạn 1932 - 1935 108
ThS. Lê Thị Hằng
- Những đóng góp của đồng chí Hoàng Đình Giông với phong trào cách mạng ở Khu mỏ Quảng Ninh 118
Phạm Hồng Cẩm
- Đồng chí Hoàng Đình Giông với Đại hội đại biểu lần thứ I Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 3/1935) 126
PGS.TS. Trịnh Đình Tùng
ThS. Nguyễn Thị Giang
- Đồng chí Hoàng Đình Giông với Đại hội đại biểu lần thứ nhất của Đảng (năm 1935) 134
TS. Lê Thị Hiền
- Đồng chí Hoàng Đình Giông - Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng những năm 1935 - 1936 146
PGS.TS. Lý Việt Quang
- Hoạt động và công hiến của đồng chí Hoàng Đình Giông trên cương vị Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng 155
PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Dung

- Một số nét về những hoạt động và đóng góp của đồng chí Hoàng Đình Giông giai đoạn 1927 - 1935 165
PGS.TS. Phạm Hồng Chương
- Sáng mãi chí khí cách mạng của người chiến sĩ cộng sản Hoàng Đình Giông trong lao tù đế quốc 172
PGS.TS. Đỗ Xuân Tuất
- Tám gương người cộng sản Hoàng Đình Giông trong lao tù đế quốc 183
TS. Trần Thị Huyền
- Đồng chí Hoàng Đình Giông - người cộng sản kiên trung, bất khuất trong lao tù đế quốc 197
ThS. Nguyễn Tuyết Hạnh
- Hoạt động của đồng chí Hoàng Đình Giông trong những năm tháng bị giam cầm tại quốc đảo Madagátxca 210
PGS.TS. Đàm Đức Vương
- Đồng chí Hoàng Đình Giông với Cách mạng Tháng Tám năm 1945 ở Cao Bằng 219
Nông Hải Pín
- Hoàng Đình Giông: dấu ấn Nam tiến! 230
TS. Hoàng Văn Lễ
- Đồng chí Hoàng Đình Giông với phong trào Nam tiến 245
PGS.TS. Nguyễn Minh Đức
- Đồng chí Hoàng Đình Giông với thành phố Hải Phòng 257
Đào Khánh Hà
- Đồng chí Hoàng Đình Giông với cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở Nam Bộ 265
PGS.TS. Bùi Đình Phong

- Đồng chí Hoàng Đình Giông - nhà cách mạng tiên
bồi, Khu bộ trưởng đầu tiên của Khu 9 279
Đại tá, ThS. Phạm Văn Bước
- Đồng chí Hoàng Đình Giông và những đóng góp trên
chiến trường Khu 9 thời kỳ đầu chống thực dân
Pháp xâm lược nước ta lần thứ hai (1945 - 1946) 288
Trịnh Thị Kiều Hạnh
- Khu trưởng Khu 6 Hoàng Đình Giông trong những
năm đầu kháng chiến chống thực dân Pháp quay trở
lại xâm lược nước ta 296
PGS.TS. Nguyễn Ngọc Hà
TS. Dương Minh Huệ
- Đồng chí Hoàng Đình Giông với phong trào cách
mạng tỉnh Ninh Thuận trong những năm đầu kháng
chiến chống thực dân Pháp 310
Tỉnh ủy Ninh Thuận
- Đồng chí Hoàng Đình Giông trọn đời vì sự nghiệp
cách mạng của Đảng và dân tộc 321
PGS.TS. Lê Văn Lợi
TS. Đinh Ngọc Quý
- Đồng chí Hoàng Đình Giông nhà quân sự tài năng
của Đảng và cách mạng Việt Nam 332
Thiếu tướng, PGS.TS. Nguyễn Văn Bạo
- Đồng chí Hoàng Đình Giông - tấm gương đạo đức
sáng ngời của người chỉ huy quân đội tận trung với
Đảng, tận hiếu với dân 343
TS. Lê Thị Thu Hồng
Hoàng Triệu Quang

- Đồng chí Hoàng Đình Giông - tấm gương người cán bộ lãnh đạo gần bó mật thiết với Nhân dân 354
PGS.TS. Nguyễn Xuân Trung
ThS. Nguyễn Thị Lệ Hương
- Đồng chí Hoàng Đình Giông - tấm gương đạo đức cách mạng trong sáng 366
TS. Đặng Văn Thái
- Đồng chí Hoàng Đình Giông với công tác huấn luyện, đào tạo cán bộ 376
PGS.TS. Nguyễn Danh Tiên
TS. Vũ Trọng Hùng
- Đồng chí Hoàng Đình Giông - người suốt đời học tập, làm theo gương sáng của Hồ Chí Minh 393
GS.TS. Mạch Quang Thắng
- Đồng chí Hoàng Đình Giông - nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng 406
PGS.TS. Nguyễn Trọng Phúc
- Học tập và làm theo tấm gương cách mạng của đồng chí Hoàng Đình Giông trong xây dựng thành phố Cao Bằng văn minh, hiện đại 420
Dương Quang Văn
- Trường Chính trị Hoàng Đình Giông hiện thực hóa lý tưởng của đồng chí Hoàng Đình Giông vào công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ 434
Trịnh Thị Ánh Hoa
- Thế hệ trẻ Cao Bằng học tập và làm theo tấm gương đạo đức cách mạng của đồng chí Hoàng Đình Giông 448
Vũ Khắc Quang
- Bảo tồn và phát huy giá trị các di tích về đồng chí Hoàng Đình Giông 458
Sâm Việt An

Chịu trách nhiệm xuất bản
Q. GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
PHẠM CHÍ THÀNH

Chịu trách nhiệm nội dung
PHÓ GIÁM ĐỐC - PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
PGS.TS. VŨ TRỌNG LÂM

Biên tập nội dung: ThS. PHẠM NGỌC BÍCH
ThS. NGUYỄN THỊ THÚY
ThS. ĐÀO QUỲNH HOA

Vẽ bìa: LÊ HÀ LAN

Chế bản vi tính: NGUYỄN THỊ HẰNG

Sửa bản in: ThS. NGUYỄN THỊ KHUY
NGUYỄN THỊ LUƠNG
ThS. NGUYỄN THỊ YẾN

Đọc sách mẫu: NGUYỄN THỊ THÚY

In 1.000 cuốn, khổ 16 x 24 cm, tại Công ty TNHH MTV In Báo Nhân Dân Hà Nội.
Địa chỉ: 15 Hàng tre, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
Số đăng ký xuất bản: 4525-2019/CXBIPH/3-281/CTQG.
Quyết định xuất bản số: 4645-QĐ/NXBCTQG ngày 31/12/2019
Mã số ISBN: 978-604-57-5370-5.
In xong và nộp lưu chiểu Quý I năm 2020.

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT, Số 6/86 Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội
ĐT: 080 49221, Fax: 080 49222, Email: suthat@nxbctqg.vn, Website: www.nxbctqg.vn

TÌM ĐỌC SÁCH CỦA NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH
BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG
TỈNH ỦY QUẢNG NAM

- **HUỶNH THỨC KHÁNG VỚI CÁCH MẠNG VIỆT NAM
VÀ QUÊ HƯƠNG QUẢNG NAM**

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH
TỈNH ỦY VĨNH LONG

- **ĐỒNG CHÍ PHẠM HÙNG VỚI CÁCH MẠNG VIỆT NAM
VÀ QUÊ HƯƠNG VĨNH LONG**

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH
TỈNH ỦY QUẢNG NAM

- **ĐỒNG CHÍ VÕ CHÍ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG VIỆT NAM
VÀ QUÊ HƯƠNG QUẢNG NAM - ĐÀ NẴNG**



SÁCH NHÀ NƯỚC ĐẠI HIỆNG